VP
20/9/3

Nhâm-Thân—Số 1 — 1er Septembre 1932

AN-NAM TẠP-CHÍ

Ra ngày 1 và 15

Chủ-bút : Nguyễn-khắc-HIẾU — Mỗi số giá 0$15

DÉPOT LÉGAL RÉSIDENCE SUPÉRIEURE TONKIN
DEPOT LÉGAL INDOCHINE
N° A.509

安南雜誌

ÒA BÁO :
(Rédaction et Administration)
5 Rue du Coton
HANOI

IN TẠI :
Châu-Tịnh Ấn-Quán
(Imp. du Nord-Annam)
VINH

CENTR. HANOI
119
AN-NAM TẠP-CHÍ

AN-NAM TẠP-CHÍ

CÁC THƯ VĂN LAI-CẢO	CÁC MANDAT TRẢ TIỀN
xin để gởi cho	*xin để gởi cho*
Mr NGUYỄN-KHẮC-HIẾU	Mr VƯƠNG-ĐÌNH-CHÂU
HANOI	VINH

GIÁ BÁO

	Trong nước	Nước ngoài
Một năm	3$00	5$00
Sáu tháng	1, 60	2, 60

Ngài nào muốn mua báo năm, nửa năm, xin có gởi mandat theo với thư.

Bản-chỉ nhận được tiền của ai bao nhiêu, xin sẽ có đăng tường ở số tiếp, thay làm biên-lai.

Ngài nào muốn mua các sách của Tân-Đà thư-cục, xin gởi chung một mandat cho tiện, cũng xin để gởi cho Mr Vương-đình-Châu, ở Vinh.

Ngài nào muốn đăng quảng-cáo, hoặc đến tại Báo-quán thương lượng, hoặc gửi thư cho Mr Châu hỏi giá.

Kính-cáo

HIỆU THUỐC LỚN CỦA NGƯỜI VIỆT - NAM

TRUNG-KỲ

Phân cục :

VĨNH HƯNG-TƯỜNG

Vinh

Chi điểm

Hatinh—Dong ho

Badon Huế

Faifoo Doluong

安 永興祥 圻

VĨNH-HƯNG-TƯỜNG

ANNAM N° 77 Rue Sarraut-VINH

R. C. Vinh N° 7

Tổng-cục tại Hanoï

PHÓ-GIA-TƯỜNG

N° 47, Rue Phuc-kiên

BẮC - KỲ

Phân-cục:

PHÓ-GIA-TƯƠNG

Haiphong—Viêtri

Chi-điểm:

Hongkong-Bacninh

Phutho-Tuyênquang

Phucyên—Yênbay

Chúng tôi buôn thuốc Nam thuốc Bắc đã hơn 100 năm nay. Bổn bán thật thà, hàng tốt giá hạ.

Bán-hiệu mong rằng các Ngài vì tình đồng-bang nên lưu tâm chiếu-cố không cứ ít nhiều, hoặc là cổ động giúp cho để bán-hiệu được qua khỏi nhiều nỗi khó khăn mà hăng hái tiến-hành.

Vậy Ban-dược-cục lại muốn chấn-chỉnh và khảo-cứu về thuốc Nam, để sưu-tập làm một bộ NAM-DƯỢC BẢN-THẢO xin các ngài cùng vui lòng giúp sức cho thời mới việc mới thành được: hoặc các ngài chỉ giáo cách xếp đặt làm quyển Bản-thảo ấy, hoặc các ngài biết được cây thuốc Nam nào, tên là gì, công dụng những gì, hình sắc thổ-sản, cũng xin cho biết rõ cả. Được cả hình vẽ hay một cây hay một cành tươi thì quí nữa. Các bài và các hình vẽ chúng tôi cũng tiếp tục đăng lên Tạp-chí này.

Các ngài ở gần các phân-cục thời xin mời lại bản phân cục chỉ giáo cho, hoặc ở xa xin viết thư gửi cho cho phân-cục Vĩnh-hưng-Tường Vinh, cước phí chúng tôi xin chịu cả. Xin các ngài nhớ cho biết quý danh quý quán để tiện khi chúng tôi tự tới thăm hỏi, hay để viết thơ xin chỉ giáo, thời công việc khảo cứu sau này mới rõ ràng cẩn thận được.

Quyển bản thảo này mà xuất bản được thời công ơn các ngài cũng không phải là nhỏ. Mong lắm thay!

Nay kính cáo **VĨNH-HƯNG-TƯỜNG**

Nên hút thuốc

JOB

HAVANE

thứ quấn rồi
và chưa quấn

Phòng chữa mắt
TỪ-NGỌC-LIÊN
MỚI MỞ
10, *Phố hàng Đường* HANOI

chuyên-môn chữa mắt và
bán thuốc đau mắt
Từ - Ngọc - Liên
rất hay giá
0$10 và
0$06

Hiện đã được Nhà nước
cấp bằng thưởng
Diplôme d'honneur

SÁCH THUỐC VIỆT-NAM

Do nhà nghiên-cứu khoa thuốc Việt-nam xuất-bản, nói rõ căn-nguyên các bệnh, phép xem mạch, phép trị bệnh, bằng thuốc ta, làm toàn bằng chữ Quốc-ngữ, dễ hiểu, dễ thuộc.

Về phần « TÍNH CÁC VỊ THUỐC », nói rõ cách phân biệt thiệt, giả, tốt, xấu, hình chất, khí, vị, phép bào chế, rất kỹ càng.

Một bộ 6 quyển và « tính các vị thuốc » 3 quyển, mỗi quyển 0$30, cước mỗi quyển 0$13.

Ngài nào mua cả chín quyển, gửi tiền ngay một lúc, tính giá 3$30 cả cước.

Mua sách xin giả tiền trước.

Thơ và mandat gửi cho :

M. NGUYỄN-XUÂN-DƯƠNG

123, Phố Khách, NAM ĐỊNH

ANNAM
TẠP-CHÍ

Kính ngỏ...

Theo hoàn-cảnh kinh-tế của xã-hội, theo sự-thế tiến-hành của Bản-chí, theo quan-niệm thiết-cận của Ban-chí chu-sự, An-nam tạp-chí từ nay trở về sau, đại-lược có khác từ nay trở về trước, tức là phàm các công-việc đều thu chặt phạm-vi, xin kính ngỏ cùng Độc-giả như dưới:

1° — Từ nay về sau, Bản-chí chỉ định ra mỗi tháng bai kỳ và khuôn-khổ theo như cuốn số 1 mới xuất ban đầy, mong cho duy-trì bảo-thủ được bền vững. Sau này dù có phát-đạt đến đâu nữa, Bản-chí cũng chỉ giữ chừng mực như vậy, muốn cho bài vở càng được thêm kỹ-lưỡng, càng được khỏi phụ lòng người mua.

2° — Từ nay về sau, phần bài-vở của Bản-chí chú-trọng về sự văn học: thứ nhất là đem các sự học-vấn trong Hán-học, giảng-cứu mà phu-diễn ra quốc-văn, mong đối với các bạn Tân-học thanh-niên có thực-ích đôi chút; thứ hai là các bài vở của các bạn Tân-học gửi đến, Bản-

chí xét bài nào có hợp theo tính-chất văn-học, cũng tùy nghi có đăng; thứ ba là thuộc về công-việc quốc-văn, thơ ca và văn xuôi, Bản-chí xin hết sức vì xã-hội giảng-cứu. — Ngoài ra như các thời-sự ở ngoại-quốc không quan-thiết đến sự sinh-hoạt của quốc-dân Annam, cùng những sự hành-vi của cá-nhân không lợi hại đến luân-lý phong-hóa của công-chúng, Bản-chí nhất-thiết không cần có nói đến.

3° — Từ nay về sau, Bản-chí đối với các bạn Độc-giả có lòng tin yêu mà mua năm, mua nửa năm, nhất-thiết xin đều có giả tiền trước; dù là chỗ quen biết rất thân, dù là người ở xa nhà giây-thép, cũng xin đều có gửi tiền theo với giấy mua báo, trong Báo-quán sẽ xin gửi báo theo. (1). Vì kỳ này Bản-chí tiến-hành, người chủ-động thực không có đồng tiền nào, sự xuất-bản phải nhờ vốn ở nhà in Châu-Tịnh ở Vinh, cũng như hồi hàng Lọng năm xưa nhờ có nhà in Kim-đức-Giang vậy. Cho nên, thà hoặc không được lòng với Độc-giả, còn hơn có phụ với nhà in.

Giở lên ba điều, đều là có thể chặt phạm-vi khác như công-việc các khi trước; còn về phần tinh-thần của Bản-chí thời lúc nào cũng xin giữ theo như hồi mới xuất bản ở H. Lọng năm xưa. Nhân có các sự đổi thay, Tạp-chí bắt đầu đề lại từ số 1, cho được mới-mẻ.

Nay kính ngỏ

An-nam

---

1. —Tiếp được số tiền của ai gửi, xin đăng luôn lên ở Tạp-chí, khỏi bận các Ngài phải giữ cuống mandat và cũng không cần hỏi reçu.

LƯỢC NÓI VỀ SỰ HỌC KINH DỊCH

易學概說

I

Trong Hán học, kinh Dịch là một bộ sách cổ hơn nhất; cũng là một thư sách cao và rộng nghĩa-lý hơn nhất. Nói sự học kinh Dịch, dầu như đức Khổng ngày xưa cũng tự lấy mình làm không đủ, vậy thời biết là khó. Nay tôi chẳng qua muốn vì các bạn thanh-niên Tân-học, nói truyện về bộ sách ấy đại-khái là thế; còn như nghĩa-lý tinh thấu, thực không khi nào dám mong.

Một bộ kinh Dịch, phát-nguyên từ vua Phục-Hy (1) mới vạch ra có hình *bát quái* (tám quẻ); rồi đến vua Văn-vương ông Chu công nhà Chu mới nối theo có văn từ; đến đức Khổng-tử học Dịch, mới làm ra các lời truyện để phụ diễn ý nghĩa. Trải qua bốn vị thánh-nhân đó mà bộ Dịch thành kinh. Lại đến người đời sau, như các ông Trần Đoàn, Thiệu-Ung, tựa ở nghĩa kinh Dịch mà làm ra sự học lý-số (2); đến ông Dương tôn-Hãi, suy ở nghĩa kinh Dịch mà làm ra

1. — Phục Hy là một ông vua ở Trung-quốc về đời cổ, trị vì 115 năm. Sau đời vua Phục-Hy, cách 1780 năm thời đến vua Hoàng-đế. Cứ vua Hoàng-đế lên ngôi, trước năm đầu lịch tây 2697 năm.

2. — Một bộ sách *Hà-Lạc-lý-số*, dạy về cách lấy số theo lý-học là của ông Trần-Đoàn làm ra mà ông Thiệu-Ung đứng thuật. Hai ông cùng người đời Tống.

sách thuốc truyền-môn (3), càng thấy Dịch là một bộ sách rất qui ở phương Á-đông vậy.

Nay theo từ lúc mới bắt đầu nhóm có bộ sách ấy, lược nói đại-khái.

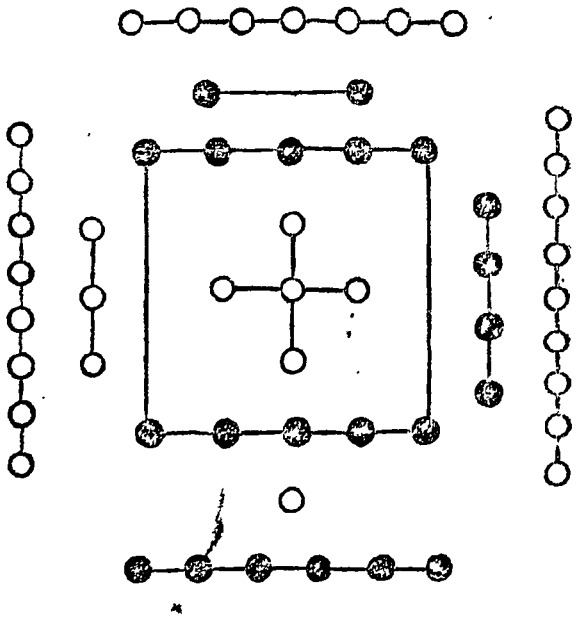

圖 Hình vẽ 1 : Hà-đồ 河

Hình vẽ thứ nhất đây, gọi là *Hà-đồ*. Nguyên từ đời vua Phục-Hy trị vì, có con long-mã đội cái hình có những lốt chấm như vậy, nổi lên ở mặt sông Hoàng-hà. Vua Phục-Hy nhân lấy ý nghĩa ở đó, mà vạch ra thành hình bát quái.

Các lốt chấm ở Hà-đồ, 1 và 6 ở dưới, 2 và 7 ở trên, 3 và 8 ở bên tả, 4 và 9 ở bên hữu, 5 và 10 ở giữa. Bao nhiêu số lẻ, thuộc về phần giời; bao nhiêu số chẵn, thuộc về phần đất. Số thuộc về phần giời, tất cả 25; số thuộc về phần đất thời có 30; cộng là 55.

3. — Ông Đường-tôn-Hải, người đời cuối Thanh, làm sách *Y-Dịch-thông-thuyết*, lấy ở nghĩa kinh Dịch mà nói nhẽ làm thuốc.

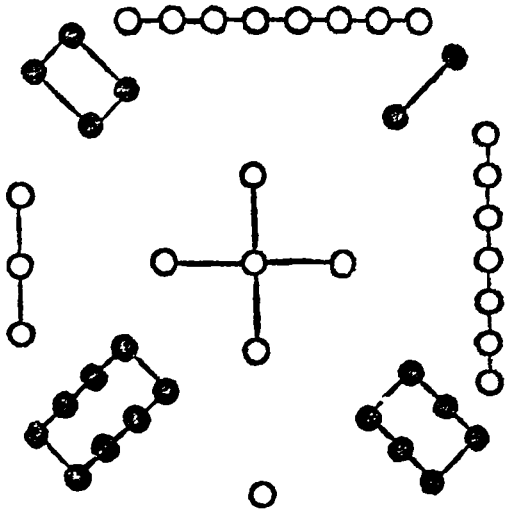

Hình vẽ 2: Lạc-thư 洛

Hình vẽ thứ hai đây, gọi là *Lạc-thư*. Trong đời vua Hạ-Vũ trị thủy, có con thần-qui nổi lên ở sông Lạc-thủy, trên lưng có những lốt chấm như hình vẽ đây, từ 1 có đến 9; vua Vũ nhân theo đó mà làm ra *cửu-chù* (1).

Các lốt chấm ở Lạc thư, theo như hình trên mai con rùa: đội 9 mà dẫm lên 1, bên tả 3 mà bên hữu 7, 2 và 4 làm vai, 6 và 8 làm chân, số 5 ở dữa.

∴

Cứ như hai hình vẽ Hà-đồ và Lạc-thư trên đây, bảo rằng ông Phục Hy toan bát chiếc ở đó mà vạch ra bát-quái, thực cũng không đúng. Huống chi Lạc-thư là sự-tích thuộc về đời vua Hạ-Vũ, mà cứ ở kinh sử, vua Hạ-Vũ không thấy có nói đến kinh Dịch, vậy thời Lạc-thư đối với Dịch không có can-hệ gì. Trong các bản kinh Dịch nay mà có cả hình vẽ Lạc-thư, là lấy vì ở truyện Hệ-từ của đức Khổng có câu rằng: 河出圖。洛出書。聖人則之 « *Hà xuất đồ, Lạc xuất thư; thánh-nhân tắc chi.* (Sông Hà ra hình vẽ, sông Lạc ra hình thư, Thánh-nhân bắt-chước đó.) — Song

4. — Nghĩa *cửu chù* ở kinh Thư, khi nào nói đến sự học về kinh Thư, sẽ có tường.

cứ ở truyện Hệ-từ, lại có nói rõ rằng: « *Đời xưa, họ Bào-Hy (tức Phục-Hy) trị vì trong thiên-hạ, ngẩng lên thời xem tượng ở giời, cúi xuống thời xét phép ở đất, gần thời lấy ở mình, xa thời lấy ở vật, đó rồi mới làm ra tám quẻ.* » Vậy thời ông Phục-Hy trước khi vạch ra bát quái, sự quan-sát không những chỉ nhân ở Hà-đồ, mà Hà-đồ thực cũng là một vật thiết-yếu ở trong sự quan-sát vầy. — Nay sự học Dịch, đối với hình vẽ Hà-đồ và Lạc-thư, chỉ nên nhận nghĩa rằng:

Trong khoảng giời đất, không ngoài đạo-lý *âm dương*, cho nên dẫu như vua Phục-Hy có bắt chiếc ở Hà đồ mà vạch ra bát-quái, cũng chỉ là lấy nghĩa ở hai số *lẻ* và *chẵn* mà thôi. Vậy thời Hà-đồ và Lạc-thư, cũng không cần phải phân-biệt; chỉ cần biết rằng trước khi ông Phục-Hy có vạch ra bát quái, trong khoảng giời đất sẵn có hình Hà đồ như vậy, ấy tức là *bộ Dịch tự-nhiên của giời đất*, cho nên gọi là 天地自然之易 «*Thiên địa tự nhiên chi dịch*». Cho nên có câu thơ: « 須信畫前原有易 *Tu tín hoạch tiền nguyên hữu Dịch.* » « *Nên tin rằng trước khi có hình vạch, nguyên vẫn đã là có bộ sách Dịch rồi.* » Ấy chính là cái gốc của sự học Dịch vậy.

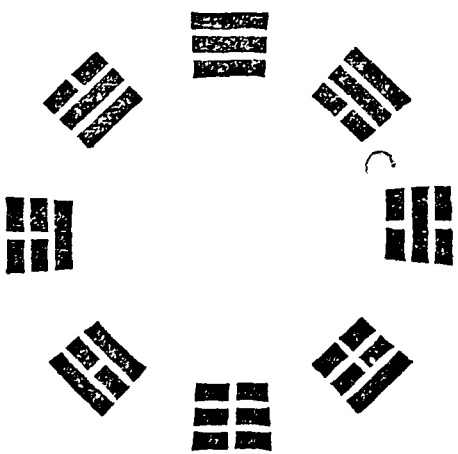

卦 Hình vẽ 3: **Bát-quái** 八

Hình vẽ thứ ba đây, tức là tám quẻ của vua Phục-Hy

vạch ra.

☰ **Kiền.** — chính nam.

☷ **Khôn.** — chính bắc.

☲ **Ly.** — chính đông.

☵ **Khảm.** — chính tây.

☳ **Trấn.** — đông-bắc.

☱ **Đoài.** — đông-nam.

☴ **Tốn.** tây-nam.

☶ **Cân.** — tây-bac.

Vua Phục-Hy đã vạch ra cái hình tám quẻ ấy, trên mỗi quẻ, lại trung-điệp mà lần-lượt đều có đặt lên tám quẻ, thành ra *sau mươi tư quẻ*, ấy là 六十四卦 (lục thập tứ quái). Nay cứ thứ tự trong hai quyển kinh Dịch, liệt hình vạch và tên quẻ như sau :

1	Kiền	5	Nhu	9	Tiểu-súc
2	Khôn	6	Tụng	10	Lý
3	Truân	7	Sư	11	Thái
4	Mông	8	Tỷ	12	Bĩ

13	Đồng-nhân	19	Lâm	25	Vô-vọng
14	Đại-hữu	20	Quan	26	Đại-súc
15	Khiêm	21	Phệ-hạp	27	Di
16	Dự	22	Bí	28	Đại-quá
17	Tùy	23	Bác	29	Khảm
18	Cổ	24	Phục	30	Ly

Giở lên 30 quẻ là quyển trên

31	Hàm	36	Minh-ri	41	Tổn
32	Hằng	37	Gia-nhân	42	Ích
33	Độn	38	Khuê	43	Quả
34	Đại-tráng	39	Kiển	44	Cấu
35	Tấn	40	Giải	45	Tụy

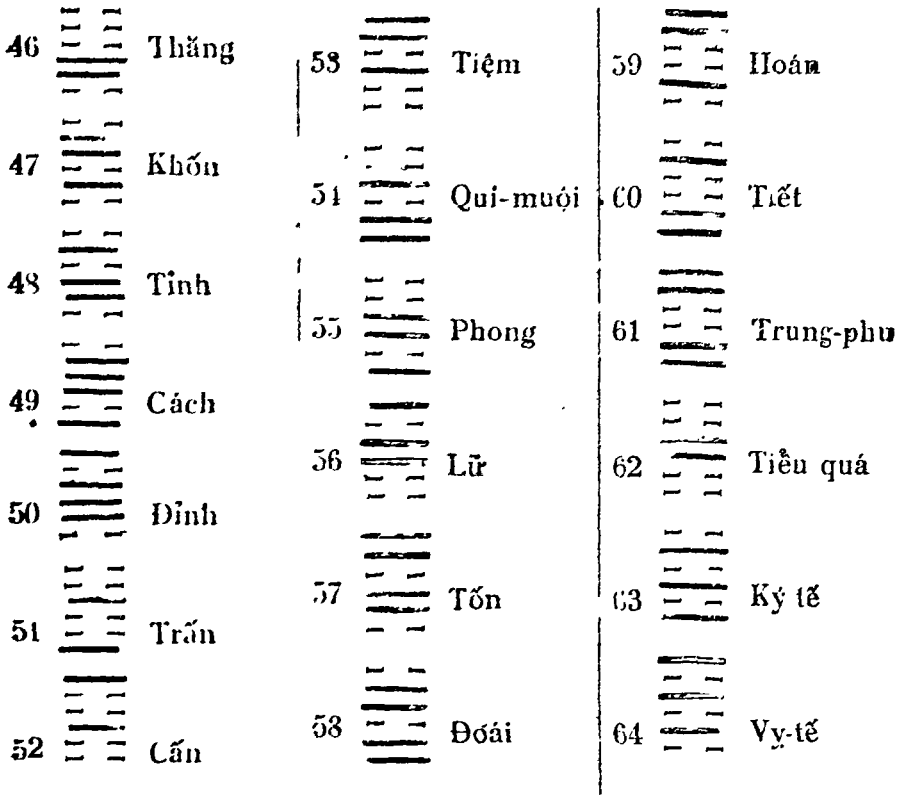

Giở lên 34 quẻ là quyển dưới.

Trở lên, hình «bát quái» và 64 quẻ liệt trên đây, tức là sách Dịch của vua Phục-Hy làm ra. Trong đời vua Phục-Hy gọi là Dịch chỉ mới có những cái *hình vạch* như vậy, chớ chưa có chữ viết gì cả. Đến vua Văn-vương về sau, mà rồi Dịch, mới có văn-tự. Vậy thời những tên quẻ liệt ra ở trên đây cũng là sau mới đặt để gọi tên, mà đây tùy tiện cũng ghi theo các hình vạch của vua Phục-Hy, cho được có tên mà gọi vậy.

Sáu mươi tư quẻ, hợp cả các vạch chẵn lẽ, cộng 384 hào (mỗi cái vạch gọi là một hào ⚋), đều là từ dưới vạch lên. Nghĩa sẽ có nói ở kỳ khác.

NGUYỄN KHẮC-HIẾU

CHUYỆN LÝ-THÚ

Ba-ba núi

Đời Quang-tự nhà Thanh khi xưa, ở bên Tàu có một ông quan thích ăn thịt ba-ba, cho là ngon và bổ âm. Ngày nào cũng có ăn, mà có khách tiệc thời lại làm thịt nhiều hơn. Trong một năm, tính có hơn một nghìn con ba-ba bị mổ ở trong bếp.

Sau ông quan đó hưu chức về, đường đi qua Tây-hồ; một buổi chiều giời thanh quang, nước hồ trong lặng, Quan ngồi ở mạn thuyền khỏi chân xuống nước, nghĩ cái đời phong-lưu đã đủ, nay lại được hưởng phúc thanh-nhàn, tình cảnh đối nhau, thực có mười phần khoái-khoái.

Đương lúc đắc-ý như vậy, thời ở dưới chân quan như thấy có vật gì lôi cắn. Ngoảnh trông xuống, thời là một con rải rất to! Khiếp sợ quan kêu lên, quân lính ở trong thuyền cùng túm đông ra coi, chúng cùng lấy sào thuyền, có nhọn sắt, cùng đâm đánh con vật ấy. Song mà không thể nào làm cho nó nhả ra được. Quân lính đành phải cố sức cùng ôm lấy mình quan để lôi lên; con rải cũng hết sức cắn vững lấy chân quan để lôi xuống. Một đằng lôi lên, một đằng lôi xuống, thành ra đau khổ lạ thường. Hai đằng cùng dằng-dai hồi lâu, lại một con rải nữa ở đâu đến, cắn giữ một chân nữa; cái thế-lực ở dưới nước càng mạnh hơn. Khi đó quan bị lôi kéo mãi, đau không thể chịu được; lại trông hai con vật hình-thế uy-nghiêm, biết rằng tất có sự ác-báo mà liệu không thoát khỏi. Sau hết, danh bảo chúng ở trên thuyền đều buông bỏ tay ra.

Quân chúng vừa buông tay, hai con rải lôi phăng người đó xuống nước. Trên mạn thuyền, người đứng trông xuống, chỉ thấy đỏ ngòm những máu, mà như mỗi con phân nửa người đem đi.

Có người nói rằng: ở bên Tàu từ đấy, ít người dám ăn ba-ba sống; cho nên các khách chú hay sang ta chuốc mua ba-ba núi. Ba-ba núi của ta bán đắt cho khách là thế.

TẢN-ĐÀ

TRẦN-AI TRI-KỶ 0$15

THE-GIƠI-NGƯ

Đã 50 năm nay, khoa-học phát minh : Điện-thoại, tàu bay, vô-tuyến-điện, v. v. nhân-loại toàn-cầu giao thông rất tiện lợi. Nhưng thử hỏi : Hai người bất-đồng-chủng đứng đối diện nhau, ma không thể làm thế nào cho hiểu rõ nhau được, thì có khác gì như những người vừa câm vừa điếc không ? Cái đó là lỗi tại hãy còn thiếu một thứ ngôn ngữ phổ-thông chung cho cả thế-giới vậy. (*Faute d'un langage commun*).

Học một thứ tiếng ngoại-quốc phải tốn công lâu năm. Trong một nước chỉ có một số rất ít người học được. Nói ngay như các thứ tiếng ở các nước Âu-châu bây giờ, một mảnh óc mỏng-mảnh của một người cũng không thể nào ma mang được tất cả các thứ tiếng ấy cùng một lúc được. Huống chi từ sau hồi Âu-chiến, thế-giới như một nhà thi không những các thứ tiếng Âu-châu cần phải biết ma thôi, ma cả đến ngôn ngữ khắp 5 châu cũng cần phải biết. Như thế mà học tất cả, thì học làm sao ?

Vì thế, nên mới xuất hiện một thứ tiếng quốc-tế phổ-thông cho cả hoàn-cầu, tức là Thế-giới-ngữ (*Esperanto*) của bác-sĩ **Zamenhoff.**

Thế-giới-ngữ xuất hiện, không phải là một thứ tiếng thay hẳn cho tiếng bản-quốc, nhưng chỉ là một thứ tiếng phụ vào tiếng bản-quốc ma thôi. Phàm người ở nước nào cũng vậy, cần phải hiểu biết để phụ thêm vào với tiếng mẹ đẻ.

Thế-giới-ngữ, không phải là sự hão-huyền. Hiện nay, ở trong thế-giới đã có đến ức triệu người nói rồi. Thế-giới-ngữ ra đời đã 35 năm nay. Có 22 Đại-hội-quốc tế, 5.000 hội-viên và 40 quốc-gia đã công-nhận là một thứ tiếng dễ học, dễ đọc, dễ hiểu cho khắp tất cả các dân-tộc hoàn-cầu.

Thế-giới-ngữ dễ học quá, dễ đến nỗi rằng một người học-vấn trung-thường chỉ học trong hai tuần lễ là đã tàm tạm đọc viết được. Văn-pháp dản-dị, giọng đọc êm đềm, nhân-loại nhân đó sẽ chóng bước lên đường tiến-hóa. Ông bác-sĩ, bác lái buôn, chú thợ sẽ nhân đó mà liên kết với nhau là bình-đẳng.

40 hội-viên ở khoa-học hàn-lâm-viện bên Pháp đã công bố rằng : « Học Thế-giới-ngữ là học một áng văn-tự tuyệt diệu, rất khúc-triết, rất giản-dị (*L'enseignement de l'Esperanto, chef d'œuvre de logique et de simplicité*). Vậy nên đem vào chương-trình khoa-học ở tất cả các trường.

Phòng thương-mại ở *Paris* cũng đã cho học từ năm 1921. nhưng cho tùy ý.

Quyển Niên-ký thương-sự *Didot-Bottin*, từ năm 1923 cũng đã có ngữ-loại Thế-giới-ngữ. (*Vocabulaire*).

Các sở Vô-tuyến-điện to trong thế-giới cũng đã giao thông với nhau bằng Thế-giới-ngữ, như *Radio-Paris,Radio-Lyon, Radio-Toulouse, Barcelone, Berlin, Copenhague, Francfort, Genève, Hambourg, Koenigsiwüsterhausen, Munich, Munster, Moscou, Rome, Stuttgart, Vienne, vân vân.)*

Tháng tư năm 1925, ở *Paris*, hội Vô-tuyến-điện quốc-tế họp, do ông Belin chủ tọa, cũng công-nhận Thế-giới-ngữ và cho các công-nhân các sở hoàn-cầu học.

Hội Quốc-liên, năm 1922, đã làm tờ trình về Thế-giới-ngữ và đến ngày 20 tháng chín năm 1924 đã được toàn-hội hoan-nghinh cùng ban-bố cho các đảng-viên rằng : « Thế-giới-ngữ là thứ tiếng rất rõ-ràng trong các sự giao thông bằng bưu-điện và vô-tuyến-điện.

Chính-phủ Pháp cũng đã định rằng : « Cần phải biết Thế-giới-ngữ trong việc giao-dịch ở các sở bưu-điện (tháng năm, 1925). Các ông Quản-đốc các Cao-đẳng và trung-đẳng học-hiệu, ngày 19 tháng 6 năm 1925, cũng đã thông tư mượn các học-hiệu sở-tại để tổ-chức lớp học Thế-giới-ngữ.

Sở Lao-động quốc-tế, giao thông bằng Thế-giới-ngữ và phát-hành tạp-chí Thế-giới-ngữ.

Hội Thế-giới-điện-tín-liên-hiệp họp ở *Paris*, tháng chín và tháng mười, 1925, cũng đã xin các chính-phủ công nhận Thế-giới ngữ trong các việc giao thông bằng bưu-điện, cũng như tiếng La-tinh vậy..

Các buổi chợ-phiên quốc-tế ở các nước trong thế-giới bây giờ, phương-diện ngoại-giao đều đã dùng toàn Thế-giới-ngữ cả

Vậy chúng ta phải nên học Thế-giới-ngữ. Nó là một thứ tiếng chung cho tất cả các dân-tộc, để hiểu biết rõ nhau, để ngăn-ngừa những trận rắc-rối đổ máu, để rửa cho nhân-loại cái tiếng nhơ là : «phi-nhân-loại». Ta phải học, vì du-lịch cần phải giao-thiệp với người ngoại-quốc, vì những sở vô-tuyến-điện cần phải một thứ tiếng rất giản, dị để giao-dịch cho dễ-dàng, vì những nhà bác-học, những nhà chuyên-môn cần phải biết nó để truyền bá tư-tưởng, chấn-hưng nghệ-thuật. Thế-giới-ngữ lại là một cái lợi-khí cho các hội-đảng, để truyền thụ ý-tưởng, tầm nhuận cảm-tình, gây mối thân-ái cho muôn dân. Nếu không có Thế-giới-ngữ, thì những hiệp-ước tài binh, phi chiến, những thuyết thế-giới hoà bình, thế-giới đại-đồng đều là chuyện hão cả. Tóm lại, phàm người các nước văn-minh cần phải học để am-hiểu lẫn nhau. Người Pháp có câu rằng : « Nước Pháp phải theo cái tập-quán của nước Pháp từ xưa, làm tiên-phong mà dẫn đạo các ý-tưởng lớn-lao, đem ngôn-ngữ văn-tự quốc-tế để thực hành những công-cuộc vĩ-đại trên con đường tiến-hóa » (*La France doit à ses traditions d'apôtre de toutes les grandes idées de prendre le premier rang dans le mouvement pour la réalisation de l'immense progrès que constituera l'adoption définitive d'une langue internationale*).

Nước ta, từ hồi năm ngoái (1931), ông PÉRAIRE, người Pháp, có diễn-thuyết về Thế-giới-ngữ ở nhà hội Khai-trí tiến-đức Hanoi. Ông HUỲNH-BÁ-DƯỠNG thông-ngôn cho người Pháp và người Nam nghe. Vậy cái hay, cái đẹp, cái lợi ích, cái giản-dị của Thế-giới-ngữ thế nào, chắc nhiều người đã rõ rồi, tôi bất-tất phải nói nữa. Từ hồi ấy, bạn thiếu-niên

ta cũng đã có nhiều người học. Ai đã học cũng công-nhận rằng: rất thủ rất dễ. Có người chỉ học có một tuần-lễ mà đã đọc được sách, xem được báo, viết được thư, không phải công-phu khó nhọc gì, thật là kỳ-diệu quá.

Hiện nay ở Hanoi, có ông GUÉRINEAU, là Đại-biểu thế-giới-ngữ Đông-dương. Anh em thiếu-niên ta, ai người thích học, nên viết thư bằng chữ Pháp gửi cho ông, ông sẽ phát sách học cho mà tự học lấy, không cần phải thầy. (adresse: Monsieur GUÉRINEAU, *Délégué espérantiste, — Radio-Hanoi*).

Người nước văn-minh cần phải học, đã dĩ-nhiên; đến như tình cảnh nước ta thì lại càng cần phải học lắm. Vì sao? Chữ Pháp là một thứ chữ khó nhất thế-giới (theo lời ông Lương-khải-Siêu), lại chữ nho là chữ cũng rất khó, mà người Nam mình còn học được. Nay có một thứ chữ dễ-dàng như thế, lại là cái lợi-khí cho ta am-hiểu cả các quốc-dân, các chủng-tộc cả 5 châu, thì ta lại càng cần phải học lắm mới phải. Đã đành chữ nho ta cũng cần phải học để giữ lấy quốc-túy, quốc-hồn, chữ Pháp ta cần phải học để trực-tiếp với người Pháp; nhưng Thế-giới-ngữ, ta há chẳng nên học để hấp-thụ lấy văn-minh của cả hoàn-cầu sao? Học chữ Pháp, chỉ hiểu biết riêng cái tinh-túy của Pháp, học chữ Anh, riêng cái tinh-túy của Anh, và học chữ Nhật, chữ Đức, chữ La-tinh cũng vậy. Duy học Thế-giới-ngữ, thì một người đồng-thời thấu thục được cả cái tinh-túy của toàn-cầu, mà thấu một cách không tốn công-phu mấy. Lạ thay Thế-giới-ngữ! Thánh thay cụ ZAMENHOFF!

Nước ta đương ở vào thời-kỳ quá-độ, tựa như một người trẻ tuổi đương bước trên con đường văn-minh, thế mà chỉ vì đầu đội vai mang những thứ quả rất nặng, nên chân muốn bước nhanh mà không nhắc nổi, đầu muốn cất thẳng mà lại bị đè; nay ta lấy thứ quả rất nhẹ để thay vào, mà lấy bớt cái trọng-lượng ở quả kia đi, thì bước nhanh, đầu thẳng, lo gì mà chả chóng tới chốn vũ-đài. Vậy cái quả nặng ấy là thứ chữ khó

học, mà quả nhẹ là thứ chữ dễ học. Thật thế, ngôn-ngữ, văn-tự là cái gì? là một thứ khí-cụ để khai-thông trí-tuệ, đào-luyện tâm-hồn, nâng cao tư-tưởng, mở mang kiến-thức.

Càng như nước ta, bước chậm, đi sau người, đối với thế-giới là một chốn hang cùng ngõ hẻm, thì lại càng cần phải tìm lấy cái thứ khí-cụ nào rất giản-dị để mong theo cho kịp người. Như thế, thứ Thế-giới-ngữ ra, thì còn thứ nào hơn nữa! Vậy học Thế-giới-ngữ là cái nghĩa-vụ chung cho cả quốc-dân ta, dù nam-giới, nữ-lưu, tân-nhân-vật, cựu-nhân-vật đều phải tự-nhận làm trách-nhiệm cả. Nếu ai ai cũng đều học cả, từ thành-thị cho chí thôn-quê, từ sơ-học cho chí cao-đẳng-học, thì một ngày kia nước ta cũng sẽ sẵn có báo, có sách bằng Thế-giới-ngữ, bấy giờ một tiếng vang của hoàn-cầu, rung động đến nước mình, một làn sóng của nước mình lai-láng đến hoàn-cầu, bao nhiêu cái hay cái đẹp của người là của mình, bao nhiêu cái hay cái đẹp của mình là của người, hiểu biết nhau, thân yêu nhau, trao đổi cho nhau điều tốt ý hay, bốn phương chung lại, năm châu một nhà, như thế thì lo gì dân ta chẳng chóng bước lên con đường tiến-hóa!

Có người nói: «Loại-ngữ (*Vocabulaire*) của Thế-giới-ngữ, ở chữ Pháp ra 75 phần trăm. Như thế, người có học chữ Pháp thì học Thế-giới-ngữ mới chóng. Nếu không có Pháp-học, chắc học cũng tốn công-phu như học chữ Pháp, chữ nho vậy.»

Phải! sẵn có Pháp-học, học Thế-giới-ngữ rất chóng, cố nhiên! Nhưng người không có Pháp-học, học cũng rất chóng. Văn-phạm (*grammaire*) của Pháp-tự rất là phiền-phức, thiên hình vạn trạng. Còn chữ nho thì văn-pháp lờ mờ; lắm chỗ «dùng chữ, đặt câu» không thể cắt nghĩa ra được, học-giả chỉ lấy ý-hội thôi. Trong hai thứ chữ ấy, một người học đến 10 năm, đến lúc viết văn hãy còn sai. Đến như Thế-giới-ngữ thì văn-pháp rất đơn-giản, lại có một cái đặc-điểm hơn các thứ tiếng là: «mẹo luật nhất định». Nhờ có cái đặc-điểm ấy mà học-giả lúc nói, lúc viết không còn phải nghi kỵ gì. Lại nói đến cái điệu văn: viết Pháp-văn, phải theo điệu-văn của người Pháp; Hán-văn, Anh-văn, Ý-văn, Nhật-văn cũng vậy. Nói tóm lại là học chữ nước nào cũng phải theo

điệu văn của nước ấy.— Mình là người Nam, linh-hồn Nam, giọng nói, điệu văn Nam, nay học chữ nước người phải bỏ hết cả giọng điệu tự-nhiên của mình đi, mà theo giọng điệu của người, tức là đem cái hồn của mình mà sáp nhập vào hồn người, cầu sao cho đúng vẻ tự-nhiên; như thế thực là khó quá. Chính những ông có bằng Tiến-sĩ về khoa văn-chương bây giờ, cũng còn phạm lỗi mất vẻ tự-nhiên. Nay Thế-giới-ngữ, trái hẳn, vào nước nào thì thâu-nhập ngay vào cái vẻ tự-nhiên của nước ấy. nghĩa là giọng nói. điệu văn của nước nào phát xuất ra văn-tự bản-quốc một cách tự-nhiên thế nào, thì đến lúc phát xuất ra Thế-giới-ngữ cũng thế, chứ tuyệt-nhiên không có gì là bó buộc. Như thế, linh-hồn bao giờ cũng vẫn là chủ: giọng nói, điệu văn phải theo cái mệnh lệnh tự-nhiên của linh-hồn, vẫn là nô-lệ của linh-hồn; chứ không như chữ Pháp, chữ Hán, chữ Anh, v v. linh-hồn phải làm nô-lệ cho giọng nói, điệu văn. Đó cũng là một cái đặc-điểm rất thần-tình mà rất phong-phú của Thế-giới-ngữ. Người Nhật mà học Thế-giới-ngữ thì viết văn Thế-giới theo điệu văn Nhật; người Xiêm học thì theo điệu văn Xiêm, người Nam mình học thì theo điệu văn Nam, như thế có dễ-dàng không? Vậy Thế-giới-ngữ là của báu chung của thế-giới, không có nước nào có quyền nhận là của báu riêng của mình, mà đồng-thời, Thế-giới-ngữ lại có thể là của báu riêng của từng nước, nước nào cũng có quyền nhận để làm của báu riêng của mình. Dân tộc nào học nó cũng là học tiếng ngoại-quốc mà nó sáp nhập vào dân-tộc nào cũng có thể nhận là tiếng của nước mình, mà tiếng mẹ đẻ của từng nước một lại nhân nó mà phát-triển thêm ra, phong-phú thêm ra. Nó thật đã mở ra một kỷ-nguyên mới cho toàn thế-giới từ 35 năm nay, giải phóng cho tâm-hồn của toàn nhân-loại, khiến cho nhân-loại tránh được cái khổ nô-lệ tiếng ngoại-quốc, lại thoát được cái nạn không hiểu rõ nhau. Rồi đây, nước nào cũng chỉ phải học có hai thứ văn-tự là: bản-quốc văn-tự và Thế-giới văn-tự.

Như thế thì người không có Pháp-học, học cũng dễ

lắm chứ sao! Ông PÉRAIRE, khi diễn-thuyết ở Hanoi có nói « Tôi dạy một người Tàu, không có Pháp-học, học chóng quá, so với công-phu học chữ Pháp, thì nhẹ hơn nhiều lắm. » Cứ thế mà suy thì chắc học chữ Pháp 10 năm mà học Thế-giới-ngữ chỉ 3 năm thôi. Vả, chính tôi cũng đã từng nghiệm thấy thế. Một đứa trẻ 7 tuổi học Thế-giới-ngữ rất chóng-đến lúc học chữ Pháp thì lại càng chóng lắm nữa, vì ngữ-loại của Thế-giới-ngữ 75 phần trăm do chữ Pháp. Vậy một người có Pháp-học với một người không có Pháp-học, đồng-thời cùng chuyên học Thế-giới-ngữ thì chỉ khác rằng người có Pháp-học, học chóng hơn người không có Pháp-học mà thôi, chứ cái công-phu học thì cũng thấy dễ-dàng như nhau cả. Vả, ta cũng nên biết rằng: con người ta còn ăn thua nhau về cái thông-minh và cái nghị-lực. Biết đâu, người không có Pháp-học mà nếu có thông-minh và nghị-lực lại chẳng chóng tấn-tới hơn người có Pháp-học sao? Vậy ai là người không có Pháp-học chớ vội tự-khí, mà ai là người có Pháp-học chớ vội tự-kiêu.

Vậy thì ai ôi, ai là người yêu văn-tự Thế-giới, nam-giới, nữ-lưu, tân-nhân-vật, cựu-nhân-vật, thành-thị, lâm-toàn, bình-dân, quí-phái, cũng đều nên coi nhau là bình-đẳng mà cùng nhau thực-hành cái hi-vọng tối cao của cụ ZAMENHOFF.

Nguyễn-thượng-Cát

Viết ở Phủ-lý ngày tháng bảy 1932

Kỳ sau sẽ có bài

THỂ-LỆ HỘI ESPÉRANTO (THẾ-GIỚI-NGỮ) Ở BẮC-KỲ

của M. **HUỲNH-BÁ-DƯỠNG**

CẢI-CHÍNH LỜI QUẢNG-CÁO Ở SỐ 48.

Đầu số 48 khi trước có lời quảng-cáo, song mà không có sự-thực. Chỉ vì trong khi ấy tôi về nghỉ ở một nơi thôn-quê tại Hà-đông, mà ông Ngô-thúc-Địch yếu mệt, cho nên công-việc trong Báo-quán lộn xộn; nay dẫu tường-thuật, tưởng không có thiết gì đến sự biết của ai, vậy xin các Độc-giả coi làm một sự bỏ qua. Đa tạ. — HIẾU

DU - KÝ

.... CHƠI ANGKOR

(Đế-thiên, Đế-thích, Cao-Miên)

«Chơi cho biết mặt sơn hà,
Cho sơn hà biết ai là mặt chơi».

Đó là lời ước mong của nhà thi-sĩ, — mà cũng là lời ước chung của những ai ai tuy không được là thi-sĩ, nhưng cũng biết vui chơi trong thú yên-hà, khi tiêu-giao làm bạn cùng núi bạc rừng xanh, khi rong-ruổi khắp đồi cây dậm cát, điểm cỏ cầu sương, khi thăm đền đài cổ, khi viếng thành-quách xưa — Nhưng góc bể chân trời, người ta không được như con chim hồng mà tự-do bay khắp. Danh-lam thắng-cảnh, người ta sống vào đời này, cũng khó bắt chước được những bực tao nhân dật-khách có thể quên hết việc đời mà hưởng mãi cái kho vô-tận, cái thú thanh-kỳ. Thế cho nên trong cuộc đời náo-tạp xôn-xao, vụt có mấy buổi nhàn-du nơi thắng cảnh, có chăng cũng là một tấm hữu-tình của ông xanh đối với người biết yêu cái đẹp, mà duyên ta cùng với cảnh, chẳng nên có ghi-chép để làm kỷ-niệm du? Sự chơi Angkor của kẻ thư-sinh và bài du-ký này, trước là do chút lòng «liên-tài» của giời đất đối với kẻ thư-sinh, mà sau là bởi chút tình riêng của khách chơi với cảnh đã chơi vậy.

Bẩy cái hoành-công của thế-giới, *Angkor* có kể làm một. *Angkor* là tên gọi theo tiếng Cao-Miên, là nước có cái cảnh kia, — người An-Nam thì thấy có nhiều người gọi là «Đế-Thiên Đế-Thích»; nhưng không rõ vì sao mà hai chữ «*Angkor*» lại hóa ra bốn chữ «Đế-Thiên Đế-Thích. Vậy theo ý riêng, xin cứ gọi là phong-cảnh *Angkor*.

* * *

Angkor ở phương tây nước Cao-man, gần giáp giới nước Xiêm la. Đường đi từ Nam-kỳ tới Angkor, có thể đi theo đường bộ, hoặc theo đường

thủy. Đường bộ thì từ Saigon đến Nam-vang, 238 ki lo-mét; lại từ Nam-vang đến Ăng-Co 320 ki-lo mét nữa, cộng ngót sáu trăm cây– Đường thủy thì cũng bắt đầu phải đi xe hỏa từ Saigon đến Mỹ tho mới xuống tầu, roi cung lên Nam-vang mới đến Angkor như theo đường bộ—Sáu trăm ki-lô-mét ở thế-kỷ thứ hai-mươi nay coi là nhỏ, nhưng lại kể từ Bắc vô Nam, lại sang Cao-man ma văn cảnh, thời cũng là cách trở sơn-khê. Thế mà tình cờ cũng tìm được cho tới cảnh ma chơi, thật là : may thay giải cấu tương-phùng, khát khao đã thỏa tấm lòng bấy nay.

Tấm lòng khát-khao vì phong-cảnh Angkor, không cứ mình là một kẻ thư sinh Việt-Nam, văn kiến đều hãy còn nhỏ hẹp, cho nên biết danh-tiếng cảnh xa mà phải đem lòng khao-khát Từ Tây-phương thuở trước cũng có nhiều người nghe hai chữ "Angkor" mà bồi-hồi tưởng-vọng, như nhà văn-sĩ Loti. Văn-sĩ Loti thủa nhỏ, đọc sách thấy nói đến *Angkor*, trong quyển sách có một câu không sao quên, réo rắt mãi ở bên tri nhớ : « Trong rừng sâu thẳm nước Xiêm, tôi đã được thấy sao hôm mọc ở trên di-tích cảnh Angkor bí-mật... » — Nhời văn réo-rắt, dục cho khi lớn tuổi, phải cho thấy cảnh, mối cảm-tình khi gặp đã phát-tiết ra một thiên tuyệt-tác là tập *Pèlerin d'Angkor*. Tập *Pèlerin d'Angkor* (Một người vãn cảnh Angkor) kia lại réo-rắt bên tai một kẻ thư-sinh Nam-Việt từ ngày còn thơ, khêu gợi cho ai luống vì Angkor mà một lòng tưởng-vọng.

Lòng tưởng-vọng ấy đến ngày 10 Mars 1932 được mãn-nguyện. Bừng con mắt, đã thấy mình ở giữa kinh-thành Nam-Vang

Cảnh Nam-vang, có thể nói là : đối với cảnh Angkor cũng như cảnh Thiên-Chù đối với động Hương-Tích. Ở Thiên-Chù tuy có non núi mà cái vẻ thiên-nhiên thì khác hẳn cái vẻ riêng của Hương-Tích, song tuy khác mà lại cũng thấy phảng phất một cái tinh-thần chung. Nam-vang là một kinh-đô mới của Cao-Mên, dấu cũ tuy vẫn còn, mà phô ra những kiểu kiến-trúc những đền-đài cùng một áng mỹ-thuật với cái áng mỹ-thuật Angkor, song lại có nhiều vẻ tân-thời do cái văn-minh Thái-tây pha lẫn.

(Còn nữa)

Nguyễn-tiến-LÃNG

Cùng ông Bạch-thái ở Hoàng-tuyền.

Khoảng cuối tháng Juillet 1932, An-nam tạp-chí ở Hàng-Khoai tạm hành đình bản, luôn mấy buổi mưa sầu gió thảm, lại nghe tin ông **Bạch-thái** tạ thế. Thương ôi!

Nghĩ như nước Nam ta từ bắt đầu vào thời-kỳ Âu Á, những người tay trắng mà làm nên đến bực đại tư-bản, không cứ một mình ông **Bạch-thái**; song mà cái giá-trị của các nhà tư-bản bực ấy, thời riêng ông **Bưởi** có ở trong quốc-dân. Vì sao? Như các người khác là làm giầu; như ông **Bưởi** là người làm việc bằng sự giầu. Ông từng có nói truyện với tôi rằng: « **Như tôi còn thiếu mất bốn cái tầu bay.**» Đó là cái tinh-thần của ông **Bưởi**, mà giá-trị của ông tức ở chỗ đó vậy.

Tôi nhớ từ khi tôi mới được biết ông, là nhờ do quan huyện Nẻ-xuyên Nguyễn-thiện-Kế đưa về chơi trong khi ông còn ở tại Nam-định. Khi đó, ông đã là một người hùng-kiệt trong xã-hội, tôi thời là một kẻ thư-sinh mới ngoài 20 tuổi; vậy ma ông đối-đãi do một cách thành-ý bình-đẳng. Chỗ đó, tôi thực không đáng quên.

Trong năm 1916, tôi có ông anh ruột là Nguyễn tái-Tích, đương ở chức Điền-học tỉnh Vĩnh-yên mà bị bệnh về mất tại nhà thương ở Hanoï. Khi đó, may gặp hồi ông ở Hanoï, nhà chúng tôi cử người đến thương-thuyết, muốn thuê đáp chuyến tầu của ông tự Hanoi đi Hòa-bình, để đem linh-thấn về quê, thuộc hạt huyện Bất-bạt tỉnh Sơn-tây; việc đó ông không lấy tiền thuê, chỉ tính mười đồng cho những kẻ canh gác. Lúc đưa linh-cữu xuống bến tầu Hanoi, ông thân-hành ngồi trên cái xe kéo, đi đi lại lại, để trông coi cho chúng khiêng xuống tầu. Lúc đem linh-cữu ở tầu thủy lên bờ, được ông cho lệnh ghé tại bến làng ở Khê-thượng (1). Chỗ đó, tuy là ông lấy cái địa-vị một nhà tư-bản trong xã-hội đối với một người học-vấn trong xã-hội (2); song mà phần riêng [illegible] thực không thể quên.

Sau khi anh tôi đã quá-cố, một ẩn tôi đi ở Hanoi về quê, được gặp ông tự Viêtri xuống khám

tầu Hòa-Bình, ông bảo pha hai chén nước ra mạn tầu cùng ngồi nói truyện. Khi ấy còn đương hồi Âu-chiến, ông muốn khuyên tôi sang Tây. Đại-ý ông nói rằng. Khi đi thơi cũng phải xung vào số lính cầm súng, song ông sẽ gửi ở một ông quan Ba, làm thư-ký, cứ sang đó tự-nhiên có sự học rất hay. Ông thấy tôi châm khong giã lờ, ông lại nói luon rang: Người ta lúc không chết thời quang vao súng đan cũng không chết; lúc chết thời chui vao hợp bông cũng chết. Sau toi dap lại ông, nói vì lẽ nha con mẹ già. Ông lai nói ông sẽ xin giúp tôi mỗi tháng mười đồng bac về sự cung-dưỡng, cứ tầu Hòa-Bình ông sẽ ủy người ghé ở bến La-phù đưa sang. Trong cái hạn bá năm mà ông muốn cho tôi ở Tây thời việc đó ông thề không dám có khiếm-khuyết. Ông lại hẹn cho tôi, lâu nhất là ba tháng có thể nào giả lời; trong khi ông còn ở Hanoi thời hẹn hơn, kẻo sau nữa ông ra ở Hải-phòng thời câu truyện thêm cách-trở.- Sự đó, rút lại tôi không theo được như lời của ông hứa, đến sau nghĩ đến mà thẹn, mà tôi không dám quên.

Đối với ông, tôi có ba điều không quên, mà trong khi ông còn sinh-thời, tôi ra làm báo đã mười năm, chưa từng có nhắc đến. Nhiều lúc nhớ ông thực, mà không tiện mỗi lần đến nơi. Trong khi An-nam tạp-chí tiến hành ở H. Khoai, tôi có đến ông Lê-văn-Phúc, có hỏi thăm về cận-trạng của ông ở chỗ ông làm mỏ, muốn được có ngày ra thăm ông; tôi nghĩ như ông tuổi đã già, sự muốn gặp ông kể cũng là cần kíp. Ông Phúc có chỉ bảo cho tôi tất cả những adresse của ông và lý-lộ ra mỏ. Song mà rút lại tôi cũng chưa có ra thăm ông được, quả-nhiên! đến nay nghĩ lại mà buồn.

Ôi thôi! Ông **Bạch-thái-Bưởi**, nay đã là người ở suối vàng; trừ phi có ngày tôi cũng đến suối vàng thời không thể gặp mặt ông được. — Trong quốc-dân An-nam ta buổi nay, đời người như ông, cũng là tạm đủ. Chỉ nghĩ về trong khi tôi cùng ngồi nói chuyện với ông Diệp-văn-Kỳ ở trong Nam, ông Kỳ nói:

"Nước An-nam năm trăm năm mới lại có người như ông Bạch-thái-Bưởi."

Tiếc thay!

NGUYỄN-KHẮC-HIẾU

1. — Tầu thủy ở Hanoi đi Hòa-Bình, nguyên không có ghé ở bến làng Khê-thượng; bến tàu là Hạ-bì và La-phù, đối ngạn với làng Khê mà sế chếch trên dưới một quảng.

2. — Khi nhà tôi cho tôi ra tỏ lời cảm tạ, ông nói: trong học nho bây giờ, còn có như ông cụ đó cũng ít».

Văn-Đàn

An-Nam tạp-chí lại ra lần thứ năm, cảm tác

An-mam tạp-chí từ khi mới ra ở Hàng Lọng, năm đó là năm dần; đến kỳ này ra ở Hàng Bông là thứ năm, mà năm nay là năm thân, tính ra vừa bẩy năm. Trong bẩy năm giời đó, các báo ra sau mà đều đã qua khuất, thực có không ít. Nghĩ như An-nam tạp-chí, người chủ-động là tôi, bần tiện hủ bại, đủ các nhẽ kém người, tưởng như không đáng giữ vững được là phải; vậy mà nghỉ rồi lại ra, có đình-đốn, vẫn có tiến-hành, đó chẳng là nhờ ở Chính-phủ có rộng lượng, và khí thiêng của sông núi, cảm-tình của quốc-dân, phủ-hộ quyến-trú, cho được như thế ru? Vậy có thiên cảm-hoài.

Thần-chung im tiếng phương nam;
Phổ-thông xứ Bắc ai làm tác hơi.
Duy-tân thôi đã cũ rồi;
Đông-tê lại cũng dí dời đàng mô!
Khóc ai; riêng những mừng cho,
An-nam tạp-chí rư-dồ còn đây.
Mới xưa Hàng-Lọng cờ bay.
Thứ năm lại có phen nầy Hàng-Bông.
Cuộc đời xoay đổi lung-tung,
Mà trong Báo-giới tranh hùng những ai?
«Thức lâu mới biết đêm dài,»
Tiền chưa mạnh sức, mà tài cũng thua!
Hơn nhau một bức rư-dồ,
Khí-thiêng sông núi hộ-phù nước non.
Hơn nhau một tấm lòng son,
Cho người chung nước chung non chung tình,
Đêm thu gió thoảng bên mình,
Sạch đem trăm sự bất-bình thổi xuôi
Bút hoa chép một đôi lời,
Đưa ai bốn bể là người tình chung.
Đi về xin nhớ Hàng-Bông.

NGUYỄN KHẮC-HIẾU

*
* *

HÁT NÓI

Nhớ ông Gia-cát sáu lần ra Kỳ-sơn.

Ngồi buồn nhớ truyện người xưa,
Nhớ ông Gia-Cát bây giờ nơi nao?
Sáu phen đắc-phạt họ Tào,
Kỳ-sơn chí-khí anh-hào nghìn thu.

六出祁山諸葛亮
Lục xuất Kỳ-sơn Gia-Cát-Lượng,
Tấm trung-tình chói sáng cõi nhân-hoàn
Biểu xuất-sư hóa giọt lệ chu chan,
Bao xiết nghĩ giang san cùng âu-chúa. (1)

成敗興亡原有數
Thành bại hưng vong nguyên hữu số;
爭雄割據可由人
Tranh-hùng cát-cứ khả do nhân.(2)

Cuộc trần-ai còn có sức kinh-luân,
Sao đã chịu tam phân hình đỉnh-túc. (3)
英雄自古難知足
Anh-hùng tự cổ nan tri túc,
Kể làm chi vinh nhục nghĩa hư-vô. (4)
Diệt Tào rồi sẽ thôn Ngô. (5)

Tản-Đà

1.— Ông Gia-Cát hai lần dâng tờ biểu lên vua, xin ra quân đánh Ngụy, trung thanh khẩn thiết, hình hiện ở lời văn. Người đời sau có câu nói rằng : « Đọc bài biểu xuất-sư của ông Gia-Cát mà không rỏ nước mắt, tất là người bất trung. » — Ấu-chúa 幼主 là ông vua bé. tức nói ông Lưu-Thiện (con ông Lưu-Bị).

2. Hai câu thơ này, đại-ý nói số-vận của một quốc gia thời hay dở có giới ; công việc của người anh-hùng thời làm lấy tự người.

3.— 三分鼎足 là chia ba hình chân vạc, tức là hình-thế ba nước Ngụy, Thục, Ngô lúc ấy.

4,— Câu thơ đây, nghĩa là : Tâm-lý của người anh-hùng, khó biết thế nào là đủ. — Biết đủ thời không nhục 知足不辱, là chữ của Lão-tử.— Lý-thuyết của Lão-tử, tức là phái hư-vô, 虛無, không lấy sự thực-hành làm quý.

5.— Diệt Tào 滅曹 là tất bỏ họ Tào thôn Ngô 吞吳 là nuốt nước Ngô, câu này là nói cái chí-thú ông Gia-Cát

* * *

Qua cau Hàm-Rồng cảm-tác

Nguyên từ khoảng mùa xuân năm nay, An-nam tạp-chí còn đương tiến hành ở H Khoai, tôi đi chơi vào Vinh, tính việc ra sách của Tản-Đà thư-cục, qua cầu Hàm-Rồng Thanh-Hoa, có bốn câu cảm-tác, đã đăng ở Tạp-chí số . . . rằng :

Hôm xưa chơi ở Dương-quì,
Trắng phau ngựa trắng ! xanh rừng xanh !
Hàm-Rồng nay lại qua Thanh,
Dưới cầu nước biếc in hình thi-nhân.

Sau đến tháng Juillet mới đây, An-nam tạp-chí ở H. Khoai tạm đình, tôi lại đi chơi vào Vinh, để chù-tính về sự in của Tạp-chí ; qua cầu Hàm-Rồng, lại có ít câu nối theo bốn câu trước :

Người đâu? sương tuyết phong trần,
Non xanh nước biếc bao lần vãng lai.
Rư-dồ còn đó chưa phai,
Còn non còn nước, còn người nước non.
Ruột tằm dù héo chưa ron,
Tơ lòng một mối xin còn vấn-vương.
Nước non muôn rậm đường trường,
Hỡi ai "rau sắng chùa Hương" biết cùng ?
Trăm năm nặng gánh tang-bồng,
Lửa than càng đốt, cho lòng càng son.
Cảnh còn biếc nước xanh non,
Đầu ai trắng tóc, duyên còn thắm tơ.
Để ai thương, nhớ, đợi, chờ,
Mà ai đi mãi ! bao giờ đến nơi ?

(Còn nữa, khi khác lại qua cầu Hàm-Rồng, sẽ lạ có nối)

TẢN-ĐÀ

THI ĐÀN GIẢNG TẬP

Cùng ông Tản-Đà về bài thơ "Vịnh bà Triệu" trong số 42, 43 và 45

Trước hết tôi phải thú thật rằng: một đoạn trên bài bình-luận của tôi về bài thơ "*Vịnh Triệu-Ẩu*" của ông cử Dương Tuyết-Huy, thật là không được xác-đáng; quả như lời ông bảo là không dụng công. Lỗi đó tôi xin nhận.

Bởi khi ấy tôi chỉ chú ý vào hai điều dưới: 1· Biện minh về chữ "*Ẩu*"; 2· bẻ chữ "*vú*" ở câu thứ ba. Vì thế mà mấy lời bình-luận ở trên có sơ-hốt nhiều, mà đến không được xác-đáng! Câu thứ nhất, hai chữ "*Lô, Tản*", thật tôi không nghĩ ra; khi ấy chỉ suy ý ông cử Dương mà cho là sông núi nước Nam mà thôi! Câu thứ hai thì rõ ra nói một người đàn bà, mà chưa rõ ai Câu thứ năm không thể coi là một câu thơ, duy tôi chỉ nói qua là nặ - nọt, gò-gẫm mà cầu-kỳ. Câu thứ sáu, thì chỉ là đặt lấy trôi bài. Tôi chỉ nói qua-loa mà không bình-phẩm cho rõ-ràng. Nay ngẫm ra thật là vô vị. Vì đã gọi là bình-luận thì không thể ấp-úng được. Câu thứ tám, ông cho là «*vịnh bậc anh hùng mà nói đến ý nghìn thu, rất là tầm-thường*», điều đó tôi xin chịu là cạo-kiến

Bản-ý tôi như trên đã nói, là chỉ cốt có hai điều: 1· biện minh về tên bà "*Triệu*"; 2· bẻ chữ "*vú*" trong câu thứ ba. Điều trên được ông biểu đồng-tình, thế là tôi thỏa ý. Điều đó có quan-hệ đến quốc-sử. Điều thứ hai, ông cho câu của ông Tuyết-Huy là hay, thì tôi chưa dám nghe dạy. Nếu dùng ba chữ "*ba thước vú*" để tả hình dáng bà Triệu thì tôi xin chịu; nhưng cái nay, ông Tuyết-Huy cho là bà "*vùng-vẫy bằng ba thước vú*" thì quả là vô nghĩa. Dù thế nao, ba chữ "*ba thước vú*" cũng không thể đi theo hai chữ "*vùng vẫy*" được. Như câu đó, quả là không biết phép đặt câu! Tôi chữa chữ "*vú*" làm chữ "*kiếm*", mà ông cho là vịnh ông Bái-Công ở sử Bắc! Nhưng tôi nghĩ rằng: chữa thế thì câu văn mới khỏi thành ra vô nghĩa. Vả nếu có thiệp đến tích ông Bái-Công chăng, cũng không làm sao. Vì ta có thể mượn chữ ma dùng được cả. Dù sao, nó cũng còn hơn câu "*vùng vẫy non sông ba thước vú*" rất là ngô-nghê, rất là vô nghĩa-lý. Nay nếu bỏ ba chữ "*ba thước vú*" đi, sợ không có gì mà vịnh ba Triệu nữa, thì phải đổi bỏ hai chữ "*vùng vẫy*" đi, mới

được. Cứ như lời giảng câu ấy ở số 45, tôi thấy rất là khiên-cưỡng. Xem như câu: "*Vú dài ba thước, cơi đâu voi*" thì dù chẳng có chữ "*người*" mà ai cũng phải nhận nghĩa rằng: "*cái người vú dài ba thước, cỡi trên đâu voi*". Chư như câu: "*Vung-vẩy non sông ba thước vú*" mà nhận là cái người vú dài ba thước vung-vẩy non sông, thì thật là giải gượng quá.

Nay xem bài của ông sửa lại ở số 4[illegible], duy một câu thứ ba, tôi vẫn khôn dam lĩnh giáo; còn câu *phá*, câu *thưa*, tôi phải chịu là lời lời châu ngọc. Tôi ném hòn đất đi, mà được hòn chì ném lại cho, thật tôi lấy làm khoái ý lắm thay!

Tới số 45, ông lại đổi bỏ hai câu *ba, bốn*. Nhưng tôi xem như hai câu ấy cũng rất là chưa ổn. Bốn chữ "*chân đỏ quấn ngang*" và bốn chữ "*rừng xanh nhô giọc*" chưa thấy gì là thật hay; huống hai chữ "*nhô giọc*" lại có ý kém lịch-sự.

Đến hai câu năm, sáu, cứ hai c[illegible] ở số 44 có lẽ còn thông hơn hai câu ở số 45. Câu năm ở số 45 vừa rồi, một chữ "*quang*" thật cũng chưa được. Nói kỹ ra thì cả bốn câu ấy thật chưa có thể gọi là hay. Một bài thơ vịnh bậc anh-hùng, phải khiến người đọc đến mà như thấy cái khí-tượng, cái uy-linh của bậc anh-hùng ấy, mà sinh lòng hâm-mộ sùng-bái. Như bốn câu đây, chỉ gọi là thông được thôi.

Đến câu kết, tôi thật cũng chưa thể lấy làm hay. Câu bảy ở bài trước, ông cho là có thể đem mà nói vào tất cả các bậc anh-hùng thất bại; song, như hai chữ «*thua được*» ở câu ấy, nghe còn là xuôi hơn. Đến như câu của ông «*Thua được cũng cho Ngô biết mặt*» thì quả là rất kém. Chính là hỏng vì hai chữ «*thua được*» đó. Bà Triệu khi khởi nghĩa, chắc trong bụng

CHÚ Ý!!

Phàm các Ngài mua báo năm ở hàng Khoai, đã giả đủ tiền trước, Bản-chí xin gửi tiếp cho đến đủ số tiền của các Ngài. Sau này Ngài nào có mua, xin lại cũng theo như lệ mới.

Phàm các Ngài mua báo năm, hoặc nửa năm ở hàng Khoai, đã giả vừa đủ tiền, Bản-chí xin gửi theo số 1 mới đây, để trình các Ngài biết. Ngài nào lại có mua, xin có gửi tiền mới.

Các Ngài mua báo năm, hoặc nửa năm mà chưa có giả tiền; Bản-chí xin gửi theo số này, xin các Ngài gửi trả số tiền cũ cho và Ngài nào có mua, xin có thư và gửi tiền...

Nay-kính. **An-nam**

chỉ lấy việc cứu dân, cứu nước, là nghĩa-vụ nên làm, chứ không nghĩ gì đến sự thua, được.

Nếu có nghĩ, cũng là chỉ nghĩ đến sự được, chứ không có nghĩ đến sự thua. Nay đọc câu trên này thì rõ ra khi Bà bắt tay vào việc đã cầm bằng hai chữ «*nhất*» rồi! Có nhẽ đâu bà lại làm liều đến như thế?

Câu thứ tám của ông: «*Lam-Sơn còn có kẻ tài trai*», cứ sức học nông hẹp của tôi, quả thấy là bông-lông. Vua Lê-Thại-Tổ dẫu cũng là người Cửu-chân, cùng quận với bà Triệu; nhưng bà Triệu biết sao được việc một nghìn năm về sau, sẽ có ông Lê-Lợi nối chí mình? Vả câu đó, ngẫm nghĩ cho kỹ, lại còn tỏ ra ý trọng nam rẻ nữ nữa! Tôi thường nghĩ rằng: Học giới nước ta xưa. theo cái thuyết «*âm dương cương nhu*» mà có cái tư-tưởng quí trai rẻ gái; cái tư-tưởng ấy thường phát-hiện ra cả thơ văn. Nghe Tiên-quân dậy rằng: Khi xưa ông Tú Ngô-Cát vịnh sử, đến đoạn sự-tích bà Triệu, có bốn câu rằng:

Vú dài ba thước vắt lưng,
Cỡi voi đánh trống, trong rừng kéo ra.

Ra tay gánh vác sơn-hà,
Cho Ngô biết mặt đàn-bà nước Nam.

Vua Dực-Tôn phán rằng: Nếu vậy thì nước Nam ta không có đàn ông ru?— Câu nói đó tỏ ra ý trọng nam khinh nữ— Lại trong *Nam-sử diễn ca* về trận hai bà Trưng đánh . Mã-Viện ở hồ Tây mà có hai câu rằng:

Hồ Tây đua sức vẫy vùng,
Nữ-nhi chống với anh-hùng được sao?

Hai câu đó chính ông đã bình-phẩm tới ở Hữu-Thanh khi trước đó, tôi cũng nhận thấy có ý quí trai rẻ gái! — Tôi lại nhớ trong Nam-phong cũ, có bài vịnh bà Triệu mà hạ đến rằng:

Vú dài ba thước cỡi đầu voi,
Cái gái nhà Nam khéo nảy nòi (!!!)

Cớ sao vịnh thơ tán-dương bà Triệu mà lời lại nghe như có ý chê bai, chế riễu? Sự đó chính người vịnh thơ kia cũng không tự biết. Bởi là óc người nước ta đã thâm nhiễm cái tư-tưởng trọng nam khinh nữ kia, dẫu người sống ở thế-kỷ hai mươi này, ngày thường vẫn nghe tán dương nam nữ bình quyền, vẫn nghe hô-hào phụ-nữ giải phóng. Vậy mà chưa đã gột rửa được cái tư-tưởng lưu-truyền từ xưa kia đâu; nên trong lúc vô tình, cái tư-tưởng ấy lại lộ ra! Thật vậy!

Nay đọc câu « *Lam-Sơn còn có kẻ tài trai* » thì ra chỉ có tài trai là mới làm nổi được việc oanh-liệt ấy, còn « *nhi-nữ* » thì quyết là bất tài? Như thế thì đối với bà Triệu chẳng là đường-đột lắm ru?

Theo tôi thì hễ thấy ai làm được sự-công bách-dịch, tôi đều khen là « *người giỏi* » mà không dám chia ra nam với nữ; vả nơi giống ta cha Rồng mẹ Tiên thì chẳng những « *trai hay ma gái cũng tài* » đó!

Vậy như hai câu bảy, tám của ông, xin đổi lại là:

Một trận ra oai, Ngô mất vía,
Rồng Tiên nòi giống thiếu chi người!

Xin ông cho rõ tôn-ý?

Trực - Viên
PHẠM-VĂN-NGHỊ

*
* *

Kính đáp lời ông Phạm-văn-Nghị trên đây

Theo như lời giảng-tập của ông Phạm-văn-Nghị trên đây, tôi xin kính đáp ông về những câu thơ của tôi trong bài "*Vịnh bà Triệu*" rằng:

Hai câu *tam, tứ*, nhân mỗi câu có ba chữ dưới của ông cử Dương mà tôi muốn cố đặt cho thật ra bà Triệu. Ở sử chép bà Triệu, có bà chữ 著金褐 *Trước kim cát*. 褐 là *thứ vải có lông*; 金 là *sắc vàng*; 著 là *mặc*, là *bận vào mình*. Nghĩ ra, tức như các *cô nàng* ở Hòa-bình vẫn quấn cái phá-lào ở ngang chỗ ngực, là để che giữ hai vú vậy. "*Chiên đỏ quấn ngang*", bốn chữ đó tức là lấy nghĩa ở ba chữ "*trước kim-cát*" mà mong được tả chân ra bà Triệu; mà chữ "*chiên*" đó, chớ không phải là chữ "*chăn*". — "*Rừng xanh nhổ giọc một đầu voi*" thời tức là bóc ở câu "*cưỡi voi đánh trống trong rừng bước ra*" ở trong *Nam-sử diễn-ca* vậy. Nhân câu trên có chữ "*đỏ*", cho nên câu dưới đặt chữ "*xanh*"; nhân câu trên chữ "*ngang*", cho nên câu dưới đặt chữ "*giọc*". Nay cứ ý nghĩa riêng của một câu mà nghĩ tưởng tượng cái khí bà Triệu cưỡi voi ở trong rừng đi ra, tất là con voi đó đi *giọc* mà *nhổ* cái đầu ra trước, cho nên như hai chữ đó, cũng là tả chân mà càng tỏ ra được cái khí-thế uy-mãnh vậy. Cứ ý tôi như vậy, còn sự hay dở thời ở người phẩm-bình.

Câu thứ *năm*, "*trăm năm chan gối quăng lòng tục*", cũng là lấy nghĩa ở hai chữ « 不嫁 » "*bất giá*" (chẳng lấy chồng) ở trong sử, bà Triệu khác bà Trưng ở chỗ đó, mà khác hết thường-tình của nữ-nhi ở chỗ đó. Một chữ "*quăng*" trong câu này, tức là chiếu xuống chữ "*gánh*" ở câu dưới mà dụng công, nghĩa là quăng bỏ cái lòng chăn gối đi, để

gải h lấy cái nợ non sông vậy. Phàm-hai câu thơ, như *tam, tứ, ngũ, lục,* vẫn là cần phải đối trỉnh; song nếu câu nào đi riêng nghĩa câu ấy mà không truyền tiếp với nhau, thời tức là phần linh-động có kém. Cho nên tôi thường riêng nghĩ như bài thơ "*vịnh Kiều*" của tôi năm xưa, hai câu ngũ lục: "*Tổng-đốc có thương người bạc-phận ; Tiên-đường chưa chắc mả hồng-nhan*". nhiều người cho là được hơn các câu khác, có lẽ cũng vì là hai câu đi luôn một hơi vậy. Chữ "*quang*" và chữ "*gánh*" trong hai câu ngũ lục đây, cũng là ý tôi muốn đặt lấy cho hơi có truyền-tiếp ; cho nên vì chữ "*gánh*" mà trên đặt chữ "*quang*". — Vả chăng thơ vịnh bà Triệu, lời nên thô mạnh mới là hợp; chớ không như nói người khuê-tú mà chuộng sự thanh tao Hai chữ «*nhô giọc*» ở trên kia cũng vậy. Đầu đề khác thường, thời lời thơ cũng phải khác thường xin ông thử nghĩ.

Còn như hai câu *thất, bát,* lời và ý đều của Tác-giả, chớ không phải thuật ý bà Triệu. Câu trên, cốt lấy chữ ở sách cho được thiết-thực mặn-mà ; câu dưới thời nói về hậu-vận của nước nhà, tưởng chính là lối thơ vịnh sử vậy. Hai chữ "*tài trai,*" ánh lên đầu đề, càng để tỏ rằng người đó là người trong nữ-lưu.

Nhân ông Trực-viên có hỏi, thời tôi cũng phải xin thưa rõ như vậy ; còn như về phần người lam thơ, không bao giờ ai dám nhận bảo của mình là hay.

TẢN-ĐÀ

* * *

HÀI VĂN

Phong-thi

(Đưa người nhà quê)

Ai ơi, dợi với tôi cùng;
Tôi còn bối-rối trong vòng tơ vương.
Bao giờ sạch nợ van-chương ?
Đèn khuya chung bóng ta thương lấy mình !

TẢN-ĐÀ

Đài-gương lại mới ra đời,
Nhắn ai trong nước những người đài-trang.
« Nhiều điều phủ lấy giá gương ! »

ĐÀI-GƯƠNG-KINH

THỜI-ĐÀM

Nguyên-nhân thất-bại của các Báo-quán

Ngạn-ngữ có câu rằng: « *Chết mỗi người mỗi tật.* » Các báo-quán thất bại cũng vậy. Trong sách thuốc nói bệnh, có chia ngoại-cảm và nội-thương; các báo-quán thất bại cũng đều có các trưng bệnh như vậy. Nay nói về nguyên-nhân thất-bại của các báo-quán.

Sự *làm báo* ở nước ta nguyên vẫn là khó, thời sự thất-bại của các Báo-quan cũng chẳng lấy gì làm xấu ai. Song nếu xét ra thấy được các nguyên-nhân, thời những ai qua trước đã đành, mà những ai ra sau hoặc cũng có tránh được những cái hại. Tôi chính là người trải nhiều phen thất-bại trong báo-giới, nên có xét biết được đôi ít, vậy cứ theo sự biết mà nói; còn những nguyên nhân phức-tạp khác mà tôi không biết đến, mong các bạn đồng-nghiệp cùng lưu ý xét tới, để cùng nhau phòng giữ, có lẽ cũng là một việc chung.

Vì các nguyên-nhân thất-bại ấy, rất là phức-tạp, xin tạm mượn chữ sách thuốc «*nội-thương*» và «*ngoại-cảm*», chia ra mà nói về hai trưng bệnh của các Báo-quán.

Phàm người mới đứng ra can đảm một tờ báo, không cứ là có nhiều tư-bản hay có ít tư-bản, có nhiều học-vấn hay có ít học-vấn, đều sẵn có một cái tâm-lý tự-cảng tự-đại, tưởng tượng như tờ báo của mình mà xuất bản, sự phát-đạt có thể kỳ-vọng đến như những thế nào. Do một cái tâm-lý ấy mà hành-động, cho nên trương-hoàng chỗ Báo-

quán, sự phí-dụng đều theo cách rộng-rãi; giao-tế với xã-hội, sự thù-tiếp đều theo cách phong-lưu; các số đầu mới ra; sự xuất-bản đều theo cách dư-dật. Họp các sự hành-động như thế, cho nên, trong mấy tháng ban đầu của các Báo-quán, chi-nhu hết số tiền khá to. Báo ra mấy tháng mà tiền ngoài chưa về, ông quản-lý đã có vẻ nhăn-nhó. Nội-tình đã thấy lúng túng thời công việc cũng nhân đó lộn-xộn, bài vở nhân đó cẩu-thả. các nhân-viên trong báo-quán nhân đó chễ nãi. Khi đó, cấp-bách về sự đăng báo để đòi tiền, mà cảm-tình và thành-thế đối với bên ngoài đều đã tỏ ra vẻ xuy kém. Người chủ-động, muốn bỏ tiền ra nữa thời sợ lại mất thêm, không bỏ tiền ra nhanh thời báo phải ra chậm; cái tấm ảnh của ông chủ nhà in lại như thường đứng ở trước Báo-quán, giục cho linh-hồn của Báo-quán phải sớm sớm liệu đường mà đi. Bệnh-tình đã nguy, có kẻ thời cứ thế mà lịm đi; có kẻ lại cố ý làm ra hăng-hái để mua lấy cái tiếng đóng cửa. Ôi thôi, đã chết, thế nào cũng là chết; dẫu chết lịm, hay chết rẫy, cũng không hơn kém nhau là bao nhiêu. Đó là một phần nguyên-nhân của các báo-quán thất bại mà la về số nhiều.

Phàm trong một báo-quán, thật người đứng làm mà tự cầm bút viết bài và xem xét cho được thấu đáo, tóm lại số ít. Những người viết, phần nhiều là các tay chợ-bút trong tòa báo, cùng là các bạn lại-cảo ở xa gửi bài về, sự sống chết của báo-quán không quan-thiết đến tự mình là mấy, cho nên trong khi viết sinh bút tung-hoành, miễn sao cho được tỏ tấm can-tràng hăng-hái để đối với đồng-bang, ấy là cái hứng-thú của sự viết. — Lại phàm sự viết bài, có khảo xét, có xuy-nghĩ, có cân nhắc, thời tất phải là người có khá nhiều học-vấn mà chịu tốn mất nhiều công-phu; như sự nấu rượu có nhiều chất gạo mà rồi mới nhờ hơi ở men, thời cái sự ngon của nó mới thật có chân-vị. Nếu gạo ít mà muốn cất lấy cho nhiều rượu, lại muốn cho rượu được ngon nữa, thế tất phải nhờ ở hồi-hồi bồ kết, bỏ vào cho lắm, mới có thể làm cho người uống thấy xông hơi. Song mà những vị đó la vị độc, không những hại cho người mua, mà quay lại cũng hại cho người bán.

Nguyên-nhân thất-bại của các báo-quán, chỗ đó cũng lại là một phần, mà phần ấy thuộc về số ít.

Giở lên hai cái nguyên-nhân, tức trong sách thuốc gọi là *«nội-thương»*.

Phàm một báo-quán mới ra đời, từ người chủ-động cho đến các nhân-viên, ai nấy đều mong cho có được rất nhiều độc giả, vậy mới nhờ người cổ-động, giới thiệu, cho được có nhiều người mua năm; thăm hỏi các nơi, tìm cho được có nhiều cho để gửi bán đại-lý. Mỗi kỳ báo xuất-bản, nào viết băng, nào bó cuốn, tập-nập để gửi đi. Nếu số báo gửi đi ấy mà đúng kỳ có tiền về, thời có lẽ không báo-quán nào đến nỗi chết. Song mà sự kỳ-vọng đó mười phần hẳng sai đến sáu bảy, bạn Độc-giả được như ông Vũ-văn-Lễ ở Hưng-Yên, ông Nguyễn-văn-An ở Vũ-Lao (1); bạn đại-lý được như ông Nam-Tân ở Hải phòng, ông Hồ-văn-Ba ở Qui-nhân. . , bạn giới-thiệu được như ông Nguyễn-công-Hoan ở Hải-dương, ông Phó-đức-Thành ở Vinh, ông Nguyễn-hữu-Xước ở Hanoi : trong mười phần ít thay!

Một số tiền mua năm, ở mỗi vị Độc giả không là mấy; mà ở Báo-quán tính góp lại, nếu được một số đông các ngài cùng tiếp tục có giả, đã được một khoản tiền chi-nhu; song mà có ngài vì ở xa nhà giây-thép, có ngài vì lám việc quên nhãng, có ngài vì là chỗ tình-thân, cho nên số tiền báo chậm gửi. Độc-giả thì xa, mà nhà in thì gần, Báo-quán muốn cho sống, thực khó. Lại các ngài đại-lý, hàng hiệu bề-bộn, tính toán mất nhiều thì-giờ, cho nên tiền bán báo cũng nhiều ngài chậm gửi. Tiền mua báo chậm

(1) Ông **Vũ-văn-Lễ**, hiện chức Huấn-đạo Yên-mỹ ở Hưng-yên. Khi trước ở Bờ-hồ, ông mua báo hạn năm, đã giã tiền; về Nam-định, ông lại có giấy mua mà lại giả theo số tiền mới; số tiền Nam-định cung chưa hết, ông lại có giấy mua ở h. Khoai mà lại có giả số tiền mới. Đó thời biết cảm-tình của người ta, không hạn vì giấy mực vậy.

Ông **Nguyễn-văn-An**, Giáo-sư trường Vũ-Lao, thuộc châu Văn-Bàn Yên-bái. Từ Vũ-Lao ra Văn-Bàn, đường đi ngựa một ngày; từ Văn-Bai ra Bảo-hà, đi ngựa lại một ngày; từ Bảo-hà về Yên-bái, nửa ngày xe hỏa. Vậy mà tạp-chí từ Hanoi gửi lên ông, tính chưa đầy mười ngày, đã thấy có mandat của ông gửi về đến Hanoi, đính theo cả số tiền mua của ông chánh-tổng Vũ-Lao là m. Trương-văn-Chu. Đó thời biết cảm-tình của người ta, không hạn cách chỗ ở.

gửi, tiền bán báo cũng chậm gửi ; báo-quán muốn cho sống được, thực càng khó. Đó thời là cái bệnh *ngoại-cảm* của các báo thất-bại, mà thực là một phần nguyên-nhân rất lớn vậy.

Kỳ sau đây, trong An-nam tạp-chí, sẽ xin đem cái tường-tình thất-bại ở Hàng-Khoai, cả ngoại-cảm và nội-thương, cung chư Độc-giả. Các Độc-giả, ai đã giả tiền thế nào và những ai chưa giả tiền, xin nhất nhất có đăng ở Tạp-chí, để chư vị cùng hay ; tưởng cũng là một việc hiện thời vậy.

NGUYỄN-KHẮC HIẾU.

Bản-chí có tiếp quyển

HÁN-VIỆT TỪ-ĐIỂN

QUYỂN THƯỢNG

Của Quan-hải thư xã chủ nhân gửi tặng. Sách dầy 592 trang. Khi nao xem được tường, xin sẽ có lời bình-phẩm và giới thiệu rõ với Độc-giả. *An-nam tạp chí.*

Ảnh phóng-đại Mỹ

Từ nay các ngài không cần phải gửi đi xa mà cũng được ảnh rất đẹp vì đã có người minh chuyên môn làm rất khéo, giá lại rẻ, tiện cho các ngài không phải chờ đợi lâu. Dù ảnh đã cũ mờ hoặc sứt lở cung có thể làm lại được như mới. Các ngài muốn thay đổi Fond : như trắng đen, salon, paysage v. v. hoặc thêm bớt người như : (hai người ở hai ảnh làm chồng vào một, nửa người cả người mà không thể ai ngờ được.

Giá một bức ảnh phóng đại 30×40 cả khung kính 5$00

Khổ ảnh	Khuôn khung	Có khung
24x30	2$00	3$50
30x40	3,00	5,00
40x50	4,50	6,50
50x60	5,00	7,00
60x1m	8,00	12,00

Làm couleur tính thêm 30% postal 50%

Những ảnh đã mờ hoặc sứt lở tính thêm 1$00.

Khung ảnh làm bằng gỗ lát—teck đánh vernis tampour theo kiểu mới, có rất nhiều kiểu để, để treo ảnh sous verre từ 24×30 trở xuống. Các ngài muốn dùng theo kiểu catalogue xin định thêm cả timbre 5 cents. *Ở xa các ngài gửi kính ảnh hoặc muốn thương lượng điều gì xin đề về :*

PHOTO PIERRE NINH

HAIPHONG — *175, Avenue Paul Doumer* — **Téléphone 426**

Mới có làm nhà chụp kiểu mới, lấy được nhiều ánh sáng rất đẹp

VỚT CỦI

Sông Đà-giang ở Bắc-Kỳ, một tên là Hắc giang chữ tây là Rivière noire; tục thường gọi là sông Bơ, lấy vì có chảy qua tỉnh Bơ. Con sông ấy truyền vào hạt Son-tây, qua chỗ Đá-chông, xuống đến gềnh La-phù, bờ bên tả là huyện Thanh thủy, thuộc tỉnh Hưng hóa; bờ bên hữu là huyện Bất-bạt, Sontay. Khúc sông đó mỗi mùa nước to, ngập cả hai chân vở; người đứng ở mặt đê bên nọ mà trông sang bên kia, không con thấy trâu ngựa, chỉ nhìn lan cây xa xanh biếc như vệt lông mày thủy của ai người mỹ-nhân. Đoái trông vào bên trong con đường đê của hạt huyện Bất-bạt, có thôn cư, đó là chỗ quê hương của anh chàng vớt củi trong truyện đây, mà mạn trong tây-bắc ngất giời cao, thời ấy là nơi Tản viên vậy.

Một khúc sông Đà đó, mỗi mùa nước, nhất là tối hôm trước mưa to gió lớn, sáng hôm sau đầy sông chôi củi, cái lớn có thể sẻ làm đ rợc nhiều tấm ghế ngựa, hoặc có thứ gỗ quí, như vang-tâm; những cái bé, thuôi thuổi như cột nhà, nho nho như ống thổi, gỗ, nứa, bương, sậy, cành, lá, ngọn, gốc, ngang, giọc, chìm, nổi, loạn giong sông cùng chôi. Tưởng như quân Tào-Tháo sang đánh Đông-Ngô, chưa dữ mạnh đến như thế! Mỗi lúc ấy, người trong làng tùa ra vớt củi, sự đông vui thực có hơn đám hội. Đàn ông, con trai, những người mạnh sức, thời hai người cùng đoi một chiếc thuyền nhỏ, có đem theo mộ cái cò sắt, có giây thừng đi ngược mãi lên mạn trên giòng sông, rồi thả thuyền bơi ra. Phàm gặp những củi gỗ thuôi thuổi, có thể vớt mà khuân lên thuyền được, thời lấy dần cho đến đầy thuyền; còn cái cò sắt thời đợi gặp cái củi nào thật như ý, tức những hạng có thể sẻ làm đồ dùng được, hoặc là cây củi rất to, thời đóng cò dòng theo thuyền lôi về. Những cái củi như thế thời ít khi chôi nổi ở mặt nước, phần nhiều chỉ

mập-mờ trông thấy hơi đen đen mà thôi. Sự vớt củi như thế, ít nhà có đủ thuyền và người, phần nhiều phải là chung đụng nhau. Sau khi thuyền củi đem về, chia làm ba phần : một phần huyền, người mỗi người một phần. Những người trai khỏe, nhà không có thuyền, mà gặp khi không chung được với ai, thời hẳng phải đứng ở trên bờ, trông ra ngoài giòng sông, nhằm thấy cái củi nào lờ-mờ mà có thể như ý, thời cởi áo lội bơi ra, lôi lấy đem về. Như thế thời phải là hạng người thật có sức, như các ông đô-vật trong làng vậy. Những đàn bà, con gái, trẻ con, bà lão, không có sức ra giòng sông, thời ai nấy đều có một cái sào bằng nứa, mỗi sào nứa ở đầu đều có buộc một cái ngoèo bằng tre, đứng liệt hàng ở trên bờ sông, thấy những cái củi nào chôi gần bờ thời đưa sào ra mà ngoèo vào. Như thế mà kiếm được cũng khá củi. Cho nên mỗi mùa nước, những nhà có vật-lực, tức là có thuyền và có người, thời đống củi chất lên ở sân trước, sân sau, đều như thể cái núi; những nhà kém, cũng có củi đun được ít lâu. Cho nên mỗi năm mùa nước to, người trong làng coi là vụ củi.

Cách nay chừng khoảng mười lăm năm, trong thôn đó có một nhà thi-sĩ, sinh-nhai bằng thơ văn, đêm đêm đóng cửa làm văn, thường ngâm nga suốt sáng. Một đêm, chính cũng về mùa nước, giời gần sáng, thấy mưa gió dữ-dội. Êm cơn gió, giời vừa sáng, nghe người làng gọi nhau đi vớt củi, tình-trạng rất náo-nhiệt. Nhà thi-sĩ lúc đó cao hứng, liền khoá cửa buồng văn, cũng theo chúng lên mạn sông, thời thấy người làng đã đầy bờ, những chiếc thuyền ở giòng xa đương nhấp-nhô trên mặt sóng. Củi đầy-rẫy từ thượng-lưu chôi về. Cái hứng thú lúc ấy lại càng thấy cao lắm, anh chàng ta chạy thẳng lên chỗ vở thật trên ngược đứng nhằm thấy một cái hình chôi mập-mờ thật to mà đen, cách vở sông chừng độ ba sào nứa. Nhìn đã rõ, anh ta cởi quần áo bơi ra, thời quả là một cái gỗ rất to, mà hình thể như sao thời không biết được rõ. Trong cơn đắc-ý, anh chàng hết sức vần vào, lúc bám ở bên trong mà lôi, lúc bè ở bên ngoài mà đẩy. Người và gỗ, theo giòng nước chôi xuôi thật nhanh, mà phần truyền vào bờ thì thấy không được mấy; vì nước to, gỗ lớn, mà người không cả sức vậy. Tuy vậy, có lòi có đầy thời

cái gỗ cũng phải có truyền, dần dần vào cách bờ chừng con một sào nứa. sức nước càng mạnh, sự chôi xuôi cũng càng nhanh, thế như khó truyền cho vào đến bờ được. Người trên bờ đứng xem, ai nấy lấy làm rất nguy hiểm, kêu anh chàng ta phải buông bỏ cái gỗ ra, mà y cứ một mực lôi rồi lại đẩy. Anh ta kêu chúng ở trên bờ đưa con sao nứa ra cho để nắm, để nhờ chúng lôi vào. Không ngờ cái áo nứa đưa ra, anh ta vừa nắm tay, bị sức ở cái gỗ lôi xuôi, vận rập nứa mà tay tóe những máu. Ấy là một tay bên phải đã phải buông con sao nứa ra. Còn tay bên trái, y lại kêu chúng đưa sao cho để cầm, cũng lại vận rập và toé máu như vậy. Lúc đó tình thế thật nguy cấp, người như gần đã hết sức, om theo cái gỗ cũng chôi xuôi.

Các người trên bờ không sao bảo hắn ta buông bỏ cái gỗ được, lại cũng không thể đành tâm mà nhìn vậy, chúng nhân cùng chạy theo ở trên bờ. Sau cuối, một người ném ra cho một cái đầu giây thừng, anh ta cầm quấn vào một chỗ vấu của cái gỗ, rồi chúng cùng lôi vào.

Khi đã vào đến bờ, các người cùng níu lấy cái gỗ; còn anh chàng Thi-sĩ thời ngoi-ngóp đi lên, được có người đưa quần áo cho mặc, rồi đi luôn vào trong một chỗ lò gạch ở gần đấy, nằm sóng sượt không muốn thở. Mọi người cùng trông mặt anh ta, trắng nhợt không còn có sắc máu. Chúng hãi, lấy rơm lửa chất đốt ở bên. Hồi lâu, hắn ta đã dạy được.

Anh chàng đó sau lúc đã dậy, đi ra ở bờ sông, để xem cái gỗ của mình vớt, thời thấy là một cái gốc cây rất to, gồ ghềnh những vấu, xét ra như nguyên là cái cây to ở trên rừng, người ta đã ngả lấy làm gỗ, mà đó là còn cái gốc còn lại, lâu ngày, bị nước lũ rũa đất đem xuống, cho nên còn cả vấu rễ vậy. Cứ cái gốc gỗ ấy, nói về sự sẻ thời không thể sẻ được mà dùng làm vật gì; nói về sự làm củi thời bổ ra chẻ được cũng còn khó. Cứ như cái gốc gỗ ấy, ở người khác, có lẽ không ai vớt làm gì; song mà anh chàng đó lấy vớt được làm thú.

Cách truyện đó chừng mươi năm về sau, ở phố Hàng-Lọng Hanoi có một tòa Tạp-chí ra đời, mà người chủ-trương và theo đuổi tờ Tạp-chí ấy từ ấy cho đến nay, tức là anh chàng vớt củi ở bến sông Đà năm ấy năm xưa vậy.

TẢN-ĐÀ

Anh em nhà !!!
Ai là người !!!

Muốn khảo-sát chấn-hưng khoa thuốc ta, muốn hiểu rõ các bệnh-căn người lớn, trẻ con, đàn bà, con gái, không thiếu bệnh nào và những bệnh bí-hiểm không muốn cho người ngoài biết mà chữa lấy *không kém gì Thầy lang giỏi.*

Muốn dùng thuốc ta cho hợp phong-thổ mà không tốn tiền, thì đọc bộ Sách thuốc :

Thầy nhà lá vườn

Của nhà nghiên-cứu thuốc Nam **Hồi-xuân Phạm-dụng-Hanh** mới soạn, bệnh-lý nói rất rành mạch dễ hiểu, Thuốc chữa dùng rặt sản-vật nước nhà rất kinh-nghiệm, thực là pho sách rất có ích lợi cho gia-đình xã hội về đường vệ-sinh và kinh-tế xưa nay chưa từng có.

Trọn bộ 9 quyển.— Mỗi quyển 0$20· Cước 0$13.
Thơ và mandat gởi cho. :

Phạm-dụng-Hanh
10, quai de la Concession Nam-định

Có gửi bán các nơi sau này :

Hanội	*Nhật-nam, Nam-ký* *Cẩm-văn, Nhật-tân-van*
Nam-định	*Hội-ký, Dương-nguyên, Lạc-dân* *Tân-ninh, Gia-mỹ-Tường*
Hải-phòng	*Nam-tân,*
Hải-dương	*Thanh dương,*
Hà-nam	
Ninh-bình	*Ích-trí, Lê-đức-Thành,*
Thái-nguyên	
Hưng-yên	
Bắc-ninh	*Hưng-long.*

KHÉO NHẤT!

SẠCH SE NHẤT!

Vào một hiệu thợ cạo nhem-nhuốc, du ai cầu thả cũng thấy ghê được người; Hui cái cũng đâu nữa coi thấy khó gương coi chiu. Ở Ha-lem-nhem thành tôi xin dủ nhà giới thiệu các đạo-ông một hiệu thợ cạo vừa khéo, vừa sạch-sẽ là, đó là hiệu

MỸ-LONG

106, Đường Huế

Ai đến đó một lần sẽ thấy rằng không phải tôi giới thiệu cản, vì e muốn đến đấy cắt tóc ở đấy mà LE GALANT

KEM ỚT

COI CHỪNG ĐỒ GIẢ MẠO

Chúng tôi chỉ có thể cam đoan được với các ngài rằng thứ KEM ỚT nào có **hiệu "NGÔI SAO"** mới chính là của chúng tôi làm ra

Tổng cục tại Hưng-Yên

Thư từ và mandat xin đề

CHẤN-THÀNH HƯNG-YÊN

NGUYỄN - CẢNH - LÂM & Cie

Phát minh ra KEM ỚT trước nhất đã được nhiều người khen ngợi

NGOI * SAO

THUỐC LẬU HỒNG-KHÊ

Là một môn thuốc ngoại khoa gia truyền ngoại tram năm lại nhờ được sự kinh nghiệm của chung toi trong mười nam nay, đặt phòng riêng truyên môn chữa về bệnh lau và bệnh giang-mai, nên phát minh ra được nhiều vị thuốc rất hay chế luyện them vào thành một phương thuốc rất hoàn toàn chỉ uống trong bốn tiếng đồng hồ là kiến hiệu ngay, không bắt đi đái giắt không vật vã nhọc mệt không hai sinh dục, đàn bà có chửa cũng uống được. Bệnh mới phải ra mủ, ra máu buốt tức, hoặc bệnh đã lâu chữa không rứt nọc mỗi khi uống rượu thức đêm, trong người nóng nẩy lại thấy có mủ và xem trong nước tiểu có vẩn, uống thuốc này đều khỏi rứt nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phat, nên được anh em chị em đồng bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người Tây người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được khỏi rứt nọc, công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc Lậu Hồng-Khê. Giá 0p.60 một ống. Bệnh giang-mai tim-la phát hạch lên soài nóng rét lở loét quy-đầu, đau xương, rật thịt, rức đau, nổi mề-đay, ra mào gà, hoa khế, phá lở khắp người, cù-đinh thiên pháo, sắp nguy đến tính mệnh chỉ uống một ống thuốc, là cải tử hồi sinh trong 24 tiếng đồng hồ, không phải kiêng nước, không bốc lên răng, uống thuốc đi làm việc như thường, không hại sinh dục. Cũng 0p60 một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về lập tức có thuốc gửi giây thép đến tận nơi

HỒNG-KHÊ DƯỢC-PHÒNG

81—Route de Huê (cạnh chợ Hôm) Hanoi—Téléphone 755

情 愛 女 男

SÁCH NAM-NỮ ÁI-TÌNH

là cuốn sách nói về ái tình, sự giao hợp, sự vệ sinh, khi kinh nguyệt, khi có thai, khi sinh đẻ, và khi tật bệnh, thiệt là cuốn sách rất bổ ích cho loài người, xưa nay chưa từng có, mỗi nhà phải nên có một cuốn sách này, sẽ được nhiều sự ích lợi mà tránh được những sự hại, rất là hạnh phúc cho gia đình, sách này của nhà thuốc **NAM-THIÊN-ĐƯỜNG Nam-Định** soan ra, in lần thứ hai giá bán **0$20**. Ai mua một cuốn mà trả bằng timbres poste thì cả tiền cước gởi phải trả **0$36**. Có bán tại Nhật-Nam thư-quán, 26 Coton Hanoi, Nam-Tân, 84 boulevard Bonnal Haiphong, Vĩnh-Hưng-Tường Nghe-an, Quan-Hải tùng-thư Huế, Maison Lê-thừa-Ân Tourane-Marché, Mộng-Lương thư-quán Nha-trang, Bazar Minh-nguyệt à Phan-thiết, Phụ-nữ Tân-văn Saigon, Comptoir Vũ-thị-Giang à Vientiane. Bán sỉ có trừ hoa hồng nhiều.

Nhà thuốc **NAM-THIÊN-ĐƯỜNG** cần dùng nhiều người làm Đại-lý bán thuốc Cao, Đan, Hoàn, tán ở khắp các tỉnh trong xứ Đông-Dương, aí muốn làm đại-lý, xin cứ gởi thơ cho bản-đường mà lấy chương-trình và sách catalogue.

NAM-THIÊN-ĐƯỜNG
46, rue Bacninh à NAMDINH
Teléphone N° 1-8

CHÈ TA chế theo khoa-học mới !

Nghe đến chè ta, xin chớ vội nhầm chè Ta
uống không bằng chè Tàu

Chè ta có một tính chất quí hóa lạ thường mà chè Tàu không có: *uống vào dễ tiêu, ngủ được, tinh thần khảng sai.* Chè ta của Bản-hiệu ngoài cái tính chất đó còn được *nước xanh, cánh nhỏ, hương vị thơm tho dịu dàng.* Bản hiệu nghiên cứu đã lâu năm mới ra cách chế theo khoa học mới, cho nên phẩm chè của bản hiệu, quí khách dùng đến qua một vài lần sau không thể bỏ được. Các ngài chiếu cố *xin hỏi cho được* mấy thứ chè của *bản hiệu* sau đây kẻo nhầm với các tạp hiệu :

ĐỒNG-LƯƠNG, VINH-THÁI, TIÊN-MAI, CHÂN-THÁI, ĐẠO-XUÂN.

TỔNG-CỤC, HIỆU **Đồng-Lương, 125, Hàng-Bông HANOI**

CHI ĐIỂM VÀ ĐẠI LÝ :

MỘNG-LƯƠNG THƯ-QUÁN — NHA-TRANG VINH-THÀNH — HUẾ
VĨNH-HƯNG-TƯỜNG — VINH CỰ-THÁI — THANH-HÓA
NGỌC-LÂN — CỰ-THÀNH —
KIM-LỢI-THÁI — NAM-ĐỊNH TÂN-MINH — PHÚ-THỌ
VIỆT-HƯNG — HAIPHONG

書叢局書泛傘

TẢN-ĐÀ THƯ-CỤC TÙNG-THƯ

Đã có bán :

1 TẢN-ĐÀ VĂN-TẬP quyển nhất (*Luận thuyết loại*) giá. . . . . 0$32

2 THỀ NON-NƯỚC (*Tiểu-thuyết loại*) . . 0, 20

3 KHỐI TÌNH CON thứ ba (*Thơ-ca*) . . 0, 25

4 — GIẤC MỘNG CON thứ hai (1) (*Tiểu-thuyết*) 0, 25

5 ĐÀI-GƯƠNG-KINH (*Trước-tác*) giá. 0, 30

6 THẦN-ẢI TRI-KỶ. (*Tiểu-thuyết*) giá 0, 15

Ngài nào mua buôn và mua lẻ các sách của bản-cục in ra trong năm 1932, từ Thanh-Hóa trở vô tới Nam-Kỳ, Ai-Lao, Cao-Men, xin viết thơ về hỏi tại :

Monsieur **Vương-Đình-Châu.**
Directeur de l'Imprimerie du Nord-Annam — VINH

Kính cáo,
Nguyễn-khắc-HIẾU

CÁC NƠI CÓ BÁN AN-NAM TẠP-CHÍ VÀ TẢN-ĐÀ TÙNG-THƯ

HANOI — *An-nam-Tạp-chí báo-quán và các hiệu sách*
Hải-Phòng *Nam-Tân*
Hải-Dương *Dương-Xuân*
Nam-Định — *Hồi-Ký*
Phú-Thọ — *Phúc-Lương-đường, Quảng-Ký.*
Hưng-Yên — *Chấn-Thành*
Sơn-Tây — *Phú-Lương*
VINH — *Chấn-Tịnh-ấn-quán và Tam-Kỳ-thư quán*
Thanh Hóa — *Chu-đình-Quán*
Huế — *Quảng-Hải thư-xã, Vĩnh-Tường*
Nha-Trang — *Mộng-Lương-thư-quán.*
Qui-Nhơn — *Hồ-văn-Ba*
Saigon — *Tín-Đức-thư-xã*
Sadec — *Trần-văn-Thình*

(còn nữa)

(1) Quyển này viết tại Saigon, xin chớ nhận lầm với quyển *Giấc-mộng-con* thứ nhất và *Giấc-mộng-lớn.*

IMPRIMERIE DU NORD-ANNAM

Nhà in Châu-Tinh

là nhà in lớn ở TRUNG-KỲ ở VINH

in rất khéo
đã nổi tiếng
giá rất rẻ
in thực chóng

Bán đủ các
thứ giấy bút
mực, sách, vở
đồ văn phòng
giá thực hạ

Có nhiều kiểu chữ mới rất đẹp

Mong các ngài chiếu cố

Directeur Gérant: Nguyễn-khắc Hiếu Imp. du Nord-Annam-Vinh

7/10/1932

Năm Nhâm-Thân Số 2

13 Septembre 1932

AN NAM TẠP-CHÍ

Ra ngày 1 và 15

Chủ-bút : Nguyễn-khắc-HIẾU

Mỗi số giá 0$15

DEPOT LEGAL INDOCHINE
N° A-548

安南雜誌

TÒA BÁO :
(Rédaction et Administration)
145 Rue du Coton
HANOI

IN TẠI :
Châu-Tịnh Ấn-Quán
(Imp. du Nord-Annam)
VINH

BIBL. CENTR. HANOI
C 119

AN-NAM TẠP-CHÍ

CÁC THƯ VĂN LAI-CẢO	CÁC MANDAT TRẢ TIỀN
xin đề gởi cho	*xin đề gởi cho*
Mr NGUYỄN-KHẮC-HIẾU	Mr VƯƠNG-ĐÌNH-CHÂU
HANOI	VINH

GIÁ BÁO

	Trong nước	Nước ngoài
Một năm	**3$00**	**5$00**
Sáu tháng	**1, 60**	**2, 60**

Ngài nào muốn mua báo năm, nửa năm, xin có gởi mandat theo với thư.

Bản-chí nhận được tiền của ai bao nhiêu, xin sẽ có đăng tường ở số tiếp, thay làm biên-lai.

Ngài nào muốn mua các sách của Tản-Đà thư-cục, xin gởi chung một mandat cho tiện, cũng xin đề gởi cho Mr Vương-đình-Châu, ở Vinh.

Ngài nào muốn đăng quảng-cáo, hoặc đến tại Báo-quán thương lượng, hoặc gửi thư cho Mr Châu hỏi giá.

Kính-cáo

Số 2 15 Septembre 1932

ANNAM TẠP-CHÍ

CÔNG VIỆC HÁN-HỌC TRONG QUỐC-VĂN

Cùng các bạn Tân-học

Trước đây, mỗi khi tôi nghĩ về công-việc Hán-học muốn làm ra trong Quốc-văn, nếu cho được như ý, trừ phi có cái đời dài gấp ba bốn đời người thường và cái số tiền như tiền của Chánh-phủ. Sự hy-vọng đó biết là không có thể, mà ngày đi tháng chạy, cái kỳ-hạn làm việc càng bách-súc, khiến cho người ta phải truyền niệm mà tính lấy công-việc theo với sức mình có thể làm. Vậy nay quan-niệm của tôi thuộc về công-việc Hán-học trong quốc-văn, xin ngỏ cùng các bạn Tân-học:

1° — Đối với các bạn thanh-niên Tân-học, muốn ai nấy biết qua sự học trong sách Hán, các sách mà tôi đã có từng học, xin nhất nhất dùng thể **thuyết-lược**, *nghĩa là tóm đại-lược của bộ sách ấy, sự kết-cấu như sao, phần nghĩa-lý như sao, theo cách dản-*

dị minh-bạch mà phu-diễn ra quốc-văn ; mỗi bộ nói làm ít nhiều kỳ, qua bộ này lại sẽ đến bộ khác . — Trong mỗi bộ sách, lại có trích ra ít nhiều câu, ít nhiều đoạn, tưởng tận giảng-thuyết, để mong các bạn Tân-học xem ít nhiều câu ấy mà xuy ra những câu khác, xét ít nhiều đoạn ấy mà xuy ra những đoạn khác, thời cái tinh-thần nghĩa-lý, tính-cách thái-độ trong một bộ sách ấy, cũng đã hiểu biết được đôi phần. Còn như những chỗ không cần thiết, dẫu có công-phu mà dịch ra, mà ở người xem cũng vô vị, thời chỉ có ví-dụ nói đến, để ai nấy biết qua.

Ngoài việc thuyết-lược về các sách, thời có mục **Hán-học tinh-thần** *như khi xưa tôi đã làm, truyên giảng-cứu về tinh-thần của các hạng người trong Hán-học.*

2 — Thuộc về phần văn-tự, muốn các bạn Tân-học hiểu biết nghĩa riêng của từng chữ, hoặc hai ba chữ thường dùng đi với nhau; đã hiểu chữ nào thật rõ cái thái-độ của chữ ấy. Như thế thời có hai mục **Hán-văn dẫn-giải** *và* **Hán-văn diễn nghĩa** *cùng thay đổi nhau trong mỗi kỳ Tạp-chí in ra.*

Ngoài hai mục ấy, ở An-nam tạp-chí có nhận tiếp **các lời hỏi của các bạn Tân-học.** *Phàm các bạn Tân-học, ai có hồ-nghi về chữ gì mà có lời gửi đến hỏi, trong Báo-quán nhất nhất thừa tiếp, sẽ có đăng lời đáp lên Tạp-chí để người khác cũng cùng hay. Nghĩ rằng: chữ nào đã có người hồ-nghi mà muốn hỏi, thời ắt có người khác cũng cùng một ý-niệm muốn biết vậy.*

Sự hỏi như thế, ai muốn hỏi, xin có rõ tên ký và chỗ ở; còn như đăng lên Tạp-chí, thời hoặc ký tên rõ hay ký tắt thế nào tùy ý.

Sự đáp lại, thuộc về những chữ dễ, xin trả lời ngay; hoặc có những chữ khó mà cần phải tra-xét thời sự trả lời phải hơi lâu, xin ai đó cũng sẵn lòng thể-lượng.

Hoặc có chữ, trong Báo-quán cũng lấy làm hồ-nghi, xin sẽ đáng để hỏi ở công-chúng.

3º — Đối với các bạn **Tân-học nữ-lưu**, *muốn ai nấy biết qua sự học-vấn, cách ăn ở, tính-tình, thái-độ của các người đàn-bà trung, thượng-lưu ở Á-đông khi xưa, thời tôi có định xưu-cầu trong các sách chữ Hán mà thuật ra một cách tường-minh, đặt riêng ở* **«Phần xem của phụ nữ»**. *Một phần việc làm đó, không phải là cố-ý muốn bắt buộc các bạn phụ-nữ phải theo giữ như khuôn phép thi xưa; song mà đã là người đàn-bà ở Á-đông, đã là người đàn-bà có học-vấn ở Á-đông, thời những cái hay dở của đàn-bà Á-đông ta khi xưa cũng nên có biết đến. Một là có thêm rộng cho đường học-vấn; hai là hoặc có nhân đó xuy nghĩ mà thêm hạnh-phúc cho gia-đình. Cho nên, đó là nghĩa-vụ của tôi đối với các bạn Tân-học trong nữ-lưu, mà là một phần công-việc Hán-học trong quốc-văn vậy.*

Từ nay An-nam tạp-chí chú trọng về công việc Văn-học, về phần tôi đối với các bạn Tân-học, phàm sức học có tới và thì-giờ có đủ, xin do chữ Hán mà dùng hết công-phu. — Mong rằng các bạn Tân-học những ai, cũng nên có công-phu góp trong Tạp-chí này, để cùng làm một sự học trong lúc giao-thời của phổ-thông xã-hội ta, tưởng còn hơn như luận lý phiếm, công-kích nhau hoài, không có ích gì cho sự-thực vậy.

Nguyễn khắc Hiếu

HIỆU THUỐC LỚN CỦA NGƯỜI VIỆT - NAM

TRUNG-KỲ

Phân-cục:

VĨNH-HƯNG-TƯỜNG

Vinh

Chi-điểm:

Hatinh—Donghoi

Badon—Huế

Faifoo—Doluong

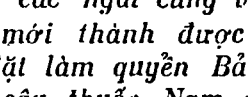

VĨNH-HƯNG-TƯỜNG

ANNAM-N° 77 Rue Sarraut-VINH

R. C. Vinh N° 7

Tổng-cục tại Hanoï

PHÓ-GIA-TƯỜNG

N° 47, Rue Phuc-kiên

BẮC-KỲ

Phân-cục:

PHÓ-GIA-TƯỜNG

Haiphong—Viêtri

Chi-điểm:

Hongkong-Bacninh

Phutho-Tuyênquang

Phucyên—Yênbay

Chuyên buôn thuốc Nam thuốc Bắc đã hơn 100 năm nay. Buôn bán thật thà, hàng tốt giá hạ.

Bản-hiệu mong rằng các Ngài vì tình đồng-bang mà lưu tâm chiếu-cố không cứ ít nhiều, hoặc là cổ động giúp cho để bản-hiệu được qua khỏi nhiều nỗi khó khăn mà hằng hái tiến-hành.

Nay Bản-dược-cục lại muốn chấn-chỉnh và khảo-cứu về thuốc Nam, để sưu-tập làm một bộ NAM-DƯỢC BẢN-THẢO; xin các ngài cũng vui lòng giúp sức cho thời may việc mới thành được: hoặc các ngài chỉ giáo cách xếp đặt làm quyển Bản-thảo ấy, hoặc các ngài biết được cây thuốc Nam nào, tên là gì, công dụng những gì, hình sắc thổ-sản, cũng xin cho biết rõ cả. Được cả hình vẽ hay một cây hay một cành tươi thì qui nữa. Các bài và các hình vẽ chúng tôi cũng tiếp tục đăng lên Tạp-chí này.

Các ngài ở gần các phân-cục thời xin mời lại bản phân-cục chỉ giáo cho, hoặc ở xa xin viết thư gửi về chỗ phân-cục Vĩnh-hưng-Tường—Vinh, cước phí chúng tôi xin chịu cả. Xin các ngài nhớ cho biết quý danh quý quán để tiện khi chúng tôi tự tới thăm hỏi, hay để viết thơ xin chỉ giáo, thời công việc khảo cứu sau này mới rõ ràng cẩn thận được.

Quyển bản thảo này mà xuất bản được thời công ơn các ngài cũng không phải là nhỏ. Mong lắm thay!

Nay kính cáo **VĨNH-HƯNG-TƯỜNG**

LƯỢC NÓI VỀ SỰ HỌC KINH DỊCH

畧說學易

II

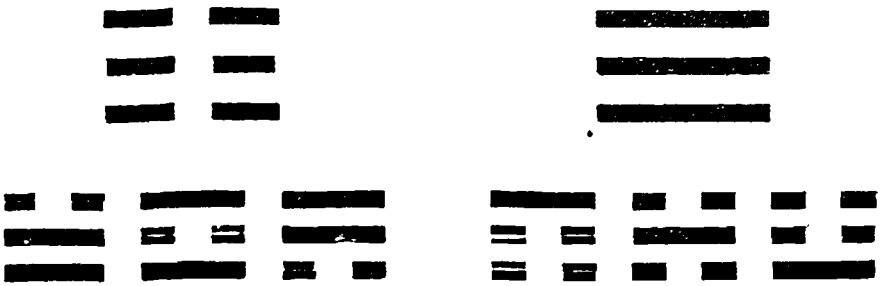

Hình vẽ thứ 4 . — Thứ-tự tám quẻ của vua Văn-vương.

☰ *Kien* là bố ; ba vạch đều là dương.

☳ *Trấn* là con trai trưởng; được hào sơ của *Kiền*.

☵ *Khảm* là con trai giữa ; được hào giữa của *Kiền*.

☶ *Cấn* là con trai út; được hào thượng của *Kiền*.

☷ *Khôn* là mẹ ; ba vạch cùng là âm.

☴ *Tốn* là con gái trưởng; được hào sơ của *Khôn*.

☲ *Ly* là con gái giữa; được hào giữa của *Khôn*.

☱ *Đoái* là con gái út ; được hào thượng của *Khôn*.

Kiền là *giời*, cho nên gọi là bố. *Khôn* là đất, cho nên gọi là *mẹ*. *Trấn*, một lần kiếm mà được con trai, cho nên gọi là *con trai trưởng*. *Tốn*, một lần kiếm mà được con gái, cho nên gọi là *con gái trưởng*. *Khảm*, hai lần kiếm mà được con trai, cho nên gọi là *con trai giữa*. *Ly*, hai lần kiếm mà được con gái, cho nên gọi là *con gái giữa*. *Cấn* ba lần kiếm mà được con trai, cho nên gọi là *con trai út*. *Đoái*, ba lần kiếm mà được con gái, cho nên gọi là *con gái út*. (Mỗi vạch trong các quẻ là mỗi hào, đều tính từ dưới lên).

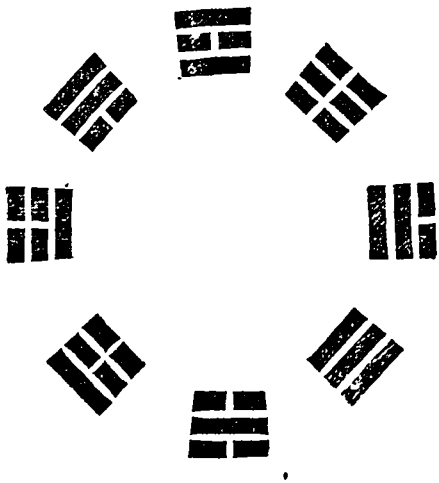

Hình vẽ thứ 5.— Phương-vị tám quẻ của vua Văn-vương.

Ly — Nam

Khảm - Bắc

Trấn — Đông

Đoài — Tây

Kiền — Tây-bắc

Khôn — Tây-nam

Tốn — Đông-nam

Cấn Đông-bắc

Đức-tính và sự nhận-tượng của tám quẻ

☰ *Kiền* — Tính *mạnh*. — Tượng, làm *giời*, làm *bố*, làm *vua*, làm *vàng*, làm *ngọc*; sắc, làm *đỏ thẫm*; vật, làm *con ngựa*; ở mình, làm *đầu*.

☷ *Khôn* — Tính, *thuận*. — Tượng, làm *đất*, làm *mẹ*, làm *vải mặc*; sắc, làm *đen*; vật, làm *con trâu*; ở mình, làm *bụng*.

☳ *Trấn* — Tính *động*. — Tượng, làm *xấm*, làm *con trai trưởng*, làm *đường cái lớn*; sắc, làm *đen-vàng*; vật, làm *con rồng*; ở mình, làm *chân*.

☴ *Tốn* — Tính, *vào*. — Tượng, làm *gió*, làm *cây*, làm *con gà*; ở mình, làm *đùi*.

☵ *Khảm* Tính, *hãm*. — Tượng, làm *nước*, làm *mặt trang*, làm *ngòi*, *lạch*, làm *con trai giữa*; sắc, làm *đỏ*; vật, làm *con lợn*; ở mình, làm *tai*.

☲ *Ly*. — Tính, *mắc*. — Tượng, làm *lửa*, làm *mặt giời*, làm *điện*, làm *con gái giữa*, làm *binh qua*; vật, làm *chim trĩ*; ở mình, làm *mắt*.

☶ *Cấn*. Tính, *dừng*. — Tượng, làm *núi*, làm *đường tắt*, làm *cổng*, *ngõ*, làm *con trai út*; vật, làm *con chó*; ở mình, làm *tay*

☱ *Đoái* · Tính, *đẹp lòng*. — Tượng, làm *đầm*, *ao*, làm *con gái út*, làm *vợ lẽ*; vật, làm *con dê*; mình, làm *miệng*, *lưỡi*.

∴

Trỏ lên hai bài, là *cương-lĩnh* của bộ sách kinh Dịch; từ các hình *vẽ*, *vạch*, cho đến các lời nói về *tính*, về *tượng* của các quẻ, xin Độc-giả rất nên *chú ý*. — Kỳ sau sẽ bắt đầu nói vào trong sách, gọi là kinh Dịch của nhà *Chu*.

NGUYỄN KHẮC-HIẾU

Nên hút thuốc

JOB

HAVANE

thứ quấn rồi
và chưa quấn

Phòng chữa mắt
TỪ-NGỌC-LIÊN
MỚI MỞ
10, *Phố hàng Đường* HANOI

chuyên môn chữa mắt và
bán thuốc đau mắt
Từ - Ngọc - Liên
rất hay giá
0$10 và
0$06

Hiện đã được Nhà nước
cấp bằng thưởng
Diplôme d'honneur

SÁCH THUỐC VIỆT-NAM

Do nhà nghiên-cứu khoa thuốc Việt-nam xuất-bản, nói rõ căn-nguyên các bệnh, phép xem mạch, phép trị bệnh, bằng thuốc ta, làm toàn bằng chữ Quốc-ngữ, dễ hiểu, dễ thuộc.

Về phần « TÍNH CÁC VỊ THUỐC », nói rõ cách phân biệt thiệt, giả, tốt, xấu, hình chất, khí, vị, phép bào chế, rất kỹ càng.

Một bộ 6 quyển và « tính các vị thuốc » 3 quyển, mỗi quyển 0$30, cước mỗi quyển 0$13.

Ngài nào mua cả chín quyển, gửi tiền ngay một lúc, tính giá 3$30 cả cước.

Mua sách xin giả tiền trước.

Thơ và mandat gửi cho :

M. NGUYỄN-XUÂN-DƯƠNG

123, Phố Khách, NAM ĐỊNH

HỘI VẠN-QUỐC

Thái-bình ! Thế-giới thái-bình ! Đó là mấy tiếng mà ông Briand và ông Streseman thường đem ra ngâm-nga trong nhà Hội Vạn-Quốc, tiếng ngâm thường xen lẫn với tiếng sóng gầm trên mặt hồ Lê-Măng. Nay ông Streseman đã qua đời mà ông Briand cũng theo gót ông Streseman về nơi chín suối ; nhưng tiếng « *thế-giới thái-bình* » vẫn chưa thấy im, mà Hội Vạn-Quốc có lẽ lại mạnh hơn xưa, vì kế chân ông Streseman có ông Curtius (?), thay chân ông Briand thời có ông Tardieu (1). Tôi xin lược thuật mục-đích, thái-độ, cách tổ-chức, hành-động của Hội Vạn-Quốc, để cho quốc-dân ta, những ai là người chưa từng chú ý đến ảnh-hưởng của Hội Vạn-Quốc đối với xa-hội nhân-quần, có tài-liệu mà tự mình phán đoán.

MỤC-ĐÍCH.

Mục-đích của H. V. Q. là: 1°/ Duy-trì cuộc thế-giới hòa-bình.
2° Phân-giải các nước bất-bình với nhau vì không thi-hành đúng như điều-ước mình đã ký.

THÁI-ĐỘ.

Đối với vấn-đề chiến-tranh.

H. V. Q. cho việc chiến-tranh là một việc trái với luật-pháp vạn quốc (điều này H. V. Q. tuy không công-nhiên nói ra, song có ông Briand công-nhận trong điều-ước Briand-Kellog ký năm 19 8), nên hễ các nước xung-đột thì thường can-thiệp vào ; tỉ như năm 1927 và năm nay, ta đều thấy đèn H. V. Q. lập-lòe trong cuộc đánh nhau túi-bụi của nước Paraguay và Bolivie, nước Nhật và nước Tầu. Song can-thiệp như thế thì có việc được, có việc hỏng ; mà nói ngay đến việc có hiệu-quả chút đỉnh, vị-tất đã là công của

(1) Nay là ông Herriot

H. V. Q, hay chẳng qua hai nước thấy đánh nhau cũng vô-ích, nên tạm đình chiến đó thôi (2) !

Nói đến cách trừ tiệt cái họa chiến-tranh thì các phương-pháp bầy ra, xem ra phiền-phức vu-vơ lắm. Nào là đặt ra một đội quân dưới quyền H. V. Q. để bắt buộc các nước hiếu-chiến phải giữ hòa-khí trên thế-giới; nào là rút số binh-sĩ, chiến-thuyền, cùng là ngăn cấm sự đóng tầu bò, chế thuốc ngạt, v. v; . . . Nhưng nào đã thấy thực-hành được cái điều gì đâu ! Năm 1919, ông Wilson nói : « *tài-giảm binh-bị* ! » Đến năm 1931, thủ-tướng Briand cũng nói : «*binh-bị phải tài giảm* !» Cách xếp chữ đặt câu có hơi khác, nhưng ý nghĩa xem ra vẫn y-nguyên. Hai ông nói thế, rồi thì các ngài đại-biểu trong Hội-nghị ngồi cãi vã! Họp hết kỳ năm nay, lại họp đến kỳ sang năm, cảnh trời đất có thay, các vai trong tấn tuồng cũng đổi; mà tần tuồng bầy bầy sóa sóa mà vẫn chưa thấy kết-liễu ra sao!

CÁCH TỔ-CHỨC.

Hội Vạn-Quốc gồm các nước trong hoàn-cầu, trừ nước Mỹ và nước Nga là không có chân trong Hội mà thôi; tính ra có 58 hội-viên. Mỗi một nước có thể cử tới 3 người đại-biểu đến dự Hội-nghị thường-niên (conférence de la S. D. N.), nhưng chỉ một người có quyền bỏ vé mà thôi.

Ngoài kỳ hội-đồng ra, phàm công việc đều giao cho ban Trị-sự (Conseil), có bốn nước Anh, Pháp, Nhật, Đức là hội-viên thường-trực.

Dưới quyền ban Trị-sự, có phòng Tổng-thư-ký (Secrétariat) trông nom công việc hàng ngày.

CÁCH HÀNH-ĐỘNG.

1°) Cách thứ nhất là đem các vấn-đề có liên-can đến cuộc thế-giới hòa-bình như việc hạn chế binh-bị, chiến-thuyền, v. v... mà đề-khở trong khi H. V. Q. hội nghị. Những ông đại-biểu

(2) Quả thực, tháng 7 vừa rồi nước Bolivie lại khai chiến với nước Paraguay.

các nước lại đem những điều H V. Q. đã quyết-định, trình Nghị-trường nước mình. Nếu được Nghị-trường ưng thuận thì mới đem điều ấy ra thi-hành được.

2°) Cách thứ hai là tẩy-chay các nước không tuân theo điều-lệ của H. V. Q. Chẳng hạn như đối với nước Nhật vừa rồi, H. V. Q có thể tuyệt-giao hẳn, không cho nước Anh, Pháp' Tầu đi lại buôn bán nữa, như thế sớm muộn trong nước Nhật cũng có cuộc đại-biến, chính-phủ Nhật không thể đứng vững được.

KẾT-LUẬN.

H. V. Q. muốn trị-bình thế-giới mà không có cách ngăn cấm các nước đánh nhau, tỉ như vừa rồi H. V. Q. mời Nhật khoan khoan hãy đem binh sang đánh Tầu, mà Nhật chẳng những không nghe, ma lại khởi thế công ngay tại đất Thượng-Hải trong Tô-giới Vạn-Quốc (concession internationale).

H. V. Q. khong có đủ tài lực để đạt mục-đích của mình, cái đó la sự hiển-nhiên; nhưng đến ngay sự phán-đoán về nguyên-do chiến-tranh, H. V. Q. cũng nhầm nốt. H. V. Q. cho rằng nước nọ sở-dĩ xung-đột với nước kia, chẳng qua vì không theo đúng điều-ước như mình đã ký. H. V. Q. đã nghĩ đến nhẽ thế, tiếc thay sao không nghĩ cho rằng điều-ước chẳng qua là một tờ giấy lộn mà thôi. Thế thì cái công xử-tập các điều-ước vạn-quốc có phải là cái công con dã-tràng không? Và nếu cứ bằng-cứ ở điều-ước cũng không được, vì một rằng chữ tay viết ra thì như thế, song mỗi người hiểu mỗi cách; hai nữa thiếu gì cách che mắt thế-gian: Được, H. V. Q. cấm không cho đánh nhau, xin không đánh nhau; nhưng chỉ xin dẫn đại-binh để "tiễu trừ thổ-phỉ" mà thôi.

Ấy H. V. Q. đi nhầm đường, sức lại yếu, nên công việc không thấy tiến-hành. Mà khốn thay, hiện nay H. V. Q. trên thế-giới này đã là một hội có thế-lực nhất. Như thế thì hạnh-phúc của nhân-quần biết mong cậy vào đâu? Có phải ở H. V. Q. thứ nhì, tức là Hội Vạn-Quốc Sự-Vụ (Bureau international du Travail) không?

NHƯỢC-THỦY

情 愛 女 男

SÁCH NAM-NỮ ÁI-TÌNH

là cuốn sách nói về ái tình, sự giao hợp, sự vệ sinh, khi kinh nguyệt, khi có thai, khi sinh đẻ, và khi tật bệnh, thiệt là cuốn sách rất bổ ích cho loài người, xưa nay chưa từng có, mỗi nhà phải nên có một cuốn sách này, sẽ được nhiều sự ích lợi mà tránh được những sự hại, rất là hạnh phúc cho gia đình, sách này của nhà thuốc **NAM-THIÊN-ĐƯỜNG Nam-Định** soạn ra, in lần thứ hai giá bán **0$20**. Ai mua một cuốn mà trả bằng timbres poste thì cả tiền cước gởi phải trả **0$36**. Có bán tại Nhật-Nam thư-quán, 26 Coton Hanoi, Nam-Tân, 84 boulevard Bonnal Haiphong, Vĩnh-Hưng-Tường Nghe-an, Quan-Hải tùng-thư Hué, Maison Lê-thừa-Ân Tourane-Marché, Mộng-Lương thư-quán Nha-trang, Bazar Minh-nguyệt à Phan-thiết, Phụ-nữ Tân-văn Saigon, Comptoir Vũ-thị-Giang à Vientiane. Bán sỉ có trừ hoa hồng nhiều.

Nhà thuốc **NAM-THIÊN-ĐƯỜNG** cần dùng nhiều người làm Đại-lý bán thuốc Cao, Đan, Hoàn, tán ở khắp các tỉnh trong xứ Đông-Dương, ai muốn làm đại-lý, xin cứ gởi thơ cho bản đường mà lấy chương-trình và sách catalogue.

NAM-THIÊN-ĐƯỜNG
46, rue Bacninh à NAMDINH
Téléphone N° 128

CHÈ TA chế theo khoa-học mới !

Nghe đến chè ta, xin chớ vội nhầm chè Ta
uống không bằng chè Ta

Chè ta có một tính chất quí hóa lạ thường mà chè Tàu không có: *uống vào dễ tiêu, ngủ được, tinh thần khảng sải.* Chè ta của Bản-hiệu ngoài cái tính chất đó còn được *nước xanh, cánh nhỏ, hương vị thơm tho dịu dàng.* Bản hiệu nghiên cứu đã lâu năm tìm ra cách chế theo khoa học mới, cho nên phẩm chè của bản hiệu, quí khách dùng đến qua một vài lần sau không thể bỏ được. Các ngài chiếu cố xin hỏi cho được mấy thứ chè của bản hiệu sau đây kẻo nhầm với các tạp hiệu :

ĐỒNG-LƯƠNG, VINH-THÁI, TIÊN-MAI, CHÂN-THÁI, ĐẦU-XUÂN.

TỔNG-CỤC, HIỆU **Đồng-Lương, 125, Hàng-Bông HANOI**

CHI ĐIỂM VÀ ĐẠI LÝ :

MỘNG-LƯƠNG THƯ-QUÁN—NHA-TRANG VINH-THÀNH—HUẾ
VĨNH-HƯNG-TƯỜNG — VINH CỰ-THÁI — THANH-HÓA
NGỌC-LÂN — CỰ-THÀNH —
KIM-LỢI-THÁI — NAM-ĐỊNH TÂN-MINH — PHÚ-THỌ
VIỆT-HƯNG — HAIPHONG

THỂ-LỆ HỘI ESPERANTO (THẾ-GIỚI-NGỮ) Ở BẮC-KỲ

Do nghị định số 2283 A/1 ngay 2-7-32 của quan Thống-sứ Bắc-kỳ cho thi-hành.—Dưới này la lược dịch, ai muốn rõ-ràng, xin gửi thơ hỏi, đính tem bì để trả lời.

Mục-đích truyền bá Thế-giới-ngữ, mở lớp để dạy, dạy bằng cách thư-từ vãng-lai, diễn-thuyết, nha đọc sách,— in một tập báo riêng của hội.

Cấm hội-viên không được bàn và làm phạm chính-trị và đạo-giáo.

Hội-viên: tán trợ, phải biếu hội ít nhất là 50 $00. Hội-viên thường (actif) ai vào cũng được, hoặc đàn bà đàn ông, hoặc nước nào xứ nào, cốt là phải giả 1$00 sơ nhập và 2$00 chu-niên (tiền chu-niên tùy theo hội giàu nghèo, mỗi năm mỗi thay đổi, do hội-đồng định đạt)

Ban trị-sự (Ông hội-trưởng phó hội-trưởng, thủ-quĩ, 2 ông Thư-ký) và các vị giáo-sư không có lương gì của hội phát cả, làm việc hội kính công thôi.

Quyền-lợi của hội-viên.— Góp chỉ 3$00 mà được đến lớp học khỏi trả tiền; ở xa học bằng cách thư-từ vãng-lai, phải 3p.00 (cả sách và tiền phí-tổn trả bài lại vào đấy) được lãnh báo của hội, khỏi trả tiền, được xem sách của hội, Mua báo Movado de Espéranto, nửa tiền, vân vân. Nếu học Espéranto đã khá thì được học thêm, khỏi phải trả tiền.

Dạy học Espéranto, tại Hanoï— Mỗi tuần dạy 2 giờ, hơn 2 tháng rưỡi thì xong, học trò ứng-thi được bằng sơ-học của Pháp-quốc cho.— muốn học theo lối tây, theo lối quốc-văn cũng đặng

Người không vào hội, phải trả hai tháng rưỡi ấy 1$00 thầy.

Dạy học Espéranto bằng thư-từ vãng-lai—

Học hết một lớp như trên đây, 3p 00.— Hội sẽ cho quyển sách học, làm bài gửi chấm, tiền phí-tổn giả bài lại, hội chịu.

*
* *

THI BẰNG SƠ-HỌC THẾ-GIỚI-NGỮ

Học xong một lớp, có kỳ thi sơ-học — ai muốn thi cũng được — Phải nộp 2p.00, nếu học, 2p.00 ấy trả lại — Bài chấm bên ta xong, gửi qua Pháp duyệt y, và phát bằng cho kẻ trúng tuyển.

Thi viết. — Dịch một bài quốc-văn, (hay Pháp-văn, tùy lúc học về môn nào) ra Espéranto trong 45 phút đồng-hồ.— Trúng cả và sạch-sẽ cực-điểm, là 10 điểm, nếu kém 5 điểm, những bài sau không chấm.

Khảo-vấn. — Đọc một bài sách Espéranto, dịch ngay ra quốc-văn (hay Pháp-văn, tùy lúc học môn nào).— Hỏi về điệu làm văn, mẹo luật Espéranto, người thí-sinh phải trả lời cho rành-rọi.

Tổng cộng thí-sinh phải được phân-bình 10 điểm — Nếu hỏng thời như người chưa thi

Đồng-bào ta nên nghĩ về tương-lai mà cố gắng học. Số tiền tốn kém kia sở-dĩ Hội phải tốn về giấy bút mà lấy, chớ có là bao.— Hỏi gì đến Hội, xin cứ viết thư cho tôi; nhớ đính tem trả lời. *Trích dịch*

Huỳnh-Bá-Dưỡng
Hòm thơ 71 Hanoi

Kỳ tới, sẽ có bài học thứ nhất

Một điều xin chữa ở bài ông *Nguyễn-thượng-Cát* nói về **Thế-Giới-Ngữ** (*Annam tạp chí số 1—1er-9-32*). Ông *Guérineau* và tôi từ rày về sau không giạy và cho sách **T G N** không lấy tiền như xưa nữa.

Vậy ai ham mộ **T G N**, xin cứ gởi thơ cho hội **T G N** ở Bắc-kỳ mà học thôi. **Huỳnh-Bá-Dưỡng**

MẪU ĐƠN XIN VÀO HỘI HAY HỌC Ở HỘI G.E.T.

Tên tôi là.....ở tại.....
(làm nghề nghiệp gì).....sinh ngày.....
tại.....xin tình nguyện vào hội làm hội - viên
(tán trợ hay thường trợ).....
2) vào học Thế Giới Ngữ bằng thư từ vảng-lai hay ở tại lớp, về khoa bằng tiếng Pháp hay bằng Quốc-văn.
Tôi xin nguyện tuân theo thể-lệ hội Groupe Esperantiste du Tonkin.
Xin gởi cái mandat . . . $ tên bà Brenachot Hanoi lãnh.
Tại.....ngày.....193
Ký tên

Xin bỏ các khoản vô ích.

CHUYỆN LÝ-THÚ

BẾN GHEN

Nguyên xưa ông **Tào-Thực** (người đời Ngụy ở bên Tàu, con Tào-Tháo) là một tay đại văn-hào, có làm bài phú «*Lạc-thần*», tả cái đẹp của một vị Thuỷ-thần ở bến sông Lạc. Bài văn ấy truyền lại về sau, ai nấy cho làm rất hay; đọc lên, như trông thấy một người đàn-bà dung sắc tuyệt trần, yểu-điệu đi ở trên mặt nước.

Đời sau, có một anh chàng tính hay thích ngâm vịnh, mà thường hay ngâm nhất là bài phú *Lạc-thần*. Mỗi lần anh ta đi bách-bộ ở sân mà ngâm tụng bài phú ấy, dung-dinh tự-đắc, như được hưởng cái thú tiếp-kiến người mỹ-nhân.

Vợ anh chàng đó, tính ghen, rất ghét chồng về cái tội ngâm phú đó. Lại nghĩ như mình, kể nhan-sắc chưa hẳn đã thua ai, mà sao người chồng cứ thích ngâm bài phú «*Lạc-thần*», thời có lẽ chỉ vì nó là thần, cho nên khiến cho người đàn ông mộng tưởng đến như thế! Đã vậy, ta cũng thử tự-vẫn xuống sông để làm thần, xem anh chồng kia có phải qúi mến ta hay không?

Nghĩ vậy, rồi chị ta đi đâm đầu xuống sông.

Sau quả-nhiên thành thần, mà tính vẫn rất ghen. Phàm các đò đi qua ngang bến sông ấy, nếu trong đò có người đàn bà con gái nào mà hơi có nhan-sắc, ăn mặc lịch-sự, thời tất thấy sóng gió nguy-hiểm, hằng khi làm cho đến đắm đò; nếu chỉ là những người đàn bà xấu-xí, ăn mặc quê-kệch rách-rưới, thời bình-yên không can chi. Vì vậy, các người đi đò cùng dăn nhau, phàm ai hơi có nhan-sắc, hoặc ăn mặc có vẻ lịch-sự, thời đều phải hủy bỏ dung-trang, làm cho xấu-xa tiều-tụy, như thế thời Thần không để ý mà sự đi mới được bình-yên.

Chỗ bến đó, vì thế được tên là 妬婦津 «**Đố-phụ-tân**», nghĩa là «**cái bến đàn bà ghen**», đây nói rút là «**bến ghen**».

Cứ tôi nghĩ sự ghen của người đàn bà thực có lắm cách, mà như cái cách của chị chàng đó, có lẽ là tiện hơn hết. Nếu trong xã-hội ta nay có nhiều người hay ghen bắt chước như chị chàng đó, thời các cô con gái tân-thời ít ai có việc đi đò ngang.

TẢN-ĐÀ

TRẦN-AI TRI-KỶ : 0$15

KHÉO NHẤT !

SẠCH SẼ NHẤT !

Vào một hiệu thợ cạo nhem-nhuốc, dù ai cầu thả cũng thấy ghê đức người; Húi cái cũng đầu mà soi thấy khó gương coi chịu. Ở Hà-lem-nhem thành tôi xin dù nhà giới thiệu các đạo- ông một hiệu thợ cạo vừa khéo, vừa sạch-sẽ lạ, đó là hiệu

MỸ - LONG

106, Đường Huế

Ai đến đó một lần sẽ thấy rằng không phải tôi giới-thiệu càn, và sẽ muốn đến đấy cắt tóc ở đấy mãi—LE GALANT

CỦA LẠ Ở HƯNG-YÊN

Lược Tiến (*Lược bí trải đầu*)

Quạt Tiến (*Quạt Hới rất đẹp*)

Đèn đun nước. *bằng essence kiểu mới*

Kem ớt chính Hiệu "NGÔI-SAO"

Cà-cuống *nguyên chất đóng lọ*

Vối Việt - Nam đóng chai;

(chế rất tinh-vi uống ngon hơn cà-phê)

Khăn sếp hộp.

(Đại-lý độc quyền cõi Đông-Pháp của một nhà Kỹ-nghệ bên Pháp).

Cần nhiều Đại-lý ở các tỉnh.

Thơ từ thương lượng, xin hỏi ;

CHẤN - THÀNH Hưng - Yên

THUỐC - LẬU HỒNG - KHÊ

Là một môn thuốc ngoại khoa gia truyền ngoại trăm năm lại nhờ được sự kinh nghiệm của chúng tôi trong mười năm nay, đặt phòng riêng trung môn chữa về bệnh lậu và bệnh giang-mai, nên phát minh ra được nhiều vị thuốc rất hay chế luyện thêm vào thành một phương thuốc rất hoàn toàn chỉ uống trong bốn tiếng đồng hồ là kiến hiệu ngay, không bắt đi đái giắt không vật vã nhọc mệt không hại sinh dục, đàn bà có chửa cũng uống được. Bệnh mới phải ra mủ, ra máu buốt tức, hoặc bệnh đã lâu chữa không rứt nọc mỗi khi uống rượu thức đêm, trong người nóng nẩy lại thấy có mủ và xem trong nước tiểu có vẩn, uống thuốc này đều khỏi rứt nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phạt, nên được anh em chị em đồng bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người Tây người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được khỏi rứt nọc, công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0p.60 một ống. Bệnh giang-mai tim-la phát hạch lên soài nóng rét lở loét quy-đầu, đau xương, rật thịt, rức đầu, nổi mề-đay, ra mào gà, hoa khế, phá lở khắp người, cù-đinh thiên pháo, sắp nguy đến tính mệnh chỉ uống một ống thuốc, là cải tử hồi sinh trong 24 tiếng đồng hồ, không phải kiêng nước, không bốc lên răng, uống thuốc đi làm việc như thường, không hại sinh dục. Cũng 0p60 một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về lập tức có thuốc gửi giây thép đến tận nơi.

HỒNG-KHÊ DƯỢC-PHÒNG

81—Route de Huê (cạnh chợ Hôm) Hanoi—Téléphone 755

.... Cho'i ANGKOR

(Đế-thiên, Đế-thích, Cao-Miên)

(tiếp theo)

Tuy vậy, cái tinh-thần Nam-vang cũng vẫn là chung cái tinh-thần mỹ-thuật với Angkor, mà chung cái tinh-thần tôn-giáo, có những đền chùa như chùa *Phenom* (chùa núi) ở giữa công-viên *Phum*, trung-tâm điểm các phố tây. Một ngọn đồi cỏn con trên có một cái chùa, tuy không phải là chùa cổ, nhưng có nhiều hình tượng chạm đúng theo lối cổ, lại có tháp dọn (*Stoupa*). chung quanh lơ-thơ mấy khóm cây, hớn-hở mấy chòm hoa nở, trong chùa thấp-thoáng mấy bóng mùi vàng, đó là những sư khoác áo mùi vàng đi lại Lại có những chùa như Chùa Nhà-Vua (Vat Part Kèo), chùa Vat Ounalom ở phố cửa Bắc cung vua v. v .. Chùa Cao-man làm nóc mấy từng chồng chất lên nhau, lại có một cái tháp nhỏ tí làm chóp nóc, một cái cột chạm nhọn như tên, làm trụ nóc, như ngọn thu-lôi, có vẻ gắng-gỏi trỏ lên cao, noi lên cao, dục trí người ta trông thấy cái mũi tên kia thì phải gửi theo đó mà cũng noi lên cao đó chăng? — Nhận kỹ các vị sư ở Cao-Miên thì cái vẻ thuần-túy của đạo Phật ở đất này lại càng tỏ mà khiến ta phải phục, vì trông mấy ông sư khoác cái áo vàng đó, vẻ tín-ngưỡng lộ ra nét mặt, lòng nhân-từ và đạo-đức như phảng-phất quanh tấm cà sa; khách mới nhìn đã rõ cái vẻ tôn-nghiêm riêng của Chư-tăng khác nào như những vị Phật sống vậy.

Cái tinh-thần tôn-giáo ở Nam-vang lộ ra như thế, còn cái tinh-thần mỹ-thuật ở Nam-vang nếu đem so-sánh với nước Nam nhà, lại càng khác. Triều-đình Cao-Miên bây giờ đã hóa ra cái viện bảo-tàng của Mỹ-thuật nước Cao-Mên, mà có nhẽ ngoài việc đó thì không có việc gì khác. Bể dâu biến đổi, phong-hội nước Cao-Man buộc triều-đình Cao-Man vào cái chức-trách kia. —Nhưng những khi trong thâm-

cung vẽ bức nghê-thường, kẻ dự cuộc có thể quên hết hiện-thời và tưởng lại mà để hồn bay vào cữ dĩ-vãng và cữ mộng. Cái bức nghê-thường mà nói đó, tức là bức hoạt-tượng do các phi-tần của vua Siso-watts theo nếp mỹ-thuật cổ mà bầy ra trong cuộc múa tiên — Mỗi cuộc múa của nhà vua Cao-Man thực là một cuộc múa tiên, vì những phi-tần múa ở trước vua, mặc mũ áo theo đúng như mũ áo những nữ-tiên mà những nhà điêu-khắc về mấy mươi thế-kỷ đã qua. từng đem khắc tiên ở các vách tường cung-điện và đền-đài Angkor. Mỗi một người cung-phi múa trước mắt ta khi ta dự tiệc trong điện vua Cao-Man, tưởng-tượng như một vị nữ thần *âpârâ* đã từ trên bệ trên tường Angkor bước ra mà hoạt-động trước mắt ta một cách mỹ-thuật ly kỳ cho nên cái bức nghê-thường ta đã ngắm ở Nam Vang trúng cái đêm hôm ấy, đối với cái cảm-tình của ta, nó cũng là một bức tranh Angkor, đáng ghi vào với sự du-ký Angkor.

Cái đêm hôm ấy đêm gì ?. gió mát hoa thơm ngào-ngạt đón chào khi ta bước chân vào cung-điện quốc-vương xứ Cao-Man—Ngoài cửa bốn năm người lính canh và một vị quan hầu đứng dưới một giây mấy chục ngọn đèn điện sáng loà, trần-thiết như thế, vì khi đó là đại tiệc — Những đường mình đi qua trước khi tới đây, hoa đại nở trắng phau trong các vườn gần xa, hương hãy còn theo phảng-phất. Chân đi, tay móc sẵn vào túi cái thiếp mời, để đưa cho viên quan đứng cửa, một tay nữa chỉnh-tề bộ lễ-phục vừa mới phải «bấm-bụng» tiêu phí mà may trong khi ở Saigon! —Nhưng có nhẽ cũng nhờ về bộ lễ-phục đó chăng, viên quan kia không giám hỏi gì mình, mà mình cứ nghiễm-nhiên đi vào tận cái đài múa trong cung vua, — tuy chưa từng đến lần nào trước lần này, nhưng nhận xem thấy trang hoàng nhiều đèn điện kết thành giây, thành hoa, thành sao rực cả một góc thành, thì mình cứ theo lối đó đi cho tới.

Đài muá cao hơn mặt đất độ 2 thước tây, bốn mặt bỏ bao-lơn mà không có tường, gió mát hiu hiu thổi khắp. Đèn điện thắp như sao xa ở trên trần chiếu xuống mặt bàn nhạc-công đang ngồi im ở một góc.

Đối diện, màn che chướng rủ, ngăn riêng ra một nơi bí-mật mà mỹ-miều Đó là nơi các giai-nhân đang ẩn nấp mà trang-sức trước khi ra múa ở

vũ-đài, người xem đến đã thật đông, khắp các quan trong triều Cao-man cùng thân-thuộc nhà vua đều có mặt. Thảy đều mặc áo tây trắng, nhưng có người bận quần đen, tức là kiểu "*áo trào*" của Âu-tây, mà số đông thì áo tuy là áo tây, nhưng quần thì vẫn mặc theo quốc-phục, quấn cái xiêm (*sampôt*) giải đến đầu gối, để hở cả bít-tất; dưới chân mang giầy tây. Ngộ-nghĩnh thay! nhưng nào mình có dám cười ai, vả nghĩ cũng chẳng có chi đáng cười. Vật đổi sao dời, xoay vần thế-cục, người Cao-Miên mới theo có một nửa y-phục Âu-tây, mà mình thì đã biết theo cả, song chung-qui cũng chỉ là một hội một thuyền. Vui chăng? ai hỡi, hay phiền? đố ai vẽ được nỗi-niềm tấc riêng? . .

Gần bên cái màn che phòng riêng của bọn cung-tần mỹ-nữ ấy, có một đám đông người, lớ-nhớ trẻ già ngồi lê ngồi la, xúm-xít tụ họp lại làm một bọn Nhận kỹ, tuyền là người đàn bà đã đứng tuổi, trông có vẻ lam-lũ; "áo sốc-xếch nửa manh chắp nối, tóc loăn-xoăn một búi bòng bong", câu đó tả vào bọn này thật đúng vậy Du-khách trước còn tưởng đó là bình-dân được vào dự cuộc chơi ở đài múa. Sau xét ra mới rõ đó chính là bọn tì-dịch trong nội, xưa kia lúc còn giăng tròn hoa nở, hẳn cũng từng trước quân-vương uốn-éo khúc nghê-thường; ngày nay xuân héo đào phai, phải đem góp tiếng ca vào tiếng nhạc. Vì trong khi các người cung-tần múa, chính người múa thì không hề nói năng ca hát một câu nào. nhưng thỉnh-thoảng, rứt tiếng nhạc, người múa nghỉ gót sen, im mình vàng tay ngọc, thì ca-nhi nấp ở một nơi xa mắt người xem, sẽ lên tiếng mà réo-rắt tự đàng xa dâng khúc hát . . . Khúc hát ấy là để giảng giải cái điển-tích mà người múa lấy điệu bộ phô-diễn ra Không biết rằng tự những câu hát kia réo-rắt âu-sầu, hay tự người ngồi xem cảm vì cảnh những kẻ hương phai phấn nhạt kia, mà mỗi một tiếng hát rót vào tai thì ta nghe ra như oán như sầu, như than như khóc.

Tiếng nhạc tây bỗng vang lừng nổi lên ở dưới thềm, quan Toàn-Quyền cùng đi với Cao-Man Quốc-vương và các quan thủ-hiến, các quan thượng-thư, đã đến—Các vị qúi-khách đó vừa ngồi xuống, khúc *Marseillaise* còn chưa rứt tiếng

vang, thì nhạc Cao-mên cũng êm-ái tấu lên, mà lạ thay, những cái trống, cái đàn, cái thanh-la, cái phách, lúc trước nhìn qua, sao thấy có vẽ hơi thô, đến bây giờ nghe tiếng phách, tiếng đàn, tiếng thanh-la, tiếng trống, thì lại có bề thanh-thanh; cái nhạn kêu sương, con oanh học nói, lưng đèo giòng nước suối, đầu núi tiếng thông reo, gió hét trên ngàn, sóng than mặt bể, bao nhiêu những cái trong, cái đục, cái cao, cái đẹp, cái hùng-hồn, cái rền-rỉ, tiếng cười, tiếng khóc của cảnh-vật, nỗi buồn, sự vui, nỗi giận, nỗi thương của vũ-trụ, dường như thu cả vào mấy tiếng tính . .tình . .tang. . . Ta bình-sinh vốn yêu nhạc, giời lại chiều ta lần này mà cho ta biết cái phong-vị âm-nhạc nước Cao-man, một thứ âm-nhạc êm như du mà mát như gió nồm mùa hạ.

Tiếng nhạc ấy vừa thánh-thót nỉ-non, chưa đầy một phút, thì dưới bóng đèn đã hiện ra một cảnh thần tiên. Hoa đâu đua nở trập-trùng, vẽ ra muôn tía nghìn hồng trêu ai? Sao đâu lấp-lánh chơi-vơi? Lửa đâu cao thấp cho người mỏi trông? Hai vị cung-tần ở trong trướng bước ra, thật là vừa như hoa nở, vừa như sao sa, vừa như lửa sáng chiếu rực-rỡ cả chốn vũ đài. Xuốt từ đầu đến chân, thật là hai vị mĩ-nhân tuyền bằng vàng bằng ngọc. Mới bước ra, nghiên mình dưới trướng, kéo động đến cái mũ đội trên đầu, mũ trụ rất cao, bằng bạc nạm vàng và các thứ châu ngọc-nghiêng mình mềm-mại rồi lại ngay-ngắn tiến lên, bàn chân kiễng, hai tay dang thẳng ra, hai bàn tay gấp hẳn ngửa lên, giẻo chẳng khác cổ tay không có khớp. Hai cái tay phấp-phới như hai cánh, năm ngón tay như cánh chim bay, cánh hoa nở, có vẻ rất du-dương mà rất nồng-nàn. Mỗi bước đi tha-thướt một cách không sao tả xiết, kẻ ngồi trông như ngơ như ngẩn, tưởng mình như không phải là người phàm, mà cảnh này cũng không thể là một cảnh có trên mặt đất. Ôi! ở cái thế-giới kim-tiền thiết-huyết, còn có được một nơi giữ-gìn trân-trọng được cái thú chơi thanh-kỳ đến thế rồi! Một tiệc múa như tối hôm nay có nhẽ có thể giúp cho ta tưởng-tượng được cái cảnh cung Quảng-hàn và khúc ghê-thường trong nguyệt-điện.

Còn nữa)

Nguyễn-tiến-LÃNG

MỘT CUỘC CHƠI AIGOUAL

Ai đã qua Pháp, ắt phải công-nhận cảnh Bạch-Sơn man-mác những tuyết cung băng và rẫy *Pyrenées* nước cuốn chiêng kêu, đều là cảnh đẹp có một. Nhưng nào ai có biết đến núi *Aigoual* (Ai-quan) trong rẫy *Cévennes*? tuy không cao bằng Bạch-Sơn, nhưng đông đến, tuyết rủ canh cây, thu lại, giăng treo đỉnh núi; tuy không rộng bằng rẫy *Pyrenées*, song thông reo suối hát, cũng đủ cho thư xướng tấm lòng trần.

Tôi mới đặt chân trên đất Pháp, lạ nước lạ non, kể đã là một sự buồn, mà lại sang vào lúc nghỉ hè, suốt ngày chỉ ngồi nhà một mình, nỗi buồn lại càng tê-tái; tấc lòng cố-quốc, đoái trông muôn dặm tử-phần, chỉ mây xanh xanh ngắt với sóng cồn mông-mênh.

Buổi chiều hôm ấy, thơ thẩn vườn hoa Bi-Dru (*Peyrou*), *hoa chiều chúm-chím môi son, lá chiều phấp-phới áo non mầu vàng*. Cảnh trông rất đẹp mà sao chỉ thấy rất sầu. Sắp đi đến đầu rặng cây (*platanes*), bỗng gặp ông bạn là người cùng học một trường khi trước. Anh em tay bắt mặt mừng, liền cùng nhau ra ghế ngồi, đem truyện xưa cùng câu truyện thân-thế ra kể, thì bạn tôi nói :

— À, phải, tôi cũng thế, mới sang cũng buồn, lắm lúc muốn khóc cho đở buồn mà khóc có khi không được. Thôi anh em ta, mai dủ vài ba người nữa cùng đi chơi núi *Aigoual* (nói đến đây, liền tả cái đặc-sắc của hòn núi mà tôi đã kể trên kia) để cho nó qua ngày đoạn tháng, rồi ra đến ngày đi học, sách đen chăm-chỉ trong mấy năm nghĩ có là bao.

— Đi đâu cũng được, huống-hồ đi lên *Aigoual* đẹp như thế còn gì bằng; chỉ sợ lên cao "*say núi*" (*mal des montagnes*) thì khổ chẳng kém say sóng. Nhưng thôi say còn hơn buồn. Anh cứ đi dủ anh em đi, cắt mỗi người mỗi việc, rồi mai tôi sẽ đến nhà Hội, anh em ta cùng đi.

Ngày hôm thứ nhất. *14/8/27.* — Đường đi đến nhà hội, đã quanh-co, lại gồ-ghề, đi vừa mỏi lại vừa đau, mãi mãi đến một nơi xe không qua, người không lại, nhà cửa cái xiêu cái đổ, phải

dùng gỗ mới đứng vững -Ấy hội thuê mấy gian trong đám nhà ấy để làm hội-quán. Bề ngoài, như thế hãy còn là dễ trông chứ bề trong thì lại tiêu-điều hơn nữa. Hai gian nhà đã không cao, lại vừa hẹp vừa tối ; thực ngồi trong, ban ngày tựa như ban đêm. Trông cảnh hội mà lại nghĩ tới hội-quán học-sinh nước người đẹp như đông, vui như tết, nghĩ như thế há không buồn lắm ru ! Hội đã mấy phen gửi thư lên quan Thượng-Thư Thuộc-địa xin tiền trợ-cấp, nhưng thư đi thì có, thư về tịnh không.—

Thơ-thẩn một hồi, thì người bạn tôi cùng mấy người nữa đến, người cầm bọc bánh, kẻ mang túi-dết thức ăn.... Bạn tôi giới-thiệu tôi cho mấy người kia, anh em tuy nhất kiến, song ở nơi khách-địa, tình yêu nhau vốn chan-chứa trong lòng, nên mới gặp mà kể sao cho xiết nỗi vui nỗi mừng. Lúc đó là 6 giờ 1/2 sáng. Anh em ra ga, đúng 7 giờ tầu chạy.

Con tầu lừ lừ giữa đám ruộng nho xanh ngắt, rồi thì cứ ven núi mà lên. Đến 1 giờ tới *Le-Vigan*. Kể đi từ *Montpellier* đến ga này có 70 cột, đường dài chẳng là bao, mà chiếc tầu bò này (*tako*) bò suốt từ sáng mãi quá trưa mới tới (1).

Nhưng cũng may, vì tầu chạy chậm nên càng rộng thì-giờ mà ngắm phong-cảnh. Đường tầu lên núi đến đây là cùng tận ; chúng tôi liền đem năm bộ chân sắt nện trên quảng đường cong-keo như rồng bay, như rắn lượn. Còn 40 cột lô-mét nữa mới tới đỉnh núi! nhưng anh em đi đông, trò truyện vui-vẻ, nên quên cả cái nỗi đường dài, cứ đủng-đỉnh mà đi. Khi mỏi thì vào rừng, lúc khát thì xuống khe. Xuống khe uống nước, mát nào kém ngồi bờ-hồ ăn kem; vào rừng nghỉ chân dưới bóng thông, nằm trên bãi cỏ mầu non mơn-mớt, thực êm hơn chăn gấm đệm là ; lại có khi ngắm cảnh sườn non, thưởng khúc đàn cạnh suối, đào-nguyên dám hỏi, có phải là đây ? Song du-tử đi chưa được nửa đường thì bóng ác đã xế non đoài, cuộc vui đâu đã hóa buồn, hóa lo. Đường đi còn hơn 20 cột mà

(1) Xin nhắc rằng tầu bên tây thường thường chạy 80 cột một giờ; đôi khi như các tầu tốc-hành (exprès hay rapide) có thể chạy trong một giờ 120 cột; như thế, từ Montpellier tới Levigan, nếu đường mà phẳng, chỉ mất độ 40 phút.

hai bên toàn thị thông cao cỏ bạch, không có người đi kẻ lại, mãi mãi mới thấy có cái ô-tô đi qua, nhà cửa lác-đác vài cái nhà kiểm-lâm, cửa đóng then cài. Anh em năm người cứ đi rúm vào nhau, sợ có khi có gì xảy ra thì cứu nhau được dễ. Đến đèo *Minier*, đi tắt lên làng *Espéro*; đi thế thì đỡ được vài cột; sang giời xâm-xẩm tối, đường lối lai lắm, chỉ sợ lạc đường. Lên giốc được một hồi lâu, thì cảnh núi đâu hóa ra cảnh đồng bằng, đất phẳng đường to; anh em vốn là là bọn dài lưng, nay lên giốc xuống đèo suốt nửa hôm thì xem anh nào cũng mệt nhọc, lại sẵn rừng cây thông mọc san-sát hai bên vệ đường, bèn cùng nhau chui vào trong, tìm cây um-tùm, chỗ kín gió, nằm kheo ngay dưới gốc. Bất ngờ nửa đêm nổi cơn gió bắc, lạnh toát cả người, phải trở giậy thấy chân tê cả bàn, mà lưng thời hơi đất xông lên, bại hẳn một bên. Áo tôi đã giầy anh em đã có người gọi là cái chăn chiên— thế mà bấy giờ mỏng tựa tờ giấy bóng; còn các người khác, người thì mang áo dạ; kẻ thì mặc áo nịt, thế mà anh nào anh nấy đều run như thể cầy sấy, nằm không yên, đứng không vững, lại phải cùng nhau lên đường đi cho đỡ lạnh. Thực mùa hạ trên này mà rét bằng mấy mùa đông bên ta. Lẻo-đẻo gần 4 giờ đêm mới tới *Espéron*. Làng nước ngủ im thâm-thấp, thỉnh-thoảng chỉ thấy tiếng chó sủa giăng suông chen lẫn với tiếng gà gáy sang canh mà thôi. Vui chân cứ chèo núi hoài, mãi 5 giờ mới tới gần đỉnh núi. Bấy giờ ô-tô đi cũng khá đông; giời đã tang-tảng sáng; như thế đã nghĩ rằng đến đỉnh núi thì vừa vào lúc mặt giời mọc. Ai ngờ càng lên càng thấy mây bay qua mặt; sương gieo trên tay, đến nỗi đứng ngay chân nhà Thiên-văn mà không biết

Ngày thứ hai 15/8/27.—Đúng 6 giờ, anh em vào nghỉ nhà chú-chân (refuge) ở ngay đỉnh núi, cạnh nhà thiên-văn, trông ngó cùng bãi cỏ, thấy tụi trẻ con đàn bà, họ đến đây tự chiều hôm qua, người thì cầm gậy, kẻ thì đeo gói, đàn bà mà chẳng khác đàn ông, nô đùa, múa nhảy tự-nhiên lắm. Tụi tôi, phần nhiều mới ở bên nhà sang, tưởng đứng trên ngọn thác cao, đi qua hòn đá treo-leo mà gió thổi chỉ dình đưa người xuống khe thẳm, tưởng

chèo núi như vậy đã đáng khen nhau những là mạo-biểm, là chân-chính nam-tử tu-mi. Thấy bọn họ là đàn bà mà dám xông-pha sương gió, chẳng quản bão mưa, thì cao-hứng lúc nãy đều tiêu-tán đi đâu hết cả!

Núi nầy cao hơn một cây-lô-mét (1575 thước), kể là bực thường; song đứng đỉnh núi, như chiều hôm nay, giời lại có phương quang-đảng, thì nào bãi bể Palavas, cát bãi trắng phau; nào ao Vacarès, bể Trung-Hải, mầu xanh biếng biếc; nào ngọn Ventoux, núi Bạch-sơn, mầu đá chỗ hung hung đỏ, chỗ lờ mờ đen, gồ-ghề tựa làn sóng đua nhau trên sông cả, cảnh-tượng đẹp thật có một không hai.

Tối hôm nay ngủ trong lều chú-chân trên ô dạ; đêm gió rét lắm, hàn-thử-biểu có lẽ xuống tới 1·

Ngày thứ ba 16/8/27/ — Sáng giậy, ai nấy chân tay run cầm-cập. Lấy bánh ra ăn, nhưng bánh để mấy ngày rồi, khô như que củi, nên phải mua nước uống, mới nuốt được. Ăn uống song rồi, anh em xấp sửa khăn gói trở xuống núi. Đi xuống thế này đã nhanh mà lại đi đường tắt, nên chả mấy lúc đã tới ngòi Arrhes, có xưởng dệt bít-tất tơ, anh em xin phép vào xem, nhưng họ thấy mặt mũi da vàng, lại thêm được cái tầm-thước chẳng được cao, vốn sợ giống «lùn» vào học mót, nên lấy cớ ông chủ đi vắng mà từ chối không cho vào. Tới ga Le-Vigan, giời đã sầm-sẩm tối, vào hàng nghỉ chân. Chủ quán có hỏi: Các bác ở đâu về mà coi bộ mệt nhọc thế? Anh em đáp rằng: Bọn chúng tôi đi bộ suốt đêm suốt ngày hôm kia lên *Aigoual*, nay mới về. Chủ quán thường chỉ thấy người ta ngao-du sơn-thủy trong chiếc ô-tô hòm, mà bây giờ lại thấy bọn "chiệc" đâu đến, lại dám đi đêm trong rừng, thì còn nửa tin nửa ngờ, nên nói tiếp: Các bác đi những 80 cột số à! Lạy chúa! việc này có thực thì chắc có chúa phù-hộ!"

Giời ơi! chả biết chúa có phù-hộ hay không, song ban đêm về tới *Montpellier*, nằm trên giường, thấy bại cả xương sống, dừ cả lớp chân bắp tay. Sáng hôm sau, tuy chửa khỏi hẳn đau, song trong người khoan khoái hơn xưa; tưởng đến cảnh *Aigoual* như nằm trong giấc mộng.

7-5-32

NHƯỢC-THỦY

解 引 文 漢

HÁN-VĂN DẪN-GIẢI

見其二子焉

Kiến kỳ nhị tử yên

Cho hai con ra hầu vậy.

見 Kiến – Cho ra hầu, cho ra mắt. — *verbe act.*

其 Kỳ Của nó, của hắn. *adj. possessif.*

二 Nhị – Hai — *adj. num. c.*

子 Tư Con — *nom c.*

焉 Yên — Vậy, giấu chấm hết câu, có ý lấy làm lạ. *Point d'Interjection.*

Câu này ở trong sách Luận-ngữ. — Nguyên học-trò đức Khổng là Tử-Lộ, theo hầu Ngài mà đi chậm lại sau, gặp một ông già làm việc ruộng ở bên đường, nhân hỏi thăm đức Khổng và cùng đứng nói truyện. Sau ông già ấy giữ thầy Tử-Lộ ở lại ngủ, mổ gà làm cơm thết ăn, cho hai con ra hầu vậy. (Nghĩa chữ *kiến*, là cho ra hầu, tức là cho ra để *bái kiến*).

Trong câu đây, việc dẫn-giải chú trọng ở chữ 焉 «*yên*».

* * *

Chữ *yên* có nhiều nghĩa. Hằng khi đứng ở đầu câu, trên một chữ *verbe*, thời chữ *yên* ấy nghĩa như chữ 安 *an*, chữ 何 *hà*, nên nhận nghĩa của nó là «*sao*», là «*đâu*».

焉知來者之不如今也

Yên tri lai giả chi bất như kim giã ? !

«Biết đâu rằng những kẻ sau này đó mà họ không được bằng ngày nay ? !»

(LUẬN-NGỮ)

Hằng khi đứng ở giữa câu, dưới một chữ *adverbe*, thời nó là terminaison của chữ adverbe ấy, nghĩa như chữ 兮 *hề*, chữ 乎 *hồ*, thường chỉ học là «*vậy*».

神農虞夏忽焉歿兮

« *Thần-nông, Ngu, Hạ, hốt yên một hề* ! »

Vua Thần-nông, vua nhà Ngu, vua nhà Hạ, vụt vậy mất đi vậy!»

(BẮC-SỬ)

Đó là những nghĩa khác của chữ «*yên*», mà không phải là nghĩa chính của chữ «*yên*» trong câu đây.

***

Trong câu đây, chữ *yên* cũng học là *vậy*, là cái dấu chấm ở cuối câu, như chữ 乎 *hồ*, chữ 也 *dã*, v. v. Cái thái-độ riêng của nó thời có trỏ nghĩa *lấy làm lạ*. Phàm những câu nào có nghĩa *lấy làm lạ*, những sự có ý *quá đáng*, tưởng như *không đáng thế mà hóa ra như thế, thế mà, té ra, trái với bụng nghĩ thường của người ta*, như thế thời có dùng chữ *yên* 焉 để chấm ở cuối câu.

Ngẫm như ở chỗ sách Luận-ngữ chép đó, ông già kia với thầy Tử-Lộ nguyên không là người có quen biết, vậy mà giữ ở lại ngủ, đã là có tình; mổ gà làm cơm để thết ăn, thời thấy chút tình đã hậu. Tưởng như thế cũng đã là đủ, không ngờ về đường lễ nghĩa, ông già lại cho hai con ra bái kiến người khách lạ ấy, vậy chẳng là quá hậu ru? Cho nên đến câu ấy, người chép sách dùng chữ «*yên*» để chấm ở cuối câu, để tỏ ra cái sự «*cho hai con ra hầu*», thực là chút tình lệ-hậu của ông già kia có khác tầm-thường vạn vạn vậy.

Nhân một câu đây ở trong sách Luận-ngữ, lại xuy nhận các câu khác ở những chỗ sách khác, thời càng thêm tỏ thấy cái thái-độ của chữ *yên*.

***

Trong kinh Lễ, thiên Đàn-cung, đức Khổng-tử đi qua ở bên núi Thái-sơn, thấy có một người đàn-bà khóc, mà Ngài nghe tiếng khóc rất thê-thảm, như thể có mấy sự thương-xót trùng điệp nhau. Ngài nhân dừng xe cho người xuống hỏi, thời người đàn-bà ấy kể nói rằng: «*Ngày xưa bố tôi đã chết về hổ; chồng tôi lại chết thế; đến con tôi lại chết thế!*» Ở sách chép lời ấy rằng:

昔者吾父死於虎·吾夫死焉·吾子又死焉.

Tích giả, ngô phụ tử ư hổ; ngô phu tử yên; ngô tử hựu tử yên!

Xem như chỗ sách đó, thấy cái nghĩa chữ *yên* tỏ ra ý «*quá lắm*», mà cũng là có nghĩa *không ngờ đến như thế*.

Trong Tả-truyện, vua nước Ngô đánh cổng thành ấp Sào mà bị chết, chép rằng:

門于巢·卒焉.

Môn vu sào, tốt yên.

Ngô là một nước cường-đại ở đời Xuân-thu, Sào chỉ là một cái ấp rất bé; ông vua Ngô đánh

cổng thành của Sào, thực không ngờ đâu đến sự chết, thế mà chết! Cho nên chép hai chữ «*tốt yên*». Xem đó, cũng thêm đủ thấy cái thái độ của chữ 焉 *yên* vậy.

*
* *

Cũng cùng nghĩa chữ *yên* này, mà có khi đứng vào giữa câu, dưới một chữ *verbe*, thời đó như cái giấu *virgule* mà thái-độ cũng như thế.

*
* *

Phàm mục *Hán-văn dẫn giải*, từ nay chỉ chú-trọng giải nói về một chữ, như trong bài làm đây.

NGUYỄN-KHẮC-HIẾU

THƠ' TÍN

) Cung Ông Trần Tiếng Ngữ.

Xin Ông vui lòng cho trò biết địa-chỉ của Ông. Trò rất cám ơn.

LÝ-BÌNH-HIỆP
Học-sinh lớp Đệ-nhị-niên
Trường tư "Hậu-Giang
Sôctrang

M. Nguyễn-Tuân, *Thanh-Hóa*.— Ông có bài lai-cảo, "*Chơi lũy Đào - duy - Từ*", bài đó tôi đã duyệt và định sẽ đăng, lại nghe thấy nói ông đã có đăng ở báo khác, vậy xin miễn.

Nay kính.— HIẾU

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

Bản-chí có tiếp-nhận được quyển sách-nhan đề (**morceaux choisis d'auteurs annamites**) giầy 336 trang, của tác-giả là M. CORDIER đem tặng. Trong có giảng về luật-lệ làm thơ (poésie), chuyện lục-bát (poèmes). phú (prose rythmée) và tản-văn (prose courante) của những tác-giả có tiếng như: Thơ của đức Lê-thánh-Tôn, cụ Nguyễn-Bỉnh-Khiêm, cụ Trần-Khánh-Dư v. v. Truyện lục-bát của cụ Nguyễn-Du, cụ Ôn-như-Hầu, bà Đoàn-thị-Điểm v. v, Hát-nói của cụ Thượng Dương Vân-Trì, cụ Nguyễn-Công-Trứ, cụ Yên-Đỗ v. v. Sấm-nhà-trò của cụ Nguyễn-Khuyến. Tuồng của cụ Nguyễn-chu-Trinh. Kinh-nghĩa của cụ Lê-quý-Đôn. Tứ-Lục của đức Minh-Mệnh. Phú của cụ Nguyễn-đình-Tố, cụ Nguyễn-hữu-Chỉnh v. v. Văn-tế của cụ Tú-Xương, cụ Nguyễn-văn-Thành v. v.

Còn những nhời giảng giải về luật-lệ, tác-giả làm bằng tiếng Pháp.

Bản-chí xin giới-thiệu cùng các quý độc-giả một quyển sách rất có ích và có giá-trị cho văn-giới nước nhà.

An-nam

CHÚ Ý

Giấy mua báo và văn lai-cảo, xin nhớ viết riêng làm hai phiến giấy. Đa tạ.

A.-N.

Anh em nhà !!!
Ai là người !!!

Muốn khảo-sát chấn-hưng khoa thuốc ta, muốn hiểu rõ các bệnh-căn người lớn, trẻ con, đàn bà, con gái, không thiếu bệnh nào và những bệnh bí-hiểm không muốn cho người ngoài biết mà chữa lấy *không kém gì Thầy lang giỏi.*

Muốn dùng thuốc ta cho hợp phong-thổ mà không tốn tiền, thì đọc bộ Sách thuốc :

Thầy nhà lá vườn

Của nhà nghiên-cứu thuốc Nam **Hồi-xuân Phạm-dụng-Hanh** mới soạn, bệnh-lý nói rất rành mạch dễ hiểu. Thuốc chữa dùng rặt sản-vật nước nhà rất kinh-nghiệm, thực là pho sách rất có ích lợi cho gia-đình xã hội về đường vệ-sinh và kinh-tế xưa nay chưa từng có.

Trọn bộ 9 quyển. — Mỗi quyển 0$20. — Cước 0$13.
Thơ và mandat gởi cho. :

Phạm-dụng-Hanh
10, quai de la Concession Nam-định

Có gửi bán các nơi sau này :

Hanội	*Nhật-nam, Nam-ký* *Cẩm-văn, Nhật-tân-văn*
Nam-định	*Hội-ký, Dưỡng-nguyên, Lạc-dân* *Tân-ninh, Gia-mỹ-Tường*
Hải-phòng	*Nam-tân,*
Hải-dương	*Thanh-dương,*
Hà-nam	
Ninh-bình	*Ích-trí, Lê-đức-Thành,*
Thái-nguyên	
Hưng-yên	
Bắc-ninh	*Hưng-long.*

Văn-Đàn

Thơ mừng bạn thăng trật.

Từ khi tôi nghỉ việc công-sở ở Huế mà về Vinh mở hiệu thuốc, được gặp ông Vương-đình-Châu là chủ-nhân nhà in Châu-Tịnh, cũng là người Bắc (ông quê Bắc-giang mà tôi ở Bắc-ninh) mà lại cung gần nhau, mối tình thân-ái thực sẵn. Nay ông Châu đương ở hàm **Điển-bộ** được thang hai trật lên **Hàn-lâm-viện Kiểm-thảo**, vậy tôi xin có bài thơ mừng.

Nha lan thơm nức đã bao đông,
Một đóa d inh-hoa bong chập-trung.
Sau nga mạch tuôn giòng bốn Lục.
Năm may sắc ánh đính non Hồng.
Phán vua tô-điểm người son sắt;
Đất nước quây-quần khách đỉnh chung.
Thanh-giá lang buôn thêm gấp vạn,
Thơ truyền nam bắc, báo tây đông.

Phó-đức-Thành

*
* *

Xe lửa đến kinh-thành Thăng-long gửi cùng các bạn Yên-bái

Hỏa-xa này đến Thăng-Long,
Ngoảnh lại Thao-giang cách vạn trùng.
Chén cúc nhấp sầu khi thượng-lộ,
Cánh hồng bay bổng trận thu-phong.
Phong ba đã lặng sông Hà-nội,
Hoa thảo còn mơ núi Bái-trung.
Mười một tuần giăng, giăng, núi, nước,
Ngắm giăng ai có nhớ ai cùng ?

Nguyễn-Tiến-Lãng

SONG-THẤT

Tản-Đà Nguyễn khắc-Hiếu tiên-sinh,

Thưa tiên-sinh,

Chí những lâng lâng rứt cuộc đời,
Biển tình gạn tát đã hồ vơi ;
Lửa lòng dám trách ai khêu gợi,
Ngoảnh lại trông xuân luống ngậm-ngùi !

Vườn một góc mơ-màng sớm tối,
Liễu vài cây vun sới tháng ngày,
Bạn cùng gió chạy mây bay,
Vui cùng non nước cỏ cây qua giờ.
Cuộc tình-ái không mơ-tưởng nữa,
Chốn gia-viên lần-lữa hôm mai,
Những là ao-ước một hai,
Đem thân băng tuyết thoát ngoài phù-sinh.
Chợt bỗng dâu thư tình nhắn hỏi,
Khiến trong lòng bối-rối không yên;
Ngần-ngừ trong bấy nhiêu niên,
Biết rằng thư nọ có nên-giả nhời ?
Tiếng nhạn bỗng vang giời lại gọi,
Tấm can-tràng sôi nổi đói cơn.
Năm canh thức ngủ chập-chờn,
Ai ôi, có thấu tâm-hồn cho ai ?
Tình thổn-thức, ngày giài đằng-đẵng,
Sầu chứa-chan, đậm thẳng ngùi ngùi,
Bể lòng lớp sóng đầy vơi,
Nước non ai biết có người tình chung.
Lòng yêu mến khi mong khi nhớ,
Tình hoài xuân lúc mở lúc phong,
Xa-xôi kẻ nhớ người mong,
Trăm năm biết chẳng tương-phùng được đâu.

Thôi biết thế cũng âu là dủ,
Tiện thư đây nhắn nhủ dôi lời,
Khuôn duyên đã phụ thì thôi,
Chim xanh xin rứt những nhời nọ kia.
Gác văn-học còn bia còn tượng,
Lầu sử-xanh ai tướng ai thần,
Sức tài hãy gắng kinh-luân,
Tuy xa mà cũng như gần, ai ôi !
Dạo lối cũ bồi-hồi, vơ-vẩn,
Tựa buồng xưa thở vắn, than dài,
"Sao cho tỏ mặt anh tài",
Tri-âm gọi có vài lời tri-âm.

Ngũ-liễu kính thư
Tháng sáu năm Nhâm-Thân.

*
* *

LỤC-BÁT

Núi Sài-sơn chơi lần thứ hai bái đề

Bản-chí có tiếp ông sư Cụ chùa Sài-sơn (tức chùa Thầy ở Sơn-tây) gửi tặng quyển «SÀI-SƠN THI-LỤC», sách in bằng chữ nho và chữ nôm, trong có nhiều các thơ văn đề vịnh của các du-nhân tao-khách, cả văn Hán-tự và quốc-âm, nay trích một bài của quan Hoàng-giáp làng Liên-bạt, kính đăng như dưới :

Non xanh dã biết hay chưa ?
Khách chơi năm trước, bây giờ lại đây.
Hỏi thăm những gió cùng mây,
Giấu thơ này nhưng lối này phải không ?
Nực cười ta với non sông,
Càng trông thấy cảnh mà lòng càng ưa.
Thôi thôi danh lợi cũng vừa,
Lên mây xuống hạc ta chờ bạn ta.
Tấc riêng gửi áng yên hà,
Nghìn năm phải lấy đây là chốn hơn.

Mai-Thữ

*
* *

THI-ĐÀN GIẢNG-TẬP

Cùng ông Nam-Đán, thơ họa " ngày xuân tương-tư ".

Ông Nam-đán có lời đàm-phán về ba bài thơ " **ngày xuân tương tư** " của tôi, và ông có hai bài thơ họa. Những lời đàm-phán của ông và những lời đáp-lại của tôi đều đã đăng luôn ở mấy số 46, 47 và 48 trong An-nam tạp-chí khi trước, cả hai bài thơ họa của ông cũng đã có đăng ở trong số 47, chắc các bạn Độc-giả của Bản-chí đã đều có coi — Trong thư ông Nam-đán viết cho tôi, đề ngày 10 *Juin* 1932 ở *Moncay*, mà tôi đã đăng lên đầu bài giảng-tập ở số 46, có một đoạn nói rằng:

« Xin theo ý Ngài, kết-cấu một phen bút-chiến nữa sau này ; có điều bất-húy, xin Ngài lượng cho, vì đó là văn-hành công-khí. »

Nay tôi cũng lại xin mượn lời ông Nam-đán trên đây để thưa lại cùng ông, và xin đăng lại hai bài thơ họa của ông để làm ra giảng-tập.

Thơ họa «Ngày xuân tương-tư»

1. — HỌA THEO VẦN XUÔI:

Vì đâu khúc ruột chín vò tơ;
Ghép chữ «tương» vào với chữ «tư».
Giời đất đời Hoang, chim ấm tổ;
Nước may long khách, nhạn ngong thơ.
Hồng chen tía dượm, ai người cũ?
Đá tạc vang ghi trạnh ước xưa.
Ngao-ngán đâu xanh mơ nhướm bạc;
Hỡi người trong nhớ biết cho chưa?

2— HỌA THEO VẦN NGƯỢC

Hỡi người trong nhớ biết cho chưa?
Non nước c n y, canh khác xưa.
Nao khách dai gương xa tưa bóng,
Cung ai chén rượu góp ban thơ.
Cuộc đời ngan nỗi «vo-thương-định»;
Truyện cu ôn bài «hữu-sở-tư».
Nhắn nhủ Đông-hoang soi xét thấu,
Ruột tằm sau trước vẫn vương tơ.

Nam-Đán

*
* *

BÀI THỨ NHẤT.

Câu thứ *nhất*, hai chữ «*khúc ruột*», nghe đã không thấy thanh. Ba chữ «*chín vò tơ*», chữ «*chín*» đó thực *sống* quá! Theo như ý của câu thơ đó, chữ «*chín*» tất phải đặt ở trên chữ *khúc*, mới thành nghĩa; chớ nó đi luôn với hai chữ «*vò tơ*» thời nghe không ra làm sao. Vì «*chín*» là *adj. numéral cardinal*, không thể đặt đứng trên chữ «*vò*» là *verbe* được. Vậy nếu cứ ý nghĩa câu ấy, đặt là:

Vì đâu chín khúc rối vò tơ.

Như thế còn là thông. Chữ «*rối*» là *adverbe*, đặt đi với chữ «*vò*»; rất thuận. Hai chữ «*chín khúc*» là đủ, không cần phải nói đến chữ «*ruột*», mà ai cũng hiểu là có nghĩa chữ *ruột*, mà lời thơ nghe cũng thanh hơn.

Câu thứ *ba*, chủ-ý của Họa-giả cốt đặt lấy cho ra *ngày xuân*, cho đúng phép thích-thực. Song mà như hai chữ «*đời Hoàng*», chỉ có thể để cho người trong làng nho cùng hiểu riêng mà thôi; nếu cái người mình nhớ mà là một người bạn tân-học, hoặc là người đài-trang, thời e lúc xem thơ, chưa hẳn có nhận rõ được nghĩa. Vậy tôi xin vì câu thơ ấy giới-thiệu với một phần Độc-giả rằng: Hai chữ «*đời Hoàng*» là ông Nam-đán lấy ở chữ 皇世如春 «*Hoàng thế như xuân*», nghĩa là «*đời tam Hoàng như mùa xuân*»; ấy là chữ của Tiên-nho tả cái cảnh thái-bình của đời thượng-cổ, trong văn cữ-nghiệp của ta khi xưa thường dùng, mà ông Nam-đán chỉ cốt lấy để thích chữ «*ngày xuân*» vậy.

Câu thứ *tư*, ba chữ «*nhạn ngong thơ*», nghe chưa thấy

gẫy nghĩa; vì chữ «*nhạn*» đó, không rõ là *sujet*, hay là *complément*.

Hai câu *tam, tứ* đó, là địa-vị câu thích-thực, cho nên ông Nam-đán cũng cố dụng công; song mà cứ tôi xem ra, thời đối với đầu đề, không thể gọi là có nghĩa: Nay cứ hai chữ «*tương-tư*» ở đầu đề, nói nghĩa đen thời là «nhớ nhau»; nhận ra, thời trong đó có hai người: một người nhớ và một người bị nhớ. Người nhớ là *chủ*, tức thuộc phần chữ «*tư*»; người bị nhớ là *khách*, tức thuộc phần chữ «*tương*». Cho nên hai câu nguyên-tác:

Sương mù mặt đất người theo mộng;

Đó là tả người nhớ, là chủ, là chữ «*tư*».

Nhạn lảng chân giời, kẻ đợi thơ.

Đó là nói người bị nhớ, là khách, là chữ «*tương*».

Còn hai chữ «*ngày xuân*» của đề, thời phảng-phất thấy ở chữ «*sương*» và chữ «*nhạn*» ở trong câu mà thôi.

Nếu như hai câu của ông Nam-đán, một câu trên:

Giời đất đời Hoàng, chim ấm tổ;

Đó toàn-nhiên chỉ nguyên tả hai chữ «*ngày xuân*».

Đến câu dưới:

Nước mây lòng khách, nhạn ngong thơ.

Câu đó, lại toàn-nhiên chỉ là tả người bị nhớ.

Vậy thời ra không có người nhớ!

Vậy thời mất đứt đi một chữ "*tư*" của đề, mà câu thơ thành ra không có chủ. Nói cho lọn, cho rõ, thời chỉ là "*ngày xuân, người mình nhớ*". Thực là vơ-vẩn không có ra nghĩa vậy

Bốn câu dưới, lời-lẽ có thể gọi là thông; duy ba chữ "*người trong nhớ*", quốc-văn như thế chưa thoát.

BÀI THỨ HAI.

Câu thứ *nhất*, tức là đem câu kết của bài trên xuống, mà bệnh vẫn ở ba chữ "*người trong nhớ*". Ba chữ này, ông Nam-Đán dịch ba chữ 思中人 *tứ-trung-nhân* ra, nghĩa thời rõ, nhưng lời chưa được thoát, vì nghe ra không phải là giọng quốc-văn vậy.

Câu thứ *hai*, hai chữ "*còn ý*", lời hụt mà nghĩa không đủ, cũng lại sống; tóm lại đều là cái bệnh dịch ở chữ tầu ra.

Hai câu *tam, tứ*, êm-đềm trang-nhã, thật có vẻ thơ! Hơi tiếc vì cái sự nhớ của Nam-đán

tiên-sinh không ngoài chỗ "*khách đài-gương*" vậy !

Hai câu *ngũ, lục*, trầm-ngâm có vị! Nhân muốn dung ba chữ "*hữu-sở-tư*" mà kiếm được ba chữ "*vô-thường-đinh*", để đối, sự đối thật khéo ma trỉnh ; tiếc cũng không phải là lối văn phổ thông.

Hai câu *thất, bát*, lời thơ đứng-đắn ôn-hậu !

*
* *

Tóm hai bài thơ họa của ông Nam-đán, đều là lối thơ cử-nghiệp, khác-khổ dụng công. Nay cũng theo văn cử-nghiệp mà đam-phan. Như bài dưới, xứng-đáng là một ông *Cử-nhân* đứng-đán ; song nếu gặp Quan trường chấm khắc, có thể vì ba chữ "*người trong nhớ*" và hai chữ "*còn ý*", đánh xuống Tú-tài được. Bài trên, đáng là văn *Tú-tài*; song nếu chấm khắc, thời chỉ ba chữ "*chín vò tơ*", đánh xuống dưới Tú-tài một bực.

Nam-Đán tiên-sinh nghĩ sao ?

TẢN-ĐÀ

*
* *

PHONG-THI

Nhớ bạn Xuân-Đào

Nhớ ta chăng hỡi khách Xuân-đào?
Ta nhớ ai như nhớ thuốc lào !
Đỏ mát mong thơ, thơ chẳng thấy;
Thấy đàn con nhạn nó bay cao.

(15 — 8 — 32)

Hoàng-Quảng-Đức

HÀI-VĂN

Ai nữ-quyền? ra mua!

Tháng trước đây, có một anh chàng gánh hai cái túi thật nặng (trông như anh chàng vẽ ở bìa An-nam tạp-chí số 1 mới đây), đi qua thành-phố Saigon, nhìn vào một toà nhà, thấy có ba cô đương ngồi ở trong một chỗ của sổ, cùng nhau xem báo (trông như ba cô vẽ ở bìa *Phụ-nữ tân-văn*), nghe đương mải nói về câu truyện nữ-quyền.

Anh chàng gánh đó giao lên rằng :

« *Ai nữ-quyền ? ra mua !* »

Tiếc vì anh ta đi nhanh quá, tiếng giao chưa dứt lời, các cô chưa kịp ngoảnh mặt ra, mà anh ta đã gánh đi ra đến Huế. Trong thành Huế, các cô cũng mới đương thích nói nữ-quyền, có ba cô nghe tiếng giao, chạy ra ngay (trông như ba cô vẽ ở bìa *Phụ-nữ tân-văn*). Tiếc vì anh chàng ta vẫn cứ đi nhanh quá, các cô ra tới cổng thành thời anh chàng lại vừa đã đi khỏi. Ba cô cùng đứng mà nhìn theo ; một cô chỉ trỏ, như càng tỏ ý rất thương tiếc, như còn vẫn trông thấy bóng chàng đi nẻo xa.

Anh chàng gánh về đến Hanoï rồi, nghĩ lại mà cũng tiếc, tiếc vì mình tiến-thủ mau quá, thành ra không được cùng những ai trò-truyện đôi hồi. Lại nghĩ về câu truyện nữ-quyền, anh ta riêng tính một mình rằng : nếu được cả sáu người ấy cùng giúp việc cho mình, ba cô hay ngồi đó thời để cho ở nhà bán sách, bán báo, ba cô mau-mắn chạy ra cổng thành đó thời cho theo gánh quẫng đường xa, được như thế thời đời không đáng chán; mà các người có muốn nữ-quyền, hay nữ-lợi, mình cũng chẳng tiếc nào. Nhân nghĩ vậy, anh chàng có bốn câu thơ đăng báo, muốn nhắn cho những ai biết rằng :

Nữ-quyền hôm ấy tớ giao chơi,
Ai bán mà mua? của hiếm-hoi!
Một gánh giang-san cùng gánh lấy,
Thời chi.. ai có tiếc chi ai!

Tản-Đà

BIÊN NHẬN

số tiền trả về :

từ Août đến 15 Septembre 1932

CỦA CÁC BẠN ĐỘC-GIẢ

M. M.	*Trả tại Hanoi*	
Trần-viết-Bảo Nam-định	Mandat	3$00
Phan-đình-Niệm Yên-báy	—	3$00
Trương-Khương Soctrang	—	3$00
Vũ-văn-Lễ Yên-mỹ		1$60
M. M.	*Trả tại Vinh*	
Bùi-văn-Do Thanh-hoa	Mandat	3$00
Đỗ-tê-Kham Uông-bi (1)	—	3$00
Sỹ ở Hưng-yên	—	1$60
Ng.-h-Thịnh Thaibình (2)	—	3$00
Nguyễn-quang-Hùng Phả-lại	»	1$60
Vũ-văn-Dzu Thakhek		3$00
Nguyễn-văn-Tiếu Thanh-Hoa	»	3$00
Đông-Lương Hanoi	»	3$00
Nam-thiên-Đường Nam-Định		3$00
*M*lle Bằng-Hữu Kim-bảng (3)	»	1$00

CỦA CÁC BẠN QUẢNG-CÁO

M. Phạm-Ông-Hanh Nam-đinh	*Trả tại Hanoi*	5$00
M. Đông-Lương Hanoi	*Trả tại Vinh* »	12$00
Nam-thiên-Đường Nam-Định		12$00

(1) Nhận thêm 2$50 trả về tiền báo cũ.
(2) — 1,30 — —
(3) Cô Bằng-Hữu gửi 2$00 : tiền mua sách Tản-Đà 4 quyển hết 1$; còn 1$ trả về tiền mua báo một hạn 6 tháng giá 1$60. Vậy còn thiếu tiền là 0$60 nữa, xin trả bằng timbres cũng được».

THỜI-ĐÀM

TÌNH-CẢNH THẤT-BẠI CỦA CÁC BÁO-QUÁN

Nguyên-nhân thất-bại của các Báo-quán, đã lược nói trong kỳ trước đây; nay nói đến cái tình-cảnh nan-kham của các Báo-quán thất bại ấy. Phàm một Báo-quán đã gọi là thất bại, không cứ bị *đóng cửa*, hay là tự *đình bản*, đều là không xuất bản được nữa, rồi giải-tán hai ban trị-sự và toà-soạn, rồi hạ biển, trả lại nhà, trong xã-hội không lại có cái Báo-quán ấy nữa. Thảm thương thay!

Cái tình-cảnh nan-kham của các Báo-quán ấy, cũng xin chia làm mấy phần, lược nói như dưới:

1°—ĐỐI VỚI PHẦN CHUNG XÃ-HỘI. — Phàm một báo-quán đã không xuất bản được nữa, đương ra mà nghỉ bẵng, thời đối với phần chung xã-hội, phải chịu cái tiếng là «*bất tài*». Vô luận người chủ-động cùng các nhân-viên trong Báo-quán muốn đổ lỗi tại lẽ chi mặc lòng, song mà tự phần chung xã-hội xem ra, hãy chỉ biết là «*cái Báo ấy lại chết*». Sự-thể có giống như người thua cờ, vô luận tại nhầm nước, tại nghe ai mách ngoài; song mà hễ cứ thua là thấp. Cho nên một báo-quán đã thất bại, những người chủ-động không thể còn nói là mình hay. Dù những ai mua báo không mất tiền, bán báo không trả tiền, cũng đều có thể ngồi ở một nơi mà đàm luận, chỉ trích, chế rưỡu. Bao những cái hay trong khi còn đương ra, ít có ai nhắc đến; mà nào những cái xấu xa, hèn kém, đến lúc ấy mới thấy lắm ở miệng người thế-gian. «*Dạu đổ bìm leo*», nhẽ thường thiên-hạ vậy. Đó là một cái tình-cảnh nan-kham, thuộc về phần đối với bên ngoài, mà là thiệt hại về đường *danh*.

2° — *Đối với tự mình.* — Phàm một báo-quán đã thất bại, cái hại thiết-thực, tức là tổn thất về tiền-tài. Sự tổn - thất đó, nhiều thời mất đến hàng vạn, ít cũng không dưới số nghìn. Nếu cứ chiếu sổ mà tính ra, kê cả các khoản tiền xắm những đồ-vật nhu - dùng trong báo-quán, các số báo ế còn lại, các số tiền ở các bạn độc-giả và đại-lý chưa giả về, thời có lẽ báo nào cũng là lãi. Song mà vẫn cứ thất-bại, thời vì những số tiền đó chỉ là có ở trong sổ sách vậy.

Nay hãy cứ như An-Nam tạp-chí, khi ở Nam-định đình bản, sự tổn-thất có tới một nghìn dưới (1500$00) trở lên; nợ lại các Độc-giả đã trả tiền. 230 người, tính số tiền chừng khoảng 460 đồng bạc. Lại khi ở Hàng-Khoai đình bản, sự tổn-thất có tới số nghìn hai (1200$00); nợ lại các Độc-giả đã trả tiền 50 người, tính số tiền 130 đồng bạc. Những tiền còn nợ lại độc-giả chưa kể, cứ số hiện tổn-thất đó, trong lúc kinh-tế này không thể bảo là nhỏ; mà An-nam tạp-chí, sự chi-dụng cũng còn là theo cách đơn dản, huống lại như các báo-quán khác, nhân-công vật-dụng tốn hơn nữa, thời sự tổn-thất có những thế mà thôi ru?

Nghĩ như các Báo-quán, dù hay dù dở, đều có cái chức-trách làm hướng-đạo cho quốc-dân; các người bỏ tiền bạc để làm việc báo, chí, thật không có cái lợi-tâm như buôn thuốc-phiện lậu. Vậy mà sự tổn-thất như thế! Đó là một cái tình-cảnh nan-kham, thuộc về phần tự đối với mình, mà là thiệt-hại về đường *lợi*.

3° — ĐỐI VỚI CÁC ĐỘC-GIẢ ĐÃ TRẢ TIỀN.

Các bạn mua báo năm mà có gửi trả tiền trước, trong xã-hội ta, nguyên vẫn thuộc về một phần người số ít. Lại từ lúc kinh-tế eo hẹp, cái giá-trị của đồng tiền càng lên, thời những người mua báo năm mà gửi trả trước tiền, một phiến thịnh-tình thực xứng-đáng là một vị Độc-giả. Các báo, chí mỗi kỳ xuất bản, nếu không có công-phu tâm-huyết ở trên chỗ giấy mực, thời đối với số tiền đó, nghĩ đã đáng là thẹn thay! Huống đương ra mà thôi đi, thời đối với những người đã trả tiền là những ai, khó thay khỏi sự *phụ tình* vậy.

Annam tạp-chí từ khi mới ra ở Hàng-lọng mà đình bản, sau nhờ được có *Đông-Pháp thời-báo*

TIN MỪNG CHO MỌI GIA-ĐÌNH LO LẮNG

Người nào đã tốn tiền thuốc chữa mãi không khỏi các bệnh nguy hiểm này : ho lao, cổ, lại, phù sũng, thổ huyết, tê liệt, khái huyết, tràng nhạc, hen, ung thư, xuyễn, các chứng sốt mê man sắp nguy đến sinh mệnh, nói tóm lại bất cứ bệnh gì thuốc mãi chẳng chuyển, *đến ông :*

HOÀNG-THẾ-TRI

31 Rue Jules Ferry (Hàng Trống) Hanoi

Đã chữa khỏi nhiều người gần tuyệt mệnh. *Người giàu nếu của đã mất nhiều mà bệnh thêm nặng muốn « chữa khoán và trả tiền sau khi đã giảm bệnh cũng được».* Người thường trả tiền thuốc còn hậu tạ tùy tâm.

Ban ngày có chút việc, xin tiếp kiến các bệnh nhân buổi tối từ 6 giờ rưỡi Ở xa gửi tem để trả lời.

Việc phúc ai biết mách bảo nhau : ông HOÀNG-THẾ-TRI chỉ chữa ở Hà-thành trong vài tháng thôi.

của ông *Diệp-văn-Kỳ* để trả lại; hồi *Bờ-Hồ* lại ra mà lại đình, nhờ có sự xuất bản ở *Nam Định* để trả lại; ở Nam-Định lại đình, nhờ có sự xuất bản ở *Hàng-Khoai* để trả lại ; ở *Hàng Khoai* lại đình, nhờ có sự xuất bản ở *Hàng-Bông* nay trả lại. Tuy vậy, mà đương trong những lúc mới đình bản, đình bản mà còn chưa xuất bản được, hồng thưa nhạn vắng, đã cam tệ với tri-âm. Nếu lại như các báo đình hẳn mà không ra, thời *«tái sinh chưa rứt hương thề,»* chịu sao chỗ đó ! Đó là một cái tình-cảnh nan-kham, cũng thuộc về phần đối với ngoài mà là thiệt-hại về đường *tình.*

Trở lên ba cái tình-cảnh đó, đã đủ là những chỗ nan-kham của các Báo-quán, thất bại ru ? Xin xem ở kỳ tới.

NGUYỄN-KHẮC-HIẾU

Việc làm thật mau

Imprimerie
In thật khéo

Nord
Nom rất đẹp

Annam
Ai cũng ưa

Vì nhà in
CHÂU-TINH
tại VINH (Annam)
có nhiều đồ
nhiều máy tốt

HÁN-VIỆT-TỪ-DIỂN

Tác-giả :
ĐÀO-DUY-ANH
(DICTIONNAIRE SINO-ANNAMITE)
6.000 chữ, 40.000 lời
Ba thứ chữ: Hán, Việt, Pháp
BỘ SÁCH
ĐỘC NHẤT VÔ NHỊ
Trong kho sách Quốc-văn
Trọn bộ 2 quyển Đặc giá : 5$50
(Kể từ 15 Décembre 1932 trở đi, mỗi bộ sẽ bán theo định-giá là 7$00)
Quan-Hải tùng-thư
HUẾ
(ở xa xin thêm 0$50 cước)

Bán đủ các thứ sách có giá-trị của tác-giả trứ danh Trung Nam Bắc.
Nhận xuất bản và mua bản-quyền các thứ sách hay.
Nhận khảo-cứu các cổ-tích thuộc về lịch-sử nước nhà.

TRUNG-HƯNG THƯ-QUÁN
105, Rue Paul Bert — HUẾ

Sắp xuất bản
cuốn :
"KIỀU VẬN TẬP THÀNH"
và cuốn :
"VIỆT ÂM THÀNH NGỮ"
Ai muốn thương-lượng điều gì, xin gởi thư ngay cho :
Mr PHAN - HỒ
Chủ nhân bản quán

TIỂU-THUYẾT

THỪA-PHÁI BỘ LỄ

Đêm hôm rằm Trung-thu.

" Thứ nhất bộ Lại, bộ Binh ;
Thứ hai bộ Hình, rồi đến bộ Công.
Thứ ba bộ Hộ cũng song ;
Còn như bộ Lễ, lạy ông xin về.!"

Nước ta có câu ca-dao như thế. Xem thế thời biết những người làm quan ở bộ Lễ thực là sơ-sài thanh-đạm, bổng lộc không có chi.

Đời *Càn-long* ở bên Tầu, có một ông Thừa-phái bộ Lễ, nghèo kiết khốn khổ, lắm lúc cũng muốn «lạy ông xin về», mà nghĩ về thời cũng không thể có nghề khác cho sống, cho nên đành cứ thanh-đạm cho qua ngày tháng, ung-dung tiến thoái, vẫn nền-nếp con nhà nho.

Một hôm, trong khoảng tháng bảy, gặp một ông thầy số, nói truyện số *Hà-Lạc*: ông Thừa ta mời về chỗ ở, thết rượu uống, nhờ xem hộ cho mình đến bao giờ có thể mới hanh-thông. Thầy số tính kỹ một hồi lâu, nói to lên rằng:

—Ông sẽ có một sự phát-tài rất to !

Thầy Thừa :

—Độ đến bao giờ ?

—Chỉ độ tháng sau thôi.

—Sự phát-tài độ được như thế nào ?

—Có thể tới *trăm vạn !*

—Ông nói quấy làm vậy! có khi nào !

—Không. Nghĩa là ông không biết việc tính số, cho nên ông không tin cũng là phải. Nguyên ở sách dạy, có *chính-thể* 正體 và *hỗ-thể* 互体. Chính-thể thời tính theo lẽ thường ; hỗ-thể thời tính theo lẽ bất thường. Sự phát-đạt do hỗ-thể, tức là theo lẽ bất-thường, thời không thể lấy sự nghĩ thường của người ta mà nghi-nghị chỗ đó được.

Thầy Thừa tuy không tin lắm, song cũng có một điểm hy-vọng, và kíp muốn biết rõ cái kỳ-hạn ; lại hỏi luôn rằng :

—Vậy thời có thể biết rõ đến đúng ngày hôm nào không ?

Thầy số lại tính kỹ, rồi nói :

—Chỉ nội nhật *ngày hôm rằm tháng tám* thời ông sẽ được có số tiền ấy».

Câu chuyện cũng nói đến đấy, rồi dần dần thôi tan.

Ngoài mồng 10 tháng tám trở đi, cái hy-vọng của ông Thừa-phái, mỗi ngày càng khẩn thiết, mà cái hiện-cảnh cũng xem ra càng thấy thê-lương. Các người đồng-sự trong Bộ, hôm ấy ai cũng xin nghỉ về ăn tết; riêng một ông Thừa đó thời dẫu có xin nghỉ, cũng không có chỗ về. Chúng nhân ông đó ở lại, mỗi người cùng có một đồng bạc đưa cho ông, gọi là để giúp ông tiêu tết và nhờ trông coi cẩn-thận hộ các thứ giấy-má. Thế là đến ngày hôm chính tết Trung-thu ấy, trong bộ Lễ lạnh-lẽo còn ở lại có một ông Thừa.

Cứ cái tình-cảnh ấy, ở người khác thực lấy làm buồn, song mà ông Thừa ta vì có cái mối hy-vọng riêng, cho nên cũng không lấy chỗ đó bận nghĩ. Từ bắt đầu sang buổi sáng hôm rằm ấy, ông tự thấy tinh-thần tỉnh-táo, không lim-rim buồn ngủ như mọi ngày xưa kia. Song mà từ sáng đến buổi trưa, từ trưa đến buổi chiều, lặng-lặng chờ nghe, ông không thấy có tin-tức gì cả; chỉ một mình thơ-thẩn đi soạn xem các giấy-má, xếp đặt lại tề-trỉnh cẩn-thận, một là khỏi phụ lòng các bạn đồng-sự đã uỷ-thác, hai là cũng mượn có việc cho đỡ buồn. Trừng khoảng giăng đã lên, ông đem rượu ra uống, bồi-hồi cảm-khái, hy-vọng, thất-vọng, hai cái cùng lộn phèo trong tấc dạ, không biết rồi bên nào là được, bên nào là thua.

— "*Nội nhật ngày hôm rằm*", đã *nhật*, lại *ngày*, nếu như thế thời kỳ-hạn đã hết? Anh thầy số chẳng qua cũng chỉ là tán láo! Đời nào thằng Thừa-phái như mình mà có cái bổng đến trăm vạn bao giờ! — Ông Thừa ta lẩm-nhẩm một mình, rồi cảm-tưởng theo cuộc rượu cùng tàn, thôi uống rượu để đứng dậy đi chơi giăng, cho khuây bớt tấm lòng hy-vọng.

Vừa đi ra khỏi cửa ít bước, thấy có hai người ở đằng trước đi lại, đứng ra ở bên đường, chắp tay chào vái rất cung-cẩn. Ông Thừa hỏi là ai. Hai người kia tự xưng là người ở Cao-Ly sang, và hỏi lại ông Thừa, ngài có phải là một vị quan trong bộ Lễ?

Ông Thừa ta nghe đến câu ấy, biết là tất có sự-cố, ung-dung đáp rằng:

— Phải, tôi là quan trong bộ Lễ, các Ngài có cần hỏi việc gì?

Hai người nói :

Thưa Ngài, chúng tôi là Sứ-giả Cao-ly, muốn bẩm Ngai có một việc quan-trọng, có thể ngài cho theo hầu về dinh để thưa chuyện thì hay.

— Việc gì ? có cần phải nói kín không ?

— Bẩm câu truyện cần phải bí-mật lắm, mà nói cũng hơi dài.

Thầy Thừa nghĩ chỗ ở của mình rất hèn mọn, không tiện đưa khách về ; lại cũng sợ có người qua lại nghe biết. Nghĩ một lúc, rồi bảo hai người kia rằng :

— Trong nhà tôi thời thường hay có khách luôn, câu truyện nói không được lâu, và cũng không được kín-đáo. Nhân sáng giăng, hay chúng ta đi tìm một chỗ quãng đường vắng, cùng đứng nói truyện hơn.

Hai người kia nghe lấy làm phải Rồi cùng đi đến một chỗ thật xa vắng. Sứ-giả Cao-Ly nói rằng :

— Nguyên chúng tôi thừa mạnh quốc-vương sang, có một việc muốn thay dựng ông Thái-tử khác. Mới khoảng tháng năm trước đây, quốc-vương tôi đã có thư dâng lên Hoàng-đế, xin dựng ông X làm Thái-tử ; nay không dám lại có lời thay đổi, cho nên sai chúng tôi sang thưa riêng với các quan ở bên này. Nếu ngài có thể giúp cho được thời ngài cần số bao nhiêu, chúng tôi cũng xin có.

— Việc như thế thời làm thế nào được ? !

— Nếu ngài cứ sẵn lòng giúp cho thời được. Nguyên chúng tôi thừa mạnh đi, quốc-vương đã giao cho một bức thư đúng như bức thư dâng lên Hoàng-đế về khoảng tháng năm trước, ở trong chỉ khác có một chữ tên của ông Thái-tử, còn ấn-tín có đủ như thế cả Nay chỉ cần được Ngài soạn tìm thấy bức thư trước, mà cho đổi trao đi; lấy bức này để thay vào bộ, còn bức thư kia thời Ngài cho chúng tôi đem về trình quốc-vương, cho được có thực-cớ, như thế là song.

Ông Thừa ta khi ấy nghĩ lại lúc soạn các giấy-má ban sớm, có thấy cái thư " xin dựng Thái-tử " của vua Cao-Ly thật ; lại nghĩ đến lời ông thầy số nói trong tháng trước, ngần-ngự một lúc lâu, rồi bảo hai người ấy rằng :

— Giấy má thời ở trong tay tôi cả ; nhưng việc này, các ông định cho tôi bao nhiêu ?

— Bẩm Ngài dạy bao nhiêu, chúng tôi cũng xin vâng.

— Việc này làm ra, nếu không cẩn-mật thời không những nguy đến tính mạnh mà thôi ; có khi

hại đến tôn-tộc nữa. Nếu các ông không cho đủ «*trăm vạn*»! thời không dám làm .

Hai Sứ-giả nghe câu nói đó, cùng nhìn nhau mà sợ. Một lát, hai người lại nói rằng :

— Cứ việc thời thật đáng trăm vạn. Song nguyên vì chúng tôi thừa mạnh sang bên này, đã lâu, mà chưa có dịp tiện được nói truyện, thành ra tiêu-pha chi-phí tốn lạm đi cũng nhiều, những đồ-vật quốc-vương chúng tôi dặn mua để đem về, nhất-thiết cũng chưa mua được gì cả, mà tiền hành-lý để đi về đến nước cũng không được rộng-rãi. Vậy xin nộp Ngài một số *ba mươi vạn*, mong Ngài làm ơn cho.

Ông Thừa nói :

— Việc này mà các ông cho «ba mươi vạn» thời không thể làm được.

Sau hai đằng thêm bớt mãi, Sứ-giả cố nói xin rằng chỉ có *năm mươi vạn*. Thầy Thừa cũng nhận vậy.

Việc giá tiền đã định, ông Thừa lại hỏi tiền và giấy đã sẵn có cả chưa ? Sứ-giả nói hiện có đủ cả. Ba người cùng đi tới một chỗ miếu hẻo vắng, Sứ-giả lấy số tiền và bức thư đưa ra, đánh riêm đưa cho ông Thừa coi thấy rõ. Rồi ông Thừa dặn hai người cứ đợi ở đấy, để mình về lấy bức thư kia ra.

Ông Thừa-phái nói rồi, vội trở về trong bộ, lén giở lấy bức thư ; nhân được lúc ban ngày mới soạn xếp, cho nên không phải tìm lâu. Ra đến miếu, lại đánh lửa đốt nến, đem hai bức thư đối-chiếu nhau, trừ một chữ tên ông Thái-tử, còn ngoài ra thật đúng. Vậy rồi hai bên cùng đổi trao, việc song, các người đều giải tán.

Qua buổi đêm hôm rằm, ngày hôm mười-sáu, sang đến hôm mười-bảy thời các bạn đồng-liêu đã tới đủ, công-việc trong bộ vẫn như thường. Ít tháng về sau, thời trong bộ Lễ không lại có ông Thừa-phái ấy nữa. Chúng đều cho là vì y túng-kiết quá, cho nên "lạy ông xin về".

TẢN-ĐÀ

Giấc mộng lớn,
Giấc mộng con,
Hai giấc mộng,
Một lòng son.
Trăm năm tính cuộc vuông tròn,
Phải rò cho đến ngọn nguồn
lạch sông,
Qua phố Hàng Bông!

晉叢局晉沱傘

TẢN-ĐÀ THƯ-CỤC TÙNG-THƯ

Đã có bán :

1 — TẢN-ĐÀ VĂN-TẬP quyển nhất (*Luận-thuyết loại*) giá. . . . . 0$32

2 — THỀ NON-NƯỚC (*Tiểu-thuyết loại*) . . 0, 20

3 — KHỐI TÌNH CON thứ ba (*Thơ-ca*) . . 0, 25

4 — GIẤC MỘNG CON thứ hai (1) (*Tiểu-thuyết*) 0, 25

5 — ĐÀI-GƯƠNG-KINH (*Trước-tác*) giá. 0, 30

6 — TRẦN-AI TRI-KỶ (*Tiểu-thuyết*) giá 0, 15

Ngài nào mua buôn và mua lẻ các sách của bản-cục in ra trong năm 1932, từ Thanh-Hóa trở vô tới Nam-Kỳ, Ai-Lao, Cao-Men, xin viết thơ về hỏi tại :

Monsieur Vương-Đình-Châu.
Directeur de l'Imprimerie du Nord-Annam — VINH

Kính cáo,
Nguyễn-khắc-HIẾU

CÁC NƠI CÓ BÁN AN-NAM TẠP-CHÍ VÀ TẢN-ĐÀ TÙNG-THƯ

HNOI	— *An-nam-Tạp-chí báo-quán và các hiệu sách*
Hải Phòng	*Nam-Tân*
Hải Dương	*Dương-Xuân*
Nam-Định	*Hội-Ký*
Phú-Thọ	— *Phúc-Lương-đường, Quảng-Ký.*
Hưng-Yên	— *Chấn-Thành*
Sơn-Tây	— *Phú-Lương*
VINH	— *Châu-Tịnh-ấn-quán và Tam-Kỳ-thư-quán*
Thanh-Hóa	— *Chu-đình-Quán*
Huế	— *Quản-Hải thư xã, Vĩnh-Tường*
Nha-Trang	— *Mộng-Lương-thư-quán.*
Qui-Nhơn	— *Hồ-văn-Ba*
Saigon	— *Tín-Đức-thư-xã*
Sadec	— *Trần-văn-Th[illegible]*

(còn nữa)

(1) Quyển này viết tại Saigon, xin chớ nhận lầm với quyển *Giấc-mộng-con* thứ nhất và *Giấc-mộng-lớn.*

in giấy thơ, bì thơ
danh thiếp, thiếp mời
thiếp cưới bằng lối

CHỮ NỔI

Thực đẹp !
ai trông thấy
cũng ưa, giá
hạ. . . Xin hỏi

Imprimerie
NHÀ IN du CHÂU-TỊNH
Nord-Annam
67, Avenue Maréchal Foch — VINH

ở Trung-Kỳ chỉ có
nhà in Châu-Tịnh là
có lối chữ nổi ấy

TẠP-CHÍ NAM-PHONG
REVUE DE L'ANNAM

Le Directeur Gérant : Nguyên-khac-HIÊU

Imp. du Nord-Annam — Vinh

m Nhâm-Thân Số 3

1er Octobre 1932

ANNAM

TẠP-CHÍ

Ra ngày 1 và 15

-bút : Nguyễn-khắc-HIẾU

Mỗi số giá 0$15

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° A-174

禘安誌南

OA BÁO :
édaction et Administration)
45 Rue du Coton
ANOI

IN TẠI :
Châu-Tịnh Ấn-Quán
(Imp. du Nord-Annam)
VINH

CENTR.
ANOI
119

AN-NAM TẠP-CHÍ

CÁC THƯ VĂN LAI-CẢO	CÁC MANDAT TRẢ TIỀN
xin để gởi cho	*xin để gởi cho*
Mr NGUYỄN-KHẮC-HIẾU	Mr VƯƠNG-ĐÌNH-CHÂU
HANOI	VINH

GIÁ BÁO

	Trong nước	Nước ngoài
Một năm	8$00	5$00
Sáu tháng	1, 60	2, 60

Ngài nào muốn mua báo năm, nửa năm, xin có gởi mandat theo với thư.

Bản-chí nhận được tiền của ai bao nhiêu, xin sẽ có đăng tường ở số tiếp, thay làm biên-lai.

Ngài nào muốn mua các sách của Tản-Đà thư-cục, xin gởi chung một mandat cho tiện, cũng xin để gởi cho Mr Vương-đình-Châu, ở Vinh.

Ngài nào muốn đăng quảng-cáo, hoặc đến tại Báo-quán thương lượng, hoặc gửi thư cho Mr Châu hỏi giá.

Kính-cáo

Số 3 1er Octobre 1932

ĐÒI NỮ-QUYỀN, NGHĨA SAO?

Từ khi trong xã-hội ta, các báo phụ-nữ tiếp tục xuất-bản, các bạn phụ-nữ giảng-luận về vấn-đề nữ-quyền khá nhiều; những tiếng **đòi giải-phóng**, **đòi nữ-quyền**, *rải-rác thấy ở trong Báo-giới. Cứ tôi, chưa dám biết sự đòi đó là phải hay chưa phải, là nên hay chưa nên; chỉ xin hãy giảng-luận về ba chữ "***đòi nữ-quyền***" là nghĩa sao?*

Nói về nghĩa chữ **đòi**, *phàm vật gì vốn của mình có mà bị những kẻ khác lấy mất, không cho mình lại được có nữa, như thế thời phải đòi. Nếu hoặc vật ấy cũng của mình nguyên có, mà tự mình đánh mất, để những kẻ khác bắt được, như thế thời phải* **xin**, *sao được là* **đòi**? *Hoặc tự trước nguyên mình không có, mà bây giờ muốn có; như thế thời cũng phải là* **xin**, *sao là* **đòi**?

Nói về nghĩa chữ **quyền**, *nên phải nói rõ cái quyền đó là thế nào? là quyền gì? Quyền ở gia-đình? hay quyền ở xã-hội? Quyền ở gia-đình thời là quyền như thế nào? Quyền ở xã-hội thời là quyền như thế nào? Nếu không trỏ rõ, mà chỉ nói là* **nữ-quyền**, *thời sao cho ai biết là mình đòi muốn cái gì, mà trả lại cho được.*

Nói về chỗ **đòi ở ai**. *Phàm sự đòi, tất có đòi ở ai, cũng cần phải nói rõ, thời ai là người bị đòi mới nhận biết để liệu trả mình được. Vậy thời cái sự đòi của các bạn phụ-nữ đó, là đòi ở các người nam-tử trong Quốc-dân? hay là đòi ở chánh-phủ Bảo-hộ? Nên có nói rõ, cho được lọn nghĩa của chữ* **đòi**.

Ba đoạn nói trên đây, nhữ'ng nghĩa còn chưa định, xin để các bạn phụ-nữ tự xét lấy cho được tường minh, rồi sẽ tỏ bày luận-thuyết, mới mong thành vấn-đề nữ-quyền. Thứ nhất, tôi lại xin nhắc: nên xét rằng nữ-quyền ở nước ta, từ trước vẫn có? hay từ trước chưa có? Nếu từ trước vẫn có, mà hiện nay không có, thời mất đi từ bao giờ? Những ai là nữ-sĩ, rất nên để ý, chiếu theo lịch-sử mà giảng cầu, thời rồi bài luận-thuyết đăng ở báo-trương mới mong có giá-trị vậy.

Sự giảng cầu đó, thuộc về phần công việc của những người muốn đòi, tức là các bạn phụ-nữ; tôi chỉ xin vì những ai nhắc đến như thế mà thôi. Còn cứ như ý-kiến của tôi, đối với câu chuyện nữ-quyền ở xã-hội ta hiện nay, thời tôi nghĩ rằng:

Nói về quyền ở gia-đình, thời trong xã-hội ta, các gia-đình rất là bất nhất: có nhà quyền ở đàn ông, có nhà quyền ở đàn bà, có nhà thật là bình-quyền. Những nhà

thật bình-quyền thời thôi, còn ai thiệt kém mất gì mà đòi? Nhữ'ng nhà quyền ở đàn ông, thời các bà đàn bà nhà ấy, nếu có muốn đòi, cứ đòi riêng ở người chồng là đủ, tưởng không cần can-thiệp đến các người nam-tử khác ở trong xã-hội làm chi? Nhữ'ng nhà quyền ở đàn bà, thời các người đàn ông nên có đòi là phải, chớ về phần đàn bà còn đòi chi? Lại như nhữ'ng người con gái chưa có chồng, mà đi nói chuyện đòi nữ'-quyền, thật là vu-vơ; nếu có muốn đòi, chỉ có đòi ở bố mẹ, vậy thời cũng không bận đến ai trong xã-hội, thời nhữ'ng lời đăng báo chẳng hóa ra cũng thừa lắm ru?

Nói về quyền ở xã-hội, thời hiện nay các người nam-tử trong quốc-dân, cũng không biết ai là có quyền, mà ai có thể cho các bạn phụ-nữ'có quyền được. Vậy nếu các bạn phụ-nữ' có muốn đòi quyền, cần phải hỏi ở Chánh-phủ Bảo-hộ. Hỏi ở Chánh-phủ, thời tưởng phải nói là **xin**, *chớ có gọi là* **đòi** *được sao?*

Trong kỳ An-nam tạp-chí đây, xin để cái địa-vị bài đứng đầu (xã-thuyết), nói về phần phụ-nữ', tức là đã tỏ ra cái ý **trọng nữ-quyền**, *mong rằng các bạn Nữ'-sĩ, đem hết sức học-vấn mà giảng cầu, rồi sẽ viết ra nhữ'ng bài luận-thuyết có giá-trị, để gửi tới đăng lên ngôn-đàn trong tòa soạn An-nam sẽ đối đáp có nhiều thiên giảng-luận.*

NGUYỄN-KHAC-HIẾU

Bản-chí kỳ này ra chậm, vì sự đi lại Vinh, từ 15 Septembre, không được có phần tiện lợi như trước. Vậy xin Độc-giả tạm lượng thứ.— Bản-chí sẽ xin liệu cách làm cho được nhanh chóng, khỏi để các bạn chờ mong.

ANNAM

HIỆU THUỐC LỚN CỦA NGƯỜI VIỆT - NAM

TRUNG-KỲ

Phân-cục:

VĨNH-HƯNG-TƯỜNG
Vinh

Chi-điểm:

Hatinh—Donghoi
Badon—Huế
Faifoo—Doluong

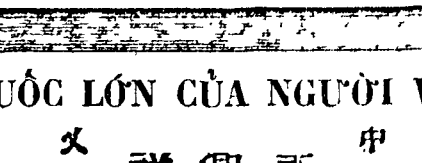

VĨNH-HƯNG-TƯỜNG

ANNAM-N° 77 Rue Sarraut-VINH
R. C. Vinh N° 7

Tổng-cục tại Hanoï

PHÓ-GIA-TƯỜNG
N° 47, Rue Phuc-kiên

BẮC-KỲ

Phân-cục:

PHÓ-GIA-TƯỜNG
Haiphong—Viêtri

Chi-điểm:

Hongkong-Bacninh
Phutho-Tuyênquang
Phucyên—Yênbay

Chuyên buôn thuốc Nam thuốc Bắc đã hơn 100 nam nay. Buôn bán thật thà, hàng tốt giá hạ.

Bản-hiệu mong rằng các Ngài vì tình đồng-bang mà lưu tâm chiếu-cố không cứ ít nhiều, hoặc là cổ động giúp cho để bản-hiệu được qua khỏi nhiều nỗi khó khăn mà hăng hái tiến-hành.

Nay Bản-dược-cục lại muốn chấn-chỉnh và khảo-cứu về thuốc Nam, để sưu-tập tam một bộ NAM-DƯỢC BẢN-THẢO; xin các ngài cũng vui lòng giúp sức cho thời m y việc mới thành được: hoặc các ngài chỉ giáo cách xếp đặt làm quyển Bản-thảo ấy, hoặc các ngài biết được cây thuốc Nam nào, tên là gì, công dụng những gì, hình sắc thổ-sản, cũng xin cho biết rõ cả. Được cả hình vẽ hay một cây hay một cành tươi thì quí nữa. Các bài và các hình vẽ chúng tôi cũng tiếp tục đăng lên Tạp-chí này.

Các ngài ở gần các phân-cục thời xin mời lại bản phân-cục chỉ giáo cho, hoặc ở xa xin viết thư gửi về cho phân-cục Vĩnh-hưng-Tường—Vinh, cước phí chúng tôi xin chịu cả. Xin các ngài nhớ cho biết quý danh quý quán để tiện khi chúng tôi tự tới thăm hỏi, hay để viết thơ xin chỉ giáo, thời công việc khảo cứu sau này mới rõ ràng cẩn thận được.

Quyển bản thảo này mà xuất bản được thời công ơn các ngài cũng không phải là nhỏ. Mong lắm thay!

Nay kính cáo **VĨNH-HƯNG-TƯỜNG**

LƯỢC NÓI VỀ SỰ HỌC KINH DỊCH

易學說略

III

易周

Chu - Dịch

Kinh Dịch của nhà Chu.

Dịch la tên sách, lấy vì nghĩa *biến đổi. Chu* thời là tên nước của vua Văn-vương, mà sau thay nhà Thương trị-vì thiên-hạ, gọi là nhà Chu.— Nguyên từ vua Phục-Hy mới vạch ra có hình bát quái, trải bao đời Thần-Nông, Hoàng-đế, Nghiêu, Thuấn, Hạ, Thương, đến vua Văn-vương nhà Chu mới đem ra mà diễn nghĩa, thời Dịch mới có văn-từ. Ông Chu-công (con vua Văn-vương) làm ra hào-từ, tượng-truyện; đức Khổng-tử có các lời truyện để tán nghĩa kinh Dịch, đều là người của nhà Chu. Cho nên tên sách gọi là Chu-Dịch vậy.

Phàm trong kinh, mỗi quẻ, các hình vạch, đều là của vua Phục-Hy.

Ở đầu mỗi quẻ, có một câu hoặc mấy câu luôn nhau, là nhời vua Văn-vương phán-đoán sự hay dở của cả một quẻ ấy; gọi là *Thoán-từ* 彖辭

Ở mỗi hào, có một câu hoặc mấy câu luôn nhau, là lời ông Chu-công phán-đoán sự hay dở của riêng một hào ấy, gọi là *Hào-từ* 爻辭.

Sau mỗi lời *Thoán-từ*, có chữ 彖曰 "*Thoán viết*"; các câu dưới chữ *Thoán viết* là lời đức Khổng thích nghĩa *Thoán-từ* của vua Văn-vương, gọi là *Thoán-truyện* 彖傳.

Trong mỗi quẻ, lại có nhiều những chữ 象曰 «*Tượng-viết*»; các câu dưới chữ «*Tượng viết*» là lời ông Chu-công, gọi là *Tượng-truyện* 象傳. Nói chùm cả toàn quẻ, là *Đại-tượng* 大象; thích theo với *Hào-từ*, là *Tiểu-tượng* 小象.

Ngoài ra lại có như *Hệ-từ* thượng, hạ-truyện, *Thuyết-quái*, *Văn-ngôn*, . . . đều là những văn của đức Khổng tán nghĩa kinh Dịch vậy.

***

乾

Thượng-cửu	———	上九
Cửu-ngũ	———	九五
Cửu-tứ	———	九四
Cửu-tam	———	九三
Cửu-nhị	———	九二
Sơ-cửu	———	初九

Quẻ Kiền

Quẻ đứng đầu trong kinh Dịch, gọi là quẻ *Kiền*.

Ba vạch dưới nguyên là *kiền*, ba vạch trên cũng lại là *kiền*, tức là hai quẻ *kiền* trồng lên nhau; cho nên gọi là *thuần-kiền*. Ba vạch dưới gọi là *nội-quái* (quẻ trong), ba vạch trên gọi là "*ngoại-quái*"(quẻ ngoài).

Sáu vạch, mỗi vạch là một hào, tính từ ở dưới lên. Sáu vạch đây đều là hình lẽ, cho nên sáu hào đều là dương, gọi là *dương-hào* 陽爻. Phàm dương-hào, gọi là cửu 九; cho nên:

Hào thứ nhất ở dưới, là	*Sơ-cửu* — 初九
Hào thứ hai	*Cửu-nhị* — 九二
Hào thứ ba	*Cửu-tam* — 九三
Hào thứ tư	*Cửu-tứ* — 九四
Hào thứ năm	*Cửu-ngũ* — 九五
Hào trên cùng	*Thượng-cửu* 上九

Kiền 乾, nghĩa là *mạnh*, là đức tính thuộc về phần *dương*. Quẻ này sáu vạch đều lẽ, vậy là thuần dương mà rất mạnh, cho nên tên gọi la *Kiền*, mà để tỷ-nghĩ với giời vậy.

∴

乾 元 亨 利 貞

Kiền, nguyên hanh lợi trinh

Năm chữ đây là câu đầu trong kinh Dịch. Bốn chữ «*nguyên hanh lợi trinh*» là lời vua Văn-vương phán-đoán sự hay dở của toàn một quẻ *Kiền*, tức gọi là *Thoán-từ*.

Nguyên 元 nghĩa là *lớn*, là *bắt đầu*; *hanh* 亨, là *thông*; *lợi* 利, là *nên như thế, như thế thời lợi*; *trinh* 貞 là *chính-đính mà vững bền*.

Vua Văn-vương lấy rằng: Đạo *Kiền* (tức gọi là đạo giời cũng vậy) hanh-thông một cách lớn-lao mà rất là chính-đính, cho nên lấy bốn chữ đó, đặt làm câu *Thoán-từ*, để phán-đoán sự hay dở của toàn một quẻ này, bảo cho người ta biết rằng: *Phàm xem (1) ở Dịch mà gặp được quẻ Kiền này, thời được hanh-thông một cách lớn-lao; nhưng tất phải theo đạo chính-đính mà có sức vững bền thời mới là hay vậy.*

∴

Bàn rộng về sự học kinh Dịch

Bốn chữ *nguyên hanh lợi trinh*, nhận nghĩa đi luôn nhau thời như lời diễn giải ở trên đây; lại nhận riêng mỗi chữ mỗi nghĩa, thời bốn chữ đó là bốn đức của quẻ *Kiền*, tức là bốn đức của giời; giời lấy bốn đức ấy mà hoá sinh vạn vật vậy.

Cứ bốn đức *nguyên, hanh, lợi, trinh*, nghĩ về đạo giời mà nói, thời chữ *nguyên* to hơn nhất, thực thống cả công-việc của

1.— Chữ «xem» đây là nói về *sự bói*. Kinh Dịch thực là sách để bói, mà trọng ở nghĩa-lý. Trong việc lược-thuyết đây, hãy truyên nói về phần nghĩa-lý; còn về sự bói, đợi khi khác sẽ có nói đến sau.

giời; cho nên ở Thoán-truyện, đức Khổng thích là 乃統天 «*nãi thống thiên*»(1) Cũng bốn cái đức ấy, nghĩ về đạo-lý của người ta mà nói, thời chữ *trinh* trọng hơn nhất; có một cái đức ấy, mà rồi mới có hanh-thông vậy. Nay truyên nói rộng về nghĩa của chữ *trinh*.

Một chữ *trinh* 貞 trong câu kinh Dịch đây, ở văn mới, tức ông LƯƠNG-KHẢI-SIÊU gọi là 毅力 «*nghị-lực*» (2), là cái sức bền gan vững chí của người ta. Ngẫm nghìn xưa thánh-hiền hào-kiệt, phàm có thành công, đều có nhờ ở một cái đức ấy mà làm cái chốt. Nay ta xem ngay như vua Văn-vương là người viết ra câu Thoán-từ ấy, chín năm bị giam ở trong ngục *Cửu-lý*, vẫn giữ vững một lòng *làm tôi*; cho nên chia ba thiên-hạ đã có đến hai phần, mà đem các nước phục theo về mình để phụng thờ nhà Ân, ấy mới nên là «*chí-đức*» vậy. Cùng một cái nghị-lực ấy, dùng để làm đi phương-diện khác, thời như vua LÊ-LỢI nước ta mười năm trống nhau với Minh, chẳng quản bao phen gian-nguy, đến khi ban lời cáo *bình Ngô* thời lúc ấy mới là lúc *nguyên-hanh* vậy. Lại cũng cùng một cái tinh-thần chữ *trinh* ấy, mà ông KHA-LUÂN-BỐ đã dùng để tìm ra nơi Mỹ-châu, ông GIA-PHÚ-NHĨ đã dùng để thống-nhất nước Ý-đại-lỵ, ông NGŨ-TỬ-TƯ lấy đó mà báo thù cho bố, vua tôi Câu-Tiễn cũng lấy đó mà làm nên công-nghiệp «*chiêu Ngô*» (3). Lớn thay! cái nghĩa của chữ *trinh*, tất có cái đức ấy mà rồi mới có mong hanh-thông một cái lớn-lao vậy.

Xét nghiệm về cổ-nhân, ta đã thấy có sự-thực ở Lịch-sử, thánh-hiền hào-kiệt đều như kia. Lại xem nhất-thiết các người trong tứ dân, từ người học-trò làm nên công-danh, người nông-nghiệp làm nên phong-phú, người thợ bạn làm nên ông chủ, người tay trắng lập nên cơ-đồ, tuy là do cái tài riêng của những ai mà được hanh-thông như kia, song mà đều có bởi một cái đức-tính chung, tức là chữ *trinh* ở trong kinh Dịch vậy. Rộng lớn thay! cái nghĩa của quẻ *Kiền*, bốn chữ câu Thoán-

1.— Kỳ sau nói đến Thoán-truyện, sẽ trường.

2.— Chữ *trinh* xem với chữ *nghị-lực*, còn có hơn cái nghĩa chính-đính.

3. 沼吳 Làm cho nước Ngô ra cái ao. Tức là đánh mất nước Ngô.

TIN MỪNG CHO MỌI GIA-ĐÌNH LO LẮNG

Người nào đã tốn tiền thuốc chữa mãi không khỏi các bênh nguy hiểm này: ho lao, cổ, lại, phù sũng, thổ huyết, tê liệt, khái huyết, tràng nhạc, hen, ung thư, xuyễn, các chứng sốt mê man sắp nguy đến sinh mệnh, nói tóm lại bất cứ bệnh gì thuốc mãi chẳng chuyển, *đến ông:*

HOÀNG-THẾ-TRI

31 Rue Jules Perry (Hàng Trống) Hanoi

Đã chữa khỏi nhiều người gần tuyệt mệnh. *Người giầu nếu của đã mất nhiều mà bệnh thêm nặng muốn « chữa khoán và trả tiền sau khi đã giảm bệnh cũng được».* Người thường trả tiền thuốc còn hậu tạ tùy tâm.

Ban ngày có chút việc, xin tiếp kiến các bệnh-nhân buổi tối từ 6 giờ rưỡi Ở xa gửi tem để trả lời.

Việc phúc ai biết mách bảo nhau: ông HOÀNG-THẾ-TRI chỉ chữa ở Hà-thành trong vài tháng thôi.

từ của vua Văn-vương thực đã lập cái qui-mô cho khắp thầy mọi người ở thiên-hạ vạn-thế. Sự học Dịch trọng ở công suy xét, lời sách tuyệt mà nghĩa-lý thực nhiều; ai có lưu tâm, tự sẽ thấy cái thú-vị của học-vấn và có lợi-ích đến tâm thần, chớ coi là một thứ cổ-thư chỉ cao xa mà không thiết-thực vậy.

Kỳ sau, sẽ nói đến Thoán-truyện của đức Khổng và Tượng-truyện của ông Chu-công, lại xin sẽ có lời bàn rộng.

Nguyễn-khắc-Hiếu

MỚI VỀ

Bút chì vẽ
đủ các mùi
bán theo giá
ở Tây sang

tại nhà in
CHÂU-TỊNH
ở VINH(Annam)

có 2 thứ hộp :
một thứ 12 cái
và một thứ 6 cái

HÁN-VIỆT-TỪ-DIỂN

Tác-giả:
ĐÀO-DUY-ANH
(DICTIONNAIRE SINO - ANNAMITE)
6.000 chữ, 40.000 lời
Ba thứ chữ: Hán, Việt, Pháp
BỘ SÁCH
ĐỘC NHẤT VÔ NHỊ
Trong kho sách Quốc-văn
Trọn bộ 2 quyển Đặc giá : 5$50
(Kể từ 15 Décembre 1932 trở đi, mỗi bộ sẽ bán theo định-giá là 7$00)
Quan-Hải tùng-thư
HUẾ
(ở xa xin thêm 0$50 cước)

Bán đủ các thứ sách có giá-trị của tác-giả trứ danh Trung Nam Bắc.
Nhận xuất bản và mua bản-quyền các thứ sách hay.
Nhận khảo-cứu các cổ-tích thuộc về lịch-sử nước nhà.

TRUNG-HƯNG THƯ-QUÁN
105, Rue Paul Bert — HUẾ

Sắp xuất bản
cuốn :
"KIỀU VẬN TẬP THÀNH"
và cuốn :
"VIỆT ÂM THÀNH NGỮ"
Ai muốn thương-lượng điều gì, xin gởi thơ ngay cho
Mr PHAN - HỒ
Chủ nhân bản quán

CHUYỆN LÝ-THÚ

MÀY THÌ CHẾT

Huyện X . . . sở - tại tỉnh Y. . . . lẻ cun la một huyện-lỵ vê miên thượng - du ở Bắc-kỳ. Nói đến hai chữ "thượng-du", biết la những người làm việc quan ít có bổng lộc. Cách đây chừng hơn 15 nam, có một ông Thừa-phái mới bắt đầu ra bước công-danh, bổ lên tùng-sự ở huyện ấy; lương tháng chưng khoáng mười lam đồng (15$00). Mỗi tháng lĩnh lương, trả về cac khoan tiền gạo, tiên củi, tiền thịt bo, tiên nước mắm,.. hết đi mười ba đồng (13$00); còn ông Thừa thế nao cũng phải để dành lại hai đồng, để phòng lúc bất-kỳ có khách. Ngày hai buổi, ông đi vào huyện-lỵ, thương chỉ ngồi ở dưới gốc cây bàng, cùng các bạn đông-sự nói chuyện cổ-tích, nghe tiếng trống tan hầu thời dủ nhau ra về.

Huyện - lỵ huyện X. . . .cùng với dinh quan ôn sát tỉnh Y... (quan Án tức là quan Tuần) cùng gần nhau. Ông Thừa-phái với cụ Án lại hơi có thân-cố, cho nên khi nhàn thường sang hầu.

Một buổi đêm, trời sáng giang, ông Thừa đi sang dinh để hầu chuyện cụ, cũng mong xem hoặc có câu chuyện gì. Không may, buổi hôm ấy cụ Án đương tức-minh về một cô hầu non, cô xin phep vê quê ở Bắc-Ninh mà sai hẹn một tuần lễ mới lên. Cụ vừa buồn, vừa ghen, gắt rinh thiên-địa. Ông Thừa chán quá, đứng ở ngoại hiên nghe một lúc rồi đi ra.

Vừa đến chỗ sân ngang công-đường, gặp một thầy lý-trưởng ở ngoài vao. Thầy Lý đó có việc tranh-tụng lên hầu cụ Án, mà cũng nguyên có đi lại trong ông Thừa. Ông Thừa phân cụ Án đương gắt, bảo Lý rằng: «mày thì chết» ! Cụ lớn đương gắt may đây!

Ông Lý hỏi! «Bẩm thế nào?»

Nghe ở trong lại có tiếng gắt to rằng: «Nó ở nhà làm gì? Sao bấy nhiêu hôm không lên?»

Ông Thừa nói: "Đấy! Mày thì chết! Cụ lớn đương chửi mày đấy! Cái kiện này thế nào may cũng thua hẳn!'

Lý lo quá, nói với ông Thừa rằng: "Con mà thua cái kiện nay thời thật chết! Trăm sự xin nhờ thầy cứu cho...".

Việc đó, rồi sau ông Thừa kiếm được ba chục đồng bạc (30$), mà không phải thưa chuyện với cụ Án chi hết. Ông lại nói từ khi lên làm việc quan ở đây, ngoài việc ấy, ít có khỉ kiếm được đến ba đồng.

TẢN-ĐÀ

MƯỜI BÀI THẾ-GIỚI-NGỮ
CỦA KẺ CHỈ BIẾT QUỐC-VĂN

Nhắc lại bài đầu (đăng lúc báo chưa đình bản)

Chữ cái đọc như Quốc-ngữ: A. B. G. H. I. L. M. N. R. T. U. V.- và những chữ sau nầy:

C đọc tờ (nhẹ nhẹ) xô, ví dụ cimo, tờ xi mô (con rệp)

D — đô — ví dụ, du (2)

E — Ê — velo, vê-lô (buồm ghe)

F — phô — fali, pha li (té)

K — cô — cafo, ca-phô (chè phe)

O — ô — lito, litô (giường nằm)

P — bô (nặng p tây) — pano pa-nô (bánh tây, mì)

S — xô — sala xalô (muối)

Z — zô — zono zônô (giây lưng)

những chữ sau nầy có dấu mũ ^ trên đầu nhưng nhà in không có nên tạm dùng giấu ' (apostrophe ngửa lên) học xin chữa lại, về sau vẫn dùng thế.

C' đọc tờ (nhẹ nhẹ) sô, ví dụ ceno tờ sê nô (giây chuyền)

G' — đờ (nhẹ nhẹ) jô (j tây) — nag'i na đờ ji (lội bơi)

H' — khô (nặng) — hêmio khê mi ô (hóa học)

J' — jo (như j tây) j'eti jêti (ném, liện)

S' — sa — s'afo saphô (con cừu)

VẦN XUÔI

góp a, i, u, e, o là đọc được như Q.-văn

VẦN TRẮC

aj (ay) **ej** (ây) **oj** (ôi) **uj** (ui) **ja** (i-gia) **ji** (igi) **ju** (i-giu) **je** (i-giê) **jo** (i-giô) **au'** có giấu á trên u) (au) **eu'** (có giấu á trên u) (êu).— Chỉ có chừng ấy thôi, nếu **ai** thì đọc là à-i chứ không phải là ai ! vân vân...,

Bài thứ hai : Các thứ tiếng một. Ta cần nên biết 7 thứ nầy:

1) Tiếng *chỉ loài* như: cái, con, sự, việc v. v...

TGN dịch cả là *la* ví dụ con chó: la hundo, cái bàn: la tablo, sự học la lerno. — v.v... (tiếng chỉ loài = artikolo)

2) Tiếng *chỉ tên* như: cha, voi, nhà v.v..

để chỉ tên người vật hay sự gì.— *Tiếng chỉ-tên của T G N khi nào sau cũng có chữ O* Ví-dụ patrO cha, elefantO: voi, domO: nhà, vì có chữ o nên gọi tiếng chỉ tên là Ovorto (vorto là tiếng)

Tiếng *chỉ-tánh* cách của tiếng chỉ-tên như đen, trắng, đẹp khi nào sau cũng có chữ *A* nên gọi là avorto. ví dụ nigrA đen, blankA trắng.

4) Tiếng *thay - tên* như: nó, tôi, mầy v.v. T G N gọi là pronomo -

5) Tiếng *hanh-động* chỉ những việc làm như: đi, học, nói, v.v về T G N thì khi nguyên-mẫu có chữ I ở sau nên gọi là ivorto.— (sau sẽ giải nghĩa hai chữ nguyên-mẫu) ví dụ irI =đi

6) Tiếng *bổ-trợ* tiếng hanh-động như mau,lâu,giỏi,ví dụ: đi mau, mau bổ-trợ lọn nghĩa tiếng đi.- Tiếng bổ-trợ của T G N khi nào sau cũng có chữ E nên gọi là evorto, ví dụ: mau — rapidE.

7) Tiếng *kết* hai câu lại một, hai ý lại một như và, với, mấy, nữa v. v ..

Tiếng nầy có hiều thứ sau sẽ biết.

Xét như trên ta học một tiếng mà có thể biết đặng bốn tiếng. - ví dụ Bruo=tiếng ồn ào,-Brua= ồn ào; brui - làm ồn ào, - brue: một cách ồn ào. - Sau đây lại có cách sinh đẻ thêm nhiều nữa.-

2) Một tiếng nói khi nào cũng có cái gốc và cái đuôi như: bruo: bru là gốc, o là đuôi, có tiếng lại có đầu nữa: như refari (làm lại) re là đầu. - far gốc, - i đuôi. Gốc là một tiếng có nghĩa chánh đầu đuôi là chỉ bổ nghĩa, phụ tòng thôi. - Tiếng gốc học ở tiếng một. - Đầu đuôi thông dụng như sau nầy :

Có tám đầu thường dùng:

Bo tỏ ý sui-gia (hôn hiệp) patro= cha; bo - patro: bố vợ, bố chồng

Dis — — rải rác ra.-- doni = cho, disdoni: phân phát.

Ek — — mới khởi sự hay là vừa thi hành thì nghĩ ngay. — Vidi = thấy ekvidi: chợt thấy.

Eks — — cựu, lernanto: học-sinh; ekslernanto: cựu học-sinh.

Re — —lại một lượt nữa, fari: làm, refari: làm lại.

Fi — — đê tiện, virino: đàn bà, fivirino: con đỏ

mal — — trái lại, ami = thương, malami = ghét

ge — — cả cái đực đồng loài patro: cha, gepatroj = cha và mẹ. — *Phải nhớ khi nào số nhiều* (như gepatroj nhiều người) *phải thêm chữ j vào sau tiếng chỉ-tên, chỉ-tánh* v.v. (như chữ s, x của pháp vậy) chữ nào

cũng phải đọc thì học-sinh TGN khỏi sợ ám-tả trật số nhiều số ít như học-sinh pháp!

Có 26 đuôi thông dụng (4 đuôi a o e i không kể)

Ad tỏ ý lâu dài, paroli : nói, paroladi : diễn-thuyết.

Aj' — — 1 vật của gốc,- porko: lợn, porkaj'o =thịt lợn

An — đồng đảng, xứ, kampo : thôn quê, kampano : người nhà quê.

Ar — — góp lại, vorto: tiếng, vortaro: tự-điển.

Ebl — có thể được, legi : đọc, legebla : có thể đọc được.

Ec — — 1 cái bản tính, bona : tốt, boneco : bản tính tốt.

Eg — — ý lớn hơn gốc. forta: mạnh, fortega: rất mạnh

Ej — — chỗ chứa đựng, bovo: con bò, bovejo= chuồng bò,

Em — — sở thích. ludi: chơi, ludemo : tính ham chơi.

Er — một mảnh, rizo: gạo, rizero: hạt gạo.

Estr — — chủ, đầu đảng, domo: nhà, domestro: chủ nhà.

Et — — nhỏ, kém, tablo: cái bàn, tableto: cái bàn nhỏ,

Id — — con, koko: gà, kokido: gà con

Ig — — làm thành ra, granda: lớn, grandigi: làm lớn ra.

Ig' — — tự làm thành, fali= ngã, falig'i: tự làm ngã,

Il — tỏ ý đồ nghề, plugi : cày, plugilo: cái cày.

In giống cái, filo : con giai, filino: con gái.

Ind — xứng đáng, ami: thương, aminda : đáng thương.

Ing — cái cán, plumo: ngòi bút, plumingo: quản bút.

Ist — người làm nghề, desegni: vẽ, desegnisto : thợ vẽ.

Uj — vật chứa đựng, có nhiều, pomo: quả táo, pomujo: cây táo.

Ul — người hành-động tiếng gốc, vagi : đi lang-thang, vagulo: người đi lang-thang.

Um — lân thuộc, vento: gió, ventumi : quạt.

Ism - đạo, thuyết, Buddo: Phật, buddismo : đạo Phật.

Iv — tánh tự-nhiên, izoli: ngăn ra, izoliva : ngăn không cho điện chạy.

Iz — ghép cái nầy với cái kia, vitro: kính, vitrizi: lộng kính.

Học ít biết nhiều, nhờ vậy, đây ta thử ví dụ học một biết mười.— 1) Bovo: con bò đực. 2) bovino : con bò cái. — 3) bovido : con bò con đực. - 4) bovidino : con bò con cái. - 5) bovejo : cái chuồng bò. - 6) bovaj'o: thịt bò.- 7) bovaro: đàn bò.- 8) bovisto : thằng chăn bò.- 9) bovistino: con chăn bò, 10) fibovo: bò xác gầy (vô dụng).

11) bovidaj'o: thịt me, (bò con) v.v... ta có thể làm bovinaj'o, bovinaro, nhiều nữa!!! bài sau lại có cách làm nhiều tiếng nữa.

TIẾNG MỘT

Cedi (céder) nhường
Celo (but) mục-đích
Cendo (cent) 0$01
Cindo (cendre) tro, gio
Cirkuli (circuler) chạy quanh
Citi (citer) kể
Citadelo (citadelle) kinh thành
Citrolo (citronille) quả bí bầu.
Civilizio (civiliser) khai-hóa
Civilizi (civilisation) văn-minh
Civito (cité) thành-thị
C'agreni (chagriner) rầu phiền
C'ambro (chambre) phòng, buồng
C'apelo (chapeau) mũ, nón
C'apitro (chapitre) chương, khoản
C'ar (car) bởi vì
C'aro (char) xe bò
C'arma (charmant) dễ mê
C'arniro (charnière) lề khóa
C'arpento (charpente) sường nhà
C'asi (chasser) săn bắn
C'asta (chaste) đồng trinh
C'efa (principal) chánh
C'esi (cesser) thôi
C'evalo (cheval) con ngựa
C'ielo (ciel) trời
C'ifi (chiffonner) vày vò
C'ifono (chiffon) dẻ rách
C'ikani (chicaner) gian trá
C'irpi (siffler) kêu ve ve
C'izi (ciseler) chạm vàng
Daktilografii (dactylographier) đánh máy chữ
Danci (danser) nhảy đầm
Dang'ero (danger) nạn, nguy
Danki (remercier) cảm tạ
Dato (date) niên hiệu
Decembro (décembre) tháng chạp; Decidi (décider) định; Defendi (défendre); chống lại; Deficito (déficit) thâm tiền

Có kẻ bảo tôi nói tiếng Trung nên Bắc khó hiểu, về bài học thì tôi đã hết sức làm cho dễ dàng, ai không hiểu cứ viết thư hỏi lại, về tiếng một tô kê chữ pháp, nếu ai không hiểu nghĩa thì có thể hỏi kẻ biết tiếng pháp cũng đặng. — hoặc hỏi tôi, xin hết lòng bày vẽ, đính bì tem để giả lời.

Huỳnh Bá-Dưỡng
hòm thơ 71 — **Hanoi**

Đã xuất-bản:

NHỮNG CẢNH KHỐN-NẠN
(Xã-hội tiểu-thuyết)

Tác-giả: **Nguyễn-công-Hoan.**

Chuyện hay, văn vui, thực là một bộ tiểu-thuyết xưa nay chưa từng có; bán lẻ ở các hiệu sách lớn.

KHÉO NHẤT !
SẠCH SẼ NHẤT !

Vào một hiệu thợ cạo nhem-nhuốc, dù ai cầu thả cũng thấy ghê đức người; Húi cái cũng đầu mà soi thấy khó gương coi chịu. Ở Hà-lem-nhem thành tôi xin dù nhà giới thiệu các đạo- ông một hiệu thợ cạo vừa khéo, vừa sạch-sẽ lạ, đó là hiệu

MỸ-LONG
106, Đường Huế

Ai đến đó một lần sẽ thấy rằng không phải tôi giới-thiệu càn, và sẽ muốn đến đấy cắt tóc ở đấy mãi—LE GALANT

CỦA LẠ Ở HƯNG-YÊN

Lược Tiến (*Lược bí trải đầu*)
Quạt Tiến (*Quạt Hới rất đẹp*)
Đèn đun nước. *bằng essence kiểu mới*
Kem ớt chính Hiệu "NGÔI-SAO"
Cà-cuống *nguyên cất đóng lọ*
Vối Việt-Nam đóng chai;
(chế rất tinh-vi uống ngon hơn cà-phê)
Khăn sếp hộp.
(Đại-lý độc quyền cõi Đông-Pháp của một nhà Kỹ-nghệ bên Pháp),
Cần nhiều Đại-lý ở các tỉnh.
Thơ từ thương lượng, xin hỏi ;
CHẤN-THÀNH Hưng-Yên

THUỐC LẬU HỒNG-KHÊ

Là một môn thuốc ngoại khoa gia truyền ngoại trăm năm lại nhờ được sự kinh nghiệm của chúng tôi trong mười năm nay, đặt phòng riêng truyền môn chữa về bệnh lậu và bệnh giang-mai, nên phát minh ra được nhiều vị thuốc rất hay chế luyện thêm vào thành một phương thuốc rất hoàn toàn chỉ uống trong bốn tiếng đồng hồ là kiến hiệu ngay, không bắt đi đái giắt, không vật vã nhọc mệt không hại sinh dục, đàn bà có chửa cũng uống được. Bệnh mới phải ra mủ, ra máu buốt tức, hoặc bệnh đã lâu chữa không rứt nọc mỗi khi uống rượu thức đêm, trong người nóng nẩy lại thấy có mủ và xem trong nước tiểu có vẩn, uống thuốc này đều khỏi rứt nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phạt, nên được anh em chị em đồng bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người Tây người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được khỏi rứt nọc, công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0p.60 một ống. Bệnh giang-mai tim-la phát hạch lên soài nóng rét lở loét quy-đầu, đau xương, rật thịt, rức đầu, nổi mề-đay, ra mào gà, hoa khế, phá lở khắp người, cù-đinh thiên pháo, sắp nguy đến tính mệnh chỉ uống một ống thuốc, là cải tử hồi sinh trong 24 tiếng đồng hồ, không phải kiêng nước, không bốc lên răng, uống thuốc đi làm việc như thường, không hại sinh dục. Cũng 0p60 một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về lập tức có thuốc gửi giây thép đến tận nơi

HỒNG-KHÊ DƯỢC-PHÒNG

81—Route de Huê (cạnh chợ Hôm) Hanoi—Téléphone 755

DU-KÝ

... chơi ANGKOR

(Đế-thiên, Đế-thích, Cao-miên)

(TIẾP THEO)

Hai vị thần tiên giáng thế, có khi quì gối, có khi nghiêng mình, có khi đứng, có khi đi, mà tiến mãi cho đến trước chỗ vị quân-vương và quan toàn-quyền ngồi ; cái vẻ quí-phái của hai người con hát ấy, nghĩ dị thường thay ! Hình như mỹ-nhân tự biết mình như ngọc như vàng, cho nên vẻ mặt tuy êm ái không kiêu căng, nhưng nghiêm-trang mà mẫn-nhuệ. Điệu múa đi cùng gịp nhạc, gót sen quanh quất, tay ngọc dập-dìu, lại xuốt cả thân-thể rung-rinh như một giây đàn dưới tay người lay động ; từ cái ngực như hai trái đào mơn-mởn, dấu kín dưới áo thêu và nạm ngọc đan vàng, cho đến lưng ong nhỏ-nhắn vừa xinh, cho đến điệu-bộ nở nang mà tầm thước, xuốt thân-thể người giai-nhân, như run như rẩy, một cái run lại làm cho ngọc vàng trên áo gợn lên dưới ánh sáng ngọn đèn, như làn sóng mùa thu, như ngàn hoa trước gió . . .

Rồi lại hai người nữa, cũng một cái cốt-cách thanh-tú mà mĩ-miều như hai người trước, cùng bước ra, cùng theo một điệu-bộ như hai người kia , rồi lại hai người . . . cứ lần lượt từ trong cái màn kia kéo ra, thật cái màn ấy cũng đáng gọi là một cái trướng rủ trước động thiên-thai vậy.

Than ôi ! ngòi bút của ta . . . ngòi bút của ta làm thế nào mà tả cho hết cái đêm hôm ấy ? . . .

Hoa cười ngọc nói, trong mấy giờ đồng-hồ làm cho người như tỉnh như say. Mấy cái hoa lạ nở ra cho ta xem, lúc bấy giờ, nó cũng như trăm nghìn hoa khác; "hỏi hoa hoa chẳng nói, trông hoa, hoa chẳng cười" — Nhưng cái vẻ đẹp vẻ tươi, vẻ trong sạch của hoa, đủ gợi nghìn mối cảm, vạn ý-tứ, ức triệu mối tình. Mỗi một cái tay kia uốn-éo, có thể làm cho ta khóc, lại có thể làm cho ta cười, vì cái điệu-bộ tài-tình, vẽ ra tâm-sự hay là cảnh-thế đều rõ ràng như là lời nói, hơn là lời nói. Buổi ấy, bắt đầu diễn bài chúc-tụng ; bọn cung-tần tay cầm hoa vàng hoa bạc, múa để chào mừng

quí-khách của quân-vương. Rồi ra đến sự tích Bạch-Hầu đánh nhau với Hắc-Hầu, là một tích rút trong truyện cổ của Ấn-độ và Cao-Man (1), (Tích ấy đối với lịch-sử Cao-Man cũng có thể ví như sự-tích trăm trứng trăm con của nước nhà, nghĩa là sự tích đó có cái sức dục người học sử phải chạnh lòng hoài cổ mà tâm-hồn phiêu động, nhìn mỹ-nhân múa mà lại gợi được một mối cảm mạnh mẽ hơn là mối cảm vì sắc vì tình. Thanh-cao thay cái thú chơi mỹ-thuật!) — Rồi sau nữa, sự-tích giải nhất, là một câu chuyện tình duyên, cũng rút trong cổ-tích nước Cao-Man, mà có ngụ nhiều thi-tứ . . .

Than ôi! ngọn bút của ta . . . muốn tả cho hết cái thú-vị cái đêm hôm ấy, tả có được chăng? Được hay chăng, cũng là ở cái hứng lúc sau này. Duyên văn ta hãy còn giải, mà cảnh ấy sẽ là một cảnh còn in sâu trong trí nhớ của ta; vài nét ký-sự này chưa phải là hết cái duyên cái nợ của ta với cái đêm hôm ấy.

*
* *

Cái đêm hôm ấy . . . Cái đêm ở cung điện Nam-Vang, chốn Tràng-An của nước Cao-Man . . . Cớ chi ta lại viết vào bài ký-sự du-ngoạn Angkor? Ta chẳng nhầm đâu — Nam-Vang và Angkor cách nhau ba trăm dâm, — nhưng cái đêm hôm ấy, cái khúc nghê-thường kia chính là một bài học cho ta tận quen lấy cái tinh-thần mà ta cần phải có thì mới hiểu được cái đẹp Angkor. Cái tinh-thần ấy, có nhẽ ta dám gọi là tinh-thần khảo cổ (*esprit archéologique*) chăng? nhưng có nhẽ chỉ gọi nó là tinh-thần ái cổ, phục cổ cũng được. Biết yêu những bực phi-tần đã diễn khúc nghê-thường đêm đó, rồi sẽ biết mến các cái tượng thần-nữ *Apsâras* chạm trổ trên mặt tường đền-đài Angkor. Cái văn-minh của nước Cao-Man, về phương-diện mỹ-thuật, nó có cái đặc-sắc lạ như thế. Cách đây nghìn năm trước, những tay đã xây đắp nên đền đài Angkor cũng đã biết cái thú chơi bức nghê-thường như cái bức nghê-thường ta đã từng được xem. Thưởng-

(1) Thiên ký-sự này, có thể gọi là bản dự-thảo của một quyển sách mà tôi sẽ viết khi nào được thư nhàn. Trong sách đó, những đoạn này sẽ nói kỹ hơn. Và nói chung tất cả, nhời văn sẽ xin chải chuốt hơn bài ký-sự viết phóng bút này.

Xin lượng. — L.

thức tiệc múa kia, lĩnh-hội được cái tinh-thần của cái mỹ-thuật của mỹ-nhân đêm ấy, tức là nhảy qua mười thế-kỷ mà đem tinh-thần mình chắp vào một mối cảm với cái mối cảm của những nha điêu-khắc đã mê-man say-tỉnh mà tạc ra những thần-nữ *Apsâràs* (áp-sa-ra).

*
* *

Hai giờ trưa ngày hôm sau, tới Angkor.

Những nỗi dọc đường, hoặc sẽ có lúc lại kỳ-sự. Nao Nam-Vang, nao Kompong-Thom, nào Siem-réap, mấy bước đường ở xứ người, ngẫm ra mỗi bước mỗi tình. Rồi vừa qua khỏi Siem-réap, đã thấy rừng rậm cây cao, rồi vụt chốc, trước mắt đã có chữ đề: «Angkor, cổ tích" (*Angkor, Les ruines*) Mấy chữ đó, ở trên một tấm biển cắm gần đường. Xe ô-tô chớp mắt đã vượt qua, dưới rặng cây xanh đã nhìn xem thấp-thoáng mấy nóc nhà, rồi trước những khóm cây và nhà ấy, rõ ràng chính là đền *Angkor-Vat*, to tát nguy nga, lộng lẫy, năm ngọn tháp cao vót ngất giời, cung điện chạy giài che khắp một giải đất đến vài ba mươi mẫu; chung quanh tường bao bọc, một màu xám xám phản chiếu xuống mặt nước giải sông đào chạy chung quanh khắp cả điện. Dưới giời trưa nắng gắt, cái đền kỳ-dị ấy vẽ ra một cảnh vĩ-đại vô-cùng, càng trông càng lấy làm lạ cho cái công lao kiến-trúc của những người Cao-man đời cổ—ở dữa giải đồng-bằng đã tự tay dựng lên những cái lâu-đài to tát chẳng khác chi những ngọn núi. Mắt có trông thấy cảnh, mới hiểu rõ lời nói của một nhà thám-hiểm người Pháp khi mới tìm thấy cảnh này: «Cảnh thực mà hơn cả cảnh chiêm-bạo».

Cái kỳ-quan đó, chừng như hãy còn nhiều người nước ta chưa hiểu rõ nó là một phong-cảnh như thế nào? thiên-nhiên hay nhân-tạo? đền hay chùa? lăng hay miếu? cảnh động và hang núi giống như Hương-tích, hay là cảnh chỉ vui về người đi lễ-bái như Kiếp-bạc hay Phủ giầy? người Tây có câu nói hoạt kê để tự chế mình, thường nói rằng: «Một người dân nước Pháp là một vị khỏe ăn bánh tây, dốt địa-dư và thường có đeo mày-đay» "Le Français est un monsieur qui mange beaucoup de pain, ignore la géographie et est généralement décoré (!)" Có dễ

ta cũng có thể nói đùa chúng ta rằng: «một người dân An Nam là một vị khỏe ăn cơm và nước mắm, thích được gọi là quan-lớn và cũng dốt địa-dư». Còn nhớ có một buổi nói chuyện cùng một người bà con về đền Đế-thiên Đế-thích (tức *Angkor*) này, thời xem ý ông bạn đinh-ninh rằng Đế-thiên Đế-thích đâu cũng là một cảnh ở nước nhà, có vài cái động cái hang gì đó, rồi người làm thêm vài cái đình chùa ở gần quanh, có to thì to đến như chùa trò ở cảnh Hương-Tích là cùng chớ chi. Tưởng thế thì thật là nhầm vậy.

Ta nhắc lại câu truyện đó không phải để khinh người ít biết, mà tự đắc rằng ta đã từng biết rộng hơn, chỉ có người nào xuẩn thì mới hiểu nhầm ý ta đến thế, Ta muốn cho cái trí tưởng-tượng của người đọc đừng đem Hương-Tích hay Kiếp-bạc mà so sánh với Angkor, vì Angkor là một vũ-trụ riêng vậy.

Đến như sự tự-phụ, thì sống vào đời bây giờ, mà còn dám tự phụ vì đã từng du-lịch được năm ba nghìn dặm đất, hay khảo-sát được năm bảy trăm pho sách, có chăng cũng lại chỉ có người nào xuẩn thì mới nhầm đến thế.— Bây giờ, «*Phú-xuân đã trải, Đông-nai đã từng*» thì cũng chưa hơn người «*ở nhà với mẹ*» được mấy tý; mà biết rõ được cảnh *Angkor* hay gốc tích *Angkor* nữa, so với những người đi đào lăng cổ xứ Ai-cập ở giữa xa-mạc, hay cưỡi máy bay xem mặt địa-cầu, thì mình vẫn là một đứa nhà-quê mà thôi. Cái tính tự-phụ vẫn là một tính khả ố, nhưng đã là người có học mà còn chưa gột được cái óc tự-phụ, thì có nhẽ cũng là một thứ người điên— Nếu vậy, kẻ viết văn ký-sự thảy đều là điên cả hay sao? Vì xét cho kỹ, đem những việc mình làm, những cảnh mình từng trải, mà thuật lại cùng người khác, tất là có tự-phụ rằng việc kia cảnh ấy đáng để cho người khác phải chú ý, vì nếu không đáng cho ai chú ý thì kể lại làm chi? — Song nếu mà xét đoán như vậy thì thật cũng quá-nghiêm thay! Cũng có khi các bài văn ký-sự kia chỉ như là một bức thư kể lại một vài câu chuyện cùng một đôi tri-kỷ. Cũng có khi các bài văn ký-sự kia chỉ là một cái nợ mà nhà văn thấy mình có cái bổn-phận phải trả lại với cảnh; nợ, nghĩa là: cảnh có cảm người, thì người mới có văn-tứ, có văn-tứ thì phải

phát-tiết ra; cũng như quả đến lúc chín thì phải rụng xuống hay để cho người ta hái. Ta nghe rằng: cổ-văn, trong lời tựa của Mã-tồn đề văn của Tư-mã-Thiên có nói: «Tử-trường bình-sinh tính hay chơi; đang lúc còn trẻ tuổi hăng hái tự phụ, không dừng chân ở nhà mấy khi, không phải là đắm mê dong chơi đâu, nghĩa là xem cho trải biết cảnh lạ lung thiên-hạ, để giúp cái khí văn-chương, rồi mới nhả ra mà lam sách».

* * *

Chắc có người sẽ hỏi ta: Đang giữa một câu chuyện về cảnh Angkor, cớ chi phải nhắc lại chuyện xưa? lạc-đề chăng? Ta không cho là lạc-đề vậy — Ta ưa viết văn ký-sự, vậy nên ta muốn tìm cái cớ sự sở-thích đó của ta Ta lại muốn học cái văn của những bực lỗi lạc đời xưa như Tư-Mã Tử-Trường; muốn học cái văn của Tư-Mã Tử-trường, ta muốn học cái chơi của Tử-Trường — Huống chi cái buổi trưa đó, nằm nghỉ ở nhà khách-sạn Angkor lại chính là một buổi mà ta lại đem ra đọc lại mấy trang trong cuốn *Việt-Hán Văn-Khảo* có ghi cái câu truyện văn-chương của Tử-Trường; và cách chơi của Tử-Trường; đọc lại bài văn ấy ở trong nhà khách-sạn Angkor, chính là để ta nhắc lại với ta chớ quên rằng: «ta đã có lời hẹn cùng ta và lời hẹn cùng non sông và bốn bể, chính ta muốn học cái chơi của Tử-Trường.»

* * *

Nhà khách-sạn Angkor ở ngày xế cửa đền Angkor-Vat, mà từ nhà khách-sạn đến thành Angkor-Thom cũng không xa, một bên là đền, một bên gọi là thành, bởi vì theo các nhà khảo-cổ đã xét ra, thì cái cảnh Angkor này, chính là cảnh một chốn đô-thành của nước Cao-man khi xưa, đô-thành ấy chia ra hai nơi, một bên là thành vua ở và tỉnh cùng phố-xá của nhân dân, một bên là đền thờ.

(còn-nữa)

Nguyễn Tiến-LÃNG

LƯ-THOA TỰ-THUẬT

Từ kỳ sau sẽ xin đăng tiếp và lại có lời tóm tắt các kỳ từ số 25 trước, để các bạn Độc-giả mới mua từ số 1 đây, cũng có thể hiểu được toàn-truyện.

ANNAM

Nên hút thuốc

JOB

HAVANE

thử quấn rồi
và chưa quấn

Phòng chữa mắt

TỪ-NGỌC-LIÊN

MỚI MỞ

10, *Phố hàng Đường* HANOI

chuyên môn chữa mắt và
bán thuốc đau mắt
Từ - Ngọc - Liên
rất hay giá
0$10 và
0$06

Hiện đã được Nhà nước
cấp bằng thưởng
Diplôme d'honneur

SÁCH THUỐC VIỆT-NAM

Do nhà nghiên-cứu khoa thuốc Việt-nam xuất-bản, nói rõ căn-nguyên các bệnh, phép xem mạch, phép trị bệnh, bằng thuốc ta, làm toàn bằng chữ Quốc-ngữ, dễ hiểu, dễ thuộc.

Về phần « TÍNH CÁC VỊ THUỐC », nói rõ cách phân biệt thiệt, giả, tốt, xấu, hình chất, khí, vị, phép bào chế, rất kỹ càng.

Một bộ 6 quyển và « tính các vị thuốc » 3 quyển, mỗi quyển 0$30, cước mỗi quyển 0$13.

Ngài nào mua cả chín quyển, gửi tiền ngay một lúc, tính giá 3$30 cả cước.

Mua sách xin giả tiền trước.

Thơ và mandat gửi cho :

M. NGUYỄN-XUÂN-DƯƠNG

123, Phố Khách, NAM ĐỊNH

PHÁP-VĂN

NHÂN-TƯỞNG VỀ TÌNH-CẢM

« Ah ! ce qui vit n'est que trop mystérieux ; et tu restes pour moi, ma bien-aimée, une énigme dont le sens inconnu contient les délices de la vie et de la mort. Ne crains pas de te donner. Je te désirerai toujours, et je t'ignorerai toujours. Est-ce qu'on possède jamais ce qu'on aime? Est-ce que les baisers, les caresses, sont autre chose que l'effort d'un désespoir délicieux ? Quand je te tiens embrassée, je te cherche encore; et je ne t'ai jamais, puisque je te veux toujours, puisqu'en toi je

Ôi! cái đời của mỗi người, sao lắm nhưng điều bí-mật! Ái-nương của ta, đối với ta vẫn là một cõi huyền-bí mà ta mãi không hiểu thấu nghĩa, cái nghĩa chính là gồm hết thảy những sự xung-sướng, sống, thác của ta. Ái-nương chớ hãi - hùng chẳng cho ta được yêu-dấu ái-nương. Ta càng được ái-nương, lại càng muốn ái-nương ; yêu nhau có bao giờ dám chắc là sở-hữu được nhau đâu? Những lúc cùng nhau ân-ái nồng-nàn, há chẳng phải là do sự thất-vọng vì không hiểu-thấu được tâm-hồn nhau, do cái thất-vọng em-ái não-nùng nó dục mà phải ôm chặt lấy nhau, nâng-niu, yêu-dấu. Khi ôm ái-nương ở trong lòng ta, chính lúc ấy vẫn còn là lúc ta tìm, tìm mãi, tìm đâu cho thấy ái-nương... Không bao giờ ta được coi ái-nương là của riêng của ta đâu, vì ta càng được yêu ái-nương lại càng muốn yêu ái-nương, vì ta muốn đem thu vào cái ái-tình ta, và gồm vào ái-nương, hết thảy những

veux l'impossible et l'infini.

A. FRANCE
(Le Lys Rouge)

cái ước-vọng không sao có được, những cái mơ-mòng vô-hạn.

Nguyễn Tiến-LÃNG
dịch

Il faudrait choisir, ou de cesser de souffrir, ou de cesser d'aimer. Car ainsi qu'au début il est formé par le désir, l'amour n'est entretenu plus tard que par l'anxiété douloureuse. L'amour dans l'anxiété douloureuse comme dans le désir heureux, est l'exigence d'un tout. Il ne naît, il ne subsiste que si une partie reste à conquérir. On n'aime que ce qu'on ne possède pas tout entier.

MARCEL PROUST
(La Prisonnière)

Đáng lẽ ta phải có gan kén chọn, chọn trong hai đường: hoặc thôi đừng mang tấm lòng khổ-não, hoặc thôi đừng mang nặng khối ái-tình! Muốn nếm vị ái-tình mà không phải chịu đau phiền, có khi nào được! Vì, cũng như lúc mới sinh tình, thì tình sống về một sự ước, muốn, khi tình đã kết, thì tình chỉ sống về một sự thắc-mắc lo sầu. Cái ái-tình, dù trong cảnh thắc-mắc lo sầu, hay trong cuộc vui-thú toại lòng mong ước, bao giờ cũng vẫn là sự muốn chiếm-đoạt được hết thảy hồn và xác của người mình yêu — Cái ái-tình chỉ sinh ra, chỉ sống được trong cái cảnh chưa được hoàn-toàn toại-chí, hãy còn có một phần của người yêu mà người yêu chưa trao cho ta. Con người ta chỉ thật yêu những cái gì mà nó chưa thập phần vào cả tay mình chiếm-đoạt.

N. T. L.

Si la beauté n'est qu'une ombre, le désir n'est qu'un

Cái đẹp chẳng qua là cái bóng thoáng qua; vậy cái sự mơ-ước

éclair. Quelle folie y-a-t-il à désirer la beauté? N'est-il pas raisonnable au contraire que ce qui passe aille à ce qui ne dure pas, et que l'éclair dévore l'ombre glissante?

A. FRANCE
(Thaïs)

được hưởng kẻ mỹ-nhân, cũng chỉ là một cái chớp nhoáng trong giây phút. Ước ao được âu-yếm cái đẹp, sao bảo được là điên? Theo lẽ phải, chẳng nên để cho một cái vật thoáng qua nó tìm đến với một cái sự vụt qua ; chẳng nên để cho cái chớp nhoáng kia nó cũng ngậm vành trong một cái bóng lập-lòe rồi chồi qua ?

N. T. L.

Certes les atomes qui s'associent pour composer cette femme présentent une combinaison agréable à l'œil. Ce n'est qu'un jeu de la nature et ces atomes ne savent pas ce qu'ils font. Ils se séparent un jour avec la même indifférence qu'ils se sont unis. Où sont maintenant les atomes qui formèrent Laïs et Cléopâtre?

A. FRANCE
(Thaïs)

Phải, những cái vi-trần kết hợp lại thành người giai-nhân kia, đã khéo bày ra cái bộ bề ngoài trông rất ưa mắt. Đó chẳng qua là một sự nghịch tình của trẻ tạo, mà những cái vi-trần ấy nó cũng chẳng biết nó tụ họp lại như thế để làm chi ! -- Nó tụ họp lại rồi nó lại sẽ có ngày nó tiêu-tán hết, tụ-họp lại một cách rửng-rưng , mà tiêu đi cũng rửng-rưng . . . Nào đâu những cái vi-trần ngày trước nó góp thành Dương-Phi, Tây-Tử, bây giờ biết nó là đâu?

N. T. L.

Tout ce que perçoivent nos sens est détestable.

Mọi vật khiêu-động tới ngũ-quan ta đều đáng ghét. Người

..La femme n'est que le composé de toutes les tentations éparses dans l'air léger, sur la terre fleurie, dans les eaux claires. Heureux celui dont l'âme est un vase scellé! Heureux qui sait se rendre aveugle, sourd et muet!

A. FRANCE
(Thaïs)

giai-nhân chỉ là một vật gồm khắp hết thảy những sự "cám dỗ" trong vũ-trụ; trong không-khí nhẹ-nhàng, trên mặt đất hoa tươi cỏ đẹp, dưới làn nước xanh, bao nhiêu vẻ đẹp của tạo-hóa, thu tóm tại trong người giai-nhân. Hạnh-phúc thay những kẻ biết khóa mảnh hồn như một cái bình đã đem xi gắn chặt! Xung xướng thay những kẻ biết giả mù, giả điếc, giả câm!

N. T. L. *dịch*

Ai chỉ giùm sẽ được thưởng 5000$

(Xin xem hết bài này sẽ rõ)

THUỐC-DÁN hiệu «con rắn»—Trị các chứng bệnh ngoài da. Nhứt là mụn, trị mụn đệ nhất hay. Trị nhặm mắt rất tài, vì thuốc rút ghèn và phong-độc. Trị ghe, tức ngực, đàn bà đau vú, lác, sài càng, nhức đầu, mụn nhọt, nhức mỏi, tim-la, hột-soài, các chứng bệnh ngoài da, dùng đến thuốc này thì sẽ khen tặng vô cùng. Giá mỗi hộp **0p25**.

THUỐC-XỔ hiệu «Nhành Mai»—Đệ nhất hay, có tài rửa ruột, sạch cả côn trùng, sên, lãi, xổ đàm độc rất nhiều, xổ êm, uống dễ, ít đau bụng. Giá **0p20**

THUOC HO «Bác-Bửu»—Trị bệnh ho, thần hiệu vô cùng, uống vào trong 10 phút đồng hồ thời thấy đàm hạ, hết ngứa cổ, trong mình rất dễ chịu, mọi ngày thì hết ho. Hiệu thuốc nầy có cầu chứng tại tòa và khắp cả Đông Pháp, có hơn **150** nhà đại lý bán. Các chứng ho như là: Ho phong, ho gió, ho cảm, ho s ang, đau ba ho mau, ho đàm nhiều, ho cho đến đổi khan tiếng, dùng đến thuốc nầy thời qui ngài sẽ khen tặng vô cùng, và mới rõ lời tôi nói là đúng với sự thực. Giá mỗi gó **0p15**

BA MÓN THUỐC NÀY ĐƯỢC KỐI DANH LỪNG LẪY VÀ GỞI BÁN KHẮP CẢ (ĐÔNG-PHÁP)

Hanoi: *Nguyễn-van-Đức 11 Rue des Caisses và khắp châu-thành*
Haiphong: *Quảng-van-Thành 120 Rue Bonnal*
Vinh: *Vĩnh-Hưng-Tường 77 Rue Sarraut*
Hatinh: *Vinh-An dit Nguyễn-đức-Lý Rue Tinh-Trung*

Hiệu thuốc nầy, đến có cầu chứng lại tòa Saigon. Vậy chư tôn thấy ai làm giả, xin chỉ giùm, tôi sẽ đền ơn **100$** *và sẽ kiện sở tổn nơi tòa* **5000$**. *Chứng dặng kiện, tôi sẽ thưởng luôn số bạc ấy cho người điểm-chỉ*

Mua sỉ do nơi: NGUYỄN-VĂN-PHỐ — Boîte postale 63 — SAIGON

Văn-Đàn

Nhà quê ra tỉnh

Thanh-nhàn được buổi tới Thăng-long.
Mắt thấy tai nghe những la-lung!
Xe ngựa tới lui nơi tứ-xứ;
Bạc vàng mua bán của thiên-thung.
Non Nùng viếng cảnh xem cao, thấp,
Bến Nhị thăm giòng hỏi đục, trong.
Lâu các bốn bề trông mới cả,
Tìm đâu? dấu cũ chốn hoàng-cung.

Đông-Hữu

*
* *

Nhớ bạn Hà-thành

Mang nang hai vai một gánh sầu.
Kẻ Lào người Việt nghĩ mà đau.
Dưới trăng hôm ấy nhìn ai tỏ;
Trong mộng ngày nay thấy bạn đâu!
Vơ-vẩn dạo chơi khôn cất bước,
Ngơ-ngàng cầm bút khó nên câu.
Ai về nhắn nhủ người vàn-vật,
Vàng đá xin đừng nỡ phụ nhau.

Trường-Xuân
(Vientiane)

Vịnh Thúy-Kiều

Non nước thề chưa ráo chén vàng,
Tơ duyên ai nỡ dứt cầm-loan.
Xót tình máu mủ em thay chị;
Trả nghĩa cù-lao thiếp phụ chàng.
Vườn Thúy hoa trôi duyên vẫn vướng;
Sông Tiền nước chảy nợ chưa tan.
Nghìn thu bạc-mệnh âu là thế,
Cheo bức gương tình để thế-gian.

Q. T.
(Dalat)

*
* *

Cảnh đêm thu

Đêm thu ai khéo vẽ nên tranh,
Nước biếc giăng trong thú hữu tình,
Nước lẫn mầu giăng làn nước trắng,
Giang in sắc nước bóng trăng thanh,
Giăng kia vì nước giăng ra mặt,
Nước nọ chờ giăng nước nổi vành.
Duyên phận nghìn năm giăng với nước
Chơi giang ai hỡi dễ mần thinh!

Ngọc-Hồ sao lục

LỤC BÁT

Hỏi Nguyệt-hồ

(Tên một cái hồ ở Hưng-Yên)

Hồ ơi! có nhớ ta chăng?
Ta về, ta nhớ bóng trăng dưới Hồ.
Mặt hồ sóng gợn lô-nhô,
Sóng ơi! có nhớ chuyến đò năm xưa?
Bấm tay đã bốn năm thừa,
Mà duyên tái-kiến bây giờ là đây.
Nhớ xưa cũng tiết thu này,
Cũng tuần tháng tám cũng ngày mười ba.
Một thuyền, một bạn, một ta,
Vớt Hồ gian-dịu, trăng tà chưa thôi.
Đường trần mặc kẻ ngược xuôi,
Mặc ai ngõ lợi, mặc người đường danh.

Mặc ai hầu, tướng, công, khanh;
Bạn, Hồ, ta với trăng thanh một lòng.
Lòng trong đem với nước trong,
Lâng lâng như thoát khỏi vòng trần-ai.
Trông trăng nhớ lại cùng ai,
Chơi hồ mà nhớ ai người năm xưa.
Nguyệt-Hồ đã nhớ hay chưa ?
Khách chơi năm trước bây giờ lại đây.
Này trăng, này nước, này mây.

Lê Nam-Sơn

HÁT NÓI

Nhớ (mừng) Tản-đà tiên-sinh năm lần ra An-nam tạp-chí

MƯỜU :

Ngồi buồn nhớ lại năm xưa,
Nhớ ai hàng Lọng bây giờ hàng Bông.
Khối tình nặng với non sông,
Năm phen phấn-đấu lòng không nản lòng.

NÓI :

Báo An-nam năm lần xuất-bản,
Nghĩ mừng thay, mà vô hạn ước mong . . .
Khá khen ai rút sợi tơ lòng,
Đầu bạc tóc với non sông ba xứ.

成敗原來今古事
Thành bại nguyên lai kim cổ sự,

桑蓬底司亞歐風
Tang bồng để cục Á Âu phong,

Cuộc trần-ai, ai chưa thoát ra vòng,
Duyên còn thắm, sợi tơ hồng còn vấn-vít.
Tầu bản-quốc bao phen còi hết,
Bức dư-đồ tô điểm nét tài-hoa.
Quản gì sương tuyết xông-pha.

Mai-Phương Nguyễn-Đình-Úc
(Ninh-Giang)

THI ĐÀN GIẢNG TẬP

Thơ văn cận-cổ

Nhân biệu sách Nam-ký có gửi cho quyền "Văn-đàn bảo-giám", chép các thơ văn của cổ-nhân; trong báo-quán được lúc thanh-nhàn tôi xem lại ít nhiều những bài của các người cận-cổ, có lấy ý riêng phán-đoán, nhân cũng để lên mục giảng-tập. mong được chất-chính trong làng thơ.

Kể cái tài làm thơ, thời nhất cô Xuân-Hương. Thơ Xuân-Hương thật là linh-quái 靈怪; những câu hay, đọc lên đến ghê người. Người ta thường có câu *thi trung hữu họa*, nghĩa là: "trong thơ có vẽ"; như thơ Xuân-Hương thời lại là: 詩中有鬼 *thi trung hữu quỉ*, nghĩa là: «*trong thơ có ma*». Như những câu:

Thắp ngọn đèn lên, thấy trắng phau,
Con cò mấp-máy xuốt đêm thâu.

(Hai câu 1, 2 ở bài Dệt cửi)

Nưng-niu ướm hỏi người trong trướng,
Phỉ-phạch trong lòng đã chán chưa? (1)
(Hai câu 7, 8 ở bài "vịnh cái quạt")

Cầu trắng phau-phau đôi ván ghép,
Nước trong leo lẻo một giòng thông.
(Hai câu 3, 4 ở bài thơ Giếng)

Giọt nước hữu-tình rơi thánh thót,
Con đường vô hạn tối lom-tom.
(Hai câu 5, 6 ở bài Hang Các-Cớ

Bốn mảnh quần hồng bay phấp phới,
Hai hàng chân ngọc ruỗi song song.
(Hai câu 5, 6 ở bài Cây-Đu)

Canh khuya văng vẳng trống canh dồn,
Chờ cái hồng-nhan với nước non.
(Hai câu 1, 2 ở bài. . . . .)

Kẻ đắp chăn bông kẻ lạnh lùng, (2)
Chém cha cái kiếp lấy chồng chung!
(Hai câu 1, 2 ở bài chồng chung)

Thân em thì trắng, phận em tròn, (3)
Bẩy nổi ba trìm với nước non.
(Hai câu 1, 2 ở bài Bánh-trôi)

Bao giờ thong-thả lên chơi nguyệt,
Nhờ hái cho xin nắm lá đa.
(Hai câu sau ở bài tứ-tuyệt Trách Chiêu-Hổ nói dối)

Quả cau nho nhỏ miếng dầu hôi,
Này của Xuân-Hương mới quệt rồi.
Có phải duyên nhau thì thắm lại,
Đừng xanh như lá, bạc như vôi.
(Bốn câu thích vào miếng cau mời khách)

Như những câu trên đây, thực là tài-tình! Thực quá là tài-tình! Đáng kể là một vị *tài-nữ quán cổ*. Song cũng có nhiều câu dụng công, mà đọc lên nghe thấy rất tục, như cũng trong một bài «Dệt cửi», hai câu tam, tứ:

Hai chân đạp xuống năng năng nhắc,
Một suốt đâm ngang thích thích mau.

Cũng trong bài «Vịnh-quạt», hai câu tam, tứ:

Vành ra ba góc da còn méo, (4)
Khép lại đôi bên thịt vẫn thừa.

1·) Chữ chán, cũng có nghe đọc là sướng.

2·) Câu nầy cũng có nghe đọc là: Đứa đắp chăn chung, đứa lạnh-lùng·

3) Câu nầy cũng có nghe đọc là :
Thân em vừa trắng lại vừa tròn.

4) Chữ méo, có lẽ là chữ thiếu.

Cùng trong bài thơ «Giếng», hai câu ngũ, lục:

Cỏ gà lún-phún leo quanh mép,
Cá diếc le te lách dữa giòng.

Cùng trong bài «cây đu» hai câu tam tứ

Trai co gối hạc khom khom cật;
Gái uốn lưng ong ngửa ngửa lòng.

Những câu đó cũng rất *linh-quái*, đọc lên cũng như *có ma*: song mà nhân ra thời *tục*, vậy không thể bảo là hay được.

Đại-để thơ Xuân-Hương, hay ở những câu không dụng công, mà những câu dụng công không hay. Còn như trong các bài, thường đều có giống lỡm. ấy là cái tính-tình riêng của Tác-giả, không hại đến sự hay của thơ vậy.

Còn nữa

TẢN-ĐÀ

HÀI VĂN

Ngẫm chuyện đời

Vắt tay nằm ngẫm chuyện đời chơi!
Những muốn rơi châu, lại bựt cười,
Mưu lợi công lưng, ráu cáo vểnh;
Cầu danh sứt chán, mặt tiều phơi!
Hót ăn quá khướu, không cún lưỡi;
Liếc gái hơn diều, chẳng hỗ ngươi!
Ai bảo sự đời không đáng chán,
Cũng nên lỏa mắt, điếc hai tai.....

Hoàng Quảng-Đức

Thợ cúp

(Quảng-cáo làm hộ người thợ cúp)

Văn - minh mốt mới rộn năm châu,
Chẳng lọ là thân, cũng phải cầu.
Vầy nước, nhồi bông, rồi cắt tóc;
Phun hoa, chát phấn, lại bào râu.
Quạt to, kéo lớn, khăn vòng cổ;
Điện sáng, gương trong, ghế tựa đầu.
Tô-điểm cho đời tai mặt mới,
Yêu nhau chiếu-cố đến hàng nhau.

B.

Mười yêu.

Một yêu răng trắng như " bỏ ",
Hai yêu cổ ngỗng, chân cò, mặt vôi.
Ba yêu sống áo lôi-thôi,
Bốn yêu con mắt ốc nhồi vành then.
Năm yêu chắn cạ tay quen,
Sáu yêu mũi bắt hơi đèn nhựa thông.
Bảy yêu cái nết bông-lông,
Tám yêu cái tính thích chồng ghét con.
Chín yêu con mắt hay ròm,
Mười yêu vuốt sáp bôi son suốt ngày.

Hải-Vân
(Sông Thương)

THỜI-ĐÀM

TÌNH-CẢNH BÁO-QUÁN SAU MỘT CUỘC THẤT-BẠI

Những Báo-quán thất-bại mà không lại gây dựng được nữa, thời trong xã-hội mất hẳn cái Báo-quán ấy, mà cũng không có gì là tình-cảnh sau cuộc thất-bại. Đây là nói những Báo-quán thất-bại mà rồi lại gây dựng, thời cái tình-cảnh khốn-nan trong lúc lại ra là như sao.

Xin nói ngay như An-nam tạp chí trong lúc Hàng-Khoai và nay.

Sau cuộc ở Nam-định thất-bại, mà An-nam tạp-chí gây dựng lại ở Hàng-Khoai, phải trả bù các Độc-giả còn thừa tiền là 230 người, đại-lược số tiền là 460 đồng bạc; khi đó tạp-chí giá mỗi số 0$10, mà mỗi vị Độc-giả còn 2$00, vậy phải trả báo đến 5 tháng mới hết. Lại cũng có chừng mười vị Độc-giả trả tiền cả năm ở Nam-định là bảy đồng, 7$00, vậy cứ trong cái thời-kỳ Hàng-Khoai, An nam tạp-chí chưa trả lại hết số tiền còn thừa, mà nay đến thời-kỳ Hàng-Bông còn phải trả lại nữa, tính ra lại đến một năm mới hết. Các Độc-giả trong khi ở Nam-định còn thiếu tiền của Bản-chí, mà gửi số tiền tới Hàng-Khoai để trả, được là mấy ai? Còn như tiền ở các đại-lý, thời chỗ nào chưa trả, không lại có một đồng nào

về. Cho nên, Tạp-chí ở Hàng-Khoai mà còn ra được bấy nhiêu lâu, cũng là nhờ có ông Ngô-thúc-Địch đứng chủ-trương ở trong, là một nhà văn-học mà kiêm có tư-bản vậy.

Nay An-nam Tạp-chí lại sau cuộc Hàng-Khoai thất bại, số phải trả bù các Độc-giả còn thừa tiền chừng tới 70 người, hơn 50 người phải trả tới gần một năm mới lại hết. Chủ-trương tờ Tạp-chí hiện nay chỉ có một mình tôi, phần tư-bản thế nào, tưởng xã-hội đã biết. *Thứ năm sống lại bốn lần chết, một bức rư-đồ biết thế thôi.*

Kể từ lúc Hàng-Bông gây dựng, tiền Đại-lý và Độc-giả còn thiếu, lác-đác có trả về ít nhiều; song mà cứ toàn số tính ra, mười phần còn mất-mát đến chín. Cứ như ở Đồn-vàng (thuộc Phú-thọ), do một ông là Chánh-tổng vùng ấy giới-thiệu, các Độc-giả có gần được mười người; Tạp-chí gửi đi từ số 25 mới ra ở Hàng-Khoai cho đến số 1 ở Hang Bông; tiền trả về, Báo-quán tịnh chưa có tiếp nhận. Ở Phủ-lý do một ông Giáo-học tỉnh ấy giới-thiệu, các độc-giả cũng gần được mười người, tạp-chí gửi đi cũng từ số 25 ở Hang-khoai cho đến số 1 Hàng-Bông; tiền trả về Báo-quán tịnh chưa có tiếp-nhận. Ở Hưng-yên và Hanoi, do một nhân-viên trong báo-quán Hàng-Khoai giới-thiệu, số Độc-giả gần được tới 20 người, Tạp-chí gửi đi cũng như vậy; tiền trả về, Báo-quán tiếp nhận có một số 2$66. Xin các người hữu-tâm trong xã-hội thử nghĩ, vậy chỗ đó là như sao?

Nói về tiền Đại-lý thời mới đây Báo-quán có tiếp một phong-thư của hiệu sách *Văn-Việt* ở Bắc-ninh gửi về, trong gửi trả lại cái *relevée* và có ít lời thư rằng:

«*Thưa Ngài,*

«Có người sang tại Bản-quán nói rằng: nhân tôi đi chơi Bắc-ninh rẽ vào hỏi, cho nên không mang reçu imprimé đi, Hiện người đó có giở cả carte collaborateur cho tôi xem và biên reçu vào miếng giấy trắng, ký: P. l'Administrateur, không rõ

Ngài xét cho. *Văn-Việt*»

về việc này, An-nam tạp-chí xin có lời tạ quá với Văn-Việt thư-quán, vì người đó tuy chưa rõ là ai, song thế nào cũng là một nhân-viên của Bản-chí trong lúc Hàng Khoai, mà cũng là cái tình cảnh sau cuộc thất bại xui ra đến thế vậy.

Mỗi lần, sau cuộc thất-bại mà lại gây dựng được, các nhân-viên trong Báo-quán tất có đổi thay. Hiện nay, theo một cách rất eo-hẹp chắt-chẽ, để mong giữ cho được lâu bền, trong Báo-quán Annam, cả hai ban trị-sự và tòa soạn, ngoài tôi ra chỉ có một viên Thư-ký trông coi việc sổ sách và đánh máy các bài vở mà thôi. Trong Báo-quán hoặc có phái người đi thu tiền ở các nơi, cũng duy chỉ có một viên Thư ký ấy. Tiện đây xin đăng tên người Thư-ký, để mong các Ngài chú ý cho : Mr. NGUYỄN-TRỌNG-HỢP, *làng Đông-xã, huyện Hoàn-long, Hà-đông.* Ở các nơi xa, hoặc tôi có nhờ ai thu hộ tiền, riêng có giấy ủy-quyền làm trứng)

(còn nữa, xin xem ở kỳ tới)

Nguyễn-khắc-Hiếu

Pháp-Nhật thân-thiện hay tờ thương-ước ngày 26/8/32

Tờ thương-ước mà Chính-phủ Pháp ký với nước Nhật ngày 26/8/32 đã tạm thi-hành ở cõi Đông-Pháp này rồi; đợi khi nào được Nghị-Trường ưng chuẩn thì sẽ thi-hành một cách lâu dài.

Cứ theo tin tức của hãng ARIP thì một là thuế nhập-cảng đánh hàng-hóa Nhật nay cứ tùy theo đồ hàng ấy mà giảm xuống từ 20% cho chí 50%, hai là một vài thứ hàng Nhật vào Đông-Pháp sẽ chịu thứ thuế rất nhẹ, thứ thuế này đã có kê trong biểu thuế hạ hạng (tarif minimum)

Những thứ hàng-hóa chịu thuế rất nhẹ :

XIN CHÚ Ý

Văn lai-cảo và giấy mua báo, xin nhớ viết làm hai phiến giấy. Đa tạ !

A. N.

Dăm bông, cá khô (poisson sec), lúa mì, bột, hoa quả, trè, thuốc lá, khoáng-chất (minerais), than, sulfate d'ammoniaque, các chất để bón phân có đạm-khí (engrais azotés); lụa thật, lụa nhân-tạo, vải cao-su (produits de caoutchouc).

Những thứ hàng hóa được giảm thuế:

bơ-dừa (margarine) giảm 40%, sữa hộp (20%) bia đóng thành chai (50%) bia đựng trong thùng (20%); sắt, thép, kẽm, (50%); gương (20%) đồ-dùng bằng thủy-tinh (30%) đèn điện (30%); sợi vải (40%)

Trương-tôn-Xương bị ám sát

Chắc các ngài nào đã đọc báo chí hẳn còn nhớ Trương-tôn-Xương là một tay quân-phiệt và là một yếu-nhân về cuộc nội-loạn nước Tầu vừa đây.

Sau khi Trương đã thất-bại ở nước nhà, Trương qua Nhật để mưu cầu khôi-phục lại quyền-lợi trước. Sau có cuộc Nhật-Hoa chiến-tranh Mãn-châu, Trương lại trở lại Bắc-Bình ngày 6 septembre, Trương xuống Tế-nam thời bị ám-sát.

Người ám-sát Trương tên là Trình-kim-Thịnh, Thịnh là con Trình-kế-Thành, trước Thành có làm bộ-tướng cho Trương; Thành lập được rất nhiều công to. Nhưng sau không biết sao Thành bị Trương giết chết.

Nên nay Thịnh là con, thù cha chẳng đội trời, thừa dịp phục-thù.

Sau khi bắn chết Trương, Thịnh liền bị tỉnh-trưởng Sơn-đông bắt. Nhưng sau có những yếu-nhân như: Trương-học-Lương, Tưởng-giới-Thạch và Phùng-ngọc-Tường đều đánh điện-tín đến Sơn-đông yêu-cầu tha cho Kim-Thịnh. Vì Tôn-Xương xưa là kẻ hại nước, hại dân, chỉ mưu sung-xướng về vật-chất, gây biết bao nội-loạn, nên có người giết là phải. Có nhẽ Kim-Thịnh sẽ được tha bổng.

Gia-quyến Trương ở Bắc-bình được tin, người con nhớn Trương nhất-định đi phục-thù, nhưng mẹ hết sức ngăn trở, nên chàng đã tự-sát bằng hai phát súng lục vào bụng

⁂

Tiền đồng Bảo-đại.— Đức Bảo-đại ta đã dự-định đúc một vạn bạc tiền đồng (Bảo-đại thông bảo). Hiện nay Nam-triều

đã giao sang Hộ-bộ trông coi việc đó. Công việc nghe đã bắt đầu từ ngày 16 Août rồi.

Có nhẽ sự đúc tiền đó do người thợ đúc ở Kim-tuông lam, cứ khi nào đúc xong một trăm bạc tiền đồng, lại mang vào nộp, lĩnh một trăm đồng bạc thật về.

Một số tiền một vạn đồng thì ước chừng vài ba năm mới có thể hoàn-thành được và hiện nay ở Huế có lẽ không đủ đồng dùng, phải tư đi mua lại các nơi.

Như thế chẳng bao lâu nữa, anh em Trung-kỳ ta sẽ được thông-dụng tiền đồng «Bảo-đại thông bảo»

∴

Đức Bảo-đại sẽ ra Thanh-hóa.— Được tin Đức Bảo-đại sau đây vài tháng nữa sẽ ngự-giá ra Thanhhóa thăm mộ tổ và xem xét dân-tình.

Những người nào đã đọc Nam-sử hẳn đã rõ, làng Gia-miêu thuộc tỉnh Thanhhoá là quê hương Ngài. Làng đó từ đời đức Gia - long đến nay gọi là Quý-hương, ở đó có lăng ông Nguyễn-triệu-Tường là tổ nhà Nguyễn, có thành cao, hào rộng, dân cư trù-mật lắm, cho nên từ ngày nhà Nguyễn lên trị-vì tới nay, vua nào cũng đều có ra Thanh bái-yết Tôn-lăng; nên nay Ngài cũng theo gương các tiên-đế mà làm cho tròn phận-sự ấy.

Hiện nay triều-đình Huế đã sức cho các quan tỉnh Thanh sửa sang Tôn-lăng và sửa soạn đón dước xa-giá.

∴

Lính lê-dương về xứ.— Ăn không ngồi dỗi, nên chính-phủ đã cho 4 đội lính lê-dương ở Tông, Đáp-cầu, Tuyên-Quang và Tourane về xứ.

Bốn toán lính ấy đã đáp tầu Kouangsi vào Saigon.

Sau lại có tin Chính-phủ hạ-lệnh cho những lính lê-dương ấy, ai muốn ở lại nhập vào với lính thuộc-địa, Chính-phủ cũng ưng cho.

Họ được lệnh, ở lại Saigon đông lắm, nghe đâu xin nhập vào với lính thuộc-địa có một số nhiều. Còn thì đã đáp tàu về xứ.

情 愛 女 男

SÁCH NAM-NỮ ÁI-TÌNH

là cuốn sách nói về ái tình, sự giao hợp, sự vệ sinh, khi kinh nguyệt, khi có thai, khi sinh đẻ, và khi tật bệnh, thiệt là cuốn sách rất bổ ích cho loài người, xưa nay chưa từng có, mỗi nhà phải nên có một cuốn sách này, sẽ được nhiều sự ích lợi mà tránh được những sự hại, rất là hạnh phúc cho gia đình, sách này của nhà thuốc **NAM-THIÊN-ĐƯỜNG** Nam-Định soạn ra, in lần thứ hai giá bán **0$20**. Ai mua một cuốn mà trả bằng timbres poste thì cả tiền cước gởi phải trả **0$36**. Có bán tại Nhật-Nam thư-quán, 26 Coton Hanoi, Nam-Tân, 84 boulevard Bonnal Haiphong, Vĩnh-Hưng-Tường Nghe-an, Quan-Hải tùng-thư Hué, Maison Lê-thừa-Ân Tourane-Marché, Mộng-Lương thư-quán Nha-trang, Bazar Minh-nguyệt à Phan-thiết, Phụ-nữ Tân-vaii Saigon, Comptoir Vũ-thị-Giang à Vientiane, Bán sĩ có trừ hoa hồng nhiều.

Nhà thuốc **NAM-THIÊN-ĐƯỜNG** cần dùng nhiều người làm Đại-lý bán thuốc Cao, Đan, Hoàn, tán ở khắp các tỉnh trong xứ Đông-Dương, ai muốn làm đại-lý, xin cứ gởi thơ cho bản-đường mà lấy chương-trình và sách catalogue.

NAM-THIÊN-ĐƯỜNG
46, rue Bacninh à NAMDINH
Téléphone N° 1:8

CHÈ TA chế theo khoa-học mới !

Nghe đến chè ta, xin chớ vội nhầm chè Ta
uống không bằng chè Tàu

Chè ta có một tính chất quí hóa lạ thường mà chè Tàu không có: *uống vào dễ tiêu, ngủ được, tinh thần khảng sải.* Chè ta của Bản-hiệu ngoài cái tính chất đó còn được *nước xanh, cánh nhỏ, hương vị thơm tho dịu dàng.* Bản hiệu nghiên cứu đã lâu năm tìm ra cách chế theo khoa học mới, cho nên phẩm chè của bản hiệu, quí khách dùng đến qua một vài lần sau không thể bỏ được. Các ngài chiếu cố xin hỏi cho được mấy thứ chè của bản hiệu sau đây kẻo nhầm với các tạp hiệu :

ĐỒNG-LƯƠNG, VINH-THÁI, TIÊN-MAI, CHÂN-THÁI, ĐẦU-XUÂN.

TỔNG-CỤC, HIỆU Đồng-Lương, 125, Hàng-Bông HANOI

CHI ĐIỂM VÀ ĐẠI LÝ :

MỘNG-LƯƠNG THƯ-QUÁN—NHA-TRANG VINH-THÀNH—HUẾ
VĨNH-HƯNG-TƯỜNG — VINH CỰ-THÁI — THANH-HÓA
NGỌC-LÂN — CỰ-THÀNH —
KIM-LỢI-THÁI — NAM-ĐỊNH TÂN-MINH — PHÚ-THỌ
VIỆT-HƯNG — HAIPHONG

ĐƯỢC CẢ ĐÔI...!

TRỜI mưa phùn, trên khúc đường nhựa chơn lì, nhấp-nhánh, con "ngựa người" đang lon son chạy. Một thiếu-nữ ăn mặc lối tân thời, chễm chện ngồi trên, thỉnh thoảng nhích miệng dục anh phu xe kéo mau kéo ướt.

Đó là cô Vân con cụ Hàn Mai lên tỉnh thăm người bạn gái là bà thơm Hiệu. Cô năm nay chừng 23, 24 tuổi, trông giáng người lịch-sự, về mặt yêu-kiều, răng chắng, tóc rẽ siên, rõ ra một gái đã nhiễm mui Âu-hóa.

Trước đây 5, 6 năm, cô đã từng tòng học tại một trường công Hanoi. Lạ gì phong khí Hà-thành, một nơi đô-hội giữa buổi giao-thời, điều hay cũng lắm, chuyện dở cũng nhiều một khối óc non-nớt như cô hồi ấy 17, 18 tuổi đã biết gì, thôi thì đua chị đua em, quần là áo lượt, học ít diện nhiều mà cụ Hàn mỗi Vacances con về, thấy con có chiều thanh-tú thì chỉ những mừng thầm, nắm chặt trong tay cái "tham" cái "đốc" mai sau, tha hồ cho cụ ông cụ bà khi đi về ngựa xe rộn-rịp. Cô Vân không những có cái dung-nhan diễm-lệ, mà đến năm 19, 20 cách ngôn ngữ của cô lại rứt hoạt-bát, ai mới nghe cô nói chuyện, chắc cũng phải khen cô là một tay sành-sỏi trong trường giao-tế, đó cũng là nhờ ảnh-hưởng Hà-thành. Cô nói chuyện rất có duyên, cô bàn nhiều vấn-đề rất mới, nào phụ-nữ giải-phóng, nào phụ-nữ thể-thao, nào cúp tóc tăngô, nào đi xe đạp v. v . . . Nói chuyện gì cô cũng tỏ ra người thông-thạo.

Việc đời biến đổi khôn lường, . . . — Hết năm đệ tam, nhân phong-trào bãi-khóa rất kịch-liệt, cụ Hàn sợ con theo chúng bạn làm càn, hại đến danh-giá nhà cụ, cụ viết thư xin cho con thôi học; thế là từ đấy cô Vân rời thầy rời bạn, rời cảnh vật Hà-thành, giở về nơi thảo-dã vui cùng cha mẹ anh em.

Óc mới, chế độ cũ, so với khi

ở trường, cô chẳng khác gì con cá biển vào hồ song trong cái vòng gia-đình chật hẹp, cô lấy làm khó chịu lắm. Hằng ngày, cụ ông giảng những thuyết "tam-tòng tứ-đức", cụ bà giạy những câu "nội-trợ tề-gia", lắm lúc cô cũng buồn bực, song cũng phải nén lòng uốn mình vào khuôn phép.

Gái đã lớn, không nhẽ để nhà hoài, phần lo ngại, phần sợ thiên hạ dèm chê, ông bà thường bàn tới việc nhân-duyên của cô. Cô ở nhà được 2 năm thì nhiều nơi bắn tin đến hỏi : nơi học-thức thì ông bà chê là không danh-giá và giầu có mấy ; nơi phú-quý thì cô bảo là không đồng-chí với cô, gia-pháp tuy nghiêm, nhưng cô cũng lấy cớ nọ cớ kia mà từ chối được, và ông bà vì con cao-vọng nên cũng muốn chiều con, thành thử mối lái ra vào năm bẩy lượt mà chẳng nơi nào vừa ý cả hai phái : cựu tân.

Từ đây trong huyện, đâu đâu cũng ồn tiếng rằng cụ Hàn kén rể rứt khó, và không ai dám lui tới nữa, sợ sự không thành thì chơ chẽn. Cô Vân từ nay lại được yên trí, phòng xuân khóa chặt then cài, đợi người tri kỷ.

Quang-âm thấm-thoắt, tháng lụn ngày qua, một buổi chiều kia, cô tiếp được bức thư của người bạn gái rứt thân, báo tin đã kết hôn cùng ông tham Hiệu và sẽ bổ vào tỉnh M . , tức là quê cô. Được tin xiết nỗi mừng thầm, chị em xa cách bấy lâu lòng đang mong nhớ, ai ngờ người nam kẻ bắc lại được trùng phùng. Đêm hôm ấy đã 12 giờ mà cô chưa ngủ : trong phòng, dưới ngọn đèn manchon, cô còn ngồi thảo bức thư chia vui cùng bạn. Thỉnh thoảng, ngừng bút ngả lưng vào chiếc ghế fauteuil, cập mắt lim dim, cô trầm-tư mặc-tưởng. Cô ôn lại bước đường dĩ-vãng rồi tự nói một mình rằng : "chị Lê-hoa nay đã lấy chồng, lấy một ông Tham ! hồi tưởng lại khi còn cùng mình lưu học tại Hanoi, ý-hiệp tâm đầu, nguyện cùng mình thờ chủ nghĩa độc-thân, đem hết tâm lực ra làm việc cho chị em và xã-hội.

Mình bị hoàn-cảnh bó buộc, phải lủi-thủi quê nhà chẳng kể làm chi, còn chị ấy nhà giữa Hanoi, được theo đủ niên học, đậu bằng cụ-thể rồi, thế mà tự khi ấy đến nay chẳng thấy chị ấy dúng tay vào việc nghĩa nào cả, cũng chẳng nghe tiếng hô-hào cổ-võ gì. Nay được tin lấy chồng ! Lấy chồng là song

chuyện! Kết cục một thời kỳ! Chí-hướng và hy-vọng khi xưa xếp; mai gặp anh chồng đồng-chí thì mình khỏi thẹn với ý nguyện của mình, chẳng may phải anh chồng gản, dở, quê, hủ thì cái đời mình là kiếp sống thừa . . . chán quá nghĩ một lúc rồi lại nói: "nhưng mà thôi, mình cũng không nên nghiêm trách chị ấy. Xét cho đúng tâm-lý thì chị em mình, mười người đến bảy, tám có tính vụ-danh, ngoài miệng hô-hào này khác mà trong bụng thì đầy dục-vọng. Học để làm gì? Để kiếm chồng sang. Tự-do để làm gì?- Để dễ chạy. Mà xem trong các hạng "Chồng" của xã-hội, hạng "giáo" là gần nhất. Không phải họ không có "óc mới", nhưng ghét một cái là: ngồi đâu cũng đạo-đức, đứng đâu cũng đạo-đức, đạo-đức cũ-rích! Nào răn cờ bạc, rượu chè, dong chơi, xa-xỉ; thậm chí thấy người ta ngồi xe kéo cũng bảo rằng kém lòng nhân-đạo.

Đối với dư-luận, họ sợ như "ông ba mươi", họ giữ-gìn từng tí không dám làm một điều gì hơi chướng tai nghịch mắt bàng-quan. Chồng như thế, không nhẽ vợ cứ đêm nhiên chơi bời phóng đãng, cũng phải cẩn thận trọng cái cử-chỉ, không dám xem thường xem khinh.

Dễ chịu nhất là hạng chồng «Tham» «chồng Phán», họ về phái cựu-tân, họ ít dư-luận, thôi thì chồng ăn chả, vợ ăn nem, tha hồ cho mình lên xe xuống ngựa. Ở chị Lê-hoa như thế là an nhàn yên phận. Nay mai chị ấy về đây, mình làm thế nào mà được tới chơi luôn với chị ấy cho vui nhỉ! Gia-pháp nhà mình quá nghiêm khắc, đi ra một bước cũng khó lòng, à được rồi ta thử xin phép thầy mẹ ta xem sao, sau sẽ liệu».

Cô viết một bức thư rồi đi nghỉ. Sang ngày mai, nhân khi ông bà Hàn đương vui chuyện, cô Vân đem tin bạn thuật lại cho cha mẹ nghe rồi thêu dệt ít nữa, nào là bạn nết na, nào là con nhà thế-phiệt, nào tình chị em thân-thiết, khi còn ở trường, cô bàn tán khéo lắm. Đúng vào «chỗ ngứa», ông bà vốn tính hiếu-danh, ưng làm thân với những nơi quyền quí, nay nghe con bạn với bà tham, thì còn gì xướng bằng. Trông người lại ngắm đến con, ước ao cho con nay mai cũng sẽ được là bà Tham nữa. Ông bà nghe con nói thích ý lắm hỏi đi hỏi lại mãi; «nắm» được dịp cô ngỏ lời xin phép bữa sau đi tỉnh thăm bạn, ông bà thuận ngay.

Cách mấy hôm sau, bà Tham cùng chồng dời tới tỉnh M.... nhà cửa thu xếp xong xuôi, bà viết thiếp mời bạn. Chẳng khác gì chim sắp sổ lồng, cô Vân mừng hớn hở, đem thiếp trình cha mẹ để đi chơi. Thôi từ nay cô thường ra vào nhà quan Tham Hiệu, xuồng xã như người thân thích: ba người tâm đầu ý hiệp lắm. Quan Tham!!! Người lịch-sự ăn mặc rứt đúng «mốt» kim thời, nói năng lại hoạt-bát; ngày chủ nhật thường cùng vợ và bạn vợ ngồi đàm luận, hết chuyện này sang chuyện kia, hết chuyện thời thế sang chuyện văn-chương, hết chuyện văn-chương sang chuyện lý-tưởng, có hôm suốt ngày hai cô ngồi nghe quan Tham không chán.

Cô Vân từ khi thôi học, mắt kín tai bưng, chưa thấy một người nào nói «hay» như quan Tham, cho nên cứ vài ngày, dầu mưa dầu gió, cô lại xin phép lên tỉnh một lần, lần mà các độc giả gặp cô trên xe đây là đã ba tháng sau khi đã cùng vợ chồng quan Tham tương-kiến.

Quan Tham đối với cô rất đằm thắm, mỗi lần cô lên nhà, là quan vui mừng hết sức, có khi thay vợ mà tiếp bạn, tưởng trong đời quan không lúc nào xướng bằng: đã được vợ giỏi, bạn vợ lại đẹp.

Lạ gì thanh khí nhẽ hằng! Mến nhau vì nết trọng nhau vì tài. Đối với con mắt cô, quan Tham là thần-thánh, cô ước-ao một ngày kia sẽ được người ý-trung-nhân như thế thì mới «thỏa công trang điểm má hồng răng đen, à quên răng trắng». Nhưng quan Tham thấy cô kiều-my hơn vợ mình, lại ăn nói có duyên thì đem lòng vụng nhớ thầm yêu, song không biết sao được: cô là bạn vợ, cô là người học-thức, có tư-tưởng, quan dầu có ưng mấy cũng phải né.

Một độ vì bận việc nhà, cô ít lên tỉnh. Quan vắng gặp cô, thành buồn rầu, biếng ăn biếng ngủ, sau ốm tương tư. Bà Tham thấy vậy hiểu ý nhưng cũng gắng gượng hỏi chồng. Quan được dịp thú thật cùng vợ và năn nỉ cho được cùng cô Vân sánh-duyên. Bà Tham nghe chồng nói mãi cũng thương tình và e khi «tức nước vỡ bờ» trong gia-đình mất cả vẻ hòa-khí. Bà ưng rồi đó vợ chồng bàn-định....

Hôm sau bà viết thư mời bạn lên chơi vì lâu rồi chưa gặp. Chuyến nầy cô lên, thấy bà Tham có ý buồn rầu, hàn-huyên một đôi câu rồi bà phàn nàn sự chồng chơi bời hát xướng.

– Ủa, thật hay chơi hở chị? Anh ấy là người đứng đắn lắm kia mà.

— Em đâu dám nói đùa; từ khi vắng chị, em những buồn bực vô cùng. Câu em, ngoài mấy giờ công-vụ, ít khi ở nhà, theo chúng bạn chơi bời đâu không biết, có đêm đến một hai giờ mới về; thường thường em phải đi tìm, em khuyên can mãi chẳng được, không nhẽ cải lộn nhau sao. Thôi em cũng đành chịu yên một bề mặc kệ cho đời lăn lóc.

(Còn nữa) **Mộng-Đường**

D. T. L.

ĐUỐC-NHÀ-NAM

Kính cáo đồng-bào

ĐUỐC-NHÀ NAM là cơ-quan ngôn-luận chung của quốc-dân Việt-nam ra hằng ngày 6 trương, bài đăng lựa chọn, tin tức đầy đủ, số in nhiều nhất tại Saigon, và do M. Nguyễn-Phan-Long chủ-trương.

Ba năm nay ĐUỐC-NHÀ-NAM không được lưu hành ở Trung Bắc, nhưng mới đây do nghị-định quan Khâm-sứ Trung-kỳ ngày 17 Août và nghị-định quan Thống-sứ Bắc-kỳ ngày 30 Août, đã cho ĐUỐC-NHÀ-NAM lưu-hành khắp Trung Bắc rồi.

Xin đồng bào tán-thành chiếu-cố ĐUỐC-NHÀ-NAM.

Giá báo: *một năm* **15$00**, *sáu tháng* **8$00**, *ba tháng* **4$00**, *một tháng* **1$50**, *một số* **7 xu.** — **Báo-quán số 72, rue Lagrandière, Saigon.**

Đ. N. N.

BIÊN NHẬN

số tiền trả về:

từ 16 đến 30 Septembre 1932

Của các bạn Độc-giả

M.M.	*trả tại Vinh*	
Ng-xuân-An ở Quỳnh-đôi	mandat	1$60
Tam-Hoa ở Nho-quan	»	1.60
Nguyễn-hữu-Ban ở Kiến-an	»	1.60
Đào-văn-Tọa ở Phúc-yên	»	1.60
Bui-hữu-Văn ở Dran	espèces	1.60
Lê-văn-Bính ở Yên-thành	—	3.00
Mlle Bằng-Hữu ở Kim-bảng(1)	—	0.60
Ng-đình-Châu Quảng-Ngãi(4)	—	1.60
M.M.	*trả tại Hanoi*	
Vũ-huy-Quang ở Hanoi	mandat	3$00
Dương-Xán ở Yênbay(2)	»	2.40
Ng-tiến-Đoán ở Hải-dương(3)	»	1.00
Ng-ngọc-Sang ở Phúc-yên	»	1.60
Đào-duy-Mai ở Biên-hòa	»	3.00
Nguyễn-gia-Trụ ở Viêtri	»	1.60

Bạn đăng quảng-cáo

	trả tại Vinh	
M. Nguyễn-văn-Phố ở Saigon		7.00

1) Cô Bằng-Hữu gửi 1p trả nốt về tiền mua báo 0p60. Còn 0p40 mua 1 quyển Tản-Đà Văn-Tập 0p32; 1 quyển Trần-Ai Tri-Kỷ 0p15. Vậy thiếu về tiền sách và cước 0p16. Xin gửi trả bằng timbres cũng được.

(2-3) Ông Dương-Xán còn thiếu 0p60; và ông Đoán nếu mua báo 6 tháng thì còn thiếu 0p60 mà mua 1 năm thì thiếu 2p nữa. Vậy xin trả mandat hoặc timbres cho cũng được.

(4) M. Châu gửi 3.00 mua báo 1.60 còn 1.40 về tiền mua 5 quyển sách.

Anh em nhà !!!
Ai là người !!!

Muốn khảo-sát chấn-hưng khoa thuốc ta, muốn hiểu rõ các bệnh-căn người lớn, trẻ con, đàn bà, con gái, không thiếu bệnh nào và những bệnh bí-hiểm không muốn cho người ngoài biết mà chữa lấy *không kém gì Thầy lang giỏi.*

Muốn dùng thuốc ta cho hợp phong-thổ mà không tốn tiền, thì đọc bộ Sách thuốc :

Thầy nhà lá vườn

Của nhà nghiên-cứu thuốc Nam **Hồi-xuân Phạm-dụng Hanh** mới soạn, bệnh-lý nói rất rành mạch dễ hiểu. Thuốc chữa dùng rặt sản-vật nước nhà rất kinh-nghiệm, thực là pho sách rất có ích lợi cho gia-đình xã hội về đường vệ-sinh và kinh-tế xưa nay chưa từng có.

Trọn bộ 9 quyển. — Mỗi quyển 0$20. — Cước 0$13.
Thơ và mandat gởi cho. :.

Phạm-dụng-Hanh
10, quai de la Concession Nam-định

Có gửi bán các nơi sau này :

Hanội	*Nhật-nam, Nam-ký Cẩm-văn, Nhật-tân-văn*
Nam-định	*Hội-ký, Dưỡng-nguyên, Lạc-dân Tân-ninh, Gia-mỹ-Tường*
Hải-phòng	*Nam-tân,*
Hải-dương	*Thanh-dương,*
Hà-nam	
Ninh-bình	*Ích-trí, Lê-đức-Thành,*
Thái-nguyên	
Hưng-yên	
Bắc-ninh	*Hưng-long.*

書叢局書沱傘

TẢN-ĐÀ THƯ-CỤC TÙNG-THƯ

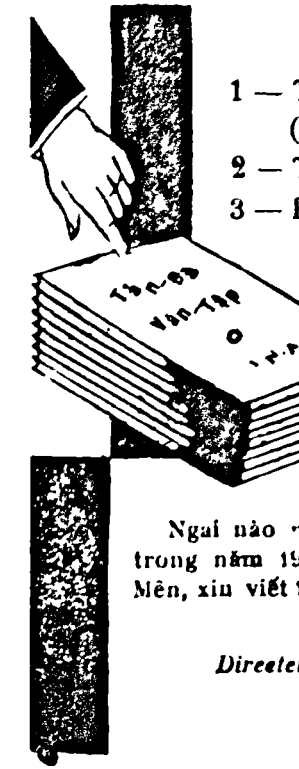

Đã có bán :

1 — TẢN-ĐÀ VĂN-TẬP quyển nhất (*Luận-thuyết loại*) giá. . . . . 0$32

2 — THỀ NON-NƯỚC (*Tiểu-thuyết loại*) . . 0, 20

3 — KHỐI TÌNH CON thứ ba (*Thơ-ca*) . . 0, 25

4 — GIẤC MỘNG CON thứ hai (1) (*Tiểu-thuyết*) 0, 25

5 — ĐÀI-GƯƠNG-KINH (*Trước-tác*) giá. 0, 30

6 — TRẦN-AI TRI-KỶ (*Tiểu-thuyết*) giá 0, 15

Ngài nào mua buôn và mua lẻ các sách của bản-cục in ra trong năm 1932, từ Thanh-Hóa trở vô tới Nam-Kỳ, Ai-Lao, Cao-Mên, xin viết thơ về hỏi tại :

Monsieur Vương-Đình-Châu.
Directeur de l'Imprimerie du Nord-Annam — VINH

Kính cáo,
Nguyễn-khắc-HIẾU

CÁC NƠI CÓ BÁN AN-NAM TẠP-CHÍ VÀ TẢN-ĐÀ TÙNG-THƯ

HANOI — *An-nam-Tạp-chí báo-quán và các hiệu sách*

Hải Phòng *Nam-Tân*

Hải-Dương - *Dương-Xuân*

Nam Định - *Hồi-Ký*

Phú-Thọ *Phúc-Lương-đường, Quảng-Ký.*

Hưng-Yên — *Chấn-Thành*

Sơn-Tây — *Phú-Lương*

VINH — *Châu-Tịnh-ấn-quán và Tam-Kỳ-thư-quán*

Thanh-Hóa — *Chu-đình-Quán*

Huế — *Quản-Hải thư-xã, Vĩnh-Tường*

Nha-Trang — *Mộng-Lương-thư-quán.*

Qui-Nhơn — *Hồ-văn-Ba*

Saigon — *Tín-Đức-thư-xã*

Sadec — *Trần-văn-Thình*

(còn nữa)

(1) Quyển này viết tại Saigon, xin chớ nhận lầm với quyển *Giấc-mộng-con* thứ nhất và *Giấc-mộng-lớn.*

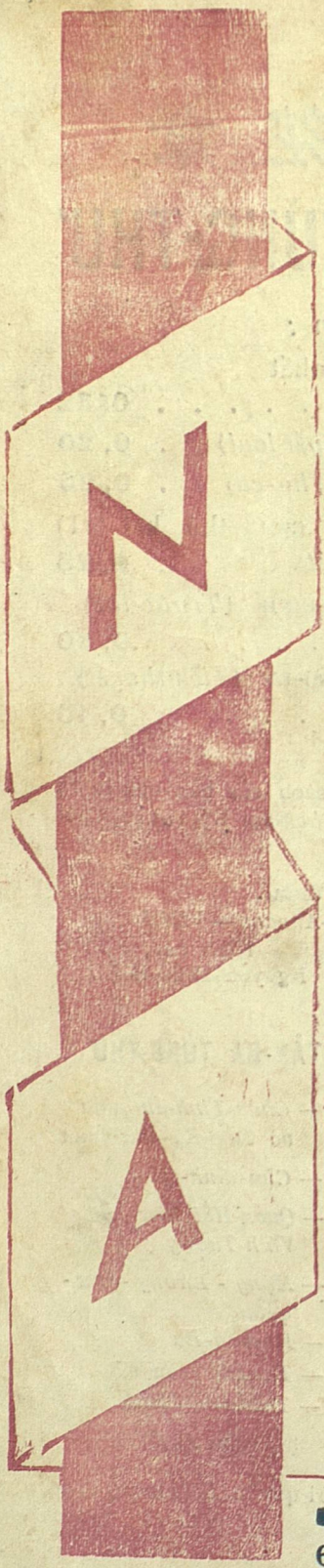

Nhà in Châu-Tinh

IN ĐỦ MỌI VIỆC :

Báo, và sách
Giấy má và sổ
sách các công
sở, và tư sở

Le Directe

BÁN ĐỦ :

Giấy, mực, bút,
sách vở và các
đồ về văn-phòng

Giá hạ

IMPRIMERIE

DU NORD-ANNAM

67 ,Avenue Maréchal Foch—VINH

Directeur gérant : Nguyên-khac-HIÊU

Imp. du Nord-Annam—Vinh

Năm Nhâm-Thân Số 4

15 Octobre 1932

AN NAM TẠP-CHÍ

Ra ngày 1 và 15

Chủ-bút : Nguyễn-khắc-HIẾU

Mỗi số giá 0$15

DÉPOT LÉGAL TONKIN

DÉPOT LÉGAL INDOCHINE N° A-674

禘安誌南

TÒA BÁO :
(Rédaction et Administration)
145 Rue du Coton
HANOI

IN TẠI :
Châu-Tịnh Ấn-Quán
(Imp. du Nord-Annam)
VINH

BIBLIOTHÈQUE HANOI
119

AN-NAM TẠP-CHÍ

CÁC THƯ VĂN LAI-CẢO	CÁC MANDAT TRẢ TIỀN
xin đề gởi cho	*xin đề gởi cho*
Mr NGUYỄN-KHẮC-HIẾU	Mr VƯƠNG-ĐÌNH-CHÂU
HANOI	VINH

GIÁ BÁO

	Trong nước	Nước ngoài
Một năm	3$00	5$00
Sáu tháng	1, 60	2, 60

Ngài nào muốn mua báo năm, nửa năm, xin có gởi mandat theo với thư.

Bản-chí nhận được tiền của ai bao nhiêu, xin sẽ có đăng tường ở số tiếp, thay làm biên-lai.

Ngài nào muốn mua các sách của Tản-Đà thư-cục, xin gởi chung một mandat cho tiện, cũng xin đề gởi cho Mr Vương-đình-Châu, ở Vinh.

Ngài nào muốn đăng quảng-cáo, hoặc đến tại Báo-quán thương lượng, hoặc gửi thư cho Mr Châu hỏi giá.

Kính-cáo

ANNAM
TẠP-CHÍ

Dân-tộc Việt-Nam và Quốc-gia Việt-Nam

Ta xem thái-độ của đồng-bào ta ở Nam-kỳ đối với cuộc nghinh giá đức Kim-thượng hồi-loan, thì ta mừng cho cái tinh-thần quốc-gia Việt-Nam, không vì các lý khác nhau về phương-diện chính-trị mà phai nhạt một chút nào. Ta nên kính phục đồng-bào ta ở Nam-kỳ về việc đó.

Tuy xứ Nam-kỳ là thuộc-địa của nước Pháp, dân Nam-kỳ không có chút hy-vọng gì đối với những việc cải-cách của đức Bao-đại sẽ đem thực-hành, nhưng, một giọt máu đào, bốn nghìn năm cũ, người Nam-kỳ đâu có thản-nhiên lãnh-đạm đối với cuộc hồi-loan của nhà vua Nam-việt và những cái kết quả sẽ theo cuộc hồi-loan của nhà vua.

Cái tinh-thần quốc-gia là thế.

Cái tinh-thần quốc-gia có nhẽ không có quan-thiệp gì đến chính-thể cai-trị; dù làm thuộc-địa, dù

làm bảo-hộ, theo chánh-sách bảo-hộ nghĩa rộng, hay theo chánh-sách bảo-hộ nghĩa hẹp, thì nước Annam vẫn mãi mãi còn là nước Annam.

Quốc-gia Nam-việt ở đâu? ở lòng người Việt-nam mà thôi.

Những nhời của báo LA TRIBUNE INDOCHINOISE và báo LE PHARE ở Saigon, tiếc vì sự đức Hoàng-đế Việt-nam không ghé qua, Lục-tỉnh cũng không có đại-biểu tới thừa-nhan ngài trên tầu D'ARTAGNAN khi tầu tới Ô-cấp, là những lời ta đọc tới phải khen.

Trong bạn đồng-nghiệp LA TRIBUNE, ông Lê-Văn-Đức viết:

« Có nhẽ đức Hoàng-thượng sẽ lấy làm lạ vì không thấy một người Annam nào ở Lục-tỉnh bước lên tàu D'ARTAGNAN để đem dưng ngài nhời cung-chúc của dân Nam-kỳ. Người Annam nào yêu nước, thấy trong một việc quan-hệ đến lịch-sử nước nhà như vậy mà thiếu mất một phần dân-tộc, mà chẳng chạnh-niềm ».

(Il a semblé étonnant à Sa Majesté qu'il n'y eut aucun Annamite de la Cochinchine à bord du D'ARTAGNAN pour lui offrir les hommages de ses compatriotes du Sud..... Tout Annamite qui aime sa patrie a le cœur serré en pensant que pour un événement de pareille importance dans l'histoire du pays, toute une partie de la population soit tenue à l'écart).

Báo LE PHARE nói:

« Nam-kỳ là thuộc-địa nước Pháp, đức vua Annam không có quyền gì ở đất này.— Điều ấy tỏ rõ lắm, không cần phải bàn.— Nhưng dầu sao, người bản-xứ ở thuộc-địa Nam-kỳ vẫn là giống người Annam

mà vẫn muốn là người Annam, liên-lạc với đồng-bào Trung Bắc lưỡng kỳ, vì lịch-sử cũng chung, tiếng nói cũng chung, ton-giáo cũng chung, phong-tục cũng chung. Dầu cho trải sáu mươi năm, theo một chính-thể chính-trị khác, nhưng người Nam-kỳ vẫn tự nhận là một phần của giống nòi Annam, vui cùng chia vui, đau cùng chia đau.

(La Cochinchine est une Colonie, terre Française sur laquelle le Roi d'Annam n'a aucun pouvoir. C'est une évidence qui n'a pas besoin de démonstration. Mais n'empêche que les Indigènes qui habitent cette Colonie tout Annamites et veulent rester tels indissolublement liés à leurs compatriotes du Nord par l'Histoire, la religion, les mœurs et les coutumes. Quoique soumis depuis plus de 60 ans à un statut politique different, ils n'ont pas moins continué à se considérer comme membres de la même famille, heureux des mêmes évènements, souffrants des mêmes catastrophes.

Chính-thể cai-trị, không có ảnh hưởng đến tinh-thần quốc-gia của ta.

Thế cho nên những người nói rằng: vì muốn cho người Annam có một tổ-quốc, cho nên yêu-cầu sự cải-cách nọ, trong chính-thể cai-trị, để gìn-giữ cho vững những cái nền-nếp của cổ Nam-Việt. Những người ấy tự mình dối với mình chăng? Tự mình biết mình nhận mà vẫn dối người chăng?

May thay đức Kim-thượng là đứng thánh-minh, đa hiểu rõ cái nhẽ: phải tiến;

Lời thánh dụ ngày 10 Septembre 1932, nhiều ý-tưởng duy-tân đã khiến cho thanh-niên phấn-chấn mà đợi buổi tương-lai.

HÁN-THU

COURS D'ANNAMITE DU SOIR

(LỚP QUỐC-VĂN BUỔI TỐI)

Ai muốn

a) HỌC LÀM VĂN, THƠ QUỐC-VĂN;

b) HỌC THÊM HÁN-VĂN ĐỂ HIỂU THẤU QUỐC-VĂN;

c) GIẢI TRÍ TIÊU SẦU NGOÀI NHỮNG GIỜ LÀM VIỆC CÁC SỞ

thì bắt đầu từ tháng **Novembre** cứ tối thứ bẩy, hồi 7 giờ rưỡi lại trường HỒNG-BÀNG—HANOI, mà nghe ông **Tản-Đà, Nguyễn-khắc-Hiếu** diễn giảng.

AI HỎI THỂ-LỆ CỨ ĐẾN

Lycoeum libre HONG-BANG

86, 70, Rue Jules Ferry
12, Avenue de la Cathédrale
et 39, Rue Lamblot, HANOI

LƯỢC NÓI VỀ SỰ HỌC KINH DỊCH

易學說略

(IV)

彖曰大哉乾元萬物資始，乃統天

Thoan viết: **Đại tai kiền nguyên, vạn vật tư thủy, nãi thống thiên**

Chữ 彖 *Thoan* đây, tức là *thoán-truyện*, là lời đức Khổng-tử thích nghĩa Thoan từ của vua Văn-vương. Ba câu này là một tiết thứ nhất, thích về nghĩa chữ 元 *nguyên*; nghĩa rằng:

"*Lớn lao thay! cái đức nguyên của quẻ Kiền! Muôn vật nhờ đó làm bắt đầu. Thực thống cả công-đức của giời vậy*".

雲行雨施。品物流形。

Vân hành vũ thí, phẩm vật lưu hình.

"*Mây đi, mưa vầy xuống; các loài sinh-vật nhờ đó mà thành hình, sinh sinh vô cùng*".

Hai câu đây thích về nghĩa chữ 亨 *hanh* của quẻ *Kiền*, nói công dụng của giời hanh thông là như thế.

乾道變化。各正性命。保合太和。乃利貞。

Kiền đạo biến hóa, các chính tính mạnh, bảo hợp thái-hòa, nãi lợi trinh.

Mấy câu đây thích về nghĩa hai chữ 利貞 *lợi trinh*, nghĩa rằng:

«*Đạo giời biến hóa, muôn vật đều được nhờ từ lúc ban đầu mà tính mạnh được chính-đính; lại được nhờ mãi đến khi sau cuối mà hạnh-phúc được hoàn-toàn. Thế nên mới là lợi trinh vậy*».

Cứ trong văn Thoán-truyện của đức Khổng, còn có ít câu nữa; Ngài lấy tự-ý nói thêm về cái đạo *nguyên hanh lợi trinh* của thánh-nhân, tức là các vị Thánh-nhân thể theo đạo giời mà kinh-luân bình trị trong thiên-hạ, làm cho khắp thẩy các dân chúng đều được khang ninh. Trong lời lược-thuyết đây, chỉ dẫn-giải những câu nói về đạo giời, *nguyên hanh lợi trinh*, nghĩa là như thế. Nguyên vì bổn-ý việc lược-thuyết, đối với sự học-vấn của học-giả, thực có thiết hơn là đạo-lý của đế-vương vậy.

象曰。天行健。君子以自彊不息。

Tượng viết : **Thiên hành kiện; quân-tử dĩ tự cường bất tức**

Chữ 象 *tượng* đây, tức là 大象, *đại-tượng*, là lời của ông Chu-công nói tượng của toàn quẻ. Ông Chu-công lấy rằng: quẻ *Kiền* này, quẻ trong (tức quẻ dưới) quẻ ngoài (tức quẻ trên) đều là *Kiền*, sáu vạch đều là *dương*, vậy thời thấy đạo giời vận-hành rất mạnh. Cho nên lời đại-tượng đây, ông nói về cái đạo học Dịch rằng:

"*Đạo giời vận-hành rất mạnh; người quân-tử (kẻ đọc Dịch) bắt chước đó mà tự cố sức, chẳng khi nào có thôi*".

Một chữ *hành* trong câu đây, gồm cả các công việc biến hóa của Tạo-hóa mà nói, tức như "*mây đi, mưa vầy*" 雲行雨施, là sự-thực vậy. Cứ lời Bản-nghĩa 本義 của thầy Chu (Chu-Hy) trỏ về sự "*mỗi ngày đi một vòng*" mà nói, thời cái nghĩa nhầm về cách-trí không kể, mà như thế chẳng hóa ra sự nhận nghĩa có hẹp lắm ru? Nói về nghĩa "*tự-cường*" 自彊 thời thầy Chu giải rằng: "*không lấy lòng dục của người ta làm hại cái đức cương-kiện của giời cho*" 不以人欲害其天德之剛, thực câu-nệ mà làm cho tối nghĩa. Từ ông Chu-tử có những lời 一日一周 (nhất nhật nhất chu) 天理人欲 (thiên-lý nhân-dục), mà các nho-giả sau đấy cũng dựa theo để bàn nói; thành ra đạo Dịch không sáng, cũng có vì thế chăng? Bốn chữ "*Tự cường bất tức*" trong câu Đại-tượng đây, tức là công-việc của chữ "*trinh*" ở câu Thoán-từ của vua Văn-vương vậy.

Bàn rộng về sự học kinh Dịch

Nhớ xưa từng đọc quyển *Thiên-diễn-luận* 天演論, là của *Nghiêm-Phúc* ở Trung-Quốc dịch học-thuyết của Hách-tư-Lê (Huxley), thấy cái cảm-tưởng của học-giả Âu-châu đối với giời muốn tranh thắng, đại-khái có những nhời nói rằng: *phàm công việc của người ta làm ra, cái thiên-hành thường cứ muốn phá hủy* 天行者常欲毀其成功. *Cho nên muốn có thành công, phải tranh được với giời không được* 非與天爭勝不可. Ấy thời là cái lý thuyết *tranh-thiên* 爭天 (tranh với giời). —Như lời Đại-tượng của ông Chu-công nói ở quẻ kiền kinh Dịch đây, thời là cái lý-thuyết *pháp-thiên* 法天 (bắt chiếc giời). Nay đem hai cái thuyết đó so sánh nhau, thời tư-tưởng bên Âu-châu thực mạnh hơn, cho nên việc tiến-hóa ở doanh-hoàn, các nước Tây-phương chiếm bước trước cũng thực phải.—Lại như các học giả phương tây, phàm có phát-triển ra tư-tưởng gì, đều tư người ấy hết sức phu-diễn; những nhời luận biện đều in ra thành từng cuốn sách lớn, khiến cho người đọc sách lĩnh hiểu nghĩa lý được một cách rồi-rào, cho nên tư-tưởng truyền-bá rất mạnh mẽ rộng khắp. Còn như tư-tưởng ở phương đông, hãy xem như mấy câu kinh Dịch đây, tự người nói ra chỉ nói có ít lời như thế, đến người sau chú-thích cũng lại chỉ lấy ít lời mong cho được rõ nghĩa của câu ấy, cho như thế là *từ dản ý túc* (lời đơn giản mà ý đã đủ), mà không có phu-diễn ra một cách tường tận. Cho nên người đọc sách, là hạng người cao-minh mà đối với những câu tư-tưởng ấy cũng chỉ hiểu lĩnh được đại-khái; đến như người tư tính hơi kém, thời chỉ biết những câu của ông thánh-nhân nói ra là hay mà thực không biết cái hay như thế nào? Cho nên *có tư-tưởng mà không có truyền-bá*, thực là cái bệnh lớn của sự học ở Á-Đông vậy. Nay lại cứ hai cái lý-thuyết của Âu Á trên đây, giảng luận và so sánh một cách tường minh hơn.

Hai cái lý-thuyết đó, đều lấy thiên-hành làm căn-cứ của tư-tưởng, mà đều cho thiên-hành là có sức rất mạnh. Như cái thuyết của Hách-tư-Lê rằng: người ta làm cái cầu, mà mưa gió

như cứ muốn phá hại. Cái cầu dã làm ra mà mưa gió cứ theo phá hại mãi; nếu không hết sức gìn giữ, tu bổ, thời cái công-trình ấy tất sẽ bị gió mưa làm cho đến đổ nát mới thôi. Vì thế cho nên phải tranh địch với giời, mà là cái lý-thuyết *tranh-thiên* vậy.— Như thuyết ở trong kinh Dịch đây: đạo giời biến hoá, mây đi mưa tưới, làm cho các sinh-vật được nhờ mà đều nên hình chất, mà sinh sinh vô cùng. Cho nên người quân-tử bắt chiếc cái sự mạnh của giời mà làm việc của mình, cũng thường phải cố sức mạnh-mẽ, không bao giờ có thôi. Ấy thời là thể theo đạo giời, mà là cái lý-thuyết *pháp-thiên* vậy. Xin thử đặt một điều ví-dụ, để so sánh hai cái thuyết đó.

Thiên-hành ví như một cái *xe hỏa*, dầu ông Hách-tư-Lê hay ông Chu-công cũng đều công-nhận là sự chạy của nó rất mạnh. Theo cái thuyết ông Hách-tư-Lê thời lúc nào cũng cần phải chạy trước cái xe hỏa, Theo thuyết ông Chu-công thời cứ bám lấy cái xe hỏa ấy mà chạy. Cho nên, lấy về đức-tính mãnh-tốc (mạnh chóng) thời tư-tưởng của Âu-châu thực hơn; lấy về đức-tính kiên thực (bền-vững), thời tư-tưởng trong kinh Dịch cũng có chỗ hơn vậy.

Xin lại truyên bàn nói về sự học kinh Dịch.

Cứ cái đạo-lý trong kinh Dịch, theo như nhời Đại-tượng của ông Chu-công mà thực-hành, thực đủ làm một vị quân-tử có sự-nghiệp. Nay xin kiếm một hai người đời xưa đã thực-hành cái đạo-lý ấy, để trứng thực nghĩa kinh.

Một người thứ nhất, tức là ông Chu-công.

Vua Vũ-vương mới chết, vua Thành-vương còn bé, Quản-thúc, Sái-thúc muốn gây loạn, ông Chu-công đem quân sang đánh Đông, Thành-vương cũng có ý nghi Chu-công (1), đương lúc ấy, cái cảnh-vận gian-nan cũng như vua Văn-vương ở Cửu-lý (ngục) vậy. Ông Chu-công mặt ngoài phải chịu nạn, trong phải làm thơ để khai-đạo lòng vua; đến sau, Thành-

(1)Vua Vũ-vương, ông Chu-công, cùng với Quản-thúc, Sái-thúc đều là con vua Văn-vương. Vua Thành-vương thời là con vua Vũ-vương. Vũ-vương chết, Thành-vương lên ngôi, Chu-công làm tướng giúp chính, Quản-thúc, Sái-thúc muốn gây loạn, phao ngôn rằng: Chu-công có ý muốn cướp nước.

vương hối-ngộ ma đón Chu-công về, thời trong nước lúc ấy mới yen, ong Chu-công hết sức về việc chính-trị, một bộ sách Chu-lễ, thực tiêm-tất như chính-trị người Âu-tây, cái thái-độ văn-minh ở Trung-hoa tự đấy về sau ít có. Ngoài việc chính-trị, ông còn lưu ý đến lễ-nhạc; lễ-văn ở Trung-quốc, kể từ thượng-cổ cũng đến nha Chu là hơn. Nay ta lại xem như lúc Bá-cầm được phong sang Lỗ (1), lời ông Chu-công răn bảo với con rằng: «Ta là con vua Văn-vương, em vua Vũ-vương, mà là cha chú vua bây giờ. Cái địa-vị ta ở thiên-hạ thực không hèn. Vậy ma ta mỗi bữa ăn bằng đến ba lần nhả miếng cơm, mỗi bận gội đầu bằng đến ba lần phải quấn tóc, để tiếp đãi những người hiền trong thiên-hạ..»

Đó thời thấy cái đức tính tự-cường của ông, thật không lúc nào có thôi, thật đu thực-hành như câu Đại-tượng ở quẻ kiền kinh Dịch vậy.

Một người thứ hai, có thể là ông Gia-cát-Lượng.

Ông Gia-Cát đương lúc ở Long-trung, tiếp kiến ông Lưu-Bị, nói về hình the thiên-hạ, nguyên vẫn là tính cuộc tam-phân. Ngụy, Thục, Ngô thành cái thế tam phân, mà Tả-cốc, Kỳ-sơn, Gia-Cát vẫn đánh Tào chẳng nghỉ. Nay xem sử đến chữ 亮卒於軍中. "*Lương tốt ư quân trung*", thời thật là 鞠躬盡力死而後已 "*Cúc cung tận lực, tử nhi hậu dĩ*" (2) vậy. Một vị đại hào-kiệt như ông Gia-Cát-Lượng, có đọc Dịch mà có nhận kỹ nghĩa hay không, phần tôi chưa giám biết (3); duy cứ xem hành-sự của một đời người ấy, quả là bắt chiếc thiên-hành mà cố sức không thôi. Cho nên, ngoài ông Chu-công, xin lấy ông Gia-Cát để chứng nghĩa kinh Dịnh.

Nguyễn-Khắc-Hiếu

---

(1) Bá-cầm là con ông Chu-công, được phong làm vua Chư-hầu ở nước Lỗ.

(2).— Câu đây là lời trong bài biểu xuất-quân của ông Gia-Cát, nghĩa rằng: cúi mình hết sức, chết mà mới thôi. "Ông Gia-Cát đánh Ngụy, mạnh chung ở trong quân ở chỗ đóng đồn là Ngũ-Trượng-Nguyên.

(3) Ông Gia-Cát đọc sách, chỉ xem đại-lược.

HIỆU THUỐC LỚN CỦA NGƯỜI VIỆT - NAM

TRUNG-KỲ

Phân-cục:

VĨNH-HƯNG-TƯỜNG

Vinh

Chi-điểm:

Hatinh—Donghoi

Badon—Huế

Faifoo—Doluong

安 祥 興 永 沂

VĨNH-HƯNG-TƯỜNG

ANNAM-N° 77 Rue Sarraut-VINH

R. C. Vinh N° 7

Tổng-cục tại Hanoï

PHÓ-GIA-TƯỜNG

N° 47, Rue Phuc-kiên

BẮC-KỲ

Phân-cục:

PHÓ-GIA-TƯỜNG

Haiphong—Viêtri

Chi-điểm:

Hongkong-Bacninh

Phutho-Tuyênquang

Phucyên—Yênbay

Chuyên buôn thuốc Nam thuốc Bắc đã hơn 100 năm nay. Buôn bán thật thà, hàng tốt giá hạ.

Bản-hiệu mong rằng các Ngài vì tình đồng-bang mà lưu tâm chiếu-cố không cứ ít nhiều, hoặc là cổ động giúp cho để bản-hiệu được qua khỏi nhiều nỗi khó khăn mà hăng hái tiến-hành.

Nay Bản-dược-cục lại muốn chấn-chỉnh và khảo-cứu về thuốc Nam, để sưu-tập làm một bộ NAM-DƯỢC BẢN-THẢO; xin các ngài cũng vui lòng giúp sức cho thời may việc mới thành được: hoặc các ngài chỉ giáo cách xếp đặt làm quyển Bản-thảo ấy, hoặc các ngài biết được cây thuốc Nam nào, tên là gì, công dụng những gì, hình sắc thổ-sản, cũng xin cho biết rõ cả. Được cả hình vẽ hay một cây hay một cành tươi thì quí nữa. Các bài và các hình vẽ chúng tôi cũng tiếp tục đăng lên Tạp-chí này.

Các ngài ở gần các phân-cục thời xin mời lại bản phân-cục chỉ giáo cho, hoặc ở xa xin viết thư gửi về cho phân-cục Vĩnh-hưng-Tường—Vinh, cước phí chúng tôi xin chịu cả. Xin các ngài nhớ cho biết quý danh quý quán để tiện khi chúng tôi tự tới thăm hỏi, hay để viết thơ xin chỉ giáo, thời công việc khảo cứu sau này mới rõ ràng cẩn thận được.

Quyển bản thảo này mà xuất bản được thời công ơn các ngài cũng không phải là nhỏ. Mong lắm thay!

Nay kính cáo **VĨNH-HƯNG-TƯỜNG**

CHUYỆN CỔ TÍCH

ĐÁ VỌNG-PHU

Trên một hòn núi giữa mé cửa biển **Đề-gi** *(thuộc về tỉnh* **Bình-Định**, *huyện* **Phù-cát**) *có một hòn đá hình giống một người đàn bà tay bồng con mắt ngó ra biển, người ta kêu là đá Vọng-phu.*

Tục truyền là đá Vọng-phu thuở trước vốn là kiếp người. Khi bà lên sáu, cùng người anh ruột bà ra vườn đốn mía ăn. Chẳng may con giao của anh bà sút cán, văng phạm đầu ba máu ra lênh-láng, làm bà bất tỉnh nhân-sự, ngã ngay xuống đất. Anh bà thấy thế sợ quá, lật-đật tìm đường chạy trốn mất. Cha mẹ bà hay chuyện, vội-vàng ra vực bà vào nhà cứu chữa khỏi, nhưng trông mãi không thấy người anh bà về. Hai ông bà mới sai người đi kiếm khắp nơi, nhưng vẫn tuyệt vô âm tín.

Hai thân bà tuổi đã cao, chỉ sinh được có hai mụn con còn nhỏ là anh bà và bà đó thôi. Từ lúc Anh bà mất tích, hai thân bà buồn rầu quá đỗi, thành ra mang bệnh. Thuốc thang đã nhiều, nhưng bệnh không hề giảm. Qua năm sau, hai ông bà đều từ trần một lượt, bỏ bà bơ-vơ một mình, không nơi nương tựa.

Song thân bà vừa nhắm mắt, cái gia-tài của bà bị họ-hàng chia tay cho nhau, không còn một tí, rồi lại đem bà bán cho một người ở phương xa!

Cuộc đời hay biến đổi, nên bà cũng không được ở yên một nơi nào. Nay đây mai đó, mãi đến lúc đã quá xuân mới kết duyên cùng một người đánh cá.

Vợ chồng ăn ở với nhau được hai năm trời, sanh đặng một chút con trai. Một ngày kia, nhân khi nhàn rỗi, chồng vạch đầu vợ ra bắt chấy, thấy có một cái sẹo giải, mới hỏi vợ vì sao mà có cái sẹo ấy. Vợ nghe chồng hỏi, đông lòng rơi lụy, và đem câu chuyện chặt mía ngày xưa, kể lại cho chồng nghe. Người chồng nghe qua câu chuyện, trong lòng như nấu như nung. Nhưng chàng sợ vợ mình cũng phải đeo mối thương tâm như mình, nên chàng vẫn giữ kín câu chuyện bí-mật của chàng.

Qua hôm sau, chàng bảo vợ ở nhà với con, để chàng đem thuyền ra biển đánh cá. Từ đấy chàng đi mất không biết là đi đâu. Người vợ ở nhà trông chồng một ngày một vắng, mới bồng con lên núi ngồi trông. Càng trông càng chẳng thấy đâu, bà buồn quá đến nỗi bỏ uống bỏ ăn, cứ ngồi lì trên chỏm núi lâu ngày thành ra đá.

Người chồng, là ai? Tức là người anh của bà vậy.

Nhân đi qua núi Vọng-phu, có đề hai bài thơ. (xem ở mục Văn-đàn). **QUÁCH-TẤN**

HỘI VẠN-QUỐC SỰ-VỤ
(Bureau International du Travail)

Mục-đích của Hội Vạn-Quốc sự-vụ

Sau cuộc đại-chiến, chiến-quốc đều muốn hòa-bình, mà nhất là những nước đắc thắng thì lại càng muốn hòa-bình lắm, một là để các nước bại-chiến không ngoi-ngóp lên được; hai là để trong nước dân-gian an-cư lạc-nghiệp. Hội Vạn-Quốc sự-vụ thiết-lạp lên là để mưu cuộc an-cư lạc-nghiệp đó; hội chỉ chuyên về mặt xã-hội. Ngay đầu quyển thể-lệ Hội Vạn-Quốc sự-vụ, cùng trên tường cạnh phòng Hội-đồng cũng đều có câu rằng: *Xã-hội mà không có công-lý thì thế-giới không thể thái-bình* (La paix universelle ne peut être fondée que sur la base de la justice sociale).

2·) Thái-độ của Hội Vạn-Quốc sự-vụ

Nay xét hiện-tình thế-giới, nơi thì giầu nghèo thật cách biệt, nơi thì sự sang hèn chưa lấy gì làm xa nhau, lại như công-lý xã-hội thì nước này có mà nước kia không, ấy chẳng qua là trình-độ tư-bản, các nước không giống nhau. Nơi thì trình-độ tư-bản đã cao, sức sinh-hoạt của hạng lao-động đã mạnh; nơi thì tư-bản còn vào thời-kỳ bán-khai, sức sinh-hoạt hầu như không có.

Dân lao-động ở các nước văn-minh, như lao-động nước Pháp, làm mỗi ngày có tám tiếng, lao-động nước Nga mỗi ngay có bẩy tiếng, công nhật cũng tới ba bốn đồng (32 quan hay 40 quan); ốm đau thang thuốc, già nua nuôi nấng đều có xã-hội bảo-hiểm (assurances sociales); đến như đàn-bà khi mang nặng, lúc đẻ đau đều được phép nghỉ ngơi mà tiền công tháng vẫn lĩnh như thường.

Tình-hình lao-động ở các nước hủ-lậu thì lại khác, đối với các nước văn-minh thì một giời một vực. Làm thì đầu tắt mặt tối, từ đầu năm chí cuối, canh năm đã phải thức giậy, canh hai mới được lên giường, xã-hội bảo-hiểm không có, nghiệp-đoàn thì không; đến như đàn-bà thì chửa vượt bụng hãy còn phải đi làm.

Hiện tình xã-hội trên hoàn-cầu phức-tạp là như thế; nên thái-độ Hội Vạn-Quốc sự-vụ cũng phải tùy theo những cái hoàn-cảnh ấy, châm-chước mà thay đi.

A) đối với các nước văn-minh Âu-Mỹ thì *nâng cao trình-độ sinh-hoạt của bọn lao-động*.

B) đối với các nước hủ-lậu thì *nâng cái trình-độ sinh-hoạt của bọn lao-động nước ấy tới trình-độ sinh-hoạt của bọn lao-động Âu-Mỹ.*

3·) Cách tổ-chức Hội Vạn-Quốc sự-vụ

Thường tên gọi Vạn-Quốc sự-vụ, có phải người lao-động cùng nhau hội họp bàn kế sinh-tồn, bầy mưu tiến-thủ đâu. Thực ra phải gọi Vạn-Quốc thứ nhì mới đúng. Phàm những nước có chân trong hội Vạn-Quốc đều có chân trong Hội Vạn-Quốc sự vụ; trái lại những nước như nước Mỹ, nước Nga, không có chân trong hội Vạn Quốc thì cũng không có chân trong hội Vạn-Quốc sự-vụ. Hiện nay khắp trên hoàn-cầu tính ra tất cả là 58 nước thì có 55 nước có hội-viên trong Hội Vạn-Quốc sự-vụ, mỗi năm họp một lần. Ấy là *Vạn-Quốc sự-vụ hội-nghị* (conférence internationale du travail).

Mỗi một nước có thể cử bốn người đại-biểu, hai người do chính-phủ độc-quyền cử ra; còn hai người tuy vẫn do chính-phủ cử ra, song phải hỏi ý-kiến những nghiệp-đoàn-chủ lớn hay những hội lao-động to. Hội-Nghị Vạn-Quốc sự-vụ đã có quyền bàn-luận lại có quyền quyết-định, Phàm các công việc, sau khi tranh-luận, đến lúc quyết-định đều phải đầu-phiếu cả, mà bên thắng là bên nhiều người, bên bại là bên người ít. Ví với nghị-trường các nước theo chính-thể đại-nghị thì Hội-nghị Vạn-Quốc sự-vụ cũng không khác là mấy, duy chỉ không thấy thi-hành chủ-nghĩa "phân-quyền". Cơ-quan lập-pháp là hội-nghị, mà cơ-quan hành-chính tuy thuộc về ban trị-sự (Conseil d'administration), nhưng ban trị-sự ấy ở đâu mà ra? Chẳng qua là do ở Hội-Nghị cứ ba năm bầu ra một lần mà thôi.

Ban trị-sự này có 24 người, 12 người thay mặt chính-phủ, 6 người thay mặt nghiệp-chủ, còn 6 người nữa thay mặt lao-động. Trong số 12 người làm

đại-biểu cho chính-phủ thì tất phải có 8 người thay mặt cho 8 nước có công-nghệ lớn như Đức, Bỉ, Pháp, Anh, Nhật, Ấn-Độ, Gia-nã-Đại, Ý-đại-lợi.

Ban trị-sự mỗi năm họp bốn lần để kiểm soát công việc của *Sở Vạn-Quốc sự-vụ* (bureau international du travail) tức là phòng thư-ký thường-trực thiết-lập tại Genève, mục-đích để:

1, thu-tập tin tức

2, giao-thiệp với các nước cùng các cơ-quan khác.

3 khảo-cứu tình-hình kinh-tế

4 cai-quản công việc trong hội

5/ in các sách vở.

6/ đến kỳ hội-nghị hội Vạn-Quốc thì ban trị-sự phải thảo chương-trình để Hội-Nghị cứ theo đó mà bàn-luận cùng quyết-định.

4·) Cách hành-động của Hội Vạn-Quốc Sự-Vụ.

Hội tổ-chức như thế, mục-đích như vậy thì cách hanh-động sao khỏi không có cái tính cách lạ-lùng được? Nói về cách hành-động thì Hội có hai cách:

1·) Một là cách thiết-thực. — Cách này là cách bó buộc các nước có chân trong hội phải thi-hành các điều-ước ký lại hội-nghị; những điều-ước ấy gọi là lập-ước (convention) năm 1919, hội-nghị lần thứ nhất tại kinh-đô Hoa-thịnh-đốn (Washington). Hội có quyết-định những khoản như sau này:

a) thợ làm mỗi ngày tám giờ thôi.

b), c) chủ không được mướn đàn bà con trẻ làm ban đêm.

d) giúp những người thợ không có công việc.

e) trẻ con đúng tuổi mới được đi làm.

f) thợ làm trong nhà máy dùng các chất phosphore blanc mà mắc bệnh mòn xương thì được tiền bồi-thường.

2) Hai là cách khích-động. — Hội-nghị còn quyết-định những điều-ước gọi là recommandation; hội-viên thực-hành được hay không thực-hành được những điều-ước ấy thì cũng không tội lỗi chi, hội cũng chẳng thưởng phạt gì. Như kỳ hội-nghị lần đầu, hội có bằng lòng cho người thợ ngoại-quốc ăn lương bằng người thợ bản-xứ, nhưng điều này làm kể đã 12 năm rồi mà điều-ước ấy hãy còn là điều-ước bàn xuông. Những điều-ước ấy tuy vậy cũng là một cách khích-động hội-viên, nếu sự khích-động là

một sự có ích thì sự ký điều-ước ấy cũng không hẳn là sự vô-ích.

Còn cách khích-động thế-giới thì thỉnh-thoảng Hội sai người đến xứ nay xứ nọ thuyết-minh mục đích của mình, như ông Albert Thomas diễn thuyết khắp Viễn-Đông năm xưa, hay khảo-cứu các vấn-đề xã-hội, như ba (?) năm ngoái khảo-cứu vấn-đề buôn đàn-bà con gái.

Hội lại in báo-chương như Vạn-Quốc sự-vụ tạp-chí (revue internationale du travail) làm sách vở để sưu-tập công việc mà hội đã làm.

Kết-luận

Hội V. Q. S V. đẻ năm 1919 đến năm 1932 này là được 13 tuổi. Đối với đời con người ta thời mới vào thời-kỳ ấu-trĩ, nhưng đối với đời các Hội thì cũng đã là bực trưởng-thành rồi.

Trần-Nhược-Thủy

Ai chỉ giùm sẽ được thưởng 5000$

(Xin xem hết bài này sẽ rõ)

THUỐC-DÁN hiệu «con rắn»—Trị các chứng bênh ngoài da. Nhứt là mụn, trị mụn đẹ nhất hay. Trị nhặm mắt rất tài, vì thuốc rút ghèn và phong-độc, Trị ghẻ, tức ngực đau ba đau vú, lác, sai càng, nhức đầu, mụn nhọt, nhức, mỏi, tim-la, họt-soài, các chứng bênh ngoài da, dùng đến thuốc này thì sẽ khen tặng vô cùng. Giá mỗi hộp 0p25.

THUỐC-XỔ hiệu «Nhanh Mai» Đệ nhất hay, có tài rửa ruột, sạch cả côn trùng, sán, lãi, xổ đàm độc rất nhiều, xổ êm, uống dễ, ít đau bụng. Giá 0p20

THUỐC HO «Bác-Bửu»—Trị bệnh ho hẳn hiệu vô cùng, uống vào trong 10 phút đồng hồ, thời thấy đàm hạ, hết ngứa cổ, trong ngày rất dễ chịu, nội ngày thì hết ho. Hiệu thuốc nay có cầu chứng tòa và khắp cả Đông Pháp, có hơn 150 nhà đại-lý bán. Các chứng ho, như là: Ho phong ho gió ho cảm ho sổng, đàn bà ho máu, ho đàm nhiều, ho cho đến đỗ khan tiếng đều đến thuốc này thì ở quí ngài sẽ khen tặng vô cùng, và mới rõ lời tôi nói là đúng với sự thực. Giá mỗi gói 0p14

BA MÓN THUỐC NÀY ĐƯỢC ĐỒI DANH LỪNG LẪY VÀ CỚI BÁN KHẮP CẢ (ĐÔNG-PHÁP)

Hanoi : *Nguyễn văn Đức 11 Rue des Caisses và khắp châu-thành*
Haiphong : *Quang văn-Thanh 120 Rue Bonnal*
Vinh : *Vĩnh-Hưng-Tường 77 Rue Sarraut*
Hatinh : *Vinh-An dit Nguyen-đức-Lý Rue Tinh-Trung*

Hiệu thuốc nầy, đều có cầu chứng tại tòa Saigon. Vậy chư tôn thấy ai làm giả, xin chỉ giùm, tôi sẽ đền ơn 100$ và sẽ kiện sở tổn nơi tòa 5000$. Chưng đăng kiện, tôi sẽ thưởng luôn số bạc ấy cho người điểm-chỉ.

Mua sỉ do nơi : NGUYỄN-VĂN-PHỐ — Boîte postale 63 — SAIGON

Nên hút thuốc

JOB

HAVANE

thử quấn rồi
và chưa quấn

Phòng chữa mắt
TỪ-NGỌC-LIÊN
MỚI MỞ
10, *Phố hàng Đường* HANOI

chuyên môn chữa mắt và
bán thuốc đau mắt
Từ - Ngọc - Liên
rất hay giá
0$10 và
0$06

Hiện đã được Nhà nước
cấp bằng thưởng
Diplôme d'honneur

SÁCH THUỐC VIỆT-NAM

Do nhà nghiên-cứu khoa thuốc Việt-nam xuất-bản, nói rõ căn-nguyên các bệnh, phép xem mạch, phép trị bệnh, bằng thuốc ta, làm toàn bằng chữ Quốc-ngữ, dễ hiểu, dễ thuộc.

Về phần « TÍNH CÁC VỊ THUỐC », nói rõ cách phân biệt thiệt, giả, tốt, xấu, hình chất, khí, vị, phép bào chế, rất kỹ càng.

Một bộ 6 quyển và « tính các vị thuốc » 3 quyển, mỗi quyển 0$30, cước mỗi quyển 0$13.

Ngài nào mua cả chín quyển, gửi tiền ngay một lúc, tính giá 3$30 cả cước.

Mua sách xin giả tiền trước.

Thơ và mandat gửi cho :

M. NGUYỄN-XUÂN-DƯƠNG

123, Phố Khách, NAM ĐỊNH

MƯỜI BÀI THẾ-GIỚI-NGỮ

CỦA KẺ CHỈ BIẾT QUỐC-VĂN

(Tiếp theo)

La verda stelo

(đã đăng kỳ trước)

La bela verda stelo
Kviete bri as jen
G'i estas alta celo
Allogas nin . . . . kien?

Steleto, kara mia,
Kion do volas vi?
La brilo lumo via,
Kion alportas g'i?
La stelo, bela, klara,
Mallau'te diris g'i:
Mi petas, mia kara
La fratojn amu vi

MARIE HANKEL
(Heroldo)

Dịch bài ngôi sao lục (ở trên)

Đây ngôi sao lục, vẻ xinh xinh.
Êm đềm chói lọi ánh quang minh!
Ấy gương mục-đích cao cao thượng.
Rủ tớ đi đâu, ở hỡi tinh?

Hỡi sao nho nhỏ vẽ xinh xinh,
Ngươi muốn gì chăng; ở hữ tinh?
Tia sang long lanh từ ngươi đấy,
Đem đến gì chăng rõ quang minh?

Ngôi sao đẹp đẹp vẻ quang minh,
Êm đềm thánh thót ghé đưa tinh:
«Ân nhân ở hỡi! ta cầu nguyện
Người mến nhơn nhân ví đệ huynh!»

THIÊN-HƯƠNG

La vojo *(cái đường)*

Tra densa mallumo briletas la celo,
Al kiu kurag'e ni iras.
Simile al stelo en nokta c'ielo,
Al ni la direkton g'i diras
Kaj nin ne timigas la noktaj fantomoj,
Nek batoj de l'sorto, nek mokoj de l'homoj,
C'ar klara kaj rekta kaj tre difinita
G'i estas, la voj, elektita.

Nur rekte, kurag'e kaj neflankig'ante

Ni iru la vojon celitan!
Ec' guto malgranda, konstante frapante,
Traboras la monton granitan.
L'espero, l'obstine kaj la pacienco—
Jen estas la signoj, per kies potenco
Ni pas'o post pas'o post longa laboro,
Atingos la celon en gloro
Ni semas kaj semas, neniam lacig'as,
Pri l'tempoj estontaj pensante.
Cent semoj perdig'as, mil semoj perdig'as.
Ni semas kaj semas konstante.
«Ho, c'esu!» mokante la homoj admonas,
«Ne c'esu, ne c'esu!» enkor'al ni sonas:
«Obtine antau'en! la nepoj vin benos,
Se vi patience eltenos.»
Se longa sekeco au' ventoj subitoj
Velkantajn foliojn des'iras,
Ni dankas la venton, kaj, repurigitaj,
Ni forton pli fres'an akiras.
Ne mortos jam nia bravega anaro,
G'in jam ne timigos la vento, nek staro,
Obstine g'i pas'as, provitó, hardita,
Al cel' unu fojon signita!
Nur rekte, kurag'e kaj ne flankig'ante
Ni iru la vojon celitan!
(Koj similaj, legu la duan stofon)

L. L. ZAMENHOF

Đại ý: Mục-đích đã nhứt định, ta có cho đặng kết quả, giọt nước rơi mãi núi đá phải lũng, có cong mài sắc có ngày nên kim.

Kelkaj pensoj de Konfuciuso
(Ít câu sách cua đức Khổng-tử)
Xảo ngôn, lệnh sắc, tiện hỉ nhơn (nói hay sắc đẹp ít kẻ có nhơn)
Ofte ne estas virtaj c'iuj kiuj bone parolas, bone sajnas, multe zorgas pri ekstero.
Bất hoạn nhơn mạc kỷ tri, hoạn bất tri nhơn dả (chớ lo người ta không biết mình lo mình không biết người ta)
Ne timu ke oni ne vin konu, timu ke vi ne konu aliulojn.
Bất hoạn nhơn mạc kỷ tri, cầu vị khả tri giả (chớ lo người ta không biết mình, chỉ lo mình không xứng người ta biết) Ne timu ke oni ne vin konu, estu konatinda.—
Phụ phụ (cha trọn đạo cha) Patro, estu tiel!

Tử tử (con trọn đạo con) fils, estu tiel!
Phu phu (chồng trọn đạo chồng) edzo, estu tiel!
Phụ phụ (vợ trọn đạo vợ) edzino, estu tiel!
Traukis Konjo

Vortludoj *Chiết tự*

Kiu rano havas nur du piedojn? Con ếch gì chỉ có hai chân? — La kampa rano con ếch ở đồng (vì kamparano lại nghĩa là người thôn quê 2 chân!)

Kiu urbo estas mang'ebla? thành phố nào ăn được? — La kuk-urbo, thành phố bằng bánh (vì kukurbo lại nghĩa là bí, bầu).

Per kiu litero oni povas fari juvelon? chữ gì có thể dùng làm nữ trang đặng? Per Lo. — dùng chữ L (đọc la lô) (vì perlo là hạt trai)

Kiuj homoj estas tute unikaj? Những người nào có thể gọi là độc hạn vậy? La senegalaj landanoj. Dân xứ Sénégal (Phi) (vì lại sen egala = không ai giám sánh!)

Trích trong một quyển sách học.

Anekdotoj *(chuyện vặt)*

Sokrato salutis junan ric'an homon, kiun li renkontis sur la strato. La ric'ulo ne resalutis. La amikoj de Sokrato indignis sed li diris: «Kial vi tiel koleras? Ke li ne estas tiel afabla kiel mi?».

Đại-ý: Ông Socrate chào một người thiếu-niên giàu có, anh nầy không đáp lễ. — Bạn ông Socrate không bằng lòng. Ông Socrate nói «Ủa! các ngài hờn gã ấy không lễ phép như tôi ư!»

Filipo Macedona. — Kiam oni rakontis al F. Macedona, ke multaj atenaj oratoroj kalumnias lin en siaj paroladoj, li diris: «Mi penos pruvi per mia vivo kaj miaj agoj, ke ili estas mensogemuloj.»

Trích 1 quyển sách học

Đại-ý: Ông Philip Maxêdoan. — Có kẻ nói với ông rằng thiên hạ lắm kẻ diễn-thuyết nói vu xấu ông. Ông trả lời: «Tôi sẽ hết sức lấy cái đời tôi và cái cử-chỉ của tôi mà tỏ rằng những kẻ ấy nói láo (huyền hoặc).

Patiencu atendu estontan fojon (xin gắng công-đợi, kỳ sau sẽ tiếp)

Huỳnh Bá-Dưỡng
98 Route de Hué — **Hanoi**

CHÚ Ý

Giấy mua báo
và
văn lai-cảo,
xin nhớ viết riêng làm hai phiến giấy. Đa tạ.

A.-N.

情 愛 女 男

SÁCH NAM-NỮ ÁI-TÌNH

là cuốn sách nói về ái tình, sự giao hợp, sự vệ sinh, khi kinh nguyệt, khi có thai, khi sinh đẻ, và khi tật bệnh, thiệt là cuốn sách rất bổ ích cho loài người, xưa nay chưa từng có, mỗi nhà phải nên có một cuốn sách này, sẽ được nhiều sự ích lợi mà tránh được những sự hại, rất là hạnh phúc cho gia đình, sách này của nhà thuốc **NAM-THIÊN-ĐƯỜNG** Nam-Định soạn ra, in lần thứ hai giá bán **0$20**. Ai mua một cuốn mà trả bằng timbres poste thì cả tiền cước gởi phải trả **0$36**. Có bán tại Nhật-Nam thư-quán, 26 Coton Hanoi, Nam-Tân, 84 boulevard Bonnal Haiphong, Vĩnh-Hưng-Tường Nghe-an, Quan-Hải tùng-thư Huế, Maison Lê-thừa-Ân Tourane-Marché, Mộng-Lương thư-quán Nha-trang. Bazar Minh-nguyệt à Phan-thiết, Phụ-nữ Tân-vạn Saigon, Comptoir Vũ-thị-Giang à Vientiane. Bán sỉ có trừ hoa hồng nhiều.

Nhà thuốc **NAM-THIÊN-ĐƯỜNG** cần dùng nhiều người làm Đại-lý bán thuốc Cao, Đan, Hoàn, tán ở khắp các tỉnh trong xứ Đông-Dương, ai muốn làm đại-lý, xin cứ gởi thơ cho bản-đường mà lấy chương-trình và sách catalogue.

NAM-THIÊN-ĐƯỜNG
46, rue Bacninh à NAMDINH
Téléphone N° 1_8

CHÈ TA chế theo khoa-học mới !

Nghe đến chè ta, xin chớ vội nhầm chè Ta
uống không bằng chè Tàu

Chè ta có một tính chất quí hóa lạ thường mà chè Tàu không có: *uống vào dễ tiêu, ngủ được, tinh thần khẳng sải.* Chè ta của Bản-hiệu ngoài cái tính chất đó còn được *nước xanh, cánh nhỏ, hương vị thơm tho dịu dàng.* Bản hiệu nghiên cứu đã lâu năm tìm ra cách chế theo khoa học mới, cho nên phàm chè của bản hiệu quí khách dùng đến qua một vài lần sau không thể bỏ được. Các ngài chiếu cố xin hỏi cho được mấy thứ chè của bản hiệu sau đây kẻo nhầm với các tạp hiệu :

ĐỒNG-LƯƠNG, VINH-THÁI, TIÊN-MAI, CHÂN-THÁI, ĐẦU-XUÂN.

TỔNG-CỤC, HIỆU **Đông-Lương, 125, Hàng-Bông HANOI**

CHI ĐIỂM VÀ ĐẠI LÝ :

MỘNG-LƯƠNG THƯ-QUÁN—NHA-TRANG VINH-THÀNH—HUẾ
VĨNH-HƯNG-TƯỜNG — VINH CỰ-THÁI — THANH-HÓA
NGỌC-LÂN — CỰ-THÀNH —
KIM-LỢI-THÁI NAM-ĐỊNH TÂN-MINH — PHÚ-THỌ
VIỆT-HƯNG — HAIPHONG

Bút chì mực
(Crayon encre)

Thứ bút chì nầy gỗ sơn vàng, chì thì đen, hễ thấm nước mà viết thì chữ tím. Ở các công sở, trên tàu điện người ta thường dung, thế bút máy.

Xứ ta không ai để ý đến, chứ thứ bút chì ấy hại vô cùng. Thứ chì ấy (bleu de méthylene) là một chất hóa-học, hễ thấm vào huyết thì nguy hiểm vô cung. Như rủi bị thứ chì kia vào môm vào mắt hay vào chỗ trầy da, hoặc bị thứ but kia đâm vào mình phải tìm thầy thuốc tây ngay. Đã nhiều lần hội vệ sinh liên đoàn thế giới đã khuyến khích về lối dùng bút chì nầy. Đây tôi xin lược kể mấy lời dặn rất cần kíp của hội bảo hiểm ở Thụy-sỹ.

1) Chớ cho bút chì mực đâm vào mình.

2) Thứ chì ấy vào mồm, vào mắt, vào chỗ trầy da thì có thể làm nguy đến tính mệnh. Vậy hễ dứt tay thì chớ vót bút chì ấy. Vot bút chì ấy chớ phẩy lên, bụi chì vào mắt. Và nhất là dung bút chì ấy, chớ đút vào mồm để thấm cho ướt!

3) Có người đứng chung quanh mình thì chớ vót bút chì ấy, chớ thổi bụi ở bút chì ấy, nó có thể vào con mắt người ta!

4) Chớ vót nhọn, rủi nó đâm thủng vào mình hoặc vào người ta, Khi không dùng thì phải có cái tháp để đậy lại.

5) Trẻ con chớ cho dùng bút chì mực và cũng chớ cho đến gần bàn giấy có bút chì ấy,

6) Hễ bị bút chì ấy đâm vào mình hoặc bụi vào mồm, mắt hay vào chỗ trầy da thì phải tìm ngay đốc-tờ.

Kể theo tạp chí Le Relais des Postes et télecommunications universelles.

H. B. Dưỡng (*Thế-giới-ngữ*)

BIÊN NHẬN
số tiền trả về:

từ 1er đến 16 Octobre 1932

Của các bạn Độc-giả

M.M.	*trả tại Hanoi*	
Ng-văn-Dư Savannakhet	mandat	3$00
Trần Hanam	tiền	1,60
Toại Hanoi	—	1.00
Vũ-tiến-Lâm Haiphòng	—	3.00
Nguyễn-văn-Ức Hanoi	—	1.60
Trần-huy-Đức Hanoi	—	1.60
M.M.	*trả tại Vinh*	
Đoàn-quang-Vẽ Phủ-quảng	—	1.60

Các bạn Đại-lý bán báo

M.M.	*trả tại Hanoi*	
Nguyễn Hôngay	mandat	3$20
Phú-Lương Sơntây	tiền	0.85
Quan Hải Hué	mandat	1.18
Vương gia Bật Nha-trang	—	2.40
Thanh-Phát Cầnthơ (1)	mandat	2$30
M. M.	*trả tại Vinh*	
Hồ-văn-Ba Quinhơn	mandat	3.57
Tín Đức thư-xã Saigon	—	5.75
Nam-Tân Haiphong	mandat	8.55

Các bạn Đại-lý bán sách

M. M.	*trả tại Vinh*	
Tam-Kỳ thư-quán Vinh	tiền	7$63
Hồ-van-Ba Quinhon	»	8.42

Tiền Quảng-Cáo

	Trả tại Hanoi	
Quan Hải thư-điếm Hué	mandat	3.00

1) Ông Thanh-Phát trả mandat 2$30 mà không có thơ nói rõ trả về tiền gì. Vậy xin cho bản-quán biết.

Cảm ơn

Thơ bà Thanh-quan

Phản đối với thơ cô Xuân-Hương, thời là thơ bà huyện Thanh-quan ; thơ cô Xuân-hương không mấy bài không có giọng lỡm, thơ bà Thanh-quan, không bài nào không trang-nhã. Thơ cô Xuân-hương những câu dụng công không hay ; thơ bà Thanh-quan. càng những câu dụng công càng hay. Nay xem thơ bà Thanh-quan, như:

Lối xưa xe ngựa hồn thu-thảo,
Nền cũ lâu đài bóng tịch-dương.
Đá vẫn li gan cùng tuế-nguyệt,
Nước còn cau mặt với tang-thương.

(Bốn câu giữa ở bài Hoài-cổ)

Gác mái, ngư-ông về viễn-phố,
Gõ sừng, mục-tử lại cố-thôn.
Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi,
Dặm liễu sương sa khách bước dồn.

(Bốn câu giữa ở bài Buổi chiều đi đò)

Xanh om cổ-thụ tròn xoe tán,
Trắng xóa tràng-giang phẳng lặng tờ.
Bầu dốc giang-sơn say chấp rượu,
Túi lưng phong nguyệt nặng vì thơ.

(Bốn câu giữa ở bài Cảnh-chiều-thu)

Sóng lớp phế-hưng coi vẫn rộn,
Chuông hồi kim cổ lắng càng mau.

(Hai câu năm sáu ở bài Chơi chùa Trấn-quốc)

Còi mục hét giang miền khoáng-dã;
Chài ngư tung lưới bãi bình-xa.

(Hai câu năm sáu ở bài ?)

Dừng chân đứng lại trời, non, nước,
Một mảnh tình riêng ta với ta.

(Hai câu bảy tám ở bài Qua đèo-Ngang).

Thơ bà Thanh-quan không có mấy, cứ các câu trên đây nhận ra, ôn-hậu trang trọng, thực đủ thấy cái phong-độ đài-các; có thể khiến người xem thơ, tuy không biết Tác-giả là ai mà có thể tưởng-tượng là một người có đức có vị. Tiếc rằng trong các câu hay đó, không

mấy câu khỏi dung đến chữ Hán; như thế cũng là có ngấn vết mà kém thoát. Cho nên, lấy về thơ mà nói thì ba huyện Thanh-quan hơn; nếu nói về cái tài làm thơ thì nhất Xuân-hương vậy.

* * *

Thơ văn cụ Yên-đỗ

Cụ Tam-nguyên Yên-đỗ, kể cũng là một tay vương bá trong làng thơ. Thơ văn của cụ đã có nhiều mà có nhiều bài hay, nhiều bài có câu hay, cái địa-vị của cụ ở xã hội cũng lại tôn. Cho nên nói đến thơ, chúng phục Yên-Đỗ vậy.

Tuy thế, thơ văn cụ Yên-Đỗ, phần hay thực nhiều mà chỗ dở cũng thật dở. Phần hay của cụ ở chữ tài mà ra, có nhiều tứ phiêu-dật tân kỳ 飄逸新奇; chỗ dở thì do ở tính tình, có nhiều chất kiêu mạn ác bạc 驕慢惡薄.

Nói về những phần hay như: trong bài Thu ẩm, hai câu *ngũ, lục* rằng:

Da trời ai nhuộm mà xanh ngắt,
Mắt lão không vành cung đỏ hoe.

Thật là *phiêu dật thanh tân*, không kém Lý-Bạch ở Trung-quốc.

Lại như thơ *vịnh Kiều*, hồi *viếng Đạm-tiên*, gặp *Kim-Trọng*, hai câu tam, tứ rằng:

Kẻ con người khuất hai hàng lệ;
Trước lạ sau quen một chữ tình.

Lời rất thanh dản mà ý-vị đậm-đà, thực là một áng văn tài-tình vậy.

Văn lục-bát thời như bài "*khóc ông Dương-Khuê*", văn song-thất-lục-bát thời như: *Lời vợ người phường trèo, Lời đàn bà hóa*, mỗi bài đều có một vẻ riêng mà đều không phải là hạng người tài-học tầm thường có thể viết ra được. Ấy thời là những phần hay của thơ cụ Tam-Nguyên.

Nói về những chỗ dở thì như:

Bài **«Hỏi thăm quan Tuần mất cướp»**:

Tôi nghe kẻ cướp nó lên ông,
Nó lại lôi ông đến giữa đồng.
Lấy của đánh người, quân tệ nhỉ?
Xương già da cọm, (1) *có đau không?*

. . . . . .

Lời thơ như thế, thật là kiêu bạc, không còn chút phong-vị thi-nhân. Huống lại như hai câu tam tứ, « *lấy của đánh người*», là hai tiếng *verbe* và hai tiếng *nom*, mà đối với

(1) Chữ «cọm» trong Văn-đàn b. gi. in là *cọp*, song mà không đúng thế văn.

«*xương già da cọm*» là hai tiếng *nom* và hai tiếng *adjectif*; chữ «*quân*», mà đối với chữ «*có*», toàn không cân chỉnh như thế, chỉ là như nhân lúc ghét người mà đọc phóng cho khoái ý, chớ còn gọi là thơ được sao ?

Bài «**tạ người cho hoa trà**», hai câu that, bát :

Lâu nay ta chỉ xem bằng mũi,
Đếch thấy hơi hương, một tiếng khà.

Thật quá là kiêu bạc ! có thể khiến cho người xem thơ không ngờ Tác-giả là bực khoa hoạn vậy.

Bài «**Nhất vợ nhì giời**», hai câu bẩy, tám :

Có sao vợ lại hơn giời nhỉ ?
Vợ chỉ hơn giời có cái trai.

Thơ đến như thế, thật nhảm-nhí không ra nghĩa-lý chi hết !

Lại đến như bài «**Chỗ lội làng Ngang**».

Đầu làng Ngang có một chỗ lội,
Có đền ông Cuội cao vòi-vọi
Đàn bà đến đấy, vén quần lên;
Chỗ thì đến háng, chỗ đến gối.
Ông Cuội ngồi trên mỉm miệng cười,
Cái gì trắng trắng như cân cúi?
Đàn bà khép-nép đứng liền thưa,
— Con chót hớ-hênh, ông xá tội.
— Thôi thôi con có tội chi mà,
Lại đây ông cho giống ông Cuội.
Từ đấy làng Ngang đẻ ra người,
Đẻ ra đặt những thằng nói dối.

Bài đây, cứ trong *Văn-đàn bảo-giám* in ra như vậy, không chắc đã toàn nhiên không sai. Song dẫu hoặc có sai, cũng chỉ ít nhiều chữ. Tôi lại nghe có người nói chuyện về bài văn này, nguyên làng ấy có nhờ cụ Tam-nguyên một việc, không rõ là việc quan, hay xin câu đối, bức-hoành để cheo đền, có hứa biếu cụ một số tiền bạc; việc đã xong mà tiền không mang nộp, cho nên cụ giận mà có bài văn này. Sự thực không biết như sao, song cứ tính-cách bài văn mà luận ra, thực quá là ác-bạc vậy.

Trong việc làm văn, ác cũng không phải là một chất xấu. Như câu văn ông Tú-Xương :

Ba mươi bốn độ chôn chồng,
Còn toan trang-điểm má hồng chón ai ?

Tuyệt ác ! mà tuyệt hay ! Sự ác đó, khiến cho người xem văn đáng yêu (1). Bài văn của

(1) Hai câu này, nghe là ông Tú-Xương vịnh một cô ở thuê nhà đối cửa. Cô đó mới 30 tuổi mà bốn độ chôn chồng, còn đương son phấn. Sau cô nghe câu văn đó rồi dọn nhà đi nơi khác.

TIN MỪNG CHO MỌI GIA-ĐÌNH LO LẮNG

Người nào đã tốn tiền thuốc chữa mãi không khỏi các bệnh nguy hiểm này : ho lao, cổ, lại, phủ sũng, thổ huyết, tê liệt, khái huyết, tràng nhạc, hen, ung thư, xuyễn, các chứng sốt mê man sắp nguy đến sinh mệnh, nói tóm lại bất cứ bệnh gì thuốc mãi chẳng chuyển, *đến ông :*

HOÀNG-THẾ-TRI

31 Rue Jules Ferry (Hàng Trống) Hanoi

Đã chữa khỏi nhiều người gần tuyệt mệnh. *Người giầu nếu của đã mất nhiều mà bệnh thêm nặng muốn « chữa khoán và trả tiền sau khi đã giảm bệnh cũng được».* Người thường trả tiền thuốc còn hậu tạ tùy tâm.

Bao ngày có chút việc, xin tiếp kiến các bệnh-nhân buổi tối từ 6 giờ rưỡi Ở xa gửi tem để trả lời.

Việc phúc ai biết mách bảo nhau : ông HOÀNG-THẾ-TRI chỉ chữa ở Hà-thành trong vài tháng thôi.

cu Tam-nguyên đây, vì một chút hiềm riêng (hoặc vô đoan vô cố) mà dùng đến cái văn-bút ác-độc để chửi nhiếc cả làng người ta, thời sự ác đó lại có tính "khinh-bạc" ở trong, cho nên gọi là *ác-bạc* 惡薄 vậy. Đại để văn-thơ của các cụ ngày trước, nhân vì các cụ là hạng người đỗ cao, quan to, lại tuổi cũng bực trên, đối với xã-hội, như bực phụ-huynh trong gia-đình, dù hay dở không có ai bình-luận, cho nên mới có những bài văn phóng-bút như thế, mà cũng là do ở tính-tình vậy. Những bài văn đó mà in ra để truyền lại chẳng làm lụy cho Tác-giả lắm ru ?

Nguyễn-khác-Hiếu

BÚT CHÌ VẼ DỦ CÁC MÙI

Bán theo giá ở Tây sang MỸ VẼ cho các HỌC-SINH

tại nhà in

CHÂU-TINH

GIÁ RẺ

ở VINH — 67, Av. Maréchal Foch

hộp to 12 cái

hộp bé 6 cái

AI MUA BUÔN CÓ GIÁ RIÊNG kéo hết

Hỏi ngay

HÁN-VIỆT-TỪ-DIỂN

Tác-giả :

ĐÀO-DUY-ANH

(DICTIONNAIRE SINO-ANNAMITE)

6.000 chữ, 40.000 lời

Ba thứ chữ: Hán, Việt, Pháp

BỘ SÁCH

ĐỘC NHẤT VÔ NHỊ

Trong kho sách Quốc-văn

Trọn bộ 2 quyển Đặc giá : 5$50

(Kể từ 15 Décembre 1932 trở đi, mỗi bộ sẽ bán theo định-giá là 7$00)

Quan-Hải tùng-thư

HUẾ

(ở xa xin thêm 0$50 cước)

Bán đủ các thứ sách có giá-trị của tác-giả trứ danh Trung Nam Bắc.

Nhận xuất bản và mua bản-quyền các thứ sách hay.

Nhận khảo-cứu các cổ-tích thuộc về lịch-sử nước nhà.

TRUNG-HƯNG THƯ-QUÁN

105, Rue Paul Bert — HUẾ

Sắp xuất bản

cuốn :

"KIỀU VẬN TẬP THÀNH"

và cuốn :

"VỆT ÂM THÀNH NGỮ"

Ai muốn thương-lượng điều gì, xin gởi thơ ngay cho

Mr PHAN - HỒ

Chủ nhân bản quán

... chơi ANGKOR

(Đế-thiên, Đế-thích, Cao-miên)

(Tiếp theo)

Ước vào khoảng đầu thế kỷ thứ chín, vua Cao-Miên đóng đô ở chốn này. Cảnh-tượng thái-bình, ngoài mở-mang bờ cõi, trong tô điểm sơn-hà kế tiếp mấy đời, nước Cao-Miên thuở ấy được hưng-thịnh, dân giàu, nước mạnh, việc thông-thương xôn xao tấp-nập, mà nền mỹ-thuật cũng mỗi ngày một mở-mang; bên ngoài lũ chiến lũ thắng, cho nên tù-binh giải về nước không biết cơ-man nào mà kể, nhân cái nhân-công ấy mới đem ra kiến-trúc lâu đài cung-điện chốn Tràng-An kỳ-lạ này. Mãi cho đến thế-kỷ thứ mười ba, vẫn được nổi tiếng là một nước phong phú ít nơi bì kịp. Vì cái giàu ấy mà khiến cho ngoại-quốc thèm thuồng. Vì cái giàu ấy và cái phong-nhã kia mà khiến cho tinh-thần yếu nhược, khi bị ngoại-quốc xâm-lấn thì thua ngay. Người xâm-lấn đó là giống người Thái, từ phía bắc tràn xuống phía nam, lập thành nước Xiêm-la, rồi lại lấn sang chiếm thành Angkor. (1) Rồi người Thái cũng trụy-lạc, mà Angkor hóa ra một chốn kinh-thành bỏ vắng không người, xuân, hạ, thu, đông, gió, mưa, sương, tuyết, chẳng mất được cái cơ-ngơi vĩ-đại ấy, song cũng làm cho mòn mỏi, làm cho phôi pha, làm cho tiêu-điều lạnh-lẽo. Chẳng những là rêu phong cỏ mọc, lại còn rừng rậm lấn vào, xen vào, bao bọc khắp một vùng như quân địch vây lấy thành-trì đền miếu kia mà buộc cho phải đứng trơ đợi lúc tàn-phá. Khỏi cái cảnh tàn-phá ấy, thành Angkor và đền Angkor đã được nhờ các nhà thám-kiếm nước Pháp tìm ra thành cổ và đền

(1) Hiện nay các nhà sử-học lại mới phát-minh ra lý-thuyết khác về lịch-sử Angkor, song bài ký-sự này này không phải là một bài khảo-cứu. Vậy xin lược như vậy.— L.

cở ở giữa rừng, rồi trường Viễn-đông Bác-cổ lập ra, ra sức phá rừng mà cứu lại một cái cơ-đồ kiến-trúc tài-tình và vĩ-đại.

Bây giờ, chơi Angkor có thể đi ô-tô được, chẳng như vài mươi năm về trước còn phải cưỡi voi tìm lối thì khách-du mới len lỏi được vô. Cái thi-vị hùng-hồn có lẽ vì thế cũng có kém chăng, song sự tiện-lợi thật là khong nhỏ đối với những người ít thì giờ mà cũng đi ô-tô xem khắp được.— Tuy nhiên, muốn hiểu thấu cái linh-hồn của cái bầu trời kiến trúc riêng ấy, một lần qua chơi mà đã đủ ru?

Chơi vòng quanh Angkor đi bằng xe hơi, thật là một cảnh chơi ai đã từng qua thì không quên được nữa. Từ khách-sạn xe hơi nhẹ-nhàng tiến lên, qua cửa đền *Angkor-Vat* «nhác trông toà rộng giẫy rải», một giải sông đào, lơ thơ mấy khóm hoa sen điểm mấy chấm hồng hồng trên nước biếc. Một cái cầu toàn bằng đá, ở đầu cầu chạm rắn thần *Nâgâ* chín đầu tỏa ra như chín ngọn ngọn lửa, bắc từ ngoài đường vào đến cửa đền. Vượt qua đầu cầu hãy còn thấy lâu đài san xát một ngọn tháp nhấp nhô; đã gần tới *Angkor Thom* là vết-tích một chốn đế-đô cũ.

(*Còn nữa*) **Nguyễn-tiến-Lãng**

THƠ' TÍN

Ông **Nguyễn-công-Hoan**, *Hải-dương.*— Các bạn độc-giả nhiều người nhớ *Ba-đào-ký* của ông, lại có nhiều người cho là ông lâu nay chắc cũng ba-đào, cho nên không có Ba-đào-ký. Vậy mong ông sớm có bài gửi về, trước là giúp bản-chí, sau nữa rửa miệng cười thế-gian.

Nay kính.

Ông **Nguyễn-Tuân**, *Thanhhóa.*— Bài luc-bát (Khúc tương-tư, lời tỳ-bà nữ) của ong, trong có nhiều câu van rất hay, song mà đại-thể của toàn bài còn có cho sai lạc. Nếu ông vui lòng cho đang vào *Thi-đàn giảng-tập*, xin giả lời cho biết. *Nay kính.*

Ông **Quảng-văn-Xương**, *Hải-phòng.*—Ông có hỏi tôi rằng: «*Muốn làm thi-sĩ, trước hết phải thế nào?*» Câu đó thực khó trả lời. Theo ý riêng tôi xin trả lời ông rằng: «*Trước hết dem những lòng danh lợi, vứt bớt ra ngoài bụng*». *Nay kính.*

Ông **Đoàn-vinh Tư**, *Nhatrang.*— Ông có bài thơ đề «*Vịnh ông . . . . , đố hải-nội biết là ông nào*» Van thực hay; song Bản-chí vì muốn giữ cái thái-độ ôn hòa, vậy xin ông miễn đang, đa tạ. *Nay kính*

Ông **Nguyễn-văn-Nguyệt** *Vientiane.*— Các thư của ông, xin sẽ có trả lời riêng. *Nay kính.*

Văn-Đàn

Mồng chín tháng chín ở Võ-nhai

Hiu-hắt rừng phong gió thoảng qua,
Non sông trông khác dưới miền ta.
Cánh hong e lạnh càng bay bổng;
Tiếng vượn thương thu lại hót già.
Quít đỏ những kinh chiều nước độc;
Cúc vàng như ghẹo khách nhà xa.
Ấy ai cung tớ lên cao nhỉ,
Mở rượu làm vui mấy chén khà.

Nam-đán nguyên tác.
Hương-Trì sao lục

Thu cảm

Hiu-hắt ngoài song ngọn gió vàng;
Ha qua nay lại sắp đông sang.
Mặt hồ sen lui con trơ cuống.
Đỉnh núi mai gầy chưa thấy hương.
Vườn cũ nở tung dam khóm cúc,
Sân ngô nắng chiu mấy cành sương.
Một ngày dằng dẵng coi ghê nhỉ,
Cảnh ấy lòng này luống vẩn-vương.

Hương-Trì

Hội Trùng-thập của Trung-hoa

Tẩn kịch văn-minh khéo diễn bày,
Hội Tàu kỷ-niệm lắm trò hay.
Vang giời trống đánh lung-tung dộn,
Rợp đất cờ treo phấp-phới bay.
Hạc mảnh nửa dan còn ngảnh cổ,
Cá tờ giấy phất cũng dương vây.
Hỏi người xem hội vui chăng tá ?
Đình-đám người ta, đất nước này.

Hữu-Mai
Hương-trì sao lục

Bể núi Vọng-phu (1)

I

Bể rộng trời cao núi một hòn,
Trông chồng chi quản phận chon-von.
Sóng dồn-dập bủa trơ gan đá,
Non chập-chờn cao tạc tất son.
Bóng nhạn chiều thu tê-tái ruột,
Tiếng quyên đêm hạ vẩn-vơ hồn.
Nỗi-niềm ai biết, ai không biết,
Lơ-lửng vừng trăng khuyết lại tròn.

II

Bể rộng thênh-thang núi chập-chồng,
Chàng đi luống để thiếp ngồi trông.
Sườn non ngút tỏa phơ đầu bạc,
Mặt sóng mây phun bặc cánh hồng. (2)
Son phấn pha-phôi cùng tuế nguyệt,
Đá vàng ghi-tạc với non sông.
Mảnh gương trinh-liệt nghìn thu rạng,
Câu chuyện hoang-đường biết có không.

Quách-Tấn

1. Xem chuyện cổ-tích ở trên.
2. Chữ "*bặc*" chưa rõ nghĩa.

Bản-chí

DỊCH VĂN PHÁP

Plus tard

Plus tard, ô ma beauté, quand des nuits étrangères
Auront passé sur vous qui ne m'attendrez plus
Quand d'autres, s'il se peut, amie aux mains légères

Jaloux de mon prénom, toucheront vos pieds nus.
Rappelez-vous qu'un soir nous vécûmes ensemble
L'heure unique où les dieux accordent un instant,
À la tête qui penche, à l'épaule qui tremble
L'esprit pur de la vie en fuite avec le temps,

PIERRE LOUYS

Mai sau....

Mai sau dù có bao giờ,
Sâm thương chẳng vẹn, hững-hờ duyên ta.
Hoa trôi nước chảy thờ ơ,
Tình xưa rứt đứt, em chờ những ai.
Phẩm-tiên dễ đến lạc-loài,
Quên anh, ai đó là người nưng niu?...
Mai sau dù đến thế nào,
Em ơi, em nhớ lấy chiều hôm nay.
Giời cho ta buổi hôm nay,
Một giờ chung mộng, một đời tạc ghi.
Ngày giờ như nước chảy đi,
Kề vai ta lại nàn-nì với ta.
Cõi trần là cõi tờ-mờ.
Thiên-cơ soi thấu là ta với mình.

Nguyễn tiến Lãng dịch

*
* *

Brise marine.

La chair est triste, hélas! et j'ai lu tous les livres
Fuir, là-bas fuir! Je sens que des oiseaux sont ivres
D'être parmi l'écume inconnue et les cieux!
Rien, ni les vieux jardins reflétés par les yeux
Ne retiendra ce cœur qui dans la mer se trempe,
Ô nuits; ni la clarté déserte de ma lampe
Sur le vide papier que la blancheur défend,
Et ni la jeune femme allaitant son enfant!
Je partirai! steamer balançant ta mâture
Lève ancre pour une exotique nature
Un Ennui désolé par les cruels espoirs
Croit encore à l'adieu suprême des mouchoirs!
Et peut être les mâts, invitant les orages,
Sont-ils de ceux qu'un vent penche sur les naufrages
Perdus, sans mâts, sans mâts, ni fertiles îlots,
Mais, ô mon cœur, entends le chant des matelots!

STÉPHANE MALLARMÉ

Hồn theo gió bể.

Thú xác thịt nếm rồi đã chán!
Thú đóc-thư cũng ngán lắm mà;
Rắp toan rong ruổi quan-hà,
Quan-hà rong ruổi cho ta thỏa lòng.
Đường mây nọ cánh hồng vui gió,
Vui mây khơi sóng vỗ chập-chùng;
Lòng ai ước được như hồng,
Bay đi! đi! chớ ngại-ngùng mà chi!
Cảnh vườn cũ xá gì mà tiếc,
Mắt xanh ai in biếc lá cây.
Cũng không chuyền được dạ này,
Dạ này đã quyết đến ngày xuất-dương.
Đèn khuya hiu hắt canh trường,
Dưới đèn giấy trắng lại càng trắng phau

Việt muốn viết mà ngao ngán bút,
Thôi, cảnh này sao buộc được ta!
Thú chơi vân cũng bỏ ma!
Lại còn vợ trẻ con thơ cũng danh..
Rứt áo quyết tung-hoành bốn bể,
Hỡi con tầu đơi kẻ lên đường!
Cảnh buồm phấp-phới du-dương,
Nhổ neo thẳng chỉ tới phương nước ngươi.
Chán quá lắm; thoi thơi đi biết,
Chán lắm rồi, còn biết mong gì!
Họa may cái buổi phân ly,
Ai yêu, ai tiễn ta thì sẽ hay.
Mai-soa vẫy tung bay tiễn khách,
Khách bấy giờ cảm-kích, hiểu ai.....
Cảnh buồm trước gió la lơi..
Một buồm với một bể khơi muôn trùng.
Biết dâu chẳng gặp phong gặp vũ,
Bước phiêu lưu sẽ rõ đắng cay-
Đắng cay cũng mặc ai ơi!!
Tiếng ca thủy-thủ, lang tai chanh niêm,

Nguyễn-tiến-Lãng
dịch

LỤC BÁT

Giọt mưa thu

Ngồi buồn ngắm hạt mưa sa,
Mưa rơi lách-tách, lòng ta rối bời.
Xót thân trong cõi trần-ai,
Công danh lỡ bước uổng hoài tuổi xuân,
Quê người chìm nổi phong trần,
Hồn quê lai-láng mây lần kéo ngang.
Công danh hồ-điệp mơ màng,
Hiếu tình chưa vẹn da càng ngẩn-ngơ.
Lòng buồn nhời thốt nên thơ,
Biết ai cùng họa đường tơ canh trường.
Mối sầu bát-ngát vấn-vương,
Bao giờ rửa hết hận trường thì thôi.

HẢI-VÂN
Phủ Lạng-Thương

CÂU ĐỐI

Mừng bạn cưới vợ

Phù-xá 1) gió vàng đưa lá thắm;
Dương-gia (2) chỉ đỏ chắp tơ hồng.

NGUYỄN VĂN-TOẠI

1. — Quê người vợ.
2. — Quê người chồng.

*
* *

Mừng Bạn cưới vợ cho con trai

Tôi có ông bạn thân là M. Tú Đặng đức-Tô, trước cùng làm công-việc Thư-cục, ông trông coi về việc nhà in. Quyển kinh Thi xuất bản chính ở hồi ấy. — Nay ông cưới vợ cho người con trai trưởng, là một chức-viên ở sở Điện-báo Hanoi, nhân tôi có câu đối mừng:

Điện-báo tin truyền, ông Tú bây giờ nên cụ cố;
Quan-thư thơ vịnh, kinh Thi còn nhớ lúc nhà in.

TẢN-ĐÀ

Giới thiệu sách mới

Bản-chí có tiếp được quyển "*Diệp-thiên-sĩ Phụ-khoa*" cuốn thứ nhất. Tác-giả là ông Vũ-Trang xuất-bản và giữ bản-quyền, giầy 145 trang, giá nhất định là 1$20. Sách thuốc chuyên-môn chữa đủ các chứng bệnh của phụ-nữ.

Bản-chí xin cảm ơn và vui lòng giới thiệu cùng các quý độc-giả.

KHÉO NHẤT !
SẠCH SẼ NHẤT !

Vào một hiệu thợ cạo nhem-nhuốc, dù ai cầu thả cũng thấy ghê đức người; Húi cái cũng đầu mà soi thấy khó gương coi chịu. Ở Hà-lem-nhem thành tôi xin dù nhà giới thiệu các đạo- ông một hiệu thợ cạo vừa khéo, vừa sạch-sẽ lạ, đó là hiệu

MỸ-LONG
106, Đường Huế

Ai đến đó một lần sẽ thấy rằng không phải tôi giới-thiệu càn, và sẽ muốn đến đấy cắt tóc ở đấy mãi—LE GALANT

CỦA LẠ Ở HƯNG-YÊN

Lược Tiến (*Lược bí trải đầu*)
Quạt Tiến (*Quạt Hới rất đẹp*)
Đen đun nước. *bằng essence kiểu mới*
Kem ớt chính Hiệu "NGÔI-SAO"
Cà-cuống *nguyên chất đóng lọ*
Vối Việt-Nam đóng chai;
(chế rất tinh-vị uống ngon hơn cà-phê)
Khăn sếp hộp.
(Đại-lý độc quyền cõi Đông-Pháp của một nhà Kỹ-nghệ bên Pháp).
Cần nhiều Đại-lý ở các tỉnh.
Thơ từ thương-lượng, xin hỏi ;
CHẤN-THÀNH Hưng-Yên

THUỐC LẬU HONG-KHÊ

Là một môn thuốc ngoại khoa gia truyền ngoại trăm năm lại nhờ được sự kinh nghiệm của chúng tôi trong mười năm nay, đặt phòng riêng truyền môn chữa về bệnh lậu và bệnh giang-mai, nên phát minh ra được nhiều vị thuốc rất hay chế luyện thêm vào thành một phương thuốc rất hoàn toàn chỉ uống trong bốn tiếng đồng hồ là kiến hiệu ngay, không bắt đi đái giắt không vật vã nhọc mệt không hại sinh dục, đàn bà có chửa cũng uống được. Bệnh mới phải ra mủ, ra máu buốt tức, hoặc bệnh đã lâu chữa không rứt nọc mỗi khi uống rượu thức đêm, trong người nóng nẩy lại thấy có mủ và xem trong nước tiểu có vẩn, uống thuốc nay đều khỏi rứt nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phạt, nên được anh em chị em đồng bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người Tây người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được khỏi rứt nọc, công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0p.60 một ống. Bệnh giang-mai tim-la phát hạch lên soài nóng rét lở loét quy-đầu, đau xương, rật thịt, rức đầu, nổi mề-đay, ra mào gà, hoa khế, phá lở khắp người, cù-đinh thiên pháo, sắp nguy đến tính mệnh chỉ uống một ống thuốc, là cải tử hồi sinh trong 24 tiếng đồng hồ, không phải kiêng nước, không bốc lên răng, uống thuốc đi làm việc như thường, không hại sinh dục. Cũng 0p60 một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về lập tức có thuốc gửi giấy thép đến tận nơi

HỒNG-KHÊ DƯỢC-PHÒNG

81—Route de Huê (cạnh chợ Hôm) Hanoi—Téléphone 755

THỜI-ĐÀM

An-Nam tạp-chí với con đường xe hỏa Hanoi — Vinh

An-nam tạp-chí lại ra lần thứ năm, thực có nhờ con đường xe lửa Hanoi Vinh mà mới tiến-hành được. Nguyên từ Bản-chí ở H. Khoái đình bản, viên Chủ-sự đi lại vào Vinh nhiều lần, cùng Chủ-nhân nhà in điều-đình, mà rồi Bản-chí mới lại ra được số 1 ngày 1er Septembre 1932. Trong hai số Tạp-chí (1-2) ra trước, mỗi lần viên Chủ-bút phải vào ở Vinh, ít là năm bảy hôm, để xếp đặt bài vở và đợi để in xong thì tiện mang bao ra, cho vừa kịp dung ngày. Sự đi lại tiện lợi như thế, vì nguyên nhờ Chính-phủ có cho phép các Báo-quán: từ người chủ báo, hoặc các nhân-viên, mỗi tháng được hai kỳ đi khỏi đường xe lửa, ngồi hạng nhì trơ lên mà không phải trả tiền. Đó là ân-cách của Chính-Phủ cho chung các Báo-quán, mà Annam tạp-chí thực có phần nhờ nhiều hơn.

Từ 15 septembre mới đây, sở xe hỏa không phát giấy cho các báo như trước; nếu ai có muốn đi, phải chịu một nửa tiền, nghĩa là phải lấy vé mà được trừ 50% mà thôi. Đường xe lửa Hanoi Vinh, đi hạng nhì khứ hồi thì nửa tiền là 12$42; mỗi tháng đi hai lần thời là: 12$42×2=24$84. Annam tạp-chí in ở Vinh, do sự cách-bức mà thêm những tổn-phí, kể đã không ít; nếu lại tổn số tiền xe lửa như vậy, nghĩ đáng là ngại thay! Nếu ngại tốn tiền xe mà không đi thời một là khó thể cho báo ra đúng kỳ; hai là sự xếp đặt bài vở và sửa chữa nhầm lẫn, khó được khỏi cẩu-thả. Tóm lại hai nhẽ đều không lợi, mà chẳng qua chỉ một tội nghèo.

Rồi đây, Bản-chí sẽ định xin với Chính-phủ cho phép riêng đi lại con đường Hanoi — Vinh được như trước; nếu sự cầu-thỉnh đó mà không có hiệu-quả, thời cũng là vận-hội của bức Ru-dô ba xứ lại vẫn chưa đến lúc thật đỏ chăng?

Lại một tờ báo Duy-Tân ra đời chăng?

Hồi trước, báo Duy-tân ra đời, được ít lâu thời phải đình bản, các nhân-viên trong toà soạn đồng thời tẩu tán: trong đảng ấy nghe có một tay cự-phách là anh chàng *bán than*, mà có lẽ là họ tôn-thất nhà Trần, sau nhập vào viết báo Phong-hóa.

Bắt đầu, báo Phong-hóa mới ra, công đả mấy thầy giáo, rồi đem nhau ra toà, lôi-thôi đến cả nhà Thi-sĩ cũng phải ra làm chứng, không biết ai được thua ra sao.

Gần đây, Phong-hóa lại càng ra cái thái-độ công-kích, ngòi bút sắt đâm ngang trọc giọc, rất là tung-hoành. Ông *Ủynh*, ông *Ĩnh*, ông *Hiếu*, ông *Lãng*, đều thứ-tự bị công; cả đến ông *Nguyễn-trọng-Thuật* tự xưng rõ là "người An-nam" mà nằm ở xó quê, cũng bị cán viết sắt lao tới. Cái khí-thế của Phong-hóa xem chừng còn mạnh, cái phạm-vi công-kích liệu chừng còn rộng hơn; các giới nhân-đẳng, có lẽ rồi bị tòa Báo ấy châm-trọc tới hết thảy. Bản-chí rất vì xã-hội lấy làm lo!

Báo Duy-tân khi trước ra đời, nghe nói sự chi-phí không mấy, mà người đọc cũng khá nhiều, vậy mà không biết vì sao mà rồi đến tắt nghỉ? Cái thái-độ của Phong-hóa hiện nay, phảng-phất lại muốn giống như Duy-tân thủa trước. Cho nên Bản-chí cũng vì Phong-hóa lấy làm lo.!

Một phương-diện vì sự hòa-bình của xã-hội, một phương-diện vì tình đồng-nghiệp với Phong-hóa, muốn duy-trì Phong-hóa mà bảo thủ xã-hội hòa-bình, Bản-chí xin nghĩ rằng: cần phải bắt anh chàng *bán than* trong toà soạn báo ấy, trước mặt công chúng, cầm cán viết giơ lên trời mà thề rằng: «*Từ nay viết báo, không lại dám láo như Duy-tân*!!»

THỜI-SỰ

NƯỚC ĐỨC

Hitler hay Von Papen

Sau cuộc tuyển-cử nghị-viên, nước Đức nhộn-nhạo chẳng khác một nước có nội-loạn. Đảng Nazi tức là đảng của

Hitler thường thương hay xung đột với đảng xã-hội và đảng cộng-sản. Biểu thống kê của nhà nước kê rằng từ 1er 6 đến 20/7 1932 có xảy ra 322 cuộc xung-đột, 72 người chết và 497 người bị thương. Bọn Hitler từ 1er 1 1932 đến giờ bị chết 63 người, riêng về tháng 7 chết mất 32 người, bị thương mất 2.000 người. Trong 18 tháng vừa qua, bọn đó bị thương 1 vạn 4 nghìn người (theo báo Simplicissimus) !!.

Cuộc trị-an càng ngày càng thêm khó khăn, vì một đảng Hitler muốn lên cầm quyền-chính mà trong Nghị-trường phần đa số ông nghị lại là đảng-viên, của ông, một đảng Von Papen hiện nay đang làm thủ-tướng thì cứ điềm-nhiên không chịu từ chức, chỉ lăm-le giải tán nghị-trường thôi. Theo tin sau cùng thì xem chừng đến ngày thứ tư (14) hay ngày thứ năm (15), Nghị-viện sẽ giải tán. Von Papen sẽ trừ Hitler hay Hitler sẽ truất Von Papen. Muốn biết điều đó thì phải biết tình-hình nước Đức sau này ra sao. Trả lời câu ấy, ông Claude Jeantet trong báo "Je suis partout" có nói rằng: ' Sau này, một đảng, đảng ông Hitler không bao giờ lại chịu cho người vào làm việc với Chính-Phủ mà chỉ được cái địa-vị làm anh bù-nhìn thôi; nếu đã cho người vào làm việc thì tất nhiên bao nhiêu chức-trách trọng-yếu trong nước là phải giao cho bọn ấy. Còn một đảng, Chính-Phủ từ nay trở đi, dù cho chính phủ nào lên cầm quyền cũng vậy, cũng có hai cái thái-độ: hoặc là đề-huề với đảng Nazi mà đồng-lao cộng-tác, hoặc là công-nhiên phản-đối đảng ấy !

*
* *

Ông Labaste, phái-bộ của các điền-chủ trong Nam, ở Pháp sắp trở lại Saigon

Vừa rồi ông Labaste, nguyên phó hội-trưởng Hội-đồng Quản-hạt sang Pháp từ mấy tháng trước, nay có đánh giây thép về nói rằng: nay mai ông Thượng-thư thuộc-địa Chappedelaine sẽ đem vấn đề cõi Đông-Pháp bị kinh-tế khủng-hoảng ra Nghị-Trường bàn luận và ngày 15 septembre vừa qua ông đã cỡi máy bay trở lại Nam-Kỳ.

Các điền-chủ trong Nam phái ông sang Pháp là vì muốn yêu-cầu chính-phủ hai điều như sau này:

1·) điều thứ nhất là bỏ cái chế-độ tiền-tệ ngày nay, nghĩa là không lấy đồng tiền vàng làm bản-vị nữa.

2·) điều thứ hai là bãi thuế xuất cảng về thóc gạo.

TIỂU-THUYẾT

LƯ-THOA TỰ-THUẬT

Nguyễn Tiến-LÃNG dịch

Tóm tắt những kỳ trước.— *LƯ-THOA TỰ-THUẬT là lịch-sử thân-thế của ông Lư-Thoa, tự ông viết ra. Mấy kỳ trước kể những sự hàn-vi lúc bé : học giỏ-giang phải đi làm thợ, ở trong hoàn-cảnh rất hạ-tiện, nhưng Lư-Thoa từ nhỏ vẫn có cái khí - phách Lư-Thoa. Đoạn sau nầy là tiếp theo vào chỗ Lư-Thoa dương tả « cái tính chỉ thích những cái gì mà đồng tiền không mua được » là bổn-tính của ông.*

Đã hiểu như vậy, thời sẽ hiểu luôn một cái hình như sự trái ngược trong tính nết của tôi mà kỳ thực không phải là trái ngược, tức là sự tôi gồm cả hai nết, một là rất chặt-chịa về đồng tiền, gần như biển-lận một cách rơ-ruốc; hai là lại rứt khinh rẻ đồng tiền. Tiền đối với tôi là một vật chao đổi lưu-hành thật tiện, đến nỗi khi có tiền thì tôi thấy dùng nó tiện quá mà lại chẳng nghĩ chi đến sự dem nó đổi lấy những vật khác mà mình không sẵn; lúc có tiền là tôi giữ-gìn lấy đồng tiền trong mình thật lâu, tôi không biết dùng việc chi mới thỏa; nhưng nếu gặp một dịp tiện mà thú-vị để dem tiêu tiền đi, thì tôi nhân dịp ấy mà phóng-túng đến nỗi rỗng túi lúc nào không biết nữa . . . Vả lại nếu ai muốn xem xét, xem tôi có cái tật thông-thường của bọn biển lận, là cái tật tiêu tiền

để ma khoe cho người ta biết mình có, thì sẽ thấy: trái hẳn thế, tôi tiêu-pha là tiêu một cách kín và tiêu để có thú riêng gì. Chẳng những không ra mặt khoe mình tiêu-pha, để lấy làm vinh-hạnh, tôi lại còn tiêu giấu tiêu diếm. — Tôi hiểu rõ là tiền không phải là một thứ để cho người như tôi dùng đến, vì thế cho nên tôi có tiền trong mình thì gần như lấy làm xấu hổ, tôi đem tiền ra dùng thì càng lấy làm xấu hổ hơn nữa. Vì chăng tôi có hồi nào được một phen có đủ lợi-tức sẵn sang đủ tiêu-dung phong lưu, ắt tôi cũng không bao giờ nghĩ muốn đi theo con đường biển-lận, tôi gắm cả-quyết như vậy. Lợi-tức được bao nhiêu là tôi sẽ tiêu cả bấy nhiêu! Nhưng trong cảnh bần-bách như tôi thì nghĩ tôi cũng ngại-ngùng. Tôi yêu mến thờ kính sự tự do. Tôi ghét ghê sự túng-bấn, sự vất-vả, bị mắc vào vòng người khác cai-quản. Túi tôi mà còn tiền, ấy cái đồng tiền ấy nó bảo thủ cái tự-do cho tôi; nó miễn cho tôi khỏi bị cai vạ cúi luồn xoay-xỏa để kiếm tiền, tôi ghê thay cái nông nỗi ấy. Nhưng tôi sợ tiền tôi vội cạn, thì tôi lại phải nưng niu lấy đồng tiền. Đồng tiền trong tay ta, đó là đồ dùng cho ta được sự tự-do; đồng tiền mà ta phải theo đuổi để kiếm nó về tay ta thì nó là đồ dùng để buộc ta vào nô-lệ.—Thế cho nên tôi chắt chiu dặt dè mà chẳng có lòng tham làm chi.

Vậy cái nết thanh-tao khinh tiền-tài của tôi có nhẽ chỉ là nết lười: tôi nghĩ cái thú có tiền không bỏ cái công kiếm tiền— Mà cái nết hoang-phí của tôi cũng lại chỉ là nết lười: tôi nghĩ khi nào có dịp tốt tiêu tiền mà được thú-vị, chẳng tiêu cũng hoài. Tôi chẳng thèm tiền bằng những các vật, vì có tiền mà muốn hưởng một vật gì thì tiền chỉ là một vật môi-giới, bao giờ cũng có cái vật làm môi-giới ấy nó chen vào giữa cái thú của ta và ta; nếu ta được trực-tiếp hưởng ngay cái vật nào mà ta thèm thì không còn có cái gì xen vào giữa vật đó với ta nữa. — Tôi trông thấy một vật ngay trước mắt thì tôi có

thể thèm, nhưng ví bằng chỉ trông thấy một cách có thể đem dùng mà cầu được vật kia thì tôi lại không thèm nữa. — Ấy vì thế cho nên đã có đôi khi tôi ăn chộm ăn cắp, mà ngay bây giờ cũng có đôi khi tôi thích những cái gì ti-tiểu thì tôi cứ lấy luôn chứ tôi không thích xin trước rồi hãy lấy. Nhưng từ nhỏ chí lớn tôi không hề lấy trộm của ai một đồng kẽm. Duy có một lần, cách đây đã mười lăm năm, tôi lấy trộm bẩy hào rưỡi (nguyên văn là 7 livres 5 su). Cái truyện ấy cũng đáng kể lại, vì trong chuyện đó có lẫn lộn cái tính cháo trở vào với cái đần độn, lẫn lộn một cách không sao nhịn cười được, mà giá không phải chính tôi đã là người trong truyện, thì có nhẽ nghe ai kể lại tôi khó mà tin được.

Hồi đó tôi ở Paris, — Tôi đi chơi với ông Phan - Côi, (Francueil) ở trước Vương-cung (Palais Royal) vào khoảng độ năm giờ chiều. Ông rút đồng hồ ra xem, rồi bảo tôi rằng ta đi «coi hát rạp quốc-gia ca-nhạc quán đi». Tôi cũng sẵn lòng đi coi hát. Hai người cùng đi. Ông Phan-Côi lấy hai cái vé ngồi trên gác, đưa tôi một vé, cầm một vé, rồi ông vào trước tôi đi theo. Ông vào lọt, còn tôi thấy ở cửa chen nhau tợn quá. Nhìn vào thời thấy người nào người nấy đang đứng nhấp nhô. Tôi trộm nghĩ tôi mà xen vào đám đông ấy thời có thể vì đông người mà xa ông Phan; vậy tôi có thể cho ông Phan tưởng rằng vì đông người cho nên tôi có vào rạp nhưng đa lạc ra ngồi chỗ khác Rồi tôi chuồn, tôi lấy vé lại, tôi bán lại vé lấy tiền, rồi lủi về thẳng, chẳng nghĩ chi rằng tôi ra đến cửa thì trong rạp ai nấy đã ngồi xuống cả, ông Phan-Côi liếc trông cũng đủ rõ tôi đã lẻn mất.

(Còn nữa)

Đài-gương lại mới ra đời,
Nhắn ai trong nước những người dài-trạng,
«Nhiều điều phủ lấy giá-gương!»

ĐẢI-GƯƠNG-KINH

ĐƯỢC CẢ ĐÔI...!

(Tiếp theo)

Cô Vân thở giai: Tiếc thay một đời tài-hoa !

Cô tự nghĩ: — Không nhẽ một người có tư-tưởng như anh Tham lại bây đến thế ! Không nhẽ một người như thế mà "ngôn hành bất nhất" sao ? Anh ấy còn ham mê nơi nào nữa, vợ đấy không đẹp chán sao ? Chắc có duyên cớ gì đây, hay là chị Tham không biết chiều chồng.»

Nghĩ vây rồi cô lại tự đặt mình vào địa-vị bà Tham : "nếu như ta thì không đến nỗi . . .", cô nghĩ rồi cô đỏ bừng mặt lên...

Kinh coong ! Kinh coong ! chiếc xe nhà gọng đồng bóng lộn, hạ trước cửa, ông Tham về.

— Chào chị, chị bấy lâu mạnh giỏi chớ ? Hai cụ ở nhà vẫn thường chớ ?

— Dạ, cám ơn anh . . . Bấy lâu bận việc nhà quá, thành chậm lên thăm anh chị, thật không phải lắm.

Qua loa vài câu chuyện rồi quan Tham giảo bước vào nhà trong, bỏ áo và giầy ra, nằm sóng sượt trên giường, nghĩ. Nhà ngoài chị em bà Tham vẫn nói chuyện.

Cơm nước xong, như mọi khi thì chuyện như pháo rang, hôm nay khác hẳn, bồi vừa rọn bàn, chưa kịp uống hớp nước, quan Tham đã xỏ chân vào giầy, khoác áo cắp bâton ra đi.

—Chị và mợ ở nhà nhé, tôi xin phép lại đằng bác Tham Ánh một lát vì có câu chuyện service

—Nhưng đừng để chúng tôi đợi nhé ! bà Tham nói .

—Vâng.

À ầm . . . . . cánh cửa khép lại . . . . cộp. . . cộp. . . cộp . . ! tiếng giầy quan Tham nện xuống đường nhựa rất có nhịp-nhàng, cô Vân ngồi lắng nghe càng ngày càng xa... Tâm thần vơ-vẩn, cô nghĩ bụng rằng "Quái ! trước sao đầm-thấm nay sao hững hờ. Trước kia,

hễ mình bước chân vào cửa thì đã chạy ra đón tiếp; mình lên thì bạn nào mời cũng không đi... thế mà nay chào hỏi sơ-sài rồi tuốt. Hay là giận mình sao. Không có nhẽ! chắc vì thế nào đây, hoặc vợ chồng bất hòa với nhau mà chị Tham không giám ngỏ cho mình biết. Được, để mình dò xem . . . "

Hai người lại nói chuyện. Bà Tham nói:

— Đó chị xem, Cậu em bữa nào cũng vậy, lấy cớ đi thăm người này người khác, bàn việc nọ việc kia, thế rồi một mạch mất tăm đến gần sáng mới về. Mất ăn mất ngủ. Em lo phiền quá. Rõ thật là cái nợ đời.

— Chị chớ ngã lòng. Người đã có lương-tâm, tất có ngày tự hối. Chị cứ lấy lời ngon ngọt khuyên can mãi, chắc có lúc thành công.

— Em thật chịu thôi, hết sức rồi đấy.

Đồng-hồ trên vách điểm 12 tiếng, quan Tham cũng chưa về. Bà Tham nóng ruột, giao nhà cho bạn, ra đi tìm chồng.

— Chị Vân, chị ở nhà nhé. Khi nào buồn ngủ thì cứ vào ngủ đừng chờ em làm gì. Em phải đi tìm nhà em mới được, kẻo miệt-mài suốt sáng thế này thì ốm mất.

Đoạn bà Tham khoác áo, quàng "san", mở cửa ra đi. Cô Vân vừa coi nhà vừa đợi.

Một giờ, hai giờ, ngọn đèn dong trên án, cô vẫn ngồi nghĩ vơ nghĩ vẩn; sau mệt quá, cô vào buồng bạn, thay quần áo lên giường nghỉ, thiếp đi lúc nào không biết.

Ke-két . . ! cánh cửa buồng mở hé, tiếp tiếng chân người dón-dén đến tận giường cô, vén mùng chèo lên nằm ghé bên; cô cựa mình, nhưng đương lúc mơ mơ màng màng, không kịp hỏi, rồi ngủ lại. Thế là từ đấy đến sáng, cô nằm có bạn...

Mờ sáng mở bừng mắt giậy thì ôi thôi! sự đã nhỡ rồi. Cô nhớ lại sự đêm qua, cô thẹn, cô tủi, cô nức-nở khóc. Trên chiếc gối bên chẳng thấy bạn đâu mà một mảnh giấy còn đương phe-phẩy chờ cô trông tới. Cô ghé sang nhìn, thấy một hàng chữ:

"Tôi lầm, xin chị tha thứ".

Cô lại khóc, trách đời giả dối, giận mình hớ-hênh. Cô nằm xệp mãi đến 11 giờ, bà Tham vào mời giậy ăn cơm. Nuốt gượng năm ba miếng rồi cáo từ lên xe ra về, vừa thẹn, vừa buồn.

Cách ba hôm sau, cô đang

ngồi trong thư phòng xem sách, chợt có tên phu Trạm đưa thư, cô bóc xem, thư rằng:

« Chị Vân-Dung,

Người bạn khốn nạn này cúi đầu xin chị tha thứ: hôm trước vì em sơ ý để chị phải phiền lòng. Con người nhẫn tâm đến thế, em rất lấy làm xấu hổ, chớt vì tay đã nhúng chàm.

Chị nếu còn nghĩ đến nghĩa xưa thì xin lượng xét cho em

Kính thư
Người bạn khốn nạn
Lê-hoa »

Cô nửa tin nửa ngờ, chẳng biết bạn bầy mưu hay chồng bạn quỷ quái. Cô cũng muốn dung thứ cho bạn vì xưa nay bạn vẫn một lòng tử-tế; nhưng quyết tâm không đi lại nhà bạn nữa.

Được chừng một tháng, cô thấy trong mình buồn bực, cô ít ăn kém ngủ, đi hay nôn ọe, thì ra một cuộc mây mưa đêm hôm trước ở trên tỉnh đã làm cho cái vườn cô đàm chồi nẩy mầm, càng ngày càng thấy mỏi mệt, cô lo sợ, sợ cha mẹ quở đánh, sợ thiên-hạ biết thì nhỉa mai, nhất là những nơi đã bị cụ Hàn và cô từ chối. Cô rắp đem tâm-sự tỏ bầy cùng bạn, họa may có phương gì bổ cứu được chăng. Bạn gieo họa cho cô, bạn phải vì cô trừ họa.

Cô lại lên tỉnh với bà Tham. Chẳng rõ hai bên thương-lượng thế nào mà tuần lễ sau ở nhà quan Tham Hiệu thấy khách khứa ra vào tấp-nập, pháo nổ inh tai. Hỏi ra thì là quan Tham cưới vợ bé anh em bạn tham đi mừng.

Thế là từ nay cô Vân bước vào một cảnh đời mới, cảnh "chồng chung". Lòng nguyện vọng của cô khi xưa đã thỏa, bà Tham, à quên, cô Tham. Điều mong tưởng của cụ Hàn-Mai nay cũng đã thực hiện; từ cụ Hàn bước tới cụ Tham, một bước khá giài! Quan Tham cũng được phỉ nguyền, khỏi chết tương-tư, ấy cũng nhờ bà Tham khôn khéo. Tục-ngữ có câu: Thế gian được vợ hỏng chồng." đàng này «được cả đôi».

Mộng-Đường
Đ. T. L.

Bài đây, sẽ có lời bình-luận của Bản-chí ở kỳ khác.—Từ sau, phàm tiểu-thuyết đăng ở Bản-chí, thường có lời bình-luận của tòa soạn, cho được thêm vui. —A.-N

Anh em nhà !!!
Ai là người !!!

Muốn khảo-sát chấn-hưng khoa thuốc ta, muốn hiểu rõ các bệnh-căn người lớn, trẻ con, đàn bà, con gái, không thiếu bệnh nào và những bệnh bí-hiểm không muốn cho người ngoài biết mà chữa lấy *không kém gì Thầy lang giỏi.*

Muốn dùng thuốc ta cho hợp phong-thổ mà không tốn tiền, thì đọc bộ Sách thuốc :

Thầy nhà lá vườn

Của nhà nghiên-cứu thuốc Nam **Hồi-xuân Phạm-dụng-Hanh** mới soạn, bệnh-lý nói rất rành mạch dễ hiểu. Thuốc chữa dùng rặt sản-vật nước nha rất kinh-nghiệm, thực là pho sách rất có ích lợi cho gia-đình xã hội về đường vệ-sinh và kinh-tế xưa nay chưa từng có.

Trọn bộ 9 quyển. — Mỗi quyển 0$20. — Cước 0$13.
Thơ và mandat gởi cho. :

Phạm-dụng-Hanh
10, quai de la Concession Nam-định

Có gửi bán các nơi sau này :

Hanội	*Nhật-nam, Nam-ký Câm-văn, Nhật-tân-văn*
Nam-định	*Hội-ký, Dưỡng-nguyên, Lạc-dân Tân-ninh, Gia-mỹ Tường*
Hải-phòng	*Nam-tân,*
Hải-dương	*Thanh dương,*
Hà-nam	
Ninh-bình	*Ích-trí, Lê-đức-Thành,*
Thái-nguyên	
Hưng-yên	
Bắc-ninh	*Hưng-long.*

書叢局書泛傘

TẢN-ĐÀ THƯ-CỤC TÙNG-THƯ

Đã có bán :

1 — TẢN-ĐÀ VĂN-TẬP quyển nhất (*Luận-thuyết loại*) giá. . . . . 0$32

2 — THỀ NON-NƯỚC (*Tiểu-thuyết loại*) . . 0, 20

3 — KHỐI TÌNH CON thứ ba (*Thơ-ca*) . . 0, 25

4 — GIẤC MỘNG CON thứ hai (1) (*Tiểu-thuyết*) 0, 25

5 — ĐÀI-GƯƠNG-KINH (*Trước-tác*) giá. 0, 30

6 — TRẦN-AI TRI-KỶ (*Tiểu-thuyết*) giá 0, 15

Ngài nào mua buôn và mua lẻ các sách của bản-cục in ra trong năm 1932, từ Thanh-Hóa trở vô tới Nam-Kỳ, Ai-Lao, Cao-Mên, xin viết thơ về hỏi tại :

Monsieur Vương-Đình-Châu.
Directeur de l'Imprimerie du Nord-Annam — VINH

Kính cáo,
Nguyễn-khắc-HIẾU

CÁC NƠI CÓ BÁN AN-NAM TẠP-CHÍ VÀ TẢN-ĐÀ TÙNG-THƯ

HANOI — *An-nam-Tạp-chí báo-quán và các hiệu sách*

Hải-Phòng — *Nam-Tân*

Hải-Dương — *Dương-Xuân*

Nam-Định — *Hội-Ký*

Phú-Thọ — *Phúc-Lương-đường, Quảng-Ký.*

Hưng-Yên — *Chấn-Thành*

Sơn-Tây — *Phú-Lương*

VINH — *Châu-Tỉnh-ấn-quán và Tam-Kỳ-thư-quán*

Thanh-Hóa — *Chu-đình-Quán*

Huế — *Quản-Hải thư-xã, Vĩnh-Tường*

Nha-Trang — *Mộng-Lương-thư-quán.*

Qui-Nhơn — *Hồ-văn-Ba*

Saigon — *Tín-Đức-thư-xã*

Sadec — *Trần-văn-Thình*

(còn nữa)

(1) Quyển này viết tại Saigon, xin chớ nhận lầm với quyển *Giấc-mộng-con* thứ nhất và *Giấc-mộng-lớn.*

IMPRIMERIE du NORD ANNAM

Đã có bút chì vẽ

MỚI VỀ

Hiệu la cocarde
Hiệu les raisins

HAI THỨ HỘP

hộp to có 12 cái
hộp bé có 6 cái

Ai

mua buôn có giá riêng
xin hỏi ngay kẻo hết

Bán theo giá ở Tây sang

Tại nhà in **Châu-Tịnh** *ở Vinh*

ANNAM TẠP-CHÍ 安南雜誌 REVUE DE L'ANNAM

Ngày 1er Décembre 1932

AN-NAM

TẠP-CHÍ

Ra ngày 1 và 15

bút : Nguyễn-khắc-HIẾU

Mỗi số giá 0$15

DÉPÔT LÉGAL
801

安南雜誌

A BÁO :
daction et Administration)
Rue de la Citadelle
NOI

IN TẠI :
Châu-Tịnh Ấn-Quán
Imp. du Nord-Annam)
VINH

BIBL. CENTR. HANOI
C 119

AN-NAM TẠP-CHÍ

CÁC THƯ VĂN LAI-CẢO	CÁC MANDAT TRẢ TIỀN
xin để gởi cho	*xin để gởi cho*
Mr NGUYỄN-KHẮC-HIẾU	Mr VƯƠNG-ĐÌNH-CHÂU
HANOI	VINH

GIÁ BÁO

	Trong nước	Nước ngoài
Một năm	3$00	5$00
Sáu tháng	1, 60	2, 60

Ngài nào muốn mua báo năm, nửa năm, xin có gởi mandat theo với thư.

Bản-chí nhận được tiền của ai bao nhiêu, xin sẽ có đăng tường ở số tiếp, thay lấm biên-lai.

Ngài nào muốn mua các sách của Tân-Dân thư-cục, xin gởi chung một mandat cho tiện, cũng xin để gởi cho Mr Vương-đình-Châu, ở Vinh.

Ngài nào muốn đăng quảng-cáo, hoặc đến tại Báo-quán thương lượng, hoặc gửi thư cho Mr Châu hỏi giá.

Kính-cáo

ANNAM
TẠP-CHÍ

CHỮ QUỐC-NGỮ CÓ THỂ DÙNG VỀ ĐIỆN-TÍN ĐƯỢC KHÔNG ?

Vì đồng-bào ta chưa dùng quốc-văn ma điện tín cho nhau một cách hoan-bị phân-minh; nên có nha bàn đến canh-cải ư-dạng quốc-ngữ, họ ưng bỏ năm dấu tiếng ma thế vào năm lét phụ-âm, ưng đổi đ ra d, còn d ra y, vân vân. . .

Sự cải-cách đó bất-tiện thế nào, khó-khăn thế nào, không thích-dụng thế nào, chúng tôi không cần bàn đến; vì từ bấy đến giờ, chính các nhà xướng-minh cái ý-kiến ấy, đọc quốc-văn cũng đọc theo lối cũ, viết quốc-văn cũng viết theo lối cũ. Cải cách mình chưa được, mong gì cải cách ai !

Chúng tôi ưng xướng cao lên rằng: năm cái dấu tiếng trong chữ quốc-ngữ ta nó có một cái đạc-tánh rất hiệp-lý, rất có ý-nghĩa. Một người ngoại-quốc nào trông thấy một tờ quốc-văn ta, tuy không biết được chữ nào, nhưng thấy năm dấu tiếng, thời tự nhiên hiểu rằng ấy là một tờ quốc-văn Nam-việt. Một người có mắt quan-sát, trông đến năm cái dấu tiếng, tức-thì hiểu rằng tiếng Annam ta là một thứ tiếng rất âm-nhạc, rất phong-thiệm về phương-diện thanh-âm. Vì nó hiệp-lý như vậy, có ý nghĩa như vậy, dẫu ta cải-cách được, cũng không

nên cải cách năm dấu tiếng; mà nên hết lòng hết sức trân-trọng bảo-tồn. Nhưng bảo-tồn năm dấu tiếng thời hiện trạng quốc-văn ta có thể thông-dụng về vấn-đề điện-tín được không? Chúng tôi xin thưa: có thể được.

Hiện thời có hai cách phát-điện-báo: cách an-pha-bê Moóc (Morse) và cách xít-tem Huy (sytème Hugues).

1. — Dùng chữ quốc-ngữ để phát điện-báo theo an-pha-bê Moóc. — Trong an-pha-bê Moóc, thời những lét: đ, ă, ơ, ư, ô không có mà trong vần quốc-ngữ ta thì những lét f, n, o, u, w, j và z lại không có. Ta nên đổi dấu (signal) lét f ra dấu lét đ, dấu lét n ra dấu lét ă, dấu lét o ra dấu lét ơ, dấu lét u ra dấu lét ư, dấu lét w ra dấu lét ô. (Chúng tôi ưng chừa lét j và lét z lại, để sau nầy chúng ta có dịch mà thêm hai vần ja jă, jâ... và za, ză, zâ... để vay tiếng Pháp chăng). Còn năm dấu tiếng của ta trong an-pha-bê Moóc cũng không có. Ta nên đổi dấu số một ra dấu dấu huyền, đổi dấu số hai ra dấu dấu sắc, dấu số ba ra dấu dấu nặng, dấu số bốn ra dấu dấu hỏi, dấu số năm ra dấu dấu ngã. (Hãy xem cái bản-đồ dưới nầy thì dễ hiểu hơn).

Alphabet télégraphe Morse
retouché en vue de son application à la rédaction des télégrammes en annamite

Lettres	Signaux	Lettres	Signaux
a	- —	ũ ou ă	— — - - —
â	- — - —	c	— -
b	— - - -	o ou ơ	— -
c	— - — -	p	- — -
d	— - -	q	- —
e	-	r	- — -
é è ou ê	- - — - -	s	- - -
f ou đ	- - — -	t	—
g	— — -	u	- - —
h	- -	v	- - - —
i	- -	w ou ô	- — - -
j	- — — —	x	— - - —
k	— - —	y	— - — —
l	- — - -	ũ ou ư	- - — —
m	— —	z	— — - -
n	— -	ch	— — — —

Chiffres - Accents Ponctuations	Signaux	Ponctuations Indications	Signaux
1 ou (ˏ)	- -	Point exclamatif	— - - - —
2 ou (´)	- - — —	Apostrophe	- — — — - -
3 ou (ˏ)	- - - —	Trait d'union	- - - - - —
4 ou (ˏ)	- - - - —	Barre de division ou de fraction	— — - — —
5 ou (ˏ)	- - - -	Souligné	- - - - —
6	- - - -	Guillemet	- — - - — -
7	- - -	Parenthèse	— - - - - —
8	— - -	Signal séparant le préambule de l'adresse, l'adresse du texte, le texte de la signature	- - - —
9	— — — -	Appel (préliminaire de toute transmission)	— - — - —
0	—	Compris	- - - — -
point	- - - - - -	Erreurs	- - - - - - - -
alinéa	- - — - -	Croix (fin de transmission)	- — - —
virgule	- - -	Invitation à transmettre	— - —
point virgule	— - — - — -	Attente	- — - - -
deux points	— — - - -	Réception terminée	- — - - - - - — -
point interrogatif.	- - - — - -		

Ví dụ ta muốn phát lời điện nầy: «bác đến nơi chưa?» Thời thầy tùng-sự ở phòng phát-điện đánh:

— - - - - — - — - - - — —
(bác)
- - - - - - — - - — — —
(đến)
— - — — - - - (nơi)
— — — — - - — — - —
- - — — - - (chưa?)

Thầy tùng-sự ở phòng tiếp-điện thấy dấu sip lộn với dấu lét như vậy, tức đoán ngay rằng đó là lời điện bằng chữ quốc-ngữ, không phải bằng chữ Pháp hoặc chữ Ăng-le. Tức thì thầy viết lời điện ra bằng quốc-ngữ mà phát cho sự-chủ. Khi trong lời điện không có dấu tiếng, thầy tùng-sự ở phòng tiếp-điện cũng có thể phân-biệt chữ Nam ta với chữ

ngoại-quốc; vì xi-lap ta khác xi-láp ngoại-quốc nhiều, như thế là phát điện-báo theo cách an-pha-bê Móoc được.

II. Phát điện tín theo xít-tem Huy.

Theo cách nầy thời người ta không dùng dấu; mà nhờ điện-khí, in thẳng các lét ra. Vì dấu tiếng của chữ quốc-ngữ ta đều đánh vào các lét nguyên-âm cả, nên ta có thể khắc tất cả mấy lét phụ-âm và tất cả mấy lét nguyên-âm đã đánh dấu tiếng sẵn vào, lên trên vành bánh thời ta có thể phát-điện-báo theo xít-tem Huy được (hãy xem cái đồ dưới nầy).

I — Les consonnes

b c d đ g h k l m n p q r s t v x

II — Les voyelles avec les signes de son

à	ằ	ầ	è	ề	ì	ò	ồ	ờ	ù	ừ	ỳ
á	ắ	ấ	é	ế	í	ó	ố	ớ	ú	ứ	ý
ạ	ặ	ậ	ẹ	ệ	ị	ọ	ộ	ợ	ụ	ự	ỵ
ả	ẳ	ẩ	ẻ	ể	ỉ	ỏ	ổ	ở	ủ	ử	ỷ
ã	ẵ	ẫ	ẽ	ễ	ĩ	õ	ỗ	ỡ	ũ	ữ	ỹ
a	ă	â	e	ê	i	o	ô	ơ	u	ư	y

Ví dụ muốn đánh lời điện như trên thời phải in thẳng mấy lét nầy ra là được: b á c đ ế n n ơ i c h ư a.

Thế là dùng chữ quốc-ngữ mà phát điện-báo cũng tiện lợi, cũng tách-hoạch, cũng rõ-ràng. Công-dụng chữ quốc-ngữ về phương-diện điện-báo, có kém công dụng chữ Pháp chút nào đâu? Mong rằng từ rày về sau, ta nên bàn về các vấn-đề: khoách trương văn-tự, thống-nhất văn-tự, truyền-bá quốc-văn vân vân. Còn về vấn-đề cải cách an-pha-bê, chúng ta nên yên lòng mà bảo-tồn an-pha-bê cũ./

Nguyễn-Hà-Nhân

LƯỢC NÓI VỀ SỰ HỌC KINH DỊCH

畧說學易

(V)

坤

Thượng-lục	— —	六	上
Lục-ngũ	— —	五	六
Lục-tứ	— —	四	六
Lục-tam	— —	三	六
Lục-nhị	— —	二	六
Sơ-lục		六	初

Quẻ Khôn.

Hai bài trước nói về quẻ Kiền, giải lời Thoán-từ của vua Văn-vương, lời Thoán-truyện của đức Khổng-tử, và lời Đại-tượng của ông Chu-công, đều là nói về nghĩa của toàn-quẻ. Bài đây nói đến quẻ Khôn, giải thích về nghĩa của một *hào*.

Khôn là quẻ thứ hai trong Kinh Dịch, đối với quẻ Kiền, sáu hào đều là âm. Hào âm gọi là *lục* 六, cho nên sáu hào đây cũng từ dưới lên lên rằng:

Sơ-lục	— —	六	初
Lục-nhị	— —	二	六
Lục-tam	—	三	六
Lục-tứ	— —	四	六
Lục-ngũ	— —	五	六
Thượng-lục	— —	六	上

* * *

初六。履霜。堅冰至。

Sơ lục, Lý sương; kiên băng chí.

Đây là *Hào-từ* của ông Chu-công, đoán về nghĩa của một hào thứ nhất rằng:

«*Hào Sơ-lục: Dẫm vào sương, có váng cứng sẽ đến.*»

象曰。初六履霜。陰始凝也。馴致其道。致堅冰也。

Tượng viết: Sơ lục lý sương, âm thủy ngưng dã; tuần chí kỳ đạo, chí kiên-băng dã.

Chữ 象 *Tượng* đây tức là *Tiểu-tượng* 小象, cũng là lời ông Chu-công để thích thêm cho rõ nghĩa câu Hào-từ rằng:

«*Hào Sơ-lục, dẫm vào sương, là khí âm bắt đầu mới đọng, dần dần cứ thế tiến lên mãi, là rồi đến có váng đóng cứng*».

Quẻ Khôn đứng thứ hai trong kinh Dịch, sánh với quẻ Kiền, Kiền thuần dương, mà là trời; Khôn thuần âm mà là đất. Đạo trời đất có dương, phải có âm; song mà dương chủ sinh, âm chủ sát, cho nên ông Chu-công xem cái tượng hào Sơ-lục của quẻ Khôn, thấy khí âm mới sinh, mà đặt ra làm nhời răn sợ. Dẫm vào sương thời biết có váng cứng sắp đến. Đó chẳng là cái ý phải nên cẩn thận từ chỗ cơ-vi ru?

文言曰。。。。積善之家。必有餘慶。積不善之家。必有餘殃。臣弒其君。子弒其父。非一朝一夕之故。其所由來者漸矣。由辨之不早辨也。易曰履霜。堅冰致。蓋言慎也。

Văn-ngôn Viết: «... Tích thiện chi gia, tất hữu dư khương; tích bất thiện chi gia, tất hữu dư ương. Thần thí kỳ quân, tử thí kỳ phụ, phi nhất triêu nhất tịch chi cố; Kỳ sở do-lai giả tiệm hỹ. Do biện chi bất tảo biện giã. Dịch viết: «Lý sương; kiên-băng chí. Cái ngôn thận giã.»

Trong kinh Dịch sáu mươi tư quẻ, các quẻ khác đều chỉ có lời Thoán-truyện của đức Khổng; duy hai quẻ *Kiền, Khôn* có thêm lời Văn-ngôn, cũng là để thích thêm cho rõ hết ý nghĩa. Trong lời Văn-ngôn đây, những câu trên thích nghĩa của Thoán từ, Đại-tượng, đều lược; đây chỉ truyên dẫn một đoạn thích về câu Hào-từ của hào Sơ, nghĩa rằng:

«Nhà nào tích-luy nhiều điều thiện, tất có cái phúc thừa để lại; nhà nào tích-lũy nhiều những điều bất thiện, tất có cái vạ thừa để lại. Bầy tôi mà giết vua, con mà giết bố, không phải là cái sinh ra từ trong một buổi sớm, một buổi tối mà thôi; nguyên từ trước vì sao mà đến thế, thực đã dần dần vậy. Kinh Dịch nói: «Dẫm vào sương, có váng cứng sẽ đến.» Ý nói nên phải cẩn-thận vậy».

Bàn rộng về sự học kinh Dịch

Hào Sơ-lục quẻ Khôn, lời hào-từ của ông Chu-công rằng: «*Dẫm vào sương, có váng cứng sắp tới,*» chỉ là do đạo lý của trời đất, trỏ cho người ta biết chỗ cơ-vi. Lời Văn-ngôn của đức Khổng lại suy rõ nhân-sự mà nói những biến-cố thật to, như bầy tôi giết vua, con giết bố, đều là có nhiều đoan-cố tích lũy từ lâu, dần dần mà rồi mới đến thế. Đại-ý cũng chỉ là thích thêm cho rõ nghĩa câu hào-từ, bảo cho người ta biết rằng: phàm việc đời nên phải cẩn-thận từ lúc họa-cơ còn nhỏ vậy. Nay cứ các lời trong kinh Dịch dẫn giải ở trên đây, về phần tôi có chú ý ở mấy câu, xin bàn rộng như dưới:

«*Tích thiện chi gia, tất hữu dư-khương; tích bất thiện chi gia, tất hữu dư-ương.*»

Mấy câu đó có thể tách ra, gọi là lời của nhà triết-học cũng được, gọi là nhời của nhà tôn-giáo cũng được. Nguyên người ta thường thấy có những người hay mà phải khổ, những người hư mà được sướng; hoặc tự thấy mình là thiện mà không được có hạnh-phúc bằng người, thời cho là không có đạo giời, mà như nhân đó chán nản sự làm thiện. Bởi thế cho nên những cái thuyết "thiên-đường địa-ngục, sinh kiếp luân hồi" trong thế-gian, bất-đắc-dĩ phải vì đời thuyết pháp. Cái thân tuy khổ, nhưng linh hồn sẽ được sướng; kiếp này tuy khổ, nhưng kiếp sau sẽ được sướng. Một cái hy-vọng không có thể trông thấy, đủ yên-ủi cho hạng người ngu mộng. Đó là câu nói của nhà tôn-giáo thời hay, song ma không phải triết-lý vậy. Có tính-chất tôn-giáo mà gần với triết-lý thời như mấy câu ở trong kinh Dịch đây.

Nay chúng ta trông thấy những người hư ác, mà cái thân cứ được sướng, cái thân cứ sướng mà hư ác cứ hư ác; muốn giải khám cho được thấy đạo giời là có, ta hãy nên cứ lấy nghĩa kinh Dịch mà xét đoán. Cái phần sướng của người kia được hưởng, tức là do phúc trạch của nhà ấy để lại; cái hư ác của kẻ ấy làm ra đó, tức lại để tai vạ cho con cháu về sau.

Ở Tả-truyện :

Vua nước Tần hỏi quan đại-phu nước Tấn là Sĩ-Ưởng rằng :

— Các nhà đại-phu nước Tấn, ai rồi đến mất trước.

Thưa rằng :

— Có lẽ là nhà họ Loan.

— Vì rằng ngông chăng ?

— Thưa phải. Loan-Yểm ngông càn đã lắm, còn có thể qua khỏi được; có lẽ vạ đến Loan-Doanh.

— Cớ sao ?

— Công ơn của Loan Võ-tử để lại ở người ta, như người nhà Chu mà nhớ ông Thiệu-công, yêu tiếc đến cái cây cam-đường, huống nữa là con ru ? Loan-Yểm rồi chết đi, cái hay của Doanh chưa kịp đến ai, công ơn của Võ-tử đã hết, mà cái oán của Yểm đến lúc ấy mới phô tỏ. Vậy thời rồi vạ sẽ ở đó.

Vua nước Tần lấy làm câu nói hay (1).

Xem câu chuyện như trên, thực hợp với cái lý-thuyết ở kinh Dịch, mà việc người thực có thế. Vậy thời cái thân con người ta chính có liên-lạc với người trước. người sau mình, thiện ác họa phúc, cũng có quan-hệ. Cứ như thế nhận nghĩa, tự nên phải làm thiện ma không nên làm ác; can chi phải tính đến kiếp nay kiếp khác, nương vào cái nhẽ không thực ru? Cho nên mấy cau Văn-ngôn đó tách ra, thực đủ có chân-lý mà đủ thay cho lời hoạ phúc của nhà tôn-giáo vậy.

Nguyên khac-Hiêu

1) Loan Võ-tử tên là Thư, đẻ ra Loan-Yểm. Loan-Yểm đẻ ra Loan-Doanh. Cach câu chuyện đó bầy tám năm, Loan-Yểm chết, Loan-Doanh nổi lên làm đại-phu, thi bị nạn. — Ông Thiệu-công là quan nhà Chu, có nhân-đức, thường nghỉ xử việc ở dưới cây cam-đường. Sau ông chết đi người ta nhớ cây cam-đường không nỡ đẵn.

QUẢNG-CÁO

Từ tháng NOVEMBRE, Bản-quán sẽ dọn lại số nhà

30 phố Cửa Đông (Rue de la Citadelle) Hanoï.

安 行藥大祥興永 圻

ÉTABLISSEMENTS

VĨNH-HƯNG-TƯỜNG

Commerçant des médicaments

Gros et détail

(Annam) — N° 77 Rue Sarraut — VINH

Ad. télégr. VINHHUNGTUONG Registre du Commerce Vinh N° 7

效神丹靈十

Thập-linh-đơn thần hiệu

Thuốc này là thuốc gia-truyền, kinh nghiệm lâu năm, rất thần hiệu.

Chủ-trị : Bất câu nam phụ lão ấu ; bốn mùa cảm mạo, nóng lạnh, nhức đầu, đau bụng sinh bụng. Trúng phong, trúng đàm, ho hen nghẹt mũi, hoắc loạn mửa ỉa, mình mẩy ê ẩm. Thủy thổ bất phục, xanh gia mặt, dầy gia bụng, ăn không ngon, ngủ không yên.

Thật là một thứ thuốc hiếm có ở đời.

Cách dùng : Người lớn uống mỗi liều 4 muỗng café, trẻ con từ 1 tuổi đến 5 tuổi một muỗng ; từ 4 tuổi đến 10 tuổi 2 muỗng. Uống với nước chè nóng. Khi nao mửa ỉa đau bụng, lấy nước gừng làm thang. Nhẹ một liều (4 muỗng café) nặng hai ba liều cũng khỏi, uống cách nhau một giờ. Uống lúc nào cũng được. Lúc đói uống càng hay. Uống thuốc này khỏi uống tiếp thuốc bổ, thì người chóng mạnh, không mệt không ho.

Thuốc này **kỵ thai**, nên để chỗ khô ráo thì để được lâu không hư. Xin nhớ hiệu cái "**Đèn sáng**" kẻo lầm thuốc giả.

Thuốc này hay thì xin các ngài ban khen, giở thì xin chỉ giáo để mong được hoàn hảo.

Thuốc này đã trình tòa Thí-nghiệm không có chất độc.

Mỗi lọ 4 liều giá : $30. 10 lọ giá 2$60.

Ở các Đại-lý các tỉnh có bán.

VĨNH-HƯNG-TƯỜNG cáo bạch

Nhà in Châu-Tinh, ở Vinh

MƯỜI BÀI THẾ-GIỚI-NGỮ

CỦA KẺ CHỈ BIẾT QUỐC-VĂN

(Tiếp theo)

Cách đặt tiếng một

1°) Gốc thêm chữ chót o, a, i, e, thành một tiếng: Thí dụ: bru-o: tiếng ồn ào, bru-a: ồn ào, bru-e: một cách ồn ào, bru-i: làm ồn.

2°) Đầu với gốc: Thí dụ: diri: nói, re-diri: nói lại

3°) Gốc với đuôi: Thí dụ: la-vi: rửa giặt, lav-ebla: có thể rửa giặt được.

4°) Đầu với đuôi: Thí dụ: eksigi: làm cho từ chức.

5°) Đầu đuôi gốc: Thí dụ: aĉi: thương, malaminda

6°) Đầu thêm o, a, e, i, vào; mal: tỏ ý trái lại, mal-e: trái lại.

7°) Đuôi thêm o, a, e, i, il: tỏ ý đồ nghề il-o đồ nghề.

8°) Nhiều đầu, nhiều gốc nhiều đuôi: eks (cựu) sam (in nhau) ide-o (ý) an-o (người trong phe đản) in-(về đàn bà) eks-sam-ide-an-in-o: người đàn bà cựu đồng ý. (tiếng pháp là ex-partisane de la même idée!) vân vân... Xem vậy học ít mà biết rất nhiều, thử tính đến bài thứ hai nầy học được mấy vạn tiếng rồi! có lẽ không đếm được!!!

Có 9 chữ nầy học thuộc thì biết được mấy trăm nữa: **iu** (một người nọ). (quelqu'un) **io** (một vật nọ) (quelque chose) **ia** (một thứ nọ) (d'une espèce, quelque) **ies** (của một người nọ de, à (quelqu'un) (**ie** (một chỗ nọ) (quelque part) **ial**: vì 1 lẽ nọ (pour une certaine raison) **iel** (thế nào cũng được) (d'une manière quelconque) **iam** (một bận nọ) (une certaine fois) **iom** (một tí một ít) (quelque peu) 9 chữ bất định nầy nếu ta thêm vào trước: 1) một chữ T (định nghĩa) thì nghĩa định lại cả: **tiu** người nầy, (ce celui, celle) **tio** vật nầy, **tia**, cách nầy, **ties** của người nầy **tie** chỗ nầy, **tiam** lúc nầy, **tial**: vì lẽ nầy v. v...

2) T (hỏi hay thế tên kết) **kiu**? ai? kiu người ấy, kio vật ấy, kiam = khi ấy v. v...

3) C' (chung cả mỗimột) c'iu = mỗi người, c'ies của mỗi người, c'ial = vì mọi lẽ v. v ..

Nen (không) **neniu** (không ai cả) neniam (không bao giờ), nenies không của ai cả v. v ..

Tiếng thế tên: như tôi mầy nó v. v...

Mi = tôi **ci** = mầy, **li** = nó (đàn ông) **s'i** = nó (đàn bà) **g'i** = nó (thú, vật) **ni** — chúng a, **vi** ông, các anh, **ili** chúng nó (ông bà, thú vật **si** — mình (nó), oni người ta, kiu kẻ ấy v. v... học ở trên rồi. —

Nếu thêm a thì là của : mia = của tôi via của ông, sia của mình (nó v. v..) số nhiều phải thêm j vào sau. —

Đếm unu : một, du : 2, tri : 3, kvar : 4, kvin : 5, ses : 6, sep : 7, ok: 8, nau' : 9, dek : 10, dekunu : 11, dudek : 20, v.v. như ta vậy. cent : 100, mil: 1000, milion : 1 triệu, bilion : 1 000 triệu, trilion : triệu triệu, nul : 0 (không chi), nếu đúng 10 (một chục), 100 (một trăm), 12 (một tá), v v. thì nói thêm **0** vào sau. deko : 1 chục, cento : 1 trăm, dekduo: 1 tá, v. v...

Nếu không đúng, độ chừng thì dùng tiếng c'irkau' đi trước c'irkau' : 100, độ 100, v. v... —Nếu dùng đuôi **a** thì hóa là trật tự : Unua thứ nhất, deka : thứ 10, centa : thứ 100

—Nếu dùng đuôi **e** thì hóa kể 1 là 2 là v.v...

Unue : 1 là, deke : 10 là (đều thứ mấy).

(còn nữa) **H.b. Dưỡng**

Những bài học nầy đã in thành sách có hơn 2000 tiếng gốc giản ra Q. Văn giá bán đủ chi phí tiền in là 0$20, 60 trang khổ 15cm 25 ai muốn mua xin cứ hỏi tiền trước 0$23, Recommandé phải thêm 1 hào. Vì nhà in ta chưa từng biết TGN bao giờ, nên hoặc sách hoặc bài ở báo có sai lầm xin lượng thứ, đa tạ. — Ai muốn hỏi gì xin đính bì tem để giả lời những đều về bài học mà không hiểu, có trả lời riêng lại có trả lời trên An-nam tạp-chí nầy nữa.

Huỳnh-bá-Dưỡng
Commis local P.T.T. Vinh

Thi bằng tiểu học Espéranto
Atesto p ri lermado

Lớp dạy Espéranto bằng quốc văn của Hội TGN Bắc-Kỳ ở Phòng Thương-Mại Hanoi, do tôi dạy từ 16-9-32 đến 27-10-32 mỗi tuần 2 giờ (vì tôi đổi vào Vinh) nên đã nghỉ học, học trò ứng thi 2 có con gái 17 cậu giai (đủ cả các hạng người) đậu được 10 người (2 có 9 cậu)1 người không thi khảo vấn, còn đợi bên Pháp duyệt y. Có lời mừng các vị trúng tuyển.

H. B. Dưỡng

DỊCH VĂN PHÁP

La mission du poète

Platon chassait les poetes de sa République en les couronnant de fleurs. C'est dire qu'il les tenait pour un luxe inutile au développement général de la société. A Rome, au contraire, un Virgile était l'objet de la vénération unanime Quand il venait au Théâtre, la foule se levait toute entiere. Elle reconnaissait en lui le génie incarné de la race, son maitre et son guide. Elle saluait le chantre inspiré dont la plume a contribué autant que l'épée de César à la plus grande gloire du peuple romain.

Ces deux conceptions opposées du rôle de la poésie et de la mission du poète groupèrent chacune à travers les siècles, des esprits remarquables. La question n'est pas de celles qu'on puisse nettement

Chức vị thi-nhân

Nhà hiền triết Platon nói: nên đuổi thi-nhân ra ngoài dân-quốc, nhưng vừa đuổi vừa thưởng hoa cho. Như thế là ngụ ý rằng: thi-nhân chỉ là một cái vẻ lịch-sự rất vô ích cho cuộc tiến-bộ của xã-hội. Trái hẳn lại, ở thành Rome, một nhà thi-nhân như Virgile, lại được thiên-hạ sùng - bái tôn - trọng. Khi bực thi - nhân ấy vào rạp hát, cả rạp đều đứng lên chào; chúng hiểu rằng thi-sĩ kia là biểu-hiệu cái tinh-thần của dân-tộc La-mã, chúng biết nhà thi-sĩ là một người thầy dạy và người dẫn đường ; cho nên hoan-hô khách văn chương có tài đem ngòi bút làm lừng-lẫy danh tiếng của dân La-mã chẳng kém gì thanh kiếm của vua César.

Hai cái thuyết tương-phản nhau về cái nhiệm - vụ văn-thơ và thiên - chức các thi-nhân từ xưa tới nay, thế kỷ này sang thế kỷ khác, mỗi thuyết đều có nhiều người công nhận mà những người đáng chú-ý cả. Vấn-đề ấy thật khó giải

résoudre. Il semble cependant acquis à l'époque actuelle, que même en admettant avec Platon que les poètes soient un luxe, il faut reconnaître quà l'humanité ce luxe est nécessaire. Un monde sans poésie serait glacé, sénile, comme une nature où il n'y aurait point de printemps. Les chants des poètes entretiennent la jeunesse des hommes, en leur apportant un reflet de l'idéal qu'ils deviennent et pressentent, en leur donnant une vague clarté des énigmes éternelles. S'il n'est pas certain que ce soient des vates et que leur mystérieuse intuition voie avant nous les contours de l'avenir, ce sont du moins de consolateurs exquis pour nos douleurs et nos tristesses, des compagnons de toutes les minutes de notre vie intérieure. Ils disent les affinités secrètes par où la Nature Eternelle répond à notre cœur fragile, la beauté éparse dans chaque chose et dans chaque minute, l'amour liant les créatures aux créatures dans l'universelle Harmonie. Ils nous donnent le courage de vivre et de lutter en

quyết, nhưng cứ như ở thời đại này, dù có đồng ý với cụ Platon mà cho các nhà thi-sĩ là một sự phù-hoa, thì cũng phải công nhận rằng sự phù hoa kia rất cần cho nhân loại. Một thế-giới không có văn chương sẽ lạnh-lẽo, khô héo khác chi một cõi đất chẳng bao giờ được hưởng cảnh tân-xuân. Câu hát giọng văn gìn giữ cái "tinh-thần thiếu niên" ở trong lòng nhân - loại, làm cho ta hưởng chút đỉnh cái phong-vị những sự tuyệt-đích mà ta thường phỏng đoán và tưởng tượng, hé chiếc màn đen phủ kín biết bao sự bí hiểm lạ lùng của vũ-trụ mà từ xưa ta vẫn chưa xét ra. Dù các thi-nhân chẳng là bực tiên-tri và có tài đoán, lấy sức trực giác mà trông rành rọt hậu-vận của loài người, song cũng là những người yên ủi ta trong khi đau đớn, những lúc buồn rầu, những bạn tri-âm trong cơn đời tâm-sự. Nhờ có các nhà thi-sĩ nói ra, mà ta mấy biết cái giây bí-hiểm nó liên lạc vũ-trụ với quả tim yếu ớt của ta; thi-sĩ chỉ cho ta xem vẻ đẹp giải rắc trên muôn vật và trong mỗi thời khắc, giúp cho ta hiểu cái tình khăng khít nó ràng buộc vạn-vật trong vòng vũ-trụ. Thi-sĩ lấy nhời văn đẹp mà cho ta được thêm can-đảm để

nous faisant participer à l'illusion des Essences divines, nous élèvent au-dessus de l'accidentel pour nous faire rejoindre tout ce qui, dans le temps et dans l'espace, fait palpiter notre cœur et empoigne notre âme tragique et douce.

Nguyễn tiến Lãng

(Pages Françaises)

sống ở đời, mà sở dĩ khuyến khích ta như vậy, là vì ta đọc câu thơ của thi-sĩ thì ta tưởng-tượng như ta cũng có khi được có một cái cốt cách thần tiên, câu thơ kia nâng cao ta lên khỏi cái cuộc đời hư ảo bất trắc này, để cho hồn ta theo kịp hết thảy những cái thiêng liêng ở thời gian và không gian, những cái thiêng liêng ấy nó làm cho rung động can-tràng ta, nó nắm chặt lấy hồn đa-sầu và êm-ái của ta.

Phạm-Long *dịch*
(Yên-Bái)

Ai chỉ giùm sẽ được thưởng 5000$

(Xin xem hết bài này sẽ rõ)

THUỐC-DÁN hiệu «con rắn»—Trị các chứng bệnh ngoài da. Nhứt là mụn, trị mụn đệ nhất hay. Trị nhặm mắt rất tài, vì thuốc rút ghèn và phong-độc, Trị ghẽ, tức ngực, đàn bà đau vú, lác, sài càng, nhức đầu, mụn nhọt, nhức, mỏi, tim-la, hột-soai, các chứng bênh ngoài da, dùng đến thuốc này thì sẽ khen tặng vô cùng. Giá mỗi hộp **0p25**.

THUỐC-XỔ hiệu «Nhành Mai»—Đệ nhất hay, có tài rửa ruột, sạch cả côn trùng, sên, lãi, xổ đàm độc rất nhiều, xổ êm, uống dễ, ít đau bụng. Giá **0p20**

THUỐC HO «Bác-Bửu»—Trị bệnh ho, thần hiệu vô cùng, uống vào trong 10 phút đồng hồ, thời thấy đàm hạ, hết ngứa cổ, trong mình rất dễ chịu, nội ngày thì hết ho. Hiệu thuốc nay có cầu chứng tòa và khắp cả Đông-Pháp, có hơn **150** nhà đại-lý bán. Các chứng ho, như là: Ho phong, ho gió, ho cảm, ho siễng, đàn bà ho máu, ho đàm nhiều, ho cho đến đổi khan tiếng, dùng đến thuốc nầy thời quí ngài sẽ khen tặng vô cùng, và mới rõ lời tôi nói là đúng với sự thực. Giá mỗi gói **0p15**

BA MÓN THUỐC NẦY ĐƯỢC KỜI DANH LỪNG LẪY VÀ GỞI BÁN KHẮP CẢ (ĐÔNG-PHÁP)

Hanoi : *Nguyễn-văn-Đức 11 Rue des Caisses và khắp châu-thành*
Haiphong : *Quảng-van-Thành 120 Rue Bonnal*
Vinh : *Vĩnh-Hưng-Tường 77 Rue Sarraut*
Hatinh : *Vinh-An dit Nguyễn-đức-Lý Rue Tinh-Trung*

Hiệu thuốc nầy, đều có cầu chứng tại tòa Saigon. Vậy chư tôn thấy ai làm giả, xin chỉ giùm, tôi sẽ đền ơn **100$** *và sẽ kiện sở tổn nơi tòa* **5000$**. *Chừng đặng kiện, tôi sẽ thưởng luôn số bạc ấy cho người điểm-chỉ.*

Mua sỉ do nơi : NGUYỄN-VĂN-PHỐ — Boite postale 63 — SAIGON

COURS D'ANNAMITE DU SOIR

(LỚP QUỐC-VĂN BUỔI TỐI)

Ai muốn

a) HỌC LÀM VĂN, THƠ QUỐC-VĂN;

b) HỌC THÊM HÁN-VĂN ĐỂ HIỂU THẤU QUỐC-VĂN;

c) GIẢI TRÍ TIÊU SẦU NGOÀI NHỮNG GIỜ LÀM VIỆC CÁC SỞ

thì bắt đầu từ tháng **Novembre** cứ tối thứ bẩy, hồi 7 giờ rưỡi lại trường HỒNG-BÀNG—HANOI, mà nghe ông **Tản-Đà, Nguyễn-khắc-Hiếu** diễn giảng.

AI HỎI THỂ-LỆ CỨ ĐẾN

Lycoeum libre HONG-BANG

86, 70, Rue Jules Ferry
12, Avenue de la Cathédrale
et 39, Rue Lamblot, HANOI

DU-KÝ

... chơi ANGKOR

(Đế-thiên, Đế-thích, Cao-miên)

(Tiếp theo)

Cửa thành từ xa trông đã rõ vẻ nguy-nga vĩ-đại. Bề cao độ chừng sáu bảy thước tây, đá xám điểm rêu mờ, trên nóc trạm bốn cái mặt người bốn góc: bốn cái mặt khong-lồ, dài rộng chừng ba bốn thước tây, mắt đăm đam, miệng mỉn nụ cười, dưới bóng mặt giời buổi trưa, càng lộ nét la-lung, khiến cho khách du như sợ như mê, tấm lòng bát-ngát. Hai bên cái cổng đó, là tường thành bao bọc chung quanh chốn kinh đô cũ, trên tường đà xen lẫn cỏ cây mấy đám ùm-tum.

Ở bên ngoài cái lũy đó, có hào sâu, nhưng dưới hào nước đã gần cạn khô, chỉ trông thấy những lá rụng cỏ vàng man-mác; một cái cầu vượt qua mặt hào, nối con đường vào với cái cõi đời riêng là thành Angkor-Thom ấy. Cầu cũng xây bằng đá, mà bây giờ còn đứng vững, đường ô-tô chạy cũng dùng một cầu này. Hai bên cầu, hai rẫy tượng đá cao mà lớn gấp hai gấp ba người, nhưng giầu dãi với phong sương chừng cũng đã nhiều, cho nên có cái thì gẫy tay, có cái thì đã gẫy đôi người ra, mà lại đem tạm chồng chất hai mảnh lại, có cái thì mất mũi, có cái thì mất mắt mất tai. Các tượng đó nhận rõ thì xét ra rằng đó là tượng các thần mà nhà điêu-khắc đã khắc ra hình các thần cưỡi rắn *Nâgâ*, mỗi một bên cầu, là một con rắn thần, ở trên mình rắn có các thần cưỡi lên. Rắn thần rầy cũng nát-tan, người thần rầy cũng điêu-tàn bởi đâu? Chữ rằng "một cuộc bể dâu".....

Khi đã qua cầu, dừng xe nhận kỹ cái cổng thành, càng rõ cái vẻ li-kỳ của bốn cái nụ cười khổng-lồ nhìn khắp bốn

phương; nhưng rồi đến đài *Bayon* (Bái-ôn) thời cái cười của tượng-đá Angkor "*le sourire angkoréen*" kia mới càng khiến cho ta bồi-hồi vô hạn. Ở đây, nhìn xem một lần nữa cho rõ những nét chạm tài-tình khác, ngoài bốn cái mặt khổng-lồ ấy, lại có những tượng và ba đầu, bốn góc cổng bốn con voi đá, và những hình nữ-thần *Devâtas* nhẩy múa rất mĩ-miều.

Xem xong, lại lên xe, qua cửa vào thành. Đường đi bằng phẳng, hai bên có rừng lơ-thơ. Rừng đây không phải là rừng rậm cây cao, rừng đây chỉ như một bức mành thưa, mấy rặng cây thanh-tú kết thành, tô-điểm thêm cho những cảnh nhân-tạo. Kỳ thực, chính rừng này cũng là cảnh nhân-tạo vậy. Chẳng phải tại tay người vun-sới, chính là vì tay người tàn phá cho nên rừng rậm hóa lơ thơ mà sở-dĩ người phải phá rừng, là để cứu cho lâu-đài thành-quách *Angkor Thom* này khỏi bị cỏ cây làm hủy-hoại. Sự sinh-hoạt của một nơi danh-thắng, âu cũng như sự sinh-hoạt của loài người, vẫn là một cuộc chiến tranh, nhân-công ganh đua với tạo-hóa mà gây-dựng thành trì, rồi tạo-hóa lại thắng cái sức nhỏ mọn của người ta, trải qua đời nọ đời kia, thành trì cũ chẳng gan được mãi cùng tuế nguyệt, chống chỏi mãi với rừng xanh. Rừng xanh tràn lên, che phủ khắp thanh trì, rễ cây đục tan tường đá, cành cây đẩy ngã mái nhà, trải qua đời nọ đời kia, mãi mãi cảnh *Angkor* chịu nỗi đọa-đày, cho đến lúc những nhà thám hiểm Âu-tây như ông *Delaporte*, ông *Monhot*, v. v. lặn lội tìm vào, thấy cảnh đẹp dốc lòng cứu cho cảnh thoát khỏi nỗi cỏ cây tàn phá. Thế là lại một lần nữa, nhân-công chống lại với sức mạnh thiên-nhiên, phá rừng, mở lối, ấy là công của nhà bác-cổ Viễn-đông vậy.

Đường đi quanh-quất, hai bên đường, ở trước giải rừng biếc, trên tấm cỏ xanh, ló ra đền đài đình tạ, lại có những chỗ gọi là nền đất khi trước có lâu đài xây trên, nhưng lâu nay lâu đài đã đổ tàn, thì chỉ còn lại mấy mảnh tường trên bãi cỏ và còn nền xây bằng đá có chạm tượng khắp chung quanh.- Thấp thoáng vừa đi xe qua vừa trông như vậy, này đài **Bái-ôn** (Bayon), nọ nền cung vua thủa trước (Place royale), đây nữa là nền « những ông voi » (Place des

BIÊN NHẬN

số tiền trả về:

từ 1er đến 16 Novembre 1932

Bạn độc-giả

M.M.	*Trả lại Hanoï*	
Phạm-văn-Nghi	Mũi ngọc mandat	1$06
Nguyễn-Tiêu	Chơ-Chu tiền	3.00
Đỗ-quang-Tiệp	Bất-Bạt —	1.60
Dương-Xán	Yên-Báy tem	0.60
Kiếm-Hồ (Sơntây)	mandat	1,00
Vũ-chu-Trinh	(Bảo Hà)	1,60
Librairie Tỉnh Phủ	(Quangai)	2,17
Thiện	(Bảo Lac)	3,00
Mlle Thérese Ba	Trà Ôn mandat	3.00
M.M.	*Trả lại Vinh*	
Trần-hữu-Trang	Mytho 1 năm	3,00
Bùi-van-Nga	C việt 6 tháng	1,60
Nguyễn-van-Tu	Paklay 1 nam	3,00
Lê-thanh-Tùng	Phumy 6 tháng	1,60
Vương hong-Sến	Soctrang 1 nam	3,00
Nguyên-văn-U.n	Phumỹ	1,60

Quảng-cáo

M.M.	*Trả lai Hanoï*	
Tư-ngọc-Liên	Hanoi tiền	1$50
Mr.Job	Haiphong mandat	3.50
Hồng-Khê		3,00

Đại-lý

M.M.	*Trả lai Hanoi*	
Nam-Kỳ thư quán	Hanoi 4$32,	1,65
Trần-thế-Quy	Hongay tem	0.97
Thọ Tường		3,12
Nam-Long		2,17
M.M.	*Trả lai Vinh*	
Lê-thuận An	Tourane	4,80
Tin-đức Thư-xã	Saigon	4,24
Nam-tân	Haiphong	5,88
Hồ-văn-Ba	Quinhon	4,10
Chu-đình-Quán	Thanhhoa	2,10

Đại-lý bán sách

M.M	*Trả lại Vinh*	
Hồ-văn-Ba	Quinhon	5,14
Lê Thanh	Stungtreng (1)	1,00

CHƠI ANGKOR

Tiếp theo trang 18

éléphants); đền đất như vậy, vì quanh nền đều chạm tường vôi, "nền ông vua hóa hủi" (terrasse du Roi lèpreux) đặt tên thế vì trên đó có cái tượng đá người ta gọi là tượng ông vua, mà tượng ấy lại có dâu mọc lốm-đốm khắp mình, chẳng khác nào người hóa hủi— Đài **Bái-ôn** chót-vót như muốn trống đỡ giời xanh, gồm lại năm mươi cái tháp chạm, bốn mặt khổng-lồ, xa trông đã lắm vẻ ly-kỳ, nhận kỷ lại càng tráng lệ. Chúng tôi định để đến chiều mát hãy qua chơi; vì hiện nay nắng gắt dữa lúc quá trưa, cảnh đài ấy lại toàn bằng đá, đường đi như hang như hốc xen vào, các tháp đã bị nắng nấu nung, nếu đem dấn mình vào, tất là vất-vả lắm.

(còn nữa) **Nguyễn-tiến-Lãng**

Cùng ông **Lê Thanh**

(1) Theo thơ Ngài ngày 9-9-32, bản quán đã gửi hầu Ngài 4 quyển sách của "Tảo Đà Thư Cục"—Vậy số tiền 1,00 Ngài gửi trừ tính đã hết. Nếu ngài vui lòng chiếu cố muốn mua tiếp xin làm ơn gửi tiền trữ lần thứ hai cho. Rất cám ơn.

Cùng ông **Thanh Phát** *ở Cần Thơ*

Bản quán có nhận được của Ngài một cái mandat poste 2,30 mà không thấy có thơ nói rõ trả về tiền gì (đã đăng ở tạp chí số 4). Vậy xin Ngài làm ơn cho biết. Cảm ơn.

KHÉO NHẤT !

SẠCH SẼ NHẤT !

Vào một hiệu thợ cạo hem-nhuốc, dù ai cầu thả cũng thấy ghê đức người; Hủi cái cũng đầu mà soi thấy khó gương coi chịu. Ở Hà-lem-nhem thành tôi xin dù nhà giới thiệu các đạo- ông một hiệu thợ cạo vừa khéo, vừa sạch-sẽ lạ, đó là hiệu

MỸ - LONG

106, Đường Huế

Ai đến đó một lần sẽ thấy rằng không phải tôi giới-thiệu càn, và sẽ muốn đến đấy cắt tóc ở đấy mãi—LE GALANT

CỦA LẠ Ở HƯNG-YÊN

Lược Tiến (*Lược bí trải đầu*)

Quạt Tiến (*Quạt Hới rất đẹp*)

Đen đun nước. *bằng essence kiểu mới*

Kem ớt chính Hiệu "NGÔI-SAO"

Cà-cuống *nguyên chất đóng lọ*

Với Việt - Nam đóng chai;

(chế rất tinh-vi uống ngon hơn cà-phê)

Khăn sếp hộp.

(Đại-lý độc quyền cõi Đông-Pháp của một nhà Kỹ-nghệ bên Pháp).

Cần nhiều Đại-lý ở các tỉnh.

Thơ từ thương-lượng, xin hỏi ;

CHẤN - THÀNH Hưng - Yên

THUỐC LẬU HỒNG - KHÊ

Là một môn thuốc ngoại khoa gia truyền ngoại trăm năm lại nhờ được sự kinh nghiệm của chúng tôi trong mười năm nay, đặt phòng riêng truyền môn chữa về bệnh lậu và bệnh giang-mai, nên phát minh ra được nhiều vị thuốc rất hay chế luyện thêm vào thành một phương thuốc rất hoàn toàn chỉ uống trong bốn tiếng đồng hồ là kiến hiệu ngay, không bắt đi đái giắt không vật vã nhọc mệt không hại sinh dục, đàn bà có chửa cũng uống được. Bệnh mới phải ra mủ, ra máu buốt tức, hoặc bệnh đã lâu chữa không rứt nọc mỗi khi uống rượu thức đêm, trong người nóng nhy lại thấy có mủ và xem trong nước tiểu có vẩn, uống thuốc này đều khỏi rứt nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phạt, nên được anh em chị em đồng bào tin dùng mỗi ngay thêm đông, cả người Tây người Tàu cũng hiểu người uống thuốc này được khỏi rứt nọc, công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0p.60 một ống. Bệnh giang-mai tim-la phát bạch lên soài nóng rét lở loét quy-đầu, đau xương, rật thịt, rức đầu, nổi mề-đay, ra mào gà, hoa khế, phá lở khắp người, cù-đinh thiên pháo, sắp nguy đến tính mệnh chỉ uống một ống thuốc, là cải tử hồi sinh trong 24 tiếng đồng hồ, không phải kiêng nước, không bốc lên răng, uống thuốc đi làm việc như thường, không hại sinh dục. Cũng 0p60 một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về lập tức có thuốc gửi giây thép đến tận nơi

HỒNG-KHÊ DƯỢC-PHÒNG

81—Route de Huê (cạnh chợ Hôm) Hanoi—Téléphone 755

CHƠI THÀNH CỔ-LOA

Một buổi sớm mùa thu, bên cầu sông Diệm hạt mưa rươi. Mây vận một bầu trời. Trên con đường đi phủ-Lỗ, lá vàng theo gió cuốn, bụi đỏ lại bay mù. Tới cây số 14, trước mặt thấy một vùng cây cối um-tùm, mọc trên mấy đống đất chạy giải bên đường thiên-lý. Đấy là địa phận làng Cổ-Loa, huyện Đông-an, tỉnh Phúc-yên rồi. Hỏi thăm lối đi một trẻ chăn trâu ngoài đồng, song giẻ về tay phải độ thôi đường nữa thì thấy đường đi sẽ ngang một đống đất cao độ hơn hai thước tây, xa trông có thể nhầm với khúc đê bị vỡ. Đấy, tường thành Cổ-Loa đấy! một nơi cổ-tích, lâu hơn hai nghìn năm mà từ ngày anh học sử nước nhà, anh vẫn ước ao có ngày được để vết chân lên, trước khi dẫm gót giầy lên mặt thành, ta nên giở ngược cuốn sử Việt-Nam, nhớ lại một đoạn lịch-sử về đời Thục:

Năm 257 trước Thiên-Chúa giáng sinh, Thục-Phán đánh được vua Hùng-Vương thứ 18, giẹp yên mọi nơi, cải quốc hiệu Văn-Lang làm Âu-Lạc. và rời đô cũ về Phong-Châu, họ Hồng-Bàng ra Phong-Khê trại (làng Cổ-Loa) và xưng là An-Dương-Vương.

Năm 255 trước Thiên-Chúa, xây thành Cổ-Loa. Người Âu-Lạc vui hưởng cuộc thái-bình không đầy nửa thế-kỷ, thì phải trải qua một lần binh lửa rất dữ dội kết quả cuộc chiến chanh ấy là vua Thục mất ngai vàng mà trăm họ nước Âu-Lạc lại thuộc vào tay người được trận Triệu-Đà, quản úy quân Nam hải.

Đường lối đã thuộc, dấu tích đã nhớ, ta chỉ còn đem cặp mắt thu cái tàn đô của Cổ-Loa, rồi đứng trước nếp thành cổ, nhớ lại người xưa, đem con tim khối óc mà cảm khái cuộc đời đổi thay!!

Thành, gọi là Loa-Thành vì xây theo hình con ốc. Thành tất cả có ba vòng trong ôm lấy 2 cái đền: đền thượng thờ vua Thục, đền cuối thờ công chúa Mỹ-Châu. Vòng ngoài cung chạy ra đến Phủ Từ-Sơn, và ăn sát đến ga Xuân-Kiều. Tính diện-tích ước độ 1000 mẫu, nhưng chân thành chỉ chiếm có năm mươi mẫu. Kể cũng đã là to lắm, rộng lắm.

Ngoài cửa đền thờ Thục đế có giếng Ngọc. Tục truyền giếng đó là nơi Trọng-Thủy trầm mình sau khi vợ là Mỹ-Châu bị cha giết chỗ chân núi Mộ-Dạ-Sơn (gần ga Mỹ-Lý đất Nghệ-An). Mỹ-Châu bị ngờ oan mà bị chém dưới lưỡi gươm Thục-an-dương-vương, thân hóa làm đá và ngọc trai. Các bô-lão trong làng có cho hay rằng: ai có đồ châu ngọc, đem đến cái giếng ngọc mà rửa thì ngọc sáng lắm và ngày trước nước ta vẫn phải đem nước giếng ngọc sang cống tiến người Tàu. Câu chuyện này không nên tin, nhưng nếu ta bỏ cái phần dị đoan, mà ngẫm lại thì cũng có chỗ lý thú mà nên thơ lắm. Thân vợ hóa làm ngọc trai, sác chồng tiêu tan thành nước giếng, đem ngọc ấy rửa nước giếng này, thì có khác gì đem một khối tinh oan uổng, mà thả vào một vũng nước mắt đầy; cái khí Âm-Dương đã tương cảm thì làm gì cái nỗi oan uổng, uất-ức chả một ngày được đem ra nơi ánh sáng. Nay vì thế mà ngọc đã rửa vào nước giếng ngọc, lại được thêm phần sáng suốt. Trong đền Thục-an-dương-vương có nhiều câu đối của các danh-nhân như: Chu-mạnh-Trịnh Vũ-phạm-Ham, Tôn-thất-Thuyết. Bên đền Mỹ-Châu có cây đa to lắm, cây mọc rễ lên một cái miếu mà rễ phủ kín cái cửa miếu, người thủ-từ nói rằng: cây đa bốn nghìn năm.

Đền và cây có từ năm nào thì không được rõ cho lắm, nhưng được liệt vào ban thống-kê các danh thắng cổ-tích Lắc-Kỳ của trường Bác-cổ Viễn-Đông. Vả lại trong cái mái ngói, mốc, cái tường rêu, cành lá cây Đa sum-soa che rợp một khoảng trời, cái đền ruốm mùi gió bụi thời gian, thì ta cũng phải cho là có đã lâu lắm.

Từ đền đi vòng theo mấy lần thành soay chôn ốc, thì hết vòng thứ ba, đi bộ phải gần một ngày mà xe đạp thì không theo hết được vì đấy có phải là đường cái đâu. Ngọn thành chỗ đứt, chỗ nối, thấp rồi lại cao. Lên cao mà trông, có thể thu được toàn cảnh

Than ôi! cái vật vô tri kia giờ cái mình đất đỏ chịu cái sức phá hoại của thời gian đã hai nghìn năm nay, nếu nó có cảm giác thì cũng phải quằn quại cho nứt nẽ mạch thành mà tuôn một dòng nước... . Không phải rằng tôi tiếc cho cái công trình kiến trúc đó ngày nay bị đổ-nát. Có cái lâu-đài nào mà đứng mãi được. Vạn-lý-trường-thành của Tần-Thủy-Hoàng-đế, mà bàn tay thời gian còn sóa nhòa đành đổ úp đi, làm mồi cho cây cỏ rủ

rẽ nữa là mấy cái tường đất này. Nhưng muốn hỏi cái thành xưa đó có biết rằng nó đã thấy bao nhiêu cuộc đổi thay ở trên miếng đất này. Hưng vong trị loạn, ngan lau rừng trúc phất phơ trên mặt Loa-Thành, nếu có thấu được cảnh cũ đã nhiều phen thay chủ mới, thì cũng đến cán-cỗi ủ-rủ, chứ có đâu mà râm-rịt một màu xanh.

Gió thổi lá cây bay, sóng lòng lên xuống như ngọn nước triều. Du-Tử bùi ngùi biết quay về phương nao mà gọi hồn người thiên cổ? Ai có hay chăng?

Cây thu cỗi khi thu mờ, mối thu ngây ngẩn đầy vơi ra về.

Nguyễn-Tuân

Nên hút thuốc

JOB

HAVANE

thứ quấn rồi

và chưa quấn

Bán đủ các thứ sách có giá-trị của tác-giả trứ danh Trung Nam Bắc.

Nhận xuất bản và mua bản-quyền các thứ sách hay.

Nhận khảo-cứu các cổ-tích thuộc về lịch-sử nước nhà.

TRUNG-HƯNG THƯ-QUÁN

105, Rue Paul Bert — HUẾ

Sắp xuất bản

cuốn :

"KIỀU VẠN TẬP THÀNH"

và cuốn :

"VIỆT ÂM THÀNH NGỮ

Ai muốn thương-lượng điều gì, xin gởi thơ ngay cho

Mr PHAN - HỒ

Chủ nhân bản quán

PHỤ-NỮ VIỆT-NAM ĐỐI VỚI :

ĐIỀU-KINH-HOÀN

Là thứ thuốc giúp ích cho đàn bà, đường kinh khi trồi, khi sụt, tháng có, tháng không, huyết ra đen bầm, tanh hôi, gân cốt nhức mỏi, hay đau bụng dưới, gò cục trong bụng, tức ngực, mình nóng, ăn ngủ không ngon, trong người bần thần, nước da xanh xao, gầy ốm (trị đủ các chứng bệnh cho đàn bà, con gái) cách dùng chỉ rõ trong toa. Giá mỗi hộp . . . . . 1$00

THUỐC XỔ HAI HOÀN (nhẫn bàn tay)

Thứ thuốc xổ này rất êm, không đau bụng, không có mệt như các thứ thuốc xo khác. **Có một đều nên chú ý là :** Mình muốn xổ mấy lần tự quyền, thí dụ : muốn đi xông 3 lần thì uống trước khi 3 búng nước, kế sẽ uống thuốc, 4 lần thì uống 4 búng nước, vân vân..... (cách dùng chỉ rõ trong toa). Giá mỗi ve . . . . . 0$15

THUỐC HO

Trị đủ các chứng ho, uống vào trong năm phút thì thấy hiệu nghiệm như thần. Giá mỗi ve . . . . . 0$10

HOÀN CHÍ NGƯỢC

Trị các chứng bệnh rét (phát lãnh hay là nóng lạnh). Giá mỗi ve . . . . . 0$10

HOÀN TRỊ LỢI

Trị bệnh kiết và lợi. Giá mỗi ve . . . . 0$20

TRỊ-TRUNG HOÀN

Trị hết thảy các chứng đau bụng. Giá mỗi ve . . . 0$20

DẦU LỢI-SANH

Dầu bá chứng hay lắm Giá mỗi ve . . . . 0$20

ĐẠI - LÝ :

PHỤ - NỮ TÂN - TIẾN, xuất - bản ở Huế
ANNAM TẠP - CHÍ, xuất - bản ở Vinh
PHONG-HÓA TUẦN-BÁO, xuất-bản ở Hanoi

MINH-GIANG DƯỢC-PHÒNG

LÊ-TẤT-GIANG chủ-nhân

2, Rue Dong-Khanh, 2

PHANTHIẾT (Annam)

P.S.— Chúng tôi gởi hàng hóa đi các nơi theo cách « lãnh hóa giao ngân » cần thêm nhiều đại-lý bán các thứ thuốc kể trên đây. Ngài nào muốn ? Xin viết thơ thương lượng.

Ai muốn hỏi han điều chi, xin nhớ bỏ theo con niêm 0$05 để trả lời.

Văn-Đàn

Gửi bạn Tản-Đà

Quanh-quẩn đời người mãi thế a?.
Lang-thang quản bút vơi sơn hà.
Thôi nam lại bắc người như nhạn,
Hết chữ thời nôm bút có hoa.
Tiếng ban (1) lâu nay nghe đã vang,
Khối tình năm trước có hơi già.
Lâm-tuyền bao kẻ trong hơi nhỉ,
Hơi chữ trong sang ca Tản Đà.

Lê-thiện-Bảo
Propriétaire Bắn-yên-Nhân

1. Nói từ lúc Hưu-thanh

Lữ cảm

Hôm mai nương-náu chốn lam-tuyền,
Cảnh đẹp khôn người được bụng phiền.
Mong-mỏi tin nhà khi thấy nhạn,
Bâng-khuâng hồn nước lúc nghe quyên.
Bước đường danh lợi càng thêm bân,
Cái kiếp văn-chương chửa phỉ nguyền.
Hiu-hắt rừng thông cơn gió thoảng.
«Biết ai mà gỏ nỗi hàn huyên».

Quách-Tấn

Đêm nhớ bạn

Thơ-thẩn đêm tàn nhớ bạn ta,
Nhớ câu ân nói lúc vào ra.
Ngàn mây tạn họp tơ lòng rối,
Chén rượu vơi đầy giọt lệ pha.
Gió gọi lưng trời, thưa tiếng nhạn;
Giăng soi mặt đất vảng canh gà.
Muốn thu non nước cho gần lại,
Mà giải cùng nhau sự đã qua.

Nguyễn-Quang-Đình

Nhắn bạn

Trăng soi mặt nước lờ-đờ,
Xem thơ bạn những ngẩn-ngơ tấm lòng.
Non sông đã tạc chữ đồng,
Xin ai đừng phụ tấm lòng ai mong.
Mong ai cố chí lang bồng,
Bốn phương hồ thỉ tây-đông là nhà.
Vững lòng-du học đường xa,
Trần-ai tri-kỷ là ta với mình.
Khuyên ai dẹp nỗi bất-bình,
Chấp chi chuyện nhỏ cho sinh mối thù,
Trời quang phải đám mây mù,
Còn thân ắt phải đền bù mai sau.
Ngậm-ngùi đã bấy nhiêu lâu,
Tới nay giãi tỏ tơ sầu vấn-vương.
Nhắn ai là khách văn-chương,
Xa-sôi có thấu can-trường cho nhau?

Nam-Hương
(Bắc-Ninh)

* * *

Phong-cảnh Dalat

Thi-thành pha lẫn thú lâm-tuyền,
Rảo bước ngờ như đến cõi Tiên.
Hoa cỏ vẽ vời tranh thủy-mạc,
Lâu đài tô-điểm cảnh thiên-nhiên.
Non cao gió thổi, thơ đầy túi,
Hồ rộng trăng loe, rượu nặng thuyền.
Qua lại bốn mùa xuân cả bốn,
Người nầy cảnh ấy hẳn nhân-duyên.

Q. T. (Dalat)

Vãng cảnh chùa Hương.

Ngước mắt trông lên ngỡ Động Đào,
Chùa Hương phong cảnh đẹp làm sao!
Giải-oan nước thánh người tranh vốt
Âm-phủ đường ma khách xấn vào.
Lẫm gạo kho tiền tiên khóa chặt,
Mâm chè, đội oản phật ngồi cao.
Ồ hay, cứu khổ mà khôn thế!
Chả chách mười phương của biết bao.

* * *

Quá Hoàng thành vọng nguyệt (Huế)

Đêm khuya thỏ bạc dọi sân vàng,
Thành quách, lâu đài lấp-lánh sương.
Khi ẩn bóng tùng lưng núi Ngự,
Khi soi chiếc bách mặt sông Hương.
Đi mây về gió đèn thêm thẹn;
Xuống điện lên cung giá vẫn thường.
Đã tán lại tàn mây ngũ sắc,
Khuyết tròn bao xiết nỗi tang thương.

Mme Nhuận-Văn
Bình-định

Dạ cảm.

I

Trằn-trọc năm canh ngẫm nghĩ hoài,
Tư bề non nước, bạn là ai.
Lưng trời nhạn lướt thưa tin sứ,
Mặt đất hoa rơi chật dặm ngoài.
Tìm ruột tưởng ghê da sáo thịt,
Lạnh mình gẫm sợ vách nghiên tai.
Một pho kinh sử đây là bạn,
Ấy bạn tâm-giao suốt tháng ngày.

Bích-Khê

Còn bài thứ (II) sẽ tiếp kỳ sau,

Say,

Hạnh-hoa thôn dã đây rồi,
Chơi đi cho thỏa một đời thông minh,
Nọ men gấp mấy nợ tình,
Cõi trần vớm hỏi Lưu-Linh mấy chàng?

* * *

Hung trung hữu Lý-bạch,
Đã say sưa mạc quách thế-nhân cười.
Mượn mầu men giả giạng làng chơi,
Cơn chếnh-choáng coi ra trời đất nhỏ.
Ai muốn lấp sầu thiên vạn cổ,
Cùng ta hãy cạn một hồ đầy.
Doành nước mây, một tớ lại một thầy,
Vành gió bụi, ai tỉnh? ai say? ai ngất-ngưởng?
Đảo phá sầu-thành thi thị tướng,
Trường truy cùng-tặc tỉu vi binh,
Rượu ngà say quên lẫn cả mình,
Khi túy lúy thoát hình ngoài cõi tục.
Mặc ai đàm tiếu ai trong dục.
Tỉnh mà chi cho nhọc chẳng khề-khà,
Nợ nần gỡ mãi không ra.

Thang-Thủy, Nguyễn-Tuân

Khúc Tương-tư
(Lời Tỳ-Bà nữ)

Trang thu trong vắt lòng sông,
Đêm thu đầy mặt tấm lòng nhớ thương;
Đợi ai chốn cửa-lương,
Cám thuyền chờ bến sông Tương những ngày.
Vó câu chàng rưỡi Liêu-tây,
Kể từ thu ấy, thu nầy là ba.
Thiếp nhìn ngọn ải mưa sa,
Hỡi người nương chốn hoàng hoa có buồn?

Mây thu tuôn, nước mắt tuôn,
Ai xui con thước kêu luôn ngoài rèm.
Bẽ-bàng rủ bức châu liêm,
Đêm sương nghe vạc càng thêm nỗi sầu.
Chàng ơi? đi mãi, đi đâu?
Những mưa cùng nắng, bạc đầu sớm thôi!
Mãi chi góc bể bên giời,
Hãy về vớt lấy hoa trôi giữa giòng
Nước non đã chữ tương phùng,
Tram năm thề kết giải đồng cho cam.
Nhớ-thương gượng gẩy ngón đàn,
Vần-vơ hồn bướm âm thầm tiếng tơ.
Tóc sâu một mái bơ-phờ,
Phấn hương thôi cũng hững-hờ hôm mai.
Nhạn-thư một thả một vời,
Cậy ai mà gửi tới nơi cho chàng.
Thành sầu chàng phá cho tan,
Sông sầu thiếp lấp cho bằng mới thôi.
Song sa tựa bóng thở giài,
Bạch đầu ngâm đến lệ rơi ròng-ròng.
Thấy thu như nát cõi lòng,
Phận bèo còn lỗi chữ tòng cùng ai,
Má hồng ngày một đổi phai.
Trượng-phu thơ-thẩn miền khơi cho đành.
Bên sông thấy Liễu rủ mành,
Thiếp khuyên chàng bỏ công danh mà về.
Trông trăng bạc, nhớ nhời thề,
Liêu-tây mấy độ đi về chiêm bao.
Tỉnh ra nào thấy ai nào.
Đìu-hiu ngọn trúc ào-ào ngàn thông.
Mộng hồn lẽo-đẽo ba đông.
Gác đàn cây liễu bên sông đợi người.
Mây thu trôi, nước thu trôi,
Ai đi có nhớ những nhời khi đi.
Trượng-phu ngoài cõi biên-thùy,
Có hay trên gác Thúy-Vy lạnh-lùng.
Lấy ai khuya sớm bạn cùng,
Buồn nghe tiếng trống điểm thùng lầu canh. . . . .

Thanh-hóa **Nguyễn-Tuân**

Các bài đăng kỳ đây, sẽ có giảng luận ở kỳ tới.

LÂN-CHÍ

情 愛 女 男

SÁCH NAM-NỮ ÁI-TÌNH

là cuốn sách nói về ái tình, sự giao hợp, sự vệ sinh, khi kinh nguyệt, khi có thai, khi sinh đẻ, và khi tật bệnh, thiệt là cuốn sách rất bổ ích cho loài người, xưa nay chưa từng có, mỗi nhà phải nên có một cuốn sách này, sẽ được nhiều sự ích lợi mà tránh được những sự hại, rất là hạnh phúc cho gia đình, sách này của nhà thuốc **NAM-THIÊN-ĐƯỜNG** Nam-Định soạn ra, in lần thứ hai gia bán **0$20**. Ai mua một cuốn mà trả bằng timbres poste thì cả tiền cước gởi phải trả **0$36**. Có bán tại Nhật-Nam thư-quán, 26 Coton Hanoi, Nam-Tân, 84 boulevard Bonnal Haiphong, Vĩnh-Hưng-Tường Nghe-an, Quan-Hải tùng-thư Hué, Maison Lê-thừa-Ân Tourane-Marché, Mộng-Lương thư-quán Nha-trang, Bazar Minh-nguyệt à Phan-thiết, Phụ-nữ Tân-van Saigon, Comptoir Vũ-thị-Giang à Vientiane, Bán sĩ có trừ hoa hồng nhiều.

Nhà thuốc **NAM-THIÊN-ĐƯỜNG** cần dùng nhiều người làm Đại-lý bán thuốc Cao, Đan, Hoàn, tán ở khắp các tỉnh trong xứ Đông-Dương, ai muốn làm đại-lý, xin cứ gởi thơ cho bản-đường mà lấy chương-trình và sách catalogue.

NAM-THIÊN-ĐƯỜNG
46, rue Bacninh à NAMDINH
Téléphone N° 128

CHÈ TA chế theo khoa-học mới !

Nghe đến chè ta, xin chớ vội nhầm chè Ta
uống không bằng chè Tàu

Chè ta có một tính chất quí hóa lạ thường mà chè Tàu không có: *uống vào dễ tiêu, ngủ được, tinh thần khẳng sải.* Chè ta của Bản-hiệu ngoài cái tính chất đó còn được *nước xanh, cánh mỡ, hương vị thơm tho dịu dàng.* Bản hiệu nghiên cứu đã lâu năm tìm ra cách chế theo khoa học mới, cho nên phàm chè của bản hiệu, quí khách dùng đến qua một vài lần sau không thể bỏ được. Các ngài chiếu cố xin hỏi cho được mấy thứ chè của bản hiệu sau đây kẻo nhầm với các tạp hiệu :

ĐỒNG-LƯƠNG, VINH-THÁI, TIÊN-MAI, CHÂN-THÁI, ĐẦU-XUÂN.

TỔNG-CỤC, HIỆU Đồng-Lương, 125, Hàng-Bông HANOI

CHI ĐIỂM VÀ ĐẠI LÝ :

MỘNG-LƯƠNG THƯ-QUÁN—NHA-TRANG VINH-THÀNH—HUẾ
VĨNH-HƯNG-TƯỜNG — VINH CỰ-THÁI — THANH-HÓA
NGỌC-LÂN — CỰ-THÀNH —
KIM-LỢI-THÁI — NAM-ĐỊNH TÂN-MINH — PHÚ-THỌ
VIỆT-HƯNG — HAIPHONG

THỜI-ĐÀM

Một chữ ở Trung-Kỳ, muốn my ra đất Bắc.

Xứ Bắc ta khi xưa, thường nghe những người đàn-bà có hay nói "*một đồng, một chữ*"; lâu nay thì không thấy có người nói đến tiếng "*một chữ*" nữa. Gần đây tôi năng đi lại Vinh, thấy tiếng "*một chữ*", người ta vẫn thường nói; tức là một đồng tiền đồng *Minh-Mạnh, Tự-Đức..* vậy. Ở Trung kỳ cô tiêu tiền đồng, mỗi một su ăn sáu đồng, hoặc bẩy đồng, thông thường gọi là *chữ*. Vậy thời một chữ ở Trung-kỳ, tức là một phần ba (1/3) đồng chinh ngoài Bắc ta.

Hiện nay ở Bắc, một su là hai đồng chinh, dưới đồng chinh không có địa-vị nữa. Đương lúc khủng-hoảng này, giá-trị của một chinh cũng không bé Xem như người đi ở xe điện, muốn uống tách nước vối, phải bỏ ra một chinh; nếu sự khát không thực cần, thời một chinh cũng lấy làm tiếc không giám bỏ. Lại như những lúc xe điện dừng đợi, ở ngã-tư, ở Ô, ở Ấp, bao nhiêu kẻ ăn xin kêu than thảm-thiết, mà ít ai cho được một chinh. Đó thời thấy cái giá-trị của đồng chinh thực to, mà không lợi cho những kẻ hạ-tiện vậy. Lại những nhà nghèo ở Hanoi, mỗi buổi đi chợ, tốn về tiền rau hành thực nhiều, vì một su chỉ có thể mua được hai thứ (ở Nghệ, người bếp đi chợ, một su có thể chia mua được sáu thứ, như rau, hành, tranh, ớt, vân vân..) Vì sự mua tốn tiền như thế, cho nên có thứ hà-tiện mà không mua; có thứ mua thừa thời lại chỉ đến vứt bỏ. Đó thì thấy vì dưới đồng chinh không có bổn-vị nữa, mà không tiện lợi cho những nhà nghèo vậy. Người mua hà-tiện mua, thời về phần người bán cũng phải kém, tóm lại là không lợi cho những dân nghèo.

Nay nếu đồng tiền đồng ở Trung-kỳ thông-dụng lưu-hành ra đất Bắc, một chinh là ba chữ, sáu chữ là một su; thực

rất tiện cho các hạng cùng-dân được dễ sự bán mua, lợi phần sinh-hoạt. Rồi đây, tiền đồng Bảo-đại ở Huế đúc ra nhiều nữa, dân Trung-kỳ sẽ được có thêm tiền tiêu. Đồng tiền rồi-rào, thời sự sinh-hoạt tự-nhiên khỏi khốn-quẫn. Dân xứ Bắc nếu cũng được dự phần lợi ích ấy, chẳng thực là một mối hạnh-phúc trong cơn kinh-tế khủng-hoảng này ru? Cho nên tôi có lời nói đây, muốn được ngỏ cùng các ông Nghị-viên xứ Bắc ta, để các Ngài xin với Chính-phủ vậy.

Nguyễn-khắc-Hiếu

漢越詞典

HAN-VIỆT TỪ-ĐIỂN

Tác giả: **ĐÀO-DUY-ANH**

6.000 chữ đơn — 40.000 lời (từ ngữ), giải thích bằng Quốc-văn, và có chú thêm Pháp-văn

Được **Phủ Khâm-sứ** Trung-Kỳ, **Phủ Thống-sứ** Bắc-Kỳ, **Trường Viễn-đông Bác-cổ** nhận mua.

BỘ SÁCH

ĐỘC NHẤT VÔ NHỊ

Trong kho sách Quốc-văn

Trọn bộ 2 quyển-Định giá 7$00

(Trước tháng Décembre 1932 thì bán theo đặc-giá, chỉ có 5$50 thôi, ở xa xin thêm 0$50 cước)

ĐÀO-DUY-ANH Quan-hải

27, Rue Gia-long—Huế

Bản cáo-trạng Lytton.

Chắc độc-giả còn nhớ rằng đầu năm nay Hội Vạn-Quốc, theo phương-pháp khích-động của Hội, có phái một ủy-ban, người đứng đầu là ông Lytton, đi sang Tầu và Nhật điều-tra việc Trung Nhật xung đột.

Ngày hôm 1 Octobre vừa rồi vào hồi 8 giờ sáng, các ủy-viên đều tề-tựu tại bệnh-viện Đức ở Bắc-Bình để ký bản báo-cáo của ủy-ban. Sở-dĩ các ủy-viên đều tề-tựu đó là vì ông trưởng-ban Lytton mệt từ khi ở Nhật về Tầu, vẫn dưỡng bệnh tại nhà thương ấy. Ông trưởng-ban dùng chiếc bút máy riêng của mình, ký dưới bản báo-cáo trước, tiếp theo các ông ủy-viên Schnée; đại-tướng Claudel và Me Coy, bá-tước Aldovrandi. Các ủy-viên ký bản báo-cáo dưới mái-hiên chỗ phòng ông trưởng-ban nằm. Lúc ký, có mặt tất cả các thư-ký của ủy-ban và các viên-chức trong Bệnh-viện.

Tờ báo-cáo ấy chia làm hai phần:

1°) Phần thứ nhất nói về nguyên-nhân các việc đã sảy ra trong cuộc Trung-Nhật xung đột và việc xâm-chiếm Mãn-Châu.

a) Việc quân Nhật khai chiến trong đêm ngày 18/7, 32 không

thể cho là phương-sách tự-vệ.

b) Người Nhật không tuân các khoản của H. V. Q. cứ tự ý hành động theo như chương-trình của mình, rồi dần chiếm đoạt lấy Mãn-Châu.

c) Có nhiều chứng-cớ khắp các nơi làm cho Hội-Đồng rõ vì duyên cớ làm sao mà dựng nên Mãn-Châu Quốc. Hai cớ chính là: vì quân Nhật ở Mãn-Châu và sự hành động của quan văn quan võ Nhật-Bản, vì thế cho nên việc lập Mãn-Châu quốc không thể cho là do một cái phong-trào thành-thực tự-nhiên gây nên.

d) Chánh-phủ Mãn-Châu Quốc không được người Trung-Hoa tán thành và người Trung-Hoa ở Mãn-Châu coi Chánh-phủ ấy là một thứ đồ dùng trong tay người Nhật-Bản.

2°) Phần thứ nhì nói về cách giải-quyết vấn-đề Trung-Nhật xung đột. Hai nước Trung-Hoa Nhật-Bản phải cùng nhau cộng-tác. Còn Mãn-Châu tuy vẫn thuộc nước Tầu, song có quyền tự-trị.

Từ kỳ sau, nội-dung bản-chí hơi có thay đổi.

Nước Tàu có bằng lòng bán Mãn-Châu cho nước Nhật không?

Ông Ernest James, hội trưởng phòng Thương-Mại Kobé Osaka, có thảo một trương-chình về vấn đề Trung Nhật xung đột có thể kết liễu được.

1/ Nước Nhật xin mua nước Mãn-Châu, hội Vạn-quốc sẽ yêu cầu nước Tàu bằng lòng bán.

2/ Hội Vạn-quốc sẽ hủy tờ trình Lytton nếu nước Tầu và nước Nhật bằng lòng mua bán.

3/ Hội Vạn-quốc sẽ điều đình cho giá mua được phải chăng.

4/ Nước Nhật sẽ trừ đi những vốn của Nhật đã bỏ ra ở Mãn-Châu (số tiền nầy do hội Vạn-quốc định) và các phiếu Trung-hoa chưa giả được cũng tính thành tiền để trừ.

Nước Nhật sẽ xin tiền Hoa-hồng về số thuế nhập cảng vào Mãn-Châu . . . . . Nước Nhật sẽ họp sức với nước Tầu để tiêu trừ bọn Cộng-sản và Thổ-phỉ.

Theo Arip

Anh em nhà !!!
Ai là người !!!

Muốn khảo-sát chấn-hưng khoa thuốc ta, muốn hiểu rõ các bệnh-căn người lớn, trẻ con, đàn bà, con gái, không thiếu bệnh nào và những bệnh bí-hiểm không muốn cho người ngoài biết mà chữa lấy *không kém gì Thầy lang giỏi.*

Muốn dùng thuốc ta cho hợp phong-thổ mà không tốn tiền, thì đọc bộ Sách thuốc :

Thầy nhà lá vườn

Của nhà nghiên-cứu thuốc Nam Hồi-xuân Phạm-dụng Hanh mới soạn, bệnh-lý nói rất rành mạch dễ hiểu. Thuốc chữa dùng rặt sản-vật nước nha rất kinh-nghiệm, thực là pho sách rất có ích lợi cho gia-đình xã hội về đường vệ-sinh và kinh-tế xưa nay chưa từng có.

Trọn bộ 9 quyển. — Mỗi quyển 0$20. — Cước 0$13.

Thơ và mandat gởi cho. :

Phạm-dụng-Hanh

10, quai de la Concession Nam-định

Có gửi bán các nơi sau này :

Hanội	*Nhật-nam, Nam-ký Cẩm-văn, Nhật-tân-văn*
Nam-định	*Hội-ký, Dưỡng-nguyên, Cọc-dân Tân-ninh, Gia-mỹ-Tường*
Hải-phòng	*Nam-tân,*
Hải-dương	*Thanh-dương,*
Hà-nam	
Ninh-bình	*Ích-trí, Lê-đức-Thành,*
Thái-nguyên	
Hưng-yên	
Bắc-ninh	*Hưng-long.*

TIỂU-THUYẾT

LƯ-THOA TỰ-THUẬT

Nguyễn Tiến-LÃNG dịch

Tóm tắt những kỳ trước.

Ông Lư-Thoa là con một người thợ chữa đồng-hồ. Sớm bỏ côi cả mẹ lẫn cha, ông nếm nhiều mùi cay đắng. Trong khi đi học làm thợ mộc, vì hoàn cảnh mà hóa ra có khi gian-giảo trộm cắp. Nhưng bản tính vẫn có hai điều: một là ghét sự áp-chế, hai là khinh tiền tài. Kỳ trước ông kể một truyện ông đánh lừa một người mời ông đi coi hát để lấy mấy hào.

Thật không có việc gì trái với bản-tính tôi như việc đó, vì thế tôi ghi lấy để cho hay nhiều khi con người ta như say mê rồ rại, những lúc ấy thì không thể lấy việc mà xét người được. Như lần ấy, tôi làm như vậy chẳng phải là ăn cắp tiền của ông Phan, mà chỉ là ăn cắp cái cách dùng tiền kia; song cũng là ăn cắp, cũng là xấu-xa vậy.

Nếu tôi muốn nhắc lại hết những đường ngang lối giọc mà tôi đã theo trong lúc đi học nghề và vì theo nó cho nên khi thì cao-thượng anh-hùng khi thì hèn-mạt đê-nhục, thì kể mãi cũng chẳng hết được. Song dù tôi vì nghề-nghiệp mà đeo lấy cái nết xấu trong hạng người thợ-thuyền, nhưng cũng không đến nỗi nào có thể học lấy hẳn những cái sở-thích của hạng người ấy.— Tôi chán hết mọi thú chơi của họ, cho nên đã lâu quên hẳn thú đọc sách tới nay nhân đấy lại cao hứng. Đọc sách thì lấn vào giờ làm việc của chủ, thành ra đọc sách cũng hóa ra một tội, rồi vì đó mà tôi lại bị hình-phạt. Song đã sở-thích mà lại bị áp-chế thì cái sở-thích kia càng vì khí-khái mà tăng thêm, tăng lên thành mê, mê thành say đắm sách vở lạ!

La-thị-Bưu, mụ già cho thuê sách đã có tiếng, cho tôi thuê chẳng thiếu thứ sách nào. Tốt xấu chẳng phân biệt nữa, tôi đọc hết, không kén chọn gì — Lúc ở bàn làm việc, tôi cũng đọc, lúc chạy giấy cho chủ cũng đọc, lúc chui vào buồng treo quần áo cũng đọc sách. Đọc mãi choáng cả đầu, choáng đầu cũng chỉ cứ đọc sách. Chủ tôi rình, bắt được luôn, rồi lấy sách của tôi, biết bao nhiêu quyển bị đốt, bị xé, bị ném qua cửa sổ vì tay kia! Biết bao nhiêu là sách của mụ *La thị Bưu* vì thế mà từ đó bị rách! Khi nào tôi không có tiền thì tôi mang áo gán cho mụ, cả *cravate* rẻ rách cũng gán cho mụ, mà mỗi chủ nhật có 3 đồng su tiền quà cũng mang cho mụ nốt.

Độc giả hẳn nói rằng: Coi đó thì rõ đồng tiền tới lúc đó đã cần cho tôi lắm— Vâng, nhưng mãi đến lúc tôi vì ham đọc sách mà chẳng còn làm việc gì nữa thì lúc ấy mới thấy cần tiền. Còn trong khi tôi say đắm quyển vàng, thì tôi không trộm cắp gì cả. Đó cũng lại là một nết của tôi. Giữa khi mải theo một thói quen gì, hơi sẩy ra một tí gì, cũng đủ cho tôi lại quên những cái tính cũ, đổi nết đi, ham một sự khác, đã ham sự gì mới thì quên hết những cái thích cũ, chỉ nghĩ đến cái mà tôi mới để ý vào. Trong túi có một quyển sách mới thuê được thì quả tim tôi đập mạnh, chỉ nóng lòng được đọc sách đó, hễ vắng người là tôi rở ra; tôi quên hẳn sự đi mò trong buồng ông chủ mà xoáy vặt. Tôi nghĩ hình như tôi dù mê man một thứ gì đắt tiền hơn là sách, cũng không đến nỗi ăn trộm để lấy tiền mà thoả lòng. Tôi chỉ biết có thời khắc hiện thời, chứ trí tôi không có nghĩ đến tương lai mà vì mê-man nên lo phương-kế sẵn cho thoả về sau. Mụ *Bưu* cho tôi chịu tiền. Lúc nào phải đặt tiền thì cũng đặt rất ít. Thế là có sách trong túi, mà đã có sách trong túi thì thôi tôi chẳng nghĩ xa xôi gì. — Tiền nong mà tự nhiên tôi kiếm được thì lại tự nhiên mà qua tay mụ nọ; mà khi nào hết tiền thì có sẵn ngay dưới tay quần áo của mình đem cầm đợ.

Ăn trộm tiền để phòng xa làm tiền thuê sách, đối với tôi thì coi thế là lo xa quá; ăn trộm tiền để giả tiền thuê sách ngay

bây giờ, thì là một sự không cần phải nghĩ đến mà lăm-le.

* * *

Hết cãi nhau lại bị đòn, lại đọc sách vụng và bậy, cho nên tính nết tôi đã thấy đổi, ít ăn ít nói, sống như một con hùm-tinh con. Tuy nhiên, cái sở-thích của tôi chẳng giữ gìn tôi tránh được những sách-vở vô-vị và nhạt nhẽo, nhưng cũng vì một sự may mắn, tôi tránh được các loại sách dâm thư. Chẳng phải vì mụ hàng cho thuê sách,-vốn tính rất là dễ dãi đủ mọi bề, có ý e-dè chi mà không cho tôi thuê thứ sách ấy. Chính mụ có khi mời tôi đọc, muốn làm cho tôi để ý tới các sách ấy. mụ nói tên nó ra một cách bí-mật... Càng nói ra như thế, càng làm cho tôi chối từ vì vừa tởm vừa thẹn. Sự tình cờ giúp sức cho cái tính cả thẹn, làm cho tôi mãi tới khi 30 tuổi ngoại, mới đọc qua cái hạng sách truyện mà theo lời một vị phu-nhân nào đó, ai đọc nó thì chỉ «đọc có một tay» nghĩa là để một tay cầm quyển sách mà thôi....

Chưa đầy một năm tôi đã đọc hết cả các sách trong cửa hàng mụ *La thị Bưu*. Thế là lại hóa vô sự mà buồn quá, thảm quá. Vì đọc sách mà khỏi các tật xấu lúc trẻ con và tật xấu tập nhiễm của các trẻ hạ lưu; quanh mình thấy cái gì mình có thể với tới nó thì đều là những cái chán, ghét; mình ước ao cái gì thì biết rằng nó xa xôi quá, thành ra không có cái cảnh gì khả dĩ mình đặt được mà thoả lòng. Lại thêm tuổi xuân-xanh lòng xuân đã gợi mà nhường như mong chờ cái thú gì tôi cũng chẳng tưởng tượng được ra. Thú kia, thực sự nó ra thế nào, tôi thật là không biết tí gì, ngờ nghệch hình như một người không phải là con giai đã nhớn; thế cho nên có tơ tưởng, có ước muốn, có cảm tình, nhưng chỉ nghĩ ra những cảnh điên cuồng, mà ngoài cảnh điên cuồng ra thì không hiểu gì khác nữa. Trong cái cảnh lạ lùng của tôi lúc đó, trí tưởng tượng của tôi hay lo âu thắc-mắc xui cho tôi theo một con đường nó cứu được tôi thoát khỏi vòng dục-vọng của tôi mà làm cho khuây cái tính đa-tình

mới nảy ra: ấy là lấy tri tưởng tượng mà bày ra những cảnh y như cảnh tôi đã thấy trong các sách, tôi nhớ lại cảnh ấy, tôi thay đổi đi, tôi sắp đặt lại, tôi châm-trước cho hợp vào với cảnh tôi, tôi hóa ra y như một người trong sách mà tôi tưởng tượng ra, rồi cứ như thế mà tôi để mình tôi vào những cảnh hứng thú mà tôi ao ước. Rút lại, cái cảnh mộng mà tôi để mình vào, nó làm cho tôi quên cái cảnh thật mà tôi vẫn chán trường.

(còn nữa)

TỪ-NGỌC-LIÊN

Đổi chỗ ở

đến 78 phố Hàng gai - Hanoi chuyên môn chữa bệnh tinh lậu, giang-mai và các bệnh rất thần-hiệu, có đỏ thuốc đau mắt làm phúc cho các bạn nghèo không lấy tiền.

SÁCH THUỐC VIỆT-NAM

Do nhà nghiên-cứu khoa thuốc Việt-nam xuất-bản, nói rõ căn-nguyên các bệnh, phép xem mạch, phép trị bệnh, bằng thuốc ta, làm toàn bằng chữ Quốc-ngữ, dễ hiểu, dễ thuộc.

Về phần « TÍNH CÁC VỊ THUỐC », nói rõ cách phân biệt thiệt, giả, tốt, xấu, hình chất, khí, vị, phép bào chế, rất kỹ càng.

Một bộ 6 quyển và « tính các vị thuốc » 3 quyển, mỗi quyển 0$30, cước mỗi quyển 0$13.

Ngài nào mua cả chín quyển, gửi tiền ngay một lúc, tính giá 3$30 cả cước.

Mua sách xin giả tiền trước.

Thơ và mandat gửi cho :

M. NGUYỄN-XUÂN-DƯƠNG

123, Phố Khách, NAM ĐỊNH

書叢局書泛傘

TẢN-ĐÀ THƯ-CỤC TÙNG-THƯ

Đã có bán :

1 — TẢN-ĐÀ VĂN-TẬP quyển nhất (*Luận thuyết loại*) giá. . . . . 0$32

2 THỀ NON-NƯỚC (*Tiểu-thuyết loại*) . . 0, 20

3 — KHỐI TÌNH CON thứ ba (*Thơ-ca*) . . 0, 25

4 — GIẤC MỘNG CON thứ hai (1) (*Tiểu-thuyết*) 0, 25

5 — ĐÀI-GƯƠNG-KINH (*Trước-tác*) giá. 0, 30

6 — TRẦN-AI TRI-KỶ (*Tiểu-thuyết*) giá 0, 15

Ngài nào mua buôn và mua lẻ các sách của bản-cục in ra trong năm 1932, từ Thanh-Hóa trở vô tới Nam-Kỳ, Ai-Lao, Cao-Men, xin viết thơ về hỏi tại :

Monsieur **Vương-Đình-Châu.**
Directeur de l'Imprimerie du Nord-Annam — VINH

Kính cáo,
Nguyễn-khắc-HIẾU

CÁC NƠI CÓ BÁN AN-NAM TẠP-CHÍ VÀ TẢN-ĐÀ TÙNG-THƯ

HANOI — *An-nam-Tạp-chí báo-quán và các hiệu sách*

Hải-Phòng — *Nam-Tân*

Hải-Dương — *Dương-Xuân*

Nam-Định — *Hội-Ký*

Phú-Thọ — *Phúc-Lương-đường, Quảng-Ký.*

Hưng-Yên — *Chấn-Thành*

Sơn-Tây — *Phú-Lương*

VINH — *Châu-Tỉnh-ấn-quán và Tam-Kỳ-thư-quán*

Thanh-Hóa — *Chu-đình-Quán*

Huế — *Quản-Hải thư-xã, Vĩnh-Tường*

Nha-Trang — *Mộng-Lương-thư-quán.*

Qui-Nhơn — *Hồ-văn-Bá*

Saigon — *Tín-Đức-thư-xã*

Sadec — *Trần-văn-Thình*

(còn nữa)

(1) Quyển này viết tại Saigon, xin chớ nhận lầm với quyển *Giấc-mộng-con* thứ nhất và *Giấc-mộng-lớn*.

CÙNG QUÍ-NGÀI Ở PHANTHIẾT, QUINHƠN, ANKHÊ VÀ PLEIKU

Từ nay trở đi, quí ngài dùng trà **Vinh-Thái** nên để ý khi xé gói trà, vì ở trong có miếng Giấy thưởng. Ở Phanthiết thì đem tới bổn-tiệm con ở xa tỉnh (mấy tỉnh kể ở trên) thì đem tới mấy nhà đại-lý bán trà **Vinh-Thái**. mà lãnh thưởng một gói

Trà VINH-THÁI

(30 grs

Chủ - nhân cẩn - cáo

MINH-GIANG — Phanthiết

Đồng - bào muốn :

Giặt đồ sạch, ít hao, không mục. Lúc khô thật trắng không hôi. Để lâu thế mấy cũng không teo. Dùng tắm rửa chẳng hại đến da người. Dùng một ki-lô xà-phòng này, bằng hai ki lô xà phong khác. Giá lại rất rẻ.

THÌ NÊN MUA

XÀ-PHÒNG NAM-VIỆT

mà dùng, không tin Đồng-bào hay mua thử một lần thì biết.

Hiệu người Lao-động, tay cầm đuốc, tay rung chuông.

KHẮP CÁC NƠI ĐỀU CÓ BÁN

Ở Phanthiết có bán tại mấy nơi sau nầy :

Tiệm MINH-CHÂU và QUẢNG-THẮNG-LỢI, rue Gia-Long

PHÚC-LỢI và PHAN-PHONG-LỢI, rue Marché

PHẠM-MẪN, rue Hôpital

Ngày nào cũng có bầy bán lẻ tại chợ Phanthiết và đi bán trao - giổi khắp châu-thành.

MUA SỈ ĐỒ NƠI :

Maison MINH-GIANG

Représentation Commerciale

PHANTHIÊT — (Annam)

P. S. — Cần thêm nhiều đại - lý bán savon Nam-Việt trong mỗi tỉnh. Ngài nào muốn ? xin viết thơ thương - lượng.
Mua hàng phải trả 1/4 tiền trước, còn thì gửi theo cách «lãnh hóa giao ngân»

Directeur Gérant : Nguyễn-khắc-Hiếu — Imp. du Nord-Annam—Vinh

6

Ngày 15 Décembre 1932

ANNAM

TẠP-CHÍ

Ra ngày 1 và 15

Chủ bút : Nguyễn-khắc-HIẾU

Mỗi số giá 0$12

安南雜誌

ANNAM TAP-CHI
安南雜誌
REVUE DE L'ANNAM

TÒA BÁO :
(Rédaction et Administration)
9, Rue de la Citadelle
HANOI

IN TẠI:
Châu-Tịnh Ấn-Quán
(Imp. du Nord-Annam)
VINH

書叢局書泛傘

TẢN-ĐÀ THƯ-CỤC TÙNG-THƯ

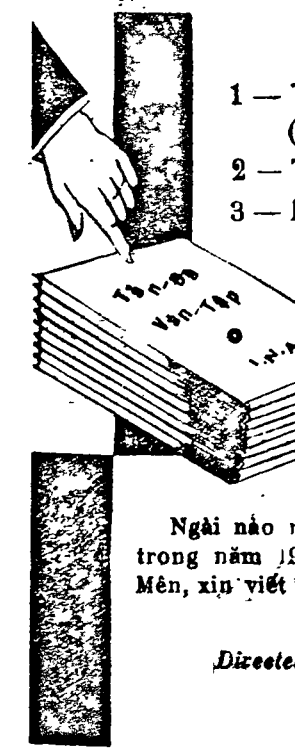

Đã có bán :

1 — TẢN-ĐÀ VĂN-TẬP quyển nhất (*Luận-thuyết loại*) giá. . . . . 0$32

2 — THỀ NON-NƯỚC (*Tiểu-thuyết loại*) . . 0,20

3 — KHỐI TÌNH CON thứ ba (*Thơ-ca*) . . 0,25

4 — GIẤC MỘNG CON thứ hai (1) (*Tiểu-thuyết*) 0,25

5 — ĐÀI-GƯƠNG-KINH (*Trước-tác*) giá. 0,30

6 — TRẦN-AI TRI-KỶ (*Tiểu-thuyết*) giá 0,15

Ngài nào mua buôn và mua lẻ các sách của bản-cục in ra trong năm 1932, từ Thanh-Hóa trở vô tới Nam-Kỳ, Ai-Lao, Cao-Mên, xin viết thư về hỏi tại :

Monsieur Vương-Đình-Châu.
Directeur de l'Imprimerie du Nord-Annam — VINH

Kính cáo,
Nguyễn-khắc-HIẾU

CÁC NƠI CÓ BÁN ẤN-NĂM TẠP-CHÍ VÀ TẢN-ĐÀ TÙNG-THƯ

HANOI — *Ấn-nam-Tạp-chí báo-quán và các hiệu sách*

Hải-Phòng — *Nam-Tân*

Hải-Dương — *Dương-Xuân*

Nam-Định — *Hội-Kỷ*

Phú-Thọ — *Phúc-Lường-dương, Quảng-Ký.*

Hưng-Yên — *Chấn-Thành*

Sơn-Tây — *Phú-Lương*

VINH — *Châu-Tỉnh-ấn-quán và Tân-Kỷ-thư-quán.*

Thanh-Hóa — *Chu-đình-Quán*

Huế — *Quán-Hải thư-xã, Vĩnh-Thường*

Nha-Trang — *Mộng-Lương-thư-quán.*

Qui-Nhơn — *Hồ-văn-Ba*

Saigon — *Tín-Đức-thư-xã*

Sadec — *Trần-văn-Thình*

(còn nữa)

(1) Quyển này viết tại Saigon, xin chớ nhận lầm với quyển *Giấc-mộng-con* thứ nhất và *Giấc-mộng-lớn.*

Số 6 15 Décembre 1932

MỘT BỨC THƯ

ĐƯA CÙNG NGƯỜI BẠN CÓ QUEN BIẾT, CÙNG LÀ KHÔNG QUEN BIẾT.

Kính thưa ai,

Từ An-nam tạp-chí mới ra đời, lấy 50 đồng bạc của bạn cho, gây thành một toà Báo rất nguy-nga ở hàng Lọng; cờ vàng dấu đỏ, đã đủ cho thiên-hạ động tình. Nếu việc đời cứ thế mà tiến hành, mà từ ấy đến nay, bảy, tám năm phát-đạt không cách tiếp, thời người chủ-bút trong Báo-quán ít được bước chân khỏi Hanoi, lấy đâu mà "thôi Nam lại Bắc người [illegible] nhạn"? *mà câu thơ xóm Gia-Định, chén rượu đài Thuận-an? Lại nghĩ như những ông Lý ở đồng rừng mạn ngược, ít khi bước tới chỗ đô-thị, cho nên tự lấy mình làm sang; mấy ông đồ ở nhà quê khi xưa, ít khi ra khỏi ngoài hương-quan, cho nên tự lấy mình làm hay chữ. Cũng vì lòng Tạo-hóa liền tài, cho nên đem cái cơ-đồ ở hàng Lọng*

đập tan, khiến cho kẻ muốn ngu không được ngu, muốn dốt không được dốt. Đó là một cái trường-hợp thứ nhất của An-nam Tạp-chí, sự thành bại không phải là vô tình.

Cách đó ít nam, Tạp-chí ở Bờ-hồ xuất bản; riêng số 11 đó, đủ xứng làm tiền-thủ cơ-quan. Một lần thí-nghiệm đã vừa ý Hóa-công; song mà việc giáo-dục chưa phải thế là song, cho nên lại có lần thứ ba ở Nam-Định. Sương bay, than hết, bao nhiêu sự khe-khắt đều bởi tự tấm lòng thương-yêu. Chữ tài chữ mạnh, lúc nào cũng đi luôn với nhau; "Giới xanh quen với má-hồng đánh ghen", *chẳng qua là câu nói của nhà Văn-sĩ lớp trước vậy.*

Đương cơn khủng-hoảng, xã-hội đại ba-đào, mà thuyền nan khi trước, tầu sắt nam xưa, lại vẫn cứ đè lằn sóng nhấp-nhô ở sông dài biển rộng. Mặt giời dữa thời xế, bóng giang tròn thời khuyết. Đối với xã-hội hiện-thời như gần đã là đủ, mà cái tư-niệm muốn tuyển-hướng với người hậu-lai. Cho nên việc thuyết-lược các sách nho, như các bài "**Dịch-học thuyết-lược**" *mới đây, thực là lo cho thân mà nghĩ cho đời vậy.*

Tuy vậy, ý-niệm của người ta muốn lui, hoàn-cảnh của xã-hội bắt phải tiến; ý-niệm của người ta muốn rộng, hoàn-cảnh của xã-hội bắt phải hẹp. Cái thân còn ở trong nhân-thế, chẳng với đời mà vui

khóc cùng ai. Cho nên từ kỳ tạp-chí số 6 đây, nội-dung có đổi khác.

Từ kỳ số 6 giở đi, nhất thiết các bài vở nặng-nề, tạm xin đình hoãn; công việc trong tòa soạn, chuyên trú giảng luận về văn-thơ.— Các văn lai-cảo, trừ những bài tuyệt có giá-trị như bài ông Nguyễn-Hà-Nhân đăng ở đầu số 5 mới đây, mong rằng các bạn của Annam, phần nhiều cứ tính-chất văn-chương mà gửi cho bản-chí.— Các thơ-văn có đăng trong bản-chí, tường lược sẽ đều có giảng luận. Các lời đàm luận cùng những câu chuyện về văn-thơ của các nơi gửi đến, xét theo lời lẽ, giải ngắn đều có đăng.

Tôi nghĩ như vậy, trên đường tiến thủ, còn nhiều công việc với quốc-dân; trong áng văn-chương, càng được giao du cùng xã-hội. Quả nhiên Tạo-hóa liên tài, những công việc đối với các sách Hán-văn, cùng là nhời luận-thuyết Thiên-lương, định sẽ có một ngày được làm đến. "Trăm năm cõi tục còn dài, con đường vô-hạn trên đời còn xa." !

Nay tôi tính về công việc của Annam Tạp-chí, nội-dung cần đổi khác như thế, mà bắt đầu từ kỳ đây. Vậy xin có ít lời trình tỏ. Ai đã là bạn, mong ắt xét thấu trung-khúc và thể-lượng đến chỗ khó-khăn cho.

Sau đây, xin năng có thơ-văn lai cảo về, Báo-quán được hân-hạnh lắm lắm.

Nguyên-Khac-Hiêu

Bái thư

THỨ THUỐC RẤT CẦN !

CÚM ! CẢM-SỐT ! NHỨC-ĐẦU !

Nên mua ngay **THẬP-LINH-ĐƠN** mà uống,
nhẹ một liều, nặng hai liều, khỏi ngay.
Mỗi liều .. .. .. **0$10** — Một lọ 4 liều . . .. **0$30**

LỜI CẢM TẠ

A Monsieur VĨNH-HƯNG-TƯỜNG à Vinh

Tôi là Linh-mục xứ Yên-lịnh có lời cảm tạ ngài sau này : Hôm tháng trước, tôi có lại hiệu Vạn-Phước ở Quán-hành mua 8 liều thuốc THẬP-LINH-ĐƠN đem về cho họ tôi 5 người uống đều linh-nghiệm cả. Nên tôi tin lại xin quí-hiệu gắng sức chế-tạo cho nhiều để cứu người ta vậy.

R. P. BINH, Linh-mục à Yên-linh

LỜI MINH-TẠ

Tôi ở Quinhơn mới đổi ra Vinh, được hai ngày thì bị bệnh Cúm, nóng rét mê mệt, bải hoải thân thể, phải đi nằm nhà thương điều trị hơn mười ngày mới bớt. Kế đến nội - nhân tôi cũng bị đau nang như tôi, cũng đang tính đi nhà thương, thì có người mách thuốc «Vĩnh-Hưng-Tường Thập-linh-đơn», tôi vội vàng mua cho uống. Bà ấy dùng có hai gói : gói đầu thì bớt nóng rét, gói sau thì ngồi giậy và đi lại được. Thủy chung mất có hai liều và chỉ trong hai mươi bốn giờ đồng hồ mà bệnh phục được. Thật là một thứ thuốc linh nghiệm vô cùng.

Vậy tôi xin có lời thảm tạ ông Vĩnh-Hưng-Tường.

Hiệu Vĩnh-Hưng-Tường tỉnh Nghệ-An,
Ai vương bệnh Cúm xin đừng sợ,
Có công bào chế Thập-Linh-Đơn,
Tế thế ngày nay sẵn có phương.

Vinh, le 20 Janvier 1939
Signé : **NGUYỄN-VĂN-THUỘC**
Agent technique des Travaux Publics VINH

Thuốc **THẬP-LINH-ĐƠN** này có bán tại các chi-điểm **Phó-Gia-Tường** và các chi-điểm **Vĩnh-Hưng-Tường.**

LƯỢC-LUẬN VỀ VĂN-CHƯƠNG QUỐC-VĂN

Phàm đã gọi là văn, tức là có nghĩa đối với chất.

Như ta nói "chất-phác" nghĩa là mộc-mạc; thời văn-hoa là văn-vẻ. Hai chữ "văn-chương" muốn luận đây, tức là trong việc chữ nghĩa mà có tính-chất mỹ-thuật vậy.

* * *

Văn có văn xuôi và văn vần, khác nhau như sao?

Văn xuôi là cốt viết cho xuôi lời; văn vần thời thêm có vận điệu.

Văn xuôi ví như nói chuyện, sao cho minh bạch, êm-ái vui-vẻ, đằm-thấm, thời người nghe câu chuyện thấy xuôi tai mà sự nghe càng muốn nghe. Hoặc người nói chuyện không xuôi câu, mà người nghe cần phải nghe, thời sự nghe đó là một lẽ bắt-buộc. – Văn vần ví như hát. Sự hát đối với sự nghe, nguyên không có gì là cần. Người hát mà hay, thời người nghe cũng nghe chơi; hát không hay mà bảo người ta nghe, thời là một sự trái với nhân-tình vậy.

Văn xuôi ví như chữ viết. Nếu người viết được rõ và tốt, thời người coi càng muốn coi; viết không rõ không tốt mà sự coi phải cần, thời cái đó cũng là lẽ bắt buộc. Văn vần ví như tranh vẽ. Một bức tranh sơn thủy, hoặc tranh mỹ-nhơn, vẽ có đẹp thời mới nên để cho người coi; vẽ không đẹp mà muốn người ta coi, thời sự vẽ đó đáng thẹn vậy.

Cho nên văn vần đối với văn xuôi, lại cần phải tất hay, hoàn-toàn là tính chất mỹ-thuật vậy.

* * *

Nay trước nói về văn vần.

Văn-vần của nước ta, xét ra có hai giống:

Một giống nguyên là của nước mình, thời gốc ở điệu văn lục-bát. Những câu hát ở nhà quê, trên sáu dưới tám, tức là thơ quốc-phong của ta. Do điệu trên sáu dưới tám ấy mà suy ra các điệu hát chèo, hát xẩm, hát đò đưa, đều là chính giống văn vần của ta vậy.

Một giống lấy điệu ở văn tầu, thời nguyên từ ông Hàn-Thuyên nhà Trần mới dùng Quốc-văn làm thơ phú, mà người trong-nước bắt chước dần, lâu ngày càng thịnh. Như các điệu thơ tám câu, thơ bốn câu, phú, tứ-lục đều là giống văn vần mượn điệu của tầu vậy.

Lại như các điệu "*song-thất lục-bát*", điệu hát "*mưỡu nói*"; điệu "phán tuồng", điệu "phú-lục", thời là pha lẫn giống văn tầu vào văn ta.

Ấy là các điệu văn, có thể chia môn loại khác nhau, còn như tính chất của các điệu và chỗ khó dễ khác nhau như sao, kỳ khác sẽ có nói đến.

* * *

Nói về văn xuôi, có thể bảo là từ trước kia nước ta chưa có; từ có chữ quốc-ngữ mà chúng ta mới có văn xuôi. Văn xuôi của ta, cứ từ khi có đến nay, cũng có thể gọi là có hai giống: một là do những người về Hán-học viết ra; một là do những người về Pháp-học viết ra. Hai giống văn ấy đều có giọng riêng. Đại-để, những người về Hán-học viết ra, thường không khỏi giọng văn chữ Hán; những người về Pháp-học viết ra, thường không khỏi giọng văn chữ Pháp. Cầu thật là văn xuôi quốc-văn, trong các lối, có lẽ duy có lối đoản-thiên tiểu-thuyết gần thoát cả hai giọng mà thôi. Sau này báo chí mỗi ngày càng thịnh hanh, văn xuôi chắc mỗi ngày càng có tiến bộ.

Nguyên Khac-Hiêu

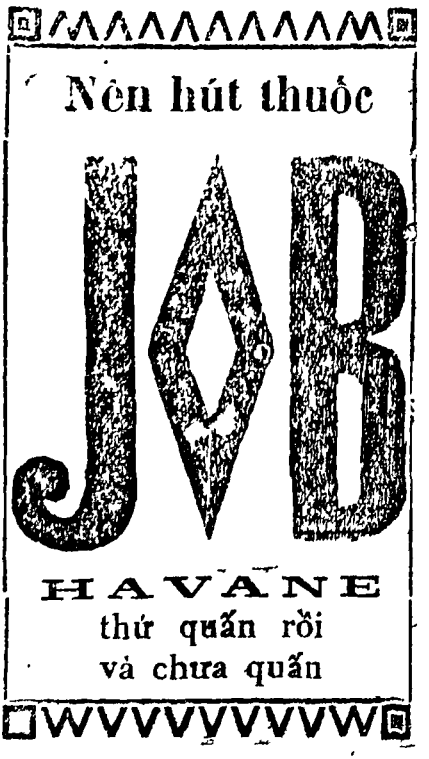

CỔ-VĂN BÌNH-LUẬN

NÓI VỀ CHUYỆN KIỀU

oooooooooooo

Trong các chuyện lục-bát, quyển chuyện Kiều của ông Nguyễn-Du đứng bực nhất, cái đó xã-hội đã công nhận; mà từ nay về sau, dẫu hoặc ai có theo lối lục-bát mà làm thành cuốn chuyện như thế, có lẽ không sao bằng. Đó là cái giá-trị của quyển Kiều, thật là một áng văn-chương bất hủ vậy.

Nay xét quyển Kiều lấy vì đâu mà được có cái giá-trị ấy? Đại đa số độc-giả hẳn chỉ nói vì văn hay. Cứ như văn chuyện Kiều so với các quyển chuyện lục bát khác, thật là hay hơn; song đó chỉ là một phần thứ hai của giá-trị quyển chuyện ấy.

Quyển Kiều mà được lưu-hành ở xã-hội một cách ưu-thắng, thứ nhất lấy ở thế; thứ hai mới là ở văn.

Các quyển chuyện khác, như Hoa-Tiên, Nhị-Độ-Mai, Phan-Trần, văn tuy không bằng Kiều, kể thời cũng là áng văn hay. Song mà nói về sự lưu-hành thời so với quyển Kiều kém xa lắm. Vì sao?

Các quyển kia, cũng đều là tiểu-thuyết tình duyên, bi hoan ly hợp; các người trong chuyện thời chỉ đều là những con nhà quý-phái, giòng thi lễ, nếp khuê môn. Bởi nhân-đẳng trong chuyện có như thế, cho nên tình-cảnh của xã-hội không bao-quát được là bao nhiêu. Một quyển chuyện như thế, thời dù là văn có thật hay, cũng chỉ riêng để cho những người như hạng người trong truyện đọc xem, mới thấy có hứng-vị. Còn như các hạng người bực dưới, mà là phần rất nhiều hơn trong xã-hội thời đọc những câu văn trong truyện ấy, liệu không thấy có hứng-vị gì đến tự thân. Cho nên cái phạm-vi lưu-hành không được rộng là phải. Như truyện Kiều thời thật là một bản xã-hội tiểu-thuyết, nhiều nhân-đẳng, nhiều tình-cảnh, người sang

đọc có thú, mà kẻ hèn xem cũng vui. Nhất lại từ sau khi chữ quốc-ngữ phổ-thông, các nhân-đẳng trong xã-hội cũng thêm nhiều; hạng người xem chuyện càng phồn-tạp bao nhiêu, cái sức lưu-hành của quyển Kiều càng rộng. Vậy thời là do ở cái đại-thế của cuốn tiểu-thuyết ấy thực có hợp với cảm-tình, thị-hiếu của phần nhiều công-chúng, cho nên sự lưu-hành cũng theo lẽ tự-nhiên mà chiếm phần ưu-thắng vậy. Nay ví thử lấy cái tài văn ông Nguyễn-Du mà làm sang các chuyện Phan-Trần, Hoa-Tiên, hay là tích Lưu-Bình Dương-Lễ, thời cái giá-trị ở xã-hội, tất-nhiên không được như quyển Kiều.

*
* *

Nói về văn chuyện Kiều, "rằng hay thời thật là hay", mà xem ra còn có nhiều chỗ không sành; nay xin lấy ý-kiến của kẻ hậu-sinh, lạm bình như dưới :

Ngay một đoạn mở đầu, mấy câu :

«Lạ gì bỉ sắc tư phong,
«Giời xanh quen với má hồng đánh ghen,
«Cảo thơm lần dở trước đèn,
«Phong-tình có lục, còn truyền sử xanh.»

Hai câu trên, tức là lập-luận. Cái lẽ đó, sác-đáng hay không là sác-đáng, hãy tạm gác không bàn; chỉ chuyên nói về thế văn, thời như bốn chữ « *bỉ sắc tư phong*», thực là rất vụng! Nguyên ở Hán-văn, chữ «*phong bỉ sắc tư*», nghĩa là «đã cho hơn cái kia, thời phải bắt kém cái này». Câu ấy chỉ là nói đạo Giời thừa trừ, chính là hợp với bổn-ý của tác-giả: Thúy-Kiều đã được giời cho hơn bên tài thời phải chịu kém bên mạnh. Cho nên câu tám chữ ở dưới: «*giời xanh quen với má hồng đánh ghen*», ý là: đã được hồng-nhan thời phải chịu bạc-mạnh, tức như câu ở phần dưới kia: «*Đã cho lấy chữ hồng-nhan, làm cho cho hại cho tàn cho cân.*» Cứ như thế thời thuận nghĩa lắm. Duy vì văn vần, cần muốn đặt theo trên vần «*lòng*», dưới vần «*h[illegible]g*», cho nên Tác-giả mới phải đem chữ «*phong*» đặt ép xuống cuối câu, cốt lấy hợp vần mà thành ra lộn nghĩa. «*Bỉ sắc tư phong*», giảng nghĩa ra, thời là: « cái kia đã chịu kém thời cái này phải cho hơn», như thế thời cái ý của câu dưới

phải đặt theo xuống rằng: «đã chịu bạc-mạnh thời cũng nên cho được hồng-nhan, đã kém bên mạnh thời phải cho hơn bên tài vậy. Thực điên-đảo, lộn-xộn, không ra làm sao, mà chỉ vì sự ép vần, cho nên thành ra hỏng đến thế. Tóm lại bốn chữ ấy là Hán-văn, có cần chi đem mượn vào đó? chỉ nên vất bỏ đi là phải. Cũng nhân đấy mà biết văn vần là khó thay!

Hai câu dưới, đã «*cảo thơm*», lại «*phong-tình lục*», lại «*sử xanh*», chẳng khác gì «vợ tôi con gái đàn bà nữ-nhi», thật thừa lời mà non thép vậy.

***

Dưới bốn câu ấy, đến câu nhập đề rằng:

«*Rằng năm Gia-tĩnh triều Minh*»

Thật là thiếu sự minh-bạch. Ông NGUYỄN-DU là người An-nam, mà chuyện Kiều là chuyện ở nước Tầu, đặt như thế thời không rõ cái «Triều Minh» ấy là triều-đình của nước nào? Nếu tác-giả là người Tầu thời mới có thể nói như thế. Cho nên như câu nhập-đề ấy, tất phải có chữ «*Trung-hoa*», hoặc «*Nước Tầu*», mới được sáng nghĩa của cuốn chuyện, là truyện Tầu mà làm sang quốc-văn.

***

«*Trông vời giời bể mênh-mang.*
«*Thanh gươm yên ngựa lên đàng thẳng rong!*
«*Nàng rằng: phận gái chữ tòng!*
«*Chàng đi, thiếp cũng quyết lòng xin đi*».

Bốn câu đó, không có sự nhận xét của nhà Tiểu-thuyết, và lời văn cũng quê. Kiều với Từ-Hải, hai kẻ lấy nhau đã nửa năm (nửa năm hương lửa đương nồng), có lẽ nào Từ sắp đứng dậy đi như thế, mà không nói truyện trước với Kiều ít là một hai ngày đêm, mà phút-chốc đứng dậy đi luôn? Huống chi Từ-Hải là một người chung-tình, cho nên mới lấy Kiều, thời trong lúc biệt-ly, dẫu anh-hùng không khỏi nỗi chù-trường. Nay ngẫm như câu: «*Thanh gươm yên ngựa lên đường thẳng rong*»; hai chữ «thẳng rong», tức là đã giật cương mà con ngựa đã chạy, lúc ấy Thúy-Kiều mới phân-trần tình lý, ngỏ ý xin theo, thực là quá chậm mà không biết nói cho ai nghe vậy.

Hai câu dưới, chữ «*nàng*» ở đầu câu sáu và chữ «*chàng*» ở đầu câu tám, điệp cả thanh lẫn vận, không có vẻ mỹ-thuật. Chữ «*chàng*» và chữ «*thiếp*» tuy là tiếng xưng hô của vợ đối với chồng; song nếu là hai vợ chồng người lái-buôn, người học-trò, hoặc là người hơi có chức-vị gì, thời câu văn đặt như thế mới hợp. Từ-Hải là một tay làm giặc, Kiều thời trải mấy lần thanh-lâu, thật là «*giai tứ chiếng, gái giang hồ*», lời lẽ nói với nhau, tưởng không quê-thực lành-hiền như vậy. Cho nên hai chữ đó, kể cũng là không sành. Theo như thiển-ý, nên đặt rằng:

Kiều rằng phận gái chữ tòng,
Ai đi, ai cũng quyết lòng xin đi.

Hai chữ « *Kiều rằng* » chiếu xuống với hai chữ « *Từ rằng* » ở câu dưới kia, có phần giống nhau hơn. Hai chữ *ai* có lẽ bay lời hơn mà mới là khẩu-khí của đôi vợ chồng ấy kể nói với nhau vậy.

(sẽ có nữa) **Ng. Khac-Hiếu**

Ai chỉ giùm sẽ được thưởng 5000$

(Xin xem hết bài này sẽ rõ)

THUỐC-DÁN hiệu «con rắn»—Trị các chứng bệnh ngoài da. Nhứt là mụn, trị mụn đệ nhất hay. Trị nhặm mắt rất tài, vì thuốc rút ghèn và phong-độc, Trị ghẽ, tức ngực, đàn bà đau vú, lác, sài càng, nhức đầu, mụn nhọt, nhức, mỏi, tim-la, hột-soài, các chưng bệnh ngoài da, dùng đến thuốc này thì sẽ khen tặng vô cùng. Giá mỗi hộp 0p25.

THUỐC-XỔ hiệu «Nhành Mai»—Bệ nhất hay, có tài rửa ruột, sạch cả côn trùng, sên, lãi, xổ đàm độc rất nhiều, xổ êm, uống dễ, ít đau bụng. Giá 0p20

THUỐC HO «Bác-Bửu»—Trị bệnh ho, thần hiệu vô cùng, uống vào trong 10 phút đồng hồ, thơi thấy đàm hạ, hết ngứa cổ, trong mình rất dễ chịu, nội ngày thì hết ho. Hiệu thuốc nay có cầu chứng tại tòa và khắp cả Đông Pháp, có hơn 150 nhà đại-lý bán. Các chứng ho, như là: Ho phong, ho gió, ho cảm, ho siễng, đàn bà ho máu, ho đam nhiều, ho cho đến đỗi khan tiếng, dùng đến thuốc nầy thời quí ngài sẽ khen tặng vô cùng, và mới rõ lời tôi nói là đúng với sự thực. Giá mỗi gói 0p14

BA MÓN THUỐC NÀY ĐƯỢC RỒI DANH LỪNG LẪY VÀ GỞI BÁN KHẮP CẢ (ĐÔNG PHÁP)

Hanoi : *Nguyễn-văn-Đức 11 Rue des Caisses và khắp châu-thành*
Haiphong : *Quảng-van-Thành 120 Rue Bonnal*
Vinh : *Vĩnh-Hưng-Tường 77 Rue Sarraut*
Hatinh : *Vinh-An dit Nguyen-đức-Lý Rue Tinh-Trung*

Hiệu thuốc nầy, đều có cầu chứng tại tòa Saigon. Vậy chư tôn thấy ai làm giả, xin chỉ giùm, tôi sẽ đền ơn 100$ và sẽ kiện sở tổn nơi tòa 5000$. Chứng đặng kiện, tôi sẽ thưởng luôn số bạc ấy cho người điểm-chỉ.

Mua sỉ do nơi: NGUYỄN-VĂN-PHỐ — Boite postale 62 — SAIGON

THỜI-VĂN GIẢNG-LUẬN

Cùng các bài trong Văn-Đàn kỳ số 5.

Cùng: bài «Gửi bạn Tản-Đà»
(Mr Lê-thiện-Bảo)

Bài thơ này của ông Lê-thiện-Bảo, hai câu nhất nhị mới đọc lên, nghe rất soàng; ngẫm kỹ ra thời ý-vị rất đằm-thấm và lời thơ rất già-dạn. Nguyên ông Bảo với tôi cùng biết nhau từ khi tôi còn làm việc báo Hữu-Thanh, ma ông đối với tôi lại hơn tuổi, cho nên ông lấy tình thân thiện mà tỏ ý băn-khoăn cùng nhau:

Quanh-quẩn đời người mãi thế a?
Lang-thang quản bút với sơn hà.

Câu trên rất tỏ ra tình thân, câu dưới thời văn rất hùng-kính vậy. Song nếu không phải là chỗ cố-tri mà lại có hơn tuổi như ông Bảo, thời hai câu thơ ấy không hay.

Hai câu tam tứ:

Thôi nam lại bắc người như nhạn,
Hết chữ thời nôm bút cỏ hoa.

Lời thơ rất nhẹ-nhàng mà lịch-sự, nhất là câu trên, chữ *nam* chữ *bắc* mà xuống dưới đặt chữ *nhạn*, thật hay!

Hai câu ngũ lục, đủ tỏ ý mà thôi. Hai câu thất bát, tuy là hậu-tình của cố-nhân, song mà sợ lời không tỏ ý.

Bài «Lữ-cảm» và Bài «Phong-cảnh Dalat»
(Mr Quách-Tấn)

1.—Lữ-cảm.—Bài này, riêng được hai câu *tam, tứ:*

Mong-mỏi tin nhà khi thấy nhạn,
Bàng-khuâng hồn nước lúc nghe quyên.

Thơ tả tình đến như thế thật hay, lời đẹp mà chữ đối cũng cân trỉnh. Còn sáu câu trên dưới, chỉ gọi là thông mà thôi.

2.—Phong-cảnh Dalat.— Bài này, lời thơ thanh nhã, thật cũng có giá-trị về sự tả cảnh, hai câu *tam, tứ:*

Hoa cỏ vẽ-vời tranh thủy-mạc,
Lâu đài tô-điểm cảnh thiên-nhiên.

Thật thanh đạm mà hay. Chữ «*thủy-mạc*» đối với chữ «*thiên-nhiên*», đối thật câu trỉnh mà nhận ra cũng có vẻ thiên-nhiên vậy.

Hai câu *ngũ, lục*:

Non cao gió thổi, thơ đầy túi,
Hồ rộng trăng loe, rượu nặng thuyền.

So với hai câu trên, lại càng là có giọng thơ hơn. Duy tôi hơi ngờ chữ «*loe*» ở câu dưới chưa tinh. *Gió thổi* mà xuống *thơ đầy túi* thời rất là có tình; *trang loe* mà xuống *rượu nặng thuyền*, thời như không đắt nghĩa lắm.

Hai câu *thất, bát*, như câu trên thì hay; câu dưới, bốn chữ «*người này cảnh ấy*», nghe hãy còn thấy quê, giọng thơ như thế tầm-thường lắm, không biết tác-giả nghĩ sao?

* * *

Bài « Dạ cảm »

(*Mr Bích-Khê*)

Bài này, hai câu nhất nhị, rất là thánh-thót. Hai câu tam tứ, có vẻ phong-hoa; song mà chữ *ngoài* đối với chữ *sứ*, không trỉnh.

Hai câu ngũ lục, ý-vị thâm-trầm; tiếc vì chữ *tưởng*, chữ *gẫm* không được nhẹ nhời. Chữ *nghiên* thời không rõ nghĩa. Hai câu ấy, nếu sửa là:

Tim ruột những ghê da sáo thịt,
Lạnh mình thêm sợ vách liền tai.

Có lẽ hơn.

Câu thứ bẩy, chữ *một* ở đầu nên đổi là chữ *mấy*; vì đã nói *kinh sử* thời không phải là *một pho*.

* * *

Hai bài Trung-thu cảm-tác

(*Mme Trần-duy-Đạm*)

(Số 6 đây)

Phần nhiều thơ trung-thu xưa nay hay phát ra lời vui, hoặc là những ý-chí phóng-khoáng, duy thấy hai bài đây của Mme Trần-duy-Đạm, phát ra một mối cảm-tưởng riêng. Bài trên, thật có giọng thơ Đường. Như câu thứ hai, « *vẳng tai tiếng trống* » mà xuống «*dạ-bồi-hồi*» thời thật hay! Nhân cái cảm-súc bên ngoài mà động đến tư-niệm bên trong, nhân *nghe tiếng trống* mà thấy *dạ bồi-hồi*; giống như câu «*giọt mưa thu dạ khách đầy vơi*», cùng một thế văn, cùng một cảm-tưởng.

Bài dưới, hai câu :

Trông giăng chẳng khác mười năm trước,
Nhớ mẹ xa chơi chín suối rồi.

Cảm-tình chân chính, hình hiện ra lời thơ ; chẳng khác như các thơ quốc-phong của các bực hiền-nhân ở trong kinh Thi vậy.

*
* *

Bài "Thu-cúc"
(*Mme Trần-duy-Đạm*)

Toàn bài nhã đạm, thực có vẻ cúc. Một câu thứ ba, chữ *tuyết*, chưa thấy có công-phu.

*
* *

Bài "Đêm nhớ bạn"
(*Mr. Nguyễn-quang-Đình*)

Bốn câu dữa, chang-trọng cao nhã, có cảnh có tình ; xem thơ của người nhớ mà có thể tưởng đến người bạn kia hẳn cũng là hạng chính-nhân quân-tử vậy.

*
* *

Bài "Qua Hoàng-thành vọng nguyệt"
(*Mme Nhuận-Văn*)

Câu thứ *nhất*, cố ý đặt lấy đẹp lời, song mà hai chữ "*sân vàng*", khó giảng cho được thấy nghĩa. Vả chăng cũng không phải là thể-cách của câu phá. — Câu thứ *hai*, lời thơ rất hay; song nếu đem xuống *thứ sáu*, cũng mới hợp thể. Địa-vị của hai câu nhất, nhị, cần phải gọi ra chữ *nguyệt* và chữ *Hoàng-thành* đã, rồi các câu khác mới đo đấy mà tả cảnh được. Nay hai câu *phá*, *thừa* chưa thấy gì là *đề*, mà đem lời tả cảnh luôn ; như thế, chẳng là không hợp ru ? Hai câu này đã đánh mất cái địa-vị, thời như hai câu *tam*, *tứ* :

Khi ẩn bóng tùng lưng núi Ngự,
Khi soi chiếc bách mặt sông Hương.

Cái gì *ẩn* ? mà cái gì *soi* ? thực không thể giảng được Cho nên phép làm thơ, không những quí ở lời mà trước phải nhận xét địa-vị của các câu, thời rồi toàn bài mới ra nghĩa.

Hai câu *tam tứ* nhắc lại ở trên đây, mỗi câu, sáu chữ dưới thật riêng tả ra mặt giăng ở Huế. Tiếc vì hai chữ *khi* ở đầu câu, vừa non, vừa không thấy ra nghĩa chữ "*vọng*". — Cứ như cái đầu bài thơ đây, trọng nhất là chữ "*nguyệt*", thứ hai đến hai chữ "*Hoàng-thành*", thứ ba thời phải đến chữ "*vọng*". Địa-vị câu tam tứ là cần phải thích thực, nếu như hai câu của Tác-giả đây thời chỉ là *Vịnh mặt giăng ở Huế*, mà không ra tinh

thần chữ "*vọng*". Nghĩa chữ "*khi*" thời chỉ như tưởng-tượng về mặt giăng, mà không phải là cái tinh-thần chính lúc đương trông mà biết vậy.—Huống chi phàm văn vần đã dùng đến chữ *khi*, nên đặt luôn ít là bốn câu; nếu chỉ hai câu có hai chữ đi đôi với nhau mà thôi, thời nghe như lỏi vậy.—Theo ý tôi, chữ *khi* ấy, nếu tìm được hai chữ *adverbe de manière* mà đặt thay, sao cho ra là cùng một thời-gian, như thế thời là nhất; nếu chưa tìm được chữ đích-đáng, thời chữ trên đặt là *thoạt*, chữ dưới đặt là *đà*, như thế thời lời thơ tuy không hay, song còn có tinh-thần của chữ *vọng*.

—Tiếc vì hai câu thơ này có thể hay lắm, chỉ vì thiếu mất một chữ, mong Tác-giả cùng các bạn làng thơ cùng để tâm nghĩ kỹ, hoặc có cứu được chăng?

Hai câu *ngũ lục*, như câu trên, chỉ được bốn chữ «*đi mây về gió*» thật hay, còn ba chữ dưới không ra sao; câu dưới thời quá lấy mầu về chữ «Hoàng-thành», thành ra không có gì là *nguyệt* cả.

Câu thứ *bảy*, ba chữ «*mây ngũ sắc*,» cũng rất hay; bốn chữ trên, «*đã tán lại tàn*», một là quá tham về mầu *Hoàng-thành*», hai là không liền nghĩa xuống ba chữ dưới được. Thường nghe người ta nói về

CỦA LẠ Ở HƯNG-YÊN

Lược Tiến (*Lược bí trải đầu*)
Quạt Tiến (*Quạt Hới rất đẹp*)
Đèn đun nước. *bằng es ence kiểu mới*
Kem ớt chính Hiệu "NGÔI-SAO"
Cà-cuống *nguyên chất đóng lọ*
Vối Việt-Nam đóng chai;
(chế rất tinh-vi uống ngon hơn cà-phê)
Khăn sếp hộp.
(Đại-lý độc quyền cõi Đông-Pháp của một nhà Kỹ-nghệ bên Pháp).
Cần nhiều Đại-lý ở các tỉnh.
Thơ từ thương-lượng, xin hỏi;
CHẤN-THÀNH Hưng-Yên

TỪ-NGỌC-LIÊN

Đổi chỗ ở

đến **87** phố Hàng gai Hanoi chuyên môn chữa bệnh tinh lậu, giang-mai và các bệnh rất thần-hiệu, có đỏ thuốc đau mắt làm phúc cho các bạn nghèo không lấy tiền.

giăng, chỉ có *quâng* với *tán* (giăng quâng thì cạn, giăng tán thì mưa); chớ không có tiếng *tàn*. — Vậy câu ấy muốn đặt cho xuôi, ý tôi nên đổi rằng:

Quâng tán xoay cùng mây ngũ sắc,

Như thế ma xuống câu thứ tám:

Khuyết tròn bao xiết nỗi tang thương.

Có lẽ mới xuôi nghĩa mà hay. — Bẩy chữ ở câu thứ tám, thật hay, thực là một câu kết xứng với đầu bài vậy.

Trong bài thơ này có nhiều tính-chất hay, lời đẹp, mầu nhiều, văn-từ bát-ngát; song mà muốn sửa cho được toàn, không phải một sự dễ. Xin đợi khi khác, hoặc sẽ vì Tác-giả dụng công.

(Kỳ này, sự giảng luận như thế đã nhiều; các bài khác xin tạm để lại kỳ số 7.)

Nguyên-Khac-Hiêu

TRÊN 150 THỨ THUỐC RẤT LINH NGHIỆM

VỆ-SANH-ĐƯỜNG

Của một vị nho-y túc-học nghiên-cứu đã 20 năm. lựa ròng nguyên-liệu thiệt tốt, bào-chế rất kỹ-lưỡng, toa-vé kể chứng bịnh và chỉ cách điều-trị rất rõ ràng, cứ xem theo đó mà dùng, khỏi cần rước thầy. Bịnh nào đều có riêng thuốc ấy. Tùy theo phong-thổ nước Việt-Nam, và thể-chất dân Việt-Nam mà bào-chế các món thuốc nầy, nên người Việt-Nam dùng rất hạp, hay hơn các cuộc-pi ẩm ngoại bang Lại hết sức bớt phí tổn, để giá thước rất rẻ, giàu nghèo đều mua được. Đã từng cứu nhiều người. Hãy hỏi xin quyển y-dược-thơ dày 100 trương lớn, kể đủ các chứng bịnh và các thứ thuốc, có chỉ bảo những điều quan hệ đến sanh mạng, ai ai cũng phải biết; lại có lắm truyện xưa, văn-chương tao-nhã, sự tích ly-kỳ. Đang cần nhiều đại-lý. Thể-lệ dễ, huê-hồng cao, vốn chẳng bao nhiêu, miễn có chí là được. Xin do nơi:

Tổng Đại-Lý độc quyền khắp Đông-Dương: 15

ÍCH-CÔNG THƯƠNG-CUỘC

TRÚC-VIÊN: Chủ-nhân **Tổng-cuộc: PHAN-RI**

Chúng tôi thay mặt các nhà chế-tạo nội-hóa; bán sỉ, bánlẻ: sách và báo, học-hiệu, thực-phẩm, đồ tập thể-thao, các vật thường dùng. Chúng tôi đã lập được phân-cuộc tại: Chợ-lầu, Chợ-mới, Chợ-cửa, Lòng-sông, La-gàn (thuộc hạt Phan-rí), Xóm-lụa, Nhà-vuôn đường Gia-long (thuộc hạt Phan-thiết). Các nơi khác, lần-lần chúng tôi sẽ mở rộng thêm. Ai thành-tâm muốn ra giữa thương-trường, tranh lợi với dị-chủng, thì chúng tôi đều vui lòng giúp sức.

PHỤ-NỮ VIỆT-NAM ĐỐI VỚI:

ĐIỀU-KINH-HOÀN

Là thứ thuốc giúp ích cho đàn bà, đường kinh khi trồi, khi sụt, tháng có, tháng không, huyết ra đen bầm, tanh hôi, gân cốt nhức mỏi, hay đau bụng dưới, gò cục trong bụng, tức ngực, mình nóng, ăn ngủ không ngon, trong người bần thần, nước da xanh xao, gầy ốm (trị đủ các chứng bệnh cho đàn bà, con gái) cách dùng chỉ rõ trong toa. Giá mỗi hộp . . . . . 1$00

THUỐC XỔ HAI HOÀN (nhãn bàn tay)

Thứ thuốc xổ này rất êm, không đau bụng, không có mệt như các thứ thuốc xổ khác. Có một điều nên chú ý là : Mình muốn xổ mấy lần tự quyền, thí dụ : muốn đi xông 3 lần thì uống trước khi 3 búng nước, kế sẽ uống thuốc, 4 lần thì uống 4 búng nước, vân vân..... (cách dùng chỉ rõ trong toa). Giá mỗi ve . . . . . 0$15

THUỐC HO

Trị đủ các chứng ho, uống vào trong năm phút thì thấy hiệu nghiệm như thần. Giá mỗi ve . . . . . 0$10

HOÀN CHÍ NGƯỢC

Trị các chứng bệnh rét (phát lãnh hay là nóng lạnh). Giá mỗi ve . . . . . 0$10

HOÀN TRỊ LỢI

Trị bênh kiết và lợi. Giá mỗi ve . . . . 0$20

TRỊ-TRUNG HOÀN

Trị hết thầy các chứng đau bụng. Giá mỗi ve . . . 0$20

DẦU LỢI-SANH

Dầu bá chứng hay lắm Giá mỗi ve . . . . 0$20

ĐẠI-LÝ:

PHỤ-NỮ TÂN-TIẾN, xuất-bản ở Huế
ANNAM TẠP-CHÍ, xuất-bản ở Vinh
PHONG-HÓA TUẦN-BÁO, xuất-bản ở Hanoi

MINH-GIANG DƯỢC-PHÒNG

LÊ-TẤT-GIANG chủ-nhân

2, Rue Dong-Khanh, 2

PHANTHIẾT (Annam)

P.S.— Chúng tôi gởi hàng hóa đi các nơi theo cách « lãnh hóa giao ngân » cần thêm nhiều đại-lý bán các thứ thuốc kể trên đây. Ngài nào muốn ? Xin viết thơ thương lượng.

Ai muốn hỏi han điều chi, xin nhớ bỏ theo con niêm 0$05 để trả lời.

DỊCH VĂN TÂY

L'éternelle chanson

Lorsque tu seras vieux et que
je serai vieille,

Lorsque mes cheveux blonds
seront des cheveux blancs,

Au mois de mai, dans le jardin
qui s'ensoleille,

Nous irons réchauffer nos vieux
membres tremblants;

Comme le renouveau mettra
nos cœurs en fête,

Nous nous croirons encore de
jeunes amoureux,

Et je te sourirai tout en bran-
lant la tête,

Et nous ferons un couple ado-
rable de vieux.

Nous nous regarderons, assis
sous notre treille,

Avec de petits yeux attendris
et brillants

Lorsque tu seras vieux et que
je serai vieille

Lorsque mes cheveux blonds
seront des cheveux blancs.

* * *

Bách niên giai lão khúc.

Bây giờ thiếp tóc xanh một mái,
Nghĩ mai sau sẽ tới cõi già.
Tuổi già mái tóc bạc phơ,
Tóc chàng, tóc thiếp, tuyết pha một màu,
Chàng chàng hỡi mai sau già yếu,
Thiếp chẳng còn yểu-điệu như nay.
Chàng thì gối hạc vóc gầy,
Cùng nhau ta vẫn sánh vai cùng ngồi.
Trong vườn cũ một đôi bạn cũ,
Cùng nhau còn hưởng thú tân-xuân,
Bóng thiều-quang chiếu xa gần,
Đôi ta nương bóng hơ gân xương già.
Cảnh xuân mới bầy ra trước mắt
Giục lòng già cảm-kích đòi thôi,
Đòi thôi lai láng tình-hoài.
Mối tình già sẽ lại tươi lại nồng,
Trí tưởng-tượng như cùng trẻ lại,
Thiếp nhìn chàng ân-ái mỉm cười,
Dưới hoa ta sẽ kề vai,
Uyên-ương tuổi tác vẫn loài uyên-ương.
Thiếp một mực nhìn chàng chăng rứt,
Chàng một niềm ngắm thiếp không rời,
Quản chi tuổi tác già rồi,
Mặc cho mái tóc điểm mùi tuyết pha.

* * *

Sur notre banc ami tout verdâtre de mousse,
Sur le banc d'autrefois nous reviendrons causer.
Nous aurons une joie attendrie et très douce,
La phrase finissant souvent par un baiser.
Combien de fois jadis, j'ai pu dire "je t'aime"
Alors avec grand soin nous le recompterons
Nous nous ressouviendrons de mille choses même,
De petits riens exquis dont nous radoterons
Un rayon descendra d'une caresse douce
Parmi nos cheveux blanc tout rose, se poser.
Quand sur notre vieux banc tout verdâtre de mousse
Sur le banc d'autrefois nous reviendrons causer,

* * *

Et comme chaque jour je t'aime davantage,
Aujourd'hui plus qu'hier et bien moins que demain
Qu'importeront alors les rides du visage?
Mon amour se fera plus grave et plus serein.
Songe que tous les jours des souvenirs s'entassent,
Mes souvenirs à moi seront aussi les tiens,

Mấy chòm rêu lơ-thơ góc ghế,
Ghế trong vườn ta sẽ cùng ngồi,
Cùng nhau to nhỏ đôi hồi,
Cái vui êm ái hai người cùng vui,
Khi chuyện van kể vai rủ rỉ,
Rủ-rỉ rồi sẽ se hôn nhau,
Nhớ khi ta chửa bạc đầu.
Cùng nhau ta nói «yêu nhau» bao lần,
Bao lần ấy ta đàn đếm lại,
Ta nhác tuôn hết nỗi hết điều.
Chuyện to chuyện nhỏ bao nhiêu,
Nhỏ to ta cùng một chiều chẳng quên.
Bóng thiều-quang nghiêng nghiêng chiếu lại,
Ánh hồng hồng nhuộm mái tuyết đầu,
Hai ta trên ghế cùng nhau:
Ái ân chao đôi mấy câu tình già.

* * *

Thiếp chẳng ngại ngày qua tháng lại,
Vì mảnh tình đã gửi ở chàng.
Mảnh tình vẳng vặc như gương,
Một ngày là một minh quang một ngày.
Ngày nay thiếp yêu chàng hơn trước,
Ngày mai càng khăng khít yêu hơn,
Xá chi ngày tháng xoay vần,
Chàng ơi xá kể mạt răn tuổi già,
Sợi tơ tình hai ta khăng-khít.
Tuổi càng thêm, càng biết yêu nhau.

Ces communs souvenirs toujours plus nous enlacent
Et sans cesse, entre nous tissent d'autres liens
C'est vrai, nous serons vieux, très vieux, faibles par l'âge;
Mais plus fort chaque jour je serrerai ta main,
Car vois-tu chaque jour je t'aime davantage,
Aujourdh'ui plus qu'hier et bien moins que demain

* * *

Et de ce cher amour qui passe comme un rêve,
Je veux tout conserver dans le fond de mon cœur,
Retenir, s'il se peut, l'impression trop brève;
Pour le ressavourer plus tard avec lenteur,
J'enfouis tout ce qui vient de lui comme un avare,
Thésaurisant avec ardeur pour mes vieux jours,
Je serai riche alors d'une richesse rare,
J'aurais gardé tout l'or de mes jeunes amours.
Ainsi de ce passé de bonheur qui s'achève

Chàng ơi vui chữ hảo-cầu,
Tình ân-ái, nghĩa cao sâu hỏi chàng,
Nhắc chuyện cũ ta càng thêm cảm,
Mà tình ta càng thắm càng nồng,
Dù ta tay yếu lưng còng,
Nắm tay nhau, vợ với chồng thương nhau.
Thương nhau căn-vặn đến điều,
Ngày qua tháng lại càng nhiều yêu thương,
Ngày nay thiếp yêu chàng hơn trước,
Mai sau càng kháng-khít yêu hơn,

* * *

Mộng tình một giấc chập-chờn.
Thiếp xin ghi nhớ luôn luôn bên lòng.
Ghi tạc để thiếp mong giữ mãi.
Giữ mãi mà nếm lại mùi tình.
Kẻo xưa thời khắc đi nhanh,
Khắc giờ ân-ái bao đành để quên,
Kẻ biển-lận giữ-gìn tiền bạc,
Thiếp giữ lời non nước đôi ta,
Giữ gìn những nỗi-niềm xưa,
Giữ gìn một mực để khi tuổi già,
Tuổi già tới hai ta nghĩ lại,
Mọi chuyện xưa ta phải chớ quên,
Khinh thay những kẻ giàu tiền,
Tỉnh ra, giấc mộng muôn nghìn cũng không!
Chàng với thiếp giàu lòng ân-ái,
Ai đem vàng xin đổi chẳng thèm,
Chàng ơi, thiếp nhớ một niềm,
Nhớ ân, nhớ ái, nhớ duyên, nhớ tình,

Ma mémoire parfois me rendra
la douceur;
Et de ce cher amour qui passe
comme un rêve,
J'aurai tout conservé dans le
fond de mon cœur.

*
* *

Lorsque tu seras vieux et que
je serai vieille
Lorsque mes cheveux blonds
seront des cheveux blancs
Au mois de mai, dans le jardin
qui s'ensoleille
Nous irons réchauffer nos vieux
membres tremblants
Comme le renouveau mettra
nos cœurs en fête
Nous nous croirons encore aux
jours heureux d'antan
Et je te sourirai tout en bran-
lant la tête
Et tu me parleras d'amour en
chevrotant.
Nous nous regarderons assis
sur notre treille
Avec de petits yeux attendris et
brillants
Lorsque tu seras vieux et que
je serai vieille,
Lorsque mes cheveux blonds
seront des cheveux blancs.

Rosemonde Gérard
(Les Pipeaux)

Kia tuổi tác đi nhanh cướp mộng,
Nhưng tình ta không núng không sờn,
Xá chi sự thế chập-chờn,
Tình xưa ghi ở tâm-can thiếp,
chàng,

*
* *

Trải ngày tháng nên trang già
yếu,
Thiếp chẳng còn yểu-điệu như
Chàng thì gối hạc vóc gầy. [*nay,*
Hẹn chàng vẫn cứ sánh vai cùng
ngồi,
Cảnh vườn cũ ta đôi bạn cũ,
Cùng nhau cùng tìm thú tân-
xuân,
Thiều-quang man mác xa gần,
Đôi ta nương bóng hơ gân
xương già.
Cảnh xuân mới bầy ra trước
mắt,
Giục lòng già cảm-kích đôi thôi,
Đôi thôi lai-láng tình hoài,
Mảnh tình già sẽ lại tươi lại nồng,
Trí tưởng-tượng như cùng trẻ
lại,
Thiếp nhìn chàng ân-ái mỉm
Dưới hoa ta sẽ kề vai, [*cười,*
Uyên-ương tuổi tác vẫn loài
uyên-ương.
Thiếp một mực nhìn chàng
- chẳng rứt,
Chàng một niềm ngắm thiếp
không rời.
Quản chi tuổi tác già rồi,
Mặc cho mái tóc điểm mùi
tuyết-pha.

Nguyễn-tiến-Lãng

Văn-Đàn

Cảnh hồ Dalat

Trên đỉnh Tùng-sơn có cảnh hồ, (1)
Trời sanh người điểm lại trời tô.
Lâu đài giọn bóng quanh ba mặt,
Lọa cổ lồng gương ngát bốn mùa.
Đêm lạnh sương tô màu phấn bạc,
Ngày thanh nước nhuộm sắc trời thu.
Khách trần nhắn nhủ ai chưa biết,
Nước Trí là đây há ở mô . . .

(1) Dalat ở trên một hòn núi mọc toàn cây thông, cho nên các nhà thi-sĩ gọi Dalat là Tùng-Sơn.

Cảnh Cam-Ly

(Một thắng-cảnh ở Dalat)

Cam-Ly giạo bước lúc ban chiều,
Phong cảnh lâm-tuyền lắm vẻ yêu.
Gành đá nước tuôn màu bạc phết,
Rừng thông ác dọi ánh vàng thêu.
Câu thơ khiến hứng chen từng lá,
Hài khách thừa lương vẽ dấu rêu.
Cảnh ấy hỏi sao còn chẳng ở ?
Đêm hè dễ chạnh tiếng quyên kêu.

BÁCH-TẤN
Dalat

Dạ cảm

(II)

Canh tường mình nói lại mình nghe,
Tâm-sự cùng ai thử nhắn nhe.
Một giẫy non cao cao vọi vọi,
Hai giòng nước chảy chảy re re.
Chim bay mỏi cánh nhìn thân nợm (1)
Cóc nhảy phơi mình thấy bụng ve.
Trằn-chọc năm canh vừa chớp mắt,
Bên tường gà gáy đã te-te.

BÍCH-KHÊ

(1) Ốm như nợm-nang, bụng sác ve.

Trung-thu cảm tác

(I)

Đèn sáng, giăng trong khắp mọi nơi,
Vẳng tai tiếng trống dạ bồi-hồi.
Rật mình nhớ thủa còn thơ-ấu,
Cha mẹ xum-vầy, chúng bạn vui.

(II)

Thơ-thẩn canh thâu đứng lại ngồi,
Đường kia nỗi nọ nghĩ bao thôi.
Trông giăng chẳng khác mười năm trước,
Nhớ mẹ xa chơi chín suối rồi.

Thu cúc

Lác-đác xa đưa trận gió vàng,
Dậu thu đâu đã nức mùi nhang.
Não-nùng sắc nước in màu tuyết,
Ngào-ngạt hương giời dượm giọt sương.
Chất dẹp đã nên người yểu điệu,
Nét cười như gợi khách văn-chương.
Phẩm cao giá qui đời khôn sánh,
Vằng-vặc giăng thu tỏ mặt nàng.

Mme TRẦN DUY-ĐẠM

THƠ NGỤ-NGÔN

Dịch van Trang-Tử

Nguyên bộ sách của Trang-tử, nhiều thể văn ngụ-ngôn mà đều viết ra bằng văn xuôi ; nay thử trích ít chỗ, dịch ra làm văn vần, cũng là bắt chước lối thơ ngụ-ngôn của ông La Fontaine bên Pháp.

*
* *

Trang-Chu mộng làm bươm-bướm

Nhớ xưa ông lão họ Trang,
Đêm thanh một giấc mơ-màng lạ thay !
Mơ làm bươm-bướm mà bay,
Khoan-thai thích chí như ngày chưa sinh.
Tỉnh ra nghĩ mới giật mình,
Chơ-chơ lại vẫn cái hình Trang-Chu.
Chẳng hay Chu hóa bướm ru ?
Hay là bướm mộng làm Chu lúc này?
Là Chu, là bướm chưa hay.

*
* *

Con cá riếc ở trong vết bánh xe

Trang-Chu phải lúc nhà nghèo,
Đi sang một chỗ tước Hầu xin vay.
Hầu rằng ; hãy đợi ít ngày,
Có ba trăm lạng, ta đây giúp mình.
Trang-Chu nổi trận bất-bình,
Nhân đem câu chuyện bất-tình nói chơi.
Rằng : Chu trong lúc đường dài
Giữa đường như có tiếng ai gọi gì.
Nhìn trong vết bánh xe đi,
Có con cá riếc, nó thì thở than.
Ân-cần Chu mới hỏi-han :
Riếc ơi hỡi Riếc! nguồn-cơn thế nào
Riếc rằng : gặp lúc ba-đào,
Xin ông gáo nước rồi-rào thân tôi
Chu rằng : Riếc hãy nghỉ-ngơi,
Đợi ta Ngô Việt đi chơi chuyến này
Vua Ngô ta bảo cho hay,
Rồi ta tế nước sông Tây đón mình
Riếc nghe, nổi trận bất-bình,
Cám ơn ông đã thật-tình giúp chỗ
Thân tôi gáo nước là to;
Nghe ông, thời rẫy cá khô ông tìm.

Tản-Đà

Văn diễn tuồng

Nhân tối hôm thứ bảy tức là 17 Décembre tới đây, tôi có vở tuồng «*Cô-Tô tàn phá*» định sẽ diễn tại rạp hát Phúc-Thắng Hanoi; nay đăng ít câu ca trong vở ấy, nghĩ cũng thuộc về việc văn-chương.

*
* *

Cảnh suối ở chân núi Chữ-La, Tây-Thi dặt lụa, Trịnh-Đán hái rau, hai người bắt vần nhau mà hát. (Tây-Thi hát giọng kẻ thư Saigon ; Trịnh-Đán thời bắt sang Nam-xuân).

TÂY-THI :

Thân em như tấm lụa đào,
Duyên tơ đã chấp, nhuộm vào thêm tươi.

TRỊNH-ĐÁN :

Một giong suối mát thanh-thơi,
Lơ-thơ ria đá một vài ngọn xanh.

TÂY-THI :

Nao nao giòng nước cuốn quanh,
Thướt-tha lá lụa, rung-rinh bóng người.

TRỊNH-ĐÁN :

Rau leo quanh-quẩn chân người,
Suối xa xa đến tận giời, ai hay?

TÂY-THI :

Kia trông con bướm xa bay,
Ấy ai tô phấn cho mày bướm ơi!

TRỊNH-ĐÁN :

Tung-tăng đàn cá rong chơi,
Giữa giòng một cánh huê rơi nhẹ vèo.

*
* *

Cảnh Cổ-Tô sau lúc bị tàn phá, một vai dào bán rau đi qua, đứng ngậm-ngùi mà nói;

Trái núi nọ mặt giời ngang xế,
Đầu nguồn kia mây kéo đen rầm.
Vọng tàn-cung ngao-ngán trung-tâm,
Cảm cố-quốc lâm-râm hạt lụy.

Văn:

Hạt lụy lâm-râm cố-quốc,
Giấc mơ-hồn chẳng thuốc mà ra.
Câu-Ngô vẫn nước non nhà,
Ngô-vương ơi,
Nhìn phong-cảnh cũ nay đà khác xưa.

(Văn song, quăng bỏ gánh rau hóa điên, rồi hát bài điên.)

Đức ông ăn mặn,
Gà thiền đi tu,
Nhỏn-nhơ cô thoả lên chùa,
A-di-đà-phật nam-vô đắt hàng.
Chuyến đò ngang, mình sau ta trước,
Kiếp tái-tình mặt nước chân mây.
Sông kia núi nọ còn đây,
Nực cười ông vua Trụ mê say nghiêng thành.
Thành nghiêng quán đổ tan tành,
Trước sân con hươu rỡn, trong mành con rện sa.
Cành mai quả bẩy, quả ba;
Ơi! đàn con chim tước bay ra lạc-loài.
Lạc-loài phấn nhạt hương phai,
Cám thương ai hữ, con người ới hởi, răng đen.

Tản-Đà

DANH - THIẾP

In bằng thứ
chữ rất ĐẸP,
rất NHÃ ...
lại có cả lối

CHỮ NỔI

để in danh-
thiếp, phong
bì, giấy thơ.
Hỏi tại nhà in

CHÂU - TỊNH

..VINH..

HÀI VĂN

« Tửu nhập thi xuất »

Trong Báo-giới ở Bắc ta hiện nay, sự nói láo, có lẽ duy có báo Phong-hóa. Kể như làm báo mà có nói láo, cũng là một cách mua vui với người xem; nhưng vừa thời hay, quá thời không tốt. Cho nên trước đây An-nam tạp-chí đã có bài vì Phong-hóa lấy làm lo.

Nay tôi nhân lúc rượu vào, có thơ ra; bài thơ hài sau đây, mong được cảm-hóa báo Phong-hóa.

Nhắn bạn Phong-Hóa:

Mấy lời nhắn bảo anh Phong-hóa,
Báo đến như anh thật láo quá!
Từ tháng đề-xăm không bớt mồm,
Sang năm quý-dậu phải kiếm khóa;
Ông nỉnh ông ninh có liệu mà,
Tái tứ tái tam đừng trách nhát!
Chút tình đồng-nghiệp bảo-ban nhau,
Nhờ gió thổi đi mong cảm hóa.

TẢN-ĐÀ

THƠ' TÍN

M. Phạm Văn-Nghị *Trà-cổ,—*

Hai năm báo của ngài mà biên đến số 5 là hết hạn, đó là người thư-ký trước viết lầm. Vậy xin thứ lỗi. Nay kính.

BIÊN NHÂN

số tiền trả về:

từ 1er đến 15 Décembre 1932

Bạn Độc-giả

Trả tại Hanoi

Mlle Lê-thị Nam-Hương Bắc-ninh, (gửi mua một năm báo và sách) mandat 6p00

M.M.

Nguyễn-Hữu-Thịnh Hanoi 1.60

Vũ-Văn-Kiêm Hanoi 1.60

Bạn Đại-lý

Trường-Xuân Pnom-Penh 4.26

Hội-Ký Nam-định 3.54

HỘI HÁT

NAM-CA

ĐANG LẬP

Bản-hội đang sửa-soạn mở một lớp giạy các điệu đàn hát tân-thời, các điệu đàn hát Tầu cho các bạn nam-nữ học-sinh có bằng Certificat d'Études Primaires. Cần một người giữ quỹ và bán vé khai-diễn có ký quỹ bảo-lãnh.

Hỏi tại:
số 28 phố Nhà hỏa (Pipes)
HANOI

Mlle Lê-thị Nam-Hương *Bắc-ninh.*

Cô có gửi tiền mua một năm báo và các thứ sách. Bản-quán đã gửi nếu đến nơi, xin cho biết. Tiện xin cho biết rõ adresse để tiện sự gửi báo. Nay kính

An-Nam

THỜI-ĐÀM

Hoàng-Thượng qua Thanh.

Từ ngày 9 Novembre 1932, mình tới Thanh-Hoá đã thấy từ quan chí dân, khắp tỉnh Thanh-Hoá dộn-dịp về việc sửa soạn đón Đức Bảo-Đại ra làm lễ tôn-lăng đức Triệu-tổ nhà Nguyễn (tức là đức Nguyễn Kim) ở Triệu-tường. Mình chưa xin được giấy phép, nhưng được cụ Án-Sát Nguyễn-hữu-Lữ và ông Thừa Kỳ đưa vào hành-cung xem, thấy lộng-lẫy vàng son, đăng trương thái kết, thật là đẹp mắt. Các ả-đào đương tập bài-bông, nghe lỏm được mấy câu trên, xin chép ra đây:

Thang mộc sơn-hà tiêu địa-trục,
Thái-bình nghi-vệ thái-thiên nhan,
Trường thành trương-túc sơ đông hậu,
Vạn-tuế thanh-đăng Triệu tĩnh hoàn,
Chân-nhân khí-tượng muôn vàn,
Ba sao dọi đuốc mở màn năm mây.
Thần dân trông ngóng những ngày,
Khắp xa gần vẫn đợi cầy tung hô.
Thần tán đô du, dân ca hy du,
Đế đức Đàng Ngu, đế trị Đàng Ngu,
Uất sọng dai-khí sừ thiên địa,
Khả lộ hình-thanh hấp qủy thần,
Nhật lệ tôn thành chiêm yết hậu,
Phong-hành hiếu trị thính văn-tân,
Tôn-sơn một tỉnh non thần,
Bồng-lai đất-phúc, tử-phần quê xưa.
Thái-bình đức gió ơn mưa,
Núi sông cây cỏ muôn mùa trường-xuân.

. . . . . .
. . . . . .

Hôm trước ngày Vua ra, 14 Novembre 1932 tức 17 tháng 10 ta, là phiên chợ Thanh, dân-sự các nơi đến thấy hãy còn thưa-thớt. Chủ chợ phàn- àn rằng: cứ phiên chợ như thế này mọi năm vẫn thu được từ 180$00 đến 200$00 thuê, hôm đó, mà

lại là ngay vua sắp ra, chỉ thu được có 60$00, biết là vắng lắm, sự làm an của tỉnh Thanh cũng thấy sụt kém rất nhiều. Người Hanoi vô mới gặp có một mình ông Hương-Ký, nhà chụp-ảnh, ở nhà bán đồ cổ.

15 Novembre 1932. Khắp tỉnh cờ treo, đèn cắm, các tư-gia mỗi nhà ba cái đèn và hai lá cờ. Xuốt từ bến đò Ngọc-giáp, lên đến tỉnh, bài-chí xan-xát cho mãi tới cửa Hành-cung. Mình có giấy phép của sở liêm-phóng cho, xe được tự do qua các phố cấm cho tới Hanh-cung, thấy dân-sự ở đâu kéo ra đón chờ xa-giá đông như nước chảy. Hoàng-Thượng ở Vinh, 6 giờ sáng đi ô-tô ra Thanh-Hoá, 9 giờ sáng tới bến đò Ngọc-Giáp, quan sứ Dupuy và quan Thượng tới bến nghênh giá, đi hộ-giá có Hoàng-Thân Vĩnh-Can, quan Võ-Hiển Nguyễn-Hữu-Bai, quan Toàn-Quyền hàm Charles, Quan Khâm-sứ Châtel, quan Đô-Thống Nguyễn-hữu-Tiến, quan Chánh Văn-Phòng Haclewym, quan chúa Tàu Barthélémy, quan tổng thư ký Berjoan, M Nguyễn-Đệ và 4 thị-vệ. Qua các chỗ bày bái-vọng, chiêng trống vang lừng, viên chức quỳ mọp bên đường, dân-sự hoan-hô thực là náo nhiệt. Hồi 9 giờ 20 phút, ô-tô Hoàng-Thượng tới hành-cung, trong thành bắn súng đại-bác, lính Khố-xanh bồng súng và thổi kèn chào mừng. Mình nhanh chân theo ngay quan Phó Sứ và ông Chánh sở Liêm-Phóng vào hành-cung, đã thấy các hàng quan lại từ Nhất-phẩm cho chí Cửu-phẩm mũ mãng đứng chờ ở dưới sân. Nhiều ông mình gặp, mới làm quen, đã thấy nghênh-ngang mũ áo, Hoàng-Thượng vô Hành-cung thay áo, nghỉ ngơi một chút, rồi ngài ra ngự chào. Ngài đội khăn vàng, mặc áo vàng, quần lụa trắng, giầy xanh thêu, ngự trên ngai rồng để tỉnh-thần tung hô triều bái, các quan viên chỉ vái nam vai ma không phải quỳ lạy như xưa. Quan Tổng-Đốc Thanh-Hóa đọc chúc-từ bằng chữ Hán, quan Sứ đọc diễn văn bằng chữ Pháp, ông nghị-trưởng Nguyễn-Trác đọc diễn-văn bằng Quốc-ngữ. Bài diễn-văn của ông Nguyễn-Trác có nhiều người Pháp Nam dị nghị là văn hơi có ý sược, Hoàng-Thượng đáp miệng lại bằng tiếng Pháp rất ngắn, có ý là ngài thấy đón-rước như thế, Ngài cảm động lắm. Sông lễ tiếp kiến các quan chức

thân hào Tây Nam, Hoàng-Thượng ra cho các cụ quý-hương vái chào, Ngài ra sân ban thưởng Long-bội-tinh, Kim-tiền và Ngân-tiền cho nhiều người.

Đến 11 giờ quan Toàn-quyền Pasquier và quan Hầu ở Hà-nội đi ô-tô vô tới Tòa-Sứ, Hoàng-Thượng và các quan Hộ-giá sang Tòa-sứ trào quan Toàn-Quyền, chuyện vãn một hồi rồi quan Toàn-Quyền lại sang Hành-cung đáp lễ Hoàng-Thượng. Đến 12 giờ trưa, ngài cùng hết thảy mọi người cùng sang Tòa-sứ tảo-thiện.

Đến 3 giờ triều, Hoàng-Thượng cùng các quan đi thăm trường học Pháp-Việt, nhà Thương, nhà máy nước, đền vua Lê ở núi Mật-sơn, các nơi này ngài xem kỹ-lưỡng cả. Trong trương-trình có nói ngài đi thăm chợ, để xem xét dân-tình, nhưng vì ít thì giờ quá, ngài chỉ đứng coi qua một chút, rồi đến sở Đạc-điền xem cách làm bảo thủ điền thổ. Hồi 5 giờ rưỡi chiều, trong Hành-cung có 1 tiệc sâm-banh thết đãi các quan khách Tây Nam, có múa bài-bông múa rật, hội Hoa-đăng và đốt cây bông. Học-trò Pháp-Việt hàng tỉnh ước hơn nghìn người cầm đèn giấy đứng vây chung-quanh sân, cũng nhiều cái khéo, chỉ tiếc các ông Giáo không giữ nổi trật-tự thành ra lộn-xộn quá.

Hơn 8 giờ tối vãn-thiện, tại Tòa-sứ, rồi Hoàng-Thượng về Hành-cung nghỉ.

Ngày 16 Novembre 1932. Hồi 7 giờ rưỡi sáng, Hoàng-Thượng cùng các quan đi Tôn-lăng ở làng Triệu-tường, Phủ Hà-Trung. Đến 12 giờ trưa về tảo-thiện ở Tòa-Sứ. Hồi 2 giờ triều, Ngài đi Bái-thượng xem cống nước và thăm trường học. Khi trở về Ngài vô thăm nhà Hộ-sinh và nhà chữa thuốc ở Phủ-Thọ. Hồi 8 giờ Ngài vãn thiện ở Tòa-Sứ rồi về nghỉ ở Hành-cung.

Ngày 17 Novembre 1932. Hồi sáu giờ rưỡi sáng, Hoàng-thượng đi qua huyện Nông-Cống, vô xem đồn-điền trồng cà-phê ở Yên-Mỹ, Quan huyện Nông-Cống là M. Nguyễn-Hữu-Nhân đem người hàng huyện đi bái-trí và bái-yết ở Yên-Mỹ.

Hồi 9 giờ 15, Hoàng-Thượng đi lối Phủ-Tĩnh về Vinh, để rồi qua Hà-tĩnh về Huế.

Kính-Đài Nguyễn-Thống

Cái nạn "khói lửa" thứ hai ở cõi Cực-Đông.

Việc Trung-Nhật rắc-rối còn chưa xong. Phái-bộ điều-tra Lytton tuy đã làm chọn phận-sự, song tỉnh Thượng-Hải vẫn còn ám cái không-khí không lành, mà đất Mãn-Châu vẫn còn vết máu bất-hòa của đôi bên Trung Nhật. Hội Vạn-Quốc còn lắm việc. Tuy-nhiên, cái họa binh-lửa đó chưa đáng lo ngại bằng cái nạn khói lửa sau này: cái nạn nha-phiến khắp toàn cõi Á-động!

Các ông kia giết nhau bằng súng, bằng đạn. Các ông này hại nhau bằng tiêm, bằng móc. Một viên đạn lạc, cái chết ngay trước mắt. Một hơi thuốc sái, cái chết còn ở sau lưng. Cho nên phái-bộ điều-tra Lytton vừa chân ướt chân ráo ở tỉnh Thượng Hải, Hội Vạn-Quốc lại cử thêm một phái-bộ nữa điều-tra cái họa nha-phiến. Phái-bộ trên đi từ Thượng-Hải đến Mãn-Châu. Phái-bộ dưới, từ Diến-Điện lên Nhật-Bản. Lytton vừa xong bản điều-tra; thì mãi đến ngày nay, bộ điều-tra nha-phiến mới thảo xong cái bản thống-kê về dân-số làng bẹp:

Diến-điện	12.000.000 dân-cư,	thì	100.000 dân bẹp
Nam-dương	52.000.000 dân-cư,	có	216.000 dân bẹp
Xiêm-la	11.000.000 dân-cư,	có	110.000 dân bẹp
Đông-pháp	20.000.000 dân-cư,	có	115.000 dân bẹp
Hongkong	1.000.000 dân-cư,	có	120.000 dân bẹp
Đài-loan	4.000.000 dân-cư,	có	55.000 dân bẹp

Một cái tính cộng: Á châu: 100.000.000dân-cư có 716.000dân bẹp.

Cái đội binh bẹp-tai đó mang ra so sánh với hai đội-binh Trung-Nhật thì thật cái số 716.000 kia to bằng năm bằng mười.

716.000 ông (... va ba! va cô! và cậu!) mỗi năm tính đồ-đồng hút 1/3 kilog thuốc mọt người.

Nếu làm một cái tính nhân nữa thì 716.000 người, một năm hút hết: $1k \times \frac{1000}{3} \times 716,000 =$ 238.666 kg thuốc (phiện đó là còn bỏ nhiều số lẻ)

Tôi không phải dân bẹp, nên chưa rõ một gramme thuốc giá bao nhiêu. Cái số tiền mua

238.666 kg thuốc, nhờ các ngài tìm hộ.

Toàn cõi Á đông nhìn qua cái lỗ nhĩ tẩu!

* * *

Khối óc càng nặng trí khôn càng nhiều.

Các nhà cốt-tướng-học (Phrénologie) có dẫn rằng óc "sừ" nào nặng hơn thì "sừ" ấy khôn hơn. Đạt--nhĩ--văn (Darwin) cũng nói rằng : « con kiến có nhiều óc, óc loài kiến chiếm hết 1/15 phần thân-thể nó, nên tri-thức có phần hơn các vật khác ,có khi hơn cả người nữa» Mới đây một ông bác-sĩ lại tìm thấy :

Óc mèo	nặng	28	grammes
Óc chó	—	28	—
Óc sư tử	—	250	—
Óc khỉ	—	400	—
Óc bò	—	550	—
Oc ngựa	—	650	—
Óc người	—	1360	

(Còn nhiều thứ óc nặng hơn óc người nhiều như óc cá voi 2800 gr, óc voi 4600, song đem so sánh cái số óc với cân-lượng thì 2800 hay 4600 không được một phần trăm trong cân-lượng một con cá voi hay một con voi)

Mấy ông danh-nhân, trong thế-giới, như ông Kant (Khang-đức), ông Lénine, vua Napoléon, ông Anatole France, đều là những người có khối óc nặng hơn người thường.

Vũ-Lang

* * *

THỜI-SỰ

Hội-đồng Cứu-tế tỉnh Bình-Định đã thành lập.

Trận bão ngày 16 Octobre đã tàn phá một phần tỉnh Bình-Định. Chính-Phủ đã yêu cầu các thân hào lập hội-đồng để giúp đỡ chánh-phủ trong việc cứu-tế

Hội-đồng đã thành lập, Chánh hội-trưởng M.Đào-phần-Duân, Phó hội-trưởng M. Hồ-sĩ-Tạo, Thủ-quỹ, M. Đào-trọng-Trấp, Thư-ký M.M. Phạm-xuân-Quảng, Mạc-như-Tống và rất nhiều hội-viên, ở tỉnh và các phủ, huyện bị tàn phá.

Hội-đồng đã bắt đầu làm việc, lập ban báo-cáo mọi sự thiệt hại.

370 người chết,
737 người bị thương,
13 trường học đổ,
13 trường học đổ hẳn,
44 nhà gạch đổ hẳn,
50586 nhà lá bị đổ nát,
690 con bò, 454 con trâu,

1098 con lợn, 1 con ngựa bị chết bẹp và chết trôi,

6 phần 10 mùa màng bị hỏng.

Tính thiệt hại tất cả hơn 1 triệu đồng.

Hội-đồng đã tìm hết cách để cùng với chánh-phủ cứu cấp các người bị nạn.

Song ngân-sách không được rồi-rào, vậy Hội-đồng lên tiếng gọi quốc-dân nghĩ đến đồng-bào bị cơn tai bay vạ gió mà giảm bớt sự chi-tiêu hàng ngày, kẻ ít người nhiều gửi tiền cứu giúp.

T.S. —Mong rằng các hội ca-nhạc Hà-thành xưa nay vẫn giầu lòng thiện, lại tổ-chức một vài tối hát, để lấy tiền giúp anh em Trung-kỳ bị nạn.

Bản-chí rất lấy làm vui lòng nhận tiền các độc-giả gửi quyên. Bản-chí sẽ xin truyền vào hội-đồng Cứu-tế Bình-Định.

An-nam tạp-chí

Thuốc Nội - Hóa

Bản Đường ra công khảo cứu các môn thuốc nam gia-truyền rất linh-nghiệm, chế-tạo ra các thuốc **Cao, Đan, Hoàn, Tán**, bệnh nào thuốc ấy hiệu nghiệm như thần, lại chế ra các thứ dầu soa rất thần hiệu, đã được bằng khen và được Hội-Đồng Khoa-Học xét nghiệm, cấp cho văn bằng danh dự sáng chế. Thực là nhà thuốc rất giá-trị của người Việt-Nam.

Cần dùng nhiều người làm Đại-lý ở khắp các tỉnh trong xứ Đông-Dương.

Thể-lệ rất hay, Hoa-hồng rất hậu.

Ngài nào có long chiếu cố đến thuốc Nội-hóa để chấn-hưng cho nghề thuốc nam mà sẵn lòng làm Đại-lý xin cứ gởi thơ cho nhà thuốc

NAM-THIÊN-ĐƯỜNG

137, Rue Maréchal Foch, NAM-DINH

mà lấy trương trình và catalogue

NỒI TAM-BÀNH

Mỗi khi cô X. tôi sực nhớ đến cái món tiền họ của ông Y. thì cô lại nồi tam-bành. Mà trời ơi ! ai đã trông thấy cô nồi tam-bành, cũng phải lắc đầu, le lưỡi, bụng bảo dạ, giá nhỡ vô phúc dính-dáng tiền nong với cô ấy mà không sòng phẳng thì thà mang ngay ông Tứ đại, ông Ngũ đại ra bầy ở Hội-chợ mà bán còn không nhục bằng.

Này, cứ cái to lớn mập mạp của cô ấy, trông cũng đủ khiếp; vậy mà, cái mặt cô đỏ bừng, cái mắt cô quắc lại, cái mồm cô soạc ra, hàm răng cô rịp vào, gân cô nổi lên, cô nhảy sồn sồn, cô thét the-thé, cô sỉa, cô sói, cô đấm, cô vỗ, đùng đùng, đùng đùng, thì cứng bóng vía như tôi, nhưng mà eo ơi, mỗi khi đêm nằm một mình mà nghĩ lại, lại rật mình thon thót.

Người ta bảo cô ấy cao số, vì hai gò má cao phải kén kỹ nên muộn chồng nhưng mà nói ra sợ cô dận, chớ giá bà cụ B. nhà cô có gọi tôi mà cho không tôi cũng lạy cả nón, vì nhỡ lúc tôi bướng, cô lại nồi tam bành cả với tôi, thì tôi bỏ sừ.. Vả chăng vì cái dáng ỗng ẹo lúc đứng ngồi, cái lượt nước hàng phiết trên mặt, lúc nào cũng có nói khoác cho cô, nhưng tôi tìm mãi không thấy cô ấy nỗn nà ở chỗ nào cả, mà động tôi gặp cô đi phố, thì tôi lại nhớ đến câu cô ấy rủa ông Y.

—Ai ngờ cái nhà ông ấy thế mà Sở-Khanh, lấy họ non rồi ỳ sác ra đấy, bây giờ đổi về Hanoi thì ai biết nhà ở đâu mà lên đòi.

Thôi chẳng cần ân tình gì nữa chẳng cần nề nang gì nữa, chẳng ông với ênh đếch gì nữa, phen này bà gặp mày ở Hanoi mà bà không sé nhỏ được sác mày ra thì bà không nghe.

Cô còn tuôn hàng cột những câu can hệ đến gia phả nhà ông Y., và những tiếng, hễ tôi nói ra thì các ngài bảo là thô tục nữa kia !

Bà B. mẹ cô cũng tức lắm, đã chịu khó đi hỏi giò xem từ ngày ông Y. ở D., đổi đi Hanoi, thì làm ở Tòa nào, và

thuê nhà ở đâu? nhưng chẳng ai biết cả.

Có người bảo ông ấy thuê nhà ở hàng Bông, nhưng không biết số nhà một trăm bao nhiêu, có người bảo ông ấy mới lấy vợ cô đầu dưới Khâm-Thiên, và vẫn cho vợ dọn nhà hát để kiếm thêm lời, lại có người bảo ông ấy đã thôi việc nhà nước, và chốn đi đâu mất rồi vì chót hà-lạm vào một món tiền công, sở dĩ ông Y. cứ phải dấu kín chỗ ở, hẳn vì ông ấy nợ nhiều quá, mà muốn lánh mặt cho nên chính những người bạn, thân đến đâu thì thân, đố ai biết đích ông ở đâu đấy? có một lần người bạn nối khố với ông, ở tỉnh D. tình cờ, bắt gặp ông lơ-phờ ở ngoài đường, vồn vả hỏi nhà ông để đến chơi, thì ông bảo : Tao ở phố Hàm-Long số 25.

Lúc đến thì té ngay ra nhà một ông tham canh-nông, suýt bị chó đuổi cắn chết, ngày ông còn làm việc ở tỉnh D , ông thuê bên cạnh nhà bà B. đẻ ra cô X.

Bà B. giầu lắm, thường vẫn cho vay cho mượn một vốn bốn lời, và cầm cái nhiều bát họ, mà vì cô X. có cái óc kinh-tế thạo hơn mẹ, cho nên bao nhiêu công việc về tiền nong, Bà B. phó thác cho cô chủ chương cả, Ông Y. trẻ mà hay chơi thường lương tháng nào lĩnh về chỉ nằm tạm trong túi trong mấy giờ rồi dủ nhau tẩu thoát hết cả. Vì vậy muốn sắm ăn, sắm mặc, ông phải nhờ người đến giỗ ngon giỗ ngọt với bà B. và cô X. cho vay bốn trăm trả giần làm hai mươi tháng mỗi tháng hai mươi đồng, Ấy theo trong biên lai thì cái món tiền vay chững chạc như thế, nhưng thực ra phải tiền hoa-hồng, và trừ đầu trừ cuối, ông chỉ được tiêu có hơn hai trăm.

Ông đóng sòng phẳng được hai tháng, rồi ông có nghị-định đổi về Hà-nội. Trước khi lên đường ông có đến chào bà B. và dặn ngọt ngào rằng :

Rồi cứ đầu tháng cháu lĩnh lương, sẽ gửi măng-da về hầu cụ.

Thế cho nên phàm vật gì ngọt ngào cũng dễ nuốt, cho nên ông Y. cũng nuốt trôi ngay lời giặn ngọt ngà[illegible] mà bà B. thì dắng như ngậm bồ-hòn một tháng, hai tháng, chờ chẳng thấy thư-từ, hỏi chẳng biết tin tức, nên mỗi khi mẹ con nói chuyện đến cái món nợ 400$ của ông Y. thì sốt ruột, bà B. lại cáu, cô X. lại nổi tam-bành ; cái mặt cô đỏ bừng, cái mắt cô

quắc lại, cái mồm cô soạc ra, hàm răng cô rít vào, gân cổ cô nổi lên, cô nhẩy sồn sồn, cô thét the thé. cô sỉa cô sói, cô đấm, cô vỗ, đùng đùng. đùng đùng, thì, cứng bóng vía như tôi, nhưng mà eo ơi, mỗi khi đêm nằm một mình mà nghĩ lại, lại rật mình thon thót.

Ai ngờ cái nhà ông ấy thế mà Sở Khanh, lấy họ non rồi ỷ sác ra đấy, bây giờ đổi về Hanoi thì ai biết nhà ở đâu mà lên đòi Thôi chẳng cần ân tình gì nữa, chẳng cần vẻ vang gì nữa, chẳng ông với ênh đếch gì nữa, phen này mà Bà gặp mày ở Hanoi, bà chẳng sé nhỏ được sác mày ra, thì bà không nghe.

Nói xong cô X. thu xếp va-li quần áo, đi Hanoi quyết tìm cho được vết chân ngựa chuy-phong

Ba hôm sau cô trở về, xe vừa đặt bịch xuống trước cửa, cô đã hầm hầm nói với mẹ:

— Chẳng tìm thấy ró đâu, rỡ tức quá lại mất thêm mấy đồng bạc hành-lý. Rồi mẹ con cũng tự tìm câu an ủi nhau để dẹp nỗi bực mình. Hai tháng sau mẹ con nhân nói đến chuyện một cô bạn cô X. sắp cưới rồi dây dưa thế nào lại khơi đến cái bát họ 400$. Bà B. nóng như lửa, gắt um làm cho cô X. thương mẹ và tiếc tiền, lại nổi tam bành với . . . . quân sỏ lá, cái mặt cô đỏ bừng, cái mắt cô quắc lại, cái mồm cô soạc ra, hàm răng cô rít vào, gân cổ cô nổi lên, cô nhẩy sồn sồn, cô thét the thé, cô sỉa, cô sói, cô đấm, cô vỗ, đùng đùng, đùng đùng, thì, cứng bóng vía như tôi, nhưng mà eo ơi, mỗi khi đêm nằm một mình mà nghĩ lại, lại rật mình thon thót.

Thế rồi sáng sớm hôm sau cô lại sắm sửa đi Hanoi quyết lần này không chịu về không như lần trước.

Rõ thật hão quá, Hanoi hàng mấy trăm phố, hàng mấy nghìn nhà, hàng mấy mươi vạn con người, mà đi tìm một người cố ý trốn tránh, lẩn-lút thì tìm sao được? Thế cho nên vài hôm sau cô X. lại về không chẳng nên lấy làm lạ.

Nhưng cũng đáng phàn nàn cho cô lượt này đi Hanoi ngơ ngẩn thế nào cô để cho kẻ cắp nó cắt mất túi, lấy mất 200$ maug lên định buôn hàng. Thế là số cô đen, cho vay mất nợ, đi buôn mất cắp, rỡ cái lão Y. nó làm hại đơn, làm hại kép nhà người ta.

Việc buồn muốn rập đi chẳng xong, một hôm có người

đến chơi lại gợi đến chuyện ông Y. quỵt nợ, khiến cho bà B. lại tiếc mà cô X. lại nổi tam-bành, cái mặt cô đỏ bừng, cái mát cô quắc lại, cái mồm cô soạc ra, hàm răng cô rít vào, gân cổ cô nổi lên, cô nhảy sồn sồn, cô thét the thé, cô sỉa, cô sói, cô đấm, cô vỗ đùng đùng, đùng đùng, thì, cựng bóng vía như tôi nhưng mà eo ơi, mỗi khi đêm nằm một mình mà nghĩ lại, lại rật mình thon thót.

Cô lại lên Hanoi quyết phen này gặp được thằng sỏ.

Thế nhưng cũng lại như mấy lần trước, ở Hanoi mấy hôm cô tâng hẳng về không.

Ấy đã ngót một năm nay cô X. nổi tam bành với ông Y. đến hàng mấy mươi lượt, mà bao giờ lúc cơn giận lên, cô cũng làm kịch liệt vùng vằng đi Hà-nội, mấy hôm không gặp, cô về cô lại than thân vừa mất mấy chục đồng bạc hành-lý, vừa đeo thêm cái nhọc sác, vì mỗi khi đi về như thế, cô X. ngủ mấy ngày không lại, bỏ cả bữa cơm.

Nhưng nếu tháng tháng cô lại phải nổi một cơn tam-bành, nhưng thế mà lần nào cái kết cục cũng vậy, thì gần như cái chương-trình rồi còn gì nhầm và dại nữa, vậy mà cô X. vẫn không chừa là tại làm sao?

Là tại rằng chính một hôm tôi cùng đi một chuyến xe lửa với cô X lên Hanoi. Khi xe tới hành-khách đông, đương lô nhô chen nhau xuống sân ga, thì lúc đi đường tôi nghe thấy tiếng người quen gọi ở đằng sau rằng:

— Đây kia mà!

Tôi quay lại thì ra ông Y. đương đi theo tôi có ý vội vả, tôi tưởng ông Y. gọi tôi, tôi mừng quá đứng lại chờ, giơ tay bắt và nói khẽ vào tai bạn:

— Chết, chốn đi, cô X. đi đàng trước kia kìa . . . anh có trông thấy không?

Biết rồi, tôi xin lỗi anh nhé, để bận khác.

Nói xong ông Y. lại bắt tay tôi, vả rảo cẳng bước mau, rồi lại gọi:

— Đây kia mà, đằng sau này kia mà!

Tôi nhìn theo ông Y. mà trống ngực thòm thòm, sợ thay cho bạn, bạn sắp bị sé nhỏ, sao không giẽ cương ngựa truy-phong đi cho thoát nạn, vì lúc nào tôi cũng tưởng tượng đến cái tấn kịch nổi tam-bành, cái mặt cô đỏ bừng, cái

mắt cô quắc lại, cái mồm cô soạc ra, hàm răng cô rít vào, gân cổ cô nổi lên, cô nhảy sồn sồn, cô thét the thé, cô sỉa, cô sói, cô đấm, cô vỗ, đùng đùng, đùng đùng, thì, cứng bóng vía như tôi, nhưng mà eo ơi, mỗi khi đêm nằm một mình mà nghĩ lại, lại rật mình thon thót.

Tiếng gót giầy nện xuống gạch kêu bom-bốp, ông Y. đi càng nhanh tôi vẫn trông, thì thấy lúc đến sau lưng cô X. ông vỗ vào vai mà nói :

— Mợ, tôi đây kia mà, gọi mãi.

Cô X. quay lại mừng rỡ, đưa va-ly cho ông Y. sách rồi hai người cùng đi ngang với nhau, cười nói chuyện chò những gì rất thân mật.

Thì ra, thế là cái quái gì Mỗi bận cô X. tôi nổi tam-bành, thì ông Y. tôi lại được một phen cơm no bò cưỡi. Thảo nào, không trách cô cứ quen mui nổi tam-bành luôn luôn !

Nguyễn Công-Hoan

TẢN-ĐÀ QUỐC-VĂN QUẢNG - CÁO

Hồi này, tôi thật truyền tâm về quốc-văn, ai ở xa muốn gửi bài về để giảng luận mà có phúc-đáp bằng thư riêng, xin xét thể-lệ như dưới.

Mỗi tháng 2 kỳ gửi bài về. Mỗi kỳ hoặc là **thơ tám câu, thời ba bài**; hoặc **ca-dao, phong-thi** (thơ và lục-bát bốn câu) thời **sáu bài**; hoặc là lục-bát, song-thất trường-thiên thời **một bài** (chừng hai, ba mươi câu).

Bút phí trong mỗi tháng, xin tính là 1p 0; ai hoặc có hậu-tình, xin tùy ở bài giảng.

Hoặc ai muốn lấy đầu bài ra, xin cũng cho biết.

Nay kính cáo

Nguyễn Khắc-HIẾU

HÁN-VIỆT-TỪ-DIỂN

Tác-giả :

ĐÀO-DUY-ANH

(DICTIONNAIRE SINO - ANNAMITE)

6.000 chữ, 40.000 lời

Ba thứ chữ: Hán, Việt, Pháp

BỘ SÁCH

ĐỘC NHẤT VÔ NHỊ

Trong kho sách Quốc-văn

Trọn bộ 2 quyển Đặc giá : **5$50**

(Kể từ 15 Décembre 1932 trở đi, mỗi bộ sẽ bán theo định-giá là 7$00)

Quan-Hải tùng-thư

HUẾ

(ở xa xin thêm 0$50 cước)

THUỐC LẬU HỒNG-KHÊ

Là một môn thuốc ngoại khoa gia truyền ngoại tram nam lai nhờ được sự kinh nghiệm của chúng toi trong mười nam nay, đạt phòng riêng truyên mon chữa về bệnh lậu và bệnh giang-mai, nên phát minh ra được nhiều vị thuốc rất hay chế luyện them vào thành một phương thuốc rất hoàn toan chỉ uống trong bốn tiếng đồng hồ là kiến hiệu ngay, không bắt đi đái giắt không vật vã nhọc mêt không hại sinh dục, đàn bà có chửa cũng uống được. Bệnh mới phải ra mủ, ra máu buốt tức, hoạc bệnh đã lâu chữa không rứt nọc mỗi khi uống rượu thức đêm, trong người nóng nẩy lại thấy có mủ và xem trong nước tiểu có vẩn, uống thuốc này đều khỏi rứt nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phạt, nên được anh em chị em đồng bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người Tây người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được khỏi rứt nọc, công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0 p.60 một ống. Bệnh giang-mai tim-la phát hạch lên soài nóng ret lở loét quy-đầu, đau xương, rật thịt, rức đầu, nổi mề-đay, ra mào gà, hoa khế, phá lở khắp người, cù-đinh thiên pháo, sắp nguy đến tính mênh chỉ uống một ống thuốc, là cải tử hồi sinh trong 24 tiếng đồng hồ, không phải kiêng nước, không bốc lên răng, uống thuốc đi làm việc như thường, không hại sinh dục. Cũng 0p60 một ống. Xin mời quá bộ lai hoặc viết thư về lập tức có thuốc gửi giây thép đến tận nơi

HỒNG-KHÊ DƯỢC-PHÒNG

81—Route de Huê (cạnh chợ Hôm) Hanoi—Téléphone 755

CHÈ TA chế theo khoa-học mới !

Nghe đến chè ta, xin chớ vội nhầm chè Ta
uống không bằng chè Tàu

Chè tá có một tính chất quí hóa lạ thường mà chè Tâu không có: uống vào dễ tiêu, ngủ được, tinh thần khảng sải. Chè ta của Bản-hiệu ngoài cái tính chất đó còn được *nước xanh, cánh nhỏ, hương vị thơm tho dịu dàng.* Bản hiệu nghiên cứu đã lâu năm tìm ra cách chế theo khoa học mới, cho nên phàm chè của bản hiệu, quí khách dùng đến qua một vài lần sau không thể bỏ được. Các ngài chiếu cố xin hỏi cho được mấy thứ chè của bản hiệu sau đây kẻo nhầm với các tạp hiệu :

ĐỒNG-LƯƠNG, VINH-THÁI, TIÊN-MAI, CHÂN-THÁI, ĐẦU-XUÂN.

TỔNG-CỤC, HIỆU Đông-Lương, 125, Hàng-Bông HANOI

CHI ĐIỂM VÀ ĐẠI LÝ :

MỘNG-LƯƠNG THƯ-QUÁN—NHA-TRANG VINH-THÀNH—HUẾ
VĨNH-HƯNG-TƯỜNG — VINH CỰ-THÁI — THANH-HÓA
NGỌC-LÂN — CỰ-THÀNH —
KIM-LỢI-THÁI — NAM-ĐỊNH TÂN-MINH — PHÚ-THỌ
VIỆT-HƯNG — HAIPHONG

SÁCH THUỐC VIỆT-NAM

Do nhà nghiên-cứu khoa thuốc Việt-nam xuất-bản, nói rõ căn-nguyên các bệnh, phép xem mạch, phép trị bệnh, bảng thuốc ta, làm toàn bằng chữ Quốc-ngữ, dễ hiểu, dễ thuộc.

Vì phần « TÍNH CÁC VỊ THUỐC », nói rõ cách phân biệt thiệt, giả, tốt, xấu, hình chất, khí, vị, phép bào chế, rất kỹ càng.

Một bộ 6 quyển và « tính các vị thuốc » 3 quyển, mỗi quyển 0$30, cước mỗi quyển 0$13.

Ngài nào mua cả chín quyển, gửi tiền ngay một lúc, tính giá 3$30 cả cước.

Mua sách xin giả tiền trước.

Thơ và mandat gửi cho :

M. NGUYỄN-XUÂN-DƯƠNG

123, Phố Khách, NAM ĐỊNH

Bán đủ các thứ sách có giá-trị của tác-giả trứ danh Trung Nam Bắc.

Nhận xuất bản và mua bản-quyền các thứ sách hay.

Nhận khảo-cứu các cổ-tích thuộc về lịch-sử nước nhà.

TRUNG-HƯNG THƯ-QUÁN

105, Rue Paul Bert — HUẾ

Sắp xuất bản

cuốn

"KIỀU VẬN TẬP THÀNH"

và cuốn :

"VIỆT ÂM THÀNH NGỮ

Ai muốn thương-lượng điều gì, xin gởi thơ ngay cho

Mr PHAN - HỒ

Chủ nhân bản quán

CÙNG QUÍ-NGÀI Ở PHANTHIẾT, QUINHƠN, ANKHÊ VÀ PLEIKU

Từ nay trở đi, quí ngài dùng trà **Vinh-Thái** nên để ý khi xé gói trà, vì ở trong có miếng Giấy thưởng. Ở Phanthiết thì đem tới bổn-tiệm còn ở xa tỉnh (mấy tỉnh kể ở trên) thì đem tới mấy nhà đại-lý bán trà **Vinh-Thái** mà lãnh thưởng một gói

Trà VINH-THAI

(30 grs)

Chủ - nhân cẩn - cáo

MINH-GIANG — Phanthiết

Đồng - bào muốn :

Giặt đồ sạch, ít hao, không mục. Lúc khô thật trắng không hôi. Để lâu thế mấy cũng không teo. Dùng tắm rửa chẳng hại đến da người. Dùng một ki-lô xà-phòng này, bằng hai ki-lô xà-phòng khác. Giá lại rất rẻ

THÌ NÊN MUA

XÀ-PHÒNG NAM-VIỆT

mà dùng, không tin Đồng bào hãy mua thử một lần thì biết.

Hiệu người Lao-động, tay cầm đuốc, tay rung chuông.

KHẮP CÁC NƠI ĐỀU CÓ BÁN

Ở Phanthiết có bán tại mấy nơi sau này :

Tiệm MINH-CHÂU và QUẢNG-THẮNG-LỢI, rue Gia-Long

PHÚC-LỢI và PHAN-PHONG-LỢI, rue Marché

PHẠM-MẪN, rue Hôpital

Ngày nào cũng có bầy bán lẻ tại chợ Phanthiết và đi bán trao-giổi khắp châu-thành.

MUA SỈ DO NƠI :

Maison MINH-GIANG

Représentation Commerciale

PHANTHIÊT — (Annam)

P. S. — Cần thêm nhiều đại - lý bán savon Nam-Việt trong mỗi tỉnh. Ngài nào muốn ? xin viết thơ thương - lượng.
Mua hàng phải trả 1/4 tiền trước, còn thì gửi theo cách «lãnh hóa giao ngân»

Directeur Gérant : Nguyễn-khắc-Hiếu

Imp. du Nord-Annam—Vinh

ÂM NHÂM-THÂN — Số 7 Ngày 1er Janvier 1933

ANNAM

TẠP-CHÍ

Ra ngày 1 và 15

-bút : Nguyễn-khắc-hiếu

Mỗi số giá 0$12

DEPOT LEGAL
ENSEMBLE SUPERIEUR
TONKIN

禘安誌南

ANNAM TẠP-CHÍ
禘安誌南
REVUE DE L'ANNAM

ÒA BÁO :
édaction et Administration)
, Rue de la Citadelle
NOI

IN TẠI:
Châu-Tịnh Ấn-Quán
(Imp. du Nord-Annam)
VINH

Nguyễn Hiếu

書籍局書法傘

TẢN-ĐÀ THƯ-CỤC TÙNG-THƯ

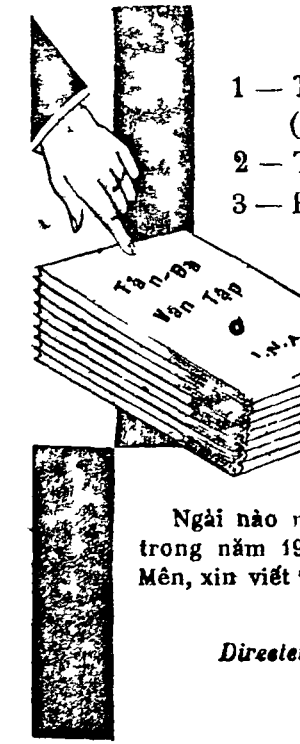

Đã có bán :

1 — TẢN-ĐÀ VĂN-TẬP quyển thứ nhất (*Luận thuyết loại*) giá. . . . . 0$32

2 — THÊ NON-NƯỚC (*Tiểu-thuyết loại*) . . 0, 20

3 — KHỐI TÌNH CON thứ ba (*Thơ-ca*) . . 0, 25

4 — GIẤC MỘNG CON thứ hai (1) (*Tiểu-thuyết*) . . . 0, 25

5 ĐÀI-GƯƠNG-KINH (*Trước-tác*) giá. 0, 30

6 TRẦN-AI TRI-KỶ (*Tiểu-thuyết*) giá 0, 15

Ngài nào mua buôn và mua lẻ các sách cua bản-cục in ra trong năm 1932, từ Thanh Hóa trở vô tới Nam-Kỳ, Ai-Lao, Cao-Mên, xin viết thơ về hỏi tại :

Monsieur Vương Đình-Châu.
Directeur de l'Imprimerie du Nord Annam — VINH

Kính cáo,
Nguyễn-khắc-HIẾU

CÁC NƠI CÓ BÁN AN-NAM TẠP-CHÍ VÀ TẢN-ĐÀ TÙNG-THƯ

HANOI — *An-nam-Tạp-chí báo quán và các hiệu sách*

Hải-Phòng — *Nam-Tân*

Hải-Dương — *Dương-Xuân*

Nam-Định — *Hội-Kỷ*

Phú-Thọ — *Phúc-Lương-đường, Quảng-Kỷ.*

Hưng-Yên — *Chấn-Thịnh*

Sơn-Tây — *Phú-Lương*

VINH — *Châu Tỉnh-ấn-quán và Nam-Kỳ-thư-quán*

Thanh-Hóa — *Chủ-đình-Quán*

Huế — *Quản-Hải thư-xã, Vĩnh-Tường*

Nha Trang — *Mộng-Lương-thư-quán.*

Qui-Nhơn — *Hồ-văn-Ba*

Saigon — *Tín-Đức-thư-xã*

Sadec — *Trần-văn-Thình*

(còn nữa)

(1) Quyển này viết tại Saigon, xin chớ nhận lầm với quyển *Giấc-mộng-con* thứ nhất và *Giấc-mộng-lớn.*

NĂM NHÂM-THÂN Số 7 1er Janvier 1933

Lo cho phong-hóa của xã-hội

Trong xã-hội ta lâu nay, phong-hóa xuy đồi, những người hữu-tâm ai nấy lấy làm sự lo nghĩ. Từ khi có tờ báo Phong-hóa, chắc ai đều cho là sẽ có bổ-cứu cho phong-hóa của xã-hội; ngờ đâu đến nay đọc những tờ của Báo ấy xuất bản, càng thêm bi phong-hóa lấy làm lo.

Nhớ xưa ở Trung-quốc, Chu-Du bảo Tôn-Quyền rằng: « Tào-Tháo dẫu mượn tiếng là tướng nhà Hán, mà thực là giặc của nhà Hán! » (操雖託名漢將。其實漢賊也。— **Tháo tuy thác danh Hán-tướng, kỳ thực Hán tặc giã**). *Báo Phong-hóa đối với phong-hóa của xã-hội ta ngày nay, cứ tôi xem ra, thật cũng thấy như thế.*

Nguyên bởi phong-hóa của xã-hội ta lâu nay không được tốt, cho nên lòng người không vui bản giúp nhau những điều hay, mà chỉ ưa nghe bới nhau những sự dở. Lợi dụng cái bụng xấu ấy của xã-hội, để mong làm cho báo bán được mạnh, tờ Phong-hóa mới truyền lấy châm-trọc làm phương-trâm.

Thử xem những bài viết và những hình vẽ trong Báo ấy, có nhiều những tính-chất châm-trọc, mà châm-trọc không có nghĩa-lý, chỉ như tư-cách của những đứa vác đòn gánh phang nhau ở máy nước và những đứa chân tay đấm đá ở cửa chợ Đồng-Xuân. Sự châm-trọc vô nghĩa-lý ấy, nếu gia vào những kẻ vô-danh, người hạ-tiện, thời chắc độc-giả không buồn coi; muốn chêu đến những hạng người quyền-quí, kẻ hào-hùng, thời e có nguy-hiểm đến tính-mạnh của Báo. Dưới không thông, trên không tới, cho nên tờ Phong-hóa mới cần phải rộng tìm những hạng người hơi có chút danh-vị, hơi có chút giá-trị, để lấy đó làm cái bia tập bắn cho xã-hội mua vui. Các người ấy là như những ai ?—Ông Nguyễn-trọng-Thuật, *ông* Nguyễn-công-Tiễu, *ông* Nguyễn-tiến-Lãng, *ông* Nguyễn-mạnh-Tường, *ông* Phạm-huy-Lục, *ông* Vũ-văn-An, *ông* Dương-tự-Quán, *ông* Hoàng-tăng-Bí, *ông* Nguyễn-khắc-Hiếu . . . *vậy.*

Sự châm-trọc của Phong-hóa, sao là không có nghĩa-lý ?

Bổn-phận của tờ báo Phong-hóa, nếu thấy trong xã-hội, không cứ hạng người nào có sự gì lỗi với phong-hóa, như thế thời muốn đem lên báo mà châm-trọc, mà công-kích, thực là hợp nghĩa-lý, chớ không sao. Nay như ông Nguyễn-khắc-Hiếu *giạy văn-chương, An-nam tạp-chí số độc-giả nhiều ít, Khoa-học tạp-chí những vấn-đề khinh trọng, ông* Phạm-huy-Lục *ở Nghị-viện, ông* Dương-tự-Quán *đi dự thính, ông* Nguyễn-mạnh-Tường *sang Pháp sau trước, ông* Hoàng-tăng-Bí *viết báo vui buồn, . . . nguyên không can-hệ đến phạm-vi của Phong-hóa đáng phẩm-bình, vậy mà kiếm chuyện ra châm-trọc để mua vui, đã là một lẽ không chánh-đáng. Huống chi trong sự châm-*

trọc đại-đề không đúng với sự-thực, chỉ là những tính-chất chế-riễu và mách-qué mà thôi. Xin lược dẫn ít điều, trứng thực như dưới :

1o— Nguyễn-khắc-Hiếu giạy văn-chương, sự đó có thực ; uống rượu rất là sự thường, cũng có thực. Duy đương chỗ công-chúng, đăng đàn diễn giảng, mà có bầu rượu ở bên cạnh và cầm cốc giơ trước mặt các người, như **hình vẽ của Phong-hóa trong số 21 ra ngày 11 Novembre** *thời sự-thực đó không từng có. Đó là một sự vẽ mách-qué của báo Phong-hóa.*

2o— An-nam tạp-chí từ khi lại xuất bản ở phố H. Bông, những số báo phải gửi đến các bạn Độc-giả đã giả tiền mua năm từ trong khi Nam-định và H. Khoai, kể có gần tới một trăm người ; còn như những người mua mới, đã trả tiền và chưa trả tiền, có là bao nhiêu người ; những số báo gửi bán lẻ trong thành-phố Hanoï cùng các nơi đại-lý ở ba kỳ, cộng là bao nhiêu số, những người mua đọc là bao nhiêu, tuy không cần đem kể tường ra đây làm chi ; song ai nấy chắc có thể lượng hiểu rằng không phải như lời tờ Phong-hóa số 20 ra ngày 4 Novembre : **«Quốc-dân độ 30 người đọc An-nam tạp-chí.»** *Đó là một bài viết mách-qué của báo Phong-hóa.*

3o— Cùng số báo ra ngày 4 Novembre ấy, nói về Khoa-học tạp-chí thời lời của Phong-hóa rằng : **«Khoa-học tạp-chí, hơi có tính-cách khoa-học,** *nhưng chẳng qua cái khoa-học vụn, khoa-học «đàn bà con trẻ».— Xem báo đó mới rõ, không nên đặt lụa bằng sả-phòng, khi nấu cơm nên vần luôn sẽ có cháy mỏng và ròn, rươi ăn được, nước vối uống không có hại và ông Nguyễn-công-Tiễu . . . » Trong quyển Khoa-học tạp-chí, in khổ rộng, giầy 28 trang, vấn-đề lớn*

nhỏ có nhiều; ai đã đọc qua, ắt thấy không phải chỉ là có mấy điều như Phong-hóa kể đó. Đó lại là một bài viết mách-qué của báo Phong-hóa.

4° — Số 22 của Phong-hóa ra ngày 18 Novembre, ngay trang thứ nhất, trên nói **«các ông nghị»**, *dưới vẽ* **«Hội-đồng chuột»**, *rồi từ trang thứ hai trở đi lại vẽ nhiều những hình các ông nghị-viên và người dự-thính. Cái ý nhạo báng đó, lại là một sự vẽ mách-qué của báo Phong-hóa.*

5° — Nói về báo Thần-Nông thời lời của Phong-hóa rằng: « Báo Thần-Nông họa chăng chỉ có ba người đọc: Ông Phục-Hy, ông Hữu-Sào và ông Bành-Tổ. » Nếu một tờ báo quả không có ai đọc như thế thì còn sống mà xuất bản được sao? mà biết đâu tờ Thần-Nông đối với chỗ dân quê chẳng là có ích hơn Phong-hóa kia vậy? Đó lại đều là những sự viết mách qué của báo Phong-hóa.

Kể qua ít điều, đủ thấy sự châm-trọc của tờ Báo ấy, thật không có nghĩa lý, chỉ là kiếm cách chế-riễu để mua vui cùng người xem. Trong xã-hội mà muốn cho phong-hóa được tốt, cần phải có trật-tự hơn kém; người hay kẻ dở, theo công-luận sao cho xứng tình. Nếu lấy cái ngôn-luận không công-chính, làm loạn sự tị-bỉ, phá hoại trật-tự của xã-hội, thời phong-hóa còn mong hay được sao? Đơn cử như ông Nguyễn công Tiễu là người "có chân trong viện Khảo-cứu về Khoa-học ở Đông-dương", kể thực là hạng người đáng quí của xã-hội; mà Khoa-học tạp-chí từ khi xuất bản, riêng theo một nhiệm-vụ, không nghe công-kích gì đến ai. Vậy mà cũng bị chúng chế-riễu, chế-riễu một cách không xứng tình. Người hay đã không hơn, thời kẻ dở cũng chẳng là kém; người thiện đã không là tốt, thời kẻ ác cũng không là hư. Cứ cái

cách ngôn-luận ấy, mà thịnh-hành, sẽ gây thành cái thói vô-lại trong quốc-dân, tức là bại-hoại phong-hóa vậy. Cho nên tôi nghĩ đến câu nói của Chu-Du ngày xưa, thời tờ Phong-hóa kia thực là giặc của phong hóa.

Các người bị Phong-hóa châm-trọc, mỗi người bận mọi việc, chưa đã ai có thì giờ mà lôi-thôi với tờ báo vô nghĩa-lý ấy làm chi. Riêng phần An-nam tạp-chí, từ khi xin phép Chính-phủ để ra đời, có lấy **«luân-lý phong-hóa của xã-hội Việt-nam»** *làm nhiệm-vụ, cho nên thấy tờ báo Phong-hóa như thế, phải vì phong-hóa lấy làm lo. Từ nay, ngoài công-việc tiến thủ và giảng luận về quốc-văn, trong tạp-chí An nam sẽ có một phần vì xã-hội bài-trừ cái nạn* **giặc phong-hóa.**

Chủ bút An-nam tạp-chí

Nguyễn Khắc-Hiếu

CHÈ TA chế theo khoa-học mới !

Nghe đến chè ta, xin chớ vội nhầm chè Ta
uống không bằng chè Tàu

Chè ta có một tinh chất qui hóa lạ thường mà chè Tàu không có: *uống vào de tiêu, ngủ được, tinh thần khẳng sải.* Chè ta của Bản-hiệu ngoài cái tinh chất đó còn được *nước xanh, cánh nhỏ, hương vị thơm tho dìu dàng.* Bản hiệu nghiên cứu đã lâu năm tìm ra cách chế theo khoa học mới, cho nên phàm chè của bản hiệu, quí khách dùng đến qua một vài lần sau không thể bỏ được. Các ngài chiếu cố xin hỏi cho được mấy thứ chè của bản hiệu sau đây kẻo nhầm với các tạp hiệu :

ĐỒNG-LƯƠNG, VINH-THÁI, TIÊN-MAI, CHÂN-THÁI, ĐẦU-XUÂN.

TỔNG-CỤC, HIỆU Đồng-Lương, 125, Hàng-Bông HANOI

CHI ĐIỂM VÀ ĐẠI LÝ :

MỘNG-LƯƠNG THƯ-QUÁN—NHA-TRANG VINH-THÀNH—HUẾ
VĨNH-HƯNG-TƯỜNG — VINH CỰ-THÁI — THANH-HÓA
NGỌC-LÂN — CỰ-THÀNH —
KIM-LỢI-THÁI — NAM-ĐỊNH TÂN-MINH — PHÚ-THỌ
VIỆT-HƯNG — HAIPHONG

LỜI NGỎ CÙNG CÁC BẠN ĐẠI-LÝ

Nay Bản-chí xin có lời kính ngỏ cùng các bạn Đại-lý, trừ những ngài đã giả tiền mà Bản-chí đã đáng lên mục biên nhận, còn thời xin có lời nhắc, để tiếp số báo này, các ngài nhớ tính tiền gửi về giả cho, Bản-chí được cảm tạ lắm lắm.

An-Nam

1) — Những ngài nhận bán từ số 1 chưa giả tiền.

Me. Công-tang-tôn-nữ — Rue Doudard de Lagré — Huế.

Mr. Chấn-Thanh — Rue Armand — Hưng-Yên.

Phúc-sinh-đường Hiệu gốc đa— Phú-tho.

Bạng-Đông R. Việt-lợi Viêtri.

Vĩnh-hành-Long R. Gia-long Huế.

Nam-Cương thư-xã Mỹ-tho.

Cát-Lợi R. Nghĩa-Long — Phu-Lạng-Thương.

Vĩnh-hưng-Tường R. Marché — Đông-Hới.

Melle. Vũ-thị-Giang Comptoir du Mékong — Vientiane.

Mr. Vĩnh-hưng-Tường R. Tịnh-trung Đinh-văn-Châu Dalat.

Trần-van-Thinh commerçant Sadec.

Thái-tường-Lon — Hotel Thái-Tường.....

2) — Những ngài có thư thôi mà chưa giả tiền.

Mr. Nguyen van-Long R. des Canavanes Laokay.

Trung Hưng R. Paul Bert Huế.

3) — Những ngài từ số 3 chưa giả tiền

Mr. Quan-Hải Huế.

Mông Lương thư-quán Nhatrang

Phú Lương R. Cửa-Hậu Sontây.

Thế-qui thi-sơn thư-điếm Hongay.

Còn các ngài nữa xin nhớ cho.

Nay kính.

NGUYÊN GIỐNG VĂN VẦN CỦA NƯỚC TA

Kỳ trước đây, trong bài « lược luận về ván-chương quốc-văn, » tôi đã nói văn vần của ta, có hai giống, nay xin nói trước về giống văn vần nguyên của ta.

* * *

Muốn biết ro giống văn vần của ta, trước nên biết qua giống văn vần của Tầu.

Văn vần của Tầu, kể bắt đầu mới có từ đời Nghiêu, Thuấn. Đời vua Nghiêu, ở chỗ ngã tư đường cái, có đứa trẻ con hát rằng :

« *Lập ngã trung-dân,*
« *Mạc phỉ nhu cực.*
« *Bất thức bát tri,*
« *Thuận đế chi tắc* » (1)

Lại có ông già hát rằng :

« *Nhật xuất nhi tác,*
« *Nhật nhập nhi tức.*
« *Tạc tỉnh nhi ẩm,*
« *Canh điền nhi thực.*»

Đời vua Thuấn, ở chỗ triều-đình, các quan họa nhau mà hát rằng :

« *Khánh vân lạn hề,*
« *Củ mạn mạn hề.*
« *Nhật nguyệt quang-hoa,*
« *Đán phục đán hề.*»

Lại tám ông quan to cùng hát dâng vua rằng :

« *Minh minh tại thiên,*
« *Lạn nhiên tinh trần.*
« *Nhật nguyệt quang-hoa,*
« *Hoằng vu nhất nhân.*»

Vua Thuấn cũng từng đánh đàn mà hát rằng :

« *Nam-phong chi huân hề,*
« *Khả dĩ giải ngô-dân chi uấn hề!*
« *Nam-phong chi thời hề,*
« *Khả dĩ phụ ngô-dân chi tài hề!* »

Xem hai lời hát của đứa trẻ con và ông già đời vua Nghiêu, thời mỗi câu đều bốn chữ, mà chữ vần đều ở cuối câu dưới, (cực và tắc, tức và thực) tức là cách một câu mới đến câu có vần. — Xem hai lời hát của các quan đời vua Thuấn, đại-khái cũng như thế (mạn và đán, trần và nhận); mà hơi khác vì : như lời hát trên thời hai câu trước đi vần luôn (lạn, mạn).

Lại xem như câu hát của vua Thuấn, câu trên câu dưới bắt vần liền, mà chữ vần đều ở cuối câu (*Huân* và *uấn*, *thời* và *tài*).

Những câu hát đó, thực là gốc văn vần của Tầu. Nước Tầu từ sau đời ấy cho đến

nay, các lối thơ ca, đều từ đó xuy ra vậy.

* * *

Văn vần của nước ta, khác hẳn với văn vần của Tầu. Văn ta gốc từ điệu lục-bát, chữ cuối câu trên, bắt vần xuống chữ thứ sáu hoặc thứ tư ở câu dưới. Rồi cứ thế lần đi; câu nọ truyền câu kia. Nói tóm cho minh, thời văn ta bắt vần liền, mà văn tầu bắt vần cách vậy. Văn tầu phần nhiều là bắt vần cách, nhưng cũng hơi có bắt liền; như hai lời hát của vua Thuấn đó, và hai câu trên trong lời hát của các quan :

Khánh-vân lạn hề,
Củ mạn mạn hề.

Cái lối thơ bốn câu và tám câu của Tầu sau này, hai câu đầu bắt vần liền, rồi sau bắt cách, thực cũng có gốc ở đó.

Văn vần của ta, tuy không nhận biết là bắt đầu có từ bao giờ; song có thể bảo là gốc ở các câu ca-dao ở thôn quê; hoặc cũng có một phần do các

TRÊN 150 THỨ THUỐC RẤT LINH NGHIỆM

VỆ-SANH-ĐƯỜNG

Của một vị nho-y túc-học nghiên-cứu đã 20 năm. lựa ròng nguyên-liệu thiệt tốt, bào-chế rất kỹ-lưỡng, toa-vé kể chứng bịnh và chỉ cách điều-trị rất rõ ràng, cứ xem theo đó mà dùng, khỏi cần rước thầy. Bịnh nào đều có riêng thuốc ấy. Tùy theo phong-thổ nước Việt-Nam, và thể-chất dân Việt-Nam mà bào-chế các món thuốc này, nên người Việt-Nam dùng rất hạp, hay hơn các dược-phẩm ngoại bang. Lại hết sức bớt phí tổn, để giá thuốc rất rẻ, giàu nghèo đều mua được. Đã từng cứu nhiều người. Hãy hỏi xin quyển y-lược-thơ dày 200 trương lớn, kể đủ các chứng bịnh và các thứ thuốc, có chỉ bảo những điều quan hệ đến sanh mạng, ai ai cũng phải biết; lại có lắm truyện xưa, văn-chương tao-nhã, sự tích lạ-kỳ. Đang cần nhiều đại-lý. Thể-lệ dễ, hoa-hồng cao, vốn chẳng bao nhiêu, miễn là chỉ là được. Xin do nơi :

Tổng Đại-Lý độc quyền khắp Đông-Dương :

ÍCH-CÔNG THƯƠNG-CUỘC

TRÚC-VIÊN : Chủ-nhân Tổng-cuộc : PHAN-RI

Chúng tôi thay mặt các nhà chế-tạo nội-hóa; ban sỉ, bán lẻ : sách và báo, học-liệu, thực-phẩm, đồ tập thể-thao, các vật thường dùng. Chúng tôi đã lập được phân-cuộc tại : Chợ-lầu, Chợ-mới, Chợ-cửa, Lòng-sông, La-gàn (thuộc hạt Phan-rí), Xóm-lụa, Nhà-vườn đường Gia-long (thuộc hạt Phan-thiết). Các nơi khác, lần-lần chúng tôi sẽ mở rộng thêm. Ai thành-tâm muốn ra giữa thương-trường, tranh lợi với dị-chủng, thì chúng tôi đều vui lòng giúp sức.

bực chính-nhân quân-tử mượn lời phúng-thác, thời như các thơ biếm-phong biếm-nhã ở kinh Thi vậy. Nay dẫn ít câu, để chứng lối bắt vần của ta.

1. — Bầu ơi, thương lấy bí cùng!
Dẫu rằng khác giống, nhưng chung một giàn.

(Đó là chữ cuối câu trên, bắt vần xuống chữ sáu câu dưới.)

2. Con cò lạn-lội bờ sông,
Gánh gạo đưa chồng, tiếng khóc nỉ-non.

(Đó là chữ cuối câu trên, bắt vần xuống chữ thứ tư ở câu dưới.)

3. Ông giẳng ông giăng,
Xuống chơi nhà tôi.
Có nồi cơm nếp,
Có đẹp bánh trưng,
Có lưng hũ rượu.
Cái khiếu đánh đu,
Thằng cu vãi trái.

(Đó là chữ cuối câu trên, bắt vần xuống chữ thứ hai ở câu dưới.)

4/ Chèo lên trên núi ba-vì,
Lấy tư hòn đá về kê chân giường.
Kẻo chân giường lệch,
Kẻo chệch chân giường,
Kẻo còn đi nhớ về thương.

(Đó thời như hai câu lục-bát ở trước, chữ cuối câu trên bắt vần xuống chữ sáu câu dưới; hai câu tứ ở dưới, chữ cuối câu trên bắt vần xuống chữ thứ hai câu dưới; một câu lục ở cuối, chữ cuối lại bắt vần cách với chữ cuối câu tám ở trên.)

Xem như thế thời rõ rằng văn vần của ta, phần nhiều là bắt vần liền, mà hoặc cũng mới có câu bắt cách vậy.

Cứ các câu hát dẫn trên đây, thời nguyên giống văn vần của ta không cứ một điệu văn lục-bát. Song mà một điệu lục-bát thực chiếm phần nhiều hơn hết, cho nên có thể gọi điệu ấy là gốc văn vần của ta.

Nay xem như ở câu hát sẩm:

Nước trong xanh lơ-lửng con cá vàng,
Cây ngô cành bích con chim phụng-hoàng nó đậu cao.

Nguyên những chữ gốc, chỉ là:

Nước trong (hoặc xanh) lơ-lửng cá vàng,
Cây ngô cành bích, phụng-hoàng đậu cao.

Ở câu hát chèo:

Cái áo sòng em xếp nếp em để ở nhà,
Khăn đào bây giờ em đội phất-phơ trên đầu.

Nguyên những chữ gốc chỉ là:

Áo sòng xếp nếp để nhà,
Khăn đào em đội phất-phơ trên đầu.

Ở câu đò đưa:

Chiếc thuyền ván nát, chẳng dậm thời thuyền chẳng có đi;
Dậm ra, ma ván nát, thuyền thì danh long danh.

Nguyên những chữ gốc, chỉ là;

Chẳng dậm thời thuyền chẳng đi,
Dậm ra, ván nát, thuyền thì long danh.

Đó thời thấy rằng các điệu hát của ta, đại-để do ở lục-bát mà ra cả; do một điệu lục-bát làm gốc, mà rồi pha thêm ít nhiều tiếng, thành ra các giọng hát khác nhau mà thôi.

Nguyễn-Khắc-Hiếu

TỪ-NGỌC-LIÊN

Dời chỗ ở

đến 87 phố Hàng gai Hanoi chuyên môn chữa bệnh tinh lậu, giang-mai và các bệnh rất thần-hiệu, có đỏ thuốc đau mắt làm phúc cho các bạn nghèo không lấy tiền.

Nên hút thuốc

JOB

HAVANE

thứ quấn rồi và chưa quấn

漢越詞典

HAN-VIỆT TỪ-ĐIỂN

Tác giả. ĐÀO-DUY-ANH

6 000 chữ đơn — 40.000 lời (từ ngữ), giải thích bằng Quốc-văn, và có chu thêm Pháp-văn

Được Phủ Khâm-sứ Trung-Kỳ, Phủ Thống-sứ Bắc-Kỳ, Trường Viễn-đông Bác-cổ nhận mua.

BỘ SÁCH

ĐỘC NHẤT VÔ NHỊ

Trong kho sách Quốc-văn

Trọn bộ 2 quyển-Định giá 7$00 (Trước tháng Decembre 1932 thì bán theo đặc-giá, chỉ có 5$50 thôi, ở xa xin thêm 0$50 cước)

ĐÀO-DUY-ANH Quan-hải

27, Rue Gia-long—Huế

CỔ-VĂN BÌNH-LUẬN

MỘT QUYỂN KIỀU MỚI TRONG TƯ-TƯỞNG

Kỳ trước nói về chuyện Kiều, tôi đã nói trong các chuyện lục-bát, quyển Kiều chiếm có giá-trị riêng, thật là một áng văn bất hủ; mà cái giá-trị ấy, một là *ở thế*, hai là *ở văn*. Hai phần của quyển Kiều hơn các chuyện khác đó, thử riêng cứ văn-lý của nó mà nghĩ thời như sao?

1 Nói về thế

Quyển Kiều là một chuyện tiểu-thuyết mà làm ra vận-văn. Vậy thì nếu muốn luận về văn, cứ điệu văn lục-bát mà xét từng đoạn, từng câu, từng chữ. Muốn bàn về phương-diện tiểu-thuyết thời cần xét đại-thế của cuốn chuyện ấy, đầu đuôi mạch-lạc, xếp đặt thế nào. Nay nói về phương-diện tiểu-thuyết.

Xem một cuốn tiểu-thuyết, cũng như đi xem một tấn hát trèo, hoặc tuồng. Tôi nhớ ngày còn nhỏ tuổi, đi xem chèo ở nhà quê, thấy người ta đóng trò Kiều, cuối câu hát « *dáo đầu* » rằng: «..... *đến sông Tiền-đường hết tích* ». Thực-sự ra trò thời đến lúc khiêng thây Từ-Hải để vứt đi là thôi.

Nay thử nghĩ sự đóng trò đó, sau khi đã khiêng thây Từ-Hải đi, mà rồi lại ra Hồ-tôn-Hiến bắt Thúy-Kiều thị yến đánh đàn, mà « *bốn giây như khóc như than,* » thì chắc không ai còn muốn ở lại để coi nữa. Vậy rồi mà lại ra vai Thổ-Quan để ép duyên, cho đến khúc Tiền-đường, Thúy-Kiều tự-vẫn, thời thực là buồn chán không còn ra hứng-vị gì.

Huống chi lại có cảnh chài-lưới vớt lên, mà có cuộc tái-ngộ, mà Kiều với Kim-Trọng lại cùng nhau cãi lẽ tình duyên. Câu chuyện như thế, chỉ để cho các bà lão nhà quê hoặc có ngồi rồi nghe chơi, chớ không có chút giá-trị nào đem nói ở công-chúng. Tóm lại, theo lối tiểu-thuyết cổ, tất có đủ *bi, hoan, ly, hợp*, mới là mãn-túc mà không sợ sái cho người xem; cho nên Tác-giả bất-đắc-dĩ mà phải "vẽ rắn thêm chân" ra như vậy. Một đoạn sau đó, thế văn thực

hèn yếu, không còn chút khí-lực, dầu có người văn-tài hơn gấp mấy cụ Nguyễn-Du chăng nữa, cũng không thể sao đặt câu văn cho được hay. Vì sự làm văn, lời phải có tựa ở thế vậy.

Nay chưa nói đến một đoạn tái-ngộ là thừa, hãy cứ như thị yến Hồ-tôn-Hiến, ép tình theo Thổ-Quan, cái giá-trị của Kiều không còn một chút đáng quý. Cho nên phần cuối của cuốn tiểu thuyết ấy, chỉ nên theo như trong sự hát trèo của ta, diễn đến Từ-Hải chết là hết. Sợ như thế cộc quá, mà muốn thêm một chút ba-lan, thời thêm vai Kim-Trọng đi tìm, hỏi thăm sau lúc binh qua, người nói Kiều đã chết theo với Từ-Hải; kẻ nới Kiều lại tìm về quê Bắc-Kinh, như thế thời cái tâm-sự của Thúy-Kiều mới còn chút đáng yêu, đáng quý, cũng không mất hy-vọng của người xem, mà văn-chương mới còn có dư-vị. Suối vàng có biết, cụ Nguyễn-Du nghĩ sao?

2 Nói về văn

Bổn-chất của Tác-giả quyển Kiều, nguyên là một vị tài-hoa mà kiêm có duyệt-lịch, cho nên lời văn trong chuyện, phần nhiều hay-bướm, lịch lọi, có giá-trị trên trường Văn-vàn. Song, nguyên vì thời-kỳ của tác-giả, hoàn-toàn là thời-kỳ chữ nho của nước ta, cho nên lời văn trong chuyện cũng nhiều điển-tích chữ nho qua. Nếu thời-đại không biến thiên, chữ học của ta cứ như trước thời các câu văn có dùng điển-tích ấy, cũng không chướng-ngại là bao nhiêu; nhưng từ nay về sau, việc học chữ Hán đã không có như xưa, thời những câu dùng điển trong sách nho tự đã kém một phần giá trị. Những bản chuyện mới in ra bằng quốc-văn đó, dầu có nhờ các nhà chú-thích cũng không rõ nghĩa được là bao, vì giấy mực của việc in có hạn, cho nên ý-nghĩa của Tác-giả khó được kỹ-lưỡng tỏ-tường vậy. Phẩm vật dù quý giá đến đâu, song đã có chỗ không hợp-thời, thời lý thế tự có lúc phải kém. Muốn giữ được cái giá quý của nó cho thường thường, mà mãi ở xã-hội, thời cái chỗ không hợp ấy, tất nên có ít nhiều thay đổi, cho theo với thời-nghi. Cho nên những câu có dùng điển chữ nho ở trong chuyện Kiều, theo ý tôi, liệu tất có ngày phải thay đổi.

Cứ một tập Kiều dầy như thế, những câu có dùng điển rất nhiều ; nếu nhất nhất đem thay đổi đi hết, sợ mất bổn-sắc của Tác-giả, cho nên trong sự thay đổi, cũng nên có lựa-chọn, cân-nhắc: những câu nào nên để, những câu nao nên thay. Sự lựa chọn đó, cũng chỉ là theo ý cua người sẽ thay đổi sau này, thực khó biết lấy gì làm giới-hạn cho thật được sác-đang.

Ý tôi lại xin tạm nghĩ về sự lựa chọn thay đổi ấy, đại-khái rằng:

Những cau nao, rieng mình nó dung một điển mà lời văn nặng-nề, thời nên xét theo ý và nghĩa mà thay làm lời thường. Những câu nào, hai ba câu cũng dùng chung lẫn về một điển mà lời văn thanh nhẹ, thời nên để nguyên-văn, có đánh giấu, chú thích chung một nơi; sự chú-thích cũng nên có chút công giảng-giải cho được tường bạch. Như thế, hoặc có là nên chăng ?

Hiện nay, Cụ Nguyễn-Du đã mất, người sửa chữa sau-này chưa biết là ai, song mà liệu tất có người; vậy tôi xin tạm góp một hai ý-kiến như trên đây, hoặc có được thâu-thái vào trong "quyển Kiều mới".

Nguyên Khac-Hiêu

SÁCH THUỐC VIỆT-NAM

Do nhà nghiên-cứu khoa thuốc Việt-nam xuất-bản, nói rõ căn-nguyên các bệnh, phép xem mạch, phép trị bệnh, bằng thuốc ta, làm toàn bằng chữ Quốc-ngữ, dễ hiểu, dễ thuộc.

Về phần « TÍNH CÁC VỊ THUỐC », nói rõ cách phân biệt thiệt, giả, tốt, xấu, hình chất, khí, vị, phép bào chế, rất kỹ càng.

Một bộ 6 quyển và « tính các vị thuốc » 3 quyển, mỗi quyển 0$30, cước mỗi quyển 0$13.

Ngài nào mua cả chín quyển, gửi tiền ngay một lúc, tính giá 3$30 cả cước.

Mua sách xin giả tiền trước.

Thơ và mandat gửi cho :

M. NGUYỄN-XUÂN-DƯƠNG

128, Phố Khách, NAM ĐỊNH

Sự giảng giải về quyển Kim-Vân-Kiều

Bài trên đây, tôi có nói về những câu dùng điển chữ nho trong truyện Kiều của cụ Nguyễn-Du, có câu nên để, có câu nên thay. Những câu nào dùng điển chung nhau mà đã nên để, thời cần nên chú giải cho có chút tường bạch. Tiện xin thử giải một hai câu như sau :

«*Trúc xe ngọn thỏ, tơ chùng phím loan.*»

Như câu này, bốn chữ trên là nói bút, bốn chữ dưới là nói đàn, chắc ai nấy đều đã hiểu đại-lược. «*Ngọn thỏ*» là bút viết của Tàu có dùng lông thỏ làm ngòi, chắc ai cũng đã hiểu. Còn như đan mà nói «*phím loan*», e hoặc có người chưa tường, vậy xin giải riêng mấy chữ ấy.

Bốn chữ «*tơ chùng phím loan*», cắt nghĩa ra thời sự đặt không khỏi có ép gượng. Nguyên chữ *loan* là con loan, chỉ cốt đặt cho gióng với chữ *thỏ* là con thỏ, cho được đẹp lời ; song mà chữ ấy đặt theo với chữ "*phím*" thời kể không được cắn nghĩa lắm. Nguyên ở sách cách-trí của Tàu khi xưa : « máu con chim loan, nấu làm keo, để nối các thứ giây đàn, giây cung, rất là bền chặt.» Đời vua Võ-đế nhà Hán, miền Tây-hải có đem dâng thứ *keo loan*, vua lấy nối cái dây cung đứt, bắn xuốt ngày không lại đứt nữa.— Một anh chàng hoá vợ ma tơ tưởng một người tình-nhân, có câu thơ:

«*An đắc loan-giao tục đoạn-huyền*», nghiã là: «Ước gì được thứ *keo loan*, để nối cái giây đàn đã đứt.» Vậy thời chữ *loan* đặt đi với chữ *tơ* mới xuôi nghĩa; chớ đặt với chữ *phím*, không hay.

Cũng một cái điển ấy, trong truyện Kiều lại có câu:

«*Keo loan chắp mối tơ thừa mặc em.*»

Như câu ấy thời thật hay! Thúy-Kiều dứt mối tình-duyên với Kim-Trọng, không thể sao được, mà phải gửi lại nhờ Thúy-Vân; cho nên ba chữ "*mối tơ thừa*," rất hay! Chữ *keo loan* dùng vào chỗ đó, cũng mới thấy đát nghĩa. Lại chữ *chắp*, hay lắm, thật là phân-minh. Đến như chữ "*mặc em*" lại càng hay quá! Nhân chữ "*thừa*" mà đặt xuống chữ "*mặc*", tỏ ra rằng: mình không biết đến đấy nữa, mà thương tiếc

vô hạn, đau đớn vô hạn. Tâm-sự của Thúy-Kiều lúc ấy, chỉ tám chữ ấy tả hết. Cụ Nguyễn-Du kể cũng là mot tay tài-tử lớp trước thay! — Tiếc cho các quyển Kiều in ra bằng quốc-van gần đây, hai chữ "*keo loan*", phần nhiều in là "*giao loan*", như thế thời không thấy ra nghĩa. Nguyên vì các bản truyện khi xưa in ra bằng chữ nôm, mà chữ nom của ta trước thời rất la hồ-đồ, nhân chữ *keo* khó tìm nét để tả rõ, cho nên người xuất bản nhân-tiện cứ để nguyên chữ *giao* 膠, mà phần nhiều người đọc cũng cứ đọc là *giao* thanh ra in sang chữ quốc-van như nay thời hình rạng biến hẳn, mà ý nghiã cũng mất. Nay nên nhân chữ đó, nếu đọc theo chữ tầu thời là *giao* (鴛膠 *loan giao*); nếu đọc theo chữ ta thời là *keo* (*keo loan*).

Cũng một chữ *giao* 膠 ấy, trong quyển Kiều lại có câu:

« *Một lời vùa gắn tất giao* », 漆膠.

Chữ ấy thời tự Tác-giả thật cũng để nguyên là *giao*, vì xem vần ở câu dưới:

Mái sau nhường đã xôn-xao tiếng người.

Song như chữ *giao* đó lại dùng ở điển khác. Nguyên thơ cổ của Tàu, có câu: « *Dĩ giao đâu tất trung, thùy năng biệt ly thử* », nghĩa là: « lấy keo mà bỏ vào trong sơn (tất là sơn), ai chia rẽ cho được. » Câu đó chỉ là nói nghĩa gắn bó khăng-khít. Hai chữ « *tất giao* », Tác-giả để nguyên-âm Hán-văn, cũng là vì ép vần, cho nên đọc lên có hơi sống. Sự dùng chữ như thế, làm cho có người không hiểu, đọc làm "*tấc giao*", thật đáng là buồn cười, mà truy-nguyên thời cũng là lỗi của Tác giả. Cho nên như những câu ấy, chỉ nên thay đổi đi là hơn.

Tản-Đà

CỦA LẠ Ở HƯNG-YÊN

Lược Tiến (*Lược bí trải đầu*)
Quạt Tiến (*Quạt Hời rất đẹp*)
Đèn đun nước. *bằng essence kiểu mới*
Kem ớt chính Hiệu "NGÔI-SAO"
Cà-cuống *nguyên chất đóng lọ*
Với Việt-Nam đóng chai;
(chỗ rất tinh-vị uống ngon hơn cà-phê)
Khăn sếp hộp.
(Đại-lý độc quyền cõi Đông-Pháp của một nhà Kỹ-nghệ bên Pháp).
Cần nhiều Đại-lý ở các tỉnh.
Thơ từ thương-lượng, xin hỏi;
CHẤN-THÀNH Hưng-Yên

THỜI-VĂN GIẢNG-LUẬN

Cùng các bài trong Văn-đàn hai kỳ trước đây

oooooooo

Bài « nhắn bạn »

(Melle Nam-Hương—Số 5)

Bài *«nhan bạn»* của cô Nam-hương Bắc-ninh, lời văn không lấy gì làm hay, song khiến cho người xem văn đọc tới, có thể biết rằng Tác-giả tự có một đoạn tâm-sự riêng mà cứ theo tình-thực viết ra, như thơ quốc-phong ở trong kinh Thi vậy. Cái chỗ tâm-sự của Tác-giả, là hay, là dở thế nào, người khác hoặc không tiện bàn đến; nay chỉ nói riêng về văn.

Lối văn lục-bát của ta, lấy bốn câu làm một khổ, mỗi khổ có ba vần: chữ cuối câu sáu, bắt vần xuống chữ thứ sáu câu tám; chữ cuối câu tám, lại bắt sang chữ cuối câu sáu. Nếu viết bài dài thời cứ thế truyền tiếp đi mãi, kể so với các lối văn vần khác, thực là dễ-dãi hơn. Người viết văn, chỉ nên để ý chỗ *sang khổ*, nghĩa là nên *đổi vần*. Như trong bài này, cuối câu thứ hai, lấy chữ *«lòng»* làm vần, rồi bắt xuống chữ *«đồng»* ở câu sáu; đến câu tám thứ tư, lại vần *«long»*, chỗ đó đã thấy không có công. Đến chữ cuối câu ấy mà lại đặt chữ *«mong»* làm vần, rồi bắt xuống chữ *«bồng»*, chữ *«đông»*, vậy là hai khổ cùng đi luôn một vần. Sự điệp vần đó, thực là một điều rất kém trong lối văn lục bát; chẳng khiến cho Độc-giả bảo là Tác-giả túng chữ lắm ru?

Trong toàn bài, có câu *«còn thân ắt phải đeu bu mai sau,»* chỉ là phỏng ở truyện Kiều ra, mà nghĩa thực nguy hiểm! Nguyên trong bài lục-bát mà có câu bóc ở Kiều, nói về văn, đã là một sự kém. Như câu này, nghĩ về nghĩa, chẳng là nguy cho Tác-giả lắm ru? Cứ tâm-sự và tình cảnh của Tác-giả, xem bài *«nhắn bạn»* này và bài *«Gửi bạn Thu-nguyên»* (đăng ở mục văn đàn kỳ số 7 đây), có thể khiến cho người ngoài đã hiểu biết đại-khái. Nếu «việc đời như nước chôi, nó đi như sao, nó cứ đi như thế,» thời cái sự *«đền bù»* của

Tác-giả đối với ai là bạn đó, sau này sẽ cắt nghĩa ra sao? Cho nên trong sự viết văn, về bên lời, hoặc có cẩu thả không sao; về bên nghĩa, càng nên trịnh-trọng vậy.

***

Bài «Khúc tương-tư»

(*Mr Nguyễn-Tuan—số 5*)

Bài văn «Khúc tương-tư» của ông Nguyễn-Tuân Thanh-hóa cùng đăng ở trong mục văn-đàn kỳ số 5, lời văn rất hay, mà ngẫm ra không thấy có vị. Vì đọc qua bài «*nhớ bạn*» của cô Nam-Hương, biết là do tình thực mà viết; thời «*Khúc tương-tư* của ông Nguyên-Tuân đó chỉ như than vãn trong tuồng. Sự làm văn, có nhiều lúc thật như ra vai tuồng; nghĩa là tự mình không có cái tình-cảnh như thế, mà chang-tác làm ra cái bài văn như thế.

Phàm các nhà văn-sĩ, mà nhất là nhà tiểu-thuyết, cái tình-cảnh ấy tức đã là thói quen của nhà nghề không lấy gì làm lạ. Duy đã là đóng tuồng, thời định đóng vai tuồng nào, phải đem hết tâm-thần của mình ép vào vở tuồng ấy, nếu không như thế thời không hay. Khúc tương-tư của ông Nguyễn-Tuân, hay mà không hay, tức là chưa hết cái đạo-lý ra tuồng vậy. Xin giải rỏ như dưới :

Cứ bài văn của ông Tuân, tách riêng từng một hai câu, ba bốn câu mà xem, thời thấy có nhiều câu thánh-thót, có thể kể là văn hay. như:

«Đợi ai chốn cũ hà-lương,
«Cắm sào chờ bến sông Tương những ngày.
«Vó câu chàng ruổi Liêu-tây,
«Kể từ thu ấy, thu này là ba.»
«Chàng ơi, đi mãi đi đâu ?
«Những mưa cùng nắng, bạc đầu sớm thôi !
«Mãi chi góc biển bên giời,
«Hãy về vớt lấy huê trôi giữa giòng»
«Lấy ai khuya sớm bạn cùng,
«Buồn nghe tiếng trống điểm thùng trống canh».

Cứ nghe những câu đó, và còn nhiều câu khác cũng có thể kể là văn hay. Duy đọc xuốt toàn bài thời ý nghĩa và lời văn trùng điệp nhau, không có mạch-lạc ra sao, như nghĩ được câu nào, viết câu ấy; nghĩ được đoạn ấy, viết đoạn ấy; mà rồi nối tiếp cho đến dài, cho nên không thành mối tâm-sự. Nay thử nhận kỹ, như câu:

«Mãi chi góc bể bên giời,
«Hãy về vớt lấy hoa trôi giữa giòng,

cùng câu:

«Thiếp khuyên chàng bỏ công danh mà về;

như câu:

«Má hồng ngày một đổi phai,
«Trượng-phu thơ-thẩn miền khơi cho đành.

cùng câu:

«Trượng-phu ngoài cỏi biên-thùy,
«Có hay trên gác thúy-vi lạnh-lùng.

như câu:

«Mộng-hồn lẽo-đẽo ba đông,»

cùng câu:

«Liêu-tây mấy độ đi về chiêm-bao.»

Toàn là chùng điệp nhau, mỗi câu ở mỗi nơi, đoạn dưới cũng như đoạn trên; như thế, chỉ có lời mà không có ý, như người ra vai tuồng, miệng vẫn hát câu than vãn, mà mặt không có vẻ âu-sầu vậy. Các bài văn như thế thực nhiều, cho nên nhân bài của ông Nguyên-Tuân đây mà tôi giảng luận có hơi tường; hoặc có quá khắc, xin Tác-giả và Độc giả lượng xét.

⁂

Bài « cảnh hồ Dalat »

(Mr. Quách-Tấn — số 6)

Thơ ông Quách-Tấn, lời vịnh cảnh rất là lịch-sự; song nhân kỹ cũng có chữ chưa sảnh.

Như câu thứ tư trong bài đây:

Hoa cỏ lồng gương, ngát bốn mùa.

Hai chữ *«lồng gương»* không xuống chữ *ngát* được; vì đã nói *lồng gương* thời là tả cái bóng hoa cỏ dưới nước hồ, chớ không phải là hoa cỏ hiện-thực ở trên hồ, vậy thời lấy gì làm ngát?

Câu thứ năm:

Đêm tạnh sương tô mầu phấn bạc.

Vì chữ *phấn* ở dưới, cho nên trên đặt chữ *tô*; song mà chữ *tô* đi theo với chữ *sương* không hay, Câu ấy, nếu đổi là:

Đêm tạnh, sương phạ mầu thủy trắng, có lẽ hơn.

Câu thứ tám, hai chữ *«Nước Trí»*, nghe cổ quá, e không ra lời thơ?

Ng. Khac-Hiêu

HỘI HÁT
NAM-CA
ĐANG LẬP

Bản-hội đang sửa-soạn mở một lớp giay các điệu đàn hát tân-thời, các điệu đàn hát Tàu cho các bạn nam-nữ học-sinh có bằng Certificat d'Etudes Primaires. Cần một người giữ quỹ và bán vé khi khai-diễn có ký quỹ bảo-lãnh.

Hỏi tại:
số 28 phố Nhà hỏa (Pipes),
HANOI

MƯỜI BÀI THẾ-GIỚI-NGỮ
CỦA KẺ CHỈ BIẾT QUỐC-VĂN

BÀI THỨ III

Tiếng hành động (ivorto-verbe).— Việc ta hành động có ba thì chánh: **Hiện tại** (présent, estanta tempo): tôi viết. **đã qua** (passé-estinta tempo), tôi đã viết.— **Sẽ đến** (futur-estonta tempo) tôi sẽ viết.— Thì hiện-tại thì sau ivorto **i** đổi thành **as**: tôi viết mi skribas,— chúng ta viết mi skribas. Thì đã đến thì ivorto đổi **i** ra **is**: nó đã viết: li skribis chúng nó đã viết ili skribis. Thì sẽ đến thì ivorto đổi **i** ra **os**: anh sẽ viết: vi skribos, mầy sẽ viết ci skribos. Ta cầu nguyện, sai khiến thì dùng «**thì sai kiến, cầu nguyện**. (subjonctif, impératif - subjunktivo, imperativo) Tôi mong cho anh sướng: mi esperos ke vi **estu** felic'a :— Sau **i** đổi thành **u**. Vi dụ chia ivorto Ami ra 4 thì đã học

mi ci li, s'i, g'i ni vi ili	Hiện tại (1) (présent) **amas**	Đã qua (1) (imparfait, p. simple) **amis**	Sẽ đến (1) (futur) **amos**	cầu nguyện sai khiến (Subjonctif impératif) **amu**

như nói tôi đang làm với tôi làm thì thì ý khác nhau. - Đang (làm) dịch là esti .... anta tôi đang làm, mi esta faranta. Ivorto Esti là tiếng hành động phụ thuộc (verbe auxiliaire) Chỉ có Esti là hành động phụ thuộc thôi không có ivorto gì phụ thuộc nữa. Nếu nó đã đang làm, đã đang esti . . . inta,— sẽ đang esti . . . onta nếu là **bị** thì ata, ita, ota . . . (nhớ a, i, o ở as, is, os mà ra!) Esti tỏ cái địa vị ta khi thọ động (état du

temps) nếu esti vào thì hiện tại thì vào địa vị hiện tại — Xem bản đồ sau nầy thì hiểu.—

mi, ci, li, s'i, g'i, ni, vi, ili	estas amanta (đang thương)	estas aminta (hiện giờ đã đang thương)	estis aminta (đã qua đã đang thương *(thì nầy sau thì trước)*
estas amonta (đang sẽ thương)	estos aminta (sẽ đã đang thương)	estis amonta (đã sẽ thương) v.v....	

Học nên nhớ 12 đuôi ấy, mẹo tiếng ta không có những lối nầy nên khó hiểu sau xem bài bằng TGN dễ hiểu hơn.— Xem câu ví dụ nầy thì rõ:

Hôm qua tôi đã nói với anh rằng hôm kia tôi đã hát, nay tôi đang nói, mai tôi sẽ vừa học bài vưa đi đến anh=Hierau' mi diris al vi ke posthierau' mi estis kantinta, hodiau' mi estas parolanta, morgau' mi lernos mian lecionon venonte al vi.— **Trực tiếp**: như câu Ba chào cha câu.— Chào ai? chào cha cha trực-tiếp với hành động chào (rekta komplemento, compl. direct) Sau những tiếng ovorto (và avorto phụ thuốc tiếng ovorto ấy) đứng vào địa vị trực tiếp phải có N. Câu trên là Ba salutas liaN patroN. Nếu nói câu Ba trả lời cho cha, trả lời cho ai? có kèm chữ cho ấy là **GIÁN TIẾP**. Ba respondas al lia patro. TGN có thể bỏ tiếng al (cho) kết (préposition-prepozicio) **khi nào sự bỏ đó không hại đến câu nói**, và thêm N như trực tiếp: Ba respondas lian patron.

Nếu gián tiếp chỉ một cái mục đích ta đi đến, ngoài giới hạn đi vào, thì tiếng kết vẫn để:

Mi saltas sur liton : tôi nhảy lên giường.

Mi saltas sur lito : tôi nhảy trên giường.

Hành động vô chủ: như trời mưa, trời là ai? không biết, có kẻ nói «Mưa» TGN dịch như kẻ nầy, vô chủ: Mưa! pluvas.— Trong vườn có một cây táo, ai có? không biết. Có vô chủ, dịch là Esti.-- Estas pomujo en g'ardeno. — Có một ngày

nọ Estas ia tago hay là intage Bữa nay thứ sáu Hodiau'estas vendredo Tám giờ rồi (kể tư 1/2 đêm đến bây giờ là 8 giờ). Estas la oka horo hay là tắt estas la oka.— Nay là ngày 7 tháng năm (ngày thứ bảy của tháng 5) Estas la sepa tago de Majo.— Vinh 14-11-32 dich là El Vinh (ở vinh) dum (trong) la 14-a de novembro 1932—a (năm thứ 1932 sau J. C.) Nếu bỏ «dum» thì thêm N: 14-an.—

Tuy luc nay ngó có khó hiểu 1 tỉ nhưng gắn học, sau học đến hai bảng Esperanto thì thao lắm. Cần phải nghĩ suy và hiểu mới được.

Hội Thế-giới-ngữ ở xứ ta mở cuộc thi TGN nhưng theo chương trình Pháp. Vấn đáp về mẹo (grammaire) bằng TGN, cho nên có lắm kẻ phàn nan với tôi: «tuy học khá rồi nhưng giả lời bằng TGN thì thậm khó.» Vậy nhân tiện các bài tôi đã cho hoc-trò của tôi lúc ở phòng Thương mãi Hanoi, nay xin đang len đây để giúp anh em, chị em hâm mộ TGN. Lại có lắm kẻ học với tôi đã giỏi rồi, đã khá rồi phàn nàn không biết đâu hoc thêm, may thay Cụ Nguyễn tiên-sinh mở rộng tập chí Annam cho tôi, vậy từ rày tôi sẽ thêm bài học cho kẻ đã khá TGN rồi,- nhưng xin nhắc lại với đồng-chí (samcelano) rằng muốn được vĩnh-viễn, tạp-chí ấn-hành đúng lệ thì nên giúp cho báo về tiền-tài nghĩa là nên mua báo kỳ hạn (aboni) Tôi trước như sau vẫn vững lòng nghĩa-hiệp giúp thôi (senpage kaj nepagate!)

H. B. D.

Esperanta gramatiko.

Elparolo Oni devas elparoli c'iujn literojn.

Ekzemple: obeema: o-be-e-ma

Akcento Oni devas c'iam forte elparoli la antau'lastan silabon de c'iu vorto - Kiel unu silabon oni kalkulas c'iun vokalon.

Ekz: obei=o—BE—i

Artikolo difinita: estas LA por la ambau'sekso kaj la du nom-

broj.– Ekz: la patro, la patrino, la gepatroj.– **Uzu "la" nur kiam estas necese.** Se vidubas nenion uzu.– Post prepozicioj finigântaj per vokalo, oni povas uzi L' (la apostrofita) Ekz: Amo (au' la amo) de de l'patrino (au' de la patrino).

Ovorto (au' substantivo) havas finan literon O.

Nur en poezio oni povas g'in apostrofi:

Ekz: Dau'ru longe lia tron'!

G'i eterne glora restos.

Avorto (au adjektivo) havas finan literon A. (Dau'rigota).

Por c'iuj kursoj : — EKzercaro / de legado { *bài tập đọc cho cả các lớp.* —

A-di-au', bo-ji, dol-c'a, e-h'o, foj-ro, g'u-i, hau'-to, cer-vo, c'i-zi, ga-ja, jun-kro, h'o-le-ro, in-jek-ti, j'au'-do, ka-je-ro, lau'-ta, mos'-to, naj-lo, re-g'o, on-klo, paj-lo, ser-c'i, s'er ci, s'aj-ni, tu-s'i, ur-g'a, vo-jo, zor-gi, sa-g'a, ha-vi, an-tau'

Lời dặn : Đọc thủng thỉnh, theo thể lệ đã học và phải đọc to. — Vì giấy ít bài nhiều không thể cho nghĩa vào đây được, vậy ai muốn học tiếng một nên mua quyển sách **T. G. N.** tòi soạn và biếu cho hội **GET**, số báo trước đã nói mà dung thì tiện hơn. — (giá **0$20** cước **0$03** Bảo-đảm **0$10**)

Poezioj. — Regado lia (Japana nacia Himno)

Dau'ru longe lia tron'!
G'i eterne glora resto.
G'is el s'ton'
Kreskos jen

Forta roko por la ben'
Verda g'in
musko vestos.
(Eldonigita de "Japana Esp Instituto).

Đại ý : Chúc ngôi trời vạn-tuế vinh khương. —

Al la reg'o (el la lingvo germana, trad. LZamenhof).

Vivu la reg'al ni, tre longe vivu li!
Gardu lin Di!
Justa kaj pia reg' — Dio pro nia preg'
Estu k'un li.

Forta la reg'a tron ver' estas lia kron',
Glavo la leg'.
Kun amo en la kor', reg'as kun granda glor' . . . .
Vivu la reg' !
Brulu, ho sankta flam' de la eterna am'
Pro la patruj' !
Kaj forte staros ni, c'iuj por unu li,
Pro la patruj' !
Longe, ho, restu vi gloro de la naci',
Sur la reg'a seg' !
Via plej granda glor' en la popola kor'.
Viru la reg' !

Đại-ý: Như bài trên. — **Lời dặn:** Nên xét cách dùng dấu apostrofo (')

H. B. Dương

Ai chỉ giùm sẽ được thưởng 5000$

(Xin xem hết bài này sẽ rõ)

THUỐC-DÁN hiệu «con rắn»—Trị các chứng bệnh ngoài da. Nhứt là mụn, trị mụn đệ nhất hay. Trị nhặm mắt rất tài, vì thuốc rút ghèn và phong-độc, Trị ghẻ, tức ngực, đàn bà đau vú, lác, sài càng, nhức đầu, mụn nhọt, nhức, mỏi, tim-la, hột-soài, các chứng bệnh ngoài da, dùng đến thuốc này thì sẽ khen tặng vô cùng. Giá mỗi hộp 0p25.

THUỐC-XỔ hiệu «Nhành Mai»—Đệ nhất hay, có tài rửa ruột, sạch cả cân trang, sên, lãi, xổ đàm độc rất nhiều, xổ êm, uống dễ, ít đau bụng. Giá 0p20

THUỐC HO «Bác-Bửu»—Trị bệnh ho, thần hiệu vô cùng, uống vào trong 10 phút đồng hồ, thời thấy đàm hạ, hết ngứa cổ, trong mình rất dễ chịu, mỗi ngày thì hết ho. Hiệu thuốc nay có cầu chứng tại tòa và khắp cả Đông-Pháp, có hơn 150 nhà đại-lý bán. Các chứng ho, như là: Ho phong, ho gió, ho cảm, ho siễng, đàn bà ho máu, ho đàm nhiều, ho cho đến đỗi khan tiếng, dùng đến thuốc nầy thời quí ngài sẽ khen tặng vô cùng, và mới rõ lời tôi nói là đúng với sự thực. Giá mỗi gói 0p15

BA MÓN THUỐC NÀY ĐƯỢC NỔI DANH LỪNG LẪY VÀ GỞI BÁN KHẮP CẢ (ĐÔNG-PHÁP)

Hanoi: *Nguyễn-văn-Đức 11 Rue des Caisses và khắp châu-thành*
Haiphong: *Quảng-van-Thành 120 Rue Bonnal*
Vinh: *Vĩnh-Hưng-Tường 77 Rue Sarraut*
Hatinh: *Vinh-An dit Nguyễn-đức-Lý Rue Tỉnh-Trung*

Hiệu thuốc nầy, đều có cầu chứng tại tòa Saigon. Vậy chư tôn thấy ai làm giả, xin chỉ giùm, tôi sẽ đền ơn 100$ và sẽ kiện sở tổn nơi tòa 5000$. Chừng đặng kiện, tôi sẽ thưởng luôn số bạc ấy cho người điểm-chỉ.

Mua sỉ do nơi: NGUYỄN-VĂN-PHỐ — Boîte postale 63 — SAIGON

Văn-Đàn

Cảnh trời chiều

Ác sế non đoai cảnh vắng teo,
Hoàng-hôn nhuom ố núi, sông, đèo.
Hoa ran hương nhạt hoa tan tác,
Đá rãi mâu nhơ đá mốc meo,
Thấp thoáng chân trời đàn én lạc,
Nhấp nho mặt sông chiếc buồm cheo.
Cảnh hoa sớm thế, sao nay thế,
Hay bởi vương ô sớm giở chiều.

Hải-vân
(Phủ-lạng-thương)

Cảnh trời mưa

Gió thổi rung cây, lá dập cành,
Mây đen lan phủ nước tuôn nhanh.
Ủ-ê vườn thủy hoa tan-tác,
Rau-rỉ đoành ngán sóng rập-rình.
Chim chóc tìm đàn kêu ríu-rít,
Chau bò lác chu chạy loanh-quanh,
Bao giờ mưa tạnh giời quang nhỉ.?
Non nước đua vui chốn Cẩm-thành,

Hải-Vân
(Phủ lạng-thương)

Bến Nam-lịch chiều hôm nhớ nhà

Lấp ló non tây bóng ác hồng,
Dừng chân đứng lại những non sông.
Nhấp-nhô làn sóng đen pha trắng,
Lốm-đốm đầu non lục điểm hồng.
Nhớ đến Viên-thành vòng núi biếc.
Trông vời phần tử giải sông trong.
Tung bông hồ thỉ tuy là chí,
Nhưng vẫn khôn cam giọt lệ dong.

Thường-Xuân Vientiane

Mắng thằng bờ-dìn

Áo mũ xênh-xang đứng vệ bờ,
Ngày qua tháng lại ích gì chưa?
Trông mây, chửa chút lo vì nước;
Gặp gió, ra chi phất rôn cờ!
Học đa chẳng hay, cày chẳng biết.
Hỏi còn không nói, gọi không thưa.
Đồng khô, ruộng cạn mà trâng-tráo,
Cái kiếp nhà bay, kiếp giữ rưa!

Tham Toàn

Chiều hôm chơi trên sông Thanh giang cảm-tác

Chiều chiều dạo bước bên sông,
Gió tung cát bãi, sương phong cây ngàn;
Non xanh bảng lảng bóng vàng,
Sóng rơn mặt nước Thanh giang rập-rình.
Cảnh đâu xinh khéo là xinh,
Thuyền ai thấp-thoáng bên ghềnh xa xa ...?
Lũng lờ nước chảy trôi hoa,
Ngang rừng chiếc nhạn bay tà-tà bay.
Thành mây ai đắp, ai sây,
Mà xa xa tít chân mây có thành?
Thẩn-thơ mình đứng một mình,
Lặng trông bóng thỏ chênh-chênh mơ-màng.

Trạnh niềm cố-quốc tha-hương,
Biết ai mà giãi tâm-trương với ai!
Lòng sông giăng nước bồi-hồi,
Trông giăng trông nước nhớ ai những ngày....
Ai về nhắn nhủ ai hay:
Nghìn thu ngọn nước sông nay vẫn trong.

Đông-xuyên
Novembre 1932

Gửi bạn Thu-Ngân

Trang thu tha-thướt trên thềm,
Lặng nhìn cái cảnh em đềm mà đau,
Sông Tương một giải nông sâu,
Sui ai kẻ cuối người đầu sót sa.
Thu này bấm đốt là ba,
Hỏi ai có nhớ Vị-hà nam xưa?
Cùng ai sum họp sớm trưa,
Sách đèn học tập, văn chương luận [bàn,
Có khi cùng họa tiếng đàn,
Phím tơ dìu-dặt muôn vàn ái ân,
Có khi dạo bước tần-ngần,
Nấu câu tan họp xót thân liễu-bồ.
Có khi ngọn sóng nhấp-nhô,
Một thuyền hai lái reo hò khoan khoan,
Kể từ khi biệt bạn lan,
Vâng theo nghiêm-phụ dời sang Bắc-thành.
Đôi phen ngồi nhẫn tàn canh,
Bực mình muốn rủa sông xanh ỡm-ờ.
Tủi thân đất khách ngẩn-ngơ,
Ai tri-âm đó bây giờ là đâu?
Mảng nghe tiếng quốc gọi sầu,
Tiếng chim gọi bạn cho đau đớn lòng,
Bể sầu man-mác mênh-mông,
Càng mong càng vắng tin hồng càng thưa.
Con tằm vương sợi tơ xưa,
Một mình gỡ mãi vẫn chưa ra đầu..

Kiều-Lan Lê-thị Nam-Hương
(Bắc-Ninh)

Kim-Vân-Kiều thi tập

Ngô-Thời-Nhiệm

Chơi Thanh-minh

Đầu tiết xuân sang liễu rủ mành,
Dập dìu ai cũng hội Thanh-minh,
Do tàn rải rắc, dường xe ngựa,
Gò đống gần xa nức yến-anh,
Nắm đất dẫu thương người chín suối,
Bên cầu gặp gỡ khách ba sinh,
Tình kia cảnh nọ càng lai láng,
Khi giở hoa-hoài nguyệt đã chênh,

*
* *

Kiều tương-tư

Bóng giang chênh chếch giải bến lầu,
Ngồi với giăng mà nhớ những đâu.
Tràm mối vò tơ lan khắc điền,
Một mình nương triện suốt canh thâu.
Ba sinh trước hẳn còn vương nợ,
Chín khúc chi ngăn nỗi thảm sầu.
Mới biết tương-tư là thế ấy,
Cho hay chớ chách kẻ ôm cầu.

*
* *

Mộng Đạm-Tiên

Trướng loan tựa gối giấc vừa êm,
Chợt thấy người đâu bạn thiếu niên.
Tha thướt phố màu in phật-tổ,
Thanh-tân dường dấu chốn Đào-nguyên.
Giấc tan gọi điệp bàng khuâng những,
Sầu vẫn canh gà chất chứa nên.
Còn nghĩ chưa xong duyên phận ấy,
Bóng giăng đâu đã xế ngoài hiên.

*
* *

Tiền Kim-Trọng về Liêu-Tây

Đau lòng ai lắm hỡi ai ơi,
Thề hải minh sơn đã biến rồi,
Mối tham ngậm ngùi khi sẻ nửa,
Bước dương ngần ngại lúc chia đôi.,
Tháng ngày đành phận ba thu dọn,
Mưa gió thương người mấy dặm khơi,
Hai chữ đồng-tâm cung tạc để.
Dẫu thay mái tóc dám sai nhơi,

*
* *

Kiều về với Mã-dám-Sinh

Giấc mộng còn mơ nỗi cố chi.
Tiếng gà đâu đã dục ra đi,
Trông mây nhương vẻ tình lưu lạc.
Nghe suối như đan lúc biệt ly.
Ví biết thân này ra phận bạc,
Thơi danh ngay trước năng nguyên chi,
Còn non, còn nước, còn giang đó.
Thời nơ phong-trần cũng có khi,

*
* *

Kiều về nhà Tú-Bà

Từ ngay xa cách chốn gia hương,
Sót phận lưu-ly, giải tuyết-sương,
Dồi-má những la chơ-cháo phấn,
Tô-mày thoi dễ thẹn-thùng gương,
Giơi ghen chi mấy người tư-sắc,
Tên bắt đem chua sỗ đoạn-trường,
Nông nỗi nhường này ai kẻ biết,
Một mình, mình nghĩ, một mình thương.

*
* *

Gặp Thúc-Sinh

Giang gió mà ra cuộc đá vàng,
Lưng lưng dũ sạch bụi hồng-nhan,
Hạ qua nắng giải, sen mầu thoảng,
Xuân tới mưa dầm liễu vẻ vang,
Ngày vắng êm đềm chàn vũ-thúy,
Đêm thanh khoan nhặt khúc cầm loan
Tuy trong chưa biết duyên hay nợ,
Mừng trôm cho thân thoát đoạn trường

*
* *

Hoạn-Thư cho Kiều đi tu

Đã máy thu dầy chọn lửa than,
Nâu sồng nay đôi dạng hồng-nhan,
Xem kinh kệ đe khuây trần-niệm.
Chín mươi dưa, qua với thế-gian,
Trai tháng ngày vui miền phật-thích
Trong gang tấc độ mấy giang san,
Thôi thoi nương cửa Quan-Âm vậy,
Thì nợ phong-trần họa có tan,

*
* *

Kiều bị Bạc-Hạnh lừa vào Thanh-lâu

Hoa có ghen chi với chủ-chương,
Mà cho ra rạng phải dầu sương,
Má hồng lắm lúc chơ mầu phấn,
Mắt ngọc nhiều phen thẹn bóng gương,
Mơi mắt trong mong người cố quận,
Sây chân lưu-lạc chốn tha hương,
E-dè trong bấy nhiêu năm trót,
Trường-đoan chưa thôi lại đoạn-trường

* *

Kiều khóc Từ-Hải

Trời cao chẳng nhẽ thấu hay không!
Bồng chốc sui nên phụ tấm lòng,
Trăm trận công danh, đèn dưới gió,
Năm năm tông tích bọt ngoài sông,
Trần ai thương hại người sương-trắng,
Non nước bơ-vơ phấn má-Hồng,
Sự thế ai ngờ dâu hóa bể,
Thôi thì liều một thác cho xong,

Sao lụ : . . . ?

THƠ NGU-NGÔN

Dịch văn Trang-tử

Con chim bằng và con chim chích

Trên vùng bể bắc xa xa,
Có sinh thứ cá, tên là cá côn.
Nó to như núi như non,
Trương bao vạn thước, ai còn biết chang!
Cá côn lại hóa chim bằng,
Bằng kia sức lớn đố ràng ai bay.
Chim bằng đập cánh mà bay,
Cánh to như thể đam mây rợp giời.
Bể nam, bằng mượn qua chơi,
Vẫy-vùng mặt nước, nó thời bay lên.
Mây xanh thấm thấm từng trên,
Nhờ cơn gió cả, tung lên cánh bằng
Đường giời thỏa chí lang-băng,
Bay đi sáu tháng là chừng nghỉ-ngơi.
Chim bằng bay tuyệt mù khơi,
Có con chim chích nó cười rằng ngu.
«Ta đây cố sức bay vù,
Cánh đa ngọn rưỡi tha-hồ là cao!
«Có khi bay chẳng đến nào,
«Thơi trên mặt đất lăn nhào cũng thôi.
«Làm chi muôn dặm xa-xôi!»

Tản Đà

HÀI VĂN

Dao cầu đại-chiến

Cuộc đại-chiến hoàn-cầu, chưa biết có khi nào; cuộc đại-chiến dao cầu liệu nay mai sẽ thấy.

Nguyên vì tôi có mấy ông bạn, trong làng làm thuốc bắc; ông nào cũng tự đắc, mà nói truyện ông kia với ông nọ, thời thấy các ông đều chê nhau. Như ông Vĩnh-hưng-Tường ở Vinh, trong nhà có bức tranh con cú, đề bốn chữ « anh-hùng độc-lập »; *ông Dưỡng-nguyên Nam-định, lại có cái hình vẽ, trông như ông Lã-Vọng mà đề là* « dược-phố thần-tiên»; *ông cử Bồng H. Gai, để chòm râu Thái-sư, đạo-mạo với đàn bà, con gái. Cứ tôi xem ra thời ba ông cũng đáng là ông lang; vì từ khi làm thuốc đến nay, chắc thế nào các ông cũng có chữa được một vài người khỏi bệnh sốt. — Vậy mà nói truyện sách thuốc của ông Dưỡng-nguyên, thời ông Vĩnh-hưng-Tường bảo là* không có kê-cứu; *nói việc làm thuốc của ông Vĩnh, thời cụ Dưỡng-nguyên cho là* không phải thầy lang. *Lại ông cử Bồng từng nói với tôi rằng: trong thành-phố Hanoi, tất cả hơn bốn trăm (400) thầy lang, mà duy ông ấy* bồng *hơn nhất. Vậy thời ông cử Bồng cũng không phải là một tay chịu chim.*

Cứ đại-thế trong làng làm thuốc ta tương-lại, tất tự ông Vĩnh-hưng-Tường khởi thế công

ra Nam, Nam-định sẽ là chỗ chiến-trường, ông cư Bồng cung không chịu bàng-quang ở Bắc. Các ngài vì lo tính-mệnh của xã-hội mà phải vác dao cầu đe cùng nhau lưu huyết, thực cung đáng quí mà không cần nên can; duy chỉ nghĩ cho các bà lang, nếu bị lưỡi giao cầu phang lang, thời không những xứt chân vỡ đầu, lại mang tai mang tiếng. Vậy tôi xin có bài thơ rằng :

Đàm nhau bút-chiến cuộc chưa thôi,
Đại-chiến dao cầu lại đến nơi.
Phương thuốc hồi xuân chưa mấy lọ,
Thầy lang lưu huyết sẽ bao người.
Nghệ an [illegible] nào ai đó ?
Nam-định thần tiên biết có ai ?
Nhắn các bà lang xa kiếm chốn,
Kẻo mà xứt trán lại mang tai.

TẢN-ĐÀ

Thuốc Nội-Hóa

Bản Đường ra công khảo cứu các môn thuốc nam gia-truyền rất linh-nghiệm, chế-tạo ra các thuốc **Cao, Đan, Hoàn, Tán**, bênh nào thuốc ấy hiệu nghiệm như thần, lại chế ra các thứ dầu soa rất thần hiệu, đã được bằng khen và được Hội-Đồng Khoa-Học xét nghiệm, cấp cho văn bằng danh dự sang chế. Thực là nhà thuốc rất giá-trị của người Việt-Nam.

Cần dùng nhiều người làm Đại-lý ở khắp các tỉnh trong xứ Đông-Dương.

Thể-lệ rất hay, Hoa-hồng rất hậu.

Ngài nào có lòng chiếu cố đến thuốc Nội-hóa để chấn-hưng cho nghề thuốc nam mà sẵn lòng làm Đại-lý xin cứ gởi thơ cho nhà thuốc

NAM-THIÊN-ĐƯỜNG

137, Rue Maréchal Foch, NAM-ĐỊNH

mà lấy trương trình và catalogue

THỜI-SỰ

Đàn bà Nhật-bản.

Vừa rồi một viên Thiếu-tá Nhật, trước khi đi đánh Mãn-Châu, xin phép về thăm nhà. Đến nơi, thấy nhà then cài cửa đóng, mà trên cánh cửa thì có tờ giấy yết thị rằng : «Ai muốn tìm Thiếu-tá đến trại binh mà tìm.»

Ngạc nhiên, Thiếu-tá phá cửa vào, thì thấy vợ đã lấy dao hủy hoại tấm thân, hóa ra người thiên-cổ. Trong mình vợ có bức di-thư :« Anh ơi ! em không tả hết được sự vui vẻ của em khi tử-gia anh và tư gia cả cõi đời, để anh được yên tâm ra nơi chiến-địa».

Ng. Thượng-Cát

Chuyện con voi

Mới đây, ở tỉnh Phan-Thiết, gần ga Song-định, có một chuyến xe lửa đụng phải ba con voi.

Lúc xe ở ga Song-định mở máy chạy được một thôi đường thì húc phải ba con voi đứng trên đường sắt. Người tài-xế hãm máy không kịp, nên xe húc bắn ba con voi ấy lộn xuống dưới nương, hai con chết ngay, còn một con bị thương nhẹ, vùng chạy; ngay lúc ấy lại có M. Jean Phily là Kiểm-lâm ở đó đuổi theo bắn chết.

Hội Thế-Giới-Ngữ Bắc-Kỳ

Bản-hội có lời bá-cáo để anh em chị em học T.G.N. biết rằng:

1·) Kỳ thi Sơ-Học TGN (Atesto pri Iernado) về ban Quốc-Văn đã xong từ ngày 4 Novembre 1932.

Ứng thí 18 người, đỗ được 2 nữ-thí-sinh và 8 nam-thí-sinh.

2·) Kỳ thi Sơ-Học TGN (ban Pháp-Văn) sẽ thi tại hội Hợp-Thiện, đường Henri d'Orléan đúng 9 giờ sáng ngày chủ-nhật 18-12-32.

Hôm ấy ai muốn thi cũng được.

Sau kỳ thi này, đến ngày 3-1-33 lại sẽ khai-giảng lớp T.G.N. tại hội Hợp-Thiện Hanoi, vào những ngày thứ Ba và thứ Sáu.

Lớp Pháp-Văn từ 6 giờ đến 7 giờ tối.

Lớp Quốc-Văn từ 7 giờ đến 8 giờ tối.

Đơn xin học hay hỏi điều gì, xin gửi thư cho GET hộp thư số 71 Hanoi;

Xin anh em chị em hâm-mộ Thế-Giới-Ngữ kíp nộp đơn xin học ngay, kẻo lại hết chỗ như kỳ trước.

Tonkina-Esperantista-Grupo.
Huỳnh-bá-Dương—VINH

ĐỒ-SƠN LỐI HẸN

Năm 1931.

Chị tôi bị yếu, thầy thuốc bảo phải ra hóng gió bể, nên mợ tôi đưa chị Kiều-Liên ra nghỉ tại biệt-thự V. .. Đồ-sơn. Khi ấy đã là trung-tuần tháng tám, khách thừa lương về gần hết, quang cảnh Đồ-sơn dần dần buồn tẻ, cái náo nhiệt buổi đương hè đi đâu mất, nhà nào nhà ấy cửa đóng then cài như đương ngủ say trong cảnh âm-thầm lặng-lẽ buổi thu sang; chỉ thỉnh-thoảng còn một vài nhà tây đầm hoặc người ra dưỡng bệnh còn ở lại.

Buồn quá! tôi ra thăm chị Kiều-Liên hôm trước, hôm sau đã muốn về ngay, nhưng chị Kiều-Liên cũng sắp-sửa định về, nên tôi còn đợi lại.

Chiều hôm đó chúng tôi đi thơ-thẩn trên bãi cát. Gia trời xanh ngát một mầu, sóng vỗ ầm ầm bên tai; chúng tôi không khỏi có chút ghê sợ, ghê sợ vì suốt bãi cát chay dài chỉ có hai thân hình mỏng mảnh, mà bên mình biển rộng trời cao.....

Hai chị em tôi vừa đi vừa dủ-dỉ truyện trò, thì chợt đằng xa đi lại ba người ăn vận âu-phục. Thoáng trông, chị Kiều-Liên đã bấm tôi :

— Kìa em, Hải-Vân kia kìa, hắn lại sắp đến quấy rầy chị đấy, thôi chúng ta đi về, em.

Tôi toan theo nhời chị tôi, song bỗng nghĩ ra một truyện, vội níu chị tôi lại mà rằng :

— Đừng, chị ạ, chị cứ tự-nhiên để mặc em, em sẽ bày một trò cười cho vui, và cho anh chàng này một bài học thấm-thía mới được.

— Nhưng chị ghét hắn lắm, gặp lần nào hắn cũng dai như đỉa đói, khó chịu quá.

Tôi cười : im chị, ghét ai thì để trong lòng, và lần này đông người chắc hắn không giám dở ngón tán-tỉnh đâu, chị đừng ngại.

Chị Kiều-Liên vốn tính chiều tôi, nên miễn-cưỡng đứng lại.

Vừa lúc ấy Hải-Vân và hai người kia đi tới, tuy Hải-Vân hơi ngạc-nhiên vì thấy có tôi ở đấy, nhưng lại thấy chị tôi vui-vẻ và không cố ý lánh mặt

như mọi khi, nên hắn hớn-hở tiến đến gần, ngã mũ chào:

— Đã mấy hôm nay không được gặp cô, hôm nay tình-cờ may-mắn quá! Cô mạnh hẳn rồi chứ? Nhân tiện xin phép giới-thiệu với cô, đây là Nguyễn-quân và Đỗ-quân là bạn tôi đương làm việc ở Haiphóng.

Chị Kiều-Liên mỉm cười cúi đầu:

—Cảm ơn ba ông, tôi đã khá nhiều. Còn đây: Kiều-Lan, em tôi mới ở Hanoi ra chiều qua.

Tôi làm bộ thật-thà thơ-ngây, chắp tay vái:

— Thưa ba ông, tôi xin chào ba ông.

Chị Kiều-Liên vội đỡ lời:

— Em nó còn dại-dột lắm, xin ông chớ cười.

Hải-Vân nhìn tôi: Cô em thật-thà quá nhỉ, mà tính thật-thà là tính đáng yêu!

Đỗ-quân cũng cười: Thưa cô, cô ở đây bây giờ chắc buồn lắm, vì không có bạn.

— Thưa ông, tôi ở mãi cũng quen, vả tính tôi vẫn tĩnh.

Hải-Văn cũng góp: Tính cô điềm-đạm quá, người này cảnh này phải có bạn cùng hưởng những khi gió sớm mây chiều, khi nghe sóng vỗ, lúc chờ giăng lên, thì mới thú, chứ một mình chịu mãi sao được.

Câu nói ấy làm chị Kiều-Liên đỏ mặt, vừa toan cự lại, thì tôi đã cười sẳng-sặc để cướp lời chị tôi:

—Bạn à, chị tôi chẳng có bạn là gì đây, thế ông không phải là bạn của chị tôi sao? chị tôi thường nhắc tới ông mà.

Tôi bịa ra câu ấy làm Hải-Vân tưởng thực, nở mày nở mặt. Còn chị Kiều-Liên thì quắc mắt lườm tôi:

— Sao em ăn nói nhảm thế, giữ mãi cái tính bép-xép trẻ con.

Vừa lúc ấy con nhài ra bảo chúng tôi phải về ngay mợ tôi gọi.

Hải-Vân không giám ân-cần lưu lại, sợ chị tôi phát cáu thì bẽ mặt với bạn, nên chỉ hẹn với một câu:

— Chiều ra chơi, hai cô nhé.

Tôi quay về còn thoảng nghe tiếng Đỗ-quân bình-phẩm:

— Chủ như tiên sa mà nuôi con hầu như quỷ giạ-thoa thế kia thì ngộ lắm nhỉ!

Nguyên con bé hầu chị tôi bị bệnh từ thủa nhỏ, nên đã chột mắt sứt môi, mà lại rỗ chằng rỗ chịt, nhưng được nết rất ngoan và nhanh-nhẩu, nên đi đâu chị tôi cũng cho đi theo.

Về tới nhà, chị tôi bảo:

— Này em, em phải làm thế nào cho Hải-Vân nó đừng theo

đuổi chị nữa, kẻo cứ để thế này, đi đâu hán cũng lẳng-nhẳng khó chịu quá.

—Vâng, nhưng chị cho mấy hôm nữa, Hải-Vân chán rồi phải buộc chỉ cổ tay mà chừa đến gia.

Chị tôi đưa tôi một tập thư dầy:

Thư của Hải-Vân gửi cho chị đây, nhiều lắm, chẳng biết mấy chục chiếc, anh chàng kiên gan lạ lắm người ta không thèm trả lời mà còn viết mãi, thật điên-rồ quá!

Cả ngày hôm ấy tôi không đi chơi đâu cả ở nhà cắm đầu đọc thư Hải-Vân. Phải, thư Hải-Vân viết rất hay, lời văn chải chuốt mà dọng như oán như sầu, não-nùng réo-rắt, thiếu-nữ nhẹ dạ thì mắc vào vòng như bỡn, chã trách con nhiều bức chị tôi không đưa tôi xem, vì sợ bộ óc non-nớt không đủ chống lại với những lời văn mê hoặc long người kia!

Ôi! Hải-Vân! một thiếu-niên anh-tuấn, thông minh học rộng! thế mà không biết đem cái tài tạo-vật đã dành riêng cho mình đó ra giúp ích cho đời, ma nỡ đem vui dập vào chỗ tình ái không đâu, để đến nỗi ôm hận một đời.

Sáng hôm sau, tôi đem sách ra thềm nhà ngồi xem để hô-hấp khí giới, và có ý muốn gặp Hải-Vân; một lát quả-nhiên chàng đến, tay vẫy, miệng mỉm cười, ra dáng hi-vọng lắm:

— Cô Kiều-Lan, sao cô không tắm buổi sáng, ra đây tắm được nhiều thì tốt lắm. Còn cô Kiều-Liên sao không cùng đi với cô?

Tôi lại làm bộ thật-thà:

Tôi sợ đỉa lắm, ở đây bể rộng thế này, chắc đỉa to hơn ở ruộng ở ao nhà quê ta đấy nhỉ. Chị Kiều-Liên tôi ra từ sáng sớm, định đợi ông đến nói chuyện cho vui, nhưng vì không chịu được lạnh, nên lại vào rồi.

Hải-Vân phan nàn tiếc mãi, vì hôm qua thức khuya viết thư, nên thanh giảy trưa, không được gặp Kiều-Liên...

Tôi lảng sang truyện khác:

— Mùa lạnh rồi ở đây buồn quá, thế mà ông không biết chán ư?

Hải-Vân cảm-động ngập-ngừng:

Cô bảo tôi về hay sao? nếu về đây giờ thì tôi đến ốm mất, vì sao? Chắc cô đã biết, cô Kiều-Liên còn ở đây ngày nào, thì tôi cũng không thể rời Đồ-sơn được.

Ông yêu chị Kiều-Liên thật à? Nhưng ngộ Kiều-Liên không yêu ông, Kiều-Liên đã có người yêu khác rồi thì ông định thế nào?

Hải-Vân lộ ra trăm nghìn vẻ đau đớn, mỉm cười một cách cay đắng :

— Thì tôi sẽ chết.

— Nói dại nào, can chi ma vội thất-vọng, huống chi loài người không phải gỗ đá, lâu dần cũng phải cảm-động chứ.

Hải-Vân thở dài :

— Tôi ước gì lời nói của cô mà thành sự thực.—Rồi lại cụt-dè ấp-úng :

— Cô, cô có thể vì tôi mà đưa giúp thư này cho Kiều-Liên được không ?

Tôi cười :

— Thế này chắc chị Kiều-Liên sẽ mắng tôi, nhưng tôi cũng xin giúp ông, vì tôi không muốn để người nào thất-vọng chết trước mặt tôi.

Trời điểm mấy hạt mưa, tôi tìm giã Hải-Vân vào nhà, thấy chị tôi đương nằm chơi, tôi cười rũ, kể cho chị tôi nghe những câu đối đáp vừa rồi.

Chị tôi bóc thư ra xem, thư ấy cũng như những thư trước ; nào mong, nào nhớ, nào buồn, nào thương mình vô duyên, trách người lãnh-đạm, rút lại chàng xin đài-gương soi đến dấu bèo, nếu không thì chàng đành ôm khối tình mà xuống tuyền-đài cho xong. Chị tôi cười :

— Nếu mở trường thi viết thư tình thì anh này hẳn được nhất.

Ngày nào Hải-Vân cũng chờ chực để mong được gặp mặt chị tôi, nhưng chị tôi đã có ý, ra ngoài bao giờ cũng cùng đi với mợ tôi, nên Hải-Vân chỉ được chào hỏi qua loa, chứ chưa có dịp tốt.

Còn tôi mỗi ngày tôi cho Hải-Vân một ít hy-vọng, nào mỗi bức thư của Hải-Vân, chị tôi xem đi xem lại mà bồi-hồi cảm-động, nào cũng vì tôi nói hùn vào nên lòng thục-nữ cũng đã xiêu-xiêu.

Mỗi câu tôi nói làm Hải-Vân vui sướng vô cùng như người hóa dại. Nhiều khi tôi thấy Hải-Vân si quá, cũng phải bật cười, nhưng vì ma tình làm mờ mắt nên Hải-Vân đâu hiểu rằng cười ấy là cười chế riễu.

Lần lữa như thế gần 2 chủ-nhật, bệnh chị tôi đã khỏi hẳn, chúng tôi thu xếp để ngày kia về sớm, nên tôi tìm đến Hải-Vân mà bảo :

— Chị Kiều-Liên rất cảm lòng ông, nhưng vì thói nhà băng tuyết nên phải giữ gìn e lệ, không giám đường-đột thổ-lộ nỗi lòng, vậy tối mai độ 10 giờ, nhân mợ tôi bận tiếp khách, chị Kiều-Liên sẽ chờ ông ở mô

đá đàng kia, để được giải tỏ tấm lòng cùng người tri-kỷ.

Không phải nói chắc ai cũng biết nỗi mừng của Hải-Vân lên đến tột bực rồi.

■

Tối hôm sau, chín rưỡi, Hải-Vân ra chỗ hẹn, tuy sáng giăng tờ mờ, nhưng Hải-Vân rất tinh mắt, xa trông đã nhận rõ Kiều-Liên mặc áo trắng quần trắng, đầu quàng khăn lụa trắng gần kín mặt, ngồi chống tay vào cằm nhìn ra bể. Cái cách ngồi yểu điệu rịu-ràng kia, Hải-vân thoáng trông cũng đã biết là ai rồi, nên quả tim đập mạnh, chân bước hấp-tấp lảo-đảo. — Có lẽ lúc bấy giờ sóng vỗ mạnh hay Kiều-Liên còn đương mãi tung mộng-hồn theo gió bể, mà không nghe tiếng Hải-Vân đến.

Hải-Vân như say sưa mơ màng đứng lặng mà ngắm cái cảnh như thực như mộng ấy. Mãi mãi cũng không thấy Kiều-Liên ngoảnh lại, Hải-vân tiến đến bên. Kiều-Liên vẫn ngồi yên. Hải-Vân cho là Kiều-Liên còn làm bộ thẹn thò, bèn nói:

— Cô ơi, thật xung xướng cho tôi quá, chẳng hay tôi tu từ kiếp nào mà được người tiên thương đến, cô chẳng quản đương lúc sương xa gió lạnh, người yếu mà hạ cố rã đây để tôi được giải bày tâm-sự thế nầy. Kiều-Liên cúi đầu nhìn xuống Hải-Vân tiếp luôn: Cô ơi, cô là một ngôi sao chói lọi đẹp nhất trên đời, khiến cho tôi đêm mơ ngày tưởng, biếng ngủ quên ăn, những tưởng cô không thương đến thì thân nầy đành chết dưới gót chân kia cho cam lòng.

Thấy Kiều-Liên khẽ thở giài, Hải-Vân chẳng quản bộ quần áo mới phải lấm-láp, quỳ ngay xuống bãi cát, vừa toan cầm lấy tay Kiều Liên để tụng nốt bài kinh ân ái thì Kiều-Liên quay phắt lại, đảo con mắt chột, giơ cái mồm vẩu, cất tiếng the-thé như sé lá nhĩ: con khướu này, làm gì mà léo nhéo mãi! Rồi đẩy mạnh Hải-Vân một cái, chạy biệt mất.

Hải-Vân hoảng hồn thất đảm, đến khi định thần nhìn lại thì người tiên đâu mất, chỉ thấy cái bóng trắng gầy gò cứng như que củi khăn áo bay tung, đang chạy như gió, rồi biến vào biệt-thự V....., mất.

Hải-Vân ngã khịu xuống, kêu thét: Trời ơi! Con nhài!

Lê-thị Kiều-Lan

(Décembre 1932)

THỨ THUỐC RẤT CẦN !

CÚM ! CẢM-SỐT ! NHỨC-ĐẦU !

Nên mua ngay **THẬP-LINH-ĐƠN** mà uống,
nhẹ một liều, nặng hai liều, khỏi ngay.

Mỗi liều .. .. .. **0$10** — Một lọ 4 liều .. . .. **0$30**

LỜI CẢM TẠ

A Monsieur VĨNH-HƯNG-TƯỜNG à Vinh

Tôi là Linh-mục xứ Yên-lịnh có lời cảm tạ ngài sau này: Hóm tháng trước, tôi có lại hiệu Vạn-Phước ở Quán-hành mua 8 liều thuốc THẬP-LINH-ĐƠN đem về cho họ tôi 5 người uống đều linh-nghiệm cả. Nên tôi tin lại xin qui-hiệu gắng sức chế-tạo cho nhiều để cứu người ta vậy.

R. P. BINH, Linh-mục à Yên-linh

LỜI MINH-TẠ

Tôi ở Quinhơn mới đổi ra Vinh, được hai ngày thì bị bệnh Cúm, nóng rét mê mệt, bải hoải thân thể, phải đi nằm nhà thương điều trị hơn mười ngày mới bớt. Kế đến nội - nhân tôi cũng bị đau nặng như tôi, cũng đang tính đi nhà thương, thì có người mách thuốc «Vĩnh-Hưng-Tường Thập-linh-đơn», tôi vội vàng mua cho uống. Bà ấy dùng có hai gói: gói đầu thì bớt nóng rét, gói sau thì ngồi giậy và đi lại được. Thủy chung mất có hai liều và chỉ trong hai mươi bốn giờ đồng hồ mà bệnh phục được. Thật là một thứ thuốc linh nghiệm vô cùng.

Vậy tôi xin có lời thâm tạ ông Vĩnh-Hưng-Tường.

Hiệu Vĩnh-Hưng-Tường tỉnh Nghệ-An;
Ai vương bệnh Cúm xin đừng sợ,
Có công bào chế Thập-Linh-Đơn,
Tế thế ngày nay sẵn có phương.

Vinh, le 20 Janvier 1932
Signé : **NGUYỄN-VĂN-THUỘC**
Agent technique des Travaux Publics VINH

Thuốc **THẬP-LINH-ĐƠN** này có bán tại các chi-điểm **Phó-Gia-Tường** và các chi-điểm **Vĩnh-Hưng-Tường**

THUỐC LẬU HỒNG-KHÊ

Là một môn thuốc ngoại khoa gia truyền ngoại trăm năm, lại nhờ được sự kinh nghiệm của chúng tôi trong mười năm nay, đặt phòng riêng truyền môn chữa về bệnh lậu và bệnh giang-mai, nên phát minh ra được nhiều vị thuốc rất hay chế luyện thêm vào thành một phương thuốc rất hoàn toàn chỉ uống trong bốn tiếng đồng hồ là kiến hiệu ngay, không bắt đi đái giắt không vật vã nhọc mệt không hại sinh dục, đàn bà có chửa cũng uống được. Bệnh mới phải ra mủ, ra máu buốt tức, hoặc bệnh đã lâu chữa không rứt nọc mỗi khi uống rượu thức đêm, trong người nóng nẩy lại thấy có mủ và xem trong nước tiểu có vẩn, uống thuốc nay đều khỏi rứt nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phạt, nên được anh em chị em đồng bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người Tây người Tàu cũng nhiều người uống thuốc nay được khỏi rứt nọc, công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0p.60 một ống. Bệnh giang-mai tim-la phát hạch lên soài nong ret lở loet quy-đầu, đau xương, rật thịt, rức đầu, nổi mề-đay, ra mào gà, hoa khế, phá lở khắp người, cù-đinh thiên pháo, sắp nguy đến tính mệnh chỉ uống một ống thuốc, là cải tử hồi sinh trong 24 tiếng đồng hồ, không phải kiêng nước, không bốc lên răng, uống thuốc đi làm việc như thường, không hại sinh dục. Cũng 0p60 một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về lập tức có thuốc gửi giây thép đến tận nơi

HỒNG-KHÊ DƯỢC-PHÒNG

81—Route de Huê (cạnh chợ Hôm) Hanoi—Téléphone 755

Bán đủ các thứ sách có giá-trị của tác-giả trứ danh Trung Nam Bắc.

Nhận xuất bản và mua bản-quyền các thứ sách hay.

Nhận khảo-cứu các cổ-tích thuộc về lịch-sử nước nhà.

TRUNG-HƯNG THƯ-QUÁN

105, Rue Paul Bert — HUẾ

Sắp xuất bản

cuốn :

"KIỀU VẠN TẬP THÀNH"

và cuốn :

"VIỆT ÂM THÀNH NGỮ"

Ai muốn thương-lượng điều gì, xin gởi thơ ngay cho

Mr PHAN - HỒ

Chủ nhân bản quán

THỨ THUỐC RẤT CẦN !

CÚM ! CẢM-SỐT ! NHỨC-ĐẦU !

Nên mua ngay **THẬP-LINH-ĐƠN** mà uống,
nhẹ một liều, nặng hai liều, khỏi ngay.
Mỗi liều .. .. .. **0$10** — Một lọ 4 liều .. . .. **0$30**

LỜI CẢM TẠ

A Monsieur VĨNH-HƯNG-TƯỜNG à Vinh

Tôi là Linh-mục xứ Yên-lịnh có lời cảm tạ ngài sau này: Hôm tháng trước, tôi có lại hiệu Vạn-Phước ở Quán-hành mua 8 liều thuốc THẬP-LINH-ĐƠN dem về cho họ tôi 5 người uống đều linh-nghiệm cả. Nên tôi tin lại xin quí-hiệu gắng sức chế-tạo cho nhiều để cứu người ta vậy.

R. P. BINH, Linh-mục à Yên-lịnh

LỜI MINH-TẠ

Tôi ở Quinhơn mới đổi ra Vinh, được hai ngày thì bị bệnh Cúm, nóng rét mê mệt, bải hoải thân thể, phải đi nằm nhà thương điều trị, hơn mười ngày mới bớt. Kế đến nội - nhân tôi cũng bị đau nặng như tôi, cũng đang lính đi nhà thương, thì có người mách thuốc «Vĩnh-Hưng-Tường Thập-linh-đơn», tôi vội vàng mua cho uống. Bà ấy dùng có hai gói: gói đầu thì bớt nóng rét, gói sau thì ngồi giậy và đi lại được. Thủy chung mất có hai liều và chỉ trong hai mươi bốn giờ đồng hồ mà bệnh phục được. Thật là một thứ thuốc linh nghiệm vô cùng.

Vậy tôi xin có lời thâm tạ ông Vĩnh-Hưng-Tường

Hiệu Vĩnh-Hưng-Tường tỉnh Nghệ-An;
Ai vương bệnh Cúm xin đừng sợ,
Có công bào chế Thập-Linh-Đơn,
Tế thế ngày nay sẵn có phương.

Vinh, le 20 Janvier 1932
Signé : **NGUYỄN-VĂN-THUỘC**
Agent technique des Travaux Publics VINH

Thuốc **THẬP-LINH-ĐƠN** này có bán tại các chi-điểm **Phó-Gia-Tường** và các chi-điểm **Vĩnh-Hưng-Tường**

Từ nay trở đi, quí ngài dùng trà Vinh-Thái nên để ý khi xé gói trà, vì ở trong có miếng Giấy tưởng. Ở Phanthiết thì đem tới bổn-tiệm còn ở xa tỉnh (mấy tỉnh kể ở trên) thì đem tới mấy nhà đại-lý bán trà Vinh-Thái mà lấy thưởng một gói

Trà VINH-THAI

(30 grs)

Chủ - nhân cẩn cáo

MINH-GIANG — Phanthiết

Đồng - bào muốn :

Giặt đồ sạch, ít hao, không mục. Lúc khô thật trắng không hôi. Để lâu thế mấy cũng không teo. Dùng tắm rửa chẳng hại đến da người. Dùng một ki-lô xà-phòng này, bằng hai ki-lô xà-phòng khác. Giá lại rất rẻ

THÌ NÊN MUA

XÀ-PHÒNG NAM-VIỆT

mà dùng, không tin Đồng-bào hãy mua thử một lần thì biết.

Hiệu người Lao-động, tay cầm đuốc, tay rung chuông.

KHẮP CÁC NƠI ĐỀU CÓ BÁN

Ở Phanthiết có bán tại mấy nơi sau nầy :

Tiệm MINH-CHÂU và QUẢNG-THẮNG-LỢI, rue Gi -Long

PHÚC-LỢI và PHAN-PHONG-LỢI, rue Marché

PHẠM-MẪN, rue Hôpital

Ngày nào cũng có bầy bán lẻ tại chợ Phanthiết và đi bán trao - giổi khắp châu-thành.

MUA SỈ DO NƠI :

Maison MINH-GIANG

Représentation Commerciale

PHANTHIÊT — (Annam)

P. S. — Cần thêm nhiều đại - lý bán savon Nam-Việt trong mỗi tỉnh. Ngài nào muốn ? xin viết thơ thương - lượng.
Mua hàng phải trả 1/4 tiền trước, còn thì gửi theo cách «lãnh hóa giao ngân»

Directeur Gérant : Nguyễn-khắc-Hiếu — Imp. du Nord-Annam—Vinh

NĂM NHÂM-THÂN — SỐ 8

Ngày 15 Janvier 1933

AN-NAM TẠP-CHÍ

Ra ngày 1 và 15

Chủ-bút : Nguyễn-khắc-HIẾU

Mỗi số giá 0$12

禘安誌南

AN-NAM TẠP-CHÍ
禘安誌南
REVUE ANNAMITE

TÒA BÁO :
(Rédaction et Administration)
80, Rue de la Citadelle
HANOI

IN TẠI:
Châu-Tịnh Ấn-Quán
(Imp. du Nord-Annam)
VINH

晉叢局晉泛金

TẢN-ĐÀ THƯ-CỤC TÙNG-THƯ

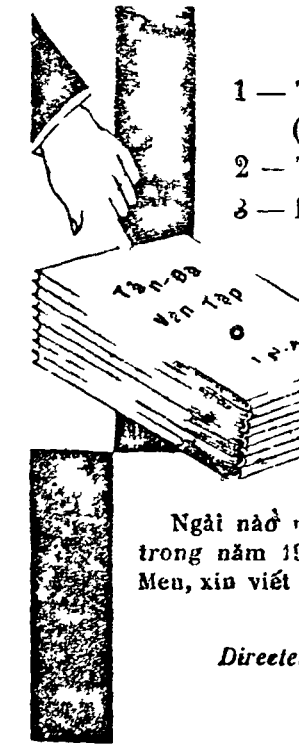

Đã có bán :

1 — TẢN-ĐÀ VĂN-TẬP quyển nhất (*Luận thuyết loại*) giá. . . . . 0$82

2 — THỀ NON NƯỚC (*Tiểu-thuyết loại*) . . 0, 20

3 — KHỐI TÌNH CON lần thứ ba (*Thơ-ca*) . . 0, 25

4 — GIẤC MỘNG CON thứ hai (1) (*Tiểu-thuyết*) . . 0, 25

5 — ĐÀI-GƯƠNG-KINH (*Trước-tác*) giá. 0, 80

6 — TRANG AI TRI-KỶ (*Tiểu-thuyết*) giá 0, 15

Ngài nào mua buôn và mua lẻ các sách của ban-cục in ra trong năm 1932, từ Thanh Hóa trở vô tới Nam-Kỳ, Ai-Lao, Cao-Mên, xin viết thơ về hỏi tại :

Monsieur Vương Đình-Châu.
Directeur de l'Imprimerie du Nord-Annam — VINH

Kính cáo,
Nguyễn-khắc-HIẾU

CÁC NƠI CÓ BÁN AN-NAM TẠP-CHÍ VÀ TẢN-ĐÀ TÙNG-THƯ

HANOI	— *An-nam-Tạp-chí báo-quán và các hiệu sách*
Hải-Phòng	— *Nam-Tân*
Hải-Dương	— *Dương-Xuân*
Nam-Định	— *Hội-Ký*
Phú-Thọ	— *Phúc-Lương-đường, Quảng-Ký.*
Hưng-Yên	— *Chấn-Thành*
Sơn-Tây	— *Phú-Lương*
VINH	— *Châu-Tỉnh-ấn-quán và Tam-Kỳ-thư-quán*
Thanh Hóa	— *Cẩm-đình-Quán*
Huế	— *Quản-Hải thư-xã, Vĩnh-Tường*
Nha-Trang	— *Mộng-Lương-thư-quán.*
Qui-Nhơn	— *Hồ-văn-Ba*
Saigon	— *Tín-Đức-thư-xã*
Sadec	— *Trần-văn-Thình*

(còn nữa)

(1) Quyển này viết tại Saigon, xin chớ nhận lầm với quyển *Giấc-mộng-con* thứ nhất và *Giấc-mộng-lớn.*

NĂM NHÂM-THÂN—Số 8 • 15 Janvier 1933

KINH-TẾ với PHONG-HÓA

Kinh-tế khủng-hoảng, từ người trên cho đến kẻ hèn, lo chung lo riêng, hết thảy vì kinh-tế lo cho kinh-tế. Riêng tôi, cái quan-niệm về kinh-tế có ít, mà cái quan-niệm về phong-hóa thực nhiều, cho nên tôi vì thấy kinh-tế khủng-hoảng mà nghĩ có lo cho phong-hóa.

Kinh-tế rối-ráo, phong-hóa không vì đó mà hay; kinh-tế khủng-hoảng, phong-hóa dễ vì đó mà dở. Chúng ta chắc nhiều người còn nhớ, mà nhất là người ở Hanoi, trong khi tờ báo Phổ-thông còn đương xuất bản (khi đó An-nam tạp-chí ra ở Nam-định, cho nên tôi ở Nam), có nói về một vụ án can-hệ đến phong-hóa: hai vợ chồng ông ký sở giây-thép và một ông chủ nhà báo, đem nhau ra tại toà; trong

lời người đàn-bà chỉ-trích chồng có nói về một điều là **"tháng nào cũng không đưa đủ tiền tiêu"**. *Cái án ấy nghe rồi sau quan trên cũng bỏ đi, song nhân đó mà thấy rằng phong-hoá xuy đồi thực có một phần ở kinh-tế khủng-hoảng.*

Từ ấy đến nay, cái tình-trạng kinh-tế càng bách-súc, trong xã-hội được mấy nhà đủ tiêu? Ở nơi thôn-quê, nhà giầu thời no, nhà nghèo thời đói; song mà những sự sa-hoa phong-lưu không tiếp-súc ở mắt, cho nên cái lòng vật-dục của người ta cũng ít vì cảnh ngoài gợi khêu. Ở chốn thị-thành, nói về "đói miếng cơm" thời cứ thực không mấy nhà đã đến; song mà những cái ăn ngon mặc đẹp, hát sướng vui chơi, ngày ngày đưa lại ở tai mắt, làm cho vật-dục con người ta muốn nhịn đi mà nhịn được thực khó. Muốn cho thỏa thích cái vật-dục đối với hoàn-cảnh, thời sức làm ra tiền của trong nhà không đủ nào. Hai cái lẽ đó cùng gang nhau, mà rồi bố không bảo nổi con, chồng không giữ nổi vợ, anh em không thể khuyên can nhau; các cái xấu trong gia-đình do ở đó mà phát-sinh, các cái xấu trong xã-hội tức do ở đó mà càng phồn-tạp vậy.

Cứ tôi nghĩ về các gia-đình ở Hanội, trừ những nhà nào có nhà sẵn, không phải thuê, hoặc lại có nhà cho thuê, như thế mà mỗi tháng làm ra tiền từ một trăm giở lên, vậy thời cái tình-cảnh trong cửa nhà mới mong có yên vững; còn như những nhà làm ra năm bẩy chục dở xuống mà phải thuê nhà ở, thời hết thảy đều là nguy vong. Sự nguy vong đó, không

phải là chết đói chết rét ngay đến nơi, nhưng do kinh-tế bách-súc, vật-dục không xứng cầu, mà rồi bố không bảo nổi con, chồng không giữ nổi vợ, anh em không khuyên can được nhau, tất có trải qua một lần có những sự xấu-xa phát sinh, làm cho sinh-nghiệp càng phải đến trụy-lạc, mà rồi mới hiện ra cái cảnh-trạng cách biệt, ly dị, tử tuyệt nhau.

Nỗi-niềm tưởng đến mà đau!
Đoạn-trường ai có qua cầu mới hay.

Theo sự nghĩ của tôi trên đây, chắc có nhiều người cho là quá; mà cũng có người cho là không quá. Nay tôi xin đối với những người cùng sẵn mối lo nghĩ, lại nghĩ như sau này:

«Việc đời như nước chôt, nó đi như sao, nó cứ đi như thế.» Kinh-tế khủng-hoảng, khó ai có sức mà cứu chữa; thời phong-hóa xuy đồi, cũng khó ai có sức mà cứu chữa. Đã hay sự cứu chữa là khó; nhưng cũng không lẽ biết như thế mà yên tâm. Kinh-tế khủng-hoảng, thời thân hình con người ta không được sướng mà phải khổ; phong-hóa xuy đồi, thời tâm-thần con người ta không được sống mà phải chết. Sách nho có câu rằng: «哀莫大於心死。而身死次之» **«Ai mạc đại ư tâm tử, nhi thân tử thứ chi.»** *Nghĩa là:* **Cái sự thương-tâm, không gì lớn hơn cái tâm chết, mà rồi mới đến cái thân chết».** *Câu đó, những người vô tâm thời không nhận nghĩa chi; những ai hữu tâm, thực nên lo phong-hóa hơn kinh-tế vậy.*

Vì kinh-tế mà phong-hóa chịu lụy, vậy nếu không lo kinh-tế mà chỉ lo phong-hóa, chẳng là bỏ gốc mà

truyên nghĩ về ngọn ru? Hoặc có ai hỏi như vậy, tôi thực lấy làm khó trả lời; duy chỉ có thể đáp lại rằng: giời sinh ra người, mỗi người một tính-chất, thời mỗi người một tư-niệm; tôi không có cái tính-chất về kinh-tế, cho nên không có tư-niệm về kinh-tế. Vậy thời cái sự lo kinh-tế, đã có người kinh-tế lo. Nay tôi chỉ muốn cùng những ai cùng tính-chất, tư-niệm như tôi, cùng lo cho phong-hóa của xã-hội, sao cho được các gia-đình, anh em, vợ chồng, bố con, khỏi đến cách-biệt, ly-dị, từ-tuyệt nhau, ấy là cái nhiệm-vụ của An-nam tạp-chí từ khi xin phép Chính-phủ ra đời vậy.

Nguyên-khac-Hiêu

Ai chỉ giùm sẽ được thưởng 5000$

(Xin xem hết bài này sẽ rõ)

THUỐC-DÁN hiệu «con rắn»—Trị các chứng bệnh ngoài da. Nhứt là mụn, trị mụn đệ nhất hay. Trị nhặm mắt rất tài, vì thuốc rút ghèn và phong-độc, Trị ghẻ, tức ngực, đàn bà đau vú, lác, sài càng, nhức đầu, mụn nhọt, nhức, mỏi, tim-la, hột-soài, các chứng bệnh ngoài da, dùng đến thuốc này thì sẽ khen tặng vô cùng. Giá mỗi hộp 0p25.

THUỐC-XỔ hiệu «Nhành Mai»—Đệ nhất hay, có tài rửa ruột, sạch cả côn trùng, sán, lãi, xổ đàm độc rất nhiều, xổ êm, uống dễ, ít đau bụng. Giá 0p20

THUỐC HO «Bác-Bửu»—Trị bệnh ho, thần hiệu vô cùng, uống vào trong 10 phút đồng hồ, thời thấy đàm hạ, hết ngứa cổ, thông họng rất dễ chịu, nội ngày thì hết ho. Hiệu thuốc nay có cầu chứng tại tòa và khắp cả Đông Pháp, có hơn 150 nhà đại-lý bán. Các chứng ho, như là: Ho phong, ho gió, ho cảm, ho sổng, đau bà ho máu, ho đàm nhiều, ho cho đến đổi khan tiếng, dùng đến thuốc nầy thời quí ngài sẽ khen tặng vô cùng, và mới rõ lời tôi nói là đúng với sự thực. Giá mỗi gói 0p15

BA MÓN THUỐC NÀY ĐƯỢC NỔI DANH LỪNG LẪY VÀ GỞI BÁN KHẮP CẢ (ĐÔNG-PHÁP)

Hanoi : *Nguyễn-văn-Đức 11 Rue des Caisses và khắp châu-thành*
Haiphong : *Quảng-van-Thành 120 Rue Bonnal*
Vinh : *Vĩnh-Hưng-Tường 77 Rue Sarraut*
Hatinh : *Vinh-An dit Nguyen-đức-Lý Rue Tinh-Trung*

Hiệu thuốc nầy, đều có cầu chứng tại tòa Saigon. Vậy chư tôn thấy ai làm giả, xin chỉ giùm, tôi sẽ đền ơn 100$ và sẽ kiện sở tổn nơi tòa 5000$. Chứng đặng kiện, tôi sẽ thưởng luôn số bạc ấy cho người điểm-chỉ.

Mua sỉ do nơi: NGUYỄN-VĂN-PHỔ — Boite postale 68 — SAIGON

CẢM-TƯỞNG XEM QUYỂN

HÁN - VIỆT TỪ - ĐIỂN

Tập giản-yếu Hán-Việt từ-điển của ông ĐÀO-DUY-ANH và ông GIAO-TIỀU biên tập, tơi nay đã ra đời trọn bộ. Thượng-quyển và hạ-quyển, ông ĐÀO-DUY-ANH đã có cái nhã-ý đều gửi tặng bản-chí chủ-nhân. — Vậy sự bình-luận về nội-dung tập từ-điển nay, chính nhẽ để cho người có tư-cách là TẢN-ĐÀ tiên-sinh vậy. Sau nầy tất ông TẢN-ĐÀ sẽ có dịp viết bài bình-luận ấy, cùng ông ĐÀO-DUY-ANH bàn xem hoặc còn có điều gì khuyết-điểm. Hiện nay tôi chỉ lấy tính-cách một người muốn học Hán-văn, vẫn chuyên Quốc-văn, mà ngỏ một vài điều nghĩ về quyển Hán-Việt từ-điển này, và lại nghĩ về sự liên-lạc của văn ta với chữ Hán ngày trước, ngày nay và mai sau . .

~

Nói riêng về quyển Hán-Việt từ-điển thời tôi xin có lời khen là một quyển sách có ích, nhất là đối với bạn thanh-niên ai cũng như tôi, ham mải quốc-văn nhưng vì thời-thế bắt buộc, cho nên tuy cái duyên với quốc-văn đã vì cố gắng, cho nên chẳng đến nỗi là duyên bẻ-bàng, song vì sự thất-học về Hán-văn, mà đối với những áng văn cũ nước nhà, nhiều lúc yêu văn mà khổ vì yêu. Vì sao ? vặn cũ nhiều chữ nho, và điển-tích nho. Như gần đây tôi dịch chuyện Hoa-tiên sang Pháp-văn đăng ở báo Annam Nouveau để mong phổ cùng người Âu-tây một áng văn-chương của nước tổ, có nhiều phen gặp những câu văn đối với cái nho-học mập-mờ của tôi; thật là làm cho ngơ-ngẩn ngẩn-ngơ, nếu không có gia-nghiêm và huynh-trưởng chỉ bảo cho, thời khó hiểu quá.

Nay có bộ Từ-điển này, cách biên-tập thật ích cho người hiếu học, siu tập những phần nhiều các chữ nho hay dùng trong quốc-văn và các thành-ngữ (expressions) giúp cho ta tra cứu các chữ nho ta thường thấy ở báo-chương, sách vở, gồm có cả các chữ về khoa-học

và học-thuật, sếp theo thứ-tự của chữ quốc-ngữ, giải thích rõ-ràng các nghĩa đen, nghĩa bóng; cuối sách lại có biểu tra chữ Hán, khiến cho khi ta thấy một chữ Hán mà không biết đọc ra sao, thì tùy theo số nét mà tra, có thể thấy "âm" được.

Vậy sách đó chẳng những làm sách tra-cứu, mà có thể dùng làm sách học chữ Hán, tiện thay! Ta nên tạ ơn ông **Đào-duy-Anh**, dù sách ông không phải là không con có nhiều điều khuyết-điểm.— Tôi không nói tới những điều khuyết-điểm đó, vì chẳng dám "múa rìu qua mắt thợ" và ta cũng nên biết rằng ông **Đào-duy-Anh** chỉ có ông **Giao-Tiều** giúp sức mà một mình đã làm ra quyển sách hơn nghìn trang này, công phu ấy ít người bì kịp.

Nay tôi lại xin nói đến điều nghĩ thứ hai của tôi, điều nghĩ ấy do câu sau này của ông Hãn-Mạn-Tử (Giao-Tiều) đề tự sách đó: "Dẫu bảo rằng quốc-văn ta với Hán-văn tất phải nấu chung một lò, dệt thêu chung một khổ, cũng không phải là quá đáng". Dù ông Giao-Tiều dẫn chứng trong lịch-sử, tôi cũng e rằng lời nói kia quá đáng. Quốc-văn ta với chữ Hán ngày xưa quả có liên-lạc nhau đến như thế, vì ngày xưa hai nền văn liên-lạc như thế, cho nên chúng tôi xin chịu phải cần có những sách như Hán-Việt từ-điển. Nhưng văn ta ngày nay và ngày sau, nhẽ nào không mong có ngày tự-chủ được ư?

Phải, tôi nói như vậy, tôi ước như vậy. Nhưng chính tay tôi viết thì vẫn phải dùng những chữ như tự-chủ, như liên-lạc, như quá-đáng.- Song những chữ mà tôi dùng, tôi chắc đem nói cho ai ai hơi có học, đều rõ nghĩa lắm. Tôi chỉ chịu dùng những chữ như thế thôi. Còn như nếu có bài văn nào của tôi mà khiến cho người vừa đọc vừa giở Hán-việt từ-điển, thì tôi riêng thẹn vì văn tôi còn hủ.

Năm ngoái, cũng trong tạp-chí này, tôi đã nói cái nghĩa-vụ bọn tân-học chúng tôi đối với quốc-văn nên như thế nào. Đối với cái việc chữ Hán liên-lạc với văn Annam, tôi lúc ấy vẫn còn phân-vân, cho nên tôi có ngỏ ý, mong vào các bực học-vấn gồm cả tây-học và nho-học

giúp cho, mà giải quyết cho, tôi chỉ để dành cho bọn tân-học chúng tôi cái nghĩa-vụ đem tư-tưởng mới và tình-cảm mới vào văn nước nhà. Sau khi bài luận-thuyết của tôi ra đời, có ông bạn NGUYỄN-DUY-THANH du-học ở Paris viết cho tôi một cái thơ; tôi xin phép trích ra những lời bàn của anh Thanh tôi, nay tôi càng nghĩ càng cho là phải. Tôi chỉ tiếc những nhà văn-sĩ "non" mà hay tự-phụ viết lối « văn mới » khéo viết nhiều câu không ra văn-chương nghĩa lý gì, cho nên tôi có khi lại muốn yêu lối văn cổ, văn hủ, còn hơn là yêu cái nhời văn mới lạ-lùng ấy. Tuy vậy, tôi vẫn đồng ý với anh NGUYỄN-DUY-THANH mà mong các bạn ta cùng nhau lo cho văn của nước mình mai sau dần dần thoát ra ngoài vòng "thờ" chữ Tầu.

Sau đây là lời của anh THANH:

«Chúng tôi rất lo về việc làm sách sau này, vì chúng tôi nghĩ rằng sang học nước người, mà khi về không truyền cái hay của người ra thì phỏng có ích gì, song lấy chữ đâu mà viết?

Ý của tôi trái hẳn với ý ông Phạm-Quỳnh, ông Nguyễn-khắc-Hiếu. Vì tôi muốn rằng những chữ nào có thể dịch được ra tiếng nước nhà thì nên hết sức mà dịch, chứ không nên "ăn cắp" của Tầu. Những chữ dùng về triết-học thì tôi không dám nói quyết, chứ về khoa-học thì tôi dám chắc rằng mình không phải nhờ người. Người Tầu nhờ ai mà có những chữ mới như "Cộng-hoà, cá-nhân, vật-lý-học, kỷ-hà-học, cách-mệnh, cộng-sản. v. v.» Giống Annam mình kém gì giống Chệt, sao không tìm ra chữ mà dùng, mà cứ phải làm mọi họ mãi, mình không thể nói được là "đồi lệnh", "chung của" sao!! Lỗi đó là lỗi tự người trước giờ dùng quen quá đi mất rồi, tài thánh cũng không thể đổi đi được. Không đổi được thì phải dùng, ta không nói đến làm gì nữa . . .

Nên nói đến việc khác có phần hơn, chắc anh còn nhớ khi còn bé, anh đã tốn bao nhiêu trí để nhớ những chữ như: «hoành-cách-mô, vi-ti huyết-quản, hồi-huyết-quản, khứ huyết-quản,- vân vân ...» Tôi không có thể hiểu được cái óc của những người đã dùng những chữ ấy mà dịch những chữ Diaphragme, vaisseaux capillaires, veine, artère . . Làm sao họ không dịch

là «màng-ngăn bụng, mạch máu-nhỏ ti, mạch máu về, mạch máu đi» mà lại dùng những chữ oái-oăm của Tầu làm vậy! Ho "thờ" chữ Tầu quá lắm! mà khinh tiếng mẹ đẻ không biết đâu là chừng. Cái lưỡi của người Annam bắt chế tiếng nào cũng đúng, mà không chịu theo cái phải, cứ nhè theo anh Tàu. Mình nói được là MONTESQUIEU, là VOLTAIRE, là ROUSSEAU, la WASHINGTON, là ENGLAND, là ESPANA, thì sao lại theo Tầu mà gọi là MẠNH-ĐỨC-TƯ-CƯU, PHÚC-LỢI-ĐẠC-NHĨ, LƯ-THOA, HOA-THỊNH-ĐỐN, ANH-CÁT-LỢI, I PHA NHO. Tên của người ta là CID thì việc gì ông QUỲNH lại đổi là LỘ-DỊCH .. Những cái ngang tai chướng mắt như vậy mà đứng được, thì tôi lấy làm lạ quá .. Tiếc rằng thì giờ ít-ỏi, không thể bày tỏ hết ý tôi trên tờ giấy ngắn-ngủi này song mong rằng anh hiểu và để ý cho mỗi khi anh cầm bút; mà nhất là phải bạo dịch mới được Cụ NGUYỄN-DƯ không bạo dịch thời bây giờ ta chưa dám dùng chữ "BỀ DÂU", chữ "MẶT SẮT" đâu. Tôi vẫn phục ông anh anh là ông BỒNG đã can-đảm dùng câu: "BỨC TRANH MÂY CHÓ VẼ NGƯỜI BỀ DÂU" (1) . . .

Người Tầu nói "VÂN CẨU" có khác gì mình nói "MÂY CHÓ", nói "TANG THƯƠNG" khác gì mình nói "BỀ DÂU". Sao có chữ mà không chịu dùng.

Lại một nhẽ nữa là viết báo, làm sách, là cốt cho mọi người cùng hiểu, sao lại đem chữ Tầu vao?

Giờ anh đã đem tai-học mà giúp tiếng nước nhà, xin anh nên nghĩ kỹ về những chỗ đó.

Tôi sẽ xin cố gắng . . . .»

Hán-thu Nguyễn-Tiến-Lãng.

(1)—Câu nay có lẽ ông Thanh lầm. Hai chữ "*mây chó*" thực ở quyển "*Trần-ai Tri-kỷ*" của tôi, có câu:

«Cuộc đời bể dâu, giầu sang mây chó.» **(Hiếu)**

TẢN-ĐÀ QUỐC-VĂN QUẢNG - CÁO

Hồi này, tôi thật truyên tâm về quốc-văn, ai ở xa muốn gửi bài về để giảng luận mà có phúc-đáp bằng thư riêng, xin xét thể-lệ như dưới.

Mỗi tháng 2 kỳ gửi bài về. Mỗi kỳ hoặc là **thơ tám câu**, thời **ba bài**; hoặc **ca-dao, phong-thi** (thơ ca lục-bát bốn câu) thời **sáu bài**; hoặc là lục-bát, song-thất trường-thiên thời **một bài** (chừng hai, ba mươi câu).

Bút phí trong mỗi tháng, xin tính là 1p00; ai hoặc có hậu-tình, xin tùy ở bài giảng.

Hoặc ai muốn lấy đầu bài ra, xin cũng cho biết.

Nay kính cáo

Nguyễn Khắc-HIẾU

SỰ KIỂM-ĐIỂM TRONG VIỆC LÀM VĂN THƠ

Trong việc làm văn thơ, từ lúc bắt đầu cho đến lúc thành bài, công việc khá nhiều, sau này tôi sẽ có tường luận. Nay xin hãy nói trước về sự kiểm-điểm.

Sự kiểm-điểm là phần việc ở sau khi đã thành bài; nếu bài làm mà thật hay thời sự đó gần như là thừa, không cần thiết cho lắm. Tuy vậy, nếu không có công-phu ở chỗ đó, thời văn làm vẫn như hay, mà thường đến thành ra không có nghĩa. Xin dẫn ít câu văn thiếu về sự kiểm-điểm,

* * *

Trong truyện «*Thề-non-nước*» của tôi, bài đề tranh *Thề-non-nước*, thường tự riêng lấy làm hay, mới cách đây chừng bốn năm tháng, nghe một ông bạn nói truyện đến tai rằng: ở Hải-dương có một ông Giáo chê về câu «*Suối tuôn giòng lệ chờ mong tháng ngày*». Bảo rằng: trong bài ấy đã cốt tả theo ý bức họa, như lời của hai người trong truyện cùng đàm luận với nhau; vậy thời bốn chữ «*Suối tuôn giòng lệ*» thực chái với toàn bài, nếu như thế thời sao bảo là: chỉ có núi mà không có nước?

Tôi nghe nói mà giật mình, ngẫm kỹ thời câu ấy hỏng thật. Nhân đó mà rồi tôi định chữa chữ «*tuôn*» trong câu ấy làm chữ «*khô*». Như thế thời vẫn giữ được câu văn, trái hẳn nghĩa lại, mà ý thực thấm-thiết hơn. Vậy đến khi nào quyển « Thề non nước » in ra lần sau nữa, tôi sẽ in đổi chữ ấy, và tiện xin nhắc cùng những ai đã có mua quyển chuyện ấy, xin làm ơn chữa cho.

Nghĩ như một bài văn làm ra hơn mười năm, ngâm-nga tự đắc, đã xuất bản đến lần thứ hai, mà cái lầm như thế không biết. Đó chẳng là thiếu sự kiểm-điểm ru ?

* * *

Lại như bài ca cổ-bản nói về liệt-đế anh-hùng của nước ta, tức là bài *«dân-số hai nhám triệu . . . . .»* Bài ấy công-phu làm đến chừng mười lăm mươi song, thường cũng rất lấy làm tự-đắc, kể nay in ra đã không biết bao nhiêu lần; mà gần đây tự xét ra thời thấy có cái lầm lại rất lớn. Như mở đoạn rằng:

«Sông Bạch-đằng-giang, giồng cọc, là đấng Ngô-Quyền; Hoằng-Thao chìm thuyền. Sông vừa yên, đến hồi Trần-Tiên, Quang-Phục, độc-mộc tranh cường. Qua sang Tùy, Đường, có Phùng-Hoan.»

Xét trong sử, thời đời vua Triệu Quang-Phục ở trước, ông Phùng-Hưng (chớ không phải Phùng-Hoan) ở sau; đời vua Ngô Quyền lại còn ở sau nữa. Vậy mà đoạn văn này đặt lộn *đấng Ngô-Quyền* lên trên, thực là điên-đảo, cẩu-thả, như toàn không có chút học-vấn, thực là đáng thẹn trong làng văn. Nếu có sự kiểm-điểm ở sau lúc làm song bài, thời đâu có những cái dại đến thế!

* * *

Năm xưa, trong khi tôi ở Saigon, nhân đêm buồn, từng có cùng anh em vặn kèn nói nghe chơi, nghe đi nghe lại, chỉ có một nửa bài hát nói; câu miễu rằng:

« Mênh-mông những nước cùng giời,
« Tiếng chim tiếng vượn, tiếng người vắng teo,
« Gập-ghềnh vách đá cheo-leo,
« Tiếng ngư trong núi, bóng tiều ngoài sông. »

Mấy câu đó lời văn thật lịch-sự; văn tả cảnh đến như thế, đã thấy réo-rắt, bát-ngát, như muốn vẽ ra một bức tranh sơn thủy vậy. Song chỉ cứ nghe hát qua thời hay; nhân kỹ ra thời cũng thấy lộn nghĩa. Như trong bốn câu ấy, câu thứ hai đã nói *«tiếng người vắng teo»*; mà câu thứ tư lại là *« tiếng ngư trong núi . . . . »* Thực là mâu-thuẫn nhau. — Câu thứ nhất mới nói: *«những nước cùng giời»*, chưa có gì là núi, vậy thời câu thứ hai *"tiếng chim tiếng vượn"*, ở đâu mà ra? Câu thứ ba, hai chữ ở đầu là *"gập-ghềnh"* mà hai chữ ở cuối là *"cheo-leo"*; *gập-ghềnh* và *cheo-leo*, cùng là tiếng adv., nhưng đã *gập-ghềnh* thời không cheo-leo, đã cheo-leo thời không gập-ghềnh. Cứ như chữ *«vách đá»* làm chủ ở trong câu, thời đặt theo

bằng chữ *cheo-leo*, phải nghĩa hơn; chớ hai chữ *gập-ghềnh* không đúng nghĩa. *Vách đá*, nghĩa là cái thế đá ở núi đứng lấp lên như bức vách, vậy nên là cheo-leo. Còn như *gập-ghềnh* là nói về cái đường khó đi, có nhiều những hòn đá nằm ngang, bước cao bước thấp; cho nên cứ trong một câu ấy, chữ nọ chái nghĩa với chữ kia. Tóm cả bốn câu, lời văn như hay, mà góp lại không thành nghĩa, ấy cũng là thiếu sự kiểm-điểm vậy.

* * *

Xem như các câu sai lẫn ở trên đây, thời sự kiểm-điểm ở trong việc làm văn, rất là trọng yếu. Thật là người làm văn, thời sau khi làm song một bài văn tất nên để bài văn đó mà tự đứng mình vào cái địa-vị độc-giả, xem xét sự hay dở như sao. Một lần xét như thế, mà thấy là thật hay, còn nên lại một lần nữa đứng mình vào địa-vị một độc-giả kềnh-địch, lấy con mắt ác-ảm mà xem xét thật tường-tế, nếu thật khôn thấy chỗ nào tầng chữ trái, cũng kiếm, thời lúc đó mới là yên tâm. Cách kiểm điểm như thế, tuy chưa chuẩn chuẩn.

lấy gì làm vững-vàng, song mà có kiểm-điểm, thực hơn là không có kiểm-điểm vậy.

Sự kiểm-điểm trong việc làm văn, ai thật là người làm văn, tất nên coi trọng hơn hết các công-phu từ lúc làm song bài văn giở về trước.

Nguyên-Khac-Hiêu

NHÀ IN CHÂU-TINH Ở VINH
Nhận in các báo-chí, tiểu-thuyết, sổ sách, và các việc lặt vặt v. v...
Rất Nhanh chóng—Giá hạ

Nên hút thuốc
JB
HAVANE
thứ quấn rồi
và hay quấn

AN-NAM TẠP-CHÍ

GIÁ BÁO

	Trong nước	Nước ngoài
Một nam	3p0 0	5p00
Nửa nam	1p60	2p60

Các thơ, văn lai-cảo
xin đề gửi cho :
NGUYỄN KHẮC-HIẾU—HANOI

Các mandats trả tiền
xin đề gửi cho :
VƯƠNG DÌNH-CHÂU — VINH

BIÊN NHẬN

Số tiền trả về
từ 1er đến 15 Janvier 1933

của Độc-giả

M.M.		*Trả tại Hanoi*
Đỗ-huy-Nhiêm	Nam-định	3p0(
Nguyễn-tiến-Đoán	Tứ-kỳ	1,0(
Nguyễn-quốc-Phú	Hanoi	3,0(
		Trả tại Vinl
Pétrus Phạm-văn-Ba	Saigon	3p0(

của Đại-lý báo

M.M.		*Trả tại Hano*
Văn-Việt	Bắc-ninh	2p5(
Cái-Lợi	Bac-giang	3,0(
		Trả tại Vinl
Nam-Tân	Haiphong	3p1
Hồ-van-Ba	Qui-nhơn	3,6'
Lý-hữu-Du	Phnompenh	1,0

TRÊN 150 THỨ THUỐC RẤT LINH NGHIỆM

VỆ-SANH-ĐƯỜNG

Của một vị nho-y túc-học nghiên-cứu đã 20 năm. lựa ròng nguyên-liệu thiệt tốt, bào-chế rất kỹ-lưỡng, toa-vé kể chứng bịnh và chỉ cách điều-trị rất rõ ràng, cứ xem theo đó mà dùng, khỏi cần rước thầy. Bịnh nào đều có riêng thuốc ấy. Tùy theo phong-thổ nước Việt-Nam, và thể-chất dân Việt-Nam mà bào-chế các món thuốc nầy, nên người Việt-Nam dùng rất hạp, hay hơn các dược-phẩm ngoại bang. Lại hết sức bớt phí tổn, để giá thuốc rất rẻ, giàu nghèo đều mua được. Đã từng cứu nhiều người. Hãy hỏi xin quyển y-dược-thơ dày 200 trương lớn, kể đủ các chứng bịnh và các thứ thuốc, có chỉ bảo những điều quan hệ đến sanh mạng, ai ai cũng phải biết; lại có lắm truyện xưa, văn-chương tao-nhã, sự tích ly-kỳ. Đang cần nhiều đại-lý. Thể-lệ dễ, huê-hồng cao, vốn chẳng bao nhiêu, miễn là chỉ là được. Xin do nơi :

Tổng Đại-Lý độc quyền khắp Đông-Dương :

ÍCH-CÔNG THƯƠNG-CUỘC

TRÚC-VIÊN : Chủ-nhân Tổng-cuộc : PHAN-RI

Chúng tôi thay mặt các nhà chế-tạo nội-hóa; bán sỉ, bán lẻ : sách và báo, học-liệu, thực-phẩm, đồ tập thể-thao, các vật thường dùng. Chúng tôi đã lập được phân-cuộc tại: Chợ-lầu, Chợ-mới, Chợ-cửa, Lòng-sông, La-gàn (thuộc hạt Phan-rí), Xóm-lụa, Nhà-vườn đường Gia-long (thuộc hạt Phan-thiết). Các nơi khác, lần-lần chúng tôi sẽ mở rộng thêm. Ai thành-tâm muốn ra giữa thương-trường, tranh lợi với dị-chủng, thì chúng tôi đều vui lòng giúp sức.

THỜI-VĂN GIẢNG-LUẬN

Kỳ này tạm nghỉ việc Cổ-văn bình-luận, vì trong bài đây đã có nói đến một bài thơ của : : : : : vua LÊ-THÁNH-TÔN : : : : :

Cùng các bài trong Văn-Đàn kỳ số 7

Mắng thằng bồ-dìn

(*Mr Tham Toàn*)

Bài thơ này của ông Tham Toàn, như hoặc có nhân bài «*Vịnh người bồ-dìn*» của vua Lê Thánh-Tôn. Nay muốn giảng luận về bài đây, cũng nên nhắc lại bài thơ kia để làm sự đối-chiếu.

Nguyên bài thơ của vua Thánh-Tôn rằng:

Quyền trọng gia oai chấn cõi bờ,
Một lòng vì nước, há vì dưa.
Xét xoi trước mặt đôi vừng ngọc,
Vùng vẫy trên tay một lá cờ.
Dẹp giống chim muông xa phải lánh,
Rẻ quân cày cuốc gọi không thưa.
Mặc ai xô đẩy trường danh lợi,
Ơn nước đầm-đìa hạt móc mưa.

Cứ lời thơ trong bài đây của vua Lê Thánh-Tôn, thực là tôn cái giá-trị của người bồ-dìn, mà cũng thực là khẩu-khí của một vị đế vương. Trong bài có hai câu tam tứ thật hay: vẫn là bồ-dìn mà thật ra đế vương tướng tướng; thật đế vương tướng tướng mà vẫn bồ-dìn vậy.

Bài «*Mắng thằng bồ-dìn*» của ông Tham Toàn, đại-ý trái hẳn với bài kia, mà hay cũng thật hay. Hai câu tam, tứ:

Trông mây, chửa chút lo vì nước,
Gặp gió, ra chi phất rộn cờ!

Nghe thật ra lời mắng, mà mắng được đích-đáng! Như hai câu tam, tứ trong bài «*mắng*» của ông Tham Toàn đây, cùng hai câu tam, tứ trong bài «*Vịnh*» của vua Lê Thánh-Tôn, mỗi đằng hay đi mỗi đằng; tôi chưa dám biết bên nào là hay hơn, xin để nhường chư vị Độc-giả.

Ngoài hai câu tam, tứ, còn sáu câu trên dưới, bài thơ của ông Tham thực hơn bài của vua Thánh-Tôn. Tuy vậy, tôi lại nghĩ như cũng còn có chỗ chưa thanh-thoát. Như hai câu nhất, nhị:

Áo mũ xêng-xang đứng vệ bờ,
Ngày qua tháng lại ích gì chưa?

Có thể gọi là hay.

Hai câu thất, bát:

Đồng khô ruộng cạn mà tráng-tráo,
Cái kiếp nhà bay, kiếp giữ dưa!

Lại có thể gọi là thật hay.

Duy theo như ý tôi, nếu tôi là thằng bồ-dìn, thời tôi có thể cãi lại ông Tham rằng: «Cái kiếp tôi vẫn là giữ dưa, mà cái sự có ích của tôi đối với đời tức là ở chỗ giữ dưa đó. Sao ông còn được nói là *«ích gì chưa?»* Vậy thời câu thứ hai cùng câu thứ tám thực không khỏi có chỗ chái nhau vậy. Người mắng kia nghĩ sao?

* * *

Bài «Cảnh trời triều»
(Mr. Bích-Khê)

Bài thơ này của ông Bích-khê, trong có một câu thứ năm, tôi lấy làm đáng để ý hơn hết. Vì hai câu năm, sáu trong bài ấy có thể là hay hơn các câu khác, mà duy câu năm không khỏi còn có chỗ kém. Như bảy chữ:

Thấp-thoáng chân trời đàn
én lạc.

Chữ *trời* đặt gần liền với chữ *đàn*, hai chữ cùng giấu huyền, đọc lên, giọng thơ đã không hay. Nói về nghĩa, chữ *đàn* với chữ *lạc*, đặt đi với nhau không hay. Đã có *đàn* thời không gọi là *lạc*; đã *lạc* thời không là có *đàn*. Cho nên theo như ý tôi, câu ấy tất nên chữa đi một hai chữ.

Một là đổi rằng:

Thấp-thoáng chân mây đàn
én liệng.

Hai là đổi rằng:

Lẻ-tẻ chân trời con én lạc.

Như thế mà đối với

Nhấp-nhô mặt sóng chiếc
buồn cheo.

Mới có thể gọi là câu thơ hay.

* * *

Bài «cảnh trời mưa»
(Mr. Bích-Khê)

Bài này, đại-thể trong tám câu, so với bài thơ trên thực hơn. Một câu thứ nhất:

Gió thổi rung cây, lá đập
cành.

Tả tình-cảnh lúc sắp mưa, rất mạnh!

Hai câu năm, sáu:

Chim chóc tìm đàn kêu ríu-rít,
Trâu bò lạc chủ chạy loanh-quanh

Tình-cả[illegible] trờ[illegible] mu[illegible] cũng đến như thế là hay. Duy câu năm này cùng với câu thứ hai: *Mây đen lan phủ, nước tuôn nhanh.*

Câu thứ bốn:

Rầu-rĩ doành ngân sóng rập-rình.

Ý vẫn hay mà lời vẫn kém, mà cái chỗ kém chỉ bởi cách dùng chữ bằng chưa công-phu. Như câu thứ hai thời không chữ nào có giấu huyền; câu thứ bốn thời lại nhiều chữ giấu huyền quá. Thơ như thế thời đọc lên vẫn được, mà ngâm lên không hay tức là có kém về mỹ-thuật. Muốn cho thơ có mỹ-thuật, thời ở chọn chữ, có những *bằng trắc* mà thôi ru?

* * *

Bài «bến Nạm-lịch triều hôm nhớ nhà»
(Mr. Thường-Xuân)

Bài này, hai câu tam, tứ:

Nhấp-nhô làn sóng đen pha trắng,
Lốm-đốm đầu non lục điểm hồng,

Mỗi câu, ba chữ sau thật hay! Kể cả toàn câu cũng không sao, duy một chữ *đầu* ở câu dưới, nghe ra có hơi tức. Nó về nghĩ[illegible] thời như hoa cỏ ở đầu núi, không chắc người đứng dưới bến có trông thấy được rõ *hồng lục* hay không? Nói về lời, thời trong một câu ấy, trên có chữ *đốm*, dưới có chữ *điểm*, đã hai chữ dùng đến tiếng *đ*, chữ *đầu* lại cũng thế nữa, cho nên ngâm lên không hay.

Hai câu năm sáu, trên nói "*Viên-thành*" mà dưới nói "*phần-tử*", như thế cân đối được sao? Thực quê của Tác-giả ở về đâu, thời nên lấy chữ địa-danh riêng, mà đặt thay cho hai chữ *phần-tử* ấy, mới có thể đối với hai chữ "*Viên-thành*" vậy.

Câu thứ tám, vần "*dong*" đặt theo chữ "*giọt lệ*", chẳng là hơi gượng ru?

(Kỳ này, sự giảng-luận đã hơi nhiều, vậy các bài khác xin tạm đợi kỳ tới.)

Nguyễn Khắc-Hiếu

SỰ GIẢNG-GIẢI VỀ QUYỂN

KIM-VÂN-KIỀU

Sông Tần một giải trong xanh,
Loi-thoi bờ liễu mấy cành Dương-quan.

Trong quyển Kiều có nhiều câu rất hay, mà giảng cho ra nghĩa được thực khó. Như hai câu đây, văn tả cảnh rất là phong-lưu, lịch-sự, song muốn cắt nghĩa cho minh bạch, trừ phi phải dẫn nói rất là lôi thôi. Sự giảng dẫn lôi-thôi, mà cũng khó khiến cho người nghe hiểu lĩnh cái hay của tác-giả. Nay vì yêu câu văn mà làm sự giảng giải, hoặc không được minh bạch, xin ai đó cũng lượng vì chỗ khó cho.

Một câu tám đây, mới đọc lên, tưởng như hai chữ Dương-quan tức là chỗ đất sản liễu, mà văn-pháp đặt đảo như thế. Song xét ra thời hai câu lục-bát đó, lấy ý ở hai bài thơ Đường, đúc lại mà thành văn, hết sức tả cái cảnh biệt-ly, mà là cái cảnh biệt-ly của người đi xa ấy. Nay xin phải trước dẫn hai bài thơ, nói qua nghĩa, rồi mới có thể giảng vao đến văn.

Một bài thơ rằng :

Dương-tử giang đầu dương-liễu xuân,
Dương-hoa sầu sát độ giang nhân.
Sổ thanh phong dịch ly-đình vãn,
Quân hướng Tiêu, Tương, ngã hướng Tần.

Bài thơ đây của một người tương biệt với bạn ở trên khúc sông Hoài, tả cái tình-cảnh biệt-ly ở chỗ đó như thế, mà rồi mỗi người đi mỗi nơi, kẻ Tần người Sở (1) vậy.

Một bài thơ nữa rằng :

Vị-thành triêu vũ ấp khinh-trần,
Khách xá thanh thanh, liễu sắc tân.
Khuyến quân cánh tận nhất bôi tửu,
Tây xuất Dương-quan vô cố-nhân.

Bài thơ đây là của một người tiễn bạn đi sứ sang nước khác, đường đi phải có qua Dương-quan là một nơi biên-ải về mạn tây.

1.— Tiêu, Tương là hai con sông thuộc về địa-phận nước Sở.

Trong hai bài thơ, đều có nói đến liễu, một là có cảnh-vật hiện thực, hai là vì người Tầu khi xưa tiễn biệt, có bẻ cành liễu để tặng nhau, cho nên các thi-nhân thường lấy chữ đó để làm mầu trong thơ tiễn biệt; mà hai câu Kiều của cụ Nguyễn-Du, cũng một chữ "*liễu*" thực làm chủ yếu trong lời văn, vì chữ ấy mà liên-lạc hai bài thơ Hán-văn, đúc thành văn-lý vậy.

Nguyên hai câu Kiều đó, chủ-ý lấy ở bài thơ trên. "*Sông Tần*", không phải là chữ *Tần* trong bài thơ Hán-văn, tức là sông Hoài, vì con sông đó từ đời nhà Tần đào ra, cho nên gọi là "*sông Tần-Hoài*". Bài Đường-thơ khác có câu : «*Giạ bạc Tần-Hoài cận tửu-gia*», tức là đó. — Vì sao mà cụ Nguyễn-Du mượn ý ở bài thơ ấy, mà nói đến hai chữ "*sông Tần.*"? Vì rằng Thúc-sinh khi đó biệt Kiều, tức là về quê ở Vô-Tích ; huyện Vô-Tích thuộc về châu Thường, tức là phủ Tô-Thường tỉnh Giang-tô ở Trung-hoa hiện nay, mà con sông Tần-Hoài thời thuộc địa-phận tỉnh ấy. Bởi thế cho nên Tác-giả quyền Kiều mới mượn bài thơ ấy để tả cảnh biệt-ly, mà rõ ra chàng Thúc về quê Vô-Tích vậy,

Hai chữ "*bờ liễu*", tức là nói những cây liễu ở trên bờ sông Tần. — "*mấy cành*" thời là mấy cành liễu. — Hai chữ "*Dương-quan*" thời lại nhân chữ "*liễu*" mà lấy nhằng sang ý ở bài thơ Đường dẫn thứ hai, chỉ là nói ý xa-xôi mà có nghĩa ly-biệt; chớ cứ địa-phận thời Dương-quan ở về cực-tây tỉnh Cam-túc hiện nay, với sông Tần thực xa cách vô hạn, sao có thể đặt chung vào đó ru? Vậy thời hai chữ ấy, tuy là chữ tên riêng (n. propr), người xem văn nên nhận nghĩa như adj., adv. vậy.

Loi-thoi bờ liễu mấy cành
Dương-quan.

Tức cũng như :

Loi-thoi bờ liễu mấy cành
chia-phôi.

Câu văn thật hay, mà giảng cho ra nghĩa thật khó ; bỏ đi thời tiếc. Suối vàng có biết, Tác-giả có cảm-hoài cùng ai ?

Tản-Đà

MƯỜI BÀI THẾ-GIỚI-NGỮ

CỦA KẺ CHỈ BIẾT QUỐC-VĂN

BÀI THỨ TƯ

So-sánh *hơn*: ví dụ đá cứng hơn đất, tiếng hơn Espéranto dịch là *pli.. ol.* câu trên là S'tono estas (là) pli malmola ol tero.

Bằng, in, tợ, giống, cũng, như v. d: tôi lớn bằng anh.— Espéranto: những tiếng so sánh nầy là *tiel....kiel* và câu ấy là Mi estas tiel granda kiel vi (nghĩa là tôi lớn *1 cách* mà *như vậy* anh lớn) *Thua, kém, sút, không bằng* v.d Bò nhỏ thua trâu. Espéranto dịch là: BOVO estas malpli granda ol bubalo (*malpli.. ol*)

Thượng đẳng, hơn hết, tột bực, cực phẩm: *la plej...el* (nghĩa là lấy ở trong 1 đám đông ra (el) thì cái ấy nhất (plej) v.d. Hoa hồng đẹp hơn hết cả các hoa· Rozo estas la plej bela el floroj.

Hạ hạ (*trái thượng thượng*, ý trên): La malplej...el v.d. Espéranto la không khó hơn cả các tiếng: Espéranto estas la malplej malfacila el lingvoj. Nếu đổi thượng thượng thì: Espéranto estas la plej facila el lingvoj.

Càng càng v.d. Tôi càng học Espéranto càng yêu Espéranto (càng càng là Jupli.. des pli) Ju pli mi lernas Espéranton des pli mi ams g in

Đếm cách nếu như quốc-văn :

Không chi	nul	Ba	tri	Sáu	ses
Một	unu	Bốn	kvar	Bảy	sep
Hai	du	Năm	kvin	Tám	ok
Chín	nau'	Mười	dek	11	dekunu
12	dekdu	20	dudek	21	dudekunu
100	cent	1000	mil	1 triệu	milion
1000 triệu	bilion	triệu	triệu	trilion v. v...	

Nếu kể mỗi lần đôi, ba, thì thêm đuôi **OP** v-d Học trò đi hàng 2 : Lernantoj iras duope (nghĩa là 2 người) kể một, 3 kể 1.

Nếu kể gấp đôi. 3 như đếm 3 6 9 12 v v. . . . . nhân lên thì dùng đuoi **OBL**. v. d. 3 lần 5 là 15 trioble kvin estas 15 (gấp 3).

Nếu kể phần nửa, ba, tư, chia ra thì duôi **ON** v. d. 1 phần 3 của 6 là 2 : Trione ses estas du.—

Nếu nói 1 chục chẵn, trăm, ngàn chẵn thì dùng đuôi O.— 1 chục chẳng : deko, 1 tá : dekduo.--Nếu không đúng, độ chừng, tròng vong thì dung phụ thuộc c'irkau. v. d. tôi có độ 100 ngòi bút : mi havas c'irkau' 100 plumojn.--

Hãy nhớ rằng sau những tiếng đếm có O thì người ta dùng phụ thuộc D A ví dụ mi havas centon da libroj : tôi có 100 (chẵn) sách.—

Trật-tự.— Nếu đổi O ra A thì tiếng đếm ấy là trật-tự : Unua : thứ nhất; centa : thứ 100.—

Nếu đổi A ra E thì tiếng đếm ấy tỏ 1 giây kể lẽ: v. d. 1 là Espéranto dễ học, 2 la Esperanto thậm cần 3 là Esperanto trung-lâp v. v. . . Unue Esperanto estas facila, due Esperanto estas tre necesa, trie Esperanto estas neu'trala, Ktp. . . (vân-vân : Kajtiel plu) như lấy cái 1 ra dánh giá hay làm gì thì dùng P O (trái của O P) ví dụ : tôi mua sách Esperanto 0$20 mi ac'etas Esperantlibron po 0$20.—

Bài tập dịch

Bovo (con bò) Bovino, bovido, bovidino, Boveto, bovineto, bovideto, bovidineto, bovoviro, bovisto, bovinisto, bovidisto, bovidistino ; bovidinisto, bovetisto, bovinetisto, bovidetisto, bovidinetisto, Bovoviristo, bovistino, bovinistino, bovidinistino, bovetistino, bovinetistino, boviditistino, bovidinetistino, bovisteto, bovinisteto, bovidisteto, bovidistineto, bovidinisteto, bovetisteto, bovinetisteto, bovoviristeto, bovistineto. — Bovejo, bovinejo, bovidejo, bovidinejo, bovetejo, bovinetejo, bovidetejo, bovidinetejo, bovovirejo. — Bovaj'o, bovinaj'o, bovidaj'o, bovidinaj'o, bovetaj'o, bovinetaj'o, bovidetaj'o bovidinetaj'o, bovoviraj'o. — Eksbovisto, eksbovinisto, eksbovidisto, eksbovidistino, eksbovidinisto, eksbovidinetisto, eksbovoviristo, eksbovistino,

eksbovinistino, eksbovidinistino, eksbovetistino, eksbovi-netistino eksbovidetistino, eksbovidinetistino, eksbovisteto, eksbovinisteto eksbovidisteto, eksbovidistineto, eksbovidinisteto, eksbovetitesto eksbovinetisteto, eksbovoviristeto, eksbovistineto gebovoj, gebovidoj, gebovistoj, gebovetoj, gebovistetoj, gebovidistoj, gebovetistoj, geeksbovistoj, geeksbovistetoj, geeksbovoviristetoj, geeksbovidinistoj, geeksbovaj'istoj, gebovaj'istoj, bovaj'isto, bovej'isto bovej'istino, bovaj'istino, bovaj'istineto.

K. T. P

(Nhiều quá không sao kể tiết được)
Thử xem học 1 tiếng bovo *mà biết được quá mấy.—*

HUYNH-BA-DUONG

Thuốc Nội - Hóa

Bản Đường ra công khảo cứu các môn thuốc nam gia-truyền rất linh-nghiệm, chế-tạo ra các thuốc **Cao, Đan, Hoàn, Tán**, bệnh nào thuốc ấy hiệu nghiệm như thần, lại chế ra các thứ dầu soa rất thần hiệu, đã được bằng khen và được Hội-Đồng Khoa-Học xét *nghiệm, cấp cho* văn bằng danh dự sáng chế. Thực là nha thuốc rất giá-trị của người Việt-Nam.

Cần dùng nhiều người làm Đại-lý ở khắp các tỉnh trong xứ Đông-Dương.

Thể-lệ rất hay, Hoa hồng rất hậu.

Ngài nào có lòng chiếu cố đến thuốc Nội hóa để chấn-hưng cho nghề thuốc nam mà sẵn lòng làm Đại-lý xin cứ gởi thơ cho nha thuốc

NAM-THIÊN-ĐƯỜNG

137, Rue Maréchal Foch, NAM-DINH

mà lấy trương trình và catalogue

Văn-Đàn

Vịnh tết Trung-thu

Phường-phố trông ra rối tịt mù,
Đêm rằm tháng tám, tết trung-thu.
Thiềm-thừ rỡn nguyệt hình co-quắp.
Sư-tử vờn cầu ráng ngắc-ngư.
Cờ biển làng-nhăng quan tiến-sĩ,
Ngựa xe náo-nức ngọn đèn-cù,
Chị Hằng ví phỏng mà nom xuống,
Cái cảnh trần-gian rối thế ru ?

Tham Toàn

Chùa hoang

Gần xa chen-chúc bấy nhiêu làng,
Chín đợt từ-bi nỡ bỏ hoang !
Chim lũ sẵn kinh tha lót ổ ;
Chuột bầy mượn trống khoét làm hang
Khói hương ngán nhẽ lòng sư bạc ;
Mưa nắng thương thay cốt phật vàng !
Ông Hộ giữ-gìn chi đó tá ?
Tang thương đến thế vẫn mơ-màng !

Q. T.

Đông cảm

Thu tàn, thời-tiết đã sang đông,
Gió bấc căm cam, thời lạnh-lùng.
Tựa án, thơ còn chưa thấy vận,
Sưởi lò, mặt vẫn giá như đồng.
Chuyện xưa ôn lại, bao ngày tháng;
Bạn cũ xa rời, cách núi sông.
Mượn giấc cô-miên vui với mộng,
Thu tàn, thời-tiết đã sang đông.

Nguyễn Minh-Văn

Ngẫu hứng

Một thầy một tớ chốn thư-trai,
Thỏ-thẻ đêm khuya chuyện vắn, dài.
Hiu-hắt kẽ mành cơn gió lọt,
Giực mình chạnh tưởng vách nghiên tai.

Q. T.
(Dalat)

Hoa đào nở sớm

Kìa chiếc hoa đào nở trước sân,
Sao hoa vội nở, chẳng chờ xuân !
Đông qua xuân tới đời hoa hết,
Thử hỏi hoa khai được mấy lần ?

Hai-Hàm

HÁT NÓI

Chơi cúc nở muộn

Cúc thu, thu cúc,
Biết chơi hoa, không lựa lúc mà chơi.
Gớm ghê thay ! hoa khéo ghẹo người,
Thu chẳng cúc, đã thu rồi mới cúc.
Sẵn có đó, không chơi cũng tục,
Chơi mang điều không lựa lúc mà chơi.
Thôi thì thôi cũng tự giời,
Dành quí-vật để đãi người quí-khách.
Giai-nhân quí tự thích,
Cảnh-ngộ diệc là cầu ?
Rượu hoàng-hoa lưng-lửng vơi bầu,
Thơ hoàng-cúc một đôi câu duyệt lắm.
Mặc hiềm lão-phố thu dung đạm.
Chỉ hận hoàng hoa vẫn tiết hương.
Chót mang danh là bậc hoa-lang,
Dù sớm muộn đủ tiết hương là được.
Bỗ những lúc ao ao ước ước,
Có kể gì trước trước sau sau.
Hoa sao hoa khéo giữ màu,

T. T. S. soạn
Ngọc-Hồ sao lục

Vô đề

Ấy ai sao khéo trêu ai ?
Nỗi-niềm mờ? tỏ? trang-dài gần? xa?
Quen ta hay chẳng biết ta ?
Mà xui thêm nỗi ngân-ngơ chút tình.
Ấp cây một mực đã đành,
Biết đâu mà giải tâm-tư h v'o đâu ?
Tao-phùng dù vẫn khát-khao,
Xem trong ý-tứ có chiều chưa thông?
Nước non nào cách mấy trùng,
Mà Thiên-thai hiểm nẻo thông tìm vào.
Khi nào cho tỏ âm-hao ?

Nguyễn Tiến-Lãng

A l'amie perdue

Ainsi nous resterons séparés dans la vie,
Et nos cœurs et nos corps s'appelleront en vain.
Sans se joindre jamais en un instant divin,
D'humaine passion d'elle même assouvie,
Puis quand nous gagnera le suprême sommeil,
Ils t'ensevelîront loin de mon cimetière;
Nous serons exilés l'un de l'autre en la terre,
Après l'avoir été sous l'éclatant soleil;
Des marbres différents porteront sur leur lame,
Nos noms, nos tristes noms à jamais désunis,
Et le puissant amour qui brule dans notre âme.
Sans avoir allumé d'autre vie à sa flamme
Et laissant moins de vide que le moindre des nids,
Tombera dans la nuit des néants infinis.

Auguste Angellier

Gửi một người bạn mà mình đã mất.

Thôi đành vậy đấy đây cách biệt,
Nỗi lòng ai, ai biết cho ai ?
Trần-hoàn hai ngả lẻ-loi,
Trao xương gửi thịt than ôi đâu nào!
Chang một phút cùng nhau chung mộng,
Chẳng một giây hạnh phúc thỏa lòng.
Sầm thương chẳng vẹn chữ tòng.
Nghĩ tương-lai luống hãi-hùng lắm nao ?
Sợ là sợ mai mu nhắm mắt,
Cung vẫn con ly-cách mà thôi.
Sè sè hai nấm hai nơi,
Giấc cô-miên ấy thương ôi khéo là!
Vẫn là cảnh chơ vơ hai ngả,
Trách xanh xanh đầy đọa khôn cùng.
Dưới trời đã chịu đau lòng,
Đến khi xuống đất cũng không xum vầy.

Bia tạc chữ hai nơi hai tấm,
Tủi cho duyên sao lắm biệt-ly.
Biệt-ly đến cả tên kia,
Mỗi tên riêng một tấm bia một mình.
Tủi cho ngọn lửa tinh thuở trước,
Mạnh-mẽ thay sáng rực cõi lòng,
Thế mà phút đã thành không,
Tắt không còn vết để cùng thế-gian.

Vô-danh dịch

HÀI-VĂN

Bệnh gàn

Ta nghĩ như ta lắm bệnh gàn,
Giở văn giở võ chang gì ngoan.
Ăng-dê yếu giọng không thành tướng,
Giã-giã sai mùa chửa đậu quan.
Tính ghét danh mua, con lợi bán,
Chơi ưa rượu chuốc, cuộc cờ tàn.
Ta gan như thế, ta gàn lắm.
Gàn để cho dời thấy phải van !

Đào Tuấn-Ích
(Thừa-phái Phúc-hóa)

Mộng đi tầu-bay

Đêm qua nằm mộng cưỡi tầu-bay,
Thân-thế mừng thầm đã đổi thay.
Chẳng phải trò nghèo nơi đất Bắc,
Mà là soái dữ ở trời Tây.
Đội, cai nhác thấy run run sợ;
Tướng tá quanh gần đứng đứng ngây,
Đương hét, đương hô, đương hách-lác,
Giật mình tỉnh giấc mắt còn cay...

Hải-Vân
(Sông Thương)

Ngẫu hứng

(*ba chương*)

Hôm qua chửa có tiền nhà,
Suốt đêm thơ nghĩ chẳng ra câu nào.
Đi ra rồi lại đi vào,
Quẩn-quanh chỉ tốn thuốc lào vì thơ.

*
* *

Tiền nhà nay đã đóng rồi,
Ta pha ấm nước, ta ngồi ngâm-nga.
Bây giờ thơ mới nghĩ ra,
Hồn thơ quanh-quất bút hoa đêm trường.

*
* *

Ước sao tháng tháng sẵn tiền,
Tiền nhà cứ tháng, ta liền đưa ngay.
Rồi ra thơ nghĩ mới hay,
Tri-âm ai đó mới say vì tình.

Tản-Dà

Cám ơn người cho hà

(Con *hà* là thứ hải-vị tuyệt thanh quý, ở chữ Hán là «*hào*» 蠔, tiếng Trung-kỳ gọi là «*hầu*», đúng hơn; ở Bắc thường gọi quen là *hà*.

Giống *hà* sinh ở chỗ bể nông có đá, ngoài vỏ trông như cục đá vôi, xù-xì, gồ-gềnh; trong ruột như ruột trai mà tuyệt là trong sạch. Nguyên nó vẫn là loài có chân, vì trái nhẽ tiến-hóa, thành ra chỉ cứ bám vào đá mà sống. - Ở Bắc-kỳ, miền

Quảng-yên, Móng-cáy có nhiều, người ta vẫn buôn về bán ở Hanoi. Ở Trung-kỳ, tầu bể qua Tourane, thường gặp người ta đem lên bán.

Ăn *hà*, chỉ cậy ra, vắt chanh rồi ăn, mát lạnh như nước đá. Người đã ăn qua con hà, thời thức ăn gì cũng là tục.

Một hôm đương trưa nắng, tôi được tiếp ông Lê-ngọc-Lan là chủ hiệu bán hải-vị ở Hanoi, sai người đem cho một rọ hà, thực lấy làm trân-quý vô hạn. Xin có bài hải-van cám ơn:)

Đương trưa, bữa rượu nhà nho;
Có anh cầm giấy đem cho rọ hà.
Xem thơ, ta mới biết là,
Cho ta rọ đó người nhà ông Lan.
Nguyên đồ hải-vị Quảng-an.
Hải phòng xe lửa đưa lên Hà-thành.
Thức ăn đến nó là thanh,
Mở ra, chỉ một múi chanh vắt vào.
Nuốt thôi, mát ruột làm sao!
Lâu nay mới thỏa ước-ao ăn hà,
Cám ơn anh bếp cho quà,
Gia-long số 7, người nhà ông Lan.

Tản-Đà

TỪ-NGỌC-LIÊN

Đổi chỗ ở

đến **87** phố Hàng gai Hanoi chuyên môn chữa bệnh tinh lậu, giang-mai và các bệnh rất thần-hiệu, có dỏ thuốc đau mắt làm phúc cho các bạn nghèo không lấy tiền.

漢越詞典

HAN-VIỆT TỪ-ĐIỂN

Tác giả: **ĐÀO-DUY-ANH**

6.000 chữ đơn — 40.000 lời (từ ngữ), giải thích bằng Quốc-văn, và có chú thêm Pháp-văn

Được Phủ Khâm-sứ Trung-Kỳ, Phủ Thống-sứ Bắc-Kỳ, Trường Viễn-đông Bác-cổ nhận mua.

SÁCH

ĐỘC NHẤT VÔ NHỊ

Trong kho sách Quốc-văn

Trọn bộ 2 quyển-Định giá 7$00

(Trước tháng Décembre 1932 thì bán theo đặc-giá, chỉ có 5$50 thôi, ở xa xin thêm 0$50 cước)

ĐÀO-DUY-ANH Quan-hải

27, Rue Gia-long—Huế

THỜI-SỰ

Một việc ngẫu-nhiên

Vừa rồi có một người tù không rõ can về tội gì, đầy ra Côn-lôn trốn về, bị lính đồn Bến-hom bắt được xiềng lại, rồi dẫn về Biên-hòa để quan trên xét-xử.

Người lính và người tù lên một chiếc xe lo-ri (*lorry*) đi về Tràng-hòm. Đi đến nửa đường thì có một đàn voi ở đâu xồ ra, chặn chiếc xe lo-ri lại, và phá tan chiếc xe ra từng mảnh.

Thấy voi xồ ra, người lính hoảng sợ bỏ xe chạy trốn. Nhân lúc không có lính coi, người tù vượt ngục kia liền tìm đường tẩu thoát mất.

Quì giá-ngự

«Quì giá-ngự» nghĩa là trong dân-gian ai có điều gì oan-ức thì được phép đội đơn quì ở chỗ đương nào mà xa-giá của đức Vua đi qua, khi Ngài qua đó thì đứng lại mà chấp những đơn ấy.

Người nào không biết chữ có thể đội một tờ giấy trắng, gọi là đơn bạch. Cái lối kêu oan ấy là để cho những người bị các quan địa-phương xử hiếp và các hộ-thần không xét cho mình.

Cái lối ấy thật là hay, nhưng đôi khi có người điêu-trá ngoan-ngạnh cũng bắt chước bọn oan-ức mà quì giá-ngự.

Như vừa rồi, khi xe đức vua Bảo-Đại đi chơi về đến đường Hậu-bổ trong thành, đường ấy đi lên cửa Hòa-bình thì có ba người đội đơn quì chực đó. Xe Ngài dừng lại, lấy mấy lá đơn rồi đi.

Nghe nói 3 người này: một người ở Quảng-nam, một người ở Quảng-trị và một người ở Thừa-thiên cũng vì sự kiện thưa đã 8, 9 năm rồi mà chưa xong.

C. L.

THỨ THUỐC RẤT CẦN !

CÚM ! CẢM-SỐT ! NHỨC-ĐẦU !

Nên mua ngay **THẬP-LINH-ĐƠN** mà uống,
nhẹ một liều, nặng hai liều, khỏi ngay.

Mỗi liều .. .. .. 0$10 — Một lọ 4 liều .. . .. 0$30

LỜI CẢM TẠ

A Monsieur VĨNH-HƯNG-TƯỜNG à Vinh

Tôi là Linh-mục xứ Yên-lịnh có lời cảm tạ ngài sau này: Hôm tháng trước, tôi có lại hiệu Vạn-Phước ở Quán-hành mua 8 liều thuốc THẬP-LINH-ĐƠN đem về cho họ tôi 5 người uống đều linh-nghiệm cả. Nên tôi tin lại xin quí-hiệu gắng sức chế-tạo cho nhiều để cứu người ta vậy.

R. P. BINH, Linh-mục à Yên-linh

LỜI MINH-TẠ

Tôi ở Quinhơn mới đổi ra Vinh, được hai ngày thì bị bệnh Cúm, nóng rét mê mệt, bải hoải thân thể, phải đi nằm nhà thương điều trị hơn mười ngày mới bớt. Kế đến nội - nhân tôi cũng bị đau nặng như tôi, cũng đang tính đi nhà thương, thì có người mách thuốc «Vĩnh-Hưng-Tường Thập-linh-đơn», tôi vội vàng mua cho uống. Bà ấy dùng có hai gói: gói đầu thì bớt nóng rét, gói sau thì ngồi giậy và đi lại được. Thủy chung mất có hai liều và chỉ trong hai mươi bốn giờ đồng hồ mà bệnh phục được. Thật là một thứ thuốc linh nghiệm vô cùng.

Vậy tôi xin có lời thâm tạ ông Vĩnh-Hưng-Tường.

Hiệu Vĩnh-Hưng Tường tỉnh Nghệ-An;
Ai vương bệnh Cúm xin đừng sợ,
Có công bào chế Thập-Linh-Đơn,
Tế thế ngày nay sẵn có phương.

Vinh, le 20 Janvier 1932
Signé : NGUYỄN-VĂN-THUỘC
Agent technique des Travaux Publics VINH

Thuốc **THẬP-LINH-ĐƠN** này có bán tại các chi-điểm Phó-Gia-Tường và các chi-điểm Vĩnh-Hưng-Tường

Quanh vụ bẩy người tù trốn khỏi nhà thương Phủ-doãn

Đêm hôm Noel có 7 người tù chính-trị nằm dưỡng-bệnh tại một căn phòng ở nhà thương Phủ-doãn, dùng cưa con cưa chấn-song sắt, rồi trốn biệt.

Khi người cai lính khố-xanh biết, hô-hoán lên thì họ đã đi xa rồi.

Lập-tức các nhà chuyên-trách tư đi các nơi và sắp đặt việc truy nã.

Thì vừa rồi đã có 2 người bị bắt.

Một người tên là Vũ Huy-Cường thì bị bắt ở huyện Lập-thạch tỉnh Vĩnh-yên

Người nữa tên là Bùi-Xuân-Mẫn thì bị bắt ở gần chùa Đinh-lộng, huyện Mỹ-lộc, tỉnh Nam-định.

Sau khi xảy ra vụ tù trốn này, sở Mát-thám có bắt 2 người phụ-bếp, 1 người khán-hộ và vài người đàn-bà tình-nghi là đã dúng tay vào việc này.

Theo tin bạn đồng-nghiệp Đông Pháp thì vừa rồi các nhà chuyên-trách có bắt được hai người là Phạm-Đức-Lợi và Ng.-Xuân-Khổn. Hai người này bị nghi là đã bầy mưu cho mấy người tù kia trốn thoát.

Hai bực nhân-tài của ta sau này...

Bạn đồng-nghiệp Sài-thành mới rồi có đăng tin rằng: Hai cậu du-học sinh Phạm-văn-Tốn và Nguyễn-văn-Hiếu bên Pháp mới được chính-phủ cấp cho mỗi người một cái học-bổng là 8.400f.

Cậu Tốn thì mới được cấp để học thành tài ở trường Polytechnique còn cậu Hiếu thì cấp thêm chừng nào thi đậu vào trường Ponts-et-Chaussées thì sẽ được lĩnh.

DANH - THIẾP

In bằng thứ chữ rất ĐẸP, rất NHÃ... lại có cả lối

CHỮ NỔI

để in danh-thiếp, phong bì, giấy thơ. Hỏi tại nhà in

CHÂU - TỊNH

..VINH..

Những ai trúng số to ?

Cuộc sổ số của hội Nam-kỳ tương-tế đã có kết-quả.

Người trúng số đầu 15.000$ tên là Châu làm bếp cho ông Chauvin, một nhà buôn lớn ở đường Catinat Saigon.

Ông bếp Châu năm nay 52 tuổi, có vợ, nhưng không có con cái gì.

Ông ta người có chí lắm, làm với chủ nào cũng được tiếng khen.

Có người đến hỏi ông ta số tiền được kia sẽ dùng làm gì thì ông ta đáp rằng: sẽ trích ra 5000p chia cho anh em họ-mạc phần nhiều là nghèo. Còn 10.000$ nữa thì đem ra gửi băng để sau này mua đất dựng nhà.

Lot thứ hai là 5000$ thì do 2 người cu-li xe kéo được (Hai người này mua chung nhau một số).

Thế là cuộc sổ số của hội Nam-kỳ tương-tế năm nay có mấy lot nhớn vào tay mấy người nghèo được cả.

Không khác gì trong tiểu-thuyết . . .

Vừa rồi trong nhà-pha ở Buenos-aires (Nam-Mỹ-châu) có 33 người tù nhốt chung một căn khám, cùng nhau tính cách vượt ngục. Họ đào một cái hầm thông ra một cái cầu dài quá 10 thước và khi đào phải đục, khoét nhiều tường vách nhà người ta; không biết họ dùng cách nào mà có đủ đồ dùng để đào hầm, họ lại bắt điện ở trong khám để lấy ánh sáng xuống dưới hầm, mà làm việc. Công việc họ làm kín-đáo lắm, người gác không hay. Mãi khi họ trốn thoát cả rồi người ta mới biết, tri-hô lên thì họ đã đi xa rồi.

Câu chuyện nghe thật không khác gì chuyện trong tiểu-thuyết !

Cải-tử hoàn-sinh

Mới đây, báo Le Matin có thuật chuyện một bác-sĩ người Mỹ mới sáng-chế ra bộ máy cải-tử hoàn-sinh. Câu chuyện nghe cũng thú-vị và rất hợp-thời. Giữa lúc tên bay đạn lạc, thế-giới đang hầm-hè đâm giết nhau, bộ máy cải-tử hoàn-sinh mà sáng-chế ra được, thì tưởng cũng không phải là vô-dụng. Vì Bác-sĩ đó dùng một cái kim đâm vào giữa hai phòng dưới trái tim (ventricules), dùng điện-khí làm sức mạnh, trái tim nhờ đó mà đập lại như thường; khí-huyết lại lưu-động, người

chết đi nhờ đó may ra có cơ sống lại. Nhà phát-minh ra bộ máy đó có tuyên-bố rằng: ai có người nhà hấp-hối thì mau tới mời ông Tuy vậy, từ đó đến nay, cũng chưa có "ma" nào bén mảng đến mời ông cả. 2000 lần thí-nghiệm dùng thú-vật chết đã năm bẩy giờ, mà 1999 lần hiệu nghiệm, công-cuộc to tát như thế mà không ai để ý tới, nghĩ cũng lạ.

Vu-Lang

Ta hay Tầu...

... câu chuyện bên Tây

Tờ báo L'Œuvre, kỳ tàu thơ vừa sang, trong mục việc vặt hằng ngày có đăng tin một "người Tàu" là Vuong-van-Huc (chúng tôi không đánh giấu vì nguyên-văn trong tờ Œuvre là như thế, song cứ nhận họ tên thì đích là ta) có dùng súng sáu bắn vào bụng một ông bạn đồng-hương là Tran-van-Minh. Nguyên ông họ Vuong túng tiền tiêu, có đến hỏi vay tạm một món tiền của ông họ Tran. Ông Tran không cho vay, nên ông Vuong tức khí đãi ngay ông bạn một phát đạn vào bụng. May không việc gì đến tính-mệnh, ông Tran-van-Minh đã ở nhà thương buộc thuốc ra về, còn ông Vuong-van-Huc thì vào nằm trong khám.

Vu-Lang

SÁCH THUỐC VIỆT-NAM

Do nhà nghiên-cứu khoa thuốc Việt-nam xuất-bản, nói rõ căn-nguyên các bệnh, phép xem mạch, phép trị bệnh, bằng thuốc ta, làm toàn bằng chữ Quốc-ngữ, dễ hiểu, dễ thuộc.

Về phần « TÍNH CÁC VỊ THUỐC », nói rõ cách phân biệt thiệt giả, tốt, xấu, hình chất, khí, vị, phép bào chế, rất kỹ càng.

Một bộ 6 quyển và « tính các vị thuốc » 3 quyển, mỗi quyển 0$30, cước mỗi quyển 0$13.

Ngài nào mua cả chín quyển, gửi tiền ngay một lúc, tính giá 3$30 cả cước.

Mua sách xin giả tiền trước.

Thơ và mandat gửi cho:

M. NGUYỄN-XUÂN-DƯƠNG

123, Phố Khách, NAM ĐỊNH

TRUYỆN CHÀNG LÍA

Các nhà du-lịch ở Bắc, Nam đi ngang qua Bình-Định (Trung-Kỳ) chắc nhiều ngài đã có nghe cái vè "Chàng Lía".

Chàng Lía vốn không phải là một bực đại-văn-hào, một bực công-hầu hay một bực đã làm nên nhiều sự-nghiệp to lớn gì trong tỉnh, mà tên chàng còn truyền lại trên đời.

Trong vè không thấy nói chàng Lía ở vào đời, vua nào, và ở về hạt nào trong tỉnh Bình-Định. Chỉ nghe các ông già bà cả truyền rằng: Lía là người làng Vân-Tường (tục gọi là Gò Sặt), tổng Phú-Phong, huyện Bình-Khê, là nơi ba anh em vua Quang-Trung nương-náu khi còn "trần-ai".

Lía vốn con nhà nghèo-khó, mồ-côi cha khi mới lọt lòng mẹ. Lía có tánh thông-minh và có sức mạnh lạ thường. Khi Lía lên 7, thường ngày rủ một bọn trẻ ra đồng gò đánh vật đánh cú; một mình có thể thắng được vài ba chục đứa trẻ. Bọn trẻ trong làng đều sợ Lía, phải tôn Lía làm vua, ngày ngày làm kiệu cho Lía đi chơi cùng làng cùng xóm. Bà mẹ, sợ con sanh-lung, đem nhờ một ông thầy đồ trong làng kềm-thúc. Thầy thời dạy văn, mà Lía lại học võ. Trong buổi học mà Lía lén ra vườn nhảy múa lung-tung, luật trường chẳng kiêng, oai thầy chẳng sợ. Thầy học không sao dạy được, phải đuổi Lía ra khỏi trường. Lía được rảnh chưn, lấy làm khoái lắm. Ngày ngày lại cùng bọn trẻ chơi nghịch như xưa. Bọn chàng Lía mỗi ngày mỗi làm lộng, không sợ-hãi ai cả. Lắm lúc rủ nhau đi đón đường những người đi chợ về mà ăn cướp, làm rung-động cả làng. Mẹ Lía rầy-la đập đánh mấy, Lía cũng không chừa.

Mẹ Lía tưởng con mình sanh-lung sanh-hoang như thế, là tại chơi nhởi với bọn trẻ con vô-giáo trong làng, mới

cho Lía đi ở chăn trâu cho một nhà phú-hộ ở một làng xa. Lía đến ở trong làng đó, lại bày lũ trẻ chăn bò làng ấy chơi nghịch. Trước cũng đánh cú đánh vật, sau rồi họp chúng họp bọn, đón đàng dựt của. . . . . .

Có nhiều khi Lía bắt lũ chăn bò làm thịt nghé mà ăn, hết phiên đứa nầy, đến phiên đứa khác, ăn rồi cứ chạy hô là nghé bị cọp bắt. Lía bày làm đi làm lại đã nhiều bận, sau các chủ nhà hay biết, bắt đền cha mẹ bọn chăn bò. . . . Cha mẹ bọn chăn bò, ai cũng căm-tức Lía, hăm bắt Lía lên quan. Lía sợ, trốn về nhà mất.

Lía tuy hoang, song rất có hiếu; thường khi kím được những món ngon vật lạ, đều đem về dưng cho mẹ ăn. Bà mẹ có hỏi vật ấy ở đâu, thời Lía nhứt-định không nói, cứ năn-nỉ: "mẹ ăn cho là đủ".

Khi bà mẹ mất rồi, Lía chẳng còn kiên-nể ai nữa. Đói thời đi ăn cướp mà ăn, siêng thời ra đồng mà luyện-tập võ nghệ. Mỗi khi Lía ra đường thấy những chuyện bất-bình, nhứt nhứt đều can-thiệp; lắm lúc đánh người ta đến gẫy chưn lỗ đầu. . . . .làng xóm ai cũng đều khiếp Lía.

Quan trên nghe tiếng Lía, sợ sanh sự về sau, sắp-sửa đem quân lính đi bắt. Lía nghe tin, kím đường tháo trước.

Lía bỏ làng ra đi, không biết phải đi đâu ; tứ cố vô thân, đói đâu thời ăn cướp mà ăn đó.

Khi Lía đi ngang qua Truông-Mây, ở về huyện Phù-Cát, bị một bọn ăn cướp ra đón đường đòi tiền mãi-lộ. Lía tức mình nhổ cây làm gậy, đánh bọn cướp thất đảo bát điên. Sau chủ trại ra cầu hoà, và mời Lía vào nhập bọn. Từ ấy Lía mới có chỗ nương thân.

Bọn cướp Truông-Mây nầy rất ghê-gớm ; quan tỉnh huyện đều sợ oai. Ba chủ trại tên là *Hồ, Nhẫn, Chân,* võ-nghệ cao-cường, không ai địch nổi. Trong mấy năm, bọn đó đóng tại Trường-Mây, ngày ngày đi làm càn, nhân-dân đều sợ hãi. Người ta gọi ba chủ trại Truông-Mây là *cha Hồ, chú Nhẫn, mẹ Chân,* là có ý tôn bọn ấy như bực phụ-mẫu, để cho bọn họ bớt phá-hại !

Từ lúc Lía vào nhập bọn, chủ trại Truông-Mây được thêm vây cánh, mỗi ngày mỗi làm lộng hơn xưa.

Ngày kia bọn Truông Mây kéo nhau ra Bồng-sơn ăn cướp một tiệm khách nọ, lấy của-cải đặng bộn-bề. Khi về trại mở tiệc ăn mừng và chia phần, bọn cha Hồ cùng Lía đều dành phần nhứt, vì bảo đó là công-cán của mình. Lía mới bắt ba chủ trại kia ra thi võ nghệ, ai võ-nghệ giỏi hơn thời được ăn phần nhứt. Bọn cha Hồ chịu..... 18 ban võ-nghệ ai nấy vẫn tinh thông, nhưng nhảy cao vác nặng thời Lía muôn phần, bọn cha Hồ không được một. Bọn cha Hồ phải nhượng Lía lãnh phần nhứt, rồi lại tôn Lía lam chủ trại Truông-mây.

Từ Lía lên làm chủ trại, cách hành-động bọn Truông-mây đều đổi khác. Lía cấm bọn Truông-mây không được ăn cướp những người qua lại, và không được phá hại của-cải của dân nghèo cùng của người lương-thiện. Thường khi bọn Lía đi ăn cướp được của-cải ít nhiều đều đem phân phát cho những nhà nghèo trong hạt bị ăn cướp đó một nửa, còn chỉ đem một nửa về trại và hễ trong tỉnh nghe có xảy đều chi, Lía cho là trái lẽ, thời liền kéo bọn Truông-mây đến can-thiệp.

Bọn ăn cướp Truông-mây từ ấy thành ra một đoàn nghĩa-hiệp. Những nhà giàu trong tỉnh rất khiếp sợ. Quan trên cũng ghê mình, va đã nhiều phen đem quân đến đánh bắt, nhưng đều bị bọn họ đánh tan, quan trên liệu không làm chi nổi bọn họ, nên phải để mặc bọn họ tung-hoành.

Được ít lâu, Lía nghe vua mở hội thi võ để chọn người tài, mỗi tỉnh đều có trường tỉ-thí, Lía bàn cùng bọn cha Hồ để mình ra ứng thi, đặng lo lập chút công-danh. Bọn cha Hồ đều ưng-thuận. Lía bèn giao việc lại cho bọn cha Hồ, dặn-dò đâu đấy rồi mới ra đi.

Danh tiếng của Lía lâu nay vẫn vang lừng trong tỉnh, và các quan vẫn hằm-hè bắt Lía cho được, nhưng trừ những người trong làng Lía ra thời không ai biết Lía, cho nên khi Lía ra tỉnh vẫn đặng vô sự.

Khoa thi ấy, tỉnh Bình-Định gặp phải một ông quan tham-ô làm chánh-chủ-khảo. Những thí-sanh, ai có lo-lót ít nhiều thời quan mới chịu nhận đơn. Lía (lúc nầy cải ra tên khác) vì đi nạp đơn không đem lễ-vật, nên bị quan chánh-chủ-khảo bắt bẻ nọ kia, rồi đuổi về không cho thi. Lía căm tức

hết sức, nhưng giữa nơi quân lính đông-đảo gươm dáo bao bọc, không dám ra tay, phải nhịn-nhục trở về sơn-trại để đem lâu la xuống rửa hờn. Khuya hôm ấy Lía đem bọn cha Hồ cùng vài mươi đứa lâu-la đến vây nhà quan chánh-chủ-khảo. Quan chánh-chủ-khảo đương ngon giấc, bị Lía sát hại. Nàng hầu của quan chánh có nhan-sắc, Lía bắt đem về sơn-trại lam vợ.

Quan hộ-thành hay chuyện, đem quân đến vây bắt, nhưng bọn Lía đánh tan và thoát khỏi. Câu chuyện làm náo-động cả tỉnh, song các quan vẫn chưa biết hung-thủ là ai, sau dò-la mới rõ là bọn Lía. Các quan mới làm sớ tâu thiên-tử và xin thêm quân để tảo-trừ bọn "giặc Truông-Mây".

Từ khi Lía hại quan chánh-chủ-khảo, trong lòng vẫn sợ Triều-đình đem quân tới đánh bắt, nên lo cất thêm trại, đắp thêm đồn, đúc thêm khí-giới, dụ thêm lâu-la, và ngày ngày ra luyện tập bọn Truông-Mây cho thêm tinh võ-nghệ để phòng chống lại với quân Triều-đình. Thế lực của bọn Truông Mây càng ngày càng mạnh. Các quan tỉnh huyện đều lấy làm lo, mong sớm trừ được ngày nào hay ngày nấy. Vì vậy nên khi binh cứu-viện vừa đến, là đem đi đánh bọn Truông-Mây ngay. Nhưng vì Lía đã phòng-bị trước, nên quân Triều-đình mấy lần đánh đều mấy lần thua.

Sau các quan nghĩ không thể dùng lực mà thắng Lía được, nên phải lập mưu. Các quan sai vài ba tên lính giả bọn buôn gấm vóc đến lo-lót cho bọn canh cửa Truông-Mây, vao bán cho vợ Lía (tức là nàng hầu của quan chánh-chủ-khảo ngày trước), để dò tâm-lý của nàng. Các quan xét biết rằng vợ Lía lâu nay ăn-ở với Lía là sự bất-đắc-dĩ, lòng vẫn muốn trả thù cho chồng cũ, nhưng chưa gặp dịp. Các quan mới sai bọn «bán hàng giả» ấy mật đưa cho vợ Lía một phong thơ. Nàng được thơ rất mừng, bèn phúc thơ hẹn thi kế. Các quan được tin, sắp-sửa đâu đó sẵn-sàng để chờ ngày ngoại-ứng.

Ngày nọ, vợ Lía sắm-sửa một tiệc rượu rất linh-đình, mời bọn cha Hồ cùng Lía đến nhập tiệc. Bọn Lía không dè là độc-kế, rượu ngon mồm cứ việc uống vun. Rượu đã có tẩm thuốc mê, lại thêm uống nhiều, nên tiệc chưa tan mà bốn chủ

trại đã say không còn thấy trời đất. Vợ Lía truyền lâu-la khiêng bốn chủ trại vào nhà riêng của mình, đặt Lía nằm riêng trên một tấm ván ngựa gỗ thật dày, còn bọn cha Hồ thời để nằm chung một chỗ, rồi cho bọn lâu-la ra hạ tiệc xuống và cho tất cả ra sau trại mà ăn uống cùng nhau. Vợ Lía một mình lấy giây cột bọn cha Hồ lại một cục. Còn phần Lía thời nàng vẫn biết chàng có sức mạnh khác thường, nên phải cột chàng dính vào nơi tấm phản ngựa. Đâu đó xong-xuoi, mới cho người tâm-phúc ra tỉnh báo tin . . . . . Bọn lâu-la Truông-Mây đương ăn uống, bị quân đánh thình lình, lại thêm không có chủ, nên đều chạy tán-lạc. Quân lính kéo ùa vào trại, vây chặt nơi Lía nằm Lúc bấy giờ Lía đã hơi tỉnh, nghe binh ó-ré, định vùng dứng dậy, mở mắt thấy chân tay đều bị trói, lại thêm một tấm phản lẳng-nhẳng sau lưng, mới biết mình mắc kế. Chàng hết sức bình-sanh, dãy dứt được mối dây buộc cẳng, chạy ra cửa trại phá vây mà chạy. Quân lính đuổi theo, bị Lía đá chết nhiều người, nên không dám đuổi nữa, trở về bắt bọn cha Hồ giải nạp.

Lía thoát khỏi vòng vây, chạy một mạch lên núi, rồi cứ rừng già mà băng. Trời vừa chiều, bụng thấy đói mới dừng chưn lại nghỉ, vừa bữa gặp một ông tiều đương xăm xăm xuống núi. Lía mới cậy ông tiều mở trói. Ông tiều thấy chang la đói, sẵn mo cơm để dành buổi tối, đem cho chàng ăn. Lía ăn no, đứng giậy vái ông tiều:

"Thưa ông, tôi là thằng Lía, lâu nay một cõi vẫy-vùng, không ai làm chi nổi. Nay lại mắc mưu một đứa nhi-nữ, thân-thế phải đến nỗi nầy, sống nữa chi cho nhơ nhuốc. Lía nhờ ông mở trói, lại nhịn bữa cho ăn. Lía mang ơn ấy, không biết lấy gì trả. Vậy Lía xin dưng cho ông vật nầy, ông hãy đem xuống nạp quan mà lãnh thưởng.»

Ông tiều nghe vừa dứt lời, đã thấy thủ-cấp của Lía nằm ngay trước mặt,

Ông tiều nầy vốn là một người ẩn-sỹ lâu nay vẫn hâm-mộ Lía. Nay tình-cờ được gặp, nhưng than ôi, chưa hợp đã tan!

Ông tiều thấy Lía vì quá giận mà quên sanh, thật lấy làm thương tiếc, ông đem thi-thể cùng thủ-cấp của chàng, chôn cất một nơi kín-đáo.

Từ Lía thoát khỏi, quan trên vẫn cho người đi tầm-nã rất kíp; nhưng vẫn không thấy dạng thấy hình. Cách vài năm sau, mới hay là Lía đã tự-sát.

Trại Truông-Mây ngày xưa đã bị quân lính đốt phá sạch, nên ngày nay không còn thấy dấu-tích gì để lại. Song những người biết chuyện chàng Lía, đi qua lại Truông-Mây, thấy cảnh cũ, nhớ người xưa, có đặt câu ca-dao :

Chiều chiều én liệng Truông-Mây,
Cảm thương chú Lía bị vây trong thành.

QUACH-TAN

CỬA LẠ Ở HƯNG-YÊN

Lược Tiến (*Lược bí trải đầu*)
Quạt Tiến (*Quạt Hới rất đẹp*)
Đèn đun nước. *bằng essence kiểu mới*
Kem ớt chính Hiệu "NGÔI-SAO"
Cà-cuống *nguyên chất đóng lọ*
Vối Việt-Nam đóng chai;
(chế rất tinh-vi uống ngon hơn cà-phê)
Khăn sếp hộp.
(Đại-lý độc quyền cõi Đông-Pháp của một nhà Kỹ-nghệ bên Pháp).
Cần nhiều Đại-lý ở các tỉnh.
Thơ từ thương-lượng, xin hỏi ;
CHẤN-THÀNH Hưng-Yên

Bán đủ các thứ sách có giá-trị của tác-giả trứ danh Trung Nam Bắc.
Nhận xuất bản và mua bản-quyền các thứ sách hay.
Nhận khảo-cứu các cổ-tích thuộc về lịch-sử nước nhà.

TRUNG-HƯNG THƯ-QUÁN
105, Rue Paul Bert — HUẾ

Sắp xuất bản
cuốn :
"KIỀU VẬN TẬP THÀNH"
và cuốn :
"VIỆT ÂM THÀNH NGỮ"
Ai muốn thương-lượng điều gì, xin gởi thơ ngay cho
Mr PHAN-HỒ
Chủ nhân bản quán

PHỤ-NỮ VIỆT-NAM ĐỐI VỚI

ĐIỀU-KINH-HOÀN

Là thứ thuốc giúp ích cho đàn bà, đường kinh khi trồi, khi sụt, tháng có, tháng không, huyết ra đen bầm, tanh hôi, gân cốt nhức mỏi, hay đau bụng dưới, gò cục trong bụng, tức ngực, mình nóng, ăn ngủ không ngon, trong người bần thần, nước da xanh xao, gầy ốm (trị đủ các chứng bệnh cho đàn bà, con gái) cách dùng chỉ rõ trong toa. Gia mỗi hộp . . . . . 1$00

THUỐC XỔ HAI HOÀN (nhẫn bàn tay)

Thứ thuốc xổ này rất êm, không đau bụng, không có mệt như các thứ thuốc xổ khác. **Có một điều nên chú ý là** : Mình muốn xổ mấy lần tự quyền, thí dụ : muốn đi xông 3 lần thì uống trước khi 3 búng nước, kế sẽ uống thuốc, 4 lần thì uống 4 búng nước, vân vân..... (cach dùng chỉ rõ trong toa). Giá mỗi ve . . . . . 0$15

THUỐC HO

Trị đủ các chứng ho, uống vào trong năm phút thì thấy hiệu nghiệm như thần. Giá mỗi ve . . . . . 0$10

HOÀN CHÍ NGƯỢC

Trị các chứng bệnh rét (phát lãnh hay là nóng lạnh). Giá mỗi ve . . . . . 0$10

HOÀN TRỊ LỢI

Trị bệnh kiết và lợi. Giá mỗi ve . . . . 0$20

TRỊ-TRUNG HOÀN

Trị hết thầy các chứng đau bụng. Giá mỗi ve . . . 0$20

DẦU LỢI-SANH

Dầu bá chứng hay lắm. Giá mỗi ve . . . . 0$20

ĐẠI-LÝ :

PHỤ-NỮ TÂN-TIẾN, xuất-bản ở Huế
ANNAM TẠP-CHÍ, xuất-bản ở Vinh
PHONG-HÓA TUẦN-BÁO, xuất-bản ở Hanoi

MINH-GIANG DƯỢC-PHÒNG

LÊ-TẤT-GIANG chủ-nhân

2, Rue Dong-Khanh, 2

PHANTHIẾT (Annam)

P.S.— Chúng tôi gởi hàng hóa đi các nơi theo cách « lãnh hóa giao ngân » cần thêm nhiều đại-lý bán các thứ thuốc kể trên đây. Ngài nào muốn ? Xin viết thơ thương lượng.

Ai muốn hỏi han điều chi, xin nhớ bỏ theo con niêm 0$05 để trả lời.

CHÈ TA chế theo khoa-học mới !

Nghe đến chè ta, xin chớ vội nhầm chè Ta
uống không bằng chè Tàu

Chè ta có một tính chất quí hóa lạ thường mà chè Tàu không có: *uống vào dễ tiêu, ngủ được, tinh thần khẳng sải.* Chè ta của Bản-hiệu ngoài cái tính chất đó còn được *nước xanh, cánh nhỏ, hương vị thơm tho dịu dàng.* Bản hiệu nghiên cứu đã lâu năm tìm ra cách chế theo khoa học mới, cho nên phàm chè của bản hiệu, quí khách dùng đến qua một vài lần sau không thể bỏ được. Các ngài chiếu cố xin hỏi cho được mấy thứ chè của bản hiệu sau đây kẻo nhầm với các tạp hiệu :

ĐỒNG-LƯƠNG, VINH-THÁI, TIÊN-MAI, CHÂN-THÁI, ĐẮC-XUÂN.

TỔNG-CỤC, HIỆU Đồng-Lương, 125, Hàng-Bông HANOI

CHI ĐIỂM VÀ ĐẠI LÝ :

MỘNG-LƯƠNG THƯ-QUÁN—NHA-TRANG VINH-THÀNH—HUẾ
VĨNH-HƯNG-TƯỜNG — VINH CỰ-THÁI — THANH-HÓA
NGỌC-LÂN — CỰ-THÀNH
KIM-LỢI-THÁI — NAM-ĐỊNH TÂN-MINH — PHÚ-THỌ
VIỆT-HƯNG — HAIPHONG

THUỐC LẬU HỒNG-KHÊ

Là một môn thuốc ngoại khoa gia truyền ngoại trăm năm lại nhờ được sự kinh nghiệm của chúng tôi trong mười năm nay, đặt phòng riêng truyền môn chữa về bệnh lậu và bệnh giang-mai, nên phát minh ra được nhiều vị thuốc rất hay chế luyện thêm vào thành một phương thuốc rất hoàn toàn chỉ uống trong bốn tiếng đồng hồ là kiến hiệu ngay, không bắt đi đái giắt không vật vã nhọc mệt không hại sinh dục, đàn bà có chửa cũng uống được. Bệnh mới phải ra mủ, ra máu buốt tức, hoặc bệnh đã lâu chữa không rứt nọc mỗi khi uống rượu thức đêm, trong người nóng nẩy lại thấy có mủ và xem trong nước tiểu có vẩn, uống thuốc này đều khỏi rứt nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phạt, nên được anh em chị em đồng bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người Tây người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được khỏi rứt nọc, công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0p.60 một ống. Bệnh giang-mai tim-la phát hạch lên soài nóng rét lở loét quy-đầu, đau xương, rật thịt, rức đầu, nổi mẩy-đay, ra mào gà, hoa khế, phá lỗ khắp người, cù-đinh thiên pháo, sắp nguy đến tính mệnh chỉ uống một ống thuốc, là cải tử hồi sinh trong 21 tiếng đồng hồ, không phải kiêng nước, không bốc lến răng, uống thuốc đi làm việc như thường, không hại sinh dục. Cũng 0p60 một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về lập tức có thuốc gửi giây thép đến tận nơi

HỒNG-KHÊ DƯỢC-PHÒNG

81—Route de Huế (cạnh chợ Hôm) Hanoi—Téléphone 755

CÙNG QUÍ-NGÀI Ở PHANTHIẾT, QUINHƠN, ANKHÊ VÀ PLEIKU

Từ nay trở đi, quí ngài dùng trà Vinh-Thái nên để ý khi xé gói trà, vì ở trong có miếng Giấy thưởng. Ở Phanthiết thì đem tớ bổn-tiệm còn ở xa tỉnh (mấy tỉnh kể ở trên) thì đem tới mấy nhà đại-lý bán trà Vinh-Thái mà lãnh thưởng một gói

Trà VINH-THÁI

(30 grs.)

Chủ - nhân cẩn - cáo

MINH-GIANG — Phanthiết

Đồng - bào muốn :

Giặt đồ sạch, ít hao, không mục. Lúc khô thật trắng không hôi. Để lâu thế mấy cũng không teo. Dùng tắm rửa chẳng hại đến da người. Dùng một kí-lô xà phòng này, bằng hai ki-lô xà-phong khác. Giá lại rất rẻ

THÌ NÊN MUA

XÀ-PHÒNG NAM-VIỆT

mà dùng, không tin Đồng bào hay mua thử một lần thì biết.

Hiệu người Lao-động, tay cầm đuốc, tay rung chuông.

KHẮP CÁC NƠI ĐỀU CÓ BÁN

Ở Phanthiết có bán tại mấy nơi sau nầy :

Tiệm MINH-CHÂU và QUẢNG-THẮNG-LỢI, rue Gia-Long

PHÚC-LỢI và PHAN-PHONG-LỢI, rue Marché

PHẠM-MẪN, rue Hôpital

Ngày nào cũng có bầy bán lẻ tại chợ Phanthiết và đi bán trao-giổi khắp châu-thành.

MUA SỈ DO NƠI :

Maison MINH-GIANG

Représentation Commerciale

PHANTHIẾT (Annam)

P. S. — Cần thêm nhiều đại - lý bán savon Nam-Việt trong mỗi tỉnh. Ngài nào muốn ? xin viết thơ thương - lượng.
Mua hàng phải trả 1/4 tiền trước, còn thì gửi theo cách «lãnh hóa giao ngân»

Directeur Gérant : Nguyễn-khắc-Hiếu — Imp. du Nord-Annam—Vinh

NĂM QUÍ-DẬU — Số 9 Ngày 1er Mars 1933

AN-NAM TẠP-CHÍ

Ra ngày 1 và 15

Chủ-bút : Nguyễn-khắc-HIẾU

Mỗi số giá 0$12

安南雜誌

DEPOT LEGAL
N° A.190

TÒA BÁO :
(Rédaction et Administration)
21, Rue de la Citadelle
HANOI

IN TẠI :
Châu-Tịnh Ấn-Quán
(Imp. du Nord-Annam)
VINH

BIBL. CENTR.
HANOI
C 119

THỨ THUỐC RẤT CẦN !

CÚM ! CẢM-SỐT ! NHỨC-ĐẦU !

Nên mua ngay **THẬP-LINH-ĐƠN** mà uống,
nhẹ một liều, nặng hai liều, khỏi ngay.

Mỗi liều .. .. .. 0$10 Một lọ 4 liều .. . .. 0$30

LỜI CẢM TẠ

A Monsieur VĨNH-HƯNG-TƯỜNG à Vinh

Tôi là Linh-mục xứ Yên-lịnh có lời cảm tạ ngài sau này: Hôm tháng trước, tôi có lại hiệu Vạn-Phước ở Quán-Lành mua 8 liều thuốc THẬP-LINH-ĐƠN đem về cho họ tôi 5 người uống đều linh-nghiệm cả. Nên tôi tin lại xin qui-hiệu gắng sức chế-tạo cho nhiều để cứu người ta vậy.

R. P. BINH, Linh-mục à Yên-linh

LỜI MINH-TẠ

Tôi ở Quinhơn mới đổi ra Vinh, được hai ngày thì bị bệnh Cúm, nóng rét mê mệt, bải hoải thân thể, phải đi nằm nhà thương điều trị hơn mười ngày mới bớt. Kế đến nội-nhân tôi cũng bị đau nặng như tôi, cũng đang tính đi nhà thương, thì có người mách thuốc «Vĩnh-Hưng-Tường Thập linh đơn», tôi vội vàng mua cho uống. Bà ấy dùng có hai gói: gói đầu thì bớt nóng rét, gói sau thì ngồi giậy và đi lại được. Thế chung mất có hai liều và chỉ trong hai mươi bốn giờ đồng hồ mà bệnh phục được. Thật là một thứ thuốc linh nghiệm vô cùng.

Vậy tôi xin có lời thâm tạ ông Vĩnh-Hưng-Tường.

Hiệu Vĩnh-Hưng-Tường tỉnh Nghệ An
Ai vương bệnh Cúm xin đừng sợ,
Có công bào chế Thập-Linh-Đơn,
Tế thế ngày nay sẵn có phương.

Vinh, le 20 Janvier 1932
Signé : NGUYỄN-VĂN-THUỘC
Agent technique des Travaux Publics VINH

Thuốc **THẬP-LINH-ĐƠN** này có bán tại các chi-điểm **Phó-Gia-Tường** và các chi-điểm **Vĩnh-Hưng-Tường**

NĂM QUÝ-DẬU—SỐ 9 1er Mars 1933

ANNAM
TẠP-CHÍ

MỘT CUỘC CHIẾN-TRANH
CHỐNG ĐỠ CHO PHONG-TỤC
NĂM QUÍ-DẬU

Chúc các bạn độc-giả của An-nam tạp-chí có nhiều ngài còn nhớ từ trong khi bản-chí ra ở H. Lọng, bài xã-thuyết số 10, nói về nghĩa tiến-thủ, đầu bài là «một cuộc chiến-tranh, người Annam, sẽ khởi đầu từ năm Đinh-mão.» Khi ấy, tuổi tôi đương khoảng giữa đời người, ý-khí thực có háng-hái, cho nên không tự lượng sức, dám bày ra cái trận-thế như thế, lại tự đương tên lính đội tiền-phong.. Rồi đó, một tờ tạp-chí đeo cái tên quốc-hiệu mà nay nơi này, mai chốn khác, ba-đào phiêu-đãng, phong-trần nhem-nhuốc vẻ tôn-nghiêm. Dẫu các bạn Độc-giả không ai chỉ-trích làm chi, song thực tôi biết lỗi đã nhiều vậy. Đến nay, tôi tự xét tài lực thực kém, lại nhận xem hoàn-cảnh của công-chúng thực rất là ngày nan; cho nên cũng là một cuộc chiến-tranh của người Annam, xin tạm hoãn thế **công**, *tính lui về thế* **thủ**.

Công 攻 *là* **đánh**, *đánh thời đánh về mặt tiến-thủ;* **thủ** 守 *là* **giữ**, *giữ thời giữ ở mặt phong-hóa. Nay xin nói về cái lẽ cần phải thủ và bày tỏ cái thế thủ của quốc-dân an-nam ta.*

Các chữ Hán dùng trong bài đây, sẽ đều có chú-thích ở sau.

* * *

*Phàm một quốc-dân muốn sinh-tồn ở thế-giới cho được có tư-cách, tức trông ở các đẳng xã-hội hay dở như sao. Sự hay dở của xã-hội tức trông ở các gia-đình như sao. Vì cuộc kinh-tế khủng-hoảng mà nguy-hiểm cho phong-hóa, tôi đã có nói ở kỳ trước đây; phong-hóa xuy đồi thời cảnh-vận của các gia đình sẽ phải đến nguy vong, tư-cách của cá-nhân sẽ phải đến bại-liệt, bao nhiêu tâm-lý của phần nhiều công-chúng sẽ chỉ để hết ở cái ăn cái mặc mà không còn nghĩ đến những sự sang-trọng về tinh-thần là những cái chi chi. Cứ thế cuồn cuộn như nước trôi, bổn-lĩnh làm người đã mất đi, chỉ còn dư cái thân-hình để mạc để ăn thơi dẫu có sinh-tụ cùng nhau, mà còn có mong gì tiến-thủ vậy. Hiện nay cảnh xuân ngày tết, chỗ chơi hoa, nơi đốt pháo, chén trà mâm rượu, hợp mặt làm vui, cứ quang-cảnh bề ngoài của xã-hội, lấy con mắt lạc-quan mà coi thơi thấy như bố con, vợ chồng, anh em, bè bạn, vẫn tốt lành êm ấm cùng nhau mà không có những sự chi là dở. Song ai thử lấy con mắt bi-quan mà nhận xét, sẽ trông thấy có những cái cảnh-trạng bội-bạn, cách-biệt, ly-dị, từ-tuyệt ở ngay lúc chén rượu xuân chưa tàn. Không cứ là những kẻ thiếu ăn thiếu mặc không có sức mà bao-bọc được nhau; lại những nhà cẩm-tú cao-lương, cũng chỉ vì cái mặc cái ăn, coi đồng bạc quí hơn thịt xương, mà diễn suất lắm trò bi-kịch. Phong-tục Á-đông ta lại thêm có một điều làm gốc cho phần nhiều cái xấu của phong-hóa, tức là "**đàn ông có thể lấy nhiều vợ**". "Cả sông đông chợ, lắm vợ nhiều con", một câu đó, mới đọc lên, tưởng như là hạnh-phúc của một gia-đình nào; song mà họa-loạn của bao nhiêu gia-đình thực gây nên ở đó. Đạo hữu-ái của anh em đồng-mẫu, cõi đời đã khó, huống chi nữa anh em dị-bào! Lại những đàn bà vô học-thức, con chồng dì ghẻ, mấy đời bánh đúc có xương. Cho nên đồng bạc trắng, lòng đời đen, cũng là nhẽ thường thiên-hạ vậy. Nhất thiết các cái xấu trong xã-hội, kết họp có nhiều nguyên-chất, không nên đổ lỗi*

riêng cho một sự, một vật nào. Chúng ta chỉ nên cứ sự thực, nhận coi, mà xét kỹ những nét vẽ của bức tranh phong-hóa

Nay tôi chưa dám biết hẳn là có sự thực, chỉ xin hãy gọi là **"xã-hội thanh-ảnh"**, *từ năm quí-dậu này giở về trước; trong khoảng năm sáu năm, cho đến bảy tám năm đổ lại bức tranh phong-hóa của xã-hội ta như sao ?*

Một ông Kép (hai khoa tú-tài) ở về hạt huyện Thanh-thủy, tả-ngạn sông Đà-giang, vợ ốm, người con gái đã đi lấy chồng mà về để hầu mẹ, lấy trộm mất ba trăm đồng bạc để trong cái nồi đồng chôn ở dưới gầm giường; vậy rồi người vợ ông Kép chết, lại vì việc đưa đám ma vợ mà bất-bình với người anh trai, làm cho ông Kép ta phải cheo mình lên sà nhà, thắt cổ mà chết.

Một ông quan huyện thuộc về hạt Hưng-yên, có nhà ở Hanoi, sau khi thôi việc quan, ốm nặng qua khuất; người con trai buồn vì lẽ gia-tài chia về vợ lẽ bố nhiều quá, lại buồn nỗi (ngờ) vợ mình bất-trinh, làm cho chàng phải chán đời, uống thuốc độc mà chết.

Một ông quan ở về tỉnh Vĩnh-Yên, sau khi quá-cố, có cáo-báo là bị thuốc độc của người vợ lẽ mà chết, phải đào lên để quan thầy thuốc mổ óc khám nghiệm.

Một bà lão ở phố h. Khoai Hanoi, nhà giầu, vì muốn cho người con gái đã lấy chồng một số tiền sáu trăm đồng bạc để thêm vào tiền mua ô-tô, mà người con trai lớn không nghe, làm cho bà lão phải bực mình, tự-tử mà chết. Sau khi bà lão chết, đám ma làm rất to.

Một người đàn bà ở về hạt Vĩnh-yên, vợ nhà thầu-khoán to, giận vì chồng muốn khăng-khít với một người me tây giầu, nhân ốm, uất mà chết. Người vợ chết còn nằm đó, người chồng làm lễ cưới lấy người me tây.

Một ông quan Huấn đương-chức ở về vùng tỉnh Đông, vì kinh-tế khó-khăn, cảnh gia-đình chán-ngán, tự-tử mà chết.

Một ông ký sở Hỏa-đạc Hanoi, lương tháng gần một trăm, vì kinh-tế khó khăn, cảnh gia-đình chán-ngán, tự-tử mà chết.

Thương tâm thay! cái bức tranh phong-hóa của xã-hội ta trong gần ít năm nay, những nét vẽ đậm thời như thế; còn những nét vẽ nhạt như các người con gái liều thân Hoàn-kiếm, Tây-hồ, cùng là hai vợ chồng ông ký Giậy-thép đem nhau ra tại tòa (1), *cùng là những chuyện bố từ con, chồng phụ vợ, anh thù em, thời lại càng không xiết nói vậy. Mới coi như ở Hanoi và một đôi tỉnh trung-châu ở Bắc-kỳ, và cũng là nhắc đến ít nhiều, mà cái bức tranh phong-hóa của xã-hội ta đã như thế; nếu lại nhận xét cả các hạt thượng-du và từ bắc trở vô cho đến cả Nam-kỳ lục-tỉnh, thời những nét mặn, nhạt, liệu còn biết là bao nhiêu? Các bạn Độc-giả của An-nam tạp-chí, thật là bạn Độc-giả của An-nam tạp-chí, đọc ít nhiều câu chuyện lược-thuật ra như trên đây, tưởng như coi một phần trong bức tranh phong-hóa của xã-hội; rồi mà ngoảnh lại chậu hoa cúc, cầm lên chén rượu xuân, khỏi sao ngao-ngán tần-ngần; nếu lại thêm sầu mối thương-tâm, vẫy giọt lệ cùng ai bạc-mạnh vậy.*

Trở lên đây là tôi nói về tâm-lý lấy con mắt thương đời mà ngắm; nếu lại lấy con mắt lo đời mà nghĩ thời đối với bức tranh phong-hóa đó, cảm tưởng nên nhường sao?

Ngạn-ngữ có câu rằng: «**Thuận vợ thuận chồng, tát biển đông cũng cạn.**» *Xem phong-hóa mà tốt, thời cái sức giúp cho sự tiến-thủ có thể mạnh như thế. Vậy trái lại mà nghĩ, nếu phong-hóa mà xấu, tất hại cho tiến thủ cùng không vừa. Xem như trong một cái gia-đình nhỏ con, hai vợ chồng có khi không hòa, cãi nhau đánh nhau, thời cửa nhà tán loạn, con cái khóc sợ, không cứ là thứ sinh-nghiệp gì tất phải chịu ảnh-hưởng trực-tiếp mà đình-đốn, tổn hại, chẳng ít thì nhiều. Ngẫm đó mà suy ra, thời những cái gia-đình phát-sinh ra những tấn bi-kịch như trong bức tranh ở trên kia, cảnh-vận sau đó rồi ra sao, có thể tưởng biết vậy. Nay lại thử nghĩ: họp bấy nhiêu cái gia-đình như trong bức tranh kia, dúm làm một xã-hội, thời cái xã-hội ấy, sự doanh-nghiệp của phụ huynh và tiền-*

1) Xem bài xã-thuyết kỳ trước.

trình của tử-đệ có thể đua chen, theo đuổi, mà sinh-tồn một cách bằng người ru? Cho nên phong-hóa không tốt, đáng vì tiến-thủ lấy làm lo.

Những câu chuyện trên đây, là phát-sinh ra từ trước lúc kinh-tế chưa khủng-hoảng và mới bắt đầu vào cuộc khủng-hoảng, lại từ nay kinh-tế thật khủng-hoảng thời rồi nữa cái tình-trạng của xã-hội sẽ lại còn như sao? Mới đây triều hôm hai mươi bảy tết, tôi có tiếp một người anh em bạn thân đi qua vào chơi, nói truyện muốn trù vay một số tiền ba nghìn đồng bạc, tôi cười mà nghĩ làm một câu chuyện không có nghĩa. Lại nghe ông bạn nói chuyện rõ thời là đi chù hộ một người em rể, muốn cầm nhà để vay; vì người em rể ấy có mắc nợ của người anh em ruột của y một số tiền như thế, nếu không lo trả được thời tết không dám về đến nhà, mà rồi vợ con đến phải đi ăn mày. Tự kể có chủ-quyền tiền tài, thực sẵn nhẫn tâm làm đến thế. Ngậm-ngùi hồi lâu, rồi cũng là câu chuyện bỏ đi; không biết sang xuân này thử xem cái nét vẽ ấy lại sẽ như sao vậy.

Tóm lại phong-hóa đồi bại, cái căn-nguyên lớn hơn nhất là ở **tiền tài**, thứ hai ở **vợ nọ con kia**, thứ ba ở **vật-dục sa mỹ**, thứ tư ở tình-dục dâm đãng. Bốn cái đó cùng góp sức phá bức thành phong-hóa, như gươm, như dao, như súng, như đạn, làm cho nhân-tâm phải bại-hoại, nhân-cách phải đê-liệt, cho phong-hóa phải đồi tàn; lại thừa cơn kinh-tế khủng-hoảng như mưa to gió lớn rồn-rập ở chung-quanh mà quân Lý-tự-Thành áp đảo Bắc-kinh (1) vậy. Nguy vậy thay!

Nếu phong-hóa mà thật đến đồi bại, thời nhân-tâm không thể gọi là sống, nhân-tâm không sống thời nhân-cách không còn có, nhân-cách không có thời còn mong tiến thủ mà cùng nhau sinh-tồn ở thế-giới làm một quốc-dân có tư-cách được sao? Cho nên cứ tình-trạng của quốc-dân ta hiện nay, sự tiến-thủ chưa cần kíp bằng sự bảo-thủ; có bảo-thủ được thời rồi mới mong có tiến-thủ. Bảo-thủ là gì? tức là giữ ở mặt phong-hóa.

* * *

Hiện nay bức thành phong-hóa của chúng ta đương bị cái ma-lực của cuộc kinh-tế đứng đầu làm thủ ác, dẫn xuất các cái cán-nguyên như đã kể ra trên đó, bốn mặt giao công. Chúng ta muốn giữ cho phong-hóa khỏi đổi tàn, cần phải có cái sức mạnh gì để chống lại. Theo ngu-kiến, xin lược thuật như sau này :

Nhớ từ năm đã lâu, tôi có đi nghe một ông cụ đạo người Ăng-le diễn giảng, một người tây-lai thông ngôn ra quốc-âm, có một đoạn tôi lấy làm thích ý hơn mà còn nhớ lại đến nay, xin lược dẫn đại-khái rằng :

« Đức thánh Bảo-lộc khi bị giam ở trong thành La mã, ngài ngồi trong ngục mà đưa lời ra để giảng giạy cho dân chúng, thứ nhất nói về le **không nên buồn dầu**. *Xem như đức Bảo-lộc, cái thân ngài hiện ở ngục như thế, mà ngài còn giạy cho thiên-hạ không nên buồn ; cho nên bây giờ chúng tôi đi qua ở trong thành-phố đây, thấy các ông ăn mặc khan lượt áo the, biết là hạng người có học-vấn tử-tế ; song nếu tôi trông thấy ông nào có vẻ mặt buồn dầu thời tôi biết là người không có đạo . . . »*

Cứ lời diễn giảng ấy, nghĩa lý thực cao thâm ; tôi dẫn đây, chỉ là mượn cái nghĩa "**không buồn**" *để lấy cái sức mạnh* "**không buồn**" *ma chống nhau với ma-lực cuộc kinh-tế.*

Cuộc kinh-tế khủng-hoảng nầy, hầu khắp thảy mọi người đều phải chịu ảnh hưởng, kẻ nghèo khó thời cang thấy khốn quẫn, người giàu có cung phải kém phong-lưu, bởi thế mà sinh ra lo buồn, thực là tâm-cảnh thông dồng của công-chúng. **Lo** *và* **buồn**, *hai cái tính-chất đó thường đi luôn với nhau ; song cái lo thực hay, mà cái buồn rất có hại. Người ta ở vào cái cảnh phải lo thời phải lo, người có lo mà rồi trong bụng mới thường có cảnh tỉnh, có cảnh-tỉnh mà những cái sự nghĩ kiêu sa dâm đãng mới có phần bớt mà không tự sinh. Cho nên lo là hay.— Còn*

như cái buồn thực làm cho tâm-lực con người ta phải yếu kém ; tâm lực yếu thời không đủ chống nhau với cảnh-ngộ khó-khăn, mà những cái ác-nhân ở bên ngoài mới thừa thế đánh vào, những cái ác-niệm ở bên trong mới tùng tập sinh ra, ấy mà làm cho phong-hóa phải đổi bại. Muốn diễn giải cho được rõ nghĩa, xin lại mượn câu chuyện người vợ ông ký Giây-thép đã nói ở trong bài đầu kỳ số 8, thử nghĩ như sau đây :

Người đàn bà ấy, tại sao có sự phải ra tòa ? Một cái căn-nguyên là vật-dục xa-mỹ, một cái căn-nguyên là tình-dục dâm đãng, hai cái đó kết hợp làm cho nên chuyện ; chỗ đó hiển-nhiên, không cần nói đã rõ. Song nếu xét đến cái ác-can từ trước nữa, thời nguyên bởi một lòng nghĩ buồn. Xem như một câu : « **tháng nào cũng không đưa đủ tiền tiêu,** » *bởi một cái sự thấy « không đủ » ấy mới sinh ra hai sự nghĩ khác : một là cái ăn cái mặc không bằng chị bằng em ; hai là người chồng của mình không bằng người đàn ông khác trong xã hội. Bởi sự nghĩ ăn mặc thiếu kém, cho nên kiếm được tiền thời làm ; bởi sự nghĩ chồng con không bằng người, cho nên có thể đi chơi với người khác. Đến đó thời cái vật-dục xa mỹ, cái tình-dục dâm đãng mới thừa ở chỗ nghĩ buồn ấy mà như quân ngoài thành đánh vào. Bức thành phong-hóa của người đàn bà kia đã tan, mà bức tranh phong-hóa của xã-hội mới thêm nét vẽ lờ-mờ vậy.*

Nay cũng một chuyện ấy, ta thử trở lại mà nghĩ : như người đàn bà vợ ông ký giây thép đó, sự ăn tiêu trong nhà đã có trông ở lương tháng của người chồng, dù nhiều dù ít, tự mình không phải lo ; sang hay hèn, cũng là vợ một ông ký giây-thép ; phong-lưu hay túng bấn, cũng còn được thong-thả thư nhàn, chân giày chân dép, không phải thức khuya dậy sớm mà làm án vất-vả như vợ con các người lao-động kia. Cứ như thế, nếu đem cái bụng nghĩ buồn mà nghĩ thương người chồng, thời đằm-thắm biết bao

ân ái ; mà bao nhiêu những cái phong lưu sung-sướng của thiên-hạ, gợi sao nổi tấm lòng bất-trinh? mà tiếc rằng cái bụng nghĩ buồn đã phát sinh, **«tháng nào cũng không đưa đủ tiền tiêu,»** *thực là giọt mực ban đầu của nét vẽ kia trong bức tranh phong-hóa xã-hội vậy.*

Một bụng nghĩ buồn của người đàn bà, bắt đầu rất là cơ-vi, mà hiển lộ ra, phóng đại ra, thời thành đến nét vẽ như thế. Lại xem như các người tự-tận trong các chuyện trên đó, thời lại bởi cái bụng nghĩ buồn về phong-hóa, không có sức chống nhau với cảnh-ngộ, mà đành chịu khuất đi cho rồi. Nay tóm lại mà xem, những cái bi-kịch ở trong bức tranh phong-hóa kia, quân ngoại thành đánh vào, không ngoài bốn cái cán-nguyên như đã tính ở trên, mà cái ác-căn lớn hơn nhất thời thực là tiền-tài vậy. Vì tham tiền tài cho nên chuyện, vì tiếc tiền tài cho nên chuyện, vì ghen tiền tài cho nên chuyện, vì quá trọng tiền tài cho nên chuyện, vì khốn-đốn với tiền tài cho nên chuyện. Những chuyện đó, lại đều phát sinh ra ở những chỗ cao-môn lệnh-tộc, phú-hộ hào-gia, mà những nhà hạ-tiện hàn-vi lại ít thấy vào trong tranh vẽ. Vậy thời biết sự thiếu đủ không lấy chi làm hạn-định; chỉ là tiền tài có một cái ma-lực tuyệt lớn, thường chêu ghẹo bắt cho chúng sinh hay phải buồn. Lại đương cuộc kinh tế khủng-hoảng này, cái ma-lực của tiền tài lại thiêng hơn, dựa theo uy phong của kinh-tế mà ngấp-nghé các gia-đình, chính như bọn hai-nhi của Lý-tự-Thành đương thừa cơn mưa gió mà dọa nạt Bắc-kinh vậy. Trong bức thành phong-hóa những ai đó, vợ chồng, bố con, anh em, bè bạn, nếu có một cái bụng nghĩ buồn về túng thiếu, tức là nộp hàng khoản cho quân ở ngoài thành đánh vào. Cho nên nhà nào nhà ấy; người nào người ấy, nhất luật phải kiên gan, cố sức, cảnh-ngộ chưa đến bát phải chết thời rất không nên buồn. Đương cơn kinh tế khủng-hoảng này, về phần hình-sác, chúng ta chỉ nên hãy cầu lấy cùng nhau còn sống, bao những cái phong lưu sung-sướng về vật-chất, những sự giao-tế thù-ứng về lễ-

van, nhất-thiết hãy đừng nên nghĩ đến và miễn thứ cho nhau, để vê phần tâm-hồn. chúng ta có thì giờ cảnh-tỉnh một hai, ấy tức là để chống nhau với quân kinh-tế ngoài thành mà giữ vững cá thành phong-hóa vậy. Trong năm Qui-dậu này, người An-nam. chúng ta hãy chỉ nên chúc mong cho nhau, các gia-đình, đừng có phát-sinh ra những tấn bi-kịch như đã có ở mấy năm trước kia, nghĩa là cha con, anh em, vợ chồng, bè bạn đừng có vì kinh-tế khung-hoảng mà lấy cách trực-tiếp, gián-tiếp giết hại nhau về tiền tài, hay là đem nhau ra tại tòa như câu chuyện hai vợ chồng ông kỹ giáy-thép kia, thời ấy là hạnh-phúc cua quốc-dân ta vậy. Một bức cố-thành năm qui-dậu, giữ được chăng? ai tá; hỡi người đồng-bang!

* * *

Hiện nay, việc tiến-thủ của quốc-dân, quốc-dân cần phải tiến-thủ, mà tên lính tiền-phong không có người. Việc bảo-thu của quốc-dân, quốc-dân cần phải bảo-thủ, mà viên đội thủ thành không có người. Nhân nam mới, có mấy câu xuân-sầu rằng:

Mưa xuân, hồng lục tươi mầu;
Bức tranh mưa gió riêng sầu lòng ai.
Năm châu xa lắc đường dài,
Nước non biết có ai người đầu binh? (1)

Nguyên khac-Hiêu

1.— Hai chữ "**đầu binh**" này lấy ở câu phong-dao: « *Hỡi anh áo trắng, mà đi đầu binh; có phải nhân-tình thì đừng lại đây.* »

Những chữ chú giải thuộc về trong bài đầu trên đây

Cô-thành.— Bức thành đứng trơ có một mình, có thế nguy vì không có viên trợ.

Phiêu đãng.— Bị sóng gió đánh trôi dạt.

Nguy nan.— Nguy hiểm, khó-khan.

Nguy vong — Nguy hiểm khó giữ cho được còn.

Bại-liệt — Xấu kém, bẻn mat.

Bổn-lĩnh.— Bổn là cai gốc cây, lĩnh là cái cổ áo, tức la nói cái cốt-yếu để làm người.

Lạc-quan.— Sự quan-niệm về bên vui, nghĩa là nói sự xet xem do cái bụng nghĩ vui.

Bi-quan— Sự quan-niệm về bên buồn, nghiã là nói sự xem xét do cái bụng nghĩ buồn

Bội bạn— Ngang trái, lừa phản, nghĩa là không thuận hợp tốt đẹp với nhau.

Cẩm tú— Gấm vóc, nói về sự mặc sung-sướng.

Cao lương— Thịt gao, nói về sự an sung-sướng.

Đồng-mẫu - Cùng mẹ, tức là nói cùng mẹ đẻ ra.

Dị-bào— Khác bọc, tức là nói cùng bố khác mẹ.

Đình-đốn— Dừng nhụt lại, nghiã là không tiến-hành được.

Bi-kịch— Tấn tuồng thương.

Ma-lực— Cái sức ma-mãnh.

Thủ-ác— Kẻ đứng đầu tội ác.

Dẫn xuất— Lắt đem.

Ác-nhân— Cái nguyên-nhân xấu, cái nguyên-nhân ác độc.

Tâm-lực— Cái sức khoẻ ở trong lòng người.

Ác-niệm - Sự nghĩ xấu, cái bụng nghĩ bất thiện.

Cơ-vi— Cơ-sự sinh ra rõ nhỏ, như nói cái tơ cai tóc.

Cao-môn— Chỗ của cao.

Lệnh-tộc— Họ sang-trọng.

Phú-hộ— Nhà giầu.

Hào-gia— Nhà quyền hào, nhà đản anh.

Hài-nhi— Trẻ con, con nít.

Hàng-khoản— Lòng thành xin hàng phục.

Lý-tự-Thành— Một tên tướng giặc đánh mất nhà Minh. Trước khi Tự-Thành đi ngay đanh phá Bắc-Kinh, bói xem sự-thế ra sao, thấy quẻ bói nói rằng: «Nếu có thấy mưa gió, thời đánh rất dễ; nếu không thấy mưa gió thời đánh không nổi.» Quả-nhiên đúng ngày hôm ấy, mưa gió thật to lớn, Tự-Thành chỉ dùng một bọn quân trẻ con, quân-sư tên la Tống hài-Nhi, vậy mà đánh tan thành Bac-Kinh. Cho nên khi ấy có câu đồng-dao rằng: *«Hài nhi quân-sư, hài-nhi binh; nhi kim phá liễu Bac-Kinh thành.»*

Tản-Đà

VĂN-CHƯƠNG CỦA ĐỨC KHỔNG

春王正月

Xuân vương chính-nguyệt

Công việc văn-học của đức Khổng, ở tại sáu kinh: Thi, Thư, Lễ, Nhạc, Dịch, Xuân-thu; mà về phần văn-chương thời chỉ có ở hai kinh Dịch và Xuân-thu vậy. Văn Hệ-từ trong kinh Dịch. Tiên-nho đã có nói rằng: «*Người sau quyết học không được*». Thứ văn ấy, cứ nguyên-văn mà nhận ra cho thấy cái hay, thực đã không dễ; muốn dịch sang quốc-văn mà giảng giải cho thấy cái hay được, lại càng là rất khó mà phải tốn rất nhiều công-phu. Sau này sẽ xin có lược dịch ít nhiều để các bạn Tân-học biết qua đại khái. Nay nhân ngày xuân, xin nói về một câu «*xuân vương chính nguyệt*» là văn-chương của đức Khổng ở đầu kinh Xuân-thu.

Nguyên kinh Xuân-thu là một bộ sử của nước Lỗ mà đức Khổng trích lấy từ đời vua Ẩn-công giở xuống, trong khoảng 442 năm (722-481 trước năm đầu lịch tây), xửa lại nhời văn, biên riêng thành tập. Nay tuy không biết rõ là câu nào ngài để theo nguyên-văn, câu nào ngài có xửa lại, song hãy chỉ biết rằng một bộ Xuân-thu đó là văn-chương sử-bút của đức Khổng vậy. Đầu sách, chép về đời vua Ẩn-công, nêu lên rằng:

元年春王正月

«*Nguyên niên. Xuân vương chính-nguyệt.*»

Cứ bốn chữ «xuân vương chính-nguyệt» đó, giảng thật khó xuôi nghĩa. Vì có hai lẽ tức: một là tháng giêng của nhà Chu tức là tháng **mười một** hiện nay, (1) vậy thời không phải là xuân; hai là ba chữ «**xuân chính nguyệt**» đặt luôn với nhau thời thuận nghĩa, thêm một chữ «*vương*», thành ra chối tức mà giảng không thể xuôi. Ở Tả-truyện thích

rằng: «*xuân vương Chu chính-nguyệt*», chỉ thêm một chữ «*Chu*» cho tỏ rằng tháng giêng của nhà Chu, mà không nói gì đến chữ «*vương*». Ở Công-dương truyện thích rằng: «*Hà ngôn hồ vương chính nguyệt, đại nhất thống giã*». Vậy là cho chữ «*chính nguyệt*» thuộc về chữ «*vương*», nghĩa là «*tháng giêng của vua*», ấy là tôn cái nghĩa nhất-thống. Đến ông Hồ An-Quốc đời nhà Tống làm truyện, trọng về sự giang nghĩa, có câu rằng «*chính thứ vương, vương thứ xuân*», thời lại nói về nghĩa trật-tự, giời rồi đến vua, vua rồi đến chính, nghiã là ông vua thừa mạnh-lệnh của giời mà ban hành chính-trị, cho là ý của đức Khổng. Ngoài đó, các nho-giả Hán, Tống, phân-vân nghị luận, đại-khái cũng không có ý kiến gì khác lắm, rút lại có người cho là một cái nghia «*nghìn đời không quyết được.*»

Nay cứ ngu-ý xem ra, thời các tiên-nho ở Trung-hoa thực đều không xét vỡ chỗ đó; mà cái căn-nguyên không xét vỡ, là ở chỗ quá tôn đức Khổng, cho là Ngài đã viết ra, hoặc xửa đổi, tất là có ý nghiã đặc-biệt mà câu ấy tất là hay. Vì cái bụng tôn-sùng quá đáng ấy, thành ra thiên mà không bình, ám mà không minh, kẻ giảng nghĩa nọ, người nặn nghiã kia, rút lại không phải là bổn ý của đức Khổng. Cứ thiển-ý của tôi thời nghĩ rằng:

Bốn chữ «*xuân vương chính nguyệt*» chỉ là văn-bút bất-đắc-dĩ của đức Khổng; người đọc sách chính nên xét biết chỗ đó mà không nên cầu ở nghĩa lắm. Nay chưa nói chữ «*vương*», hãy nói như ba chữ «*xuân chính-nguyệt*». Sau chữ «*nguyên niên*» là năm đầu, mà muốn chép đến mùa, tất phải chép xuân trước; muốn chép đến tháng, phải là tháng giêng trước. Văn-lý như thế là thuận; còn như nghĩa không hợp, thời tại ở người đặt cái tháng giêng ấy, chớ người chép sử cũng không biết làm thế nào. Đó là một lẽ bất đắc-dĩ.—Lại nói như chữ «*vương*». Sư là sử nước Lỗ, mà Lỗ là một nước chư-hầu, trên vua Ẩn-công còn có vua nhà Chu là thiên-tử; hai chữ «*nguyên niên*» đã là năm đầu của vua nước Lỗ, nếu dưới đó chỉ lại chép luôn ba chữ «*xuân chính nguyệt*» thời ra trên vua nước Lỗ không còn ai, mà Lỗ

tức là Chu vậy. cho nên chữ «*vương*» thực cần có. Chữ «*vương*» cần có, mà trong khoảng mấy chữ ấy, đặt vào chỗ nào cũng đều là không ổn, đức Khổng không sao được mà phải đặt chèn chữ đó xuống ở dưới chữ «*xuân*», thực cũng la ép gượng. Đó lại là một lẽ bất-đắc-dĩ. (Nay như bốn chữ ấy, nếu lấy văn-pháp tây mà chấm, có lẽ phải chấm là *xuân, vương, chính nguyệt*». Cho tỏ chữ «*vương*» là một chữ chèn.) Nếu là sử nhà Chu mà không phải sử nước Lỗ thời đức Khổng có can chi phải thế ru?

Vì hai lẽ bất-đắc-dĩ mà bốn chữ «*xuân vương chính nguyệt*» ở Xuân-thu, giảng thế nào cũng không xuôi nghĩa, tóm lại chỉ nên biết đến chỗ khó cho người chép sự là hơn.

Sau đây, sẽ xin có nói về những câu văn-chương hay của đức Khổng.

Nguyễn khắc-HIÊU

1.)— Ở Trung-quốc khi xưa, các đời nhà nọ lên thay ngôi nhà kia, hay đổi tháng giêng, cho được tỏ rằng quyền-chính đổi mới, đó cũng là một cái tư-tưởng hẹp-hòi. Như tháng giêng của nhà Hạ là *kiến-dần* (tức như âm-lịch của ta theo hiện nay), nhà Thương lên thay nhà Hạ thời đổi lấy tháng *kiến-sửu* làm tháng giêng (tức là tháng chạp nay), nhà Chu lên thay nhà Thương lại đổi lấy tháng *kiến-tý* làm tháng giêng (tức là tháng một nay), nhà Tần lên thay nhà Chu lại đổi lấy tháng *kiến-hợi* làm tháng giêng (tức là tháng mười nay), đến từ nhà Hán trở xuống thời đều theo như lịch nhà Hạ mà không có đổi tháng giêng nữa, tức như là tháng giêng mà ta theo hiện nay.

Nên hút thuốc

JOB

HAVANE
thứ quấn rồi
và chưa quấn

AN-NAM TẠP-CHÍ

GIÁ BÁO

	Trong nước	Nước ngoài
Một năm	3p00	5p00
Nửa năm	1p60	2p60

Sự sang-trọng của đàn-bà Á-đông

Sự sang-trọng, người ta ai cũng thích, mà một cái tính thích sang-trọng, đan bà lại giầu hơn đàn ông. Đã vậy, ai nấy nên biết sự sang-trọng có mấy thể-cách.

Có cách sang-trọng ở hình-thức, có cách sang-trọng về tinh-thần. Sang-trọng ở hình-thức thời chị em đồng-bào ta đã hiểu lắm. Nay tôi xin nói cái sang-trọng về tinh-thần của đàn bà Á-đông ta.

Từ xưa đến nay, đàn bà Á-đông ta có nhiều chỗ sang-trọng về tinh-thần, thực đáng yêu qui. Xin hãy cứ xem ở những câu thơ ca sau đây.

~

Giây sắn bò lan trong hang,
Có con chim vàng bay đâu bụi cây.
Tiếng chim ong óng nghe hay,
Xanh om lá sắn dầy giây rờn rờn.

Đây là thơ Cát-đàm dịch ở trong kinh Thi của Tầu. Bà Hậu-phi là vợ vua Văn-vương đã làm nên các thứ vải mà thuật lại công việc. Chương này là kể lại từ lúc mới sang hè, lá sắn mới đương tốt, mà có con chim vàng kêu ở trên.

Giây sắn bò lan trong hang,
Xanh om lá sắn, lại càng dầy giây.
Cắt giây làm vải ta may,
Nhỏ to càng mặc lâu ngày càng ưa.

Chương này nói khi dữa mùa hè, giây sắn đã dùng được, lúc ấy mới lấy về làm vải mà mặc mãi không chán.

Rau phôn ở bến nước trong,
Hái về làm việc trong cung công hầu
Như ai chăm-chắm mái đầu,
Nửa đêm gà gáy chực hầu chốn công.
Đâu ai mái tóc thung-dung,
Khoan-thai rằng ở nơi công ra về.

Đây là thơ Thái-phồn dịch ở trong kinh Thi. Bà phu-nhân của ông vua Chư-hầu phương nam hết lòng thành kính để phụng việc tế-tự, cho nên người nhà kể cái việc làm ra mà khen.

Đi hái rau tân,
Ở gần bến khe;
Đi hái rau tảo,
Ở ngoài bên kia.
Đựng vào những cái rổ tre,
Cái âu cái chã ấy về nộm rưa.

Dâng lên dưới cửa nhà thờ,
Có cô bé nhỏ bây giờ đứng cơi.
Thật ta thành kính hơn ai.

Đây là thơ Thái-Tần dịch ở trong kinh Thi. Bà phu-nhân của quan đại-phu biết chăm việc tế-tự, mà người nhà kể cái việc đó ra để khen.

Xem ba thơ trong kinh Thi dịch và dẫn đây, thời thấy các vợ vua quan ngày xưa, những việc nữ-công, việc tế-tự, rất là chăm-chỉ thành-kính; mà như cắt cái giây sắn ở chỗ hang núi, hái các thứ rau ở khe ngòi, đều tự mình đi làm, không cho đó là việc nhỏ mọn. Nay cứ đọc lời thơ mà ngẫm xem đức tính, chẳng thực là đáng yêu đáng quí lắm ru?

Vợ thưa: gà đã gáy rồi,
Chồng rằng: còn hãy tối giời như đêm.
Anh ơi, giở dậy mà xem,
Sao mai sáng rực, còn đêm nỗi gì.
Anh ơi, giở giậy ta đi,
Tìm nơi chim nhạn, ta thì bắn chơi.

Đây là thơ Nữ-viết-kê-minh dịch ở trong kinh Thi, thuật lời vợ chồng khuyên bảo nhau. Chương thứ nhất này là đương lúc gần sáng mà người vợ giục chồng giậy sớm để đi chơi bắn chim vậy.

Anh ơi, bắn lấy con chim,
Đem về mổ thịt cho em thuôn hành.
Cùng nhau ta chuốc chén quỳnh.
Đẹp duyên cầm sắt là mình với ta.
Đôi ta trăm tuổi cùng già,
Sắt cầm xum họp một nhà vui thay!

Đây là chương thứ hai, cũng là lời người vợ nói với chồng như thế.

Biết ai là bạn anh mời,
Giây deo bộ ngọc, em thời xin cho.
Biết ai là bạn anh ưa,
Giây deo bộ ngọc, em dưa làm quà.
Biết ai là bạn anh yêu,
Em cho bộ ngọc, em deo trong mình

Đấy là chương thứ ba, cũng là lời người vợ ngỏ với chồng cái ý-tưởng của mình như thế.

Xem cả ba chương trong thơ này, thời thấy cái tính-tình của người đàn-bà ấy rất là siêng-sắn, rất là vui hòa, rất là tự-do, rất là thơm thảo, không những biết cảnh-tình người chồng không ham sự gối chăn êm ấm, mà lại mong muốn cho chồng rộng đường bạn hữu để thêm giúp ích cho tâm-thần, thực là một người đàn-bà rất sang-trọng ở chốn dân-gian vậy. Lại xem như một chương thứ ba đó thời đàn bà Á-đông ta khi xưa, tuy là bó buộc trong lễ-

giáo, mà rất tự-do ở tính tình, bộ ngọc đeo trong mình có thể cởi cho bạn của chồng, như thế sao là bó buộc vậy.

THƠ CỦA NƯỚC TA

Làm thân con gái Sơn-đông,
Ăn chồng một bữa, ngủ chồng nửa đêm.

Làng Sơn-đông, thuộc về huyện Bạch-hạc, tỉnh Vĩnh-yên, tục gọi là làng Gốm. Làng này rất to, trong làng hàng hiệu có nhiều, đàn ông phần nhiều chỉ ăn chơi, đàn bà thời làm ăn rất cần-mẫn. Hai câu thơ đây, tức là nói con gái làng ấy ham việc chợ búa buôn bán, đầu trống canh tư đã giậy để đi chợ đường xa, tối mịt mới về đến nhà, cho nên ăn với chồng có một bữa mà ngủ với chồng có nửa đêm vậy. Đó là đàn bà con gái nhà bình-dân.

Quanh năm luôn bán ở mọn sông,
Nuôi-nấng năm con với một chồng.
Lặn-lội thân cò khi gió cả,
Eo-sèo mặt nước buổi đò đông.
Một duyên hai nợ âu đành phận,
Năm nắng mười mưa chẳng quản công.
Cha mẹ thói đời ăn ở bạc,
Có chồng hờ-hững cũng như không.

Bài thơ đây là thơ cảm-hoài của ông tú Xương tỏ cái lòng yêu quý đối với vợ. Nay chúng ta là độc-giả xem lời thơ mà tưởng tượng đến người đàn bà ấy, thực là *«gái có công, chồng chẳng phụ»* vậy. Lời thơ rất minh bạch, không cần phải giảng giải gì hết; ta chỉ nên nhận biết người đó là *bà Tú*, là hạng vợ một người sĩ-phu.

Xem câu hát Sơn-đông và bài thơ ông tú Xương trên đây, thấy cái sự sang-trọng của đàn-bà nước Nam ta, như thế là *tề gia*, như thế là *nội trợ*, ấy là chưa cần học-vấn mà chỉ do thiên-tính riêng và tập-tục chung vậy.

Từ xưa đến nay, cả tầu lẫn ta, nếu họp nhiều sử-sách, chuyện ký, mà tìm những sự sang-trọng của đàn bà, kể sao cho xiết, nay chỉ mới cứ mấy câu thơ ca đó mà nhận xét cái tinh-thần của Á-đông phụ nữ, từ vợ vương hầu, vợ sĩ phu, cho đến vợ dân thứ, bao những cái đáng yêu đáng quý thực không vàng ngọc nào sánh bằng.. Tiếc rằng cái đời vật-chất quá đua ganh, mà cái quý ở tinh-thần không mấy

ai xét đến Phàm vật mà đời đã kém chuộng, thơi ít người nhắc đến, mà lau ngay càng dễ đến mai-một. Nghĩ chẳng là đáng tiếc lám ru? Cho nên tôi có bai viết đây, biểu cái sự sang-trọng của đàn-bà Á-đông, để lam gương cho trong bạn quần-thoa những ại là người muốn sang-trọng.

Nguyên Khac-Hiêu

---

1 —Bài này tôi theo sự nghe biết mà chép, không chắc có thật đúng, và sự dẫn đây chỉ cốt lấy đại-nghĩa, cho nên không chú-trọng về van-chương.

漢越詞典

HAN-VIỆT TỪ-ĐIỂN

Tác giả : **ĐÀO-DUY-ANH**

6.000 chữ đơn — 40.000 lời (từ ngữ), giải thích bằng Quốc-văn, và có chú thêm Pháp-văn

Được Phủ Khâm-sứ Trung-Kỳ, Phủ Thống-sứ Bắc-Kỳ, Trường Viễn-đông Bác-cổ nhận mua.

BỘ SÁCH

ĐỘC NHẤT VÔ NHỊ

Trong kho sách Quốc-văn

Trọn bộ 2 quyển-Định giá 7$00

(Trước tháng Décembre 1932 thì bán theo đặc-giá, chỉ có 5$50 thôi, ở xa xin thêm 0$50 cước)

ĐÀO-DUY-ANH Quan-hải

27, Rue Gia-long—Huế

Bán đủ các thứ sách có giá-trị của tác-giả trứ danh Trung Nam Bắc.

Nhận xuất bản và mua bản-quyền các thứ sách hay.

Nhận khảo-cứu các cổ-tích thuộc về lịch-sử nước nhà.

TRUNG-HƯNG THƯ-QUÁN

105, Rue Paul Bert — HUẾ

Sắp xuất bản

cuốn :

"KIỀU VẠN TẬP THÀNH"

và cuốn :

"VIỆT ÂM THÀNH NGỮ

Ai muốn thương-lượng điều gì, xin gởi thơ ngay cho

Mr PHAN - HỒ

Chủ nhân bản quán

BÌNH-KHANG TÂN-THANH

(Cuốn này sẽ có xuất bản ; nay nhân ngày xuân, trích đăng bài Tựa và bài thứ nhất, cùng các bạn Độc-giả mua vui).

TỰA

Đa tiền mới đa tình,
Ít tiền son phấn khinh.

Nhớ từ năm đã lâu, tôi có câu thơ như thế. Nhân-tình đã hay như thế, song mà cái giống đa-tình thì tình vẫn cứ đa.

Nghĩ đến các bạn son-phấn ở trong xóm Bình-khang, nhiều người hát nhiều câu sai lầm, vì rằng hát chỉ cứ hát mà nghĩa không hiểu nghĩa. Đã là người đi nghe hát, nghe gặp phải những câu hát sai lầm ấy, thực mất cả cái thú; lại riêng tiếc cho người có đặt ra bài hát; mà phần khinh trọng đối với người hát đó, dù giọng tốt người đẹp, giá tài sắc đã kém đi vài phân.

Vậy theo ý tôi muốn rằng: ai hát bài nào, đều hiểu rõ ý nghĩa của bài ấy. Như thế thời tự người hát nhận ra thấy có thú nhớ dễ nhớ mà hay thêm hay; sau nữa những câu hát ít bị lầm lẫn.

Nay tôi thử đem ít nhiều những bai hát của nhà, diễn rõ ý nghĩa toan bài, lại giải thích, ghi chú những câu nào có dùng đặt chữ lạ, hoặc có dẫn nói đến điển-tích ở trong sách. Không ngại thừa lời, cốt mong rõ nghĩa, hoặc có bổ ích cho chị em bình-khang. Ấy là chủ-ý của quyển **Bình-khang tân-thanh** vậy.

Còn như người soạn ra quyển này, lúc nào cũng ít tiền; son phấn có khinh, cũng là thương-tình của son-phấn. Song biết đâu cả một cái xã-hội tài sắc, không có được một đôi người thanh-cao?

Vườn hồng anh yến xôn-xao,
Mắt xanh trong đội má đào là ai?

Ấm HIẾU
(Sơn-tây)

1) Hát mưỡu nói.

Giời mắng,

Tình riêng tram ngần mười ngơ,
Ngồi buồn lấy giấy, viết thơ hỏi giời.
Xem thơ, Giời cũng bượch(bựt) cười,
Cười cho hạ-giới có người oái oăm.

* * *

Khách hà nhân giả?
Cớ làm sao? sường-sã giám đưa thơ!
Chốn thiên-cung ai kén rể bao giờ?
Chỉ những sự vẩn-vơ mà giấy mát!
Chức-Nữ tảo tùng giai-tế giá;
Hằng-Nga bất nại bão phu miên.
Mở then mây quang giả bức hồng-tiên,
Mời khách hãy ngồi yên trong cõi tục.
Người dâu kiếp trước Đông-Phương-Sóc,
Ăn trộm đào quen học thói ngày xưa.
Trần-gian đầy mãi không chừa!

Diễn-giải:

(Phần này giải rõ nghĩa của cả bài hát, sau đều theo như thế)

Bài hát này, bốn câu mưỡu là tự thuật tình-sự, nghĩa rằng:

Người đa-tình nhân lúc ngồi buồn, lấy giấy để viết thơ mà gửi cho Giời, Giời xem thấy bức thư cũng phải bượch cười, cho là một sự oái-oăm, thật đáng mắng. (Tuy không nói rõ là trong thơ hỏi việc gì, nhưng xem đến trong bài, tự khắc hiểu ý.)

Bắt đầu vào bài này, từ bốn chữ "*khách hà nhân giả*" giở xuống, toàn là nhời của Giời cả. Đại-ý Giời gắt mắng về sự viết thơ ấy rằng:

Khách viết thơ là anh nào đó? sao giám suồng-sã hỏi hỗn như thế! Ở trên nhà giời đây, tao có kén rể bao giờ đâu? mà dám đưa giấy lên để hỏi; sao mà vẩn-vơ đến thế.

Có hai cô con gái, một cô Chức-Nữ thời đã gả chồng đi từ bao giờ; còn cô Hằng-Nga thì chỉ ưa ngủ một mình. Như thế thời còn hỏi lấy gì? Thôi quăng giả bức thơ xuống, bảo anh chàng đừng lôi-thôi. Anh này trước đã có một lần ăn trộm đào tiên của tao, bây giờ lại quen cái thói cũ, đã đầy xuống trần-gian mãi như thế mà vẫn còn không chừa! (Xem như mấy câu ở cuối đây, thời hiểu rằng: cái người viết thơ tất là một vị tiên ở trên giời mà hiện bị đầy xuống hạ-giới).

Chú thích.

(Phần này chú nghĩa những chữ Tầu có dùng ở trong câu va giải nói điển-tích, sau đều như thế).

1. — *Khách hà nhân gia* Nghĩa rằng: Người khách đó là người nào thế? (câu này là lời nói của ông Hạng-Vũ ở trong sách).

2. — Hai câu thơ dùng đây, nghĩa rằng: Cô Chức-Nữ thời đã gả sớm cho đi theo với chồng (câu trên); cô Hằng-Nga thời không quen cái sự ôm chong ngủ (câu dưới)

3. *Đông-Phương-Sóc* là một vị tiên đày xuống ở nước Tàu thời xưa. Ông này ba lần ăn trộm đào tiên.

4. *Thiên cung*. Nghĩa là cung đình của giời, tức là nhà giời

5. *Hồng-tiên*. Bức hoa-tiên đó, tức là cái giấy viết thư sắc hồng. .

TẢN-ĐÀ

TRÊN 150 THỨ THUỐC RẤT LINH NGHIỆM

VỆ-SANH-ĐƯỜNG

Của một vị nho-y túc-học nghiên-cứu đã 20 năm. lựa ròng nguyên-liệu thiệt tốt, bào-chế rất kỹ-lưỡng, toa-vé kể chứng bịnh và chỉ cách điều-trị rất rõ ràng, cứ xem theo đó mà dùng, khỏi cần rước thầy. Bịnh nào đều có riêng thuốc ấy. Tùy theo phong-thổ nước Việt-Nam, và thể-chất dân Việt-Nam mà bào-chế các món thuốc nầy, nên người Việt-Nam dùng rất hạp, hay hơn các dược-phẩm ngoại bang. Lại hết sức bớt phí tổn, để giá thuốc rất rẻ, giàu nghèo đều mua được. Đã từng cứu nhiều người. Hãy hỏi xin quyển y-dược-thơ dày 200 trương lớn, kể đủ các chứng bịnh và các thứ thuốc, có chỉ bảo những điều quan hệ đến sanh mạng, ai ai cũng phải biết; lại có lắm truyện xưa, văn-chương tao-nhã, sự tích ly-kỳ. Đang cần nhiều đại-lý. Thể-lệ dễ, huê-hồng cao, vốn chẳng bao nhiêu, miễn là chí là được. Xin do nơi :

Tổng Đại-Lý độc quyền khắp Đông-Dương :

ÍCH-CÔNG THƯƠNG-CUỘC

TRÚC-VIÊN : Chủ-nhân Tổng-cuộc : PHAN-RI

Chúng tôi thay mặt các nhà chế-tạo nội-hóa; bán sỉ, bánlẻ : sách và báo, học-liệu, thực-phẩm, đồ tập thể-thao, các vật thường dùng. Chúng tôi đã lập được phân-cuộc tại: Chợ-lầu, Chợ-mới, Chợ-cửa, Lòng-sông, La-gàn (thuộc hạt Phan-rí), Xóm-lụa, Nhà-vuôn đường Gia-long (thuộc hạt Phan-thiết). Các nơi khác, lần-lần chúng tôi sẽ mở rộng thêm. Ai thành-tâm muốn ra giữa thương-trường, tranh lợi với dị-chủng, thì chúng tôi đều vui lòng giúp sức.

MƯỜI BÀI THẾ-GIỚI-NGỮ

CỦA KẺ CHỈ BIẾT QUỐC-VĂN

ESPERANTA GRAMATIKO

Evortoj (au' adverboj) havas finaj'on E ekz : forta, *forte.*— Bruo, *brue.*

Ivortoj (verboj) infinitive havas finan literon I.

ekz : Brui, paroli.

Oni motras la multenombron de o-kaj a-vortoj per finaj'o I. La avortoj devas havi saman nombron kiel sia ovorto. — Ekz : honestaj homoj. — La virinsekso montrig'as per sufikso IN ekz : bovo, bovino.—

La komparativo estas farata per :

pli. . ol (supera senco)

malpli .. ol (malsupera senco)

tiel .... kiel (egala senco)

Oni montras la superlativon per :

plej... el, malplej... el.

Ekz : bubalo estas pli granda ol bovo, malpli granda ol elefanto, tiel forta kiel tigro ; g'i estas la plej utila kaj la malplej eleganta el dombestoj.—

Oni uzas la akuzativan finaj'on N post rektaj komplementoj de aktivaj ivortoj kaj de iliaj adjektivoj por havi fleksebian kaj liberan stilon, Oni do povas diri: mi dankas vin; dankas vin mi ; vin mi dankas; dankas mi vin; mi vin dankas; vin dankas mi k. c . (kaj ceteraj) por sama ideo.

Oni uzas N ankorau' kiam oni forigas prepoziciojn ; la mal rektaj komplementoj kaj iliaj avortoj estas do kiel la rekiaj kaj iliaj avortoj Ekz :

Mi petas vin au' mi petas al vi.— Sed, bone rimarku, oni nur povas fari tion kiam ivortoj ne havas verajn rektajn komplementojn. Ekz :

Oni ne povas diri: mi donas vin pomon.— Oni devas diri mi donas al vi pomon (c'ar pomo jam estas rekta komplemento).

Same oni skribas : El Vinh dum la 8-a de Januaro au El Vinh la okan de Januaro.— (dau'rigota)

Multaj geamikoj miaj, post ilia ellernado de mia malgranda libro au post lernado de aliaj libroj petas al mi nomoude bona libro por pli alta kurso.— Jen mia respondo:

Mendu: «kompleta grammatiko kaj vortfarado de Esperanto» de Paul Fruictier c'irkau' 3p. c'e Esperantista Voc'o Jaslo Pollando. Tiu libro estas por c'iuj sciante au'ne la francan lingvon; g'i estas nur en Esperanto!

Mi povos mendi por c'iuj kiuj sendas ol mi g'ian pezon Sindone via .

H. B. Duong.

Tradukaj'oj

La calomnie (Le Barbier de Séville de Beaumarchais)

La calomnie, monsieur! j'ai vu les plus honnêtes gens, près d'en être accablés. Croyez qu'il n'y a pas de plate, méchanceté, pas d'horreurs, pas de conte absurde, qu'on ne fasse adopter aux oisifs d'une grande ville, en s'y prenant bien: et nous avons ici des gens d'une adresse ! . . . D'abord un bruit léger , rasant le sol comme l'hirondelle avant l'orage, *pianissimo* murmure et file, sème en courant le trait empoisonné. Telle bouche le recueille, et *piano, piano*, vous le glisse en l'oreille adroitement Le mal est fait; il germe, il rampe, il chemine, et *rinforzando* de bouche en bouche il va le diable; puis tout à coup, on ne sait comment vous voyez calonnie se dresser, siffler, s'enfler, grandir à vue d'œil. Elle s'élance, étend son vol, tourbillonne, enveloppe, arrache, entraine, éclate et tonne, et devient, grâce au ciel! un cri général, un *crescendo* public, un *chorus* universel de haine et de proscription Qui diable y resisterait!.

La Kalumnio (La barbiro de Sevilla tradukita de S. Meyer, mendeblac'e Centra esp. librejo Paris).

La Kalumnio, sinjoro? mi vidis g'in preskau' pereigi la plej honestajn homojn. Kredu, ke ne estas senenhava malbondiro, abomena historio, nekredebla rakonto, kiun onine akceptigas al la senokupuloj de granda urbo, se oni agas kum terteco; kaj tie c'i ni havas tiajn talentulojn! . . . .

En la komenco, brueto mallau'ta, flugetanta tute proksime de la tero, some kiel hirundo antau' la fulmotondro, *pianisime* murmuras, kaj kuras. kaj dum la kurado, semas la venenaj'on, la bus'o g'in reprenas kaj *piane piane* g'in envers'as al vi lerte en la orelon.

La malbono estas farita ; g'i g'ermas, g'i rampas, g'i iradas, kaj *rinforcande* de bus'o al bus'o, kuras kiel diablo ; poste, subite, oni ne scias kiel, jen la kalumnio starig'as, siblas, s'veligas, okulvideble pligrandig'as.

G'i j'etas g'in supren, flugadasplu kaj plu, turnig'adas, envolvas, des'iras, eksplodas, kaj tondras, kaj dank' al la c'ielo, farig'as la g'enerala kriado,publika *kresc'endo*, tutmonda h'ora de malamo kaj proskripcio. Kiu do, per la diablo! povus kontrau'stari ?

Đại-ý : Đều vu khống, khi mới sinh ra thì xem là vô hại thế ma nó bành trướng mãi và rốt cuộc có thể hại đến tính mạng. người.

Ai chỉ giùm sẽ được thưởng 5000$

(Xin xem hết bài này sẽ rõ)

THUỐC-DÁN hiệu «con rắn»—Trị các chứng bệnh ngoài da. Nhứt là mụn, trị mụn đệ nhất hay. Trị nhặm mắt rất tài, vì thuốc rút ghèn và phong-độc, Trị ghẽ, tức ngực, đàn bà đau vú, lác, sài càng, nhức đầu, mụn nhọt, nhức, Đối, tim-la, hột-soài, các chứng bệnh ngoài da, dùng đến thuốc này thì sẽ khen tặng vô cùng. Giá mỗi hộp **0p25**.

THUỐC-XỔ hiệu «Nhành Mai»—Đệ nhất hay, có tài rửa ruột, sạch cả côn trùng, sên, lãi, xổ đàm độc rất nhiều, xổ êm, uống dễ, ít đau bụng. Giá 0p20

THUỐC HO «Bác-Bửu»—Trị bệnh ho, thần hiệu vô cùng, uống vào trong 10 phút đồng hồ, thời thấy đàm hạ, hết ngứa cổ, trong mình rất dễ chịu, nội ngày thì hết ho. Hiệu thuốc nay có cầu chứng tại tòa và khắp cả Đông-Pháp, có hơn **150** nhà đại-lý bán. Các chứng ho, như là : Ho phong, ho gió, ho cảm, ho siễng, đàn bà ho máu, ho đàm nhiều, ho cho đến đổi khan tiếng, dùng đến thuốc nầy thời qui ngài sẽ khen tặng vô cùng, và mới rõ lời tôi nói là đúng với sự thực. Giá mỗi gói **0p14**

BA MÓN THUỐC NÀY ĐƯỢC KỐI DANH LỪNG LẪY VÀ GỞI BÁN KHẮP CẢ (ĐÔNG-PHÁP)

Hanoi : *Nguyễn-văn-Đức 11 Rue des Caisses và khắp châu-thành*
Haiphong : *Quảng-van-Thành 120 Rue Bonnal*
Vinh : *Vĩnh-Hưng-Tường 77 Rue Sarraut*
Hatinh : *Vinh-An dit Nguyễn-đức-Lý Rue Tinh-Trung*

Hiệu thuốc nầy, đều có cầu chứng tại tòa Saigon. Vậy chư tôn thấy ai làm giả, xin chỉ giùm, tôi sẽ đền ơn **100$** *và sẽ kiện sở tổn nơi tòa* **5000$**. *Chừng đặng kiện, tôi sẽ thưởng luôn số bạc ấy cho người điểm-chỉ.*

Mua sỉ do nơi : NGUYỄN-VĂN-PHỐ — Boite postale 63 — SAIGON

Văn-Đàn

Cảm xuân

Phao dớt vui xuân nhọn phố-phường,
Xuân-sầu riêng cảm khách vân-chương.
Hồng phơi loa mát chum hoa giấy,
Trắng nhuộm phơ đầu mái tóc sương.
Cành liễu đông tây cơn gió thổi,
Con tằm sống thác sợi tơ vương.
Xuân nay biết có hơn xuân trước ?
Hay nữa xuân tàn, hạ lại sang.

TẢN-ĐÀ

Tết nguyên-đán hữu cảm.

Lo tết bao nhiêu kẻ muốn cuồng,
Cùng nhau thơ tết lại y-uông.
Mươi ông học mới văn-minh vỏ,
Mấy cụ nho tàn cảm-khái xuông.
Báo-quán con buôn trông nhớp mắt,
Thể-thao cô ả nghĩ dơ tuồng.
Đố ai khua tỉnh người nam cũ !
Ynh-ỏi giao-thừa trông, n o, chuông.

Ngũ-Liễu nương

Câu đối mưng

(Mừng người anh rể dàng thọ bảy mươi bà Thân-sinh và khánh thành nhà mới).

Thềm bắc khí xuân hoa, mưng trông tươi tốt mâu huyen, chúc Cụ cán cao ba chục tuổi.

Giường đông tình bạn thiết, vui thấy ríu-ran tiếng sẻ, mong Anh thêm có mấy ngàn gian.

Đón lỡ tầu

Muốn gặp, cho nên mới đón tầu,
Đón nhau mà chẳng gặp nhau đâu.
Nếu ai có biết là ai đón,
Thời chuyện tàn kia chẳng lỡ nhau.

Ng. Quốc-PHÚ (Hanoi)

DUYÊN NỢ VAN CHƯƠNG

Tặng bạn Nguyễn-Tiến-Lãng

Gió thu thổi, ngô-đồng lá rụng,
Một tia sao xuyên thủng bức mành,
Phòng văn lanh leo vo-tinh.
Bỗng đâu phưởng - phất bên mình mui hương.
Chợt nganh lại thềm sương tâm-tả,
Thấy thanh-tân một a tươi-cười,
Dung quang mươi vẻ vẹn mười,
Thoạt trông cũng biết là người đào-nguyên.
Gót sen tới, miệng hiền cười nói,
« Mới dạo chơi đến cõi hồng trần,
« Biết chàng cao-thượng văn-nhân,
« Bút hoa trăm lối đủ phân thanh-tao.
« Túi cầm thư cớ sao chẳng mở,
« Dẫu thực vàng, người ngỡ là thau.
« Biết long chàng chót yêu nhau,
Xin chàng nhớ lấy trước sau mấy lời:
«Chữ tình lớn, đời người chàng nhỏ,

«Mối thương tâm vò võ bấy lâu,
« Những e đến thuở bạc đầu,
« Còn mang xuống đất mối sầu trơ trơ.
« Nay bút phượng, giấy hoa, mực xạ,
« Hay cung nhau xướng họa vài bài,
« Xin chang một chiếc nụ cười,
« Để em về chốn cung trời yên tâm.»
Hỡi tiên-nư, cảm ơn người dạy,
Thuốc tiên sầu biết lấy vào đâu ?
Sông sầu vừa rộng vừa sâu,
Đố ai bác được gịp cầu mà qua.
Bác tiền-bối như là Lý, Đỗ.
Bức thành sầu đanh đổ được đâu,
Cl ang qua sớm tối mấy bầu,
Muc n say ,iết bớt đêm thâu quá giải.
Tơ long đã miệt-mài tram mối,
Nên phải đem dêt gối mà nằm.
Gối sầu sau suốt quanh nam,
Tinh than mê-mẫn ruột tằm héo khô.
. . . . . .
Không muốn viết, cũng không muốn nói,
Thấy bút nghiên lòng lại thêm phiền,
Vi đem vào bản độc-huyền,
Giấy đồng cũng đứt, tay tiên cũng rời . . .

Nam-chân
Nguyễn Ngọc-Sỹ
Commis Residence Thanh-Hoa

Nhớ cuộc chơi cũ

(Viết trong mùa đông năm Nhâm-thân)

Phỏng vân thoảng hơi sương lạnh ngắt,
Gió bấc về, cảnh-sắc đìu-hiu.
Trông ra non nước một mầu,
Ru ru tiếng gió mịt-mù khói mây.
Ngồi tưởng lại dòng này năm trước,
Khách qua chơi non nước Phương-thành ;
Dậm nghìn nước biếc non xanh,
Đôi bên một mối cảm-tình gặp nhau.
Khi thân-thiết lọ cầu mới thiết,
Buổi tương-tri một biết nên gần
Cuộc vui rừng biển mấy lần,
Bóng cây bãi cát ân-cần có nhau.
Nào những lúc qua cầu Rạch-vược,
Nào những khi bắt ốc hón Ngang;
Nào khi một chiếc thuyền lan,
Đè làn sóng bạc, băng ngàn dậm khơi.
Nào lúc ngắm cảnh trời man-mác,
Khoảng đêm đông bóng nguyệt tỏ mờ
Nào ai chén rượu vần thơ,
Cuộc cờ sau lái, dường tơ dưới lèo.
Câu tri-kỷ đổi trao trao đổi,
Chuyện tâm-giao cười nói nói cười ;
Một vùng biển bạc xa khơi,
Ngỡ như thân-thế thoát ngoài lợi-danh,
Nhìn bọt trắng lênh-đênh mặt nước,
Kiếp phù-sinh lỡ bước những ai.
Trăm năm một giấc mộng dài,
Hơn nhau một mối cảm-hoài nước non.
Nhớ tự đó chia tan bèo nước,
Nỗi biệt-ly đã ngót năm trời ;
Thành-Phương cảnh lại đông rồi,
Một ai cảnh cũ nhớ người năm xưa.
Thời tiết nọ nhường chừa biến đổi,
Cảnh-tình nầy khêu nỗi nhớ-nhung.
Nhớ ai, ai biết cho cùng?
Cùng nhau rồi nữa tương-phùng nơi nao ?

Mlle **Mộng-TUYẾT**
(Hà-tiên)

DỊCH HÁN-VĂN

Tửu-đức-tụng

Hữu đại-nhân tiên-sinh,
Dĩ: thiên địa vi nhất triêu,
Vạn kỷ vi tu-du.
Nhật nguyệt vi quynh rũ,
Bát hoang vi đình cù.
Hành vô triệt tích,
Cư vô tất lư.
Mạc thiên tịch địa,
Túng ý sở như.
Chỉ tắc thao chi chấp cô,
Động tắc khiết bạp đề hồ.
Duy tửu thị vụ,
Yên tri kỷ dư.
Hữu qúi-giới công-tử,
Tấn thân xử-sĩ.
Văn ngo phong thanh,
Nghị kỷ sơ dĩ.
Nãi phấn duệ nhương khâm,
Nộ mục thiết sĩ.
Trần thuyết lễ pháp,
Thị phi phong khỉ.
Tiên-sinh ư thị phương phủng anh thừa tao,
Hờm bôn tấu dao.
Phấn nhiêm cơ cứ,
Trầm cúc tịch tao.
Vô tư vô lự,
Kỳ lạc đao đào.
Ngột nhiễn nhi túy,
Khoát-nhĩ nhi tính.

Tĩnh thính bất văn lôi đình chi thanh;

Thực thị bất đỗ Thái-sơn chi hình.
Bất giác hàn thử chi thiết cơ,

Bài tụng cái đức uống rượu

Có một vị đại-nhân tiên-sinh,
Coi trời đất là một buổi,
Muốn năm chớp mắt qua
Hai vừng nhật nguyệt làm cửa sổ,
Tám cõi như thể sân vườn ta.
Đi không xe cáng,
Ngã đâu là nhà.
Màn giời chiếu đất,
Mặc ý bê-tha.
Ngồi thời tay cốc tay chén,
Đi thời chai nậm đem đi.
Chỉ rượu là cốt,
Ngoài ra biết chi.
Vậy có anh chàng qui-phái,
Ông đồ tán-thân.
Nghe gió nghe tiếng,
Bàn xa bàn gần.
Ben vung tay sắn áo,
Chợn mắt nghiến răng;
Bây nói lễ phép,
Phải trái lang-nhàng.
Tiên-sinh lúc ấy dương tay sách hũ cúc,
Tay múc thìa sen,
Môm ngậm vành chen,
Miệng súc hơi men.
Vuốt râu, soạn chẳng,
Bỗng bã ngồi lên.
Việc đời lo nghĩ.
Quá vui thành quên.
Cơn say giời túy-lý,
Lúc tỉnh mắt quang lênh.
Tiếng xấm sét lắng tai nghe chẳng thấy,
Hòn Thái-sơn nom kỹ tít mù xanh.
Rét nắng không biết đến thân-thể,

Thị dục chi cam tình.
Phủ thị vạn vật,
Nhiễu nhiễu yên như Giang Hán chi tái phù-bình.
Nhị hào thị trắc yên,
Như khoả-loã chi dữ minh-linh,

Lưu-Linh

CẢI-CHÍNH

Hai bài thơ « **Cảnh trời triều** » và « **Cảnh trời mưa** » của ông HẢI-VÂN (Phủ-lạng-thương) đăng ở số 7; trong số 8, về mục Thời-văn giảng-luận, đề rằng của ông BÍCH-KHÊ là nhầm, nay cải-chính.

BIÊN NHẬN

Số tiền trả về
từ 1er đến 15 Janvier 1933

của Độc-giả

M,M.	*Trả tại Vinh*
Lê-đình-Lục Sơn-Tây mandat	3$00

của Đại-lý báo

M.M.	*Trả tại Vinh*
Tín-đức-thư-xã Saigon mandat	5.75
Nam-Tân Hai-phòng	3.03
Hồ-văn-Ba Qui-nhơn	3.50
Vĩnh-hưng-Tường	1.44

Bạn Quảng-cáo

M.	*Trả tại Vinh*
Vĩnh-hưng-Tường	22.00

Mùi dời chí bận trong tính-tình.
Cúi xem muôn vật nơi trần-giới,
Thật là rối mắt như bèo trôi mặt nước mà cơn sóng đánh nổi lênh-đênh.
Hai bác ngồi hầu bênh cạnh đó,
Như con khỏa-loã, cái minh-linh (1)

Tản-Đà dịch

1.—Câu này từ xưa có hai lời chú-thích: một lời thích rằng: hai người đó theo với mình mà hoá, như con khoả-loã với con minh-linh. Nguyên con minh-linh là con dế-dâu, khoả-loã là con tò-vò. Tò-vò không có con, bắt dế-dâu về mà nuôi, sau con dế đó hoá ra con tò-vò.— Một lời nữa giải rằng: chỉ là nói hai người ngồi cạnh sao mà như các thứ ong dế nhỏ mọn vậy.

CỦA LẠ Ở HƯNG-YÊN

Lược Tiến (*Lược bí trải đầu*)
Quạt Tiến (*Quạt Hới rất đẹp*)
Đèn đun nước: *bằng essence kiểu mới*
Kem ớt chính Hiệu "NGÔI-SAO"
Cà-cuống *nguyên chất đóng lọ*.
Với Việt-Nam đóng chai;
(chế rất tinh-vi uống ngon hơn cà-phê)
Khăn sếp hộp.
(Đại-lý độc quyền cõi Đông-Pháp của một nhà Kỹ-nghệ bên Pháp).
Cần nhiều Đại-lý ở các tỉnh.
Thơ từ thương-lượng, xin hỏi;
CHẤN-THÀNH Hưng-Yên

HÀI VĂN

1.—GÀ THƠ

Gần đây trong bao-giới có một bạn đồng-nghiệp ra ý công-kích tôi, song mà công-kích sao nổi? Vì rằng: Phàm muốn công kích ai bằng văn-tự, cần phải có văn-chương; nếu muốn cái tư-tưởng công kích được lưu truyền hơn thời lại cần phải có biết làm thơ nữa.

Vậy mà trong tòa soạn của quý đồng-nghiệp ấy liệu không có tay nào là văn-sĩ, cũng không có mặt nào là thi-sĩ. Vậy thời công kích ai được sao? Nay vì tình đồng-nghiệp, tôi không dám hẹp lượng, xin gả cho tòa-soạn ấy một bài thơ để mà trích đăng lên quý-báo để công-kích lại tôi; tức như Triệu Tương-tư khi xưa cho Dự-Nhượng đả long-bảo vậy. Vậy có thơ rằng:

(Công kích Nguyễn-khắc-Hiếu)

Dưới ngọn đèn xanh, cái hỏa-lò,
Trên bàn chai bé, lại chai to.
Trăm năm mộng-thế hoài say tỉnh;
Bốn bể tri âm uổng hẹn hò!
Râu-rãi tám năm thân tạp-chí,
Lang-thang ba xứ mảnh rư đồ.
Lo đời đã ích cho đời chửa?
Đời khiến đâu mà bác cứ lo!

Tản-Đà

2.—Năm mới, dự viếng một bạn Đồng-nghiệp

Ở đời có sống, phải có chết, đó là lẽ thường. Lại như kinh tế lúc này, giấy mực có đi mà tiền tài ít về, tưởng khỏe đến như hổ thời rồi cũng phải chết, không cứ là báo.

An nam tạp-chí chưa biết lại sẽ chết lúc nào, song Bản-chí có chết, chỉ như người uống rượu say đi ngủ; đến lúc lại ra đời thời như người tỉnh giấc ngủ dậy mà lại ngồi uống nước để làm việc. Báo khác mà chết, sẽ như người ngộ gió, gọi cho tỉnh dậy được hoặc

khó. Sợ khi đồng-nghiệp chết, mà Bản-chí cũng đương chết thời không được có lời viếng; hoặc Bản-chí lại sống, mà có viếng, nhưng viếng mà ai nghe. Vậy chẳng thà đương lúc cùng sống lại nhân gịp năm mới, ta dự viếng nhau chơi. Tả-chuyện có câu rằng: «Dự hung-sự, phi lễ giã». *nghĩa là* «làm sãn lễ viếng, là một sự trái lễ» *Biết vậy, song theo như tình-lý trên đây, thời sự «viếng sẵn» kể cũng là chí-tình; vậy mong đồng-nghiệp lượng thứ mà biết cho, đa tạ.*

CÂU ĐỐI RẰNG:

Cỏ gió mưa mưa, xuân lại xuân đi đời đáng chán.
Sinh sinh hóa hóa, năm nay năm nữa bác về đâu?

Tan-Đa

THUỐC LẬU HỒNG-KHÊ

Là một môn thuốc ngoại khoa gia truyền ngoại trăm năm lại nhờ được sự kinh nghiệm của chúng tôi trong mười năm nay, đặt phòng riêng truyền môn chữa về bệnh lậu và bệnh giang-mai, nên phát minh ra được nhiều vị thuốc rất hay chế luyện thêm vào thành một phương thuốc rất hoàn toàn chỉ uống trong bốn tiếng đồng hồ là kiến hiệu ngay, không bắt đi đái giắt không vật vã nhọc mệt không hại sinh dục, đàn bà có chửa cũng uống được. Bệnh mới phải ra mủ, ra máu buốt tức, hoặc bệnh đã lâu chữa không rứt nọc mỗi khi uống rượu thức đêm, trong người nóng nẩy lại thấy có mủ và xem trong nước tiểu có vẩn, uống thuốc này đều khỏi rứt nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phạt, nên được anh em chị em đồng bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người Tây người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được khỏi rứt nọc, công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 1p00 một ống. Bệnh giang-mai tim-la phát hạch lên soài nóng rét lở loét quy-đầu, đau xương, rật thịt, rức đầu, nổi mề-đay, ra mào gà, hoa khế, phá lở khắp người, cù-đinh thiên pháo, sắp nguy đến tính mệnh chỉ uống một ống thuốc, là cải tử hồi sinh trong 24 tiếng đồng hồ, không phải kiêng nước, không bốc lên răng, uống thuốc đi làm việc như thường, không hại sinh dục. Cũng 0p60 một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về lập tức có thuốc gửi giây thép đến tận nơi

HỒNG-KHÊ DƯỢC-PHÒNG

81—Route de Huê (cạnh chợ Hôm) Hanoi—Téléphone 755

TIỂU-THUYẾT

CHUYỆN ĐÀO-NGUYÊN

(Nguyên Hán-văn của ĐÀO-TIỀM, người Tấn ở Trung-quốc)

«Cỏ cây chẳng chút bụi trần,
«Lối vào chẳng biết rằng gần hay xa.
«Xinh thay hỡi thú yên-hà !
«Vườn Đào ướm hỏi ai là chủ nhân?»

Muốn biết ai là chủ-nhân ở nơi đó, thời xin xem chuyện Đào-nguyên như dây :

∴

Về khoảng đời Thái-Khang nhà Tấn (280-289), người ở quận Vũ-Lăng có kẻ vẫn làm nghề đánh cá, một khi theo con ngòi đi, quên hết cả xa gần, bỗng gặp thấy một rừng hoa đào, giáp hai bên bờ chạy giài mấy trăm thước, trong không có một thứ cây gì khác lẫn vào, dưới thì cỏ non xanh mởn, hoa rụng rãi-rác. Chàng đánh cá lấy làm lạ lắm, lại cứ tiến thuyền đi, muốn cho thật hết cái rừng. Rừng đến chỗ nguồn nước thời hết; liền thấy một trái núi, núi có cái cửa hang nhỏ, trông phảng-phất như có chút ánh sáng. Anh chàng bèn bỏ thuyền đi lên, chui ở cửa hang vào. Lúc mới rất hẹp, chỉ vừa đi lọt người. Lại đi vài mươi bước thời bầu trời mở toang, một khu đất bằng phẳng rộng rãi, ruộng tốt ao liền, tre pheo dâu gai đủ cả, đường ruộng ngang dọc đi thông nhau, tiếng gà tiếng chó rất vui vẻ. Trong đó, sự đi lại trồng trọt, trai gái ăn mặc, hết thảy như người ngoài; ông già trẻ con, ai nấy đều như vui thú cả.

Các người ở trong ấy gặp thấy anh chang đánh cá, rất lấy làm kinh quái, hỏi ở đâu lại. Chàng cứ thực nói ra. Chúng bèn mời về nhà, giết gà làm rượu mời ăn. Trong xóm nghe có người lạ ấy, ai nấy đều đến để thăm hỏi. Rồi chúng tự nói rằng : Nguyên các cụ đời trước lánh họa-loạn

nhà Trần, đem vợ con cùng người làng tìm đến đây, rồi không lại ra nữa, thành ra cùng với người ngoài cách hẳn nhau. Hỏi bây giờ là đời nào, thời thì ra không biết có nhà Hán, chưa còn lại nói đến Ngụy, Tấn (1).

Anh chàng đó kể hết cho nghe. Chúng đều than-thở lấy làm lạ. Các người khác lại đều mời đến nhà, đều thiết đãi cơm rượu. Chàng ở chơi vài ngày rồi có lời chào để xin ra. Các người trong đó có câu dặn rằng:

"Không bỗ nói chuyện cho người ngoài nghe biết nhé!"

Anh chàng đánh cá ta đã ra khỏi ngoài cảnh-giới ấy, tìm được thuyền, lại cứ đường trước đi về, qua chỗ nào cũng đánh dấu để ghi nhớ. Về đến hạt quận, vào hầu quan Thái-Thú, nói chuyện rõ như thế. Quan Thái-thú tức-thời cho người cùng đi theo với chàng, nhận tìm những chỗ đánh dấu trước để đi, rồi mà lạc mất không kiếm được lối nữa. Sau đó rồi bỏi bến thăm giòng không có ai.

Tản-Đà

1 (Từ bắt đầu đời Tần) trước năm đầu lịch tây 221 năm đến cuối đời Tấn sau lịch tây 419 năm. Trời hơn 600 năm, Tần, Hán, Ngụy, Tấn cùng thay nhau làm vua chúa Trung-quốc.

NGUYÊN-ÂM CHỮ HÁN

Hàn Thoái-chí

Đào-nguyên đồ

Thần tiên hữu, vô, hà diểu mang?
Đào-nguyên chi thuyết thành hoang-đường.

Lưu thủy bàn hồi, sơn bách chuyển,
Sinh tiêu sổ bức thùy trung-đường.
Vũ-lăng thái-thú hiếu sự giả,
Đề phong viễn ký Nam-cung hạ.

Bài đề «tranh Đào-nguyên»

(Nguyên Hán-văn của Hàn-Dũ đời Đường)

Cái sự thần-tiên biết có chăng?
Có chăng? chẳng có? sao mơ-màng!
Câu chuyện Đào-nguyên ai khéo vẽ?
Nói ra cho phải, thật hoang-đường!

Nước trôi quanh-quất, núi bao-la!
Gian giữa treo lên một bức là.
Tranh này ở quận Vũ-lăng đến,
Của quan Thái-thú cho làm quà.

Nam-cung tiên-sinh hân đắc chi,
Ba đào nhập bút khu văn tứ.
Van công hoa diệu các chan cực,
Bị cảnh hoảng-hốt di ư tư.

Giá nham tạc cốc khai cung thất.
Tiếp ốc liên tương thiên vạn thực.
Doanh điền Lưu quê liễu bất văn,
Địa sách thiên phân phi sở tuất.

Trủng đào xứ xứ duy khai hoa,
Xuyên nguyên viễn cận chưng hồng-hà.
Sơ lai do tự niệm hương ấp,
Tuế cửu thử-địa hoàn thành gia.

Ngư-chu chi tử lai hà sở,
Vật sắc tương sai cánh vấn ngữ.

Đại sà trung đoan tàng tiền-vương,
Quần mã nam độ khai tân chủ.

Thinh chung, tử nguyệt, cộng thê-nhiên.
Tự thuyết kinh kim lục bách niên.
Đương thời van sự giai nhãn kiến,
Bất chi kỷ hử do lưu chuyền.

Tranh chi dương lửu lai tương quỹ,
Lễ số bất đồng, tôn chở di.

Nguyệt minh ban tục ngọc-đường không,
Cốt lãnh hồn thanh vô mộng mị.

Giạ bán kim-kê chu-chiết minh,
Hỏa-luân phi xuất, khách tâm kinh.
Nhân-gian hữu lụy bất khả chụ,
Y-nhiên ly-biệt nan vi tình.

Lễ bộ tiên sinh được bức tranh,
Mưa sa gió táp đề nên văn.
Vàn hay vẽ khéo thiên-ha tuyệt,
Cảnh lạ hoảng-hốt như gần quanh.

Cây bác sườn non, đá dục hang,
Cửa cao nhà lớn, góp nên làng.
Hán, Tần quách kệ câu ngoài nhĩ,
Đất lở trời long chẳng vấn-vương.

Giồng Đào khắp chốn nở ra hoa,
Đỏ rực nơi gần, đỏ rực xa.
Mới đến cảnh Tiên, còn nhớ Tục.
Lâu năm tiên-cảnh hóa nên nhà.

Khách trần ơi hỡi bác thuyền câu.
Bác đến nơi này bởi tự đâu?
Giáp mặt la-lùng nên bỡ-ngỡ,
Cùng nhau thăm hỏi truyện trò nhau

Rắn lớn trong đầm chém đứt đôi,
Ông vua ngay trước thế là thôi! (1)
Một đ n ngựa bắc qua sông chạy,
Mở vân trời Nam chúa có ngôi. (2)

Câu truyện ngh e thôi những lạnh-lùng.
Sáu trăm năm ấy thế là song!
Việc đời trước mắt khi xưa đó,
Còn lưng-lại gì chút-định không?

Bao bao bầu rượu, nắm nem dê,
Đem ai cho nhau chút dãi-dề.
Lễ nghĩa chào mừng theo chủ-thả,
Mâm bàn bát chén quá mầu quê.

Vầng vạc tràng trong sáng giữa giời,
Cùng nhau thăm ngọc giấc thanh-thơi.
Xương tan mát lạnh tiêu hồn tục,
Chẳng chút chiêm-bao vướng sự đời.

Đêm khuya ga gấm gáy bên tai;
Đỏ ói vừng ô gọi tỉnh ai.
Còn vướng nợ trần khôn ở lại,
Cùng nhau gian-díu lúc chia phôi.

Thuyền khai chạo tiến nhất hồi cố.
Vạn lý thương mang yên thủy mộ.

Thế tục ninh chi ngụy giữ chân,
Chí kim truyền giả Vu-lăng nhân...

Một chiếc ghe nan gió mái chèo,
Quay đầu trông lại ngậm-ngùi theo
Tuyệt mù chốn ấy xa muôn dặm,
Khói nước mê-man bóng ác chiều.

Có thật hay là chuyện nói nhăng ?
Sự đời chưa dễ có hay chăng ?
Những ai nghe nói hay rằng thế,
Đồn lại từ xưa bác Vũ-Lăng.

Tan-Da

1/ Vua Cao-tổ nhà Hán đương lúc còn han-vi, đêm uống rượu say, đi ở trong đầm, gặp một con rắn lớn, tút gươm chém đứt đôi. Người ta cho con rắn đó là cái hồn của vua Tần. Từ đó mà rồi vua Tần mất ngôi.

2/ Đời nhà Tấn, trung-nguyên bị các nước Hồ làm rối loạn, năm ông tước Vương cùng qua sông chạy sang Nam, sau một vua Duệ-tôn nối ngôi nhà Tấn Cho nên có câu rằng : « *ngũ mã độ giang, nhất mã hóa long!* » nghĩa là : « năm con ngựa sang sông, một con ngựa hóa rồng ». Nhà Tấn họ *Tư-mã*, cho nên mượn chữ *mã* đó nói là *ngựa*.

CHÈ TA chế theo khoa-học mới !

Nghe đến chè ta, xin chớ vội nhầm chè Ta
uống không bằng chè Tàu

Chè ta có một tính chất qui hóa lạ thường mà chè Tàu không có: *uống vào dễ tiêu, ngủ được, tinh thần khẳng sải.* Chè ta của Bản-hiệu ngoài cái tính chất đó còn được *nước xanh, cánh nhỏ, hương vị thơm tho dịu dàng.* Bản hiệu nghiên cứu đã lâu năm tìm ra cách chế theo khoa học mới, cho nên phẩm chè của bản hiệu, quí khách dùng đến qua một vài lần sau không thể bỏ được. Các ngài chiếu cố xin hỏi cho được mấy thứ chè của bản hiệu sau đây kẻo nhầm với các tạp hiệu :

ĐỒNG-LƯƠNG, VINH-THÁI, TIÊN-MAI, CHÂN-THÁI, ĐẦU-XUÂN.

TỔNG-CỤC, HIỆU Đồng-Lương, 125, Hàng-Bông HANOI

CHI ĐIỂM VÀ ĐẠI LÝ :

MỘNG-LƯƠNG THƯ-QUÁN—NHA-TRANG VINH-THÀNH—HUẾ
VĨNH-HƯNG-TƯỜNG — VINH CỰ-THÁI — THANH-HÓA
NGỌC-LÂN — CỰ-THÀNH —
KIM-LỢI-THÁI — NAM-ĐỊNH TÂN-MINH — PHỦ-THỌ
VIỆT-HƯNG — HAIPHONG

NGUYỄN HẠN-VẬN

Vương Giới-Phủ

Đào-nguyên Hành.

Vọng-gi cung trung lộc vi mã,
Tần nhân bán tử Trường-thành hạ.
Tỵ thế bất độc Thương-sơn ông,
DiệchữuĐào-nguyên chủng Đao giả.
Nhất lai chủng đào bất kỷ xuân,
Thái hoa thực thực tri vi tân.
Nhi ton sinh trưởng giữ thế cách,
Tri hữu phụ tử vô quân thần.
Ngư-lang, phóng chu mê viễn cận,
Huê giang hốt kiến kinh tương vấn,
Thế nhân không tri cổ hữu Tần,
Sơn-trung khởi liệu kim vi Tấn.
Van đạo Trường-an suy chiến-trần,
Đông phong hồi thủ diệc chiêm cần.
Trùng-hoa nhất khứ bất phục đắc,
Thiên-hạ phân phân kinh kỷ Tần..

. . . . . .

TỪ-NGỌC-LIÊN

Đổi chỗ ở

đến 87 phố Hàng gai Hanoi chuyên môn chữa bệnh tinh lậu, giang-mai và các bệnh rất thần-hiệu, có dỏ thuốc đau mắt làm phúc cho các bạn nghèo không lấy tiền.

Bài Đào-nguyên-hành

(Dịch của Vương an-Thạch)

Trong cung Vọng-gi hươu hóa ngựa (1)
Dưới bức tràng-thành dân chết nửa (2)
Lánh Tần chẳng những ông Thương-sơn (3)
Đào-nguyên lại cũng có người nữa.
Giòng dao chẳng nhớ mấy xuân tròn.
Hái hoa, ăn quả, canh đề dun.
Cốn cháu sinh-sôi dời cách biệt,
Vua tôi không có, có cha con.
Ông lão thuyền câu dâu lại đây ?
Dưới hoa gặp gỡ lạ-lùng thay !
Người dơi chỉ biết Tần khi trước,
Trong núi ngờ dau Tấn có nay.
Nghe nói Trường-an nổi chiến-tranh,
Gió đông quay lại lệ dâm khăn.
Đời như Nghiêu, Thuấn bao giờ có,
Rối loạn nhan gian biết mấy Tần !

Nguyễn khắc-Hiếu
dịch.

(1) Trong đời nhà Tần, thừa-tương là Triệu-Cao muốn chuyên quyền, nhân vua Tần ngự ở cung Vọng-gi tiếp kiến sứ-giả phương xa đem tiến cống con *hươu*, Triệu-Cao trỏ nói là *ngựa* (nhân thứ hươu đo có giống như ngựa), rồi hỏi khắp các quan triều, thời có kẻ nói là hươu, có kẻ nói là ngựa. Sau đó Triệu-Cao lựa mẹo mà trị những người nào nói là ngựa, bắt buộc vào tội. Từ đấy chúng đều sợ Cao. Cao nhân được truyền quyền làm gian, làm cho thiên-hạ đến rối loạn.

(2) Vua Tần đắp tràng-thành để chống giữ rợ Hồ, dân đi phu mà chết, đến hàng mấy mươi vạn.

(3) Nhân Tần loạn, có bốn ông già lánh vào núi Thương-sơn hái thuốc, ở mãi đến đời Hán mới ra.

PHỤ-NỮ VIỆT-NAM ĐỐI VỚI :

ĐIỀU-KINH-HOÀN

Là thứ thuốc giúp ích cho đàn bà, đường kinh khi trồi, khi sụt, tháng có, tháng không, huyết ra đen bầm, tanh hôi, gân cốt nhức mỏi, hay đau bụng dưới, gò cục trong bụng, tức ngực, mình nóng, ăn ngủ không ngon, trong người bần thần, nước da xanh xao, gầy ốm (trị đủ các chứng bệnh cho đàn bà, con gái) cách dùng chỉ rõ trong toa. Giá mỗi hộp . . . . . 1$00

THUỐC XỔ HAI HOÀN (nhận bàn tay)

Thứ thuốc xổ này rất êm, không đau bụng, không có mệt như các thứ thuốc xổ khác. **Có một điều nên chú ý là** : Mình muốn xổ mấy lần tự quyền, thí dụ : muốn đi xông 3 lần thì uống trước khi 3 búng nước, kế sẽ uống thuốc, 4 lần thì uống 4 búng nước, vân vân..... (cách dùng chỉ rõ trong toa). Giá mỗi ve . . . . . 0$15

THUỐC HO

Trị đủ các chứng ho, uống vào trong năm phút thì thấy hiệu nghiệm như thần. Giá mỗi ve . . . . . 0$10

HOÀN CHÍ NGƯỢC

Trị các chứng bệnh rét (phát lãnh hay là nóng lạnh). Giá mỗi ve . . . . . 0$10

HOÀN TRỊ LỢI

Trị bệnh kiết và lợi. Giá mỗi ve . . . . 0$20

TRỊ-TRUNG HOÀN

Trị hết thảy các chứng đau bụng. Giá mỗi ve . . . 0$20

DẦU LỢI-SANH

Dầu bá chứng hay lắm. Giá mỗi ve . . . . 0$20

ĐẠI-LÝ :

PHỤ-NỮ TÂN-TIẾN, xuất-bản ở Huế
ANNAM TẠP-CHÍ, xuất-bản ở Vinh
PHONG-HÓA TUẦN-BÁO, xuất-bản ở Hanoi

MINH-GIANG DƯỢC-PHÒNG

LÊ-TẤT-GIANG chủ-nhân
2, Rue Dong-Khanh, 2
PHANTHIẾT (Annam)

P.S.— Chúng tôi gởi hàng hóa đi các nơi theo cách « lãnh hóa giao ngân » cần thêm nhiều đại-lý bán các thứ thuốc kể trên đây. Ngài nào muốn ? Xin viết thơ thương lượng.

Ai muốn hỏi han điều chi, xin nhớ bỏ theo con niêm 0$05 để trả lời.

THUỐC NỘI-HÓA

Bản-Đường ra công khảo-cứu các môn thuốc nam gia-truyền rất linh-nghiệm, chế-tạo ra các thuốc CAO, ĐAN, HOÀN, TÁN, bệnh nào thuốc ấy rất hiệu nghiệm như thần, lại chế ra các thứ dầu xoa rất thần hiệu, đã được bằng khen và được Hội-Đồng Khoa-Học xét nghiệm, cấp cho văn bằng danh-dự đáng chế. Thực là nhà thuốc rất giá trị của người Việt-Nam.

Cần dùng nhiều người làm Đại-lý ở khắp các tỉnh trong xứ Đông-Dương.

Thể-lệ rất hay, Hoa-hồng rất hậu.

Ngài nào có lòng chiếu-cố đến thuốc **NỘI-HÓA** để chấn-hưng cho nghề thuốc nam mà sẵn lòng làm Đại-lý xin cứ gửi thơ cho nhà thuốc:

NAM-THIÊN-ĐƯỜNG

137, Rue Maréchal Foch, NAM-DỊNH

mà lấy chương-trình và catalogue.

SÁCH THUỐC VIỆT-NAM

Do nhà nghiên-cứu khoa thuốc Việt-nam xuất-bản, nói rõ căn-nguyên các bệnh, phép xem mạch, phép trị bệnh, bằng thuốc ta, làm toàn bằng chữ Quốc-ngữ, dễ hiểu, dễ thuộc.

Về phần « TÍNH CÁC VỊ THUỐC », nói rõ cách phân biệt thiệt, giả, tốt, xấu, hình chất, khí, vị, phép bào chế, rất kỹ càng.

Một bộ 6 quyển và « tính các vị thuốc » 3 quyển, mỗi quyển 0$30, cước mỗi quyển 0$13.

Ngài nào mua cả chín quyển, gửi tiền ngay một lúc, tính giá 3$30 cả cước.

Mua sách xin giả tiền trước.

Thơ và mandat gửi cho:

M. NGUYỄN-XUÂN-DƯƠNG

123, Phố Khách, NAM ĐỊNH

晉叢局晉泫傘

TẢN-ĐÀ THƯ-CỤC TÙNG-THƯ

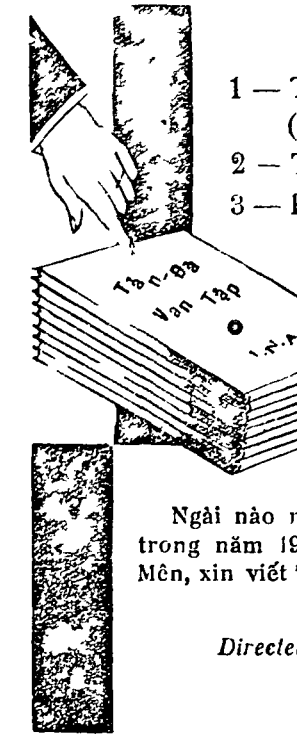

Đã có bán :

1 — TẢN-ĐÀ VĂN-TẬP quyển nhất (*Luận thuyết loại*) giá. . . . . 0$32

2 — THỀ NON-NƯỚC (*Tiểu-thuyết loại*) . . 0, 20

3 — KHỐI TÌNH CON thứ ba (*Thơ-ca*) . . 0, 25

4 — GIẤC MỘNG CON thứ hai (1) (*Tiểu-thuyết*) 0, 25

5 — ĐÀI-GƯƠNG-KINH (*Trước-tác*) giá. 0, 30

6 — TRẦN-AI TRI-KỶ (*Tiểu-thuyết*) giá 0, 15

Ngài nào mua buôn và mua lẻ các sách của bản-cục in ra trong năm 1932, từ Thanh-Hóa trở vô tới Nam-Kỳ, Ai-Lao, Cao-Mên, xin viết thơ về hỏi tại :

Monsieur Vương-Đình-Châu.
Directeur de l'Imprimerie du Nord-Annam — VINH

Kính cáo,
Nguyễn-khắc-HIẾU

CÁC NƠI CÓ BÁN AN-NAM TẠP-CHÍ VÀ TẢN-ĐÀ TÙNG-THƯ

HANOI — *An-nam-Tạp-chí báo-quán và các hiệu sách*

Hải-Phòng — *Nam-Tân*

Hải-Dương — *Dương-Xuân*

Nam-Định — *Hội-Kỷ*

Phú-Thọ — *Phúc-Lương-đường, Quảng-Ký.*

Hưng-Yên — *Chấn-Thành*

Sơn-Tây — *Phú-Lương*

VINH — *Châu-Tịnh-ấn-quán và Tam-Kỳ-thư-quán*

Thanh-Hóa — *Chu-đình-Quán*

Huế — *Quản-Hải thư-xã, Vĩnh-Tường*

Nha-Trang — *Mộng-Lương-thư-quán.*

Qui-Nhơn — *Hồ-văn-Ba*

Saigon — *Tín-Đức-thư-xã.*

Sadec — *Trần-văn-Thình*

(còn nữa)

(1) Quyển này viết tại Saigon, xin chớ nhận lầm với quyển *Giấc-mộng-con* thứ nhất và *Giấc-mộng-lớn.*

CÙNG QUÍ-NGÀI Ở PHANTHIẾT, QUINHƠN, ANKHÊ VÀ PLEIKU

Từ nay trở đi, quí ngài dùng trà Vinh-Thái nên để ý khi xé gói trà, vì ở trong có miếng Giấy thưởng. Ở Phanthiết thì đem tới bổn-tiệm còn ở xa tỉnh (mấy tỉnh kể ở trên) thì đem tới mấy nhà đại-lý bán trà Vinh-Thái mà lãnh thưởng một gói

Trà VINH-THÁI

(30 grs.)

Chủ - nhân cần - cáo

MINH-GIANG — Phanthiết

Đồng - bào muốn :

Giặt đồ sạch, ít hao, không mục. Lúc khô thật trắng không hôi. Để lâu thế mấy cũng không teo. Dùng tắm rửa chẳng hại đến da người. Dùng một ki-lô xà-phòng này, bằng hai ki-lô xà-phòng khác. Giá lại rất rẻ

THÌ NÊN MUA

XÀ-PHÒNG NAM-VIỆT

mà dùng, không tin Đồng-bào hãy mua thử một lần thì biết.

Hiệu người Lao-động, tay cầm đuốc, tay rung chuông

KHẮP CÁC NƠI ĐỀU CÓ BÁN

Ở Phanthiết có bán tại mấy nơi sau nầy :

Tiệm MINH-CHÂU và QUẢNG-THẮNG-LỢI, rue Gia-Long

PHÚC-LỢI và PHAN-PHONG-LỢI, rue Marché

PHẠM-MẪN, rue Hôpital

Ngày nào cũng có bầy bán lẻ tại chợ Phanthiết và đi bán trao-giổi khắp châu-thành.

MUA SỈ DO NƠI :

Maison MINH-GIANG

Représentation Commerciale

PHANTHIẾT — (Annam)

P. S. — Cần thêm nhiều đại - lý bán savon Nam-Việt trong mỗi tỉnh. Ngài nào muốn ? xin viết thơ thương - lượng.
Mua hàng phải trả 1/4 tiền trước, còn thì gửi theo cách «lãnh hóa giao ngân»

Directeur Gérant : Nguyễn-khắc-Hiếu — Imp. du Nord-Annam — Vinh